

Wason
PL 4380
A1 K45++

120

Khởi Hành

NĂM THỨ BA

NGÀY 2/9/1971

CÁI MẬP - SỰ VIẾT VÀNH VÀNH

TUẦN BÁO

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

RA NGÀY THỨ NĂM



NGUYỄN TRUNG

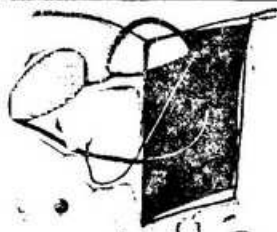
Bản vẽ bên cạnh đây là của họa sĩ Nguyễn Trung. Nguyễn Trung, từ màu xám đã bước sang giai đoạn ngọc bích, hiện được coi như người họa sĩ dẫn đầu về những sáng tạo lưu ly trong ngành hội họa V.N, hiện đại Anh hiện là Chủ tịch Hội Họa Sĩ Trẻ V.N, và là người có những tác phẩm nổi bật trong phòng tranh kỳ ra mắt tân Ban Chấp Hành hội này, hồi đầu tháng. Từ nay, thỉnh thoảng Nguyễn Trung sẽ góp mặt trên K.H, hoặc bằng một bức vẽ, hoặc bằng một bài nhận định về hội họa, mà anh đã lâu năm ngừng viết.

VÕ PHIÊN LÀM MỘT CÁI GÌ...

NGUYỄN NGŨ
bóng tối mặt mừng
TINH VỆ
cơn lốc

Trong giai đoạn đầu của KH, nhà văn Võ Phiến là một trong những nhà văn tên tuổi nhất viết thường xuyên cho tờ báo, và đó là giai đoạn mà tờ báo các bạn đang đọc được yêu chuộng nhất, có số bán cao nhất. Chúng tôi mời anh Võ Phiến trở lại cộng tác với diễn đàn này, trong đợt nỗ lực mới của tòa soạn, sẽ khởi sự từ những số tới. Và cũng từ những số tới, bốn báo TKTS sẽ thực hiện loạt bài "Văn Chương Và Thời Thế", hy vọng trình bày cùng bạn đọc những ưu tư của nhà văn trước một thời cuộc mỗi lúc một sôi nổi.





NGƯỜI VÀ VIỆC tổng châu án

NHỮNG CÁI CHẾT VÀ ẨM NHẠC

BÀI HÁT MỚI NHẤT được nghe — về một cái chết của một người lính mũ đỏ. Người lính đã bắn vào đầu trong giờ phút cuối cùng của một cuộc tấn công đồn bót tan hoang — địch, ta lẫn lộn — Bài hát viết cho một người — trên một ngọn đồi — xa thật xa những ánh đèn màu của Saigon. Nhưng buồn thay — bài hát đã phản bội sự cao đẹp đó. Người lính chấp nhận sự chiến đấu nhưng không có nghĩa chấp nhận để được ca tụng một cách rẻ tiền tầm thường — như những bài hát ở những máy nước — «anh không chết đâu anh, anh mới vừa bỏ cuộc hôm qua» — người nhạc sĩ đã không biết gì về lính — người lính chấp nhận chiến đấu — và dĩ nhiên chấp nhận cái chết — chứ không bao giờ chịu bỏ cuộc — Bỏ cuộc là một thái độ hèn nhát — Người lính chỉ biết chấp nhận sự gian khổ để chiến đấu — một là thắng, hai là chết — người lính không bao giờ bỏ cuộc — Và với cuộc chiến này người lính họ không hành diện gì — dù thắng hay bại — Điều mà họ mong muốn nhất là được yên ổn — được chiều chuộng nhìn những khói lam chiều bốc lên từng mái rạ, nhìn trắng chạy nhảy trên những con đường ngợp bóng tre — được hôn ngửi rồi tình trên những dây đời xanh.

Cái chết của người lính mũ đỏ trên Đồi 31 — đáng được ca tụng, đáng được đề cao — Đó là cái chết của một kẻ trượng phu, sĩ khí — nhưng đó cũng chỉ là một cái chết của một trong muôn ngàn những cái chết hào hùng khác đã xảy ra trong suốt hơn mười năm có cuộc chiến này. Điều chắc chắn nhất khi quyết định không để cho địch quân bắt sống người lính đã tự bắn vào đầu, bắn anh ta không bao giờ ao ước cái chết của mình đáng được đề cao viết thành nhạc — Lại còn khói hài hơn — người ta lại mượn tiếng của người đã chết, vợ con người đã chết để kêu than trong những chuỗi âm thanh của bản nhạc hầu van xin sự cảm động của người nghe — Mà hầu hết những người nghe là lính — Chứ không phải những ông nhạc sĩ đầu chải mượt ngồi ở nhà hàng gần máy lạnh, vung vít bữa bãi —

Tôi vừa nghe tin một người bạn chết. Trong một phi vụ hành quân ngoài vùng hỏa tuyến : TRẦN VIỆN PHƯƠNG — Hân đã bỏ người tình đã bỏ bạn bè, anh em — trời xanh mây trắng — cần lái và đau đớn hơn hân đã bỏ mẹ già sống âm thầm thui thủi giữa một thành phố nhiều nhưng nhất nước: Đà Nẵng — Hân chưa đầy 30 tuổi — cái tuổi lập thân. Bắt đầu già dặn cho một đời người — Những cái chết trẻ — Hân chết — hân chết thật rồi — Hân không còn được nhìn những đồng học bạn cùng đi một ngày thật gần đi hỏi vợ. Và người con gái nào đó sau một thời gian buồn khổ, sẽ quên đi — để lo sống. Hân là một con Phượng hoàng, nhưng Phượng hoàng không có gì ngoài những bộ đồ bay quân đội phát cho — Ngoài cần lái hân còn cầm bút — cây bút của hân đã nói về hân — Hân sống âm thầm, và một buổi sáng hân ra đi — không bao giờ trở lại — Hân đi tìm cái tuyệt đỉnh vinh quang rực rỡ của linh yêu — Tôi không biết bây giờ hân đã tìm ra được những điều hân ấp ủ lâu nay không — có điều ít ra hân đã tìm được sự tuyệt đối : cái chết. Hân đã quay trở về Sau gần nửa đời người rong chơi — mơ mộng.

Ở những lá thư, từ những ngày trước, tận bên kia bờ đại dương hân viết cho tôi — «thấy thiên hạ và cuộc sống ở đây bỗng dưng tao muốn khóc người ta yên lành sung sướng quá — còn quê hương mình. Tao đã bay khắp cùng đất nước đã hơn một vượt tuyến ra Bắc Quê hương mình đẹp lắm tu trên cao mới thấy rõ. Tao thèm nắng Saigon nhớ phố Yên Đỗ café Paster quá mây ơi!»

Hân đã bỏ sự yên lành sung sướng đó — trở về — Bay giờ hân ở «Những mảnh trời khác biệt» với chúng ta — vĩnh viễn — Hân đã chọn không gian làm mỗi trường vùng vẫy — bây giờ hân đã trở về với tổ quốc — không gian. Hân trả lại người tình cho những kẻ còn sống — ai đó trong muốn một con người đang lúc nhúc lo sống giữa cuộc sống trầm ngâm, phiến muộn, khó khăn.

Điều đáng nói — hân sống bình thường nhưng chết khác thường chết cho tổ quốc và không gian — Đó là điều hân ao ước, mong muốn — Hân không chết bao hành, tranh giành quyền lợi — hân chết cho Lý tưởng — nếu có thể, hân đeo đuôi — Mong hân mỉm cười và rong chơi thoải mái.

DƯƠNG TRỮ LA

thời sự văn nghệ

TÂY NINH VỚI TẬP SAN VĂN NGHỆ

Tây Ninh trong những ngày tháng gần, sinh khí Văn Nghệ chợt vươn lên không ngờ. Một cơ sở xuất bản Đổng Đất khai sinh đã in tập thơ Mẽ Khúc Cho Cuộc Tình Buồn của nhà thơ Quân Đội Dạ Sầu Vĩnh Thụy và hiện đang in tập tuyển thơ Tinh Khúc Cho Em Trên Đỉnh Cao Sơn của những người viết trẻ miền Tây Biên. Song song với hoạt động của nhóm Đổng Đất, một nhóm người viết trẻ đang chủ trương tập san Văn Nghệ dùng làm diễn đàn, do anh Trần Thế Diễm Sinh chủ biên, và anh Vũ Khiêm Ai Tổng Thư Ký. Với Ban Biên tập thường xuyên gồm Mai Trầm Tích, La Ngọc Thụy, Lê Văn Thức Duyên Cao Nữ, Mạc Hân Vi Linh, Nguyệt Hoàng Hòa, MP Trường Giang Thủy Thái hoàn Cầu, Thu lan Thảo, Duyên pha cát Lệ Băng tuyên lệ Trinh, Trần Bích Ngạn, Trần viễn Mơ, Nguyễn bi Ai, Dưới sự bảo trợ tinh thần cũng như vật chất của quý vị giáo sư fêu văn nghệ Ngô minh Chí, Trần văn Rạng, Nguyễn mạnh Bảo, Dương văn Trị. Số ra mắt (theo dự định) vào thượng tuần tháng chín. Mọi sự liên lạc đề tên Trần thế diễm Sinh Box 21 Tây Ninh. Mong anh em sẽ thành công như ý muốn và chúng ta chờ xem tập san Văn Nghệ Tây Ninh sẽ làm được những gì ? (N.N. Nghi)

TRUNG TÂM VĂN BÚT VN TRAO GIẢI VỀ BỘ MÔN SÂN KHẤU

Đề góp phần khuyến khích phong trào sáng tác văn chương. Trung tâm Văn Bút VN năm nay quyết định trao một giải thưởng 100.000đ về bộ môn sân khấu.

Theo Trung tâm Văn bút tác phẩm dự thi phải là bản thảo chưa từng in về bộ môn sân khấu như hát bội, chèo, cải lương, kịch nói, kịch thơ, đề tài tự do.

Thời hạn dự thi được ấn định từ nay đến hết ngày 15-11-71. Tác phẩm dự thi phải gửi 5 bản đánh máy đề tên ông Nguyễn Đức Hình, Trung tâm Văn Bút VN, 107 đường Đoàn thi Diễm Saigon. Trên 5 bản dự thi chỉ ghi một biệt hiệu chưa hề dùng, còn tên thật hay bút hiệu quen dùng phải bỏ riêng vào phong bì dán kín gửi kèm. Kết quả giải thưởng sẽ được công bố vào ngày 15-12-71

Đồng thời Trung Tâm Văn Bút VN cũng vừa cho hay ngày 15-9-71 tới. T.T. sẽ cho phát hành số ra mắt

nguyệt san Văn Nghệ của TT Văn Bút VN với đề tài «Trách nhiệm của các nhà văn hóa trước tình trạng suy sụp hiện nay của xã hội». Báo ra ngày 15 mỗi tháng do ông Phạm Việt Tuyên làm chủ nhiệm, ông Vũ Hạnh làm chủ bút, với sự cộng tác của 150 nhà văn nhà thơ, nhà báo của TT Văn Bút VN.

TÁC PHẨM MỚI CỦA NHÀ LÁ BỐI

Nhà xuất bản Lá Bối vừa cho phát hành một tuyển tập truyện ngắn của những nhà văn gạo cội tại miền Nam như Sơn Nam, Hồ Hữu Tường, Chính Ba, Thiệu Chi, Nhất Hạnh, Võ Phiến và Tuệ Uyển. Tập truyện mang tên Áo Tường tựa truyện của nhà văn Thiệu Chi. 7 truyện ngắn thứ tự như sau : Ngôi mộ chôn đứng, Áo tường, Bài thơ trên xương cụt, Cửa rừng đôi cánh gài, Đối diện, Con thần lẫn chọn nghiệp, Đàn ông. Những người theo dõi văn nghệ khoảng 30 năm trở lại đây chắc chắn cũng ít lắm

Khởi Hạnh

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
R3 NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ IRI
SJT 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm :

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VĂN

Chủ Bút :

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý :

HUYỀN VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập :

HOÀNG NGỌC LÂN — THẠCH

HÀ — ĐẶNG TRẦN HUÂN —

TINH VỆ — THẢO TRƯỜNG —

TRỊNH CUNG — DIỄN NGHỊ —

NGUYỄN NGỌC HẠNH — MAI

TRUNG TỈNH — TÔ KIỀU NGÂN —

NGUYỄN ĐỨC QUANG —

DƯƠNG TRỮ LA.

Minh Hóa :

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỖNH

TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,

trình bày bìa, nội dung :

VIÊN LINH

- Bài không đăng không trả lại bản thảo dù có lời yêu cầu.
- Mỗi số 25đ. công sở giá gấp đôi.
- Truyện ngắn và tiểu luận viết cho K.H., từ lần đăng thứ hai, có trả nhuận bút.
- Từ nay chúng tôi sẽ dành hai ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ 11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp trả nhuận bút các bạn có bài đăng trên K.H. tại Tòa Soạn. Xin liên lạc vào ngày giờ đó với bìa báo Quân Lý hoặc Bức Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các bạn & xa chúng tôi sẽ gửi Bư Phiếu.

1 lần đọc 1 trong những truyện ngắn vừa được kể đó. Đó là những truyện ngắn được xem tuyệt tác của thời gian vừa kể. Gần đây người ta thấy nhà Lá Bối đang cố thu thập và cho xuất bản lại những tác phẩm giá trị trong khoảng thời gian từ sau kháng chiến 45 trở lại đây. ●

Một việc làm được xem rất hữu ích cho các bạn trẻ chưa có dịp đọc và cho những ai thích sưu tập tài liệu văn nghệ có cơ hội giữ gìn. Song song đó người ta cũng thấy nhà Lá Bối chuẩn bị xuất bản tác phẩm của một số văn sĩ hôm nay. Trong số những nhà xuất bản đang hoạt động phải kể nhà Lá Bối hoạt động đều đặn và thận trọng nhất.

VĂN NGHỆ MỸ THO 5

Tập chí của những người viết trẻ phát hành không định kỳ tại Mỹ Tho mang nhan là văn nghệ Mỹ Tho và đến nay đã được 5 số. Mỗi số có một tiêu mục tuần tự như sau Văn Nghệ Mỹ Tho 1 Trở giấc, VN-MT 2 ! số mùa xuân) VNMT 3 : Từ niềm ước vọng; VNMT 4: Thư Phương và số này Văn nghệ Mỹ Tho 5: Như lá thu bay Văn nghệ Mỹ Tho do Thanh Uyên Vũ chủ trương và Nguyễn Văn Hiệp tổng thư ký.

Địa chỉ liên lạc : số 3 Huyện Toại Mỹ Tho. Trong Văn Nghệ Mỹ Tho 5 có sự đóng góp của các bạn Hoàng-Hôn Huân, Thanh Uyên Vũ, Bùi Văn Bình, Trần Hoài Lữ, Hoài Nguyên Hoài, Đỗ Thái Phương Khánh, Nguyễn An Bình, Trần Duy Cang, Trần Hòa Nhã, Thanh Giang, Nguyễn Nhân, Lê Thị Trăng Sao, Ngô Ngọc Hùng, Huỳnh Mặc Niệm, Tam Mặc Du Ca, Tím Tím, Phạm Lê Thanh : LT Hằng Giang. Tập chí in rocto nhỏ trình bày công phu.

NÓI LẠI MỘT ĐIỂM SAI

Trong một số KH trước có loan tin về bande nhạc Diễm Ca 2 của một vài bạn văn nghệ thực hiện trong đó chúng tôi có loan tin sai là nhạc sĩ Nguyễn Phong sự thực là nhạc sĩ Văn Phụng, xin nói rõ lại cho đúng và cáo lỗi cùng 2 nhạc sĩ.

Ngoài ra chúng tôi được biết Diễm Ca 2 có mang chủ đề là : « Kỷ niệm chúng mình » chắc lại phải là những bản nhạc tình tha thiết lắm. Cũng mong anh em Diễm Ca thực hiện thành công cho thỏa lòng mong ước, chờ văn nghệ bây giờ thì...

ĐẶNG TRẦN HUÂN

NHA KIỂU LỘ VỚI NHÀ DANH HỌA

Nhà danh họa lập thể Pablo Picasso năm nay đã gần một trăm tuổi rồi, đang di dưỡng tuổi già tại biệt thự Riviera của ông ở bên Pháp. Bỗng nhiên mới đây nhân viên kiểu lộ Pháp đã dùng dùi kéo tới giữa đường, đào hố ngay trước cửa nhà ông mà chẳng nói trước với ông lão nửa lời.

Sự việc này khiến ông già nổi giận. Ông tuyên bố :

— Tôi bây giờ trở nên một tên tù ngay trong căn nhà của tôi vì những công tác kiểu lộ này. Bạn bè tôi không thể tới thăm tôi được trừ

CUÔNG NHÂN



ÔNG LỊCH SỬ

Kính tặng ông VIỆN tương lai...

Thuở trời đất nổi cơn biển cổ
Khách xu thời thi thố tài năng
Ta đây Cách Mạng ai bằng
Tôi lui tiếp xúc làng xăng tở bay
Nhớ kỷ lai trước ngày Tây thịnh
Lưng cong vòng bọ nịnh cấp trên
Lương tâm gác bỏ về bên
Mặc dân đau khổ khóc rên dậy trời

Rồi tiếp đến dưới thời Nhật thuộc
Đi biểu tình đứng trước hoan hô
A-na-ta anh dũng đó to
Cửa sau ngấp ngó bắt hồ tiến thân
Chức vị đã, đểch cần tư cách
Chết mặc phượng khố rách quần ôm
Mão cao áo rộng lom khom
Dân Đông Nam Á ghi ơn Nhật Hoàng
Chết ông nội... dùng doanh đảo chính
Việt Minh lên chữ tính rằng đây
Thời thì trở mặt chống Tây
Chửi luôn chủ Nhật bằng cây lưỡi mòn
Mét tin ông bon bon đi trước
Miệng la to vì nước hy sinh
Từ đây xác cốt bên mình
Boa nhà lựu đạn mặc tình gió mưa

Mời vài tháng rau dưa khó nuốt
Miền chiến khu thiếu thuốc ca men
Thư nhất nhớ gái ho-ten
Một chiều thu nọ ông bên đình tề
Về thành thị khai kế lai lịch
Rằng quan Tây hồ bích ngày xưa
Tìm ông xếp cũ bông rua
Mỏa chuyên khoa đọc điếu của chào mừng

Lại một độ xưng hùng xưng bá

Xem dân như cỏ lá ngoài đồng
Nịnh trên nạt dưới tàn công
Hại người, bết lộ trơ không xót lòng
Qua năm bốn Tây dòng về Pháp
Ngồi bu rồ chờ ngáp chờ ruồi
Thì ra quả đúng ai ơi
Ăng Lê học gấp một hơi trôm trôm
Mồm rĩ rả ngợi khen Tổng Diệm
Quyết noi gương cần kiệm chính liêm
Cờ treo ảnh dựng tôn nghiêm
Con thể trọn kiếp trung kiên với người...
Trước dân chúng lúc cười khi nổi
Hết tác phong giống giới ông cha
Đẹp luôn hai vị ông bà
Lư hương dầu kỷ, tờ nhà hết linh
Vải kiến nghị hoan nghênh ủng hộ
Ngắm thang mây tìm chỗ leo lên
Sân châu khi đã có tên
Xe hơi sáng chói mặt vênh thấy mờ
Tiền viện trợ tha hồ bốc hốt
Lấy uy quyền bóc lột dân đen
Thương thay thấp cổ phận hèn
Tổ lên sự thật tù liên một khi

Ngôi Cách Mạng đến kỳ bùng nổ
Thức suốt đêm Ông mở ra-dò
Mấy hôm lòng vẫn nghi ngờ
Đề nguyên ảnh Cụ thử chờ xem sao
Khi biết chắc ngôi cao đã rụng
Dần vai mừng riêng bụng ông lo
Tim vài đồng lóa thăm dò
May sao lọt lưới mới lò đầu ra
Liên trở giọng vị tha bác ái
Mở mồm ra là nói từ bi
Tác phong đạo đức ai bi
Cửa Thiền rộng mở ông đi theo Thầy
Ấn Quang Tự suốt ngày lui-tới
Trở bàn tay đào xới các cha
Tướng Kỳ một độ xa va
Chờ xong chiến khải bay ra nước ngoài
Rồi trở giọng yêu đời nịnh Mỹ
Làm áp phe bạc tỷ giàu to
Hôm nay nghe ông thập thò
Chính trường Hạ viện sắp lò măt ra
Mặc ngoài dân chửi như pha
Hỡi « Ông Lịch Sử » nhà ta thấu cùng...

HUYỀN KỲ

(viết thay Cuông Nhân 1 kỳ)

khi họ là những thê thảo gia chuyên về môn leo núi hoặc lội sông. Ngay cả chính tôi với 90 tuổi đời trên vai tôi không thể nào leo ra khỏi những hầm hố họ đào xung quanh nhà tôi để đi ra ngoài.

Nghe ông già nói mà tội. Và có lẽ nhà cầm quyền Pháp cũng là những người chuộng nghệ sĩ nên đã lập tức ra lệnh cho lấp ngay các hầm hố xung quanh biệt thự Riviera trong vòng 48 tiếng đồng hồ.

Thế là nhà danh họa lại có quyền bỏ ra khỏi biệt thự của mình.

SÂU BỌ VÀ NGƯỜI

Cuốn phim « The Hellstrom Chronicle » là một phim khoa học kỳ diệu, công phu cho Walon Green thực hiện. đề tài là đời sống của loài sâu bọ nhưng cuốn phim không quyền rũ như loại phim « Cést la vie » của Walt Disney mà rùng rợn như loại ma quỷ Dracula.

Xem Walt Disney người ta yêu

thiên nhiên, yêu loài vật bao nhiêu thì xem « Sâu bọ và người » của Walon Green người ta ghê sợ chúng bấy nhiêu.

Đạo diễn Green khi thực hiện phim « Sâu bọ và người » đã đặt ra một câu hỏi : rồi đây ai sẽ ngự trị trên trái đất, ai sẽ thắng trận cuối cùng, người hay sâu bọ ?

Những hình ảnh phóng đại, những sen quá thật về đời sống hung dữ của loài kiến Phi Châu, những con sâu bọ ăn thịt người, những đàn châu chấu hàng triệu triệu con bay rợp trời, tới đâu mùa màng trơ trọi trong vài phút quả thực có thể làm cho khán giả đôi lúc thấy con người yếu hơn sâu bọ, ấy là chưa kể tới những sâu bọ li ti chỉ có thể thấy dưới kính hiển vi mà người ta quen gọi là vi trùng, vi khuẩn, hay siêu vi trùng như một vài loại gây nên bệnh hoa liễu hoặc bệnh đau mắt cấp tính theo thông cáo Bộ Y Tế Việt Nam Cộng Hòa.

Với những hình ảnh thật đẹp kỹ thuật thu hình siêu đẳng nhà sản xuất còn có một lập luận làm cho khán giả hoang mang. Theo tác giả cuốn phim sâu bọ xuất hiện trên trái đất trước loài người lâu rồi, rất lâu sơ sơ lối 50 triệu năm. Loài sâu bọ theo thời gian luôn luôn tăng trưởng thích hợp với đời sống trái đất hơn. Sự đối kháng của chúng đối với loài người cũng mỗi ngày mỗi hoàn hảo. Những chất hóa học mà chúng ta dùng để tiêu diệt sâu bọ đã không làm cho chúng chết mà lại làm cho chúng quen với thuốc và chính những thuốc độc này lại trở nên nguy hại với chính chúng ta, nguy hại cho những thực vật nuôi sống chúng ta.

Đành rằng khi thực hiện cuốn phim người sản xuất phải phóng đại lên câu chuyện của mình thêm hấp dẫn, nhưng dù sao thì « Sâu bọ và người » cũng là một cuốn phim lạ không thể bỏ qua.



VỖ PHIÊN

LÀM MỘT CÁI GÌ

TÔI gặp anh ta lần đầu giữa chừng một cầu thang, trong lúc tôi đi xuống còn anh đi lên. Anh bưng một ca nước đầy.

Xuống đến cuối cầu thang, tôi ngoảnh nhìn lên. Anh ta ngất ngưỡng tiến bước, không có vẻ gì lưu tâm đến tôi. (Và sau này, hỏi lại quả nhiên anh xác nhận không hề lưu tâm). Còn tôi, ngay lúc ấy đã chú ý đến anh với rất nhiều cảm tình.

Bước đi của anh quả có vẻ ngất ngưỡng, vì anh cao lêu khêu và gầy gò. Tóc cứng và dày, lù xù trước trán. Khuôn mặt khắc khổ, da dễ khô khan, lưỡng quyền nhô cao. Tay áo xắn cầu thả lên đến gần cùi chỏ. Chân mang dép, đi lẹp xẹp. Trông anh đi như thế, người ta không nghĩ là một nhân viên đi trong cơ quan. Phong cách giản dị, có vẻ gì thân mật như một người đi lại ngay trong nhà mình, mang nước cho đàn gà con uống chẳng hạn.

Thế mà anh đang ở tại cơ quan. Bấy giờ hơn mười một giờ. Đạo ấy công chức chỉ được nghỉ muộn vào buổi trưa nên phải ăn bữa trưa hoặc mang theo sẵn, hoặc tại cầu lạc bộ, hoặc tại một quán ăn nào gần đấy. Một số nữ nhân viên có sáng kiến, vào khoảng chín mười giờ sáng, họ đi đầu đó một lát, mang về trong cái túi nylon từ nửa ký thịt bò cho đến vài trái ớt, đủ cả. Quá mười một giờ những người thư ký đánh máy, người ngồi thảo công văn v.v... có thể bắt đầu bắt chọt ngửi thấy mùi thịt kho, cá chiên. Mùi thơm tỏa ra len lút từ một góc phòng kín đáo nào đó.

Tôi ngờ ca nước anh ta vừa bưng lên cầu thang là để trút vào một xoang canh, một ấm nước ở một góc phòng như thế.

Người khác hợp tác với đàn bà trong chuyện bếp núc, đi lấy nước kho nấu, thì không hẳn ngang, nhưng anh thì có thể hiền ngang; người khác — thậm chí đến tí mùi thịt cá — phải ăn vào chỗ kín đáo đều có vẻ len lút, nhưng anh thì không có chút gì len lút.

TRONG lúc ăn uống chuyện trò, anh em điếm người điếm việc. « Hồi còn chế độ cũ, bọn này làm với một trường cơ quan ngộ lắm. Hẳn ta còn trẻ mà mập ú. Tài hơn trớn thì tuyệt. Hẳn nhấm vào các vị linh mục. Một hôm mình bước vào phòng việc thấy hẳn đang nói điện thoại: « Tôi vừa đọc xong bài báo ấy... Vâng thưa cha tôi bằng hoàng... Oui boulevé... vraiment boulevé. Tôi nghĩ. Nếu tạo ra được bảo thai bằng sự kết hợp tinh trùng hai giống trong ống nghiệm rồi nuôi trong ống, thế thì con người đoạt quyền của Chúa... Cha giải thích cho... » Hẳn nghe, dạ dạ vâng vâng, gật gù, bái lòng. « Vâng vâng, bây giờ thì hiểu lắm. Tôi hoàn toàn thỏa mãn. » Hẳn phá lên cười vang, sung sướng. Một lát sau, mình vào văn phòng, lại bắt gặp hẳn ta đang quay điện thoại cố gắng tiếp xúc với

một linh mục khác. Vẫn vẫn đề ấy: « Một bài nghiên cứu vừa đăng trên báo. Vâng, chính bài ấy; thế ra cha cũng có đọc? Thưa cha, tôi bằng hoàng... je suis bouleversé... » Hẳn nghe giải đáp, gật gù, cười hình hích. Rồi phá ra cười to: « Bấy giờ con hiểu. Con thỏa mãn... » Hẳn lại gọi một vị linh mục khác v.v... Nhờ một ống kính tròng, hẳn gây được cảm tình của nhiều nhân vật ảnh hưởng.

Sáng ngày 2.11.63, hẳn đến trình diện với chế độ mới ở đường Hồng Thập Tự, nét mặt hoan hỉ. Hẳn cười rung cả chiếc bụng phệ. Trông hình dạng ấy, người ta nghĩ trong biển cỏ vừa qua, hẳn với ông Tướng Minh mỗi người chia nhau nửa phần việc. Từ đó hẳn bắt đầu lui tới các nhà sư, tìm hỏi về giáo lý bên Phật.

Kề xong người nói hướng về phía anh ta: « Anh biết hẳn chứ? » Anh gật đầu, mớ tóc rung rung xuống trán: anh có biết. Nhưng anh không phụ họa đề chế giễu, trên mặt anh không có nét ranh mãnh nào.

Tôi còn ngờ mắt mình vừa thoáng gặp một gợn buồn rầu. Tôi yêu gợn buồn ấy.

Ấn xong, mỗi người thu dọn bàn giấy của mình, nằm ngay lên đấy ngoi lưng. Anh cúi sơ mi, vất choàng lên lưng ghế, lòi từ trên nóc tủ xuống một xấp bìa cứng, dựng ở mép bàn để che ánh sáng từ ngoài cửa chiếu vào.

Chiếc quạt máy trên trần quay thong thả, trong buổi trưa thanh vắng. Thỉnh thoảng có tiếng một người cựa mình, trăn trở trên bàn. Anh bạn cao lêu khêu, nên nằm phải co chân khò sờ. Cúi sơ mi ra, anh càng thêm gầy gò, với hai cánh tay khẳng khiu, với bộ ngực lép xẹp dưới áo mai đo. Anh khờ hạnh như một tu sĩ. Tôi nhìn những sợi tóc của anh lay động nhẹ nhàng trước một vầng trắng hạp có nhiều nét nhẵn. Chợt, qua một khe hở giữa hai xấp bìa, tôi gặp hai mắt anh vẫn mở. Anh bảo không ngủ được. Rồi ngồi nhòm dậy, đưa tay cầm cái tăm vẫn ngậm sẵn trong miệng, ngoáy mấy cái. Chúng tôi bắt chuyện. Một lúc nào đó, anh nói: « Mình phải làm một cái gì... » rồi ngồi lặng lẽ. Tôi suy nghĩ. Anh xô chân vào dép, cầm chiếc ca ngất ngưỡng đi lấy nước rửa mặt.

TÌNH hình bấy giờ mỗi ngày mỗi tệ. Bản Hiến Chương Vũng Tàu ban hành được hai ngày, có nhiều kiến nghị địa phương gửi về hoan nghênh, được ba ngày, có hội thảo phản đối, được sáu ngày Phú Thủ Tướng bị tràn ngập vì phong trào phản đối... Hàng ngày có những đám người hoặc kéo đi đốt các trụ sở, hoặc đập phá đài phát thanh, hoặc dùng gậy gộc, dao búa choảng nhau, đám này chết dăm người đám nọ chết ba người. Đêm đêm, một giáo đường rung chuông kêu cứu ở chỗ này, một chiếc xe dip bị lật ngã đổ cháy ở chỗ kia, nhiều tin đồn phá nhà thờ và chùa chiền, không khí sôi động nhiều đoàn thanh niên đẳng đẳng sát khí kéo nhau đi rầm rập, tụ tập ở các công trường trong đô thành v.v...

Anh em kể cho nhau những chuyện như thế, và lắc đầu. Anh lắng nghe, rồi kết luận: « Trước tình thế này, mình phải làm một cái gì chứ. »

A! tư tưởng của anh thật rõ rệt, tôi mừng là đã không lầm. « Trước tình thế này », anh phát biểu như vậy là mình bạch lắm rồi: nhờ bốn chữ ấy, ai nấy đều có thể hiểu anh quyết định dần thân.

Tôi soát lại cảm tưởng của mình và thấy càng tin cậy ở anh bạn. Một tin cậy tự nhiên mà có, do linh tính xui khiến. Trước một con người giản dị như thế, hồn nhiên như thế, không mấy may lung túng về bộ dạng gầy guộc xấu xí của mình, tôi không cưỡng lại nổi. Một con người vượt lên trên những sự lung túng như thế, trên những cái xấu cái đẹp về hình thức. Cũng như vóc người anh vượt cao mà không uy hiếp. Nhờ bước đi vất vưởng, hơi tiêu vẹo, cái cao của anh lại thân mật, lại có nghĩa che chở.

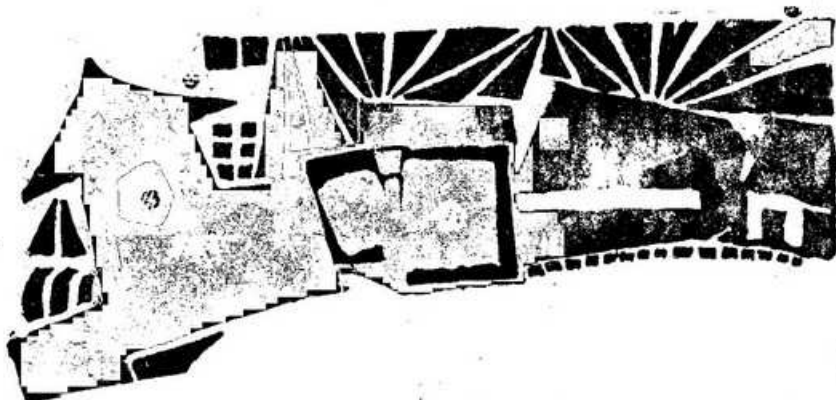
Con người khờ hạnh và có sức thu hút ấy đã quyết định.

NĂM năm sau (chúng tôi đã xa cách nhau), một đêm tôi gặp lại anh, và ghé ngủ ở nhà anh. Nhà anh là nhà sàn. Nửa đêm nước rút nhanh chảy xiết, và vào chân cầu gần đấy lách chạch, nghe như tiếng con chó liếm nước thâu canh. Tôi khó ngủ vì tiếng động lạ tai, và tiếng anh ngủ không khò.

Buổi sáng, anh ta thức dậy sớm. Tôi mở mắt đã trông thấy anh ngồi xem sách trước bàn. Người càng khô, lưỡng quyền càng nhô cao, ngực càng lép. Hình dáng ấy khiến tôi nhớ lại cảm tưởng của mình mấy năm trước, nhớ lại một thời kỳ, « trước tình thế tự đứng «lĩnh tính» đi tìm quơ quất một hy vọng vu vơ... Từ đó, xa nhau, rồi quên luôn, tôi không biết anh đã làm được gì. Tôi chắc anh cũng quên.

Và lại, làm cái gì? Anh ta vẫn ngậm cái tăm trong mồm, thỉnh thoảng ngoáy mấy cái. Như thế không đủ sao?

Anh ta ngàng đầu thấy tôi đã thức, liền xếp cuốn sách đang nghiên cứu chăm chú. Ấy là cuốn «Thiên long bát bộ», tập thứ năm thứ sáu gì đó. Hơn tám giờ, anh lòi chiếc xe gắn máy cũ kỹ chở tôi đi ăn sáng, trên đường sương vẫn còn tỏa mù. Các hàng cây ở cuối đường như bao phủ trong khói xanh.



UÔNG RƯỢU



Ơ CHỢ ĐÙI

THÀNH thật mà nói, tôi không phải là một tay nhậu. Tôi uống được chút ít rượu, một vài ly nhỏ, nhưng không thấy ngon. Chắc hẳn là tôi ưa cà phê hơn, nhất là cà phê loại thượng hảo hạng. Nhìn những giọt tròn đen sánh chậm rãi nhỏ xuống đáy cốc, dờ chiếc nắp bình lọc ngửi mùi thơm bốc lên theo khói nước cũng đủ làm tỉnh thần ta sáng khoái.

Điều ưa thích và cũng là điều yếu kém của tôi thật hoàn toàn trái hẳn với sở thích của cha tôi. Ông ghét cà phê, bất cứ loại cà phê nào và chỉ ưa được có rượu, nhất là rượu đế. Cha tôi là một bợm nhậu dễ dãi. Ông thành công trong tất cả mọi công tác mà người ta giao phó cho ông dù khó khăn nặng nhọc đến đâu, nhưng ông thất bại trong việc làm cho tôi uống được rượu.

Hồi còn sống, nhìn nét mặt nhăn nhó của tôi khi hớp một ngụm đế, ông cười nói với tôi rằng mày sẽ chẳng bao giờ khá được bởi vì... nam vô tửu thì cũng như kỳ vô phong. Mọi dự đoán của ông về tôi đều sai lệch hết, trừ nhận xét đó: Cho đến bây giờ chưa có 1 dấu hiệu gì chứng tỏ tôi sẽ là người khá, dù xét ở bất cứ khía cạnh nào. Khi nói câu đó tôi bất ngờ thấy ông có một nụ cười buồn, rất buồn — Nụ cười này hình như mỗi ngày một trở nên rục rỏ hơn, đậm đà hơn sau cái chết của ông.

Tôi hiểu nỗi ám ảnh ấy như động cơ đã đưa đẩy tôi đến những quán rượu nhỏ và lớn, bình dân hay sang trọng mặc dù từ lượng tôi rất kém.

Tôi hiểu tại sao nhiều đêm tôi đã theo bạn tôi đến Chợ Đũi — Ở đó có đủ thứ rượu và đủ hạng người. Tôi có uống thêm được chút ít rượu và quen biết thêm được một vài người.

T. Ký là một.

Thật ra cần phải xác định lại một lần nữa từ ngữ quen và biết và nghe.

Tôi có nghe nói đến T. Ký hồi còn nhỏ, có đọc những bài thơ của hắn đăng rải rác trên các tạp chí văn nghệ chính trị xã hội.

Tôi quen với hắn khi cùng làm việc chung ở một nhiệm sở.

Và tôi chỉ bắt đầu biết hắn khi la cà ở những bàn rượu trong khu Chợ Đũi.

T. Ký uống được nhiều rượu. Đối diện với hắn luôn luôn vẫn là TTIN gh., một người đàn ông khá gồ ghề về mọi phương diện. Có lẽ Ngh. cao đến 1m80 và sức nặng có lẽ cũng gần hoặc hơn cái đuôi của chiếc cầu đó. Nhìn một khuôn mặt với những đường nét kỳ lạ khắc hẳn với sự cân đối thường tình của chúng ta, tôi thấy tất cả sự quyến rũ nơi Ngh. Theo tôi, Ngh. chính là người bạn thân nhất của T. Ký.

Ngh. dạy học và là một giáo sư khoa học nổi tiếng. T. Ký cũng vậy, xét về lãnh vực của một giáo sư văn chương. Điều này cũng dễ hiểu vì anh là một nhà thơ.

Tôi sẽ không nói về người bạn tôi quen biết ở đây như một nhà làm giáo dục. Tôi sẽ nói đến một thi sĩ tên T. Ký.

Điều buồn cười là thuở nhỏ đọc thơ của thi sĩ T. Ký tôi phục ông sát đất, như phục sát đất bất cứ một người làm thơ viết văn soạn nhạc có bài được in trên sách báo hay được trình diễn trước công chúng.

Lớn lên một chút hình như lòng mến phục của tôi về những đối tượng đó cũng mỗi ngày một giảm sút. Nói cho đúng, tôi yêu mến hơn, nhiều hơn nữa, những người làm thơ, viết văn, soạn nhạc, làm hội họa... bằng đầu óc cổ chấp của tôi, và cũng bằng cái đầu óc cổ chấp tôi tệ đó, tôi loại trừ ngay những người xưng danh là mình đang làm công việc văn học nghệ thuật. Thứ đầu óc cổ chấp đó của tôi, thực ra đã được Claude Bernard nói đến từ lâu, như một công thức bất hủ:

« L'art c'est moi, la science c'est nous » phải rồi, khoa học là của chúng ta, nhưng nghệ thuật chính là của tôi.

Tôi không yêu thơ của T. Ký. Tôi biết điều đó, nhưng tôi không nói. Liệu tôi có đủ sức thân mật và thô bỉ để nói điều đó với một người bạn không? Dù sao, rốt cuộc, bạn tôi đã biết ý kiến của tôi.

Nhưng không phải vì thế, vì sự nhận ra thái độ đó của tôi, mà những chiều rượu trở nên nhạt nhẽo.

Có lẽ tôi yêu thích con người T. Ký hơn là những bài thơ của hắn.

T. Ký thơ hơn thơ của chính mình. Điều này tôi đã nói thẳng với bạn tôi.

T. Ký lãng mạng một... lãng mạng mới. Thời tiền chiến, người ta đã lãng mạng thứ lãng mạng cổ điển, yêu một mối tình, say mê một người đàn bà. Ngày nay người ta lãng mạn bằng cách chống đối mọi hình thức có trước, nổi loạn với mọi thói quen, đập phá, ghê tởm, bẻ gãy những gì không phải do người ta làm nên. Đó là thứ lãng mạng của

người trẻ tuổi. Họ đập đổ những thứ không phải của họ và kỳ cục thay, họ chưa làm nên làm xong một cái nào khác dựng lên trên sự hoang tàn đó.

T. Ký thuộc vào lớp người đứng giữa hai cuộc lãng mạn đó. Hắn nghĩ rằng ít ra hắn đã làm được cái gì, và chính hắn đã không ngần ngại phá bỏ một cái gì đó.

Chúng ta sống trong một thời đại có quá nhiều thần tượng. Đứng thế. Và đã đến lúc, nếu không muốn bị coi là quá muộn, « dẹp bỏ những thần tượng đó ».

Chầu rượu mới nhất mà tôi gặp T. Ký, hắn đã nói với tôi về thứ lãng mạn mới, về cái buổi hoàng hôn của những thần tượng, năm (vì mọc quá nhiều, quá vội vàng và bị nhỏ quá nhanh chóng).

Và giữa đồng chai rỗng ngổn ngang, giữa những ôi, khóm, xoài, muối ớt, khô mực... T. Ký đã làm một bài thơ mới, bài thơ nói về những thần tượng tội nghiệp, nói về buổi chiều tà của thần tượng.

Một vài đoạn của bài thơ đó, bốc lên trong mùi rượu nồng nặc, tôi xin mạn phép chép ra đây, chẳng phải để xưng tụng ai cả, bởi vì chắc là chẳng ai ưng được xưng tụng một cách ngu xuẩn như thế.

Bạn ta, đừng giận những gì ta đã nghĩ và ta đã viết, đừng giận bài thơ ta chép lại, đừng giận đầu óc cổ chấp của ta, đừng giận cách sống của ta (chẳng giống chút nào cách sống của bạn).

Cứ coi như một bài viết ngắn, muốn kéo dài, bằng lời lẽ của một người khác cũng được.

THẦN TƯỢNG

« Thần thánh chết rồi, còn lại ta »

(Xin lỗi, câu thơ này hơi cũ)

Thần thánh chết rồi, cười ha ha,

Cười cho lệ đọng đầy mi mắt,

Không Tử không còn, Ngũ Kinh nhòa,

Đức Châu mất rồi, Thập Tự mục,

Chùa chiền vắng bóng Ngai Thích Ca,

Rừng rậm, sông dài, không Lão Tử!

Chỉ còn lại đây một mình ta,

Chỉ còn lại đây bóng chiều tà!

Bóng chiều đã đỏ, người cùng đỏ

Người không thể dùng thời gian qua

Kỷ niệm còn chăng? — nước mắt nhỏ

Kỷ vật còn chăng? — nét mặt già!

Hỡi ơi lớp lớp thần tượng ngã,

Từ đời ông cho đến đời cha.

Cha coi ông cụ là thần tượng,

Con coi ông cụ không bằng cha!

Con coi bạn bè là thần tượng

Cạn ly rượu đầy: bạn ba hoa!

Thách nhau uống nữa, ném ly vỡ,

Thần tượng còn chăng? — Tiếng cười xòa!

nguyên
xuân
hoàng

Hoài 35 tuổi	Lài 29 tuổi
Sang 27 —	Cao 40 —
Tuấn 42 —	Dũng 38 —
Linh 11 —	Giôn (John) 5 —

LỚP I

Sân khấu trống một lát rồi Hoài-Lài-Sang đi vào. LÀI (ngắm Hoài) : Đì ngoài đường chị không gọi thì em không thể nhận ra chị, không dám chào chị nữa. Chị đẹp mà sang quá !

SANG : Bởi vậy mới có rất nhiều người mê như diều đổ.

HOÀI (cười buồn) : Đẹp chưa chắc đã là một cái may, đẹp chưa hẳn đã là sung sướng. Tôi chỉ thấy tôi khổ.

SANG : Trời đất, chị không sung sướng, chị không may mắn thì còn ai nữa. Chị còn than khi thì mọi người sống sao rồi ?

HOÀI : Cậu chưa hiểu tôi đó thôi. Hồi này cậu mãi lo công chuyện của cậu, có để ý gì đến chuyện của người khác đâu.

LÀI : Anh sắp lấy vợ phải không ? Bao giờ đây ? Nhớ cho tôi biết về ăn cưới nghe. Đám cưới chắc phải lớn lắm nhĩ.

SANG : Có lẽ cũng phải làm cho coi được.

LÀI : Đầu bác sĩ, lấy vợ giàu. Tôi cũng mừng cho anh (mơ màng). Tôi chưa tới ba mươi, nhưng cảm thấy mình già lắm rồi. Có lẽ những sóng gió của những năm vừa qua làm cho tôi cần cỏi. Mọi chuyện qua đi thực nhanh. Chồng thực !

HOÀI (ngó Lài và Sang như dò ý tứ) : Hơi đâu mà nghĩ mãi về chuyện đó qua. Chuyện gì đi qua, cho qua luôn để mình nhẹ nhàng thanh thản.

CÒN TRƯỚC

LÀI : Phải hồi đó nghĩ lại mình thật điên rồ. Như tôi bây giờ giờ thật khỏe, nợ đời trong trắng vô tae reo. Không hiểu sao hồi đó tôi mê tiền bạc đến mức đó, rút cục lại cũng chẳng có gì cả (vội Sang). Hồi này anh có hoạt động gì về chính trị nữa không ?

SANG (tắc đầu) : Không, tôi có nhiều việc trước mắt phải lo. Đã lâu lắm tôi không hoạt động gì. Vả lại con người tôi, không phải con người làm chính trị.

HOÀI : Phải, cậu còn lo sang nhà, mở phòng mạch, lo cưới vợ, làm gì có thì giờ làm chính trị chính em nữa.

LÀI : Tôi hỏi vậy, vì thấy có nhiều ông bác sĩ kỹ sư thích nhảy ra làm chính trị. Bác sĩ không lo chữa bệnh, kỹ sư không lo làm cầu cống. Tôi ngu dốt nhưng tôi ghét cay ghét đắng cái gọi là chính trị. Sãi không vào. Cái gì là chính trị chính em. Tại sao phải có nó ? Không làm chính trị có chết ai không ?

SANG : Tuổi trẻ của chúng ta đã bị lợi dụng nhiều. Người ta đã bóc lột sự hăng say, lòng yêu nước của chúng ta để mưu đồ những chuyện riêng. Ngoài kia thì mưu đồ cho chủ nghĩa trong này thì phải loạn xạ ngầu. Minh như những con thiếu thân. Rút cục chẳng được hưởng cái gì cả.

HOÀI (cười) : Vì tất cả cái hay cái đẹp của một người ta hưởng hết cả rồi. Thật không có cái ngu nào bằng cái ngu đó, các cậu như những con cừu của Panurge, như những con chó thất.

SANG (coi đồng hồ) : Thôi, em xin lỗi. Nó chuyện đó nhứt đầu lắm. Chính trị. Cộng Sản, con

Đó là một cơn lốc xoáy vào một gia đình điển hình VN trong những biến chuyển từ khoảng 1958-1969. Một xã hội thu nhỏ trong cái cuốn hút của một cuộc chiến tranh dai dẳng.

Kịch khởi đi với màn khai đê, giới thiệu Gia đình cụ Phán trong thịnh thời của nền đệ Nhất Cộng Hòa năm 1958 — Bà vợ và những người con : Tuấn, Cao, Sang, Hoài và người giúp việc, nhưng lại là một nhân vật mẫu chốt : Lài. Một cảnh đêm giao thừa ấm cúng, sung túc. Hoài đẹp như thơ với tuổi đôi chín. Sang đưa con trai út nghịch ngợm 11 tuổi, và Lài mới chỉ 14. Người công chức già hồi hưu nhắc đến một cái Tết xưa cũ, ôm một ước vọng là sẽ được trở ra Bắc, quê hương cũ, ông cũng lo cho các con học cao để phá bỏ cái mặc cảm thua kém người và cái ăm ực phải làm việc thời Pháp khi xưa.

Hai người con trai lớn vắng mặt, Tuấn, một sĩ quan và Cao, ở lại bên kia vĩ tuyến. Tuấn được giới thiệu như một người con chí thú, sùng đạo Phật. Bà cụ thì chỉ mong sớm có cháu nội bế bồng.

MÀN THỨ NHẤT : Sáu năm sau — Cuộc sống ngày càng khó khăn chiến tranh ngày càng tàn rộ, nền kinh tế trong nhà Ông công chức già bắt đầu suy sụp. Bậc thang giá trị xã hội đảo lộn — Ông cụ bất lực, theo thuyết định mệnh an phận, tới đâu hay đó — Bà cụ lo lắng về tiền bạc, lo lắng về Sang, 17 tuổi nhiệm ảnh hưởng xấu chung quanh đã bắt đầu hư hỏng — Người con gái độc nhất trong nhà đã lập gia đình với Dũng một kỹ sư, động viên vào quân trường Thủ Đức. Một mẫu người được gọi là trí thức như Chuẩn Ủy Dũng cũng bất lực trước mọi biến chuyển của thời cuộc. Lương kỹ sư tập sự trước kia của chàng chỉ bằng tiền công 10 ngày của người thợ mộc và đêm của những người con gái ngủ với người ngoại quốc. Dũng rất lâu mới được về thăm vợ và đứa con đầu lòng, Linh, trong sự nhớ nhung sôi sục. Nhưng cả hai vợ chồng khổ sở vì đồng tiền eo hẹp. Ước mơ dường như không bao giờ đạt được của hai người : một căn nhà nhỏ.

Trong khi đó Sang chán nản, không thiết học, chờ cuộc lộn xộn. Sang bơ vơ không biết làm gì, cho rằng người lớn đã không lo lắng gì cho lớp người trẻ vì chính người lớn đã bế bồng. Sang thổ lộ với Lài rằng đã yêu Lài từ năm 13 tuổi và rồi Lài trốn khỏi nhà — Lài biết phận mình, tuy rất sôi động, nhưng đã từ chối tình yêu đó.

MÀN THỨ HAI : Chỉ vài tháng sau, Thu Lài đã lột xác dưới chiếc đũa thần của chiến tranh. Tại căn phòng riêng gần 1 căn cứ quân sự Mỹ, nàng trở thành một người vợ tạm của lính ngoại quốc với sắc đẹp chân chương quyến rũ. Nơi đây lần lượt qua người con chủ cũ đã gặp Lài. Cao, một cán bộ từ Bắc vào, móc nối được Lài, đòi nàng một thứ định yêu chân thật, nhưng bị cho tiền, xua đuổi. Cao nhắc tới tình đồng chí, nhưng nàng cho biết mình làm tay sai cho họ cũng chỉ vì thích phiêu lưu cũng như đã chán ngấy thứ yêu đương giả tạo với lính ngoại quốc. Rồi Sang tới — Tuy rất yêu Sang, yêu cái sôi nổi bông bột của chàng tuổi trẻ này, nhưng chính vì yêu mà nàng không muốn Sang tiếp tục đi biểu tình, hoàn hảo đã đi và ngay cả nhận lời Lài để đi rải truyền đơn cho phía bên kia. Lài không muốn làm hại đến tương lai của Sang và nghĩ mình không xứng đáng lấy Sang.

Nàng nghĩ đến thân phận : Cha bị Pháp bắn chết, mẹ đi lấy chồng ở với đương còn bị đương đòi làm bầy — Sang không hiểu — giận dữ Trong một cuộc hành quân Cảnh sát, Tuấn cũng gặp Lài — Lài biết Tuấn, nhưng người Sĩ quan Nhảy Dù này không biết nàng. Qua câu chuyện Lài so sánh cho rằng mình còn hơn nhiều người khác đang đánh đi cầm hòa lo tư lợi — Tuấn thì tỏ ra một người mực thước, không đánh bạc, không uống rượu và không ưa chính trị. Tuấn và Sang chạm trán. Tuấn coi

em chỉ là một đứa con nít, bắt Sang trở về học hành. Sang phản đối cho rằng những người lớn coi thường và không biết hướng dẫn sức mạnh của lớp đàn em.

MÀN THỨ BA : Năm 1968, gia đình Cụ Phan sa sút. Cụ bà đã chết vì đạn pháo kích do thành, chưa được bế đứa cháu nội nào. Thời cuộc tàn lụi dần — Sang hoàn toàn thay đổi, chăm chỉ học để theo ý muốn của cha, cố lấy cho được bằng Y Khoa, Bác Sĩ. Nhưng vẫn bức bối vì thấy cả nhà nuông chiều, hy sinh cho mình nhiều quá — Chàng cũng khó chịu vì dư luận cho rằng nhà nước đã ưu đãi quá mức để ở hậu phương học hành và nghĩ rằng chiến đấu rất có nhiều cách, chiến đấu bằng văn hóa giáo dục, nghệ thuật rất cần thiết và trường kỳ... chiến trận đã làm thiệt mất rất nhiều nhân tài, nhiều bộ óc quý giá, hoặc bị đặt không đúng chỗ... Lài tới thăm gia đình chủ cũ lại càng làm nổi rõ sự đảo lộn bậc thang giá trị. Lài rực rỡ giàu tiền bạc thì Hoài lại túng thiếu bo bấu, quê mùa.

Nhưng Lài hiểu rõ thực chất con người mình, biết xã hội đang khinh bỉ mình, Lài đang lo để dành thực nhiều tiền làm vốn, mua nhà, mong gặp một mối tình chân thật — Gặp lại Sang Lài vẫn yêu, nhưng Sang lo học hành, đã quên chuyện « thời nhỏ dại » — Lài khoe đã mang thai với một người chồng ngoại quốc. Và lúc đó Hoài đau đớn nhận tin Dũng mất tích ở Quảng Trị cùng với tin mừng làm cụ Phán cuồng quýt : Cao ở phía bên kia đã trở về... Chiều ba mươi Tết năm sau, 1969,

MÀN THỨ TƯ : Gia đình sum họp nhắc tới những người vắng mặt : Cụ bà và Dũng, nhất là Dũng một tình trạng sống chết mập mờ, một sự vắng mặt nửa vời khó chịu. Cụ Phán vẫn ôm ước mơ được trở về quê cũ, một khi hòa bình trở lại... mong Tuấn sớm lập gia đình, mong Sang chóng thi ra. Còn Sang lại chấp nhận miền Nam là quê hương vì chàng không có một kỷ niệm nào ngoài kia. Chàng nói sự đau khổ chờ đợi nhứt nhối ray rứt của Hoài thật đáng được gán huy chương. Cao và Sang nhận xét về thực trạng hai xã hội Nam Bắc — Cao nhận mình không khác gì một con chó thị nghiệm của Palov. Lài xuất hiện trong trạng thái tinh thần giao động, xỉ mẩn Cao, trách móc Sang và kính trọng Tuấn. Nàng vừa bị mất mười ngàn đô la do không kịp đổi trước thời hạn. Lài lại mới sanh một đứa con lại da đen. Tuy rằng lấy người da trắng, Những ước vọng lập lại cuộc đời hoàn toàn tan vỡ, Lài phát điên Sang vụt thấy yêu thương Lài trở lại và sẵn sàng cho Lài.

Cụ Phán và Linh đi về (Linh đã 6 tuổi) thì gặp tấn kịch trên, nhưng Ông Cụ tìm cách tránh cho Linh khỏi phải chứng kiến cảnh mà cụ cho là « Kể bồi bản những trang giấy trắng » vì thế hệ của Cụ sắp tàn lụi, thế hệ của Tuấn — Cao coi như hỏng, chẳng làm gì được.

MÀN KẾT — Đề thì chỉ là một giấc mơ nói lên những ước vọng chưa đạt được của người công chức già. Trong cơn say cụ Phán mới thấy cụ bà hiện về với cảnh Đò, với Hoa Thủy Tiên để đón Xuân. Sang mới từ Pháp về với bằng Bác Sĩ. Dũng về nói không hề bị ai bắt cả, đã đi làm lương kỹ sư tháng 60.000 đồng — Tuấn đã lấy vợ và đưa cháu Đức Tôn cho Ông nội cưng chiều — Lài biến thành một công nhân xưởng dệt chất phác Hoa Bình đã trở về từ mấy năm nay và Lài cho biết có thể đi xe đò suốt đêm ra ngoài Trung mà không còn sợ mìn, bầy...

Nhưng đó chỉ là Giấc Mơ...

Rồi năm năm sau, 1974, dòng đời trôi chảy, rất có thể tấn kịch sẽ được tiếp nối, dưới tên BẢNG RÃ Vỡ với những nhân vật cũ cộng thêm hai nhân vật mới : Nguyệt người yêu của Sang và Giôn đứa con hai người máu của Lài.



đều... một quá! (với Lài) Tôi nay chỉ về Trung
tôi chẳng biết nói gì hơn là chúc chị tu chóng thành
thánh quả.

LÀI (cười): Tôi tu là tu chứ có mong chóng
thành thánh quả đâu. Mong như thế là đã có tham,
sân, si trong đó rồi đó.

SANG (với Hoài): Xin phép chị, em hẹn với
người ta đến coi nhà Nhà cửa, cho đến bây giờ,
sao vẫn cao giá như thường (Sang đi khỏi).

LỘC BANG RÃ

LỚP 2

BẬT SANG

HOÀI: Bao giờ Lài đưa cháu Giôn về?

LÀI: Tôi đã thưa chuyện với cụ và các anh
ấy. Cứ một tháng ở đây, một tháng ra Trung với
tôi. Khi nào cháu lớn đi học được, tôi sẽ đón cháu
ra ngoài đó luôn. Coi bộ nó thích ở đây hơn. Ở
với tôi nó cứ kêu buồn. Hồi này nghe nói chị giàu
lắm phải không?

HOÀI: Cũng vậy thôi (thở dài). Nhờ người
đúng tuổi, biết thương yêu mình thực tình. Tiền
đúng là tiền của người ta...

LÀI: Chị giàu thì làm gì, tôi biết chị có nhiều
tiền lắm. Bộ chị tưởng trong tay tôi chưa nắm bạc
triệu hay sao? (Ánh mắt trở nên dữ tợn).

HOÀI (ngạc nhiên nhìn Lài): Phải, tôi biết Lài
đã từng là triệu phú. Tôi đâu Lài làm gì. Hình như
Lài không được khỏe. Đi nằm nghỉ đi, nói nhiều
mệt lắm.

LÀI (lắc đầu): Có sao đâu, À chị Hoài này,
tôi hỏi thực nhé, xin chị trả lời cho tôi. Tại sao anh
Tuấn không chịu lấy vợ?

HOÀI: Nói rằng anh ấy không chịu lập gia
đình thì không đúng hẳn. Có nhiều chuyện khiến
anh ấy chưa tính đến chuyện đó. Chẳng hạn như
anh ấy muốn mình phải có nghề nghiệp chắc chắn.
Mà tính nết anh ấy, như Lài đã biết, ưa suy nghĩ
lắm.

LÀI: Theo tôi hơi sức đâu mà lo nghĩ cho
mệt. Cứ lấy vợ đại đi, chồng làm vợ làm, đợi
giàu rồi mới lấy vợ thì còn khuya. Anh ấy

định để râu dài rồi sẽ đi mai mối con đầu lòng
chắc. Nay chị tôi nghĩ mọi chuyện.

HOÀI: Chuyện gì vậy?

LÀI: Rất có thể anh Tuấn đã bị thương... bị
thương ở chỗ đó (không cười) Nghĩa là bị hư cái
giống, lấy vợ cũng như không?

HOÀI (đỏ mặt): Không phải vậy đâu.

LÀI (nghe): Chị biết chắc là không à?
Dám lắm à. Anh ấy đau đó.

Sợ rằng lấy vợ chỉ làm khổ cho vợ, thà chịu
khổ một mình.

HOÀI (cười): Hồi anh ấy bị thương tôi
săn sóc cho anh ấy, không nghe nói chuyện đó.
Nhưng biết đâu đó là một bí mật. Tôi không thể
quá quyết là không. Điều đó chỉ có anh Tuấn biết
được mà thôi, ai mà biết nổi.

LÀI: Nếu vậy để tôi sẽ hỏi thẳng anh ấy. Chứ
à đời hơn bốn mươi tuổi còn độc thân, kỳ cục!
Chị Hoài, còn cháu Linh đâu?

HOÀI: Linh đi học chưa về.

LÀI (trở chứng): Tôi hỏi chị cái gì chị cũng
nói không biết, chưa biết! Thế là thế nào? Bộ chị
khinh tôi hả?

HOÀI (ôn tồn): Tôi đâu dám khinh Lài. Thôi
đi nằm cho khỏe. Từ nay nói chuyện nhiều quá!

LÀI (trợn mắt): Có khinh với sao được, cô
có hơn gì tôi đâu. Mọi người chê cười tôi lấy Mỹ,
có con với Mỹ, nhưng chính họ sung sướng giàu
có cũng nhờ Mỹ, nhờ những đồng tiền do tôi lấy
ra được từ túi người Mỹ.

HOÀI: Thì có ai nói gì đâu?

LÀI (nói lớn): Cả cô nữa, cô cũng lấy Mỹ.
Chị có cao sang gì hơn tôi đâu. Tôi lấy Mỹ, rồi chủ
cũng lấy Mỹ. Ha ha! Lấy Mỹ tuốt tuốt. Cả nước
nay lấy Mỹ!

HOÀI: Lài! Lài! lên cơn rồi hả. Đã có sẵn
thuốc đây, uống đi, uống rồi đi ngủ, đừng nói gì nữa.

LÀI (vẫn cười): Có sợ tôi nói sự thực cô trốn
tránh sự thực hả. À không cho tôi nói thì thôi. Tôi
uống thuốc rồi tôi đi ngủ. Bây giờ chỉ có tôi là sung
sướng nhất. Muốn ăn thì ăn, muốn ngủ lúc nào thì
ngủ, muốn nói gì thì nói. Còn tôi lên thì ông trời
cũng bó. Mấy ông chính trị lên xôn, mấy người tu
hành áp phe, bẻ bối tôi lại càng không coi ra cái thứ
gì. Tôi uống thuốc nghe chị chị Hoài (mim cười).

HOÀI (vỗ vai Lài): Uống viên thuốc an thần
này rồi lên giường đi ngủ.

LÀI: À uống thì uống chứ, sợ gì không uống
Hennessy, Black and White còn tu cả chai mà. Đầu
có ngán (uống viên thuốc). Hoài ơi Lài đến đâu cầu
thang. Lài bước lên lầu).

LỚP 3

BỚT LÀI

Hoài đi lại trong phòng, đứng lại trước tấm
ảnh của Dũng ngó một hồi lâu. Tuấn và Cao bước
vào).

LỚP 4

THÊM CAO—TUẤN

CAO: Anh thấy đề nghị của họ có thể nhận
được không? Tôi nghĩ rằng họ cũng dành ưu tiên
cho mình, anh nên nhận lời đi.

TUẤN: Cũng được, nhưng đề thư thả cho
chân tôi khỏe hẳn đã. Phải đi làm cho vui chứ.

HOÀI: Hai anh nói chuyện gì đó?

TUẤN: Anh sẽ đi trồng cao su trên Long
Khánh. Dưới quyền cũng có hơn một trăm người
(cười). Trước kia làm Tiểu đoàn trưởng coi hơn
600 mạng, chuyên môn đi diệt sức sống của địch.
Bây giờ chỉ huy một Đại Đội nhân công chuyên đi
trồng cây. Nghĩa là gây mầm sống cho thảo mộc.
Cũng hay. Đó là sự khác biệt giữa chiến tranh và
hòa bình.

CAO: Đó là chí ý của tôi muốn anh nhận việc
này. Cũng như tôi, tôi chọn nghề dạy học là vì
trước đây tôi đã phá hoại nhiều rồi. Nhưng bộ óc
non nớt của trẻ con chúng ta bây giờ không thể
đề nhuộm những hình ảnh xấu xa, những ý nghĩ
không trong lành. Anh đã ngắm nhìn nhiều cái
chết, bây giờ là lúc anh nên ngắm nhìn sự sống
đang nảy mầm vượt ve những lá xanh non anh
sẽ rừng mình nhớ đến máu lửa...

HOÀI: Em muốn nhờ các anh giúp em, giải
thích cho cháu Linh hiểu nghĩa cảnh hiện nay
của em.

TUẤN: Tôi đã nói chuyện với nó nhiều lần
rồi mà.

HOÀI: Em biết nó không có thiện cảm với
em. Nói chuyện với nó, em khó nói lắm vì em là
người trong cuộc. Nó chỉ nghĩ tới và thương
người vắng mặt là ba nó mà thôi.

CAO: Tất nhiên nó phải nghĩ như vậy. Tôi sẽ
giải thích cho nó hiểu. Thực ra, nói một cách công
bằng, cô đâu có làm chuyện gì xấu xa và người Mỹ
kia cũng là người có học thức đáng hoán. Có rất
nhiều người làm nhiều chuyện xấu xa động trời
mà có ai dám chửi trách gì đâu.

HOÀI: Nhờ các anh tất cả. Chắc em không
còn ở lâu tại Saigon này nữa đâu. Người ta đã
chuẩn bị cho em dần dần về quê. Thôi em về, em
không dám gặp lại cháu Linh, con bé đã tỏ ra hiểu
biết và khôn ngoan lắm. Em gửi biểu ba gói sắn này
để cụ uống tra (đưa gói sắn).

Em có lỗi với ba nhiều lắm. Em về, các anh!
(Hoài ra khỏi phòng như chạy trốn)

LỚP 5

BỚT HOÀI

CAO: Nhận "sứ mệnh" của Hoài trao phó,
coi bộ cũng gay lắm!

Trước sau gì Hoài nó vẫn là người tốt. Chị
phải cái tội ham đánh bạc quá.

TUẤN: Không hiểu đó là cách tìm quên
hay chỉ là một thói dâm mê không thể bỏ được.

CAO: Chiến tranh ở nước chúng ta thật ác
hại, bẫy ra nhiều tấn kịch cười ra nước mắt.
Không một chuyện gì xấu xa nhất, bẻ bối nhất, lại
không xảy ra trên đất nước chúng ta. Không một
chuyện gì hào hùng nhất cao quý nhất lại cũng
không xảy ra tại đây nữa. Có lẽ không một dân
tộc nào chịu đựng chiến tranh đau khổ dai dẳng
cho bằng dân tộc mình, mà cũng không có nước
nào vươn lên cổ sống, cổ tồn tại bằng nước mình.

TUẤN: Chú có tin rằng Dũng sẽ trở về
không?

CAO: Là anh em trong nhà, tất nhiên anh và
tôi phải tin như vậy. Nhưng còn thực tế phủ phàng
mình không thể đoán trước được. Ngoài những số
tu binh được trao đổi chính thức giữa hai bên, phía
ta vẫn còn những người trốn thoát lẻ tẻ trở về.

(Còn một kỳ)

CON PHỐ TRÁI DÀI ngút tới đằng trước, đường Gia Long. Hai dãy nhà với vách gạch trắng, cửa sổ cao vây quanh mặt đường lát gạch in phôi rỗng, hai bờ hè vắng ngắt, những trụ đèn đứng thưa, giầy điện giăng mắc rối rắm, những mái nhà cao thấp kết vào nhau thành một đường chập chùng kín mít in rõ trên nền trời không mây. Tất cả đang sừng sững giữa trưa. Trưa mặt trời chói chang trên thiên đỉnh và suốt khu phố không một vầng gió, không một bóng cây bóng người. Không có một tiếng động nào cả ngoài tiếng máy rờ rờ của chiếc thám thính cơ bay tít cao và tiếng người vắng xuống không rõ giọng: "Tất cả đồng bào hãy bình tĩnh, ai đang ở đâu xin cứ ở đó, quân đội đang truy lùng địch, an ninh sẽ vẫn hồi". Đây là khu phố lớn nhất của thị trấn. Và tôi, tôi từ trong một hẻm sâu chạy ra. Hồi thơ đặc nghẹn trong lồng ngực, tôi bám tay vào lưng trụ đèn đầu hẻm đứng nhìn tới nhìn lui hai chiều phố xá vắng hoang.

Bây giờ là 12 giờ trưa. 11 giờ rưỡi toàn thị trấn còn sinh hoạt bình thường, không đứng sừng sững lớn sừng sững nhỏ rần rần cả mạn bờ sông, người xô đuổi nhau chạy rùng rùng dọc hẻm phố: quân bên kia đã tràn về. Chợ tan, trường sở bãi, xe cộ rú gào thoát chạy, lính cầm súng lăm lăm trên các GMC xe tăng gầm gừ, trực thăng bay quanh quanh, súng nổ dưới gầm lên. 11 giờ 45, phố chuyển dần sang vắng vẻ, sừng sững thưa thớt, không còn tiếng người. Và 12 giờ tất cả đã thế này đây.

Nắng đỏ sáng ngời trên màu vôi. Những bờ tường với nhìn nhau, nhìn xuống mặt đường, nhìn vẫy lại tôi. Tôi đứng một là thờ. Thờ cả bằng mũi và bằng miệng. Thờ và ngửa mặt nhìn lên trời: nắng chói đập xuống mắt kiếng, tôi không thể thấy gì được hết. Chiếc thám thính cơ vẫn bay đầu đó, vang tiếng máy và tiếng người âm âm vọng xuống. Lập lại lập lại câu nói cũ: đồng bào hãy bình tĩnh. Tôi cúi xuống một chút, tháo mặt kiếng ra lau, thờ, cúi bót mồ hôi dính bết trên mí mắt, liếm quanh môi, nuốt nước bọt, mang kiếng vào lại, thờ. Thờ, một tay ôm ngực, một tay nện lên lưng trụ điện, tôi không nghĩ ngợi gì được hết. Trường đang bệnh nặng, quân bùng biến đang tấn công vào thị xã này như đã tấn công vào bao nhiêu thị xã lân cận trong suốt tuần qua. Tôi đang một mình giữa phố chết và Trường đang âm ư van kêu. Những loạt đạn đã dứt hẳn. Cái im lặng khủng khiếp càng lớn với màu nắng, bao nhiêu kiến trúc quanh tôi đang đứng chờ đứng giờ để bốc cháy gục đổ xuống. Chết, mù tăm mù tịt với ngàn đời. Phải thế không?

Chết. Nhưng ý tưởng lập lòe trong đầu óc tôi chợt ngừng sững lại, chạm nhấm cái im lặng dui dặc của vôi vách cửa nhà, gây nên một thứ tiếng động mơ hồ đập dội mãi vào xa xăm: chết, chết. Tôi không hiểu gì hết. Chết, tay xòì mắt nhắm, chân co quắp, thịt da trắng bệch lạnh lẽo vừa tan dần với cát đất tối tăm. Có thể Trường sẽ chết buồn bã một mình trong căn nhà đó. Còn tôi. Tôi làm sao đây. Tôi nhìn tới, rồi khỏi trụ đèn, bước đi, tiếng đi tiếng kêu của Trường vang dậy với nỗi quay quắt bàng vò trong tôi. Phương Phương. Tiếng kêu khuôn mặt ướt đầm mồ hôi, đôi mắt không hồn, cánh tay quờ quạng chới vơi, môi mấp máy dờ dẩn. Con thóc hồi đã xua đuổi tôi chạy một hơi dài suốt cơn hém. đã lẳng chìm xuống: bây giờ lại trở dậy cuống quýt xô kéo: đi đi. Đi. Như mất hẳn thăng bằng, sấp ngã hụt về phía sau tôi bước nhanh tới.

Đi. Cuối khu phố này có một tiệm thuốc Tây tôi quen. Tôi phải đến đó. Tôi sẽ gõ cửa, sẽ khóc lóc năn nỉ với người y tá già đó, bởi tôi còn gì nửa đầu. Tôi biết làm sao đây. Đi, tôi cầm đầu mũi miết bước tới.

Hai bàn chân trần trắng lò giữa chiếc bóng thu nhỏ, lao qua những mặt đá ở vuông lát lè đường, dưới đôi mắt đắm đắm cúi trông xuống. Tiếng Trường âm ư kêu mãi: Phương Phương. Tôi là Phương. Trưa đang đứng ngơ, ngày, đang giữa mùa hè và tôi son sẽ một mình trong lòng phố quê người vắng ngắt. Tôi 22 tuổi thân cao ốm, áo quần ngắn mặc ở nhà, chân quần dép guốc, hai tay không. 22 tuổi, thời thơ ấu, thời mới lớn và thời

con gái đã rồi, bao nhiêu ước mơ tôi đã có và đã buông lửng, bao nhiêu thay đổi đã qua đi, đời, mà tôi không tài nào nhớ nổi. Được sinh đẻ tại Hà nội, theo cha mẹ vào Nam, học mẫu giáo, vào trường nội trú, ngồi ngay ngắn trong Couvent des oisieux, lang thang với bạn bè trên những đồi thông Đà Lạt, về Sài Gòn, con đường 20 điệp trùng đèo núi, những phố Sài Gòn riu rít vui chơi, những bạn bè trai gái, những hẹn hò, những buổi chiều lữ lơi trên tầng cao thư viện DT. Và suốt thời gian mệnh mông đó tôi chưa bao giờ để ý đến đời sống vợ chồng. Hình như thế. Vài ba đứa bạn gái đi lấy chồng, những người bạn trai đi chơi chung, những nhắc nhở của gia đình, đám ba mai mỗi lần vắng. Tôi biết thế, cũng như đã nghe đã thấy, đã đi dự đám cưới của bạn bè, nhưng vẫn mãi cười vui coi hồ sự việc đó không bao giờ xảy ra với mình được cả. Thế đó. Và sự việc đã xảy ra, tôi đã thành vợ Trường. Tất cả quá nhanh, tựa một bàn tay sắp sửa, tưởng chừng lý trí tôi không tham dự vào được một chút nào hết. Trường dạy học ở một thị trấn miền núi. Ôn ào sao đó với hiệu trưởng, về Saigon năm đợi ngày ra hội đồng kỷ luật. Sự quen biết sơ sài qua năm trước của hai đứa đã có dịp đề khấn khất hơn. Trường là một thanh niên tử tế vô thân. Quê hương đầu ở miền Bắc, cha mẹ mất sớm, thân lớn lên qua những biến động, nhưng trong dạ lại rất hiền, học giỏi.



truyện ngắn NGUYỄN NGỮ

học sư phạm, ra trường đi dạy vài tháng, vào lính ở đơn vị tác chiến, được biệt phái về dạy lại. Trường rủ tôi lang thang vào quán này, sang phố kia, cười đùa, anh em. Sự thân mật càng lâu càng đậm đà, Trường tỏ tình và tôi vui cười đặt gầu tỏ tình đó.

Những ngày rong chơi vui đùa đến một hôm chấm dứt, tôi khựng lại: Trường sắp trở lên nhiệm sở cũ sau khi hội đồng xét xử xong. Tôi bàng hoàng ngỡ ngàng nhận ra sự phân ly đang sát gần lại đó. Tôi sợ quá, sợ đến phát khóc. Tôi không đủ sức hình dung có ngày tôi còn một mình trong thành phố mệnh mông đó. Tôi nghĩ đến một cái đám cưới thật nhanh nhưng lại biết rằng không thể nào được cả: mẹ tôi đã nhiều lần tỏ ý không bằng lòng cho đi chơi với Trường. Tôi nói điều đó, và Trường vẫn cái vụng đều đều bình thân: hay là em theo anh luôn đi. Theo anh luôn bỏ nhà ra đi. Như những nhân vật tiểu thuyết lãng mạn, như những mẫu nhân tin trên trang 8 các tờ báo hàng ngày. Quả tình đó là một chuyện tôi chưa bao giờ nghĩ tới, hơn nữa là nghĩ tới một ngày kia nó có thể đến với mình. Và tôi nghịch ngợm gạt đầu với lời rủ của Trường. Nghịch ngợm gạt đầu mỉm cười, nghịch ngợm bàn tính, nghịch ngợm thu dọn áo quần, nghịch ngợm nhia Trường mua thêm cái vé máy bay rời Saigon, nghịch ngợm nói giả từ mấy đứa bạn, nghịch ngợm theo

Trường xách khăn gói lên ga. Tất chỉ ngần đó, tựa một trái cây chưa mồi, đúng giờ rung, đã rung. Trên ghế tàu dọc đường bay tôi gục đầu vào vai Trường nước mắt khóc. Trường thì thầm dỗ dành đứa bồng bềnh ra vài mẫu tương lai của hai đứa ở nơi sắp đến. Mặt rằm rủa nước mắt, tôi khóc, ngồi lặng lẽ nghe, mỉm cười với Trường. Lòng ngơ ngẩn bỗng bình. Rồi tàu xuống sân. Thị trấn miền núi xanh ngắt, là cây những con đường dốc quanh co dẫn nối vào nhau những đồn điền bát ngát, những vườn cây ri rạo. Và chúng tôi: căn gác gỗ hẹp. Trường đi dạy, tôi ở nhà một mình; hoặc lang thang vào các vườn cây hoặc đọc sách đợi Trường về hai đứa dắt nhau ra quán cơm. Chưa đầy hai tháng sau Trường nhận lệnh đổi nhiệm sở: hai đứa lại thu dọn đến đây. Thành phố nhỏ nằm tập bên giòng sông lớn, xa nơi xa biển, một thứ đô thị thương mại, nhà cửa bủa vây vào nhau, đầy đặc người ngòm quẩn xa, bờ sông bận thiu chen chúc thuyền bè, những con đường không bóng cây. Đời sống hai đứa được thiết lập một số trật tự mới. Căn nhà thuê khá rộng, có cầu tiêu và bếp nước, Trường dạy mỗi tuần 38 giờ, tôi xin dạy chung trường với Trường mỗi tuần thêm 10 giờ nữa, lương tháng hai đứa góp lại một phần lớn cho việc cơm canh tiêu xài và một phần nhỏ để dành cho đứa con đầu đã sắp đến. Cả hai vợ chồng đắm mơ tưởng tới đứa con đó, Trường về với ra nhưng cảnh đời buồn và

BÓNG TÔI MỊT MỪNG

quanh cái bóng mờ mờ của nó, tôi âm thầm lắng nghe từng biến động trong thân xác mình.

Mỗi sáng theo tiếng chuông nhà thờ từ đầu phố ròn rã vọng về, tôi thức dậy nhen rở sơ pha phê cho Trường, sửa soạn bữa ăn sáng, trưa. Trường vừa ăn vừa cúi xuống tờ nhật báo, thỉnh thoảng đọc cho tôi nghe vài mẩu tin, và đêm: hoặc dắt nhau đi một vòng trong phố, xem xi nê, đến các quán nước ngồi nghe nhạc, hoặc tôi vào mùng nằm đọc sách, Trường ngồi chấm bài học trò ở bên ngoài. 7 tháng nơi này, tôi đã thuộc hết những lối phố của thị trấn, quen từng món ăn bày bán mỗi ngày ở chợ, như đang quen với hương da thịt nồng nàn, quen từng nốt ruồi trên thân thể Trường, quen với khoảng cách lắt lờ tiếc nuối và nỗi mơ màng về tương lai. 21 năm làm con ngoan, 9 tháng làm con bất hiếu. 22 tuổi, tôi không có gì hết ngoài lòng thương tôi, tình yêu chồng và góc đáng của đứa con mai mốt.

Sau chuyến đi chơi bên kia sông với học trò vài gần tuần nay Trường bị ngã bệnh. Trường nghỉ dạy năm nhà uống thuốc, nhấm mấy ngày có giờ dạy tôi cũng xin phép ở nhà với Trường luôn. Thuốc. Thật ra chẳng có gì hơn là dấm ba loại cầm cầm thông thường và mấy hũ dầu vò hạp. Rồi trưa nay chẳng rõ vì đâu cơn bệnh chợt trở nặng. Đang ngủ chới ở bếp sau, nghe tiếng súng và tiếng người rùng rùng nước

nhau chạy trước hẻm, tôi đi ra xem thử, và quay vào, đứng khựng lại với cái dáng Trường vật vờ âm ư giữa chiều chân nhàu nát. Tôi cúi xuống. Tôi quỳ xuống bên Trường nhìn vào đôi mắt không hồn, đôi môi mấp máy tiếng kêu và tôi bắt lực hoàn toàn. Tôi không biết gì về thuốc men hết. Tôi chưa bao giờ tưởng tượng mình có ngày phải đối diện với một tai ương như vậy. Thế đó, 22 tuổi tôi. Tôi tra nước mắt quỳ nhìn, lấy khăn lau mồ hôi cho Trường, nằm vào vai Trường lay gọi như gọi một kẻ ngủ mê. Tôi gọi, Trường gọi. Hai đứa, một đứng một ngồi, đang gọi tên nhau. Trường gọi tôi, tôi nghe; nhưng trường, Trường nắm đó, đôi mắt không còn thấy tôi, không còn nghe tiếng tôi gọi nữa. Trường đang nhìn đang gọi vào một cõi khác. Tôi đứng lên, tôi quỳ xuống lại. Tôi chẳng biết phải làm gì nữa. Quay qua bàn đêm kiểm lọ dầu xoa, chợt nhớ đến tiệm thuốc tây, tôi bỏ mặt Trường lại, lách mình khỏi cửa, lao nhanh ra đường, cầm đầu chày một hơi dọc con hẻm dài vắng ngắt dẫn đến đường lớn, quên bằng tiếng sấm vừa ngưng nổ, chiếc thám thính cơ còn bay và quân bùng biển đã tràn vào thành phố. Xa phía sau lưng tôi cánh cửa còn mở hờ.

Hai chân bước, chân trái hụt lui, chân phải ném tới. Cứ thế, tôi đi. Đầu óc từng lúc loảng không như một vầng vàng gió từng lúc lại đầy ắp những âm thanh hình bóng và cái dáng tàn đại của Trường hiện ra, hiện ra rồi lại tan biến mất, lần vào tiếng nói không rõ giọng từ chiếc thám thính cơ trên xa. Chung quanh tôi: không một bóng người.

Nhà sách, nhà chêu may, tiệm ăn, hàng tạp hóa, phòng ngủ, quán cà phê, tiệm cầm đồ... Tôi đi qua. Những cánh cửa, những bảng hiệu những con số những hình vẽ tiếp điệp vào nhau lại lại. Tôi là một đứa bé ham vui đang một mình đi lạc tít mù ngoài tầm mắt trông chừng của mẹ cha. Xa xôi về mạn Bắc là Hà Nội, xa xôi về mạn Nam là Sài Gòn. Tôi đang ở đây. Đây là nơi có lẽ cha tôi chưa từng đến, một cái địa danh có lần tôi thoáng nghe được nhắc đến hồ hững trong trong các câu chuyện nào đó của mẹ tôi, nơi anh em tôi chưa biết, nơi tôi đang bước đi trong chiếc bóng mình. Vách với ngót ngạt, trụ đèn xếp dài tăm tắp, hắt lên lóa nắng, không, bóng cây bóng người. Khu phố nằm mê giữa tiếng khêu âm của chiếc thám thính cơ như một con chim kỳ dị trên xa, và dưới này, trong lòng phố, tôi là một sinh vật độc nhất còn lại. Một trời vẫn chói chang tròn trắng trong mặt xuống.

Qua khỏi nhà sách nhỏ, đến đầu đường Gia Long Lý Thường Kiệt, sau góc tường vôi, một tiếng người thoát khỏi màn vôi hân học đập tới:

— B, đi đâu. Đứng lại.

Tôi giật mình khiếp hãi đứng sững lại. Một tường vôi vàng bết đầy dấu vết khâu hiệu bích chương ca ngợi chế độ và quầng cáo những gánh hát gánh hiệu đã ghi lại thành phố, một cái mặt người đen đúa ở đó, mặt người lính, một khoảng B đường rác rưởi. Người lính đội nón sắt, áo quần rằn ri, cây súng cầm ngang bên hông, họng súng chỉ vào tôi. Tôi nhìn hân, cố gắng nói, tiếng nói tắt nghẹn giữa từng hơi thở đứt quãng:

— Dạ. Thưa ông... tôi, tôi đi mua thuốc

— Thuốc gì bây giờ. Đi lên lạc hả?

— Dạ không... Tôi đi mua thuốc uống.

— Uống ăn gì bây giờ nữa. Có có nghe gì không?

— Dạ, dạ có nghe.

— Nghe, nghe sao con đi?

— Dạ thưa, dạ...

Thuốc, nghe, đi, mua, lên lạc, dạ, dạ thưa... Tôi không biết phải nói sao hơn nữa. Tôi cùng quẫn đứng nhìn tới cái hình tượng súng đạn vẫn vằn vằn đó. Nghe, tôi có nghe tiếng súng liên thanh xối xả nổ, nghe tiếng nói từ chiếc thám thính cơ bay vòng vòng trên không, biết thành phố đang bị tấn công. Tôi biết dạ đã gọi nhau nằm cứng bên sau lưng súng sáu hút đỏ, chỉ cần một ngón tay đụng nhẹ vào là cả loạt đạn sẽ khua nổ ghim ngập vào tôi, tôi sẽ máu me đỏ xuống, sẽ không bao giờ trở về lại căn nhà có Trường đang nằm âm ư kêu Phương ơi Phương, Trường sẽ kêu mãi kêu cho



NGUYỄN NGỌC THAI

NGHÌN SAU...

Xuân đã xanh màu xanh áo ai
Trắng non hơn đôi nhơ trắng đây
Ai phơi dề áo vàng trên lá
Mòn mỗi người trong sắc nắng phơ

Đã mấy mùa trăng ngự giữa trời
Mắt màu nguyên thủy có đầy vơi
Xem gương mới biết ta lòng bóng
Lặng giữa hồ em sóng dập vơi

Ta chẳng còn thu mà thấy lạnh
Vành nón nghiêng nghiêng mây vẫn bay
Thư không vợi và vầng đầy ngổ
Em ngại vô tình hay bước mau...

Ta chờ đợi ta những chuyến tàu
Từng chiều ly biệt tiễn theo sau
Không ga ngừng nghỉ không đưa đón
Chờ nặng lên em giữa bề sâu.

NGUYỄN DU THY lục bát 48.42

VỀ ĐAKTO

Một chiều mang súng đạn về
Đứng chôn chân giữa tư bề núi non
Thấy cay con mắt lạ lòng
Dung thân chi mãi lạ cùng Tây nguyên

UỐNG RƯỢU

Hai tay vào tái đi rong
Nghe anh em gọi buồn lòng bước vơ
Tiệc dầm ba miếng mực khô
Tiệc dầm lít để ai ngờ ngả nghiêng

CÁN CHỒ

Xe ta bốn bánh lăn đều
Một con chó nhỏ phóng liều lình quơ
Bên đường mù chủ gào la
Ông ơi con chó giá ba trăm dăm

TRẦN QUANG THIỆU

ĐÔI BÊN

Đoàn địch quân chuyển qua
Buổi sáng mờ sương nổi
Nghe những tiếng phèn lả
Một chạt gì chờ đợi

Mưa chiều trên đồng hoang
Nhiều đơn vị lưu đông
Đêm ngủ xa hành lang
Mọi người đều muốn sống

Địa điểm vừa chia xong
Ta lui về cố thủ
Chờ sớm mai mưa đông
Trên cánh đồng cỏ nở.

Địch chào ta "Ngụy quân"
Phe họ còn vô sản
Đánh nhau bất thắng phần
Thi thê thay sỏi sạn.

Ta thắng địch hay hươ
Cười ta thường lếu láo
Máu vãi trên đường đi
Ơi quê hương yêu dấu...

đến khi lịm ngắt. Tôi biết Trường đang kêu tôi. Trường đang kêu và tôi đang ở đây. Tôi, dạ, tôi tôi dạ thưa. Khỏi vài vằn vằn đứng bất động với những khối vôi khác. Tiếng hỏi khó đặc:

— Đã nghe biết thế sao có còn đi. Đi lên lạc phải không?

— Dạ không. Chồng tôi đau nặng quá. Chồng tôi dạy học ở đây. Nhà cửa không có ai hết ngoài tôi.

— Thôi, chồng với con. Đi đi.

Sau tiếng nói cộc cằn của người lính, tôi lị nhĩ cảm ơn và thoát nhanh khỏi ngã tư, đi dọc những mái hiên bên dãy nhà số chẵn. Đi với lời xua đuổi của đám lính đã rơi hụt về phía sau, đi trở lại giữa cơn cuồng quyết thúc hối. Trường kêu Trường đang vật và kêu mãi tên tôi và tôi đi, 2 bàn chân trần không còn cảm giác. Có thể khi tôi về đến Trường đã lạnh tanh hay tôi sẽ ngã xuống chết một mình trong góc phố này mà Trường không hay biết. Có thể thế không? Tôi mãi miết bước tới, lắc đầu với mình: không, không, không thể đâu. Bất chợt tôi muốn quỳ xuống kêu khóc với trời cao để xin các thánh thần ma quỷ đầu đó giúp sức cho tôi, giúp sức náu kéo Trường lại, cho chúng tôi được ở với nhau giữa đời này và mai một nào đó cùng chết đi. Những ý nghĩ càng lúc càng tôi thêm thêm, tôi cố vờn ra khỏi, xóa lấy hết. Tôi hơi há bước nhanh hơn. Và chạy. Lồng ngực trống rỗng tựa hồ đã mất hết hơi thở, toàn thân nhẹ cênh. Tôi cảm đầu chạy biến qua những cánh cửa khép, những bảng hiệu lờ lợt im ắng, những con số những hiên thêm. Chạy, chạy. Và khiếp hãi đứng lại: lại một ngã tư, một đám người.

— Đi đâu. Đứng lại.

Đi đâu, đi đâu vào giờ này, có có bắt gì không. Những mặt người đen sạm trên các tường vôi, áo quần lộn xộn, nón lị, nón rừng giầy vãi khắp nơi, những cặp mắt nhìn theo tôi. Địch

là quân một trận, lực lượng bùng biển. Dù vô tình với thời sự đến đâu đi nữa tôi cũng thừa sức biết thế, bởi họ đã có mặt trên đất nước này cả trăm năm rồi. Họ giật mình, họ phảo kích, họ tràn vào Saigon, họ thành lập chính phủ, họ có đại phát thanh, họ họp hội nghị.

Bình thường tôi nghĩ giá tình cờ tôi gặp họ chắc tôi ngất vì sợ hãi mất, nhưng bây giờ tôi đang đứng đây. Tôi thờ, tôi lắp bắp dạ thưa, hai bàn tay mân mê nắm lấy nhau, mặt cúi xuống miệng ấp úng như một đứa bé không thuộc bài.

— Dạ thưa, thưa ông thương tình cho, con tôi đau nặng quá, nhà cửa không có ai...

— Thôi đi đi.

Họng sáng, khối vôi và cái nón rừng thoáng đi động. Tôi nói cảm ơn, bước vội lên bờ lị dằng trước. Đi đi. Thay vì nói chồng, tôi đã nói con: con tôi đau nặng, có lẽ vì lư lư, tôi chưa kịp định chính lại thì y đã đuổi đi, tôi bước tới và quên bằng mất một lúc lâu. Tôi đi nhà cửa đơn chiếc, chồng đau nặng, con đau nặng tôi còn một mình trong lòng phố chết. Không dừng tôi nhìn lui: con đường ngút dài lạnh lẽo. Có phải tôi vừa gặp hai đám người hay tôi vừa mê hoảng. Tôi vừa nắn nỉ kể lể chuyện chồng đau con bệnh với những lưng tường đầy khâu hiệu bích chương và những trụ đèn đường. Tôi rằng mình ghê ớn, bước tới, nhìn lui. Nhìn lui, nhìn lui: vẫn không một sát thành cửa đóng chõ. Mất đã quen dần với lớp bóng tối bủa trong, tôi có thể thấy được nụ cười bày hai hàm răng trắng của đứa con gái trên tấm lịch lớn, vài ba hàng chữ tên thuốc đọc từ kính. Trên những mái nhà khuất che, chiếc thám thính cơ vẫn bay, vẫn tiếng máy rờ rờ và tiếng người rờ rờ: dầm dề bình tĩnh, ai ở đâu xin cứ ở ở... quân

(Xem tiếp trang 14)



Phần thứ hai: NỀN TẢNG CỦA SỰ NHÌN

Màu của Ánh Sáng, màu gì đâu? : « *Giờ say lướt lướt trong màu sắc*, » (Huyền ảo). Màu sáng hay màu trong, màu trinh bạch, màu trong suốt — một màu trắng trinh truyền nhất, tinh túy nhất nguyên thủy nhất : đó là màu của Ánh Sáng. Bởi vì màu của ánh sáng có trắng, là trắng nhất trong mọi sự trắng. Hàn Mặc Tử là người thi sĩ đặc biệt mang một mối ảnh triền miên về Ánh Sáng Trắng hay nói cách khác về Màu Trắng của Ánh Sáng. Mỗi ám ảnh đó được trải rộng ra trong toàn khắp sự nghiệp thi ca của ông, nhuộm trắng hầu hết mọi câu thơ, mọi chữ viết của ông, nó chiếu rọi khắp công những hàng cùng ngõ hẻm trong cái thế giới dùng đau khổ của thân gái để đi đến đau thương của tâm hồn và dùng đau thương của tâm hồn để vượt lên trên tội lỗi hầu đạt tới cho kỳ được một niềm tin tôn giáo mãnh liệt như là một niềm an ủi cuối cùng xoa dịu trái tim bất an của một người chẳng thể sống bình an nổi như những người khác trước hết vì chính những sa sẩy của thân xác mình (căn bệnh) và sau hết vì chính cái đầu óc, trí tưởng của mình đã lỡ sa đoạ vào trong một cái thứ thiên tài bất hạnh (hồn thơ). Bởi vì tất cả mọi thiên tài đều bất hạnh, bởi vì thiên tài là cái chỉ đem đến hạnh phúc thực sự cho người khác mà chẳng thể đem lại hạnh phúc cho chính mình.

Màu trắng của Ánh Sáng : hai lần trùng phùng tạo nên ý niệm về một Màu Trắng Vĩ Đại, một màu trắng cực trắng, vô cùng trắng, một cách bất tận, một cách vô hạn, trắng như chưa bao giờ trắng đến thế ở trên cõi đời này. Đó là Màu Trắng đầu tiên của vũ trụ, màu trinh bạch của một thời hồng hoang, màu trong sạch của tâm hồn người tiên sử, màu trắng trong của những đám cát bụi chưa biết đến sa đoạ trong vườn trái cấm, là màu trinh nguyên của thân thể Eva, màu nguyên tố của tất cả những màu khác, màu tinh anh tinh túy của ý muốn Thượng Đế. Chính cái màu Trắng đó có thể là một lời giải thích thơ mộng về toàn thể thi ca Hàn Mặc Tử. Người đã một lần nhìn thấy nó trong giây phút xuất thần để mãi mãi không bao giờ gột rửa được trong tâm huyết.

— Lần mò dò tìm theo đường thể hiện Màu Ánh Sáng trên trong vũ trụ thơ Hàn Mặc Tử, trước tiên điều mà mọi người có thể tìm thấy một cách dễ dàng là hiện tượng Trắng : Trắng xuất hiện quá nhiều và quá độ trong thơ ông. Nhìn Trăng. Mơ Trăng, nhớ Trăng. Thêm Muốn Trắng, khước Trắng. Mơ Tả Trắng, khao khát Trắng, Tâm sự cùng Trăng. Kêu gọi Trăng, Hoan Lạc Với Trăng. Đồng Tình Dưới Trăng, Run Rẩy Vì Trăng, Đờ Con Bệnh Lên Mặt Trăng. Trút Máu Lên Tinh Thể Trăng, Âm Sát Trăng... nhà thơ say mê trắng đến độ dùng bả

tất cả mọi sự mọi vật mọi người, những hiện thể của trần gian thành một thực thể duy nhất, cái thực thể êm ái no tròn và đầy đặn là Trắng. Ánh Trăng « *Không gian đầy đặc toàn trắng cả. Tôi cũng trắng mà nàng cũng trắng* » (Huyền ảo). Vì sao? Câu trả lời quá dễ dàng : Trắng là một trong số ít nguồn suối có thể làm phát sinh ra ánh sáng Hơn nữa đó lại là một nguồn sáng có một mối tương quan huyền ái trừu tượng với con người. Ấy là mối tương quan về một mối tình ngàn thu qua sự di truyền lòng tưởng tượng và khuynh hướng ham mê huyền thoại, giữa một người đàn bà đẹp vốn mang trong người một bản chất vĩnh cửu vượt không gian thời gian với đám đông đàn ông mây rầu nhăm nhăm đứng đầy trên ra giữa hè phố vác mặt nhìn lên cao mỗi đêm Trung Thu hàng năm. Hằng Nga hiện diện trong thân phận một người tình muôn thuở. Hằng Nga : Chị Hằng, Ả Hằng, Cô Hằng chính là một cách thể nữ hóa, đàn bà hóa mặt trăng để lấp trống mối khát vọng tình ái siêu nhiên vốn vẫn thường được nuôi nấng thầm kín trong tận cùng tiềm thức của loài người. Thế nên Hằng Nga hiện diện như một người đàn bà trong lịch sử văn minh nhân loại, đặc biệt lại là một người đàn bà muôn năm vẫn trẻ mà không già, không phấn son mà vẫn đẹp, không ăn uống mà vẫn sống và nhất là có sống mà không chết. Dù mang tiếng là một người đàn bà khá bất thường nhưng đầu sao trong bản chất cuối cùng nàng cũng chỉ là một người đàn bà trần trụi sống không manh giáp (cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng). Điều đó có nghĩa rằng đối với người khác phái, theo Tân Phần Học, nàng chỉ có thể đóng được hai vai trò đáng kể sau đây : hoặc làm người tình, người vợ hoặc làm người mẹ (hoặc làm cả hai). Với Hàn Mặc Tử, Trăng thủ

quan niệm Mặt Trời là hiện tượng thuộc về cõi dương và đồng thời biểu tượng của một nam tính hùng cường thì người ta sẽ có được câu kết luận về trường hợp Hàn Mặc Tử : Tâm hồn ông nhuộm đầy sự đa cảm và rung động của một nữ tính quá bén nhạy.

Thật vậy, chỉ có thể định tính toàn thể thơ Hàn Mặc Tử là tàn bạo và táo bạo đến một mức độ mãnh liệt nhất là trong lẽ lối diễn tả nỗi xúc động đau đớn về thể xác ghê rợn nhưng chắc chắn đó không phải là một loại thơ hùng mạnh, hùng tráng dùng để ca ngợi sức mạnh vĩ đại và khí phách hiên ngang của một kiểu « chí nam nhi » trên trường đời nhiều tranh đấu mà tiêu biểu hơn cả là thế loại Anh hùng ca quen thuộc của Homère. Mặt trời không phải là một đối tượng được ưa thích của Hàn Mặc Tử nhưng trong khi đó thì kết quả tự thành của nó là Ánh Nắng lại tỏ ra không thiếu vắng trong thế giới của ông đã tạo dựng nên. Ánh Nắng ở đây được nhà thơ chiêm nghiệm thật kỹ càng bởi vì thơ theo dòng thơ, người ta thấy có cả một đời sống của ánh nắng diễn tiến hình thành lần hồi ở đây : (linh động) từ khi ánh nắng còn ấp thẹn thùng vừa chớm lên trong buổi sớm mai, nắng rụt rè bờ ngõ như con chim mới mọc lông, tập tễnh đôi bay lần đầu tiên trong đời, mặt mờ to ngơ ngác trước khoảng trời bao la, không gian rộng lớn hải hùng — đó là nắng trẻ, nắng non : « *Sao anh không về chơi thôn vi. Nhìn nắng hàng cau, nắng mới lên* » (Đầy thôn Vi dạ), cho đến khi nắng đã trưởng thành, nắng lớn lên, nắng mặc sức vẫy vùng tự do không còn sợ hãi thế gian — đó là nắng già, nắng lớn : « *Chị ấy năm nay còn gánh thóc. Dọc bờ sông trắng, nắng chan chan* » (Mùa Xuân Chín). Tóm

I. HÀN MẶC TỬ: MẮT SÁNG TRẮNG

diễn luôn cả hai vai trò đó và Ánh Trăng được xem là phương tiện sinh hoạt tương giao của nó với loài người (Trăng — Hằng Nga — Người Đàn Bà) sẽ linh động tùy trường hợp để đáp ứng đúng với sự đòi hỏi của một người có khi thì thiết tha kêu gọi, có khi thì đắm đuối van xin, có khi thì thành kính khẩn cầu. Do đó Ánh Trăng có khi hiện diện kề cận thật là lời gọi tình như bàn tay mơn trớn trên da thịt mùa đông thêm hơi nóng một thân thể đàn bà (Trăng nằm sóng soài trên cánh liêu. Đợi gió đông về để lả lơi — Bên lén), có khi lại xuất hiện từ trên cao với vẻ âu yếm dịu dàng như lời an ủi triu mến biểu hiện một tình thương thanh khiết. Dù hiện đến dưới hình dạng một người tình kiều sa hay trong bóng dáng một người mẹ bao dung, Ánh Trăng được giảm trừ đến tận cùng trong phần tinh túy nhất của bản thể nó luôn luôn là một thứ Ánh Sáng soi rọi thế gian đặc biệt về ban đêm. Điều đó có nghĩa rằng Ánh Trăng hay Ánh Sáng của Trăng cuối cùng vẫn đem đến cho ta một Màu Trắng gọi cảm, lung linh và huyền ảo : « *Cả trời say nhuộm một màu trắng* » (Đà Lạt trắng mờ).

Ngược lại với Ánh Trăng, thứ ánh sáng của đêm, bây giờ chúng ta đến với thứ ánh sáng của ngày : Ánh Nắng, trong thơ Hàn Mặc Tử. Nếu Ánh Trăng đưa đến Mặt Trăng thì Ánh Nắng đưa đến Mặt Trời. Tuy nhiên điều quá hiển nhiên là hiện tượng Mặt Trời không hề xuất hiện công khai và gây xáo động mạnh tạo thành một biến cố thơ trong vũ trụ riêng tư của Hàn Mặc Tử. Điều này chỉ có thể hiểu được nếu người ta đồng ý phải chấp nhận sự giải thích ít nhiều vay mượn đến những chất liệu có liên hệ trực tiếp đến chính bản thân nhà thơ, đến chính con người thật của ông : bản chất vốn yếu đuối và đa cảm của ông. Nếu

tất, Ánh Nắng vẫn là một thứ ánh sáng phát nguyên từ một nguồn sống nhiệm màu của tạo hóa, nó thuộc về Ánh Sáng bởi vì có thể nói trong khi Ánh Trăng là đứa con ruột của Trăng và Ánh Nắng là đứa con ruột của Mặt Trời, những nguồn sống, thì Ánh Sáng nói chung là 1 đứa con phổ biến của tất cả mọi nguồn sống chứa chan đầy những năng lực sáng tạo. Vì thế nếu phải ban cho Ánh Nắng một màu sắc thì cái màu đó chắc chắn không ngoài cái Màu Trắng nguyên sơ của Ánh Sáng.

Một hình thái biến thể khác của Màu Trắng — Ánh Sáng là Nước. Chất nước trong vắt, trắng trong của dòng sông cũng được thi sĩ nói đến và đặc biệt nhất cũng như thường được nhắc đi nhắc lại nhiều nhất là hình tượng mặt trăng phản chiếu dưới mặt nước, ánh trăng lặn xuống dưới dòng nước, hình trăng hiện ra lồng bóng dưới làn nước dù hình tượng đó hiện ra theo một cách mô tả gián tiếp bất phải hiểu ngầm (« *xin tha thứ như g câu thơ ị lữ. Của bàn tay thi sĩ kẻ lên trăng. Trong bao đêm sao xuyên vầng sáng Hằng* » — Đêm xuân cầu nguyện), hay dù theo một cách mô tả trực tiếp, cụ thể và táo bạo, duy thực và tả chân (« *Ô kìa, bóng nguyệt trần tường tím. Lọ cái khuôn vàng dưới đáy khe* » Bên lén). Trăng và Nước trong cơ hội tiếp xúc gặp gỡ nhau này nhờ vào bản chất đồng tính với nhau tức là có cùng chung một màu Trắng (trong) nên đã giao hòa, hòa hợp với nhau một cách thật dễ dàng đến độ không còn phân biệt được cách thức sinh tồn và hoạt động của riêng mỗi bên — chỉ còn lại một trạng thái duy nhất : « *Trăng ngập đầy sông chảy láng lại* » (Cò lều) — Bây giờ không còn có thể phân biệt được là trăng chảy hay sông chảy nữa. Sự kết hợp thể tính này còn được đẩy mạnh đến một độ

cao hơn nữa là khi sự phân biệt về hình thể của đôi bên cũng bị hủy bỏ nốt — chỉ còn lại một hình duy nhất : « Tôi dần dần xuống vùng trắng êm » (Hồn là ai) —. Bây giờ không thể phân biệt được vùng là hình thể của nước hay của trắng. Đến đây thì sự đồng hóa giữa Trắng và Nước đã đạt tới mức tuyệt đối để đem lại cho người ta một hình ảnh duy nhất : một hình ảnh Sáng và Trong, một hình ảnh mang một Màu Trắng tinh khiết và trong trẻo nhất mà đôi mắt người ta có thể nhìn thấy được. Sở dĩ hiện tượng đồng hóa này có thể xảy ra được cũng là nhờ vào bản tính của nước thích ứng nên đã đóng một vai trò tích cực, nhất quyết định sự đồng hóa ở đây : một bản tính trắng trong hoàn toàn không gồm một chất khác màu hay nhuộm một tí vết nhơ bẩn. Nói cách khác thì nhờ Nước có màu trắng (trong trắng) trong sạch, trong trẻo, trong vắt nên trắng mới có thể phản chiếu xuống đó được. Trong khi đó thì cái màu trắng kể trên của nước tự nó vốn chẳng phải là một cái gì rất gần gũi với Màu Trắng nguyên thủy ban sơ sao ? Vốn màu Nước là một màu cùng chung một thể tinh với màu Trắng của Ánh Sáng nguyên thủy. Đi xa hơn nữa, có thể nói Nước trong chính là một thứ Ánh Sáng vốn thuộc thể khí mà biến dạng chuyển qua thể lỏng vậy.

Ngoài những hình thái biến thể chính vắn trên đây, Màu Trắng của Ánh Sáng (Màu Sáng của Ánh Trắng) còn được ghi nhận xuất hiện một cách gián tiếp qua những thi ảnh khác khá quen thuộc của nhà thơ như : *Sương, một thứ Màu Trắng kết những tinh thể thành một tấm màn đồng đều khi gầy khi mỏng qua hai trạng thái đậm nhạt của nét màu — có màu trắng nhạt : «Trắng sao đầm dưới trong sương nhạt» (Đã Lặt trắng mờ) hay có màu trắng đậm : «Tiếng hồn trong sương đục» (tinh què, hoặc đôi khi đó là những hương khói mờ mờ ảo ảo quyen lại thành những vòng tròn trên mí mắt để ban phát cho giấc mộng loài người một hình dáng và giới hạn không biết đâu là nơi khởi đầu đâu là chỗ kết thúc : «Tôi thấy trắng mờ biến hóa như. Hương khói ở đâu ngoài xứ mộng» Huyền ảo — hoặc có lúc đây là những vì sao mọc bất tận từ những cuộc vươn thiên thu là thứ Ánh sáng có một đời sống luân hồi của ban đêm ? Một vì sao lạ mọc nơi mờ. Người thơ chưa thấy ra đời nhỉ. Trích bạch at chôn tận đây mờ cuối thu Màu Trắng nguyên sơ như màu của Ánh Sáng phải chăng chính là cái màu đầu đến mà nhân loại có thể nhìn thấy được? Bởi vì tự thừa hồng hoang trong thời mội khai thiên lập địa, lúc con người chưa ham mê tội lỗi, tâm hồn còn trong sạch như một tờ giấy trắng thì làm thế nào họ có thể có ý niệm rõ ràng được về một màu sắc nào khác hơn cái màu sắc hiện đang ở trong hồn họ, đang nằm trong lòng họ ? Bởi thế Trắng là một màu ưu tiên nhất trong mọi màu, một màu tiên thiên và nguyên thủy. Cũng trong ý nghĩa đó Màu Trắng có tác dụng gột rửa tất cả những màu sắc khác thể khác chừng như đều phải thối lui bởi một thứ sức mạnh vô hình và huyền bí. Thế nên Màu Trắng là màu có một sức mạnh hủy diệt và xóa bỏ toàn thể giới tuy êm ái nhưng khốc liệt và đồng thời sức mạnh đó có thể tạo nên một áp lực căng thẳng trên tất cả mọi sự mọi vật, một áp lực tuy không gây tiếng động nhưng lại có một sức đè nén vô cùng nặng nề.*

Đó là cảm giác rùng rợn và kinh khiếp của những đêm thức trắng và những cơn khủng hoảng tinh thần đầu óc trắng xóa, trí tuệ chất đầy những tư tưởng trắng.

Để thực hiện quyền lực kinh khiếp của mình, trong những bước đầu tiên chứng tỏ sự hiện hữu đầy quyền uy để nâng áp lực lên trên thế giới. Màu trắng đã làm một cuộc loại trừ những khả thể đứng trước mặt nó để cuối cùng chỉ còn lại duy nhất một mình nó tự do trải rộng đối cảnh lớn tràn ngập ra khắp bề mặt không gian. Khi xâm nhập vào không gian, tờ màu (trắng) lên không gian, biến thành một không gian trắng tức thì Màu Trắng đó đưa đến một khung cảnh cực kỳ vắng vẻ, tờ lập nên một thể giới hoàn toàn im lặng. Đó là giây phút căng thẳng cực độ khi một thể sắc (Màu Trắng) lan ra bao trùm xâm nhập toàn vẹn cả một bầu (thể) khí (không gian).

(CÒN NỮA)



diễn nghị

VỀ MỆT MỎI TRONG THƠ TRƯỜNG THI

1.

Trường Thi, một hội viên thơ của hội Văn Nghệ Sĩ Quan Đông, vừa khai sinh đứa con đầu lòng, sau hơn mười năm trời thai nghén. Lời Ru Cho Người Tỉnh được mô tả như mang cả ước vọng của một người làm thơ, đã khổn khổ, đối rách, dày vò từng ấy ngày từng ấy tháng (lời bạt Trần Dạ Lữ).

Tôi, (thêm một lần nữa) quả tình cảm phục việc làm của Trường Thi, đối với thị trường chữ nghĩa nhớt nhớt, đang gặp vận hội đen tối, buồn bã này. Điều đó đã chứng tỏ được thái độ cần thiết của một người làm văn nghệ, ít nhất là ở lòng tự tin và say mê.

Lời Ru Cho Người Tỉnh gồm 35 bài thơ, phần lớn được viết theo thể — bảy — tám — chữ, nghĩa là trong những bài bát ngôn, bát ngữ ta gặp vài câu bảy chữ và ngược lại. Thơ được in trên giấy khá tốt, bìa và phụ bản của người vẽ Hạ Quốc Huy. Sách dày 80 trang, để giá bán 150đ.

2.

Mặc dù, gần mười năm trước đây, Nhà Ca đã chọn thơ Trường Thi đăng ở Ngàn Khơi và chính tôi thời ấy cứ tưởng ở người thơ này sẽ khởi sắc hơn nữa. Tuy vậy, những năm dài trôi qua, khi nhìn được tập thơ đầu tay của Thi và sau khi đọc xong, tôi vẫn thấy Thi như ngày nào, dấu lời thơ đã buồn phiền hơn trước. Nhớ cái nhina ngọc nhien cũ, tôi không mấy hài lòng về Lời Ru Cho Người Tỉnh.

Cũng trong chiều hướng chung của tuổi trẻ, cũng những cảm hứng, chất liệu sang tạo như những người thơ đương thời, Trường Thi, với kỹ thuật ở Lời Ru Cho Người Tỉnh, chưa tạo nên một sắc thái khá đi giúp anh khác với đám đông.

Tôi nghĩ, hình như tác giả quá tham lam và lượng (đến 35 bài), không chịu chọn lọc kỹ về phẩm. Giảm thiểu một số bài có chung một đề tài quá cũ, Lời Ru Cho Người Tỉnh biết đâu nhờ thế mà đỡ bớt nặng nề chăng ?

Cũng có thể, suốt mười năm ôm mộng in thơ, Trường Thi muốn đưa con đầu đời mình đầy đặn đôi chút. Đó là một mặc cảm, mặc cảm chung của những người thơ vốn từng vai vác, in thơ ?

3.

Tôi đến với thơ Trường Thi bằng lời nói đầu của anh và lời bạt của Trần Dạ Lữ. Theo tôi, Trần Dạ Lữ không nên đề bạt thì hay hơn. Tôi không có hậu ý về nhận xét này, nhưng theo chỗ tôi hiểu, Lữ vẫn là người thơ có thơ đáng báo sau Trường Thi, đề bạt có vẻ « lớn lối » quá ?

Hơn nữa, trong bạt, hình như Lữ chỉ nói đến một kỷ niệm giữa anh và Thi, nhưng nghĩ kỹ, Trần Dạ Lữ vẫn có ý tự tôn xưng mình. Đó là một việc làm mà Trường Thi không ngờ ?

Tôi biết được Thi có người hôn phối vừa qua đời, có người tình xa tư di vắng mà tằm, có một số bằng hữu hết lòng yêu thương, giúp đỡ. Lời than thở trong lời Ru Cho Người Tỉnh đôi lúc vương vãi một niềm mỏi mệt của tuổi thanh xuân mà chưa hiểu bóng mùa xuân.

thơ ta đọc lên cũng sôi
đời chỉ vài lúc không hồn
ta quên đi từng vệt trắng
từng ưu phiền đọng trên môi...
... ai có ân ta báo đáp
ai vô tình ta buông xuôi
và bao giờ ta nằm xuống
ta mới thật tỉnh chào đời.

(hiện diện cho người)

Cuộc sống đối với Trường Thi như một vòng trở lại tằm bơ. Anh/van xin được thoát kiếp để người quên cái xã hội vốn chất chứa quá nhiều mầm mống của tan rã, ở đó tình người hầu như tàn lụi vì sự đuổi bắt cái sống, tở bởi cho chủ nghĩa vật chất cá nhân.

Nếu không có bằng hữu, chắc rằng Trường Thi không còn đủ tin yêu để vượt nổi những phiên tối thường nhật và nhất là để in thơ ? Chính Thi đã thú nhận điều đó ở Lời Nói Đầu. Nhưng với nỗi cô độc lớn, Thi có lần viết lên hoàng hôn : « Tôi chỉ là con vù, lăn lóc, xoay tròn, dừng lại khi mệt mỏi, sẽ leo lên những nấc thang còn sót trong tương lai, trước mặt tôi, mọi người ».

4.

Trường Thi có sự bất hạnh đầy dẫy trong đời Đáng lẽ, điều đó sẽ tạo cho thơ anh một đàn trái khá rộng. Chiều kích của Lời Ru Cho Người Tỉnh đáng lẽ phải được nhia ngấm một cách tuyệt thú, sâu yếm hơn. Tôi nghĩ, nếu Trường Thi chịu khó về phương diện kỹ thuật thi phẩm này sẽ được sự tiếp nhận nồng nhiệt hơn của giới yêu thơ. Thứ đọc vài câu thơ khá hay và độc đáo của Thi :

xưa ta tươi như loài di thảo
nay con người thiếu ta héo khô
đời dành cho ta một căn phần nhỏ
em thật tình cho tiếng nó reo vui
(dấu chim)

giết đi niềm tin cùng hoàng hôn
xong tìm cho anh một chỗ nằm
hoa nở trên cành khoe sắc thắm
người nằm dưới nó khác hoang mang
(tàn cuộc người)

Nhưng ở Lời Ru Cho Người Tỉnh, vẫn có những câu khiến người đọc khó chịu :

... hơi thương để hãy làm ơn trước tuổi
... hôn bỗng bay cao phê phần gió
cơ thể cuộn tròn tang tóc em
... sau lưng bỗng tôi dần cảm quá
trước mặt đều đều mọc của vào

5.

Vì quá chuộng cái lượng, vì cách dùng chữ có lúc cầu thả, vì không cố gắng gieo vần mà dù có vạm dụng thể liên kết bát và thất ngôn, Trường Thi vẫn không thể đưa Lời Ru Cho Người Tỉnh lên trên mức trung bình. Tôi hy vọng rằng đây chỉ một sự góp mặt đầu tiên để Thi thêm phần khởi tiếp tục nghiệp thơ vốn lắm bạc bèo, buồn nản. Và tôi tin rằng khi niềm mỏi mệt trong hồn Thi có dịp lắng dịu, xua tan, anh sẽ kỹ lưỡng hơn nữa ở thi phẩm sau — Tôi xin được tin như thế.



CÀN - sùi, hai tiếng đó hết sức than mặt. chính Cấn cũng như yêu cầu tên ấy, tên của những bạn thiết. Để chịu bị đẩy lùi, Cấn không chịu được, nó phải được tung về phía trước, chạy về phía sau, la hét, vung chân vung tay nó mới hả. Nó không chịu được những ràng buộc. Nó đã ở tù, vượt ngục, đào ngũ, chẳng phải vì những mưu toan, tính toán, hoàn toàn chỉ là những chuyện lật vật không đầu, như tức một tên khinh người liền đánh một cái bạt tai, bỏ phòng trực đi uống bia, tóc tai để dài không chịu hớt... Nhưng trong cuộc bao giờ Cấn Sùi cũng là một tên can đảm, bao giờ cũng là vẻ can trọng tới mạng sống. Đồ, Cấn sùi cầm cái ly đựng vào hai chiếc ly bỏ lại trên mặt bàn, tiếng ly, vang lên khô khan, Trục cầm ly uống một hơi cạn nửa ly, Cấn sùi không để lại một ngụm nào. Nó lúc nào cũng như cái thùng rỗng. Hồi ở Bạc Liêu, Cấn được coi như con của hai cái thùng đó trong thị trấn.

— Này, tao hỏi thật, mày có về với ông già nữa không?

— Cái thằng này, mày nghĩ tao đào thật sao?

— Mày đừng buồn tao truyện đó vì tao nghĩ như tao mà, trở về thực tao không chịu được, mình có thể ở một đơn vị khác, và tao còn món nợ với ông già chưa trả được. Có lẽ tao tồi hơn mày.

Giọng Cấn bỗng cảm khái u hoài. Ngày trong quán Ngựa Trắng, Cấn đã từng trở thành một tên tinh si hung bạo, từ ngày hắn được coi như một tên gà chết chỉ vì hắn mê gái. Hung hăng, ba gai ở mọi nơi nhưng bên những công chúa của nó, Cấn sùi như một cậu học trò nhẹ nhàng, thận trọng, rụt rè từng làm bực mình những bạn bè nó vốn không coi đàn bà con gái ra gì, không, với Cấn đó là điều không thể tha thứ. Hồi đơn vị đóng ở quận lỵ, Cấn theo đuổi Thủy đen của quán Ngựa Trắng. Cô gái người nhỏ, lấm, da đen ròn, cười nóm đồng tiền duyên dáng, với Thủy đen bao nhiêu kẻ đã mê đắm.

Cấn cũng là một trong đám trai trẻ ấy, không sáng nào, không chiều nào Cấn không có mặt dù để chỉ nhìn thấy Thủy đen, nói với Thủy Đen một tiếng. Bỗng nhiên Thủy Đen vắng mặt, nhiều ngày liên tiếp, Cấn cố gắng quên như kẻ mất một cái gì, hỏi nơi bạn bè chỉ nói Thủy về quê, Cấn không tin, sau mới biết Thủy về quê lấy chồng. Cấn vẫn tới quán Ngựa trắng nhưng trông Cấn như một đực môn thối. Khoảng một tuần sau, Thủy Đen có mặt với nét buồn rầu, không còn vẻ duyên dáng, nhanh nhẹn nơi người con gái ấy nữa, Cấn ngần ngại với gặp gỡ trở lại. Một người bạn nói với Cấn: nằng bệ gia đình ép duyên trả nợ cho một người giàu có thế lực. Cấn điên lên, cắt vấn Thủy Đen, Thủy Đen kinh ngạc trước thái độ của Cấn, Cấn hung hãn như chưa bao giờ Thủy thấy. Bỗng nhiên Cấn có địch thù, phải nói là một tình địch.

Cấn đã thanh toán, rồi bỗng nhiên Cấn biệt tích khỏi đơn vị, sau Cấn được quân cảnh áp tải trở về

đơn vị trước khi được mang đi ở tù, Cấn đã mở trót lựu đạn bắt người ép duyên Thủy Đen phải bỏ ý định ấy. Sau này Cấn nói lại với đám bạn: thực ra không nên làm vậy, con nhỏ nó đâu có thương mình, nó lợi dụng mình, nó mê người khác đẹp trai, giàu có, mình là thứ đồ bỏ rồi mà, may là mình đã không làm đến nỗi có thể có kẻ phải chết. Cấn cười như muốn xóa đi một điều mà đối với Cấn như một nhăm lẩn. Thủy Đen, lâu lâu trong đám bạn lại nhắc đến hai tiếng đó rồi gào lên già bộ khốc than thảm thiết để trừu trọc Cấn, nhưng Cấn lặng thinh.

— Vợ con gì chưa?

— Cái gì?

— Vợ con?

Cấn cười ngậm ngùi:

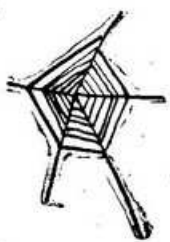
— Chưa có vợ nhưng có một thằng nhỏ ngộ lắm, tao gửi bà má nuôi.

— Sao kỳ vậy?

— Có gì mà kỳ, mày tưởng truyện ấy không được à?

— Đâu có, thế bà vợ đâu?

— Chết.



13

Trục không dám hỏi tiếp. nghe tiếng chết khô khan vang lên, Trục khựng lại không dám đùa với bạn nữa. Thằng ngồi im nghe, Cấn gót một ly bia khác cúi xuống uống, lúc ngẩng lên Trục thấy bạn mỉm cười gượng gạo.

— Sao vậy, lâu chưa?

— Hơn một năm, vì sinh khó, tội lắm.

Câu truyện đang ở không khí đùa ròn bỗng lơ lửng nghiêm trọng đối với Trục. Trục tưởng như sự đùa ròn với một người bạn có tâm sự buồn là một điều rất đáng trách cứ.

— Số tao thật ảm đạm. Thằng nhỏ kháu lắm, bà già khéo trí. Thôi nhắc gì truyện đó. Thế còn mày, mấy vợ rồi.

— Không đếm hết.

Nói hết câu. Trục cười như muốn làm vui lại câu truyện bị ngắt quãng.

— Ròn hoài, coi chừng tuyệt tự cho coi. Phải có vợ.

Trục trợn mắt gúc gúc đầu nhìn người bạn cũ. Thằng xen vào câu truyện:

— Các ông nói toàn những điều tuyệt diệu.

Trục ngắt:

— Thật đấy chứ. Nhưng cậu thì sẽ lấy vợ Mỹ rồi.

Cấn thanh nhiên nhìn sang Trục

— Lấy vợ Mỹ thật à, đùa hoài Trục.

— Thực mà, hẳn sắp đi Mỹ học, đi học rồi còn ai muốn về đâu, họ ở lại bên Tây, bên Mỹ sống cho sung sướng, lấy vợ mấy không được. Phải không?

Thằng cười không nói, Cấn nhìn Thằng:

— Thế thì ông bạn sướng thật, chỉ có bọn tôi là như con chó.

Giọng Cấn nghe cay đắng. Thằng thấy mắt tự nhiên trong câu truyện. Giàu có cũng có tội sao? Thằng muốn tìm cách giải thích nhưng ngay đó chàng bỏ ngay ý định, chàng nói nghiêm trang:

— Nói vậy chứ, tôi về cho các ông coi. Có lẽ tốt nhất là nên sống độc thân nếu muốn làm một việc gì đó nếu không thì khó thành. Tôi vẫn nghĩ thế, biết bao tay khá lắm nhưng có vợ rồi thì bẽ bối. Có được bao nhiêu bà vợ giúp được chồng thành người.

— Đúng, đúng.

Cấn gật gù tán thưởng. Trục nhìn Thằng hiểu điều Thằng muốn nói. Từ ngày trong lớp học Thằng vẫn thường tỏ ra là một người

khắc cho lúc bấy giờ mới biết. Thiếu gì, lấy vợ rồi mới biết.

— Thì người ta cũng có người thế này thế khác chứ, thiếu gì bà vợ làm cho chồng khá ra.

— Tất nhiên, nhưng hiếm lắm ông ơi. Tôi truyền đời cho ông đó.

Thằng cười phá lên. Trục mỉm cười. Cấn khôi hài:

— Sao lại bỗng nhiên sang câu truyện kỳ cục vậy. Hết truyện rồi sao?

— Minh tuyệt đối quá phải không?

Trục nói xong im lặng. Bao nhiêu năm rồi chàng không hề nghĩ đến truyện đó. Trong một buổi tối trong gian nhà hầm, ông già dễ thương nói với Trục trong thần tình: goa khuyên em lập gia đình, phải có gia đình thì mình mới nhìn thấy cái con người ở nơi chúng ta, phải có vợ con mới hiểu được rõ thêm đời sống, tình yêu là một cánh cửa đưa ta đến, tất nhiên đến đâu thì đó như một định mệnh, dù sao cũng phải đến, nhưng phải lấy người mình yêu thương. Nghe không? Ông già gật gù, một tay để lên vai Trục thần tình, tha thiết. Trục ừ hử cho xong câu truyện. Một lần khác, ông già vết hết tiền túi cho một tên, hẳn trở về lập gia đình, ông già không biết chắc, nhưng hẳn nói với ông thế, ông lo lắng cho nó hết mọi truyện, dặn dò mọi truyện cần thiết. Và đặc biệt ông nói nhỏ với hắn: đừng trở lại với ông, hãy tìm cách để được sống bên vợ dù có phải chịu một vài thiệt thòi khác. Ông già khi nói với người lính trẻ ấy, ông già chảy nước mắt, chính tên kia cũng chảy nước mắt vì cảm động. Trục hỏi: ông khuyên nó đào ngũ sao. Ông già nhìn Trục: Không phải thế, nó phải tìm cách mà sống với nó, nó sẽ vào đơn vị khác, nó hy sinh như vậy đủ rồi không nên để nó thiệt thòi hơn nữa, chú em rồi sẽ hiểu, goa thương vợ goa chú không thể tưởng được, thật ra cho tới nay, bao nhiêu lần rồi goa yêu vợ goa chưa hết, chưa đủ, vợ goa phải hy sinh vì goa vì các con, người đàn bà thực sự là một người để chúng ta thờ, những bà thánh cho chúng ta thú tội và yêu thương, nhưng đó là một bà thánh yếu đuối nhẹ dạ và nhiều đam mê. Phải biết như vậy, chúng ta phải giúp họ, vì như thế là giúp chúng ta để cho hai hoàn thành đời sống của mình...

— Vợ mình chết rồi.

Bỗng nhiên Cấn sùi nói trong băng quơ, câu nói nhẹ nhưng buồn thâm Trục và Thằng như không muốn nhắc lại chuyện đó nữa. Cấn lấy một điều thuốc chậm lửa:

— Minh đang tìm cách để trở về sống với bà má và thằng con, nó đẹp tuyệt, cậu lấy vợ đi, nếu có con gái mình sẽ cưới cho thằng con mình. Được không?

— Biết còn sống không để lấy vợ?

Giọng Trục buồn nản trong băng đùa. Biết còn sống không? Trục nghĩ tới lúc bước lên trục thẳng trở lại tiền đồn, những họng súng bên kia sông, những cuộc pháo kích những đêm đi kích.... Ngày tháng chưa tới sâu hút bóng tối. Có phải mình đang sống trong một ảo tưởng.

(còn tiếp)

trái nỏ trong miệng dương nghiêm mậu

ĐỌC PHỔ NGƯỜI của MANG VIÊN LONG *

CHÚNG ta sống trong thời chiến tranh và côi chết là một nơi hò hẹn. Mà côi chết thì ở bất cứ đâu, trên dải đất quê hương này. Chúng ta sống gần gũi với cái chết, bởi chúng ta yêu thương và tưởng nhớ những người đã chết, những người thân yêu ruột thịt đã và đang nối theo nhau nằm xuống trên những nấm mồ, giữa những cánh đồng hoang hay trong những căn nhà đang bốc cháy dưới cơn lửa đạn, dưới những làn bom rơi bom nổ. Chiến tranh tàn phá tan hoang hết cả chiến tranh vang âm, sôi sục, mà chiến tranh cũng trả lại cho những người sống sót những cảnh quạnh hiu, vắng lặng, những xóm làng xơ xác không một bóng người qua lại. Những mảnh đất lành trở nên đất dữ, không dung chứa nữa những tâm hồn đơn lẻ tìm nơi an ủi an thân. Chiến tranh... chiến tranh... được mở ra với những sắc diện đó, chiến tranh hiển hiện bao trùm không khí tất cả những truyện ngắn được gom lại dưới nhan đề « Phổ người », tên tập truyện mới xuất bản của Mang Viên Long, một người viết trẻ tuổi. Cuốn sách mỏng manh 116 trang gồm có 6 truyện ngắn, được sắp xếp lần lượt: Một cõi đời riêng, Đêm trường, Đi tìm kẻ mất tích, Mùa gió nồm, Năm mồi còn lại và Phổ người. Tên của truyện cuối được đặt thành tên chung cho cả tập truyện. Đầu này cũng có một ý nghĩa nào đó, hẳn thế. « Phổ người » đó là phổ phưởng của người ta, chứ không phải phổ phưởng của mình. Nó xa lạ chứ không quen thuộc, nó thờ ơ chứ không thân mật; thế nên « phổ người » cũng có nghĩa như « quê người », nơi « đất khách quê người » vậy. Giữa « phổ người » người lính trẻ bơ vơ lạc lõng. Hẳn được nghỉ phép, rời Saigon bằng một chuyến máy bay quân sự đi Nha Trang nơi đó có nhiều người thân chờ đợi. Chuyến máy bay sẽ qua các phi trường, Pleiku, Đà Nẵng, Qui Nhơn, rồi sẽ dừng lại Nha Trang. Hẳn đã bị kẹt lại ở Saigon, một « phổ người » đúng năm ngày và một buổi chiều, thời gian trong đó hẳn « đã lang thang lếch thếch đi giữa phố phường hoa lệ mà ngỡ như đồng không mông quạnh » ở Saigon hẳn ngủ nhờ vài bữa « rồi mang xác ra đi không một chút nuôi tiếc, bằng khoảng để lại ». Bởi vì sao? Bởi vì đó là « thời gian cực lạnh ở giữa muôn ngàn âm động nhức buốt, ở cạnh những vô vấp dồi chác trắng trơn, ở trong nỗi lạc lõng phủ phàng của những kẻ xa lạ, khốn khổ ». Saigon không thích hợp, Saigon trở nên lạnh lẽo, ồn ào, hỗn loạn, là nơi « không thể nào dùng nỗi những ánh mắt tâm hồn chỉ tha thiết tới những vùng bầu trời trong vắt lơ lửng mây như Hoài đã nói ». Hoài, người bạn tâm giao đang chờ hẳn ở quê nhà. Nơi quê nhà, hẳn có một người chị, một người yêu và một người bạn, những kẻ thân yêu còn lại cho đời hẳn, trong cuộc chiến tàn khốc này. Cùng với những người thân yêu còn sống là hình ảnh gần gũi, hình ảnh thiết tha, hình ảnh xót xa buồn tủi, của một người mẹ đã khuất, vẫn luôn luôn theo cùng tâm trí hẳn; quê hương hẳn chính là những hình ảnh của người đã chết và những kẻ còn sống đó, là những bóng dáng chấp chới trí tưởng đó. Hẳn, kẻ bị đẩy vào giữa lòng cuộc chiến, như bao nhiêu đồng đội của hẳn, hẳn là gì và hẳn còn lại gì trong cõi lòng xót xa của hẳn? Hãy nghe hẳn: « nói một mình tôi, thân tôi, không bằng một con én nhưng đời sống tôi hình như, đã từ lâu, là đời sống còn lại của những người đã mất. Là niềm tin của những người đã chết, còn lại. Và là đời sống thiết tha quặn quít của chị Phụng, lời, của Châu, niềm muộn. Tôi sống, tôi trở về cho những gần gũi keo sơn đó bởi đã lâu, tôi thường cho tôi không bằng một con chim, một cánh hoa. Chim thì ngàn đời lưu lo núi ngàn đồng nội, còn hoa thì hương ngát một đời. Thử nhìn kĩ lại, có phải chúng ta không hề có những thứ đó? »

Không còn chim hót và hoa nở ngát thơm. Thiên nhiên thời chiến là một thiên nhiên hoang phế, điêu tàn, tan tác. Nhưng trên quê hương đó vẫn còn lại con người. Và còn lại những nấm mồ—những kỷ niệm đau thương. Bầu trời âm ảnh người lính trẻ bấy giờ là một bầu trời mênh mông trống rỗng và quanh quẩn điều hiu: «tôi vẫn thường bị những bầu trời cao, sáng, trong, và nhuộm thêm một chút điều hiu quạnh rũ, vổ về». Ở dưới bầu trời đó, người ta đang sống những ngày kinh sợ, những đêm hãi hùng. Và người ta vẫn yêu như một nhu cầu không thể bỏ. Những tình yêu thời chiến, với đủ mọi hoàn cảnh éo le ngăn trở, là những tình yêu đầy nước mắt; những giọt nước mắt của nỗi oan ức, những giọt nước mắt của những nạn nhân trong thời chiến: «Châu đã khóc, chỉ biết khóc, có lúc tôi nghĩ, trời sinh nàng ra để khóc sao đó. Và toàn thân nàng, như được kết tụ lại bằng những giọt nước mắt trong suốt và nồng nàn. Nhìn những giọt nước mắt Châu tuôn nhanh vội vã, như bao phiên muộn đã ứ đọng trên đây tôi đã thấy được rằng, quanh tôi, chung quanh chúng tôi, tất cả thực ác tâm, tàn nhẫn: Tôi thấy tôi lẻ loi, cô độc hơn bao giờ khi nhìn thấy nàng khóc.

Tôi lạc lõng và yếu đuối trong những giọt nước mắt của Châu? Hạnh phúc thực sự, đơn giản, hạnh phúc mông trồn, chỉ còn là một niềm mơ ước không thực hiện được, đối với những người lính trẻ nay đây mai đó, sống chết không chừng, và người yêu chỉ được nhớ tới trong niềm nuôi tiếc khôn nguôi: « Nhìn thẳng bé lẳng quăng,

nguyên nhật duy

ngơ ngác chạy theo chân mẹ vào trạm, rồi bỗng nhớ tới Châu. Nhớ tới một đứa con mơ ước. Nhớ tới những toan tính thẩn thẩn trong lòng để có đủ tiền để mọi hệ lụy oan khiêu mà cùng Châu đắm chìm bên nhau với những đứa con như những ước mơ cánh cánh bên lòng. Nếu tôi cưới Châu (lại cũng bắt đầu bằng cái giá thiết mơ hồ, buồn bã này) thì chẳng con đầu lòng của tôi cũng xấp xỉ bằng thằng bé kia rồi còn gì? » Cái mơ ước tầm thường là có một gia đình sum họp yên ấm, không thể thành sự thực, nên tình yêu đầy nước mắt, những giọt nước mắt xót xa và bất lực. Nhưng càng trắc trở, tình yêu càng tha thiết và người lính trẻ chỉ mong được sớm về quê để cùng người yêu đi thăm mộ người mẹ đã chết của hẳn. Hẳn nản nản trong đợi được giấy phép và được lệnh di chuyển để trở về cho kịp hẹn: « Cho tới khi nắm được cái lệnh di chuyển, tôi mới có thể tin là tôi trở về đúng hẹn với người đã chết, và một hai người còn sống đang chờ đợi tôi như chờ đợi con én cánh hoa đề mùa xuân thực sự được trông thấy ». Ngồi trên máy bay, người lính trẻ mơ màng nhớ tới một lần thăm mộ cũ, với người yêu, và hẳn cảm thấy thấm thía mối liên hệ của kẻ sống với người đã chết, qua đôi mắt thăm thẳm của người yêu, bên ngôi mộ mẹ: Nàng nhìn ngôi mộ như soi thấu huyết sào. Đôi mắt to, đen, chịu nặng ưu phiền từng đêm mong đợi đó như đã có nỗi kết từ bao giờ với người chết xa xăm kia. Quả thực, trong cõi sống chúng tôi đã có ràng buộc rất nhiều với một cõi âm với cõi huyền diệu... » Và bây giờ hẳn trở về để tìm lại những tâm tưởng cũ, nhưng bỗng có nỗi khát trên máy bay. Mọi người hoảng hốt, nhốn nháo. Có thể máy bay sắp bốc cháy. Lúc đó, những khuôn mặt ở quê nhà lại hiện ra nơi tâm trí người lính trẻ: «Tôi sẽ chết. Giản dị, dễ dãi như lật úp bàn tay. Đời sống vẫn thương được kết thúc sớm mà vẫn chóng vánh như

vậy. Nhưng còn Châu, còn chị Phụng còn Hoài mỗi ngày ngóng đợi tôi tới môn con Mắt? » Hình ảnh người yêu gần gũi với ám ảnh về cái chết chấp chới đang đe dọa hải hùng: « Từng mảnh thịt xương rơi tằm mắt giữa biển hay trong rừng già, sẽ không có ai bây giờ nhọc công tìm kiếm, sẽ không có ai mai sau biết rằng đã có hồi tôi và Châu có mặt trên phần đất tình nghĩa thâm sâu này ». Rồi máy bay, may mắn thay lại chẳng bị tai nạn khủng khiếp nào như mọi người đã tưởng. Song nó thực sự trục trặc và phải đáp lại Đà Nẵng, không vào Nha Trang được. Người lính trẻ xuống thang cuối cùng, vào trạm, trong cơn nhức đầu văng vẳng, nhin thành phố Đà Nẵng « phổ người », một cách buồn nản ghê lợm: « Con sốt hầy còn văng vẳng, ngất ngư, Trước sân chờ của trạm hàng không Đà Nẵng tôi thấy một đám người với hành lý cầm tay. Đám đông mớ dầm, nhều nhọt đi cùng lúc với một thành phố dập dlu người, xe cộ, bụi bặm; Mỹ, và gái điếm... » Hẳn không thể thích nghi với thành phố xa lạ và nhộn nhạo đó. Thế là hẳn đã lỡ thêm một ngày trở về quê nhà. Chuyến hành trình đang dở, như nỗi dở dang trong tất cả những truyện khác ở tập « Phổ người ». Và tâm hồn đa cảm của tất cả các nhân vật diễn hình trong toàn thể tập truyện đã nhận chịu sự dở dang, sự lơ lửng, một cách thấm thía như nhau.

Kinh nghiệm được phô bày trong các truyện này của Mang Viên Long là kinh nghiệm về sự lỡ dở: lỡ dở của cuộc đời và lỡ dở của những tình yêu. Nhân vật tên Khấp trong truyện đầu tiên sống một kiếp lỡ làng vì lẽ loi đơn độc trong sự chia lìa ly tán của gia đình: mẹ và em trai chết vì bị máy bay oanh tạc, đứa em gái đi lấy chồng, Khấp còn lại một mình bơ vơ. Có Nhàn trong truyện thứ ba cũng sống khắc khổ trong niềm trông đợi tin tức người chồng mất tích trong trận chiến miền Tây. Anh Thân trong truyện thứ tư sống một cuộc đời bất hạnh, nay đó mai đây, bất định, với «những vết hằn trên tâm hồn (...) khó lành lặn, phai nhạt ». Nhà giáo trẻ tuổi là anh Cửu sống hẳn hủt và hành nghề trị một quặng ly diu hiu, hoang vắng, với những dây vô ray rứt về một tình yêu tha thiết đang biến mất và mối tình vật đang này nọ một cách buồn nản trong những ngày trú chân bất đắc nơi quán lẻ tẻ tiêu điều...

Tình của Khấp với Xoa đang dở, nàng bị bắt buộc phải kết hôn với «một người bộ đội phương xa, chưa hề thấy mặt». Cũng như có Thưa lỡ lang duyên kiếp, trong truyện thứ tư, và cũng ở truyện này, dự định về tình yêu của Thân chỉ là một dự định dở dang. Thân sẽ bỏ đi, không thể yêu Thưa hay yêu Thưa được. Còn Cửu, tình yêu của chàng với Diệu cũng đã lỡ và mối tình với Hương chưa thể thành một tình yêu bền chặt, có lẽ chẳng bao giờ. Người lính trẻ — viên thiếu úy kể chuyện — trong truyện cuối cũng dở dang duyên số với người yêu là Châu bởi gia đình, họ hàng ngăn trở, vì nàng có liên hệ với «đền kia? cha và anh nàng tập kết ra Bắc... Cuộc sống của các nhân vật trong toàn thể tập truyện là cuộc sống đầy xót xa tủi nhục về tình thân và đầy cơ cực về vật chất. Những kẻ lang thang, phiêu bạt, như Khấp, như Thân, như Cửu « tìm không ra một chỗ trú cho thân mình », như người yêu của Châu, là những kẻ cảm thấy nỗi day dụa ở những « phổ người » buồn nản... Lại nữa, những gia đình ly tán, như gia đình Khấp, gia đình Lão Bác, gia đình cô Nhàn, gia đình Lão Phạm, gia đình Cửu, gia đình người lính trẻ ở truyện cuối. Tất cả những chia tan, những chết chóc, những xa lìa, những phiêu bạt đều do chiến tranh, đều vì chiến tranh. Chiến tranh bứt đứt mọi mối liên hệ gia đình, chiến tranh hủy hoại mọi ước mơ sum họp, chiến tranh đập vỡ mọi hy vọng yêu thương. Mà mọi dây ràng buộc mọi người trong gia đình lại với nhau, hình ảnh của mọi cảnh đoàn tụ bên bếp lửa nồng thân yêu, chính là người mẹ. Và người mẹ (Xem tiếp trang 16)

(*) « Phổ Người », tập truyện của Mang Viên Long, Đờ Bàn xuất bản, 1971, 116 trang.

BÓNG TÔI MIT MŨNG

(tiếp theo trang 9)

đội đang. Và phổ xá vẫn hai chiều hiện thêm vắng tanh.

Hơi thở nhẹ bớt, tôi kéo chéo áo lau mặt kiếng thăm lớp mồ hôi đọng trên mi mắt, mang kiếng vào lại người đàn ông đã tìm xong thuốc, loay quay tìm giấy gói. Tôi định nói với y thôi không cần gói làm gì đưa thế cũng được, nhưng tôi chưa kịp nói bom đạn đã khua lên. Một tiếng nổ bùng lớn. Tôi nhìn nhanh ra : khói đang tản mù trước rạp xi nê CT. Một khoảng im lặng lạnh lẽo tiếp sau tiếng nổ. Tôi thoáng nghe tiếng chia khóa lách cách. tiếng cửa sắt lỏng, tiếng người đàn ông gọi gấp giọng :

— Cô giáo, cô giáo. Cô Phương.

Chẳng biết vì sao tôi lại thụt lùi lại một bước nhìn y : khuôn mặt nhợt nhạt khiếp sợ, hàm râu lưa thưa, tay cầm gói thuốc sau cánh cửa vừa mở hé tiếng nói lỳ lỳ :

— Cô giáo, vào đây đã, nguy rồi.

Tôi dứt lấy gói thuốc trên tay y, không kịp nghĩ ngợi gì hết. lặc đầu :

— Không, ông cho tôi về, tôi về.

— Cô giáo, đứng yên, không được đâu.

— Không. Cảm ơn ông, tôi phải về thôi.

Tôi phải về (hồi Như lời nói vừa thoát ra, tôi bước xuống khỏi bậc thềm, bỏ lại tiếng gọi của người đàn ông và cánh cửa sắt kéo khép bên sau. Khoảng im lặng dài thêm chút nữa rồi tiếng nổ bất chợt cùng kéo nhau khua lên. Hàng trăm hàng ngàn thứ súng đạn trút kín cả vùng phố bên kia đường Huyền Trân, rạp CT, đoạn sát bờ sông. Tôi qua đường, sang dây nhà số chẵn, cầm đầu đi nhanh dọc bờ tường. Tôi phải về với Trường, dù có sao đi nữa. Con thóc hồi xưa đuổi với những tiếng nổ gào thét đằng sau tôi đi.

Đằng sau, tiếng nổ và khói đã bịt mù hết, nhưng đằng trước, giữa hai dãy nhà dựng cao màu da trời không mây vẫn hiện ra một lượn dài yên tĩnh như giếng sông muôn đời. Tôi đi: mắt ngược trông lên: đám đám nhìn vào màu xanh đó. Đám đám nhìn cho tới lúc tiếng nổ từ các lối phố đằng trước bùng dậy, khói ngùn ngụt bốc lên. Tôi cầm đầu đi nhanh hơn nữa. Đi nhanh đi nhanh tới.

Mặt đất gập ghềnh dưới hai bàn chân trần, với vách nhà cửa chung quanh tôi nôn nao chuyển động. khói ngút dâng bít lấp đầu mặt trời. Tất cả ngã vàng ra. sấm thăm dần lại. Tôi đi, đi sâu vào cơn điên đó. tựa hồ một kẻ mất trí. Đất trời đã sang chiều, tôi một mình giữa phố chiều thiên tai, phố đang rung rùng đổ nát, đâu đó có tiếng người đi tới kêu van với tiếng vỡ vụn, tiếng gào xé kinh hoàng. Một trái phá nổ chụp xuống mặt đường cách khoảng ngần đáng trước tôi. Tiếng nổ gầm ập lên hết những tiếng người và tiếng súng khác, tất chuyển mạnh, khói tỏa mặt mù. Tôi không thấy gì cả. Tôi nằm xuống, thân thể co quắp lại, đầu ập rúc sâu vào bờ thềm xi măng. Voi quát hơn nữa, rúc sâu hơn nữa, lần lần vào với vách, chui đi sâu xuống đất đá để tránh khỏi tai ương. "hành phố đang hôn" mê, tất cả bao nhiêu cửa hà đường sá đang co lại dần ra chờ đúng giờ để

đổ sập vào miệng vực cuối cùng. Hôm nay là ngày tận thế. Lửa diêm sinh đang bít lấp cả mặt trời như lời rửa sà. nhà cửa phố phường lớp lớp nằm trong cái bóng đục mù của hàng triệu thế kỷ đã qua trên trái đất. Tôi một mình với phố phường nhà cửa đó.

Tôi heo hút cuối những nền văn minh văn hóa, bao nhiêu kinh thành đã khuyết đã mất, bao nhiêu cuộc chiến tranh bất máu đã tiếp nhau qua, bao nhiêu biển thùy quốc gia mịt mùng mưu toan lừa đảo. Có một ngày khai thiên lập địa xa xôi đâu đó trong chuyện kể và hôm nay tất cả đã đến lúc mặt cùng. Khói loang đi rồi đặc sậm lại Tôi ngược trông lên trời đất vàng mờ : một trái đạn nổ ngay trên lưng cây trụ điện bên kia đường, thêm một trái khác nổ ngay vào vết phá bung của trái đạn cũ đằng trước tôi. Nhựa đường và đất đá bay khua loang xang. Tôi gặp đầu: tay bưng lấy mặt, hai mắt nhắm nghiền. Con sợ hãi cùng cực chợt chuyển đổi thành một sự tỉnh táo lạ lùng. Tôi không biết gì hết. Không buồn không vui, những thúc hồi cũ vắng mất, hơi thở nhẹ nhàng trong lồng ngực, đám ba ý niệm lập lòe rời rạc vắng qua tri nhớ : chiến tranh. ngày tận thế. kẻ đầu tiên trên địa cầu, khất hát hôm nào tôi với Trường nghe trong quán cà phê ngoài bờ sông. và Trường. Trong một thoáng khắc thành thốt tôi chợt nhớ hết, cánh cửa chưa khéo, bàn tay Trường chơi với, tiếng kêu âm ư, gói thuốc. Từng hình ảnh một thức dậy, kết hợp lại chặt chẽ giữa một vùng bóng người. Ở đó, trong hoan lạc vắng, hút phía cuối đường, bên hẻm khuất, Trường đang vật vả lẽ loi. Chồng tôi con tôi. Trường, kẻ đã kéo tôi chạy ra khỏi ngưỡng cửa gia đình và thời con gái, đứa con nhỏ bệnh hoạn nằm mê trong chậu thành mả hạ giữa đất trời trơ trọi ngoảnh mặt : con tôi.

Ngã tư này tiếp vào ngã tư kia, điệp nhập vào màu với tường. Tôi bước đi. từng lúc ngoảnh nhìn lui và từng lúc nói hà bước tới. Chiếc bóng thăm thẳm đi động theo hai bàn chân. Hai bàn chân không ngưng nghỉ.

Rồi con đường Gia Long cũng hết. Tiềm thuốc tây ở đây nhà số lẻ. Tôi qua đường, đứng lại trên bậc thềm xi măng, nhìn cánh cửa sắt khép kín, thoáng một chút do dự và đưa tay bấm chuông. Tiếng chuông xa từ bên trong vang vọng đó ra một hồi dài rồi thôi, tất cả trở lại với những khe tối im mịt. Tôi bấm lần nữa. Vẫn hồi chuông vắng vắng và cánh cửa xanh nặng lạnh lùng. Tôi bấm, vừa bấm vừa gọi lớn. Tiếng gọi thỉnh thoảng thoát ra khỏi miệng môi, tôi nghe tiếng mình gọi, tiếng chuông và tiếng dệp từ hồi chuông tan đó lệt xệt kéo nhanh ra. Miếng sắt bên ổ khóa cửa bị một bàn tay lật vào. Giữa

vùng mù tối, khuôn mặt người y tá già nhợt nhạt trông ra, đôi mắt hấp hèm, tiếng hỏi khàn đục thều thào :

— Cô giáo. Gì vậy cô ?

— Thưa ông, nhà tôi...

— Sao ?

Như sợ người đàn ông tan biến mất, tôi chụp lấy câu hỏi của y, riu rít nói kể. Những câu nói tắt quãng trong hơi thở mệt đặng, không đầu không đuôi, phác vẽ qua cơn bệnh của Trường dai dẳng suốt tuần và sự biến chứng trưa nay, nhắc tên những loại thuốc loại dầu tôi đã mua cho Trường dùng. Mồ hôi trên trán chảy xuống mắt, một tay ôm ngực một tay náu vào thành cửa sắt, tôi vừa nói vừa thở hổn hển, lập lui lập tới mấy tiếng ngắn cuối từng câu : tôi sợ quá, xin nhờ ông,

— Chưa lần nào thế này cả, tôi sợ quá, xin nhờ ông.

— Vâng, được, rồi. Bây giờ tôi đưa hai loại thuốc này ông nhà dùng tạm.

— Vâng, xin nhờ ông.

— Đợi chiều tỉnh thế yên ổn hơn...

Câu nói bị bỏ lửng với dáng người đàn ông quay trở vào cúi xuống tìm kiếm gì đó giữa vùng bóng tối là mù. Tôi áp người im lặng của buổi chiều mệnh mông hấp hối. Tôi còn nơi này và Trường còn sau khung cửa chưa kịp khép đó, miệng không thôi kêu tìm : Phương Phương.

Phương Phương ơi Phương.

Tôi là Phương. vợ của Trường, 22 tuổi sơ sè, thích đùa cười, đã theo niềm vui bỏ đi xa khỏi trời con gái và nhà của mẹ cha. Tôi không biết gì cả về chính trị, hoàn toàn không đại trước những chữ nghĩa tôi tâm, những lọc lừa dai dẳng, sợ hãi màu me. không dám nghe những trận. Sức mạnh của bản năng sinh tồn xô tôi nằm xuống, và một sức mạnh khác xa xăm bắt gắt hơn đang kéo tôi trở dậy, đất tôi bước đi. Đi với những mảnh đạn lớn nhỏ bay ngang dọc vèo vèo vây quanh, với khói đặc mù. đất đai long lở, với tiếng Trường vắng vắng kêu và lòng tỉnh táo lênh đênh. Hai chân trong tâm cuốn kéo của sức mạnh xa xăm bắt gắt đó, hết bước này sang bước kia, tôi bước tới, mắt hết sự chú hữu thần xác mình.

Khỏi căng lúc căng đặc sậm bừng khuất mặt trời, lửa vẫn tiếp nhau thiêu rã những với vách, súng đạn liên tu găm xé. Trời đất tối thêm mãi. Chiều sập tàn dứt và đêm sẽ mịt mùng đến. Cái bóng vạn đại điều linh đã che ngợp trần gian. Tôi phải về nhanh cho kịp chiều với Trường. Tôi đi nhanh đi nhanh. Tôi chạy.

Hai bàn tay không hai bàn chân trần, mắt đã rơi mất kiếng cận, tóc bay trong chiều mù. tôi chạy sâu dần về hướng đầu phố. Chạy, chạy mãi.

ĐÃ PHÁT HÀNH

MỘT LẦN VỀ THĂM

Truyện của TRẦN ĐÌNH THÁI
Do HUỲNH VĂN TRÚ xuất bản

QUẾ SƠN VĨ TÁNH
đã phát hành

KẺ TUÂN ĐẠO

Của MIGNEL do UNAMUNO
TRẦN XUÂN KIỂM dịch

NHỚ ĐỌC :

SẦU HƯƠNG PHẤN

Tiểu thuyết thời đại của PHƯƠNG TRIỀU
SÔNG HẬU xuất bản

- Một tác phẩm mà những người đang hưởng hạnh phúc không nên đọc.
- Một tác phẩm dành cho những trái tim điên.

CHUYỆN VỢ CHỒNG

tập truyện cười của ĐẶNG TRẦN HUÂN

Tủ sách mong đợi của Nhà Giáo :

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

• LÊ THANH HOÀNG DÂN,
TRẦN HỮU ĐỨC

TÂM LÝ GIÁO DỤC

• LÊ THANH HOÀNG DÂN,
TRẦN HỮU ĐỨC

CÁC VẤN ĐỀ GIÁO DỤC

• LÊ THANH HOÀNG DÂN, TRẦN HỮU ĐỨC, NGUYỄN HÒA LẠC, DƯƠNG MẠNH THƯỜNG, NGUYỄN VĂN TRANG, NGUYỄN VĂN HỮU, NGUYỄN VĂN CHÂN.

TÂM LÝ NHỊ ĐỒNG

LÊ THANH HOÀNG DÂN,
TRẦN HỮU ĐỨC

Văn Xá phát hành trong tháng 6-1971

CÁI CHÉI CỦA...

tác phẩm thứ 16 của DƯƠNG-NGHIÊM-MẠC
NHÀ XUẤT BẢN SÁNG TẠO

đọc «phổ người»

(tiếp theo trang 13)

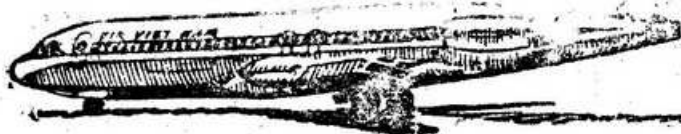
trong tập truyện như đã được mô tả hơn một lần với những nét bi thảm, thật bi thảm: người mẹ chết, chết trong nỗi thương tâm tột cùng của những người con; đây là mẹ của Khấp, mẹ của Cửu, mẹ của người lính trẻ trong truyện cuối... Và những đứa trẻ chết nát thây, như em của Khấp, như con Nọc của Lão Bắc... Và những cái chết khác, như cái chết của Uv, cái chết của Lão Tấn... Những cái chết, và những cái chết đau thương, tủi nhục, kinh hoàng, ghê rợn những cái chết vô tội và những cái chết vô duyên cớ, những cái chết hàm hồ và cả những cái chết vô nghĩa, thây đều là những vết tích khủng khiếp của cuộc chiến tranh phi lý này. Những cái chết đó làm nên những ám ảnh triền miên trong trí tưởng của các nhân vật trong tập truyện: «Trong bóng đêm đầy ấy bất trắc và nỗi chết, Những tiếng chó tru tréo vang dội cùng làm cho đêm tối thêm kinh dị, hãi hùng», hoặc: «Nhìn những nét mặt nhợt nhạt hồi hã trên xe Cửu nghĩ chắc gương mặt của mình cũng rơi nghiệp Cửu thế. Nếu có một tiếng nổ dội lên từ dưới gầm xe, Cửu nghĩ tiếp, thì những gương mặt kia sẽ chết đi trong đầu còn đặt sệt muông vằn nổi lo lắng, sợ hãi. Tới lúc chết mà không còn được yên ổn trong óc, có phải đó là những nỗi khổ tột cùng của đời người không? Thời này có thiếu gì người chết mê sảng ngơ ngác như thế». Đúng vậy cái chết mê sảng ngơ ngác vẫn đang rình rập chúng ta một cách không ngừng nghỉ. Đó là niềm đau khổ tinh thần của mỗi người, như nhau. Lại thêm nỗi chật vật của đời sống cháo rau hàng ngày đè nặng lên thân phận làm người của những Khấp, Xoa, Lão Bắc, Lão Phạm...

Đời sống đó đã trở nên tù ngục, đầy âu lo và kinh sợ. Đời sống của những nhân vật lại hụi, co ro, rung rẩy, đời sống ấy đang diễn ra ở những thôn xóm nghèo xơ xác, khô cằn, quạnh vắng, dọc theo ven biển miền trung, khoảng từ Nha Trang, qua Tuy Hòa, ra Bình Định, nơi cát trắng nóng bỏng và đất sỏi khi khu. Mang Viên Long về nên những bức tranh đậm màu tình cảm xót xa, thương trử, về miền quê hương hoang dã đó, miền «đồng khô có cháy» này, tôi đã có ghé qua, thấy thật là

buồn thảm. Và chiến tranh tàn khốc lại trôi qua miền đất ấy những cơn bão lửa ngợp trời; và người dân — là các nhân vật của tập truyện phải dẫn mình lên mà chịu đựng... Nhưng lời kể lại trở thành những lời rên siết. Sự việc và khung cảnh không còn được tả lại về thuật lại một cách bình tĩnh khách quan nữa. Chỉ còn những phản ứng tình cảm những biểu lộ vui, buồn, hờn, giận, thương, yêu, nhớ, tiếc, xót xa, đau đớn, tủi hổ, ngậm ngùi... tất cả đều chủ quan. Những biểu lộ tình cảm và cảm xúc chủ quan đó kéo dài trong suốt tập truyện, qua lời kể về bất cứ truyện nào, qua bất cứ cái «tôi» nào trong tập truyện. Thế nên người ta có thể coi Khấp, Tấn, Cửu, viên thiếu úy trong truyện cuối... đều chỉ là những giọng nói hoặc những lần kể lại khác nhau của một người kể chuyện duy nhất là tác giả. Tác giả khao khát kể về, thiết tha kể về, kể về miền man bất tận, kể về sự sợ hãi thỏa thích. *Tên thể tập truyện này phát nguồn từ nỗi sợ hãi kể về kể về nỗi niềm.* Điều đó dễ nhận thấy, qua một chữ quen dùng của tác giả, trong suốt tập truyện, quen dùng đến độ nó trở thành một ám ảnh, đó là chữ «nỗi» mà tác giả đã chấp vào đủ mọi danh từ, thích hợp cũng như không thích hợp: nỗi niềm, nỗi đau khổ, nỗi thương yêu, nỗi chết, nỗi khó nhọc, nỗi e thẹn, nỗi đợi chờ, nỗi đau xót, nỗi do dự, nỗi mơ tưởng; nỗi nghi kỵ, nỗi hạnh phúc, nỗi tan hoang, nỗi gặt gẫm, nỗi bất hạnh, nỗi yên lặng, nỗi gương ngáp, nỗi chia xa, nỗi thù hận, nỗi bình yên, nỗi chọn lựa, nỗi nhớ, nỗi quyền rũ, nỗi chua xót, nỗi oán nức, nỗi tưởng tượng, nỗi vắng vẻ, nỗi lo lắng, nỗi mừng rỡ, nỗi bồn chồn, nỗi lẻ loi, nỗi lạc lõng... Chữ «nỗi» được chấp vào hầu hết những phạm từ về tâm cảm. Những chữ «nỗi...» đó những tiếng đánh nhịp cho những câu văn tình cảm, khiến lời kể chúng hẳn lại và lòng người kể hẳn cũng mềm lại những khi dùng chữ «nỗi» kể «tò lỏ nỗi lòng». Chữ «nỗi» đó những khi bị lạm dụng cho một nội dung không thích hợp sẽ làm cho câu văn trở nên sáo, rỗng, giả tạo, gượng ép; chẳng hạn: «Anh không còn là tuổi của những ước vọng vẹn toàn tuyệt đối, nhưng anh vẫn không thể sống bên em nếu chỉ để hàn gắn những đồ vỡ cũng bằng nỗi gặt gẫm và nghi ngờ». Và những nỗi niềm cứ liên miên bất tận được giải bày, phơi trải, trên trang giấy, theo giọng đưa đẩy tự nhiên

của hơi văn chùng đần với những tình từ nối tiếp nhau; nghe thật ảm tã: «Bây giờ, khoảng đời còn lại của lão đã gắn liền với mấy chiếc bàn thờ âm u khoảng sân gạch vắng lạnh lưng khu vườn trồng trái đu đủ đầy rồi... Tôi thoáng nhìn lên khuôn mặt tối tăm, đỏ đần của lão già, nghĩ rằng chắc lão cũng chưa xót lắm thì phải». Nghĩa là hơi văn chỉ tàn khi lời văn đã bão hòa tình từ. Những tình từ Tình cảm càng lúc càng trở nên lướt thướt và lướt lướt: «Uy đã mãi mãi ra đi vào cõi chết lẽ loi một mờ u uất, còn lại mỗi đứa mỗi miền gian nan khổ ải». Và bởi thế sự sử dụng các phẩm từ loại này khiến cho lời văn xô lệch, tan loãng, chỉ gợi được những tình cảm mơ hồ, thoáng thoáng, đồng thời làm sai lạc ý nghĩa tất hữu của mỗi chữ bằng cách đảo ngữ, chẳng hạn trước «chịu chết», hai lần ở hai trang liên tiếp (96 và 97) một cách thật đáng tiếc và bây giờ tôi trích ra đây một câu dài để cho thấy có sự mơ hồ loãng nhạt và sai lệch đó: «Là đã được nằm dài lên tấm phẳng (sic) mát rượi bóng loáng mà nhìn từng nụ cười chịu chết, nghe từng lời hỏi thăm vồn vã thăm thẳm của chị dành cho thằng em phiêu bạt, lẳng lơng trở về tợ bóng mây bồng bồng nhớ khung trời cũ». Tác giả có tất dùng quá nhiều tính từ và đảo qua lộn lại, ở điểm này Mang Viên Long có thể trở thành người bạn đồng hành của nhà văn nữ Nguyễn thị Hoàng, nhà văn đại biểu cho phái xài tính từ và đảo ngữ. Nhưng nói thế không phải là phủ nhận hoàn toàn giá trị của lối dùng tính từ trong những câu văn tình cảm của Mang Viên Long, vì nhiều khi ông đã đạt tới những diễn tả thật hạnh phúc, thật tròn đầy, bằng «thời tiết» đó, chẳng hạn trong đoạn sau đây: «Tôi đang hai tay bầu vào những sợi dây chẳng ghê, cổ dần một cơn buồn nôn. Và, tôi chấp chớn đi vào một giấc ngủ mê thấy mình đang lui thui trên một khúc đường Pasteur cạnh công viên có vài cặp nhân tình ôm nhau quấn quít. Những cặp tình nhân trông tựa đôi chim lẩn trốn, co ro, sợ hãi...»

Bút pháp của Mang Viên Long là một bút pháp duy cảm. Ông bộc lộ một tâm chất thuần cảm qua từng câu văn. Ưu và nhược điểm văn chương của ông đều bắt rễ từ đó.



tiếp đũa nông hậu

hức (ân) chọn lọc

SAIGON ★ HONGKONG ☆ TAIPEI ✕ OSAKA ★ TOKYO ☆ VIENTIANE ✕ BANGKOK
PHNOMPENH ☆ KUALA-LUMPUR ★ SINGAPORE ○ MANILA

— TRẠM VÉ QUỐC TẾ
116, NGUYỄN-HUỆ SAIGON

ĐT. 91.624—91.625—91.626
92.446—92.447—90.370
90.371—90.372—90.373

Wasom
PL 4380
A1 K46-
++

121

Khởi Hành

Chủ nhiệm : ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

TUẦN BÁO
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY
THỨ NĂM

VĂN CHƯƠNG TÙY THUỘC VÀO QUÂN NƯỚC? NG. XUÂN HOÀNG



TRẦN TUÂN KIẾT

TRỜI ĐẤT

nằm hát nghêu ngao trên đỉnh núi
vàng trăng khuya khoắc dầy mây hôn
giọt sương gieo nhẹ trên làn tóc
nghe động bên lòng dạ trống không

hãy lâu ta muốn như trời đất
cùng với thời gian cứ lạnh lùng
nước cũ giòng quên làn bụi mỏng
thuở nào che nét mặt giai nhân

giai nhân chẳng phải không cùng gặp
chẳng phải không cùng một mối thương
chẳng phải chia buồn Nam với Bắc
lại đời rồi cũng đến tang thương

nay ta ngồi hát nhìn mây núi
mây đã bay qua mây chẳng buồn
người trước người sau xa dịu vợi
cây với cành hoang gió thổi lồng

gió thổi đêm qua ngang rất mặt
bụi ngời rồi dạ cứ đứng đưng
có phải đất trời nay đã cạn
những tình ý mộng chốn thình không

sầu mấy vùng trời sông núi quanh
nghe chim trời bay hầu mỗi cánh
chim bay mãi rồi chim về ổ
người sống mãi rồi người hóa thánh

hóa thánh nên người chẳng biết buồn
chẳng xúc động gì tình yêu đương
vì đây cũng là người duy nhất
mà từ bao giờ ta mến thương

thời xưa có nhiều kẻ suốt đời
mang cả linh hồn trao đất nước
thời nay thiếu gì kẻ nữa đời
đem cả lòng mình yêu quá mệt

thời nào rồi giọt rượu cũng say
thời nào rồi ta cũng loay quay
chiến tranh hay vì thanh bình lại
ta vẫn như trời cao đất dầy



TRẦN THỊ TUỆ MAI

BAY NGHIÊNG VÒNG ĐỜI

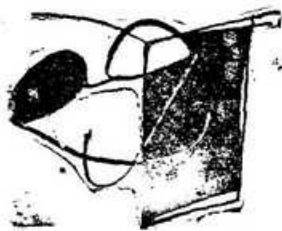
xin bạn nói cho tôi hay
về những chuyện đời mới lạ
xin anh nói cho em hay
về những giòng đời đã thối.

minh nghiêng cánh lạc rừng xa
tóc xanh lẫn cùng cây lá
thân xanh mang nửa hồn hoa
mắt xanh đáng ngần suốt lạ.

sao anh vùng trần u trầm
sao bạn môi cười cay đắng
thu không còn đẹp trắng rằm
xuân thôi nhựa đào hương phấn,

trăm năm một thoáng bay vèo
xin bạn môi cười bất ngát
xin anh vùng trần thương yêu
ta cùng khối sương ca hát
trăm năm một thoáng bay vèo...





NGƯỜI VÀ VIỆC nguyên kim phượng

HỌC VỚI CHẴNG HỌC

● Gửi anh TRẦN THỨC NHIỆM

1.

Thời trước, vua chọn người trị nước bằng cách dùng người khoa bằng tài đức. Học thời trước không chỉ thông chữ nghĩa mà phải thông cả nhân sự, đạo lý. Trong một trăm ông quan mới rúi ro có một người « bệ bối ». Mà người bệ bối này coi chừng, chết cả họ lúc nào không hay... Như thế, quân ở triều khà dĩ đều là người « có hạng », hơn hẳn dân gian. Họ đã cố học từ nhỏ. Chế độ quân chủ đã mấy nghìn năm bền vững? Dân gian có khổ là khổ nghèo chung... Gặp thời vua giỏi thì phải nói là dân sung sướng...

2.

Có người cho : Hoa kỳ mấy cần « vua » giỏi, quan mấy cần truyền chọn, mà họ giàu mạnh vậy ? Thực ra chưa nên quyết chắc vội ! Lịch sử Hoa kỳ còn quá ngắn ngủi so với Việt Nam. Chỉ e rằng sau vài nghìn năm nữa Hoa kỳ không còn được như Việt Nam ngày nay đây chứ ! Nói như thế có vẻ « què một cục », nhưng vẫn có thể suy luận được bằng cách nhìn lại lịch sử những nền văn minh Ai Cập, La Mã cổ.

3.

Bây giờ anh mười tám tuổi. Một hôm về nói với cậu mợ : « Thời, học với chẳng học làm chi ! Đi lính cho rồi. Mỹ mấy học mà nó cũng giàu, cai trị tứ chiến ! Chỉ cần mạnh và giàu ! » Đúng, cần mạnh và giàu. Tuổi thiếu niên nhận xét như vậy là đúng. Vì thiếu niên đang mạnh, chỉ cần giàu nữa là ngon chè rồi ! Nhưng như đã nói, lịch sử Mỹ còn ngắn ngủi quá. Những người Âu châu ao qua Mỹ thời lập quốc là những người ont-lan hăng tiết vật, hoặc những kẻ thất bại nào nề ở Âu châu, hoặc nữa những người máu phiêu lưu lên tận mớ ác... Tất cả chung lại thành một thứ dân « bán trời », thì giàu và mạnh là cái chắc. Rồi một nghìn, hai nghìn năm, cái máu đó nó lắng dịu, sẽ đến lúc tay chân bại hoại, một sức mạnh nào xa xôi sẽ đến đe dọa... và sợ rằng họ không còn chất nhựa gì để nổi dính nhau mà chống đỡ đây chứ. Ngó như bây giờ mà xã hội Mỹ xem ra cũng nứt rạn lung tung chứ đừng nói gì một vài nghìn năm nữa.

4.

Rất là què cùng mình anh cho rằng xã hội Mỹ là xã hội dân chủ Anh lâm ! Xã hội Mỹ là xã hội Tiền Bạc Chủ, chứ dân chủ cái gì ! Nếu đích nghĩa dân chủ, anh phải nói là cái xã hội ta thời trước là dân chủ số một. Anh chàng Châu Trí mà vẫn làm quan được đấy ! Anh Phạm Ngũ Lão mà làm tướng được đấy ! Chê lai ông đó qua Mỹ bây giờ thì cứ gọi là đi hốt rác !

5.

Đừng nản chí anh ! (Tôi khuyên vậy có vẻ thấy đời, rộng tuếch ! Nhưng không biết lựa chữ gì khác thay thế.) Vì đời sống bao la quá. Anh nản chí thì riêng mình anh chịu thiệt, chứ đời sống nó có nản chí theo anh đâu ! Anh buồn, sầu, chửi, la... tất cả cũng chỉ một mình anh... Chứ đời sống nó cứ thần nhiên một cách mất dạy ! Chỉ bằng cứ huyết sáo mà sống, đâm vào cuộc đời mất dạy ít cái xem nó có nhúc nhích gì không, nếu không, kệ mặc xác nó. Huyết sáo ta học cho ta, cho trí ta lên khỏi cuộc đời ừ Lý mất dạy

6.

Coi chừng, anh sẽ rơi tòm vào cuộc đời bần tiện mà anh nguyên rửa nếu anh cứ loay hoay vật lộn với nó mà không hơn được nó.

DƯƠNG TRƯỞ LA

thời sự văn nghệ

GIẢI DỊCH THUẬT 71.

Tin từ phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hoá, giải thưởng dịch thuật 1971 do phủ QVK đặc trách V H tổ chức sẽ trao tặng 9 giải mà nguyên tác viết theo 3 văn thể : biên khảo, văn văn, văn xuôi (truyện ký, tiểu thuyết, kịch bản) thuộc 3 ngôn ngữ : Hán văn (của người Việt và người ngoại quốc) pháp văn, Anh văn.

Mỗi loại dịch phẩm có 1 giải. Duyệt nhưt bằng hiệu kim : 300. ngàn đồng. Trong trường hợp không có dịch phẩm trúng giải Hội đồng chấm giải có thể tặng tới do 2 giải khuyến khích cho mỗi loại dịch phẩm, mỗi giải 100 ngàn đồng.

Địch giả có thể gởi dịch phẩm dự giải thuật tất cả các loại, mỗi loại tới đa 2 dịch phẩm. Hồ sơ dự giải phải nộp trước 31. 12. 71. Kết quả sẽ công bố ngày 31. 3. 72. Muốn biết thêm chi tiết liên lạc với số 8 đường Nguyễn bình Khiêm. Saigon.

GIẢI THƯỜNG THI ĐUA VĂN NGHỆ QUÂN ĐỘI

Hội 46 giờ 30 ngày 1.9 vừa qua, Đại tá Trang văn Chính Tổng cục phó TCICTCT đại diện Trung tướng tổng cục trưởng TCICTCT đã chủ tọa đề phát giải thưởng cuộc thi đua trình diễn văn nghệ giữa các quân binh chủng trên màn ảnh VTTHIQĐ tại câu lạc bộ sĩ yuân cạm lý chiến.

Các giải thưởng được trao như sau :

Giải I — Biệt đoàn văn nghệ Trung Ương.

Giải II — Tiểu đoàn 10 CTCT

Giải III — Tiểu đoàn 30 CTCT

Và 6 giải khuyến khích : Tiểu đoàn 20 CTCT, Bộ Tư Lệnh Hải Quân, Tiểu đoàn 50 CTCT, Bộ Tư lệnh Không quân, Bộ Chỉ huy Biệt động quân, Tiểu đoàn 40 CTCT.

Tin này loan theo nhựt báo Tiền Tuyến, vì Khởi Hành không được tham dự.

NHẠC RU TUỔI HỒNG

Trước đây K.H đã loan tin về một tuyển tập nhạc giá trị gồm những nhạc phẩm kiệt tác của các nhạc sĩ tên tuổi, đó là tuyển tập « nhạc ru tuổi hồng » của nhạc sĩ Anh Việt. Thời gian qua có nhiều bạn đọc viết thư về hỏi sao chưa thấy tuyển tập nhạc này bày bán ? Nay chúng tôi được biết số dĩ tuyển tập « Nhạc ru tuổi hồng » chưa ra mắt được vì lý do kỹ thuật ngoài ý muốn. Hiện tuyển tập nhạc này đã lên khuôn và sẽ ra mắt giới yêu nhạc trong ngày gần đây.

Bản nhạc vốn là một món ăn tinh thần rất cần thiết giữa thời buổi

cơ khí và bôm đạn này, « Nhạc ru tuổi hồng » chỉ nghe cái nhau của tập nhạc đã êm dịu rồi, nghe đến âm thanh bản phải là... « du dương » biết mấy. Xin nói nhỏ cùng bạn đọc, nhạc sĩ Anh Việt, « chánh hiệu » là Đại tá Chủ nhiệm tuần báo Khởi Hành đó, nên không dám quảng cáo nhiều trên mục này sợ bạn đọc cho là « khen phò mã tốt áo »; chớ thiệt tình tuyển tập « Nhạc ru tuổi hồng » số dzách làm-Chờ coi !

2.000 QUYỀN SÁCH BIỂU

Nhì xuất bản chuyên về sách giáo khoa Văn Hào, vừa có nhã ý đặc biệt tặng riêng, cho đọc giả Khởi Hành 2 ngàn quyền sách « Quốc văn toàn thư » lớp 6 và 7 của giáo sư Đỗ văn Tú, cử nhân Văn Khoa. Đọc giả chỉ việc cầm tờ báo K.H. đến nhà xuất bản số 112 đường Cống Huỳnh Saigon sẽ được ân cần trao tặng với chữ ký và đóng dấu cần thận của nhà xuất bản. Đặc biệt số sách này có đánh số 1 đến số 2.000 bản hồi. Đây là một



TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM ● CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI ● GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26.3.69 ● TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.865

Chủ Nhiệm :

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VĂN

Chủ Bút :

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý :

HUỖNH VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập :

HOÀNG NGỌC LI - THẠCH

HÀ - ĐẶNG TRẦN HUÂN -

TINH VỆ - THẢO TRƯỜNG -

TRỊNH CUNG - DIỄN NGHỊ -

NGUYỄN NGỌC HẠNH - MAI

TRUNG TÍNH - TÔ KIỀU NGÂN -

NGUYỄN ĐỨC QUANG -

DƯƠNG TRƯỞ LA.

Minh Họa :

NG. HỮU NHẬT ● LƯU HUỖNH

TRUYỀN ● NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,

trình bày bìa, nội dung :

VIÊN LINH

● 1 Bài không đăng không trả lại

bản thảo dù có lời yêu cầu.

● Mỗi số 25đ. công sở giá gấp

đôi.

● Truyện ngắn và tiểu luận viết

cho K.H., từ lần đăng thứ hai,

có trả nhuận bút.

● Từ nay chúng tôi sẽ dành hai

ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ

11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp

trả nhuận bút các bạn có bài

đăng trên K.H. tại Tòa Soạn.

Xin liên lạc vào ngày giờ đó

với biên báo Quản Lý hoặc Biên

Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các

bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi

Bư Phiếu.

nhà ý đặc biệt của nhà xuất bản Văn Hào. K.H. xin thay mặt độc giả cảm ơn nhà xuất bản trước.

DƯƠNG NGHIỆM MẬU KHÔNG CÒN CỎ ĐỘC

Nhà văn Dương Nghiễm Mậu, cây bút cộng tác mãnh liệt của K.H. cựu ủy Viên Văn Hội văn nghệ sĩ Quân đội nhiệm kỳ lâm thời, một tác giả có tên tuổi lớn trong làng văn miền Nam hiện nay, Tuần qua, có tin anh đã ra Huế, đứng với tượng anh đi « giăng hồ » nhé, không đầu chuyển này anh đi « trọng đại » lắm. Xin rí tay để bạn đọc ái mộ anh chung vui, là nhà văn khá ai của chúng ta về cổ đô hồi vọng đó. (đừng nói lớn, anh Dương Nghiễm Mậu vốn hay cả thẹn và ghét chuyện vợ con lắm tin này chúng tôi phải săn thật đặc biệt mới có đây). Nghe kỳ ra, người đẹp « nặng khăn sửa túi » của anh Dương Nghiễm Mậu lại là em vợ của Họa sĩ Đinh Cường. Nhà văn chọn vợ có khác. Xin anh Dương Nghiễm Mậu cho gọi lời chúc mừng trước ở đây. Còn chuyện uống ly rượu anh « không còn cỏ độc » là hém khác...

2 TÁC PHẨM CỦA SÔNG HẬU 2 TÁC PHẨM CỦA BẰNG HỮU

Theo anh Phương Triều, người đang bận rộn rất nhiều với tuần báo Hoa Tinh Thương, hai nhà xuất bản trẻ đang ráo riết lên khuôn 4 tác phẩm, mà số ấn hành sẽ rất kỷ lục so với thị trường sách hiện nay. Thứ nhất là nhà Sông Hậu, nhà xuất bản có đã lâu mà số sách xuất bản gần như chỉ trong vòng một số tác giả thân hữu, lần này phá lệ... Sông Hậu sẽ cho xuất bản tác phẩm « Chi một thời... » của nhà văn sĩ Trung. Còn tác phẩm kia là « Tan trong hương lửa » của nhà văn Hoài Điệp Từ, K.H đã nói ở một số báo trước. Trong khi đó Nhóm Bằng Hữu cũng ráo riết « chạy đua » với sông Hậu với 2 tác phẩm: « con đường tình yêu » của Hồ Nam và « xin một ngày để yêu » của Dương Trư La (khô quá) — sao Bằng Hữu nhiều « yêu » vậy, chờ xem sự hoạt động của hai nhóm này, có phải tuy hai mà một, tuy một mà hai không ?

PHÒNG TRANH VÀ ĐIỀU KHẮC TẠI CẦN THƠ

Họa sĩ Trần đình Nghĩa, nguyên giáo sư Hội họa tại Cao đẳng Mỹ thuật Saigon; hiện là một quân nhân và là Hội viên Hội văn nghệ sĩ Quân đội, đã mở phòng triển lãm tranh và điêu khắc tại Trung tâm văn hóa Mỹ thuộc thị xã Cần Thơ thu đoạt kết quả ngoài sức tưởng tượng của tác giả.

Theo một nguồn tin được biết, phòng tranh đã bán được tất cả 16 tác phẩm, gồm 14 bức tranh và 2 điều khắc. Đặc biệt hai tác phẩm điêu khắc mang đề tài: Việt Nam đau thương, Xây dựng hòa bình. Đó là kết quả về vật chất, còn kết quả về tinh thần thì số người thường ngoạn phòng tranh, đầu là ở một thị xã như Cần Thơ, cũng lên đến 7.000 ngàn. Một con số không phải nhỏ đối với một địa phương như thế.

Người mua tác phẩm điêu khắc đồng « xây dựng hòa bình » là nguyên Đại tá Tỉnh trưởng Phong Dinh Lê văn Hưng, một người rất hết lòng với văn học nghệ thuật nước nhà —

CƯỜNG NHÂN



DIỆT TRỪ THAM NHƯNG

— Diệt trừ Tham những được hay không ? (1)

Học búa xem ra khó quá chừng
Đầu số phần đông cha Tồ, bự
Chân tay cũng rất hạng thầy, ông.
Tung tiền mua chuộc, thêm vầy cánh,
Lấy thế bao trùm cả cửa công
Vững chãi, sức nào lay chuyển nổi ?
Trơ trơ như đá vững như đồng (2)

(1) — Cụ Trần-Văn-Hương, Nguyên Thủ tướng đã than rằng: « Nếu tận diệt tham nhũng thì lấy ai làm việc ? »

BẮT CÔNG

Xã Hội sao mà lắm bắt công ?
Dầu nghèo xơ xác chiếm phần đông,
Ăn, chơi chui rúc trong nhà hẹp,
Đau ốm nằm ngồi cạnh lỗ mong (2)
Tiền chợ, tiền quà lo rớt rít,
Thuốc con, thuốc vợ chạy lung tung.
Xem tranh Xã hội càng ngao ngán,
Nhân loại bao giờ hết bắt công ?

(2) Tiếng Bắc: lỗ mong là lỗ công.

THỐI NÁT

— Xã hội giờ đây có đẹp không ?
Nát như tương thối, rồi bồng bong,
Giàn thương lũng đoạn, ngồi vơ vét,
Tham nhũng a lũng đứng ngó trông
Vật giá leo thang ngán chẳng nổi,
Còn đồ cướp giật diệt không xong
8 năm cách mạng ngày thêm nẫu
Xã hội giờ đây có đẹp không ?

hiện là Tư lệnh SĐ. 5 BB. — Trước đó Đại tá Hưng đã dự trừ xây dựng Công trường Hòa bình trước Tòa Hành Chánh tỉnh một bức tượng cũng mang tên là « xây dựng Hòa bình ».

Họa sĩ Trần đình Nghĩa hiện còn là giáo sư Hội họa tại Trung tâm Văn hóa Mỹ thị xã Cần Thơ.



BẠN ĐƯỜNG

Trong hàng ngũ tuần báo vừa có thêm 1 bạn đường, tuần báo TÌM HIỂU, chuyên về thời sự sinh hoạt như: Tin tức quốc hội, quốc tế, phóng sự ký sự, văn nghệ kinh tế tài chánh v.v... Tờ báo khổ lớn in toàn Offset. Chủ nhiệm chủ bút là Phan Lâm Hương với sự cộng tác của nhiều cây bút tên tuổi và có uy tín hiện nay.

Đặc biệt Hà tức Đạo, một cây bút đầy triển vọng của làng báo, đang cộng tác với những tờ báo lớn như Thời Nay, Đời, Hòa Bình v.v... là người đứng « xào nấu » cho TÌM HIỂU. Hiện làng báo và bạn hữu đang chờ xem anh Hà tức Đạo có múa bút như nhân vật của Kim Dung múa « thương » trong Đồ long đao không. (Đùa mà tí đừng buồn nghe Hà tức Đạo).

Khởi Hành hân hạnh giới thiệu cũng bạn đọc bốn phương và chúc Tìm Hiểu mạnh tiến.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

KATE MILLETT
ĐÒI QUYỀN SỐNG

Cuốn sách dày gần 500 trang của Kate Millett mang tên « La Politique du mâle » là một cuốn tổng hợp về chính trị và tình dục, lướt qua cả sinh vật học và văn chương. Tác giả

là một lãnh tụ phụ nữ tại Mỹ từng cầm đầu nhiều cuộc tranh đấu của phụ nữ. Cố nhiên cuốn sách do nhà Stock ấn hành nói trên cũng là một cuốn sách tranh đấu, khích động phụ nữ từ bỏ lối sống thụ động của họ hiện tại.

NỖI BUỒN CỦA ZSA ZSA GABOR

Mình tình Zsa Zsa Gabor bận trong một cuộc trình diễn tại một nhà hát lớn trong thành phố. Quản lý khách sạn Dayton dành cho nàng một căn buồng trống trong khách sạn.

Nhưng tới nửa đêm khi trở về căn phòng dành cho người đàn bà vừa bặt đèn lên thì đã thấy hai người đàn ông đang nằm ngủ trên giường y phục chẳng lấy gì làm kín đáo.

Bị làm nhục, Gabor giận lắm bỏ sang thuê một khách sạn khác. Chủ khách sạn đầu tiên bèn gửi tới cho Zsa Zsa Gabor một bó hoa kèm một tấm thiệp có mấy hàng chữ « Zsa Zsa chúng tôi yêu cô » và mời nàng trở lại.

Hành động này không làm cho người đẹp nguôi giận. Trái lại Gabor càng sùng thêm. Nàng nói:

— Họ còn xấu hơn chồng cũ của tôi nhiều. Họ tặng hoa cho tôi nhưng có tử tế gì vì loại hoa trắng đó chỉ dành cho người chết.

TIỀU THUYẾT GIA NGÀ PHẢN ĐỐI NHÀ CẦM QUYỀN

Nhà văn Nga Alexandre Soljenitsyne, vừa chiếm giải Nobel văn chương năm 1970 đã lên tiếng phản đối nhà cầm quyền cộng sản kiểm soát đời tư của ông. Trong lá thư được công bố, Soljenitsyne tố cáo mặt vụ Nga kiểm duyệt thư từ lên nghe những cuộc điện đàm của ông với bạn bè v.v...

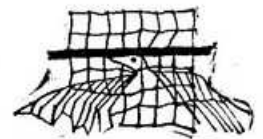
Sống với cộng sản bao nhiêu năm rồi mà sao Soljenitsyne còn ngày thơ vậy. Ông không biết rằng với cộng sản thì phản đối xuống đầu có ăn thua gì. Mà còn có thể mang họa nữa là khác.

Tốt hơn hết là ông nên theo gương những người đi trước vượt tuyến sang thế giới tự do, và ung dung sáng tác tiếp tục, ung dung tiêu sài món tiền khổng lồ mà chính phủ Thụy Điển đã trao cho ông cùng những món tiền tác quyền còn gửi tại ngân hàng.

CUỐN SÁCH CUỐI CỦA NGƯỜI NỮ SĨ GIẢ

Nữ sĩ IVY Compton Burett chết năm 1969 khi 85 tuổi. Bà vẫn thường được gọi là « nhà văn của nhà văn » một thành ngữ mà người Mỹ dùng để kêu những cây viết gây được ảnh hưởng cho người đi sau. Như trường hợp Ronald Firbank, Henry Green hay Saki.

Cuốn sách của Compton Burnett vừa do nhà Knopf xuất bản mang tên « The Last and the First » phải chăng là cuốn sách cuối cùng của người nữ sĩ giả khuất bóng.



ĐÃ PHÁT HÀNH

CON SÂU

truyện dài DƯƠNG NGHIỆM MẬU
truyện của tuổi trẻ nổi loạn, kêu gọi
một trật tự mới.

NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG xuất bản

Đã phát hành

DẤU BỤI HỒNG

thi phẩm thứ hai của KIM-TUÂN
MINH-ĐỨC XUẤT-BẢN

Chỉ có 500 tập trên toàn quốc:

Nỗi buồn của chàng

Kỵ Mã Phương Đông

thơ NGUYỄN SA MẠO
NHÂN SINH XUẤT BẢN
trong tủ sách đen

G I Á trị (và thẩm kích ?) của con người là bản khoán đi tìm Chân lý! Đó là một ý thức muốn nói lên sự phủ nhận toàn triệt của con người đối với thế giới hiện hữu, và đó cũng là sự thất bại của Lý trí trên vận hành truy nã một giả niệm « rực rỡ » được khai sinh từ Aristotle, lần đến Kant, Descartes, Hegel, Nietzsche, Heidegger... để chịu rơi vào hố thâm! Nhưng Chân lý là gì, ở đâu, vẫn còn là những tra vấn thường trực mà kẻ đi tìm bị mất tâm đàng sau những dấu hỏi càng ngày càng trở nên rợn bóng! Bao nhiêu kỷ công của triết gia phóng vút trên đường bay trí tưởng chỉ để thâu hồi lại tiếng dội lạnh lùng từ một không gian cảm lạnh, và con người chợt thấy Chân lý là một chiếc bóng đồ dài trước đôi chân mệt mỏi...! Ý thức phủ nhận đáp ứng được những đòi hỏi của năng trí (noêse) nhưng cái sở trí (noême) cứ mãi hoài là những chiếc bóng! Thẩm kích mở ra: sở trí vốn là phóng dạng (projection) của năng trí cho nên biên cương giữa hai địa vực không sao hội nhập để xóa trừ chiếc bóng nhằm thể hiện một cuộc hòa đồng, trong đó, Chân lý chính là cái Đại ngã thường hằng, tinh suốt.

Ngoại vật hiện hữu trên hai chiều nghịch đảo: vừa mời gọi vừa khước từ khát vọng của con người. Mời gọi, vì ngoại vật vốn vô Tâm để do cái Tâm của con người mà tựu thành, dằng hiên. Khước từ, vì ngoại vật vốn vô Niệm để do cái Niệm của con người mà vong hoại, chia lìa. Tâm và Niệm chuyên hoạt trong cùng một cái Ngã phân ly sinh diệt (Tiêu ngã) và Chân lý phải là sự Cảm nhập Vĩnh tồn tại mức giao thoa của Tâm và Niệm (Đại ngã). Một sự vật, trước hết, là một tự thể (être) còn đây. Đập vỡ tự thể ấy ra bằng Lý nghiệm chỉ tìm thấy giả bóng; thụ tiếp tự thể ấy vào bằng Tâm chứng sẽ bắt gặp nguyên hình: Chân lý. Chân lý ở đây phải hiểu qua duệ trí...

Sống là một thực tại. Ý nghĩa của thực tại là ý nghĩa của những tự thể. Yếu tính của tự thể là Tính. Tính là Uyên trạng của Tọa nhiên: đối tượng sau cùng của Động khởi (của con người), nên Tọa nhiên là không (theo nghĩa Chân như của Phật giáo). Và không, vì vượt ngoài giả niệm vô thường, nên Bất biến. Chân lý của sự sống là một thực tại Bất biến.

Văn chương là một thực tại Động nhằm tới một thực tại Tĩnh. « Nhắm tới » là một trung gian ngoại giới trung gian này là Ngôn ngữ. Văn chương là Hình, Ngôn ngữ là Bóng. Hình và Bóng tuy hai nhưng thực ra chỉ một. Bởi nhà văn, thi sĩ (nhất là thi sĩ) đã làm một cuộc tổng hợp kỳ diệu giữa biểu tượng (bóng) và đối thể (hình). Nói khác thay vì đuổi theo Bóng, nhà văn, thi sĩ đã ngồi lại ôm choàng lấy Bóng nhờ cảm thức sáng tạo của mình. Do đó, thực tại văn chương cũng là thực tại ngôn ngữ, và thực tại ngôn ngữ cũng là thực tại cuộc đời, nếu người thường ngoạn thủ đắc được một duệ trí tương trưng để khai thị Chân lý. Lối vẽ Chân lý là lối đi thẳng vào cuộc đời, là hơi thở của thực tại (dù đơn sơ và bi đát nhất) và đều nhíp với buồng tim sự sống trước khi Một Minh mở cửa bước tới Vô Cùng, nên tác phẩm văn chương một mặt là cuộc đời thấu góp, mặt khác, là dự phác, một cuộc đời Bất biến.

đã thụy



đến trình này, tác phẩm văn chương sẽ không còn là « viên ngọc » hay « quái dị » đối với đám đông thường ngoạn!

William Mathews viết: « There is a sense of satisfaction, a pride in surveying such a work a work which is rounded, full, exact, complete in all its parts which the superficial man, who leaves his work in a slovenly, slipshod, half finished condition can never know. It is this conscientious completeness which turns work into art. The smallest thing, well done, becomes artistic » (có một tri giác của sự hài nguyện, một niềm hân tiến để thẩm định một công việc như thế một công việc trọn hảo, cùi ly, chuẩn xác về mọi mặt mà đối với một kẻ trí thiên chỉ thực hiện công việc của hân một cách cầu thả, nửa vời, sẽ không bao giờ hiểu được. Đó là sự hoàn mỹ đúng nghĩa để triển dương một công việc trên trình độ nghệ thuật. Một sự vật tầm thường nhất, nếu khéo công, sẽ trở thành nghệ thuật.)

Chân lý, thực ra, chỉ có trong lòng người và trong lòng sự vật. Bỏ quên sự vật tầm thường sau những vó bắt vờ xa là một nhầm lẫn của lý trí! Sự vật không sống bằng ý thức nên sẽ chết dưới dấu chân ý thức, vì vậy, thực tại luôn là một giấu mặt để thông hội với những tâm lòng: Nghệ thuật. Nghệ thuật, ở đây là văn chương, đã hòa cảm với từng sự vật bé nhỏ nhất trong ý hướng phát ruyền sinh huyết cho hữu thể tro li, cấy tạo linh hồn cho thảo mộc, làm mới lại những ủa cũ hồng hoang, thờ nồng lên hơi trình nguyên khuyết sử và thấp lửa cho băng giá sơ khai... Mỗi giao tình thâm thiết đó

chúng ta diện nhập hình ảnh Thứ Nhất (Chân lý) Một vận hành như thế đòi hỏi chúng ta một ý lực phi thường mà văn chương đã, trước khi đi vào Vô hạn, ôm trái tim làm « người lữ hành cô độc! ». « Người lữ hành cô độc » không nói bằng lời bởi con tim là hành trang rung động. Tác phẩm văn chương thiết yếu là một tiến trình rung động với bao nhiêu chứng tích cho những khoảng khắc phiêu lưu được truyền lại cho đời, sau khi người lữ hành đã tự hủy diệt...!

Con người có mặt như một thiếu sót, thực tế đã chứng minh. Và sống là đi tìm mong đồ đầy hiện hữu. « Đi tìm » gợi dậy ý thức bất toàn, khắc khoải, khiến con người dễ lạc vào mê lộ tạo bởi kiến chấp của đám đông. Văn chương, nghệ thuật, mà yếu tính là sáng tạo, đã tự dẫn bước trên lối đi độc đạo, nhìn mặt cô đơn để, trước hết, bắt gặp chính mình! Hành trình cô đơn là một hành trình vô văn thử thách nên văn chương, nghệ thuật, tự thân là Bi thảm! Quàng vai cùng Bi thảm văn chương, nghệ thuật đứng lên xô mạnh cánh cửa mang tên Định mệnh! Thăng vượt Định mệnh là một nhận diện cuộc đời đúng nghĩa:

cuộc đời như điệu thốc
không hát cũng chảy vào
cuộc đời như điệu thốc
không hát cũng chảy vào!

(CHÍNH VĂN)

Nhân diện cuộc đời để ở lại với cuộc đời, kiêu mạn mà nồng nàn như một

VĂN CHƯƠNG VÀ THỰC TẠI

được cuu mang bởi nhà văn, thi sĩ, mà tác phẩm văn chương chính là dựa con tinh thần như chúng ta thường gọi. Đã nói, ngôn ngữ là biểu tượng của văn chương (hay cũng chính là biểu tượng cuộc đời) được tựu hình qua một cộng tên (co existence) với sự vật nên ngôn ngữ là một thực tại viên dung. Trong ý nghĩa đó người thường ngoạn cần Sống tác phẩm văn chương (qua Tâm) chứ không Hiểu tác phẩm văn chương (qua Niệm).

Hãy đi vào tác phẩm văn chương với tâm hồn trẻ thơ, trên đôi chân thư thái! Bởi sự vật (hay sự thật) trong văn chương mang bóng dáng của Ban đầu, chỉ có ngôn ngữ đổi thay theo quá trình của thể nghiệm. Xin nhắc lại câu nói của người xưa: « Cực độ của Động là Tĩnh, Tuyệt đích của Uyên bác là Ngủ mê. » và, theo Nietzsche, cứu cánh của văn chương, nghệ thuật đã khước từ sức mạnh của Lạc đà và Sư tử! Cái Ban đầu cũng là cái Tối hậu vì Tâm không còn phân biệt Thủy Chung. Mọi vận động của văn chương, nghệ thuật nhằm khám phá một lối nhìn mong thấy lại hình ảnh Thứ Nhất. Đúng như Charlotte Cushman đã nghĩ: « To me it seems as if when God conceived the world, that was poetry » (Vội tôi, hình như thì ca có mặt từ khi Thượng đế thụ sinh thế giới).

Thấy lại hình ảnh Thứ Nhất là thấy lại ý nghĩa Vĩnh cửu của cuộc đời. Và văn chương, do vậy, hiểu như một nỗ lực tìm về Nguyên Ngôn (Logos), từ đó, Nguyên Ngôn là « trực giác tiên khởi về dịch tính của toàn thể vạn vật » (La première saisie de l'être en devenir de la totalité Héraclite) Tuy nhiên, thực tại chúng ta đang sống chưa phải là thực tại Vĩnh cửu vì chúng ta còn chịu ước thúc bởi ý niệm và sự vật bị che phủ dưới cái nhìn lưỡng diện. Rủ bỏ lớp áo vô minh ấy đi, chúng ta sẽ tương nhập với « vạn vật đồng nhất thể », bấy giờ, Chân lý mới hiện đạt. Và chúng ta hiểu: Vận động của văn chương, nghệ thuật là một vận động biện chứng, dùng Lý trí để tiêu diệt Lý trí, Lý trí tiêu diệt Lý trí sẽ nảy sinh Duệ trí; Duệ trí tiêu diệt luôn Duệ trí sẽ còn lại Vô ngôn (Logos), rồi từ cửa Không,

gắn bó nghìn năm giữa nụ cười và tiếng khóc phủ trùm lên thân phận:

ông già hồi tưởng bé:
làm thế nào để được cười?
— thằng bé khóc
thằng bé hồi ông già:
làm thế nào để được khóc?
— ông già cười!

(CV)

Ở lại cuộc đời không phải chỉ đi quanh cuộc đời để đuổi theo những « lý tưởng » thuần có trong ý niệm Nhận diện cuộc đời là phóng Tâm bao quát cuộc đời ngay cả với những điều xấu xa, bi tiện. Có hòa cảm với bi tiện mới soi sáng được thanh cao; có chọn hướng đi lên mới biết đâu là ngã xuống. « Văn nghệ có thể ăn nằm với đời sống thấp nhất nhưng nó sẽ dành riêng cho nó quyền quyết tuyến tối hậu » (BŨU Ý) Văn chương, nghệ thuật đi tìm nhưng đối tượng là Hư vô nên yếu tính của văn chương, nghệ thuật (hay của đời sống) cũng là Hư vô, từ đó, sáng tạo là Hư vô hóa vạn vật để biến chúng thành Vĩnh cửu Nhận thức cuộc đời là khổ, và diệt Khổ phải hàm ý Vĩnh cửu hóa cuộc đời. Vĩnh cửu là im lặng, và con người khi diệt được Khổ là đã đồng hóa với Khổ để cảm nín muôn năm, như tượng đá:

có một tượng đá rất buồn trong một công viên
có một công viên rất buồn trong một thành phố
có một người rất buồn vào công viên nhìn tượng đá
có hai tượng đá rất buồn trong một công viên!

(ĐỖ NGỌC)

Chúng tôi muốn gọi tượng đá là hình ảnh Thứ Nhất giữa công viên đời sống đã lan bờ cỏ dại, và tượng đá văn chương, nghệ thuật ngộ đắc linh hồn văn nghệ sĩ để vô cánh « thần linh » mang khát vọng của con người bay về chân trời siêu thực mong tạo nên một Tân huyền sử! Văn chương, nghệ thuật mở đầu một kỷ nguyên mới, bảo nhíp Tâm kiểu qua hai cõi Tử Sinh và Thượng đế không

xem tiếp trang 16

NGUYỄN XUÂN HỒNG

VĂN CHƯƠNG TÙY THUỘC VÀO QUÁN NƯỚC ?

VIỆC sáng tạo một tác phẩm văn học nghệ thuật đòi hỏi nơi người sáng tác nhiều yếu tố chủ quan cũng như khách quan. Có thể chúng hòa hợp nhau nhưng cũng có thể chúng độc lập nhau đến độ tưởng chừng như yếu tố này khai trừ yếu tố kia. Sự thật, những yếu tố chủ quan và khách quan này không hề tách biệt và biệt lập, trái lại chúng luôn luôn ở thế hỗ trợ, không ngừng bồi bổ nhau, giao thoa nhau như ngày và đêm, ánh sáng và bóng tối âm và dương, ý thức và vô thức. Biên giới khác biệt giữa chúng không phải là điều dễ gì nhận thấy.

Đó là một vấn đề còn đặc trong dấu ngoặc, một vấn đề chưa được tác giả và sẽ không bao giờ được tác giả mọi thái độ khẳng định hay phủ định cho vấn đề này thiết tưởng sẽ bị coi như là vói vàng hấp tấp và quyết đoán.

Làm văn học nghệ thuật giống như làm một kẻ đang đi trên đường.

Thế nhưng mấy lúc gần đây mặc dù không bước thẳng vào con đường đó, vấn đề đó một cách khẳng định hay phủ định, người ta đã để lộ cho thấy cái ý muốn đưa ra một yếu tố mới, một độc tố có thể hủy hoại tác phẩm văn học nghệ thuật. Một phát giác như thế được gióng lên như một hồi chuông báo tử. Nó là tiếng kêu thất thanh của kẻ bị xô đẩy sát bên bờ vực thẳm.

Đối với một số người có được cái nhìn tinh tế (?) nhận ra được sự khiếm khuyết kia, thì độc tố ấy chính là *quán nước*. Phải, quán nước, theo những người này, là một thành tố của đời sống văn nghệ, nó chi phối người sáng tác và đồng thời chi phối cả tác phẩm của người đó.

Họ khẳng định mà không mở một chút dấu ngoặc nào cho vấn đề này.

Giờ đây, trong lúc trả đũa hậu ta hãy làm bộ bàn nhấm về một vấn đề gọi là *Vấn đề quán nước*. Xem sao.

Quán nước là nơi cung cấp thức uống cho những người muốn đến đó để uống. Nó cũng được coi là trạm nghỉ chân cho những khách đường xa hoặc chốn hẹn hò gặp gỡ tâm tình hay bàn tính công án việc làm ngay trong vùng đất đó.

Điều này giản dị và dễ hiểu như mắt để nhìn, tai để nghe, mũi để ngửi, mồm để nói.

Bởi vì nghĩ cho cùng, nơi nào có con người sinh hoạt, có giao dịch, làm ăn buôn bán có trao đổi, có quen biết, có xã hội có đời sống mà chẳng có một nơi để trú chân, trốn nắng, dạt mưa, hàn huyên trò chuyện.

Như vậy là ở mọi nơi, mọi miền mọi thời đều có quán nước. Từ một ngôi làng nhỏ quanh hiu, một quận lỵ hẻo lánh, một ngã ba trên trục giao thông ồn ào xe cộ, một tỉnh lỵ, một thị trấn buồn tẻ cho đến một thủ đô trù phú, đâu đâu cũng có một nơi (hay nhiều nơi) và thường là nhiều nơi để con người có thể đến đó gọi một cốc rượu, ly bia, tách trà để uống một mình hay với đôi ba người bạn. Chén anh chén tôi, chén thù chén tạc.

Quán có nhiều loại, nhiều cỡ, chất hay rộng, sạch sẽ hay bần tiện, sang trọng hay thường thường... dù sao chúng cũng giống nhau một điểm là có bàn có ghế có thức uống (và đôi khi có cả thức ăn) có người trông coi (dĩ nhiên) có người đến ngồi...

Chẳng có gì đáng xấu hổ khi anh đi vào một quán nước mà anh ưa thích, dù đó là một quán cóc của chú ba Tàu, bỏ hai chân lên ghế ngồi kiểu nước lút gọi một ly cà phê bit tất vừa thổi vừa uống. Cũng chẳng có gì đáng kèn kiệu khi anh bước chân vào một quán nước tươm tất hơn với mấy điều hòa làm mát chớp mũi, với cửa kính trong suốt ngó rõ mặt đường, với bàn ghế thanh lịch, với những người hầu quần áo trắng toát, cốc cà phê kem, chiếc bánh sừng bò. Hẳn nhiên!

Và ngược lại, chẳng lý do gì để anh vênh mặt lên trời tự xưng rằng mình vừa uống nước ở một quán cóc tỉnh lẻ tỉnh chẳng hay buồn tẻ lo sợ lắm la lắm lét về vào một nhà hàng sang trọng. Hẳn nhiên!

Xin lỗi, hình như tôi vừa dùng một chữ sai. *Hẳn*

hiển ở phần ngược lại là một điều không chấp nhận được. Nói cách khác, quả là người ta (người làm văn nghệ) phải xấu hổ khi đặt chân vào một quán nước tươm tất. Mặc cảm buồn cười, nhưng đã có và có thật.

Phải: chữ *hẳn nhiên* trong lập luận trên đây chẳng có chút hiển nhiên nào, ít ra là đặt nó dưới mắt của một vài người viết văn làm thơ ở đây (Saigon) hoặc ở một nơi khác (ngoài Saigon).

Những người này nghĩ, và đã viết ra cái ý nghĩ ấy rằng thật là xấu hổ khi phải bước chân vào cái quán X, Y, Z nào đó ở đây (Saigon) chỉ vì một người khác (thì sĩ nào đó văn sĩ nào đó) nói nó dơ (ghê quá!) hay chính họ nói rằng nó dơ (thì cũng thế). Làm như thế nhà văn nhà thơ đó sạch nhất nước và văn thơ của ông cao nhất nước. Làm như thế bầu không khí ở đó, bàn ghế ở đó, thức uống ở đó, người ngồi trong đó là những thứ chứa đầy vi trùng truyền nhiễm sẵn sàng sang độc nếu họ hít thở sờ mó, đụng chạm đến làm như thế một người viết văn làm thơ soạn nhạc... đích thực thì không được không nên... lết đến một nơi như thế bầu khí ở đó sẽ làm ô uế nghệ thuật (sic) của mình. Nói cách khác nếu mà anh có lỡ dại bước chân vào chốn ấy thì hãy coi chừng anh đã trở nên kẻ dơ bẩn, chân đã vấy bùn tay đã nhúng chàm. Đoạn văn anh viết, bài thơ anh làm, ca khúc anh soạn sẽ thành một cái chi không người được.

Chúng tôi sẽ đồng ý với những người bạn kia biết bao nhiêu, nếu họ chịu hiểu rằng mọi sáng tạo nghệ thuật luôn luôn đòi hỏi ngoài cái tài năng tưởng tượng phong phú ra rất chủ quan còn cần đến sự sống của người sáng tạo. Phải ăn năm ngũ nghệ trong nhân vật của mình, phải sống, với khung cảnh mà mình dựng cho tác phẩm, phải tận tâm và đồng thời biết tách rời khỏi môi trường xã hội và thời đại một khi khởi sự xây dựng tác phẩm.

Phải rồi, tôi sẽ bắt chước và sửa lại một chút câu nói của B.Bréhier đề, kêu lên rằng văn chương sẽ là một cái chi tởn tởn và ngu ngốc nếu nó không biết liên kết với những lo âu của thời đại mà trong đó nó sống.

Chúng tôi cũng sẽ rất tán thành và cùng cười sặc sụa với những người bạn ấy để nghĩ rằng: Không những quán nước ấy ở Saigon, những Thanh Thế, Thanh Bạch Thanh Vi, Kim Sơn Kim Hoa... Pagode, Givral, ấy chẳng bao giờ là thứ đùa nhảm mầu mè có thể sẽ làm cho văn chương ăn nhạc hội họa hay thì ca của anh trở nên sáng giá hơn đâu.

Đề làm công việc sáng tạo nghệ thuật con người phải va chạm mọi thứ, mọi vật, mọi người, mọi việc, cọ xát với tri tuệ, đương đầu với những gút mắt của đời sống. Bị bủ, vấy từ bề bởi sợ hãi, đau khổ, buồn thảm, chết chóc, niềm vui, hạnh phúc và khoái lạc... nhưng khi sáng tác họ sẽ sáng tác trong lặng lẽ, âm thầm. Họ làm việc với chính họ, với sự cô đơn cùng cực của chính họ.

Và như thế, ta biết một tác phẩm sẽ chết nếu nó thiếu hơi thở của đời sống một tác phẩm thiếu độ nồng ấm đó sẽ bị quên lãng trong thời gian theo thời gian, mặc dù nó được vô vấp đón nhận một cách ồn ào lúc ban đầu như cái đuôi của con thằn lằn một cái đuôi đã bị chặt rời khỏi thân xác dầy dụa dữ dội trước khi bắt động.

Một khi tác phẩm đã bắt được nhịp đập của trái tim thổ được hơi thở của đời sống thì cho dù lúc khởi đầu nó có bị bỏ quên, nó cũng sẽ như con cù ngù yên trong lòng đất. Có một ngày cù sẽ dậy.

Quán nước là nơi cung cấp thức uống cho những người muốn đến để uống, hay lấy cốc uống để gặp gỡ nhau nghiêm trang bàn chuyện làm ăn mặc đùa cợt tán phét, đầu lảo...

Theo nghĩa đó, quán nước nào cũng được ẩm khách chủ ý đến, quán nước nào cũng sẽ có người ngồi.

Hãy trả lại quán nước cho những người uống nước cùng sự ồn ào ngu xuẩn hay nổi cô đơn tội nghiệp của họ.

Đến bao giờ thì văn chương hết phải tùy thuộc vào những cái quán nước vớ vẩn đó?

Nếu không có cuộc chiến này? Nếu mình không ở trong quân ngũ...

TRONG gặp gỡ vô số truyện được hàn huyên. Trực thấy Cần sùi đã đổi khác, không phải những đổi khác xấu nhưng là sự trầm lặng đã đến với nó, như con sâu bị dè dưới gót chân nhiều lần; như những chú dưng đã đến để lại những dấu vết, Cần Sùi đã mất bớt đi sự hung hăng, nó trở thành một kẻ thuần thực hơn nhưng cũng buồn hơn. Như con ngựa đã bỏ đường chạy rong ruổi trên đường cái quan, trên vùng đua, nó trở thành con ngựa kéo xe bò. Trực nghe như mình cũng đã mỗi từ trong trí não.

— Cậu về Saigon làm gì vậy?
— Đang nằm trong nhà thương, có lẽ sắp ra hội đồng.

— Sao vậy?
— Một mảnh lựu đạn nằm trong mạng sườn.

— Ờ ờ, như vậy không chết là có nhiều may mắn đó có hy vọng ra khỏi không?

— Loại hai thì chắc là xuất ngũ được. Như vậy cũng được rồi Phải cho hưởng một chút chứ, tao sẽ đi buôn, trong số những thắng bạn cũng chẳng còn mấy đứa sống sót, Buồn nhĩ.

Trực cười với Cần:
— Sống thì cũng thế chứ gì. Giọng trực bài hoai. Thắng kêu tỉnh tiền. Cần nói:

— Về sớm vậy, ngồi chơi lúc đã. Thắng nhìn Trực, Trực nói:
— Thì ngồi. Này, thế định chu/ên sinh sống ra sao?
Cần lắc đầu:

— Kẹt. Mình nghèo quá, chắc về ở với bà già, làm ạp dưới vườn vậy, mà sức mình thì mỗi lúc một tẻ đi, đầu còn khỏe gì, cậu biết sức mình xưa kia như thế nào? Ngày tháng gian khổ làm hao mòn đi. Biết làm sao, may là không cụt chân cụt tay không thì đến đi ăn mày.

Cậu thấy đó, biết bao nhiêu truyện đau lòng khi những người từ trong quân đội trở ra, không còn đủ sức để tự lo liệu lấy việc nuôi sống mình, bọn mình đã không được dài ngộ xứng đáng, vẫn bấy những bất công, trong bao nhiêu kẻ khác đã không phải hy sinh gì, lại được sống sung sướng. Nhiều khi nghĩ đến là tôi muốn làm một cái gì cho hả giận, chung quanh bọn mình đây, cậu thấy không, mình đã bị xử ức.

— Thì nói gì truyện đó,
— Câu cam thân trâu ngựa của cậu hả,

— Chẳng phải vậy, tôi biết sức tôi có những giới hạn, có một cái số.

— Không phải thế, tôi không chịu được thái độ chịu thua đó, mình phải làm một cái gì cho khá ra chứ. Mình đứng ở phía lẽ phải mà. Cậu ngó coi, cậu là một tên đánh thuê chém mướn sao? Không được.

Mình phải góp sức vào, không phải là mình cứ chấp nhận nhấm mất cho qua được. Nếu mình dè vậy thì công sức, máu xương của mình còn có ý nghĩa gì nữa. Đánh bọn nó, thì đồng ý, nhưng không phải là để duy trì tình trạng thất bát, bần thủ, mà cậu biết, còn bất công bần thủ thì trận giặc này gọi là muôn ngàn năm, chưa chừng có lúc cậu cũng cầm súng mà bần binh cho coi, vì dục qua mình phải làm vậy. Trong

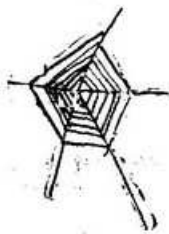
nhiều trường hợp chính những tên gọi là quốc gia đã để ra thành cộng sản, đã giúp cho thắng ngoại quốc nó giết mình. Phải làm một cái gì?

— Không còn cách mạng nữa.
Giọng Trực như trầm xuống. Không còn cách mạng nữa. Tiếng nói như ở một kẻ đã chịu thua với cuộc sống. Không còn cách mạng nữa. Trực có lúc như nhận thấy thế.

— Không còn cách mạng, không còn chiến khu nữa, bây giờ mình trở thành quân tốt để trên bàn cờ tướng, quân tốt có thể bị thí, có thể nhập cung, sang sông... Bây giờ là kỹ thuật vận động quân chúng và kết hợp trong thế quốc tế...

— Tôi không đủ sức để bàn về những điều này.

Thắng nói trong giọng thònh thật, Trực như chợt nhận ra một điều không rõ ràng, sao lại dẫn câu chuyện tới một chỗ như thế, cách mạng, giấc mơ không thònh vẫn có lúc sáng lên như một an ủi, một vỗ về cho được yên tâm... Có phải mình đang lừa mình bằng một ảo tưởng? Có phải tất cả mọi điều đều đã trở thành một thứ nhãn hiệu, một thứ quảng cáo rao hang? Mình có thể làm được một



13

điều gì cho mọi người, cho chính mình, cùng với những người khác? Những câu hỏi chừng như chỉ hiện ra không được trả lời.

— Tôi trông đợi một đổi thay.
Trực nói, nhìn Cần, nhìn Thắng, Cần nói với vẻ bông lơn:

— Cậu phải lấy vợ đi đã. Tôi lo cho bà má tôi, cho con tôi...

— Nếu tôi cũng có việc để lo như vậy thì thật hay. Tôi bất hạnh hơn cậu nhiều. Tôi không có gì, không có gì hết... Tôi bỗng trông cho mình cũng bị phế thải như cậu.

— Thì đừng đại ông ời, nó lại hơn một tý nữa thì khờ. Thà chết, Trực cười:

— Đã đến đâu mà cậu sợ; ở đẳng nào thì cũng thế, bây giờ mình được lương bổng, được phát quần áo, giày, mũ, bị thương có bệnh viện, cụt chân được phát nạng, được trả lương, thích không? Có chết đi nữa thì nhà nước cho quan tài, cho đất... Ờ như vậy còn cần gì nữa, vợ con mà làm gì cho một thêm người khác...

— Mình không có truyện vui hơn sao?

Thắng nói lớn như muốn cắt đứt câu truyện. Cần nói:

— Có lẽ nhiều truyện vui lắm nhưng có lẽ ọu này không có.

Ông thì chắc có truyện vui, bọn tôi toàn điều thảm thiết.

Trực thấy Thắng như đỏ mặt, Cần về bức bối, Trực nhận ra sự khác biệt đối kháng giữa hai đời sống từ đó có những khác biệt về quan niệm. Thắng chưa bao giờ cực khổ như Cần, và Cần chưa bao giờ được sống trong yên hàn như Thắng, một yên hàn may mắn kéo dài trong suốt thời thơ ấu, thời trưởng thành và mọi điều. Cần đứng lên, giọng sắc khỏ:

— Thì mình chia tay.
— Đi hà, có hy vọng gặp lại không?

— Sao không, nếu có dịp ghé dưới quê tao chơi, nhớ không, nếu thích.

Cần đưa tay bắt tay Thắng:

— Mong ít năm nữa còn gặp anh sau khi anh trở về. Tôi tin mình còn gặp nhau, chúc anh may mắn.

Thắng không nói phác một nụ cười. Cần bước ra khỏi. Không khí chợt khỏ lại. Trực.

— Cậu ít có thể tưởng tượng được đời sống bọn tôi. Nhưng điều đó đâu phải lỗi của cậu. Cậu sung sướng quá. Cần nó đã khỏ, nó vẫn la lủn với tôi ở tiền đồn. Ngay khi

trái nỏ trong miệng dương nghiêm mậu

nó đi phép chúng tôi đều biết nó sẽ không trở lại nữa, nhưng đâu có nhiều may mắn gì cho nó. Nó phải chịu đựng những khó khăn khác. Bây giờ một thân thể hao hụt, sức khoẻ suy tàn, trở về bên mẹ già, con nhỏ có mong ước nào thiết tha hơn thế nữa, có đời sống nào người hơn thế nữa. Tất cả chúng ta đều như thế, chúng ta mong ước được yên hàn, sống tâm thường.

Cậu thấy không. Tôi chỉ mong khi cậu ở nước ngoài học hành cậu đừng quên điều đó, cậu nghĩ đến cậu trước nhưng cũng nghĩ tới người khác nữa, như thế cũng đủ, nếu mọi người đều như thế cũng đủ cho chúng ta khá ra nhiều, mỗi người một tí thời góp lại đâu phải nhỏ. Sống làm một người đường hoàng, tôi chỉ mong thế.

— Tôi hiểu điều cậu nói.

Thắng mừng tượng tới ngày mình lên đường xa gia đình, tới một nơi xa lạ, đất nước người không một chút thân thuộc, không liên hệ gì tới vô vàn những vấn đề bao quanh những người thân yêu, cuộc chiến, đời sống khó khăn... Đời sống ấy liệu có làm mình đổi thay, có làm mình khác đi không? Rồi ngày trở về, lúc bấy giờ đất nước mình ra sao, có còn như hiện nay hay đã đổi khác, hòa bình đã đến chưa? Thắng

tuồng mình như sắp bị cắt đứt ra khỏi một định mệnh.

— Thì mình về nhà đi.
Thắng kêu tỉnh tiền. Hai người trở ra. Trên đường trở về Trực nhắc Thắng ngừng lại để mua cà phê rượu cho ông già. Trực nghĩ nên rút ngắn những ngày phép và trở lại với tiền đồn. Thắng hỏi:

— Sao cậu không nghĩ tới truyện bỏ nơi đó, cậu cho mình nói thật và thân tình với cậu: cậu có cần giúp đỡ về truyện này không.

Giọng tha thiết của Thắng nhắc Trực đến thực tế, sao không nghĩ đến truyện bỏ nơi đó, mình cũng có thể làm khác như vào một đơn vị gần thị trấn, trong vùng an ninh để được sống dễ chịu hơn. Đầu phải mình không xứng đáng sau bao nhiêu thiệt thòi, những hy sinh đã có Thắng lặng im như chờ đợi. Trực nói, giọng trầm âm.

— Cảm ơn cậu. Tôi biết chứ, nhưng với tôi cũng chưa đến nỗi nao. Tôi muốn trở lại đó vì ở đó tôi biết đời sống có tình. Có lẽ ở đây tôi nhìn thấy tôi nhiều thiệt thòi bất hạnh. Nhưng ở những nơi khác thật tôi còn nhiều may mắn, nhiều người còn khổ hơn mình nhiều. Tôi cũng có hy vọng rằng tình thế rồi phải đổi thay, và những ngày tháng dễ chịu hơn sắp đến, mình sẽ được sống như mình mong ước. Tôi tin thế.

— Cậu còn nhiều lạc quan lắm.
— Nếu không làm sao người ta có thể sống được.

Trực cười với bạn. Thắng nhận ra ngay vẻ hải lòng, chừng như Trực tìm ra một nguồn vui bên bạn, một nguồn vui vẫn tiềm ẩn trong hy vọng. Làm sao để người ta sống nếu không còn hy vọng. Hy vọng tự nó bao hàm một niềm tin nơi đời sống. Hai người ngồi im, chiếc xe vẫn chạy êm ả trên đường trở lại nhà. Thắng nói:

— Bây giờ mình về tâm, nghĩ, có thể ngủ một giấc. Tối nay mình sẽ dần dần đi cho biết thế nào là Saigon ban đêm, cậu chịu không?

— Cậu muốn làm gì cũng được, tôi sống gửi mà. rồi mình đâu còn ở lại đây, phải không? Saigon đối với tôi thực là một kẻ lạ.

— Cậu hãy quên đi, mọi điều, đừng có thái độ chi nữa. Như thế để mình hưởng lấy một chút chứ.

Xe đã tới nhà, hai người ngồi chờ cho công mờ, chiếc xe vượt qua sân nhỏ vào trong nhà để xe, mấy con chó chạy ra vây đuôi như mừng rỡ, Thắng vỗ đầu bọn nó. Hai người lên gác, Trực bỏ quần áo vào nhà tắm mở nước sôi sả trên đầu, trên mình. Hãy quên đi cho được thanh thản...

(CÒN NỮA)

KIMURA TAIKEN

TIỂU THỪA PHẬT GIÁO
TƯ TƯỞNG LUẬN

Bản Dịch của
T.T. THÍCH QUẢNG ĐỘ
KHUÔNG VIỆT xuất bản

Nếu không có cuộc chiến này? Nếu mình không ở trong quân ngũ...

TRONG gặp gỡ vô số truyện được hàn huyên. Trực thấy Cần sùi đã đổi khác, không phải những đổi khác xấu nhưng là sự trầm lặng đã đến với nó, như con sâu bị dè dưới gót chân nhiều lần; như những chú dế đã đến để lại những dấu vết, Cần Sùi đã mất bớt đi sự hung hăng, nó trở thành một kẻ thuần thực hơn nhưng cũng buồn hơn. Như con ngựa đã bỏ đường chạy rong ruổi trên đường cái quan, trên vùng đụn, nó trở thành con ngựa kéo xe bò. Trực nghe như mình cũng đã mỗi từ trong trí não.

— Cậu về Saigon làm gì vậy?
— Đang nằm trong nhà thương, có lẽ sắp ra hội đồng.

— Sao vậy?
— Một mảnh lựu đạn nằm trong mạng sườn.

— Ờ ờ, như vậy không chết là có nhiều may mắn đó có hy vọng ra khỏi không?

— Loại hai thì chắc là xuất ngũ được. Như vậy cũng được rồi. Phải cho hưởng một chút chứ, tao sẽ đi buôn, trong số những thắng bạn cũng chẳng còn mấy đứa sống sót, Buồn nhĩ.

Trực cười với Cần:
— Sống thì cũng thế chứ gì. Giọng trực bài hoai. Thắng kêu tỉnh tiền. Cần nói:

— Về sớm vậy, ngồi chơi lúc đã. Thắng nhìn Trực, Trực nói:
— Thì ngồi. Này, thế định chu/ên sinh sống ra sao?
Cần lắc đầu:

— Kẹt. Mình nghèo quá, chắc về ở với bà già, làm ạp dưới vườn vậy, mà sức mình thì mỗi lúc một tẻ đi, đầu còn khỏe gì, cậu biết sức mình xưa kia như thế nào? Ngày tháng gian khổ làm hao mòn đi. Biết làm sao, may là không cụt chân cụt tay không thì đến đi ăn mày.

Cậu thấy đó, biết bao nhiêu truyện đau lòng khi những người từ trong quân đội trở ra, không còn đủ sức để tự lo liệu lấy việc nuôi sống mình, bọn mình đã không được dài ngộ xứng đáng, vẫn bấy những bất công, trong bao nhiêu kẻ khác đã không phải hy sinh gì, lại được sống sung sướng. Nhiều khi nghĩ đến là tôi muốn làm một cái gì cho hả giận, chung quanh bọn mình đây, cậu thấy không, mình đã bị xử ức.

— Thì nói gì truyện đó,
— Câu cam thân trâu ngựa của cậu hả,

— Chẳng phải vậy, tôi biết sức tôi có những giới hạn, có một cái số.

— Không phải thế, tôi không chịu được thái độ chịu thua đó, mình phải làm một cái gì cho khá ra chứ. Mình đứng ở phía lẽ phải mà. Cậu ngó coi, cậu là một tên đánh thuê chém mướn sao? Không được.

Mình phải góp sức vào, không phải là mình cứ chấp nhận nhấm mất cho qua được. Nếu mình dè vậy thì công sức, máu xương của mình còn có ý nghĩa gì nữa. Đánh bọn nó, thì đồng ý, nhưng không phải là để duy trì tình trạng thất bát, bần thủ, mà cậu biết, còn bất công bần thủ thì trận giặc này gọi là muôn ngàn năm, chưa chừng có lúc cậu cũng cầm súng mà bần binh cho coi, vì dục qua mình phải làm vậy. Trong

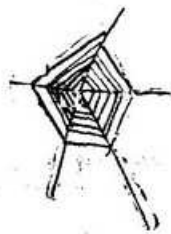
nhiều trường hợp chính những tên gọi là quốc gia đã để ra thành cộng sản, đã giúp cho thắng ngoại quốc nó giết mình. Phải làm một cái gì?

— Không còn cách mạng nữa.
Giọng Trực như trầm xuống. Không còn cách mạng nữa. Tiếng nói như ở một kẻ đã chịu thua với cuộc sống. Không còn cách mạng nữa. Trực có lúc như nhận thấy thế.

— Không còn cách mạng, không còn chiến khu nữa, bây giờ mình trở thành quân tốt để trên bàn cờ tướng, quân tốt có thể bị thí, có thể nhập cung, sang sông... Bây giờ là kỹ thuật vận động quân chúng và kết hợp trong thế quốc tế...

— Tôi không đủ sức để bàn về những điều này.

Thắng nói trong giọng thònh thật, Trực như chợt nhận ra một điều không rõ ràng, sao lại dẫn câu chuyện tới một chỗ như thế, cách mạng, giấc mơ không thònh vẫn có lúc sáng lên như một an ủi, một vỗ về cho được yên tâm... Có phải mình đang lừa mình bằng một ảo tưởng? Có phải tất cả mọi điều đều đã trở thành một thứ nhãn hiệu, một thứ quảng cáo rao hang? Mình có thể làm được một



13

điều gì cho mọi người, cho chính mình, cùng với những người khác? Những câu hỏi chừng như chỉ hiện ra không được trả lời.

— Tôi trông đợi một đổi thay.
Trực nói, nhìn Cần, nhìn Thắng, Cần nói với vẻ bông lơn:

— Cậu phải lấy vợ đi đã. Tôi lo cho bà má tôi, cho con tôi...

— Nếu tôi cũng có việc để lo như vậy thì thật hay. Tôi bất hạnh hơn cậu nhiều. Tôi không có gì, không có gì hết... Tôi bỗng trông cho mình cũng bị phũ phai như cậu.

— Thì đừng đại ông ơi, nó lại hơn một tý nữa thì khờ. Thà chết, Trực cười:

— Đã đến đâu mà cậu sợ; ở đẳng nào thì cũng thế, bây giờ mình được lương bổng, được phát quần áo, giày, mũ, bị thương có bệnh viện, cụt chân được phát nạng, được trả lương, thích không? Có chết đi nữa thì nhà nước cho quan tài, cho đất... Ờ như vậy còn cần gì nữa, vợ con mà làm gì cho một thêm người khác...

— Mình không có truyện vui hơn sao?

Thắng nói lớn như muốn cắt đứt câu truyện. Cần nói:

— Có lẽ nhiều truyện vui lắm nhưng có lẽ cậu này không có.

Ông thì chắc có truyện vui, bọn tôi toàn điều thâm thiết.

Trực thấy Thắng như đỏ mặt, Cần về bức bối, Trực nhận ra sự khác biệt đối kháng giữa hai đời sống từ đó có những khác biệt về quan niệm. Thắng chưa bao giờ cực khổ như Cần, và Cần chưa bao giờ được sống trong yên hàn như Thắng, một yên hàn may mắn kéo dài trong suốt thời thơ ấu, thời trưởng thành và mọi điều. Cần đứng lên, giọng sắc khò:

— Thì mình chia tay.
— Đi hà, có hy vọng gặp lại không?

— Sao không, nếu có dịp ghé dưới quê tao chơi, nhớ không, nếu thích.

Cần đưa tay bắt tay Thắng:

— Mong ít năm nữa còn gặp anh sau khi anh trở về. Tôi tin mình còn gặp nhau, chúc anh may mắn.

Thắng không nói phách một ngụ cười. Cần bước ra khỏi. Không khí chợt khò lại. Trực.

— Cậu ít có thể tưởng tượng được đời sống bọn tôi. Nhưng điều đó đâu phải lỗi của cậu. Cậu sung sướng quá. Cần nó đã khò, nó vẫn la lủn với tôi ở tiền đồn. Ngay khi

trái nỏ trong miệng dương nghiêm mậu

nó đi phép chúng tôi đều biết nó sẽ không trở lại nữa, nhưng đâu có nhiều may mắn gì cho nó. Nó phải chịu đựng những khó khăn khác. Bây giờ một thân thể hao hụt, sức khoẻ suy tàn, trở về bên mẹ già, con nhỏ có mong ước nào thiết tha hơn thế nữa, có đời sống nào người hơn thế nữa. Tất cả chúng ta đều như thế, chúng ta mong ước được yên hàn, sống tâm thường.

Cậu thấy không. Tôi chỉ mong khi cậu ở nước ngoài học hành cậu đừng quên điều đó, cậu nghĩ đến cậu trước nhưng cũng nghĩ tới người khác nữa, như thế cũng đủ, nếu mọi người đều như thế cũng đủ cho chúng ta khá ra nhiều, mỗi người một tí thời góp lại đâu phải nhỏ. Sống làm một người đường hoàng, tôi chỉ mong thế.

— Tôi hiểu điều cậu nói.

Thắng mừng tượng tới ngày mình lên đường xa gia đình, tới một nơi xa lạ, đất nước người không một chút thân thuộc, không liên hệ gì tới vô vàn những vấn đề bao quanh những người thân yêu, cuộc chiến, đời sống khó khăn... Đời sống ấy liệu có làm mình đổi thay, có làm mình khác đi không? Rồi ngày trở về, lúc bấy giờ đất nước mình ra sao, có còn như hiện nay hay đã đổi khác, hòa bình đã đến chưa? Thắng

tuồng mình như sắp bị cắt đứt ra khỏi một định mệnh.

— Thì mình về nhà đi.

Thắng kêu tỉnh tiền. Hai người trở ra. Trên đường trở về Trực nhắc Thắng ngừng lại để mua cả phê rượu cho ông già. Trực nghĩ nên rút ngắn những ngày phép và trở lại với tiền đồn. Thắng hỏi:

— Sao cậu không nghĩ tới truyện bỏ nơi đó, cậu cho mình nói thật và thân tình với cậu: cậu có cần giúp đỡ về truyện này không.

Giọng tha thiết của Thắng nhắc Trực đến thực tế, sao không nghĩ đến truyện bỏ nơi đó, mình cũng có thể làm khác như vào một đơn vị gần thị trấn, trong vùng an ninh để được sống dễ chịu hơn. Đầu phải mình không xứng đáng sau bao nhiêu thiệt thòi, những hy sinh đã có. Thắng lắng im như chờ đợi. Trực nói, giọng trầm âm.

— Cảm ơn cậu. Tôi biết chứ, nhưng với tôi cũng chưa đến nỗi nao. Tôi muốn trở lại đó vì ở đó tôi biết đời sống có tình. Có lẽ ở đây tôi nhìn thấy tôi nhiều thiệt thòi bất hạnh. Nhưng ở những nơi khác thật tôi còn nhiều may mắn, nhiều người còn khổ hơn mình nhiều. Tôi cũng có hy vọng rằng tình thế rồi phải đổi thay, và những ngày tháng dễ chịu hơn sắp đến, mình sẽ được sống như mình mong ước. Tôi tin thế.

— Cậu còn nhiều lạc quan lắm.

— Nếu không làm sao người ta có thể sống được.

Trực cười với bạn. Thắng nhận ra ngay vẻ hải lòng, chừng như Trực tìm ra một nguồn vui bên bạn, một nguồn vui vẫn tiềm ẩn trong hy vọng. Làm sao để người ta sống nếu không còn hy vọng. Hy vọng tự nó bao hàm một niềm tin nơi đời sống. Hai người ngồi im, chiếc xe vẫn chạy êm ả trên đường trở lại nhà. Thắng nói:

— Bây giờ mình về tâm, nghĩ, có thể ngủ một giấc. Tối nay mình sẽ dần dần đi cho biết thế nào là Saigon ban đêm, cậu chịu không?

— Cậu muốn làm gì cũng được, tôi sống gửi mà. Rồi mình đâu còn ở lại đây, phải không? Saigon đối với tôi thực là một kẻ lạ.

— Cậu hãy quên đi, mọi điều, đừng có thái độ chi nữa. Như thế để mình hưởng lấy một chút chứ.

Xe đã tới nhà, hai người ngồi chờ cho công mờ, chiếc xe vượt qua sân nhỏ vào trong nhà để xe, mấy con chó chạy ra vây đuôi như mừng rỡ, Thắng vỗ đầu bọn nó. Hai người lên gác, Trực bỏ quần áo vào nhà tắm mở nước sôi sả trên đầu, trên mình. Hãy quên đi cho được thanh thản...

(CÒN NỮA)

KIMURA TAIKEN

TIỂU THỪA PHẬT GIÁO
TƯ TƯỞNG LUẬN

Bản Dịch của
T.T. THÍCH QUẢNG ĐỘ
KHUÔNG VIỆT xuất bản

Với nàng, điều đó không có nghĩa gì cả ngoài tặng phẩm nàng dâng hiến cho hắn. Dần dần, hắn ngừng không run rẩy nữa, và nằm yên hoàn toàn yên lặng. Rồi, với những ngón tay ngái ngủ, đầy thương cảm, nàng nhẹ nhàng vuốt ve đầu hắn, lúc đó, đang đặt trên ngực nàng.

Khi hắn đứng dậy, hắn hôn cả hai tay, rồi hai chân nàng, đoạn lặng đi tới cuối phòng, đứng quay lưng lại phía nàng. Yên lặng trong giây lát. Kể đó hắn quay lại và tới bên nàng khi nàng trở lại chỗ ngồi cũ bên lò sưởi.

— Bây giờ có lẽ bà sắp ghét tôi !
hắn nhẹ nhàng nói, với vẻ không chống cự lại được câu nói.

— Tại sao vậy ? nàng hỏi.

— Thường thì như vậy, hắn nói ; rồi hắn chữa : «Tôi muôi nói... một người đàn bà thường như vậy.

— Khi tôi phải ghét ông thì hết rồi, nàng nói một cách hờn oán.

— Tôi hiểu ! Tôi hiểu ! phải như vậy ! Bà tốt với tôi một cách khủng khiếp... hắn kêu lên một cách khỏá khở.

Nàng ngạc nhiên không hiểu tại sao hắn lại khỏá khở như vậy. « Ông không muốn ngồi xuống ư ? » nàng hỏi. Hắn liếc nhìn ra cửa.

— SialClifford ! Ông ta có... ông ta có... ? hắn hỏi.

Nàng suy nghĩ giây lát :

— Có thể ! nàng đáp. Và nàng ngược nhìn hắn :

— Tôi không muốn Clifford biết... ngay cả nghĩ ngờ nữa. Điều đó sẽ khiến ông bị tổn nhiều lắm. Nhưng tôi không cho là tội lỗi, phải thế không ?

— Tội lỗi ! lạy Chúa, không ! Bà chỉ vô cùng tốt đối với tôi, thế thôi... Tôi gần như không chịu nổi điều đó.

Hắn quay mặt đi và nàng thấy có lẽ hắn sẽ khóc nức nở một lúc nào đó.

— Nhưng chúng ta không cần cho Clifford biết, có cần không ? nàng gắng hỏi. « Chuyện đó chắc chắn sẽ làm ông thương tổn. Và nếu ông không bao giờ biết, không bao giờ nghĩ ngờ thì chuyện đó không làm ai thương tổn cả.

— Tôi ! hắn nói, gần như một cách tàn bạo ; « tôi sẽ chẳng cho ông ta biết gì cả ! Chắc bà thấy ngay điều đó. Tôi buồn thả mình ! Ha ! Ha ! »

Hắn cười khan một cách kỳ cục vì ý tưởng đó. Nàng ngạc nhiên nhìn hắn. Hắn bảo nàng :

— Tôi có thể hôn tay bà và ra đi được không ? Có lẽ tôi sẽ lái xe tới sheffield và ăn trưa tại đó nếu bà cho phép và trở lại vào giờ uống trà. Tôi Bà có cho phép tôi làm điều gì cho bà không ? Tôi có được phép tin rằng bà không ghét tôi không ? và bà sẽ không ghét tôi không ?

Hắn dứt lời bằng một giọng điệu tuyệt vọng kỳ cục.

— Không, tôi không ghét ông đâu, nàng đáp. Ông dễ thương lắm.

— A ! hắn nói với nàng một cách cuồng bạo « tôi thích bà nói thế với tôi hơn là nói yêu tôi ! Điều đó có nghĩa lý nhiều hơn rất nhiều... Xin hẹn bà chiều nay vậy. Từ đầu giờ lúc đó tôi có nhiều thì giờ để suy nghĩ. »

Hắn hôn tay nàng một cách cung kính và ra đi.

— Có lẽ tôi không chịu nổi già này, Clifford nói như vậy trong lúc ăn trưa.

— Sao vậy ? Connie hỏi.

— Dưới cái vỏ hào nhoáng của hắn, hắn đúng là một tên khoác lác ... sẵn sàng chờ dịp để lộe mình.

— Em cho rằng người ta đối xử với hắn không được tử tế. Connie nói.

— Em ngạc nhiên lắm sao ? Thế em tưởng rằng hắn dùng thời giờ sáng chói của hắn để làm những công việc tử tế chắc ?

— Em cho rằng hắn cũng có lòng quảng đại.

— Đối với ai ?

— Em đâu biết rõ ;

— Dĩ nhiên là em không biết rồi.

Anh e rằng em đã lằm giữa sự dễ dãi với lòng đại lượng.

Connie nín lặng. Nàng lăm chắng ? Rất có thể. Tuy nhiên sự dễ dãi của

bên trong. Connie không cảm thấy sự trợ trên đó. Có lẽ bởi nó không được vận dụng ra để đối chọi với đàn bà, nó chỉ đối chọi với đàn ông thôi, chống lại lòng tự phụ và kiêu căng của họ. Sự trợ trên nội tâm, bất khả hủy diệt trong gã thanh niên gây nhom này là điều khiến những người khác chống lại hắn. Ngay sự hiện diện của hắn đã là một sự sỉ nhục đối với một người của xã hội, với đàn ông và từ tế vay mượn của hắn.

Coranie yêu hắn, nhưng nàng xếp đặt để ngồi riêng một góc thêu thùa và để mặc những người đàn ông nói chuyện, không để lộ tình cảm của mình. Về phần Michaelis, hắn hoàn toàn vẫn thái độ của một thanh niên buồn rầu, chăm chú, xa cách như chiều tối hôm trước, cách chủ nhà hàng ngàn dặm xa, nhưng sẵn sàng vẫn tất đáp ứng họ tới cao độ họ đòi hỏi và chẳng bao giờ dể tới vẻ vấp họ một giây phút nào. Connie nghĩ rằng có lẽ hắn phải cố quên đi

châm nến trong phòng tiền đình :

— Tôi có thể tôi được không ?

— Tôi sẽ tới với anh, nàng nói.

— Ô, thế thì tốt quá !

Hắn chờ đợi nàng rất lâu... nhưng cuối cùng nàng cũng tới.

Hắn thuộc loại tình nhân dễ bị kích động đến run rẩy, và cực độ cảm xúc đến mau, tàn mau. Trong thân thể trần truồng của hắn có một cái gì trẻ con một cách lạ lùng và bơ vơ yếu đuối : như thể những đứa trẻ trần truồng. Tất cả sự tự vệ của hắn là ở trong trí tuệ và sự xảo quyết. những bản năng xảo quyết của hắn, và khi những bản năng này ngừng trệ, hắn dường như trần truồng đến hai lần và giống như một đứa trẻ, da thịt mịn màng, chưa rắn chắc và một cách nào đó, đang phấn đấu một cách tuyệt vọng.

Hắn gọi lên nơi người đàn bà một lòng từ bi và xót thương man rợ, và một khát khao nhục cảm man rợ khác vọng nhục cảm đó,



NGƯỜI TÌNH CỦA CHATTERLEY PHU NHÂN

nguyên tác
D.H. LAWRENCE

Bản Việt Văn
(5) HỒNG HÀ

Michaelis quyến rũ nàng. Hắn bước những bước dài tại nơi mà Clifford rút rờ bỏ được vài bước. Theo cách riêng của hắn, hắn đã chinh phục được thế giới, điều mà Clifford muốn làm. Đường lối và phương tiện...? đường lối và phương tiện của Michaelis đáng khinh bỉ hơn của Clifford ? Đường lối của kẻ đứng bên lề đáng thương không nơi nương tựa phải lẩn lóc và đem thân mình làm mồi cho những kẻ săn mồi, và đi cửa sau để xấu xa hơn cách tự quảng cáo mình công khai của Clifford chăng ? Sự Thành Công, con đi chó được hàng trăm con chó hờn hển theo đuôi lui thì ra lòng thông. Con chó nào chiếm được nó trước là con chó đích thực (đám chó, nếu người ta xét đoán giữa bằng tiêu chuẩn thành công ! Nếu thế Michaelis có quyền vênh đuôi lên.

Điều lạ lùng là hắn không làm thế. Hắn trở lại vào giờ dùng trà với một bó hoa đồng thảo và huệ thật lớn, và vẫn cái vẻ của con chó bị đòn cúp đuôi đó. Đôi khi Connie tự hỏi phải chăng thái độ đó là một thứ mặt nạ để giải giờ dịch thù. bởi nó gần như rất cố định. Có thực hắn là một con chó ư rừ như thế chăng ?

Thái độ con chó ư rừ đó kéo dài qua hết buổi tối, dù rằng qua đó Clifford cảm thấy được sự trợ trên

buổi sáng nay. Hắn không quên. Nhưng hắn biết hắn ở đâu... vẫn chỗ bên lề cũ, nơi cổ cựa của những kẻ sinh ra để đứng bên lề. Hắn không coi việc làm ái tình buổi sáng như một cái gì hoàn toàn cao quý riêng biệt. Hắn biết việc đó chẳng biến hắn từ một con chó vô chủ thành một con chó an nhàn thoải mái của xã hội được.

Tất cả chỉ vì, trong cùng đấy tâm hồn hắn, hắn vốn là một kẻ đứng ngoài lề, và chống lại xã hội, và hắn thâm chấp nhận sự kiện đó, mặc dầu bề ngoài hắn sang trọng đặc về tính thành kiểu Bond Street đến đâu chăng nữa. Sự đơn độc là một nhu cầu của hắn ; cũng như bề ngoài thỏa hiệp sự giao du thân mật với xã hội thượng lưu cũng là một nhu cầu của hắn vậy.

Nhưng đôi chút tình yêu tình cở, như một phương thuốc xoa dịu và bồi bổ, cũng là một điều tốt lành, và hắn không hề bị ơn. Trái lại, hắn biết ơn một cách nồng nhiệt, cảm động xót xa vì một chút tử tế tự nhiên, tự phát tận đáy lòng : gần như rơi lệ nữa. Dưới khuôn mặt xanh xao, bất động, ảo não, tâm hồn trẻ thơ của hắn nức nở khóc vì biết ơn người đàn bà, và nóng nảy muốn trở lại với nàng.

Hắn tìm được cơ hội thuận tiện để nói với nàng khi họ cùng

hắn không thỏa mãn nàng, khoái cảm của hắn luôn luôn tới và chấm dứt rất nhanh, rồi hắn gục trên ngực nàng và phục hồi sự trợ trảo trong khi nàng nằm ngơ ngàng, thất vọng lạc lõng mất mát.

Nhưng rồi chẳng bao lâu nàng biết cách giữ hắn, giữ hắn ở đó trong nàng khi cơn xúc động cực kỳ của hắn đã qua. Và lúc đó hắn đại lượng và cứng rắn một cách lạ lùng, hắn cương cứng rất lâu trong nàng, cho nàng, khi nàng chủ động... một cách cuồng dại, chế động một cách đam mê, tới lúc nàng đi tới sự xúc động cùng cực của chính nàng. Và khi hắn cảm thấy sự thỏa mãn sướng ngất mê cuồng của chính nàng hoàn tất bởi sự thụ động cương cứng, rắn chắc của mình, thì hắn có một cảm thức kiêu hãnh và thỏa mãn lạ lùng.

— A, thích thú quá ! nàng rên khẽ một cách xúc động, và nàng trở nên tĩnh lặng, đeo dính vào hắn. Và hắn nằm ngay ra đó, trong sự trợ trợ của hắn, nhưng khá kiêu hãnh.

Lần này hắn ở lại có ba ba ngày, thái độ của hắn đối với Clifford cũng giống như buổi tối đầu tiên ; với Connie cũng vậy. Không có gì có thể hạ được con người bên ngoài của hắn cả.

(Còn tiếp)

qua suốt 4 mùa

L ỚU CẤU thời tôi được nghe nói, được chỉ dạy rằng một năm có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông là những cái tên vô cùng xa lạ với tôi thời đó một thời của thông dong ngơ ngác như đời sống thơ mộng của những con nai. Sau dần, tôi lại biết thêm mùa Xuân có hoa nở, mùa Hạ có nắng cháy, mùa Thu có lá vàng, mùa Đông có mưa dầm. Hoa nở, nắng cháy, lá vàng, mưa dầm là những hình ảnh mơ hồ lợ như những hình ảnh phù phép huyền hoặc, thơ mộng trong những câu chuyện cổ mà tôi say mê đọc, nghe thầy giáo kể. Vì thế, những cái tên gọi như Xuân, Hạ, Thu, Đông cũng chỉ chấp chờn ẩn hiện ngoài đời sống tôi. Một đời sống ở ngoài cuộc đời thay, chỉ thấy hoa nở thì nhìn, biết nắng cháy thì tránh, hiểu lá vàng thì rụng, trông mưa dầm thì quần chăn mà ngủ. Nói tóm, mọi đổi thay đó, không mấy ăn nhập vào cảm quan tôi: Tôi giống như một con nai.

Có một dạo những thay đổi của bốn mùa, hoa nở, nắng cháy, lá vàng, mưa rơi không mấy mang tính lữ vị tôi đời sống tôi cả (mà còn tách rời, xa lạ nữa là đằng khác): Đó là lúc tôi bắt đầu yêu. Kim Thanh. Cái tên gọi xao xuyến với muôn ngàn âm điệu tuyệt vời đã xóa dần những tên gọi Xuân, Hạ, Thu, Đông trong trí tôi: Tôi không biết còn mùa Xuân hoa nở, tôi không hay có mùa Hạ nắng cháy, tôi không rõ đến mùa Thu lá vàng, tôi không thấy lại mùa Đông mưa dầm. Tôi quên tuốt hết trong những tháng năm biết gọi tên người yêu đầu.

Nàng đã quyến dẫn tôi đi vào mê lộ (ôi, con đường hẹp mảnh mỏng vắng vẻ tỏa ngát hương kỳ bí). Với nàng quanh quẩn trong con đường này, tôi không còn thấy (dù hình ảnh chỉ một thoáng hiện lên trên vông mớ, trong thị giác) những hoa nở, nắng cháy, lá vàng, mưa dầm. Tôi không hề nhắc tới tên gọi của bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông nữa.

Ôi, những nụ hôn thần diệu: Sau những nụ hôn tôi tách biệt hẳn với đất, trời, cỏ, cây. Tôi quên tôi để mê mẩn với những ảo tưởng thần tiên Nguyệt động. Tôi quên hoa nở nắng cháy lá vàng, mưa dầm, để chơi vơi vào Cung Quảng man man. Nàng đã dạy tôi quên tất cả.

Năm năm trôi qua lặng lẽ hết hoa nở nắng cháy, lá vàng, mưa dầm tiếp diễn. Một buổi chiều nào đó (của mùa Xuân, hay mùa Thu?) nắng bàng hoàng đến tìm tôi đáng tiêu tụy, biếng lười. Với vóc dáng nhỏ bé hao gầy nặng tình nghĩa này, nắng đã sa vào lòng tôi như một cơn bão. Cơn bão thổi bay xa hai chúng tôi, và mùa Đông đầy trời chập xuống. Tôi nghĩ tới những cơn mưa dầm, từ đó. Cơn mưa dầm rải rích suốt buổi chiều trong hồn tôi. Cơn bão thổi siết suốt buổi chiều qua hồn nàng. Mưa và bão đã tới trong cuộc tình của chúng tôi, gào một buổi chiều. Trong suốt đời tôi, có lẽ buổi chiều hôm đó là một buổi chiều lạnh lẽo, mưa dầm dài nhất.

Những buổi chiều không có giờ dạy, không đưa em đi học về, không còn kiếm đường vào mê lộ, tôi bắt ghế ngoài hiên sau ngời hút thuốc một mình. Tôi thấp lại những điều thuốc đã bỏ quên. Những điều thuốc yêu mến. Tôi nhìn sừng sỏ vào đám khói thuốc, thấy hình ảnh nàng mỏng manh, vời vợi. Cái tên gọi xôn xang rạn vỡ muôn ngàn khổ đau tim óc. Sau những lần gọi thầm tôi nhìn thấy hàng cây bờ dậu xanh hơn, chiếc hoa dâm bụt tươi tắn hơn. Và lúc tôi ngẩng lên nhìn bầu trời, thì, ôi, một mảnh trời xanh nồng thắm ngày nào hiển hiện. Tôi nhìn thấy mây trắng lênh đênh. Tôi nhìn thấy, rất là, một đàn cò trắng bay xuôi về hướng Bắc. Tôi ngồi yên, mắt lim dim, nghe gió man man đùa trên tóc.

Vẫn biết em đã chết. (Đó là lời yêu cầu tha thiết của em trong buổi chiều nào mưa bão suốt hồn ta) Ta cũng thấy vậy, em đã chết cho bốn mùa trở lại. Cho cây, cỏ, hoa, lá, nắng mưa, đất, trời, gần gũi bên ta. Những buổi chiều sau này, trên chiếc ghế bành rộng, sau hiên nhà, tôi ngồi nhìn suốt buổi những chiếc hoa nở. Tôi mơ màng say đắm nhìn như lần đầu nhìn nàng. Những chiếc hoa hình yên tuyệt trần ám ảnh tôi hoài mỗi chiều như thế. Có những trưa, sau giấc ngủ, tôi ngơ ngàng đến lặng hồn nhìn những giọt nắng xuyên khung cửa sổ chiếu rọi xuống nền gạch. Tôi hoang mang nhìn vói theo những đợt nắng cao trên ngọn cây sấu đông trở hoa tím. Cũng có rất nhiều lúc, nhiều buổi sáng Chúa nhật, tôi đi thơ thẩn sau vườn chỉ để nhặt những cánh lá vàng đã rụng. Những cánh lá đã chết, như hình ảnh Kim Thanh vàng vố trong hồn. Nhặt lá vàng. Nhặt lá vàng. Tôi như một đứa trẻ lần đầu trong đời biết mùa Thu âm thầm trên những cánh lá vàng rụng. Sau những giờ lội mưa đến trường, tôi thường nằm quần chăn rất kĩ trên giường, xoay nhìn ra cửa sổ. Từng giọt nước mưa rỉ xuống, tí tách, chậm chạp, như rơi suốt vào hồn tôi thành thang trống trải. Những giọt nước mưa đã quyến rũ tôi mê mẩn. Ôi, những giọt nước mưa đã bao quanh đời ta từ đây.

Bốn Mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông đã đến bên tôi quần quít không thể dứt rời được nữa. Tôi như hòa nhập, tan loãng vào những cái tên gọi đó: Tôi là hoa nở, nắng cháy, lá vàng, mưa dầm. Tôi phiêu phiêu trong hơi gió, tôi dịu vơi trong sắc nắng, tôi bàng nạc trong mưa dầm. Cảm ơn em đã dạy tôi yêu mến bốn mùa, đã đem tôi lại gần với cả. Em đã dạy cho ta hòa lẫn vào thiên nhiên sống chết trong thiên nhiên bao la êm đềm này. Cảm ơn em muôn ngàn lần (ta nói câu đó vô cùng tha thiết như đã nói câu yêu em) bởi, chỉ có em là đã dạy cho ta biết như thế, đã chỉ cho ta con đường về, ôi con đường về bát ngát tuyệt vời như những nụ hôn em đầu tiên trên con đường tình yêu số 6. Con đường số 6, con đường lịch sử đã đưa ta qua suốt bốn mùa...

Tạp văn

Kể từ số này, để thay thế mục Đoàn Văn Nhiều Người Viết, KH mở mục Tạp Văn. Mục ĐVN NV trước đây đã gián đoạn một thời gian mặc dù bạn đọc gửi bài về rất nhiều. Về hình thức, đây là một mục viết ngắn, và bạn đọc có thể viết về bất cứ điều gì, bất cứ đề tài nào, hoặc có khi viết mà không cần một đề tài nào cả.

GIÁC ngủ muốn như chiếc bóng nặng nề trên thân thể, chấp chờn không sao thoát được cho đến khi chuỗi tiếng động ồn ào ủa tới; Bản mới nghe một mối dân dật cùng mình. Đầu óc như trái dừa khô còn dính trên cây, thừa thãi. Mí mắt sưng trăn đón nhận mảng nắng lung linh đầu ngày xuyên qua khung cửa sổ bề nát, dán trên bức tường đối diện. Bức tường vàng sôn loang lổ, nhiều chỗ tróc vữa phơi trần những viên gạch màu đỏ máu khô. Những bức hình, những hàng chữ tục tũn được vẽ được viết lên bằng than bẽ xuất hiện khắp nơi như một căn phòng triển lãm kỳ cục. Mái ngói xô lệch chừa cho Bản một khoảng trống trong xanh và sợi mây trắng lênh đênh. Dăm ba con chim sẽ chuyển trên hàng dui mè, bay đi, tha về vài cọng rác làm tổ trong những kẽ mái, lủi lo như đây là thế giới riêng chúng, kể cả Bản. Chàng cười vu vơ với ý nghĩa này, dễ chịu; nằm yên trong chiếc võng nylon nghe thời gian trôi qua... Đồng gach-ngói đồ nát, vụn vặt được thăng Chín; quyết gọn một góc làm kệ kê ba lô súng đạn của nó và Bản, nên nhà bằng gach bông bị lũng nhiều nơi nhưng vẫn còn cảm giác mát mẻ.

Thời gian và chiến tranh đã hòa nhau tàn phá ngôi nhà như để trả thù cái thời gian huy hoàng vàng son của nó. Tuy thế đám dân cạo mũ ở đây vẫn thường nói về ngôi nhà với vẻ mặt sợ sệt, với dáng điệu khúm núm trước một thứ uy quyền mơ hồ của người chủ đồn điền thực dân đã ra đi.

Thằng Chín đặt gói xôi và ca trà nóng trên đồng gach, dạy lại cười với Bản; khoe vài chiếc răng sún trẻ thơ:

— Ngủ đã ông thầy? Dậy rửa mặt, ăn sáng.
— Mấy giờ rồi?

— 9 giờ 30. Chừng 11 giờ Đại bàng xuống gần huy chương. Ông có một ngôi sao bạc, sửa bộ vớ cho ngon đi.

Nhìn những vết khoanh trên nền nhà do những giọt nước từ chiếc áo mưa bám trên tường nhỏ xuống tạo thành, Bản nghe một chút gì xao động.

Thật không may cho chúng, nếu không có trận mưa thác lũ hồi hôm làm sao sự việc có thể xảy ra được ở khu chòi canh đó, Bàng đạn đầu tiên của thằng lính túa ra như vói lửa quật ngã những thân người đen đúa làm Bản xúc động thấy bất nhẫn.

— Trong số 5 con hồi hôm có một đứa con ông xã trường đó ông thầy. Tiếng thằng Chín chọt xa lạ.

— Thiệt sao mày?

— Thiệt chứ! Kẹt ông đa. Nó nói, cười, hấp háy con mắt. Bản muốn dấm vớ mồn cái thằng ranh mãnh. Nhưng không biết sao chàng lại cười với nó. Và thấy khuôn mặt Dương trên những ngọn cây bên kia cửa sổ, trên những bức tường chung quanh đứng đưng nhìn chàng. Dù sao ở chốn này khuôn mặt Dương vẫn là dòng suối ngọt ngào chảy qua cánh đồng cỏ khô bao la.

— Thằng đó anh hay em có Dương mày?

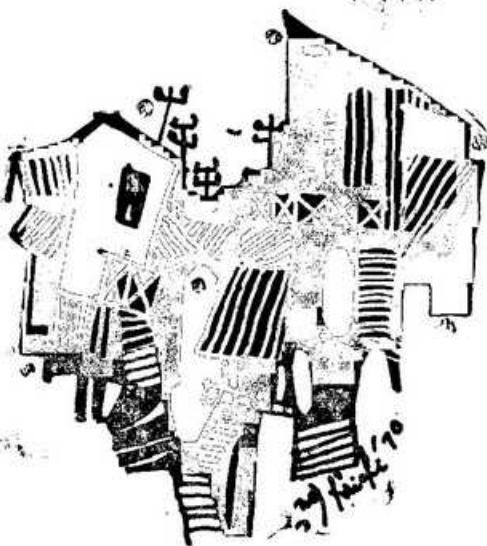
— Hình như anh. Ông xã có hai người con: có Dương và thằng đó. Nghe đầu thằng đó trước đây

đang học ở Saigon với cô Dương, về đây nghỉ hè năm ngoài rồi theo tụi nó lượn.

Bản uể oải đứng lên, vươn vai cùng cái ngáp dài đuôi nốt phàn ngái ngủ và một mồi còn đậu trên thân thể, đón nhận chiếc khăn và bàn chải răng từ tay thẳng Chín đưa. Nón sắt nước mưa trong vẻo khiến Bản ngại ngùng, nhìn ngẫm, không muốn nhúng bàn tay thô bạo vào phá vỡ thế giới lặng lẽ đó. Một thứ thiên đang mà chiến tranh bỏ quên mà Bản thêm khát.

Một bản nhạc kích động được thẳng Chín vung về cất lên nghe lạo xạo trong đầu. Dương như thẳng Chín không bao giờ bắt gặp nỗi buồn đúng hơn những nỗi buồn đã bị nó ếm đi bằng lời hát, bằng lối đùa khuấy phá. Vì thế Bản chọn nó ở bên cạnh như cây đã chống đỡ ngôi nhà mục nát. Đã một lần Bản nói với nó điều này. Nó cười; nói bung ra: «Ồ! Đời này còn chó gì mà buồn ông thầy. Bỏ tôi chết trận Điện Biên. Không nuôi tôi chúng tôi, mẹ tôi cho tôi vào có nhi viện, đi lấy chồng khác.

Đám em tôi bà ấy cho ai không biết, không sao tìm được. Suốt mười mấy năm trời nhìn chúa đóng đinh và những khuôn mặt hiền từ của các sư không một ai đến thăm buồn thấy cha luôn. Ông nghĩ, như vậy tôi còn đủ can đảm buồn không? Đ.m, nó, làm sao chiến tranh chống hết, về được Bắc. Tôi leo lên cây nhấm cạnh bờ ao nhà tôi. Nó cười, ôm cây cột cười ngật nghêu. Nước mắt trào ra...



Những giọt nước lạnh lẻo se sắt lẫn trên da mặt, cuốn theo vầng vất trong đầu. Bản trở lại ngồi trên chiếc võng. Hơi thuốc buổi sáng đậm đà như dư vị nụ hôn lần thứ nhất của mỗi tình đầu. Một góc rừng cao su bao la bát ngát hiện ra khung cửa sổ, bao giờ cũng vạch trên nền trời một màu xám xanh bất diệt. Nó như một thứ định mệnh chụp lên đầu người dân khổ. Sự sống của họ bám vào những gốc cây ngay hàng thẳng lối nhìn bắt mờ con mắt.

Buổi mai trong lớp sương mờ ra đi. buổi chiều khi trời chạng vạng tối trở về. Trong khoảng thời gian đáng đùng trong hai cái mốc đó, họ phải miệt mài dưới những gốc cây với cơn dao cạo mù và chiếc thùng thiếc trên tay. Tất cả an phận trong lớp không khí xám ngớt, âm thấp và mùi oi nồng phát ra từ chất mù trắng nhờn, họ quên đi được lớp da xanh vàng trên thân thể và dễ dàng khuất phục dưới mọi thứ roi uy quyền. Đã thế, chiến tranh cũng lừng thừng tìm đến đem theo thảm họa. Mỗi buổi chiều kiếm thấy vài người đi cạo không về hay bắt gặp thì hải một tên cai vắt ngang lối với bản án gài vào khuỷu áo, người ta chỉ biết nhìn nhau dò xét cảm nín. Diết rồi cũng quen đi, Bản đến đây theo sự mời mọc của chiến tranh và cũng đang quen dần với sinh hoạt chậm chạp không khí mù mù. Nhiều khi nó nhận ra nỗi cực nhọc và hiểm nguy của mình. Tiếng ồn ào khi bùng lên một lúc vào buổi sáng ở đầu ngõ nhà, nơi được chọn để họp chợ trao đổi mua bán với vĩa, rồi chìm khuất sau cánh rừng mệnh mang. Thời gian còn lại của một ngày trong vòng thành

khu đồn điền này là im lặng, im lặng như chính cuộc đời nhục nhằn của chủ nó.

N H Ữ N G người lính đã tập hợp xong ngoài sân banh, súng đạn đầy mình. Bản ngồi lơ đãng trên chiếc khám đài lộ thiên mục nát. Mọi việc đã có ông già Hân, người thượng sĩ thường vụ, lo; hầu như chẳng không muốn tham dự vào cuộc vui này. tiếng khóc lao xao mỗi lúc một rõ hơn từ căn nhà ông xã, và giọng khàn đục của Dương dường như chỉ để cho chàng nghe. Có ai đang phóng hàng vạn mũi kim vào tim Bản. Rồi rồi, chán chường vẫy quanh. Bản hỏi thẳng Chín ngồi cạnh chiếc máy:

— Liên lạc xem Đại bàng cất cánh chưa?

— Năm phút rồi ông thầy:

Bản đứng lên ngó về phía chân trời trắng đục, hy vọng nhận ra hình dáng con chim sắt. Những cánh rừng chung quanh đã giới hạn tầm quan sát của chàng làm nhừm mồi con mắt. Tiếng kẻ lẻ của Dương càng lúc càng thể thiết hơn trong buổi trưa vắng lặng, quấn chặt lấy Bản.

Ngày đến nhận đơn vị Bản tìm gặp ông xã trưởng trong vùng như một việc cần thiết của công tác dân vận và gặp Dương tại nhà. Những lần gặp gỡ sau đó tăng trường tình cảm hai người nhưng chỉ giới hạn trong căn nhà và dưới

HÀ LÊ CHU

NGÔI NHÀ ĐỒ NÁT

đôi mắt nghiêm khắc của ông xã. Dương nói khu đồn điền quá nhỏ để có thể cho Bản và nàng đi ra ngoài, nàng sợ thứ luân lý hẹp hòi của người dân cạo mũ. Họ không muốn thấy một thứ tình cảm trường giả bực bạch cạnh đời sống lam lũ của họ. Nhiều khi nàng và Bản phải bày tỏ nỗi nhớ nhung bằng những lá thư lên lút. nàng viết: «Anh biết không, đôi lúc em có linh cảm kỳ quặc. Cứ tình trạng này kéo dài mãi tình yêu chúng mình đến một lúc nào đó bị thui chột vì nhớ thương quay quắt. Em ước ao mau hết những ngày hè để trở về với sách vở, như vậy, dù có xa anh, không thường gặp nhau, nhưng tình yêu chúng mình có cơ nhẹ nhàng hơn, thoải mái hơn...» Bây giờ tình yêu của hai người có thể bị thui chột lại không nằm trong dự liệu của Dương. Chiến tranh. Chiến tranh ở bên cạnh những người như Dương như Bản, nhưng không ai ngờ trường hợp như thế xảy ra.

— Ông ấy tới rồi.

Tiếng cánh cửa của chiếc trực thăng mỗi lúc một to. Ông già Hân quảng trái khỏi màu ra giữa sân, khối tim chồn cuộn bay cao. Đám con nít trong những căn nhà gần đó ào ra coi. Người nhà ông xã gào thét lớn hơn như một hờn trách. Chiếc trực thăng chao lượn rồi đáp xuống. Khối bụi bay mịt mù, át hẳn tiếng khóc từ nhà ông xã. Bản bắt tay vị thượng cấp và nhận lời khen ngợi. Sau phần lễ nghi, chàng và hai người lính đứng ra chờ phút được gọi là vinh quang của đời mình. Tiếng kèn đồng khai hiệu lạnh lạnh làm tê liệt mọi tiếng động

xem tiếp trang 14

HUỖNH HỮU UY



trường hợp một cô gái giang hồ

1.

Có những đời sống là bước đuổi bắt chạy thoát ra khỏi sự thật. Có những điều thuốc dốt liên miên để lấp đi khoảng trống đầy hộp. Có những quyển sách nử ra và phải đọc ngẫu nhiên, đọc để quên, để mù và không còn biết gì khác.

2.

Tôi có biết đến trường hợp một cô gái giang hồ, nàng đang sống trong một tình cảnh vô cùng bế tắc. Nàng chung đụng và làm tình với mọi hạng người. miễn là thấy có thể được, liền miên bất tận làm tình để quên, để không còn nhìn thấy, để không có thì giờ đối diện với chính mình.

Nàng không sợ sự trống rỗng, nàng sợ chính tâm hồn và bản chất quý phái của mình. nàng sợ hãi sự thông minh của mình, thông minh là một thứ ánh sáng quá áy, độc dữ và khắc nghiệt soi chiếu mỗi ngày quá đau đớn trên đời sống. trên định mệnh thể lương và quá tàn bạo của một người nữ tài hoa, nhan sắc và hẳn là bạc mệnh.

Thực là kỳ lạ, sau bao nhiêu năm trời, lưu lạc, thời gian ấy dài còn hơn cả nàng kiều với mười lăm năm truân chiến giang hồ, nàng vẫn còn những giòng nước mắt quá cảm xúc, trên một trái tim quá nồng nàn và dăm lẹ. Sức chịu đựng nào cũng phải có hạn, cho nên lẽ ra tâm hồn nàng đã chai đá, lì lợm, nhưng không mà hoàn toàn ngược lại.

Định mệnh đã quá khắc nghiệt với nàng, đời sống chung quanh lại dày vô nàng còn tàn ác hơn nữa, bởi một lũ vô tâm, mất dạy, đáng ghét, thô lỗ.

Trong tiếng nói của nàng, trong đôi mắt nhìn chắt ngắt thương đau, trong dáng đi thanh tú đã bị tàn phá, trong điệu cười sang trọng mà khinh bạc, nàng đọc và dịch cho tôi nghe một cách đầy duyên dáng và thi vị, rất tài hoa, bài thơ của một thi sĩ nào đó người Pháp, tôi còn nhớ không được chính xác lắm mấy câu cuối của bài thơ như vậy:

mes jours sont couleux
de mélancolie
respirent l'odeur
des serments pourris

(Xem tiếp trang 11)



giải thưởng văn học nghệ thuật 1967—1969

TUẤN: Tôi đồng ý với Sang rằng tình trạng mất tích thực là khó chịu. Một là sống hai là chết, cho rút khéoát, tôi ghét cái chuyện nửa vời, không ra làm sao cả...

Dũng ở ngoài lặng lẽ bước vào. Dũng mặc bộ đồ bà ba đen, hình dung tiêu tụy, má hóp, tóc thưa, nước da xanh mét.

LỚP 6

THÊM DŨNG

Dũng bước vào nhà, nét mặt buồn bã, không có một cử chỉ chào hỏi.

TUẤN (ngạc nhiên tốt độ): Dũng. Trời ơi Dũng đây này.

CAO (chạy tới nắm tay Dũng): Dũng bằng xương bằng thịt đã trở về.

Vừa nhắc tới thì xuất hiện.

DŨNG (mệt mỏi): Vâng, tôi như một bóng ma, nhưng tôi vẫn chưa chết.

TUẤN (vội vã): Cao, đi gọi Hoài trở lại, nó vừa mới ra khỏi đây. Cháu Linh đâu rồi?

DŨNG (dơ tay): Tôi chưa muốn gặp vợ tôi lúc này. Xin cho tôi nghỉ ngơi đã. Tôi có nhìn thấy cô ấy ra khỏi đây.

CAO: Như vậy có nghĩa là cậu đã rõ chuyện?

DŨNG: Tôi chưa hiểu rõ mọi chuyện nhưng tại các cơ quan an ninh, họ đã tiết lộ cho tôi biết những điều cần biết. Tôi không muốn gặp ai cả, tôi chán lắm rồi! À xin lỗi, anh Tuấn, anh đây là anh Cao.

TUẤN: Anh Cao đó... Cậu bị họ bắt chừng một tuần thì anh Cao trở về. Tuần đó gia đình này vắng đi một người và thêm được một người.

CAO: Dũng vào tắm cho mát mẻ, rồi thay đồ cho thoải mái. Chúng ta sẽ nói chuyện.

DŨNG: Thôi không cần làm anh. Ba mạnh khỏe không anh! Chú Sang đâu?

TUẤN: Ba vẫn bình thường. Sang hồi này khá lắm, sắp lấy vợ và mở phòng mạch.

DŨNG (nói chậm): Tất cả đều bình thường, tất cả đều tiến và khá cả. Duy có tôi là không có gì, không còn gì cả. Tôi là kẻ thua thiệt nhất.

CAO (trầm ngâm): Ai mà không chịu thua thiệt trong cuộc chiến tranh vừa rồi. Đề mừng Dũng trở về, anh em mình ra quán nhậu: chúng ta sẽ nói chuyện nhiều.

DŨNG: Thôi anh ạ, chẳng cần đi đâu (ngó quanh nhà). Nếu có rượu ngay ở đây cho tôi một ly cũng hay (Đứng dậy đi quanh trong phòng, trông thấy bức ảnh của mình, dừng lại ngắm). Tôi tưởng tượng sẽ thấy ảnh tôi ngồi trên bàn thờ (chưa thấy) Biết thế này thì tôi chết trong rừng bên Hạ Lào còn sướng hơn.

CAO (rót rượu ra ba ly) nói với Tuấn: Anh cũng nên phá giới để mừng Dũng đã về. Nào, làm đi (uống) Cậu cũng chẳng cần nói những lời cay đắng làm gì. Tôi chắc mấy năm qua trải nhiều gian khổ, cậu đã tôi luyện tinh thần khác xưa.

DŨNG (uống một hơi hết ly rượu). Tôi sống được là nhờ hy vọng, nhờ vào sự tin tưởng một ngày đoàn tụ nào đó. Không thể ngờ... Tại sao tôi không nghe lời họ để theo họ ra ngoài kia?

Bây giờ còn gì nữa... gia đình... vợ con... mĩa mai thực!

TUẤN: Ừ, nói gì được cứ nói đi... cho hả còn bực bội.

DŨNG: Căn nhà này... vẫn căn nhà này, đẹp hơn, rộng rãi hơn nhưng vẫn là căn nhà cũ. Còn... lòng người thì thay đổi (uống một ly rượu nữa).

CAO: Phải lòng người thay đổi nhiều lắm... mà hơn thế nữa, người ta gọi là nhân tâm ly tán hay lòng người phân hóa. Thêm cậu nữa, một nạn nhân của cuộc chiến.

DŨNG (quắc mắt): Các anh cứ nói chuyện dần dần. Vợ tôi đâu? Con tôi đâu? Các anh dấu chúng nó đi đâu rồi?

TUẤN: Tôi dấu vợ con của cậu? nói gì lạ. Chính tôi muốn cậu gặp ngay con Hoài, cậu cũng dễ trông thấy nó mà.

DŨNG (nói to): Mấy anh ham tiền gả vợ tôi cho Mỹ!

CAO (dơ tay): Nền bình tĩnh lại. Trách nhiệm ở cả mọi người và cũng không người nào có trách nhiệm trong chuyện này cả. Tôi và anh Tuấn bất lực, không khuyến can nỏi Hoài đừng làm như thế, ba cũng bó tay, không ngăn cấm nổi. Hoài cũng không tự ngăn cấm nó làm như thế là chính cậu, cậu cũng không thể làm khác hơn, khi cậu đi vắng. Bây giờ lỗi ở ai, hay lại đổ lỗi cho chiến tranh, cho xã hội?

DŨNG: Các anh bình vực cho em gái các anh!

CAO: Hoài và những người cùng trường học với nó, chẳng cần ai bao chữa. Bởi sự thực rõ

ràng như vậy. Bây giờ là quyền của cậu không chấp nhận hay phải chấp nhận. Tùy ở cậu hết.

DŨNG (ôm đầu không nói)

TUẤN: Chuyện đó có hai cậu sẽ gặp nhau, để tìm phương giải quyết, tôi không bàn tới. Riêng tôi, tôi chỉ biết uống mừng cậu đã sống sót trở về. Sống được là mừng, về được là mừng.

Có gần nhiều cái chết mới thấy ý nghĩa của cái sống. Không còn cần gì nữa. Minh sẽ làm lại tất cả. Như tôi, sau hai mươi năm lính tôi được cái gì? Uống đi đã rồi tính sau. Uống đi rồi kể chuyện Hạ Lào nghe chơi. Chắc chắn là phải nhiều gian khổ rồi (uống rượu). Tôi sẽ kể cho cậu nghe chuyện Kampuchia. Đã lâu tôi không uống, hôm nay mừng cậu về, tôi mới... phá giới.

DŨNG: Tôi không có đầu óc nào đi kể chuyện hay nghe chuyện.

CAO: Cậu tức giận như vậy cậu đã chứng tỏ rất yêu vợ con rất yêu gia đình. Đó là một điểm quan trọng khiến cậu không thể theo họ được.

DŨNG: Linh, còn Linh, con tôi đâu?

TUẤN: Nó cũng đi học sắp về rồi. Lớn lắm rồi. Chăm học lắm.

(Linh cắp sách đi vào)

LỚP 7

THÊM LINH

Linh bước vào nhìn Dũng ngạc nhiên. Dũng đứng dậy nhìn Linh không chớp mắt

TUẤN: Linh: Cháu có nhận ra ai đây không? (Hai cha con nhìn nhau chằm chằm).

LINH (ngập ngừng): Thưa... Cháu không...

Ài vậy bác?

TUẤN: Bác cũng không biết là ai?

CƠN TRƯỚC

LINH: Trời ơi... đúng rồi... Ba! (chạy lại nắm lấy tay Dũng và khóc Dũng vương mắt nhìn đi chỗ khác, thoát đầu nét mặt giận dữ, nhưng rồi dịu xuống và cũng ứa nước mắt, ôm lấy con rồi nhắc bông lên, trong khi Linh khóc nức nở).

TUẤN: Con nhận ra bố ngay, dù nó có ốm yếu thay đổi đi nhiều. Tài thật!

DŨNG (chua chứt): Anh nói đúng, con không bao giờ quên cha nhưng vợ lại quên chồng.

CAO: Cậu nên đại lượng. Tôi sẽ nói chuyện với cậu nhiều về trường hợp của vợ cậu.

TUẤN (ra dấu với Cao): Tôi với chú ra ngoài này một lát (Tuấn vào Cao đi khỏi).

LỚP 8

BỚT TUẤN VÀ CAO

DŨNG (âu yếm): Sao con khóc?

LINH (nói trong nước mắt): Con mừng quá con khóc. Con khổ quá con khóc.

DŨNG: Ai để cho con phải khổ. Mẹ con không trông nom gì đến con phải không?

LINH: Mẹ... mẹ thỉnh thoảng cũng lại thăm con, Nhưng mẹ... mẹ vẫn tỏ ra thương con nhưng con thấy vẫn cứ làm sao (nắm vai Dũng) Ba gây quá ba ơi, sao tức ba thừa quá vậy?

DŨNG: Ba bị bệnh sốt rét kinh niên. Trong người ba có nhiều bệnh tật lắm. Ba còn sống, lết về được đây gặp con là ba mãn nguyện rồi. Bây giờ cuộc đời ba chỉ còn có con. Ba không cần ai nữa. Nếu ba còn sống được nữa có lẽ cũng chỉ vì con. Tại sao con khổ. Con buồn chuyện gì?

LINH : Con buồn nhiều chuyện khó nói lắm. Con không có bạn Con không có ai để nói chuyện. Nhưng thôi, để lúc khác con kể chuyện ba nghe thật nhiều. Ba có, đôi không? hôm nay mừng ba về. Con mời ba đi ăn phở... Con để dành được mấy trăm bạc đây.

DỪNG (cười méo mó): Con đừng lo cho ba. Để ba hỏi con đã. Ba dù có đôi cũng thành no vì đã gặp con. Ông ngoại có thương con không, bác Tuấn bác Cao có thương con không?

LINH Ông ngoại gia quá rồi, thương nhưng cũng ít nói gì với con. Bác Cao bác Tuấn cũng thương con nhưng cũng chỉ khuyên con vậy thôi. Con cần ba, con cần mẹ.

DỪNG : Con thấy ba khác trước nhiều không? À mà hỏi đó con còn nhớ xiu, ba bốn tuổi đầu có biết gì?

LINH : Hồi đó con lên bốn, con cũng nhớ bố chứ bố. Với lại có ảnh của ba ở nhà, con cứ ngắm ảnh ba hoài. Ảnh ba đây này ! (chỉ tấm ảnh) Nhiều người cứ nói ba chết rồi, nhưng riêng con, con tin chắc ba không thể chết được, ba không thể nào chết được.

DỪNG : Tại sao con lại tin như thế ?

LINH : Con không hiểu nữa, nhưng con cứ tin như vậy. Rõ ràng ba đã trở về với con đây (triu miếng nhũn Dừng).

DỪNG : Con còn điều gì buồn nữa không ?

LINH (ngâm ngâm): Vì mấy đứa bạn con ở trường cứ nói thầm sì rằng con không có cha, cha chết rồi. Chúng nó lại nói: mà mày ghét mày bỏ đi lấy chồng Mỹ rồi. Chúng nó xa cách con.

DỪNG (lặng người lâm lâm): Phải! Phải!

LINH : Nhưng mẹ thì vẫn nói thương con. Con không hiểu mẹ có thương con thực không? Có lúc con thấy thương mẹ, có lúc thì không. Con

LỘC BANG RÃ

không hiểu ra sao cả. Còn ba, nước da của ba xấu quá. Ba còn bệnh gì nữa?

DỪNG (mơ màng): Ba sẽ không gặp lại mẹ con nữa.

LINH : Ba nói gì? Mẹ gặp ba chắc mừng lắm (vui vẻ) kể từ nay con đã có bạn.

Không đứa nào còn được nói con không có cha. Nào bây giờ ba với con đi ăn, con đói rồi ! (Giòn chạy vào)

LỚP 9

THÊM GIÒN

GIÒN (ngó Dừng trần trụi, nhìn Linh hỏi). Ai là chị?

DỪNG : Thằng nhỏ đen nào đây?

LINH : Giòn đó ba nó là con chị Lài chị Lài ngày xưa giúp việc nhà mình đó. Ba còn nhớ không?

(Giòn tới nói nhỏ với Linh)

DỪNG : Nói thầm gì với con?

LINH (cười): Giòn hỏi con sao trông ba giống Việt cộng ngày xưa quá!

DỪNG (trợn mắt): Làm sao nó biết, nó còn nhỏ quá mà.

GIÒN : Tôi coi ti vi tôi biết chứ bộ (với Linh) Giống quá ha chị Linh!

DỪNG (vẫy Giòn): Ngày xưa chú bị VC bắt, chú chú không phải là V.C, Giòn hiểu không?

GIÒN : Chán như cơm nếp nát?

DỪNG (ngơ ngác ngó Linh và Giòn): Nó nói gì vậy?

LINH (cười): Nó bắt chước ông ngoại đó ba. Ông luôn luôn nói: Hồng! hồng! Chán như cơm nếp nát.

DỪNG : Ông nói đúng. Hồng, hồng hết, chán như cơm nếp nát.

GIÒN : Chú đừng hỏi tôi nữa. Chán lắm! Tôi xin lỗi, tôi điên cái đầu rồi (ôm đầu nhăn nhó).

DỪNG : Nó bắt chước ai vậy?

LINH (cười): Nó bắt chước má nó đó. Rồi ba sẽ hiểu. Thằng nhỏ này vui lắm ba ơi. Đi chơi đi ba ơi. Con đi đi chơi lắm, ba về còn mời rú ba đi đó. Giòn đi ra phở với chị. Giòn hiểu không? Đây là ba của chị!

GIÒN (trầm ngâm): Ba của chị! Má của chị là bà Hoài. Đây là ba của chị? Tôi không hiểu, lộn xộn quá!

DỪNG (trợn mắt): Có gì mà không hiểu, lộn xộn cái gì?

GIÒN : Lộn xộn chứ chú. Như vậy là chị có hai ba. Ba này là mẹ, ông Mỹ gia là hai ba lận, đúng không?

LINH Giòn hôm nay hay hỏi lời thôi quá. Chỉ chỉ có một ba thôi. Đây ba của chị đây,

GIÒN (lại gần Dừng, lễ phép), Thưa ba chị Linh, chú, chú có ghét tôi không?

DỪNG : À không, không?

GIÒN : Chú có thương tôi không?

DỪNG : Có, có chứ. Chú thương cháu, thương chị Linh, thương chính thân phận cháu nữa. Chú là một kẻ khổ nhất trên đời.

GIÒN : Khó nhất trên đời? Tôi không hiểu!

DỪNG : Phải Giòn không hiểu được, con cũng chưa hiểu được. Thôi hay chị em dần nhau đi chơi đi. Ba no lắm rồi, ba no lên đến tận cổ, tuy rằng đây ba trông rỗng. Đi đi con, Linh!

Linh : Ba không đi thì con đi làm gì?

(Giòn kéo tay Linh. Linh đứng, chạy tới ôm lấy Dừng)

Màn hạ chậm.

(HẾT MÀN THỨ NHÌ)



Trường hợp một cô Gái Giang Hồ

(tiếp theo trang 9)

Ma đôi nàng quả đã là một chuỗi ngày tháng của sắc màu buồn thảm, hít thở hương nồng của những lời thề nguyện chín vừa.

Một anh bạn thi sĩ của tôi, khi nghe tôi đọc lại mấy câu thơ ấy, đã nói rằng tiếng *melancolie* vẫn chưa đủ để về nên bóng dáng đời nàng, anh nghĩ đến một thứ *détresse* nhưng anh ấy đã quá lầm lạc, anh chỉ đứng trong một mặt nào đó, và anh đã quá sai lầm khi qui định đời sống thơ mộng ấy trong những ràng buộc tri độn của cõi nhân sinh bạc ác này. Có lẽ bởi tôi quên nói cho anh biết, đây không phải là một cô gái giang hồ như bao cô gái khác ở chốn yên hoa, nàng chưa bao giờ sống đời bán trôn nuột miệng, tiếng giảng hồ ở đây chỉ có nghĩa là lưu lạc, phong trần, gian truân và trôi nổi.

Ngay cả cái tên một đời gắn liền với nàng cũng đầy chất trời nổi ấy, tên nàng có nghĩa là một đại dương đầm đìa nước mắt, tại sao ngay cả cái tên cũng đầy vẻ gian truân? Cho nên, tôi đã không ngạc nhiên gì khi nàng tỏ ra sự hãi tiếng chuông của một giáo đường buổi chiều tôi đưa nàng đi qua, sợ hãi cả những cánh chim bé nhỏ trở về nương tựa dưới mái ngói đỏ đã rêu phong, bên trên những tấm *Vitrux* rực rỡ, tươi tắn mà vẫn trang nghiêm và đậm bạc, Đường như nàng muốn đóng kín tất cả mọi cánh cửa mở vào đời bí ẩn của tâm hồn. Không những thế, nàng còn dưng đến những con đường, những phương cách tàn bạo nhất, sỗ sàng nhất, một đời sống sa đọa đến cùng cực nhất, hoặc đôi lúc nàng giam hãm mình trong những tác động, cử chỉ tí mĩ, nhỏ nhất, chỉ đường ấy tác động mà cứ mãi lặp đi lặp lại hoài, khi sẵn sóc căn phòng của nàng, có lẽ đó chỉ một biến chứng tâm lý, dồn tất cả từ một đối tượng này trở thành một đối tượng khác, để trấn áp lấy mình, để che dấu đi đáy thâm của một tâm hồn đã quá âm ảm. Tôi nhận ra điều đó trong những thoáng giây bất ngờ, khi nàng trở lại với mình mà không thương cho chính số kiếp tài hoa, nơi ánh mắt sâu thẳm tịch lặng mà nói quá nhiều, nơi đáng nằm quá nào nung đến lạ lùng và những giọng lệ nóng không thể nào ngăn kịp.

Trước đây, tôi vẫn tưởng, hồng nhan bạc mệnh đến như nàng Kiều là cùng, giòng sông Tiền Đường vẫn còn thánh tây được để trở về trong một gập gờ, một lần đưa Kiều về với chàng Kim,

Nhưng đến nay, tôi mới thấy, có người tài hoa như Kiều, nhan sắc như Kiều mà còn phải gian truân hơn Kiều rất nhiều.

Bao nhiêu lần nàng đã mượn đến những giòng sông như Tiền Đường, và bao nhiêu lần nàng vẫn bị đẩy dạt trở lại với đời sống thô lỗ, hung bạo tàn ác đến kỳ cùng.



3.

Một trong những ám ảnh lớn của đời nàng bây giờ, tôi biết, hay đúng ra là giấc mơ cuối của nàng, là một năm mờ, một cây liễu rủ và một con cú mỗi đêm đến ca hát cho nàng nghe trên cành liễu ấy, nàng hỏi tôi có mang đến cho nàng một cành hoa trắng trong ngày tiễn cuối cùng cho đời nàng, tôi nghe chừng một bầu trời lạnh giá quá đời.

Một đời người như thế, vậy mà có lúc tôi cũng đã xin nàng thứ một lần trở về, quỳ bên gối mẹ khoan dung, mà tạ lỗi cùng mẹ già yêu thương, thôi! Tôi có phải cũng chỉ là một trong những tên thô lỗ kia quanh nàng, đang sống đời độc đũ với nàng, đang là con cú ca hát bên cành nàng.

Ồi thôi! Sao mà cay đắng và nghiệt ngã quá chừng.





TỜ báo này có cái tên gợi ý những cuộc lên đường (chớ không phải xuống đường) để đi xa. Nhưng hôm nay chúng tôi lại nói chuyện đi gần thì có thể bài này bị không đăng vì không hợp với tôn chỉ của cơ quan.

Thế nên kẻ viết bài phải ngụy biện, hầu bài được choán một trang có thể mới kiếm được tiền mua gạo. Chúng tôi ngụy biện rằng cái cuộc đi gần mà chúng tôi đề cập đến, thật ra là một cuộc đi xa lắm, trong nền kinh tế quốc gia.

Có tin chợ hay rằng ta sẽ có xe buýt trở lại, y như dưới triều bà cố, nghĩa là do công quản quản trị, tức là xe buýt của nhà nước! Báo chí phần lớn nói đến cuộc tranh đấu sắp tới của giới xe lam, vì xe buýt sẽ giết mất chén cơm của xe lam ba bánh đi.

Chúng tôi thấy sự việc dưới khía cạnh khác, đó là sự kiện nhà nước làm nhà buôn trong một ngành không tối quan trọng cho an ninh quốc gia.

Nhà nước làm nhà buôn về hàng không, về điện, về bưu điện thì còn hiểu được, chớ xía nữa vào bất cứ ngành nào thì ngân sách quốc gia sẽ bị thâm thủng chẳng sai.

Ấy, những chuyến đi rất gần, trong phạm vi đô thành, coi vậy mà đáng được ta chú tâm hơn là những chuyến khởi hành viễn du, chẳng hạn như những chuyến xuất ngoại của dân biểu.

Các ông dân biểu đi báo thù dân tộc ở Đài Loan, ở Ba Lê, ở Mani, coi vậy mà chỉ làm thiệt hại vài ngàn đô la ngoại tệ, tức tương đối không mõi cái lưng của các thằng đóng thuế bao nhiêu, chớ như công quản xe buýt mà làm lỗ mỗi năm bạc tỷ thì chẳng dân sẽ mết cầm canh.

Trên thế giới, thử hỏi có công quản nào làm lợi được đồng xu nào cho nước nào hay không? (Trừ công quản Rờ Nô ở Pháp, vì một lý do đặc biệt).

Vì biết cái lẽ đó nên cho đến cả bưu điện mà ở vài quốc gia bên Mỹ Châu, cũng nhường lại cho tư nhơn.

Đã bảo nếu công chức mà giỏi làm ăn, buôn bán thì họ đã đi buôn, chứ đại gì lại đi làm quan hầu chịu cảnh lương thấp. Vậy mà những công chức làm ăn không cần thiết cho an ninh quốc gia lại cứ được đặt vào tay các

ông không biết thương mại là gì, thì thảo nào công quản xe buýt không đóng cửa tiệm một lần rồi.

Đó là một bài học quá mới, mới hơn cuộc đảo chánh lật đổ Ngô triều nữa, thế mà người có quyền hình như lại quên đi, vì có lẽ là sắp có nhiều tiền nhờ đầu hóa, để tiền trong quỹ nhà nước nhiều quá, e nó mục chẳng nên cần tìm cách làm cho lỗ vốn các ngành khác mới được.

Ở các nước Cộng sản, cái gì cũng công quản quản trị tuốt hết, kể cả các tiệm چاپ phở. Nhưng họ có lý do để làm như vậy, và họ không sợ lỗ bởi vì họ dùng cái lỗ lỗ đó vào cái mục tiêu chính trị, thì họ làm như vậy là hữu lý đối với chế độ của họ.

Ta không có lý do nào hết để mà Cộng sản hóa các xí nghiệp, mà trái lại ta có lý do để hữu sản hóa những xí nghiệp làm ăn đứng đắn theo điều kiện sách thì nhà nước biến thành lái buôn là một việc làm kho hiểu đối với lý trí suông.

Vâng khi suy luận theo lý trí suông thì lý trí thật không sao hiểu nổi cái việc treo cẳng ngỗng đó. Nhưng nếu suy luận công queo ruột gà theo lối Cống Quỳnh thì ai cũng sẽ hiểu được tại sao mà nhà nước muốn nắm cả các công cuộc làm ăn chẳng ăn nhậu gì với an ninh quốc phòng và an ninh xã hội cả.

Các ông công chức có công việc làm, không phải là hành chánh thì lợi vô số kể,

BÌNH NGUYÊN LỘC

Lợi thứ nhất là công quản nào cũng tự trị cả thì các ông là vua một cõi trên đầu chẳng có ai hết.

Lợi thứ nhì là xưa nay công quản nào của ta cũng lỗ lỗ thì các ông sẽ làm cho nó lỗ lỗ thêm một lần nữa, cũng chẳng ai nói ra nói vào gì được.

Nhưng cái lỗ lỗ đó là sự lỗ lỗ nhơn tạo, tức có lời ấy chớ, nhưng tiền lời sẽ được dịp chạy đi ngã khác chớ không chạy vào công quỹ.

Người dân nghe nói sẽ có công quản nhà in in về số kiến thiết, công quản nhà in in giấy bạc, đã toát mồ hôi lạnh. Hiện nay nhà nước đã có cái quốc gia ăn quán, đồ sộ lắm, cũng cứ do công quản quản trị và cũng cứ lỗ thì tại sao không giúp cho nhà in đó hết lỗ bằng cách đưa cho nó thêm hai công việc là in về số kiến thiết và in giấy bạc, lại bày vẽ thêm cho có đến ba công quản nhà in với ba ông giám đốc ba hệ thống văn phòng nặng nề và tốn kém và ba cuộc lỗ lỗ đi tay ba với nhau như các thiếu niên cỡi xe hai bánh đi trên đường Tôn Đản và đường Hòa Hưng?

Bao nhiêu năm mới in giấy bạc một lần, và giữa những lúc không in, cả cái hệ thống giám đốc, phó giám đốc, tổng thư ký, tổng giám thị, chánh sự vụ, chủ sự ấy sẽ ngồi đó để làm gì cho tốn hao công quỹ.

Không lẽ nhà in in giấy bạc lại có công việc làm hoài như ở Bồ Đào Nha, họ in đồng đô la cho Mỹ, đồng liu, cho Anh, đồng Phật lạng cho Pháp, đồng Mạc cho Đức, nên họ

không bao giờ ngồi chơi xơi nước gì còn như in của ta, mà nào sẽ dám nhờ là công việc tối quan trọng đó?

Ấy, các nước văn minh, các cường quốc trên thế giới mà cũng không có nhà in in giấy bạc, và đa số nhờ Bồ Đào Nha cả vì Bồ Đào Nha đã trót có kỹ nghệ ấy từ nhiều thế kỷ, và nổi danh là làm ăn lương thiện, còn tại sao nước nhược tiểu Việt Nam lại có tham vọng làm lớn chuyện hơn các nước ở Âu Châu.

Có phải chăng là để cho những ông bực có công việc làm?

Mà như thế thì đó không phải là hành động quang xiêng của nhà nước nữa, mà là chính các ông bực ấy bày vẽ ra rồi cổ nài, để nhà nước nghe bài tai, bị vào trong và ký giấy cho mở lu bù công quản tối vô ích và rất tai hại cho công quỹ!

Một ngày kia, ta sẽ thấy xuất hiện công quản nước đá, la ve, công quản nước ngọt, công quản thuốc lá, công quản mai hoa lộ, ngũ da bì, công quản xe ca đi các tỉnh, văng xe ca còn quan trọng hơn là xe buýt nữa, công quản làm báo, công quản phát hành báo.

Cái công quản phát hành báo thì đã có rồi năm xưa, lấy tên là Thống Nhất, nhưng khi nó rã bèn thì không ai chịu trách nhiệm cả, và báo nào cũng mất bạc triệu mà không kiện thưa ai được hết.

Nhưng bán báo thì làm gì mà lỗ được kia chớ? Vậy mà cái công quản ấy vẫn phá sản thì đủ biết tiền lời chạy đi đâu.

Ước mong sẽ có công quản bán phở vì món phở là một món ăn quan trọng đối với dân ta mà có lần sở thuế vụ đã đánh thuế họ nặng lắm, và cái thuế ấy thì cũng cứ thẳng ăn phở, đưa lưng ra gánh chịu.

Nếu công quản bán phở ra đời thì chắc một bát phở chỉ bán có ba mươi đồng dù phiên là các ông công chức trong cái công quản đó lại không có tài nấu phở thành ra cuối năm tính sổ lại thì riêng nội ngành phở làm lỗ trên vì tỷ bạc như chơi.

Nhưng công quản nào cũng không làm ích quốc lợi dân cho bằng công quản xây cất nhà cửa vì số người ở nhà hang chuột đông không thể tưởng tượng được.

Nếu công quản xây cất đó mà ra đời thì lối ba trăm năm nữa, dân Saigon chắc chắn sẽ có nhà ở chẳng sai.

Và người dân muốn biết tại sao lại chưa có công quản đó, vì ba trăm năm tuy cũng hơi lâu, nhưng rồi cuộc rồi ai cũng sẽ có nhà, chớ nếu cứ phó mặc cho tư nhơn thì chưa chắc tới ngày tận thế, mỗi người dân mới có được một tởm.

Nhưng mà hình như cũng đã có những cái gì hơi giống công quản Kiến ốc rồi đó, mà có đến hai ba cái y hệt như nhà in, nhưng mà số nhà xây cất, càng năm càng ít đi. Được cái là vì lỗ quá sá, nên không ai nghe ai tuyên bố cái số lỗ lỗ ấy ra, sợ thiên hạ chết ngộp hết ráo. Lỗ vì các công quản loại bỏ túi ấy giới buôn bán thế nào mà rồi người mua trả góp, ai ù lì ra đó, không ai chịu trả tiền mỗi tháng hết, ấy các ông nhà nước giỏi làm áp phe như thế đó, nên không bao lâu, số nợ mà quốc gia thiếu dần này đầu nợ, sẽ cao hơn núi Thái Sơn bên Tàu.



LƯU ĐỨC HOÀN



THÁNG NĂM

tỉnh đã mở trong anh nghìn cánh lớn
mắt hương nồng cùng hy vọng son tươi
em có thấy bên kia đời gió cuốn
một tình yêu trong cánh vỗ lên trời

em có thấy trăm thơm, trong cặp sách
sợi trăm năm trên những phấn hương vàng
em có thấy con sông và lau lách
xuôi một dòng cùng nỗi nhớ men mang

cây vẫn đứng chờ vơ cùng gió rét
em hãy mừng cơn giông bão vừa qua
tay vịn đại đôi cùng cây diềm quet
điều thuốc nồng, gợi ẩm chút hương xưa

BANG NAM

TRÊN THÁC LÁC

xa quá rồi em ngày tháng cũ
đường em giờ cô ngạp hoang vu
bờ kinh mái lá năm xiêu vẹo
lau lách u buồn gục xuống mưa

trên dòng Thác Lác ngày chưa hết
gót mỗi quân hành trên đất xưa
anh trở về đây sao vắng lặng
em đặt về đâu tránh giấc thù
biết hỏi ai em, dòng nước đỏ!
mãi tóc mây mùa đã khỏi sương
rượu lửa hải mìn con đường hầm hố
những đám lục bình trôi ngược Ô Môn!

chiếc xuống máy vắng bóng em từ đó
đã chìm sâu trong lớp lớp phù sa
súng trên tay tôi khóc em màu mỡ
chiều buồn em trên Thác Lác tha ma

trong khói lửa em vẫn còn lưu lạc
đời chiến chinh tôi đã mất hào hoa
ôi Thác Lác! Thác Lác hồn tôi mang sầu nhớ
bờ hoang vu nghe véo vát tiếng AK

tôi tìm kiếm em ngày Hòa Lưu
đêm Vị Thanh, đêm Cần Thơ sao quá nỗi xót

không tất cả! Tôi tìm trong hủi quanh
trong lòng tôi em vẫn đẹp như hoa

NGÔ ĐỨC CHƯƠng

• tường nhớ Thái Thực Nghi,

10 năm đã thực sự trôi qua rồi đó ư
tiếng gọi nào vừa lay tôi thức dậy
10 năm trôi qua sao tôi không ngờ
tôi ngủ mê hay tôi không nhìn thấy

phải rồi, chính tôi đã ngủ mê
trong biến động một thời trẻ dại
trong miệt mài của nỗi đớn đau
lời chạy trốn xa dần thực tại

tôi dần ngỡ vết xe vẫn lăn
đưa người đi một mớ cổ xưa
trên bậc thềm xưa tôi cúi nhìn
chợt hiểu đời mình thời đã lỡ

tôi đưa tay vẫy chào hai hàng cây bên đường
hai hàng cây vẫn âm thầm ngả bóng
như buổi sáng nào 10 năm trước đây
trong kẻ là vết sương khuya còn đọng

DIÊN NGHỊ

tổng minh phụng trong vòng mắt nai

1.

TRONG vòng mắt Nai, Tổng Minh Phụng
than thở những lời tình. Tình yêu ở đây thâm
lặng mà đầy tròn qua tia nhìn đơn chiếc của Phụng
với một người con gái. Cầm, tất cả là ví đó. Chính
Cầm, như tên loài hoa đẹp, đã tỏa ngát hương
thơm, vương vất tâm hồn người thơ; đã thành
một bóng dáng tuyệt vời trong tác phẩm và cuộc
đời một kẻ vốn đầy tình:

chiều đó thị anh đến ngày cô độc
vùng hoang sơ có nội cỏ u buồn
gọi tên Cầm bằng tình yêu nhất
âm vọng này phai nhạt sóng tràng dương
(dung nhan người tình)

Những lỡ dở, tẻ ngắt trong tình thứ nhất
khiến Phụng bỗng đứng hệt hững, chơi vơi giữa
quãng sông. Kỷ niệm là cái có lớn, đưa anh sống
lại với quá khứ mơ hồ. Thơ đã được khơi sự
bằng những tiếng thở dài, vang trong gió, trong
trắng. Và vòng mắt nai kia chắc hẳn mãi bằng bền
vì tình yêu Tổng Minh Phụng?

tuổi buồn đi vắng ôm ghì
vòng hoa mùa cưới chia ly nẻo đời
nghe sầu nàng đã lên ngôi
sóng khua vách đá vang lời mộng em
(trở giấc)

Vết nổi sầu buồn dần rộng khi người xưa
một thuở qua sông, từ khi "hoa tím thành hoa
trắng, anh để tang và trải lối đi", Tổng Minh
Phụng hình như ít nhiều khôn lớn? Anh đã biết
nhìn bên ngoài Cầm, còn có đời và quê hương nữa.

Nhưng bởi những đổ vỡ ở đầu lối đi, mùa
xuân, cuộc sống và quê hương cũng được khoác
màu bi thiết.

bỗng đó mùa xuân đã đến rồi
hương xuân còn mãi dâng xuân tươi
bên khung trời mộng ai sẵn đón
chỉ thấy ngoài khơi lớp sóng nhỏ
(mùa xuân trong đời)
cho tròn giấc ngủ mùa sương
em bừng mắt dậy ôm tương lai mình
(ru đời)

hay:

hai mươi năm ngủ im lìm
hai mươi năm mãi đắm chìm dao binh
mỏi mòn đón nắng bình minh
mưa giông phủ kín mặt thành quê hương
(tàn mộng)

Tuy nhiên, không phải trong cùng tận khổ
đốn, dần vật, Phụng hoàn toàn tuyệt vọng. Cái quý
giá của con người là sự vươn bất lý tưởng, khắc
phục hoàn cảnh.

Lời ca mở hội vọng âm từ một vùng đất cần khô,
nơi đó Phụng hoàn toàn thấp sáng niềm tin:

nàng yêu chàng như nải
chàng yêu nàng biếu khời
trắng về soi mặt nhật
hoa tình nở trên môi...
... rồi cây rừng thay lá
và thời gian sẽ qua
mùa xuân trên nhả mạ
cho tình yêu chúng ta

(lời ca mở hội)

2.

Tổng Minh Phụng lâu nay được giới thơ
xếp vào dòng thơ của những người đi biển.
Trên những boong tàu, chúng ta đã thật
tình yêu dấu những tâm hồn Hữu Phương,
Phan Minh Hồng, Tô Giang, Định Giang.
Và ở mỗi người, sông dài biển rộng đã được vẽ
vời thật khát lại, mang trọn vẹn tâm tư và sắc thái
từng người.

Ở Phụng, cái "chất biển" đã được thể hiện
đặc biệt không phải là sóng trùng dương, bến giang
dầu mà bằng nỗi khát khao trần tục của một chàng
thủy thủ lênh đênh trăm ngày với mây với nước.
Đáng lẽ, từ một cuộc tình đẹp mà dở dang ấy,
ngôn ngữ của Phụng phải thanh thoát, cao vời hơn.
Và đáng lẽ, nỗi nhớ của người thơ đa cảm đối
với mỹ nhân sẽ được lồng kín quần quanh bên mái
tóc, áo vàng phát phơ, đồn hậu? Hãy nghe
Phụng, ở bề khơi, khi nghĩ đến người tình:

say em rượu ngả nghiêng cười
trong tôi men rượu đón mời thịt da
nửa đêm đời cũng tiêu pha
bên hơi thở nặng chưa nhòa mỹ nhân

và:

(mỹ nhân)

thong dong tiếng học bên thềm
mà sương rơi giọt nghe thêm thịt da
(cầm tím)

3.

Trong Vòng Mắt Nai là tập thơ thứ ba của
Tổng Minh Phụng. Nếu so sánh với Bài Hoang
(1967), Phụng đã bước được một bước khá dài.
Tuy vậy, tôi vẫn chưa thấy đời chất ngạt nhiên khi
mà sự vượt thoát ấy chưa lên khỏi tầm mức chung
thi ca hiện đại. Giữ bản sắc của mình không phải
cứ khur khur ôm lấy cảm hứng cũ càng, chất liệu
mềm mại với một kỹ thuật cổ hữu mà phải kịp biến
đổi ngôn ngữ, cảm xúc theo đà tiến bộ chung.

Nghe đâu, Trong Vòng Mắt Nai được ấn hành
trong sự tự túc hoàn toàn của tác giả? Đúng là
một tập thơ đẹp, ít nhất cũng đối với những thi
sĩ nghèo.



MỖI TUẦN MỘT NGƯỜI LÀM THƠ TRẺ

DIÊN NGHỊ GIỚI THIỆU

nguyễn đăng hà

- Sinh ra năm 1953 tại Hà Đông Bắc Kỳ
- Viết từ năm 1968
- Có thơ ở Tuổi Trẻ, Độc lập

THIÊN TÀI

que diêm bùng ngọn lửa
tội đốt cháy tình dài
đi xa người muôn thuở
lệ ướp một thiên tài

TRONG MƯA CHIỀU

tôi về phố rộng cơn mưa
sầu lên ngút mắt tình vừa quạnh hủ
mím môi tình lạnh như chiều
(ai đem lửa sưởi những điều buồn xưa)

VỎ HỒN

bầy chim reo thu đông về đây chết
và tôi reo chim chết giữa sương mùa
mùa sương cũ reo tôi về đó chết
và cuối cùng em chết có buồn chưa?

NGUYỄN ĐĂNG HÀ



ngôi nhà đổ nát...

(tiếp theo trang 9)

lao xao, khi đó Bản nghe tiếng kèn đưa ma eo eo nào nuốt phát ra từ nhà ông xã. Vị thượng cấp gần chiếc huy chương vàng ông lên nắp túi áo Bản. Khuôn mặt Dương chồn vờn trước mặt. Chàng tro như tượng đá. Bản muốn giờ phút này qua mau để được yên ổn ở một nơi nào đó không có ai, không có Dương. Và thấy vị thượng cấp đáng kính hiện diện thừa thãi vô lý.

Dơ tay chào từ biệt vị thượng cấp, Bản trở lên ngồi trên khán đài mục rữa như chính tâm hồn chàng lúc này. Ông già Hân đến chào, ái ngại chia mừng như nhìn rõ tâm sự Bản. Bất ngờ chàng bắt gặp tia mắt triu mến của ông quyền thuộc đầu như của người cha của người mẹ khuất lấp từ lâu. Lòng Bản mềm đi yếu đuối.

— Theo tôi, Thiếu úy nên đến chia buồn cùng gia đình ông xã trưởng. Dù sao ông ta cũng đại diện cho chính quyền địa phương.

Bản phân vân trước đề nghị của người thuộc cấp, khó tìm ra quyết định hợp lý. Chàng kéo ông ngồi xuống bên cạnh. Qua vóc dáng to lớn cứng cỏi của người lính già trong lớp da sạm nắng, Bản đọc được những đường nét nhăn nheo, sự mệt mỏi phảng phất sau đôi mắt tinh anh.

— Sao ông không về hậu cứ đi đánh giặc hoài vậy ông Hân ?

— Đi quen rồi, về nhà chịu không thấu, buồn

lắm! Và lại muốn giúp Thiếu úy coi sóc tụi lính mới vô. Tụi nhỏ bây giờ ương ngạnh và lấc cấc quá.

— Ông này lắm cảm, ông già rồi ông có quyền nghỉ ngơi, việc đó có người khác lo. Liệu có đi đánh giặc cả đời được không ?

Ông già Hân ngời im, dáng điệu trông tội nghiệp.

— Năm nay ông bao nhiêu tuổi rồi ?

— 45. Gần 25 năm lính rồi. Tôi tính đủ năm hưu xin giải ngũ luôn.

— Tôi quyết định lần này về để ông coi hậu cứ. Bản đứng lên, ông già Hân lặng lẽ theo sau.

Buổi chiều không biết mây từ đâu kéo đến từng chùm, ùn ùn che khuất những tia nắng cuối ngày niu kéo trên những đợt cây. Chúng như những người khách quen thuộc tro trên ; đi, đến ngoài sự mong đợi của mọi người. Trời tối thật mau. Từng đợt gió cuồng nộ cuốn hút rác bụi tung lên mờ mịt, kéo theo màn mưa trắng đục từ xa. Trận mưa vỡ òa, chiếm mất một khoảng thời gian còn lại trong một ngày của những người dân lam lũ, vây hãm khu đồn điền như thể bên kia màn mưa là không gian vô tận. Con người trở nên bé bỏng. Những vật áo mưa đập phần phật vào nhau là hoàn cảnh cho Bản nhận biết hàng quân trước mặt. Như bức tường đá, những người lính ba lô súng đạn đeo vai chịu đựng, nhẫn nại, lệ liệt phản ứng trước những đợt mưa gió lùa qua ngôi nhà trống trải đổ nát.

Bản muốn nói một điều gì với những người đồng đội, nhưng sợ tiếng nói của mình lạc đi, thâm vào dòng lệ trong tình cảnh này; nên ngập ngừng im lặng cho tình cảm được trọn vẹn thấu hiểu. Chúng tôi cảm nín, từng người lìm lũi trong cơn

mưa mật mùng. Những bước đi quen thuộc nặng nề lết trên lớp lá mục. Đầu óc mãi mê canh chừng bóng dáng từ thềm lều lều.

Tiếng nổ bất ngờ xé tan màn đêm u tịch, tiếp theo là loạt liên thanh càn cạch.

— Phục kích. Bản hét to, nhào xuống vệ đường lẫn đến một gốc cây. Thằng Chín mang máy truyền tin lết tới, rên la đau đớn :

— Em bị rồi ông thầy !

— Im ngay, chết hết bây giờ. Bản ra lệnh trong mấy cho các đứa con bám lấy gốc cây xây vòng tròn kháng cự, nhưng không kiếm soát được gì trong bầu trời đen đặc. Đạn dạo đó rục rịch bay tứ tung. Bản trả ông nói lại cho thằng Chín. Nó đã chết sống soài trên đám lá mục. Ông nói rớt khô khan trên thân thể bất động của nó. Chàng định hướng kẻ thù, tay ghi lấy súng, phóng ra khỏi vị trí vừa hô xung phong vừa bắn cho đến khi ngã quỵ.

CHIẾC trực thăng nghiêng cánh cắt cao. Hai gói từ thềm của ông già Hân và của thằng Chín khuất liền theo đó. Những người còn lại dơ tay chào vĩnh biệt. Bản nhìn cánh tay trắng trẻo của mình thấy thừa thãi, nó không giúp được chàng từ giã nơi này, dù một lối từ giã thâm trầm như ông già Hân như thằng Chín, nó cũng vô ích cho những công việc ở đây. Chiếc xe tang nhà ông xã đi ngang. Đôi mắt đỏ hoe của Dương nhìn chàng đứng đưng như dòng suối đã cạn Bản cảm thấy mình bỗng bệnh trong màu xám ngắt ngàn của cánh rừng bao la.

ĐÃ PHÁT HÀNH

MỘT LẦN VỀ THĂM

Truyện của TRẦN ĐÌNH THÁI
Do HUỲNH VĂN TRÚ xuất bản

QUÊ SƠN VĨ TÁNH
đã phát hành

KỂ TUẦN ĐẠO

Của MIGNEL do UNAMUNO
TRẦN XUÂN KIỂM dịch

NHỚ ĐỌC :

SÂU HƯƠNG PHẤN

Tiểu thuyết thời đại của PHƯƠNG TRIỀU

SÔNG HẬU xuất bản

- Một tác phẩm mà những người đang hưởng hạnh phúc không nên đọc.
- Một tác phẩm dành cho những trái tim điên.

Tủ sách mong đợi của Nhà Giáo :

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

• LÊ THANH HOÀNG DÂN,
TRẦN HỮU ĐỨC

TÂM LÝ GIÁO DỤC

• LÊ THANH HOÀNG DÂN,
TRẦN HỮU ĐỨC

CÁC VẤN ĐỀ GIÁO DỤC

⊕ LÊ THANH HOÀNG DÂN, TRẦN HỮU ĐỨC, NGUYỄN HÒA LẠC, DƯƠNG MẠNH THƯỜNG, NGUYỄN VĂN TRANG, NGUYỄN VĂN HỮU, NGUYỄN VĂN CHẤN.

TÂM LÝ NHI ĐỒNG

LÊ THANH HOÀNG DÂN,
TRẦN HỮU ĐỨC

CHUYỆN VỢ CHỒNG

tập truyện cười của ĐẶNG TRẦN HUÂN

Các bạn muốn : TÂY THI MẮT VÍA, HẰNG NGA GIẶT MÌNH

Muốn trở thành một giai nhân của thời đại này không khó đâu ! Phu nhân Phó Tổng Thống, Kiều Chính, Thầm Thúy Hằng, Thanh Nga v.v... cũng đã sửa sắc đẹp !

Lần đầu tiên tại Việt Nam, một chuyên viên tốt nghiệp Học Viện Chuyên Khoa Thầm Mỹ YAMANO Nhật Bản, đã hy sinh bí mật nghề nghiệp về sửa sắc đẹp, để tiết lộ mọi bí quyết giúp bạn gái tự mình phát triển — trau dồi — bảo vệ sắc đẹp ngay tại nhà. Phương pháp mới, dễ hiểu, ít tốn tiền nhất.

Đó là cuốn sách dày 320 trang 200 hình vẽ :

Đẹp, Đẹp, Đẹp

CHÀNG MUA TẶNG NANG — CHỒNG MUA TẶNG VỢ — BẠN MUA CHO BẠN
ĐÓ LÀ TẶNG PHẨM XÚNG ĐÁNG NHẤT

XIN CHÚ Ý : Để tránh lầm lẫn khi mua sách, các bạn hãy đòi dùng tên sách gồm 3 chữ **ĐẸP, ĐẸP, ĐẸP**.

Những tác phẩm làm biến đổi thời cuộc, tạo khúc quanh mới trong lịch sử con người

GIÁO SƯ

NGUYỄN - VĂN - BÔNG

đề tựa

HÃY TÌM ĐỌC

NHỮNG DANH TÁC

CHÁNH-TRỊ

Bản dịch :

LÊ THANH HOÀNG-DÂN

văn chương và thực tại

(tiếp theo trang 4)

còn ngự trị ! Niềm tin thơ ngây sẽ bị xóa trừ để ý thức bị hùng đốt cháy mọi mê lầm ngủ yên trên cánh tay thời gian mọc dài theo quán lệ ! Bấy giờ, « huyền sử đi vào cuộc sống, thần tiên bằng lòng làm thần nhân trịch tiên, và con người tin hẳn có lẽ thiết lập một tân huyền sử. Tân huyền sử sẽ tịch sử. Cuộc chiến đấu có cái lý của nó là thế. Và văn nghệ sẽ làm bằng những bông hoa của lòng tin đang đầy đi vắng thành tương lai » (BUI Y)

Huyền sử đi vào cuộc sống, ở đó, sáng tạo nghệ thuật còn là sự tái tạo thường hằng để phảng mói cho chu kỳ thời gian tiếp giáp với đầu dây nguyên khởi, cho nên cuộc sống chính là tân huyền sử. Và văn chương, nói riêng, toại nguyện tìm về đời sống ngạo nghệ :

Lòng đã khác, ta trở về đô thị
Bỏ thiên nhiên huyền bí của ta xưa
Bóng ta đi trùm lấp lối hoàng sơ
Và chân bước nghe chuyển rung đời núi...

(ĐINH HÙNG)

Thế giới của văn chương sẽ mất dấu thời gian bởi niềm đam mê cao độ đã làm đảo lộn vạn vật để đời mới vũ trụ từng giờ, từ đây, văn nghệ sĩ lạ mặt ngay giữa lòng đời, biến thực tưởng thành hư tưởng hay ngược lại và đối tượng loài người đã bị văn chương « chiếm đoạt » ! Trong viễn tượng đó, ngôn ngữ văn chương không còn là biểu lộ thuần nhất của cái nhìn trời buộc nên đã thoát xác uốn lượn theo huấn thị của thế giới tâm hồn :

Hồn phách thanh tuyên dâng ảo hương
Bâng khuâng tuần chủ lạ thiên đường
Gợi trong nhân ảnh màu hư cấu
Lạc lõng hồng lên tuổi thái dương...

ĐINH HÙNG

Và F. Baldensperger đã nhìn thấy đường bay của văn chương : « ...et ce n'est pas sans raison que la plupart des grands mouvements littéraires s, accompagnent d, une révolution linguistique » (...và không phải không có lý khi cho rằng hầu hết những biến thái chương trọng đại đều mang theo một cuộc cách mạng ngữ học)

Thực tại trước mắt con người thường kéo lê theo các khái niệm đóng khung mà hình dung từ « phổ quát » (universel) đã chôn giữ chất sống cuộn lưu dưới những phạm trù cố định ! Phi lý, ngông cuồng..., rốt lại, đích thị là sức hút tươi nồng đánh thức « Thiên đàng xanh của những Tinh yêu trẻ dại ». Đập phá, quay lưng với các giá trị « căn bản », « cao thượng »... cũng là cách chấp nhận những giá trị nảy qua một tự thức oanh liệt nhất đập nền cho sáng tạo ! Tuân phục những sắc thái « trước đấng », « bất biến »... chính là biết tiêu diệt chúng bằng những cái « nhất thời », « chuyển dịch »,..., theo đó văn nghệ sĩ đã tìm cái nguy trong cái Chân tìm cái Đẹp trong cái xấu..., cũng từ mâu thuẫn mà khai chiếu được cái hòa đồng ! Ngôn ngữ của văn chương đặc biệt là thi ca vì vậy không nằm vai trò biện hộ mà là toán « âm binh » của một tên phù thủy kết hợp được những xung đột đó bằng một tác động dị thường, như T. Maunier khẳng định : « Le poète usant des mots pour dire, non pas leur sens seulement, mais au de là de leur sens leur correspondance incanta toire au monde qu'il ont charge maîtrise, on peut le définir comme l'hon: me-qui se sert des mots non pas seulement selon leur sens mais selon leur qovoit (Nhà thơ dùng những chữ không thuần bằng ý nghĩa bày tỏ mà bên ngoài ý nghĩa của chúng để thiết trí sức giao cảm dự hoặc với thế giới chúng ta căn chế ngự, có thể hiểu thi sĩ như người dùng chữ theo khả năng truyền cảm chứ không theo ý nghĩa diễn đạt).

vết mầu thuốc cuối cùng xuống giếng sông
mà hồn mình phơi trên ke đá
chiều không xanh không tím không hồng
những ông khối tên mê là...

(THANH LAM TUYỀN)

● Suy-diễn từ các cứ luận nêu trên, giá trị (hay thẩm kích) của con người phải chăng là tự phong Chân lý lên ngôi vị Thần quyền bất khả xâm phạm để cợt đùa với Lý trí ? Tư tưởng Hy Lạp hùng hổ chằm ngời cho Lý trí thẩm hiểm vào miền Vĩnh cửu, hóa ra lại bị bỏ xa sau Đông phương trầm mặc ! Lão tử ung dung cỡi con thanh ngư đi vào Nhiên tịch, không đợi nhíp xe cơ giới lên chính phục các hành tinh ! Và Tất Đạt Đa chỉ cần một cánh hoa đã đưa Ca điệp sang bờ Cực lạc Huyền sử quả đã vào cuộc sống và văn chương đảm lãnh vai trò nhân chứng mời Chân lý ra trình diện với đời mà phở cung Muôn Năm cho « Tinh khúc nhân gian » triền nở..!

Văn chương trên quá trình đi xây Tân huyền sử, đã ném thả tâm hồn xướng hợp với Bài Ca Vạn Vật để, với Nietzsche, dám nói đúng trước mọi hiện tượng Hoài nghi nhằm khai lộ cho ngôn ngữ thanh tuyên hiệu như những bước chân đi vào vĩnh cửu...

THÔNG CÁO

Ban Quản trị Hợp Tác xã Kiến Ốc Văn Nghệ Sĩ Quân Đội hân hạnh thông báo cùng toàn thể anh em xã viên được rõ :

Do Thông cáo ngày 10/8/1971, Ban Quản trị đã gửi đến từng xã viên một, Biên Bản Đại Hội thành lập HTX Kiến Ốc Văn Nghệ Sĩ Quân Đội và Thông cáo về việc đóng tiền đất còn lại cho mỗi đơn vị gia cư là MỘT TRĂM SÁU MƯƠI NGÀN ĐỒNG BẠC (160.000 đ.00) để Ban Quản Trị sớm kết thúc thủ tục pháp lý xin vay tiền tại Tổng Cục Gia Cư, bắt đầu từ đây cho đến hết ngày 20-9-1971.

Sợ rằng có một vài anh em xã viên không nhận được thông cáo vì thư bị thất lạc, vậy Ban Quản Trị yêu cầu các xã viên sớm đóng tiền mua đất để việc điều hành HTX đúng như hoạch định.

BAN QUẢN TRỊ
HTX KIẾN ỐC VNS/QĐ,

KÝ-THƯƠNG NGÂN HÀNG

Commercial Industrial Bank

- Công ty nặc danh - vốn 250.000.000đ.00 góp đủ

Trụ sở : 422 TRẦN-HUNG-ĐẠO - SAIGON

(GOC NGUYỄN-ĐIỀU - TRẦN-HUNG-ĐẠO)

-O-

Điện thoại : 98.495 - 98.496 - Q.S. : 60.078 - 61.421

Điện tín : INCOMBANK

Thực hiện mọi nghiệp vụ Ngân Hàng:

- NHẬN VÀ TRẢ MỌI SỐ TIỀN KÝ THÁC
- CHO VAY DƯỚI MỌI HÌNH THỨC
- MỞ TÍN DỤNG KHOẢN XUẤT NHẬP CẢNG
- CHUYỂN NGÂN
- MỞ TRƯỞNG MỤC TIẾT KIỆM

Tiếp đón nông hậu — Phục vụ mau lẹ và kín đáo

LẠI NHÀ IN RIÊNG 225.277 ĐƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO — ĐIỆN THOẠI: 25.865 — SAIGON

<https://tieulun.hopto.org>

Wason
PL4380
A1 K45
++

Khởi Hành

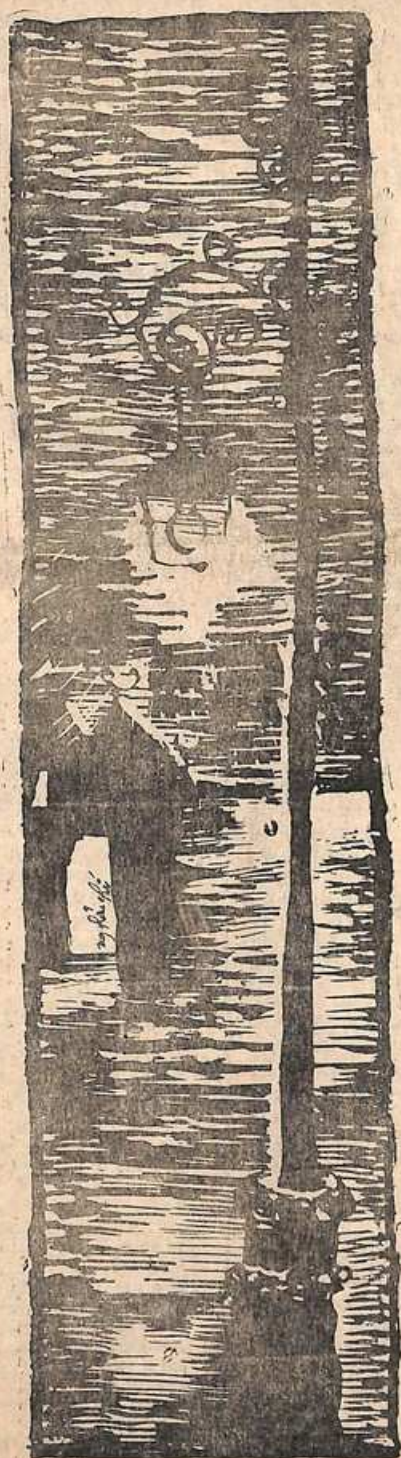
Chủ nhiệm · ANH VIỆT TRẦN VĂN TRONG

122

NĂM THỨ BA NGÀY 16/9/1971

TUẦN BÁO
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY
THỨ NĂM

VIÊN LINH: NHẬT KỸ VĂN NGHỆ



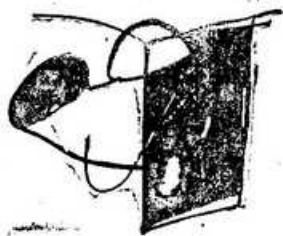
VŨ

HOÀNG CHƯƠNG
huyền thoại cuối cùng

NGUYỄN SỸ TẾ
mùa thu, văn chương

NG. QUỐC TRỤ
*những bài hát
của một thời*

MỞ LẠI TRANG
THƠ VÀ MỤC
TẬP VĂN



NGƯỜI VÀ VIỆC nguyễn kim phượng

LƯỜI NHẮC

1.

Hình như một trong những "đặc tính" mà người ngoại quốc nói là thường nhận thấy ở dân Việt Nam ta, đó tính "lười nhác". Trước đây tôi có nghe chuyện một kinh tế gia người Đức qua thăm Saigon, được hỏi nhận thấy thế nào về người Việt Nam, ông hứa lúc lên máy bay về nước sẽ xin trả lời đầy đủ. Thế rồi khi gần lên máy bay, ông lắc đầu nói: "Khó mà có biện pháp gì giúp người Việt Nam bây giờ, vì tôi thấy người Việt Nam lười biếng quá!". Nói xong ông quỳ quàng lên máy bay, ý chừng sợ bị vả gậy rằng chẳng?

2.

Dĩ nhiên nhận xét của một người ngoại quốc — dù là một giáo sư lỗi lạc cách nào — cũng có phần không xác đáng trong đó, vì họ đâu có thể hiểu hết tâm tư Việt Nam.

Nói người Việt lười biếng, nhưng ngay như cái vụ hi hục đánh giặc trên hai mươi sáu năm liên li thì chẳng lười biếng chút nào! Các dân tộc khác đang lo lười sợ luôn đó chứ!

Tôi chỉ đoán chắc một điều là vị giáo sư người Đức kia đã tới thăm Việt Nam vào cái lúc Việt Nam vừa thoát khỏi "một ngàn năm nô lệ giặc Tàu, một trăm năm đô hộ giặc Tây". Lúc đó dân Việt đang nghỉ xả hơi, đề sẽ tiếp tục đánh vật nhau nữa!

3.

Ngày nay sau hai mươi sáu năm quần thảo nhau chí chết, dường như người Việt cũng đang muốn bước vào một cái "entr' act" để xóc nước, "hồi lấy hơi"... Người ta có cảm tưởng như xã hội Việt Nam ta đang thờ đốc, tay chân xuôi xị, chỉ há họng chờ ngoại viện dút cho ăn, nhờ giọt cho uống, khắp người toát mồ hôi, hồi hảm khó ngủ... ngó chẳng ra cái thân hèn gì cả. Ngán khổ trống trải, chính trị điều đóm, văn hóa đứt dây, giáo dục vá dùm, lương tâm thờ hắt... Ai đến nước Việt bây giờ hẳn phải nhận xét là người Việt quá lười?

Phải chăng lười nhác vì đã quá mệt mỏi? Người ta có quyền nằm lười sau những lúc quá mệt? Giáo sư Paul Lafargue một nhà xã hội Pháp, và là con rể của Karl Marx, trong bài "Cái quyền Lười Nhác" có đoạn viết: "Cũng như chúa Ki Tô, hiện thân dịu dàng của lớp người nô lệ cũ, ngày nay (bài viết năm 1895) đàn ông, đàn bà và trẻ con của lớp vô sản đã qua hơn trăm năm cực nhọc mới trèo lên được gò vịnh quang của đau đớn, một trăm năm cơ cực đã làm ẹo xương họ, bầm thịt họ, quẹo thân kinh họ, một thế kỷ dối đầu đã dày vò gan ruột họ và làm tan nát tâm trí họ. Ồ, hồi sự Lười Nhác, hãy thương cho nỗi khổ đau lâu dài của chúng ta! Ồ, sự Lười Nhác, bề mẹ của nghệ thuật và của các đức tính cao quý, người hãy làm hương thơm ướp nổi xao xuyến của nhân loại". (Xem "Essential Works of Socialism" của Irving Howe, 1971, trang 223-224).

Sau một ngày chủ nhật nằm lười, sáng thứ hai sẽ bắt đầu một tuần lễ hăng hái.

4.

Bao người than thở tình trạng đất nước ta nay, bi quan và ngao ngán trước tình trạng xã hội bệ rạc... Tại sao không nghĩ rằng cái cơn lười biếng của một tộc là chuẩn bị một thời gian hồi sinh đầy khí lực sắp tới? Hoặc nghĩ tích cực hơn: ung rã để cho mầm non có thể mọc lên từ sự nứt nẻ!

Tương riêng mỗi người tự vun xới bản thân cho đầy tiềm lực là cách hay nhất xây ngày mai. Trong cơn Lười Nhác chung, mỗi tế bào vẫn đang hội lực?

DƯƠNG TRƯ LA

thời sự văn nghệ

ỦY HỘI NHIẾP ẢNH NGHỆ THUẬT VN

Đề tiến tới phong trào thống nhất hoạt động, hầu đưa nghệ thuật nhiếp ảnh VN đi xa hơn nữa. Đầu hiện nay giới này cũng đã tạo nhiều thành tích quốc tế rất vẻ vang cho nước Việt chiến tranh này. Ủy hội Nhiếp Ảnh VN bên cạnh Hiệp Hội Nhiếp Ảnh Nghệ Thuật Quốc Tế (F.I.A.P.) vừa được thành lập với ba hội ảnh đại diện chính thức cho VN là Hội Ảnh Nghệ thuật VN, Hội Ảnh Tinh Võ và Hội Ảnh KBC.

Như vậy từ nay mọi giao dịch quốc tế về Nhiếp Ảnh ta đã có đại diện chính thức, một bước dài đáng nâng mặt cho người VN chúng ta với người.

Ngoài ra theo anh Lê Văn Khoa cho biết anh vừa cộng tác với một tuần báo đang phát hành ở đây chuyên về tin tức cine, mục phụ trách của anh mang tên là: trang "Người Ảnh tài tử". Nhân đó anh sẽ tổ chức những sinh hoạt như: chụp ảnh tập thể, hội thảo, diễn thuyết, thi ảnh v.v.. Tin rằng những điều trên rất có ích cho các bạn chơi ảnh tài tử.

CA ĐOÀN TRUNG DƯƠNG HOẠT ĐỘNG LẠI

Ca đoàn Trung Dương, một ca đoàn đã được nhiều cảm tình với khán thính giả VN, sau một thời gian nghỉ hè đã bắt đầu hoạt động lại.

Hiện nay hàng tuần ca đoàn này đang tập dượt ráo riết tại trường Taberd, mỗi sáng chứa nhứt từ 10 giờ.

Các bạn nào muốn cộng tác hoặc gia nhập ca đoàn Trung Dương, xin liên lạc với địa chỉ và ngày giờ nói trên.

THI NHIẾP ẢNH TOÀN QUỐC NĂM 71

Một cuộc thi toàn quốc năm 71 cho các nhiếp ảnh gia tài tử cũng như chuyên nghiệp không phân biệt, miễn là đang ngụ tại lãnh thổ VNCH, sẽ được tổ chức tại Hội Việt Mỹ.

Các nhiếp ảnh gia muốn dự thi hãy gởi tác phẩm về địa chỉ phòng văn hóa Hội Việt Mỹ số 55 Mạc định Chi Saigon. Bắt đầu nhận tác phẩm dự thi kể từ 1-9-1971 đến hết ngày 31-11-1971. Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc với địa chỉ nói trên.

TIẾNG CHUÔNG THỨ HAI TẠI T.T.VH. QUI NHƠN

Khởi hành số 117 khi đăng tin về một chuyện xảy ra tại Trung tâm Văn hóa Qui Nhơn giữa ông Phạm duy Tín và ông Trần Văn Ván, chúng tôi đã giữa thái độ khách quan và vô

tư, đồng thời chúng tôi có loan sấm sàng đăng tải tiếng chuông thứ hai về phía bên kia, cho vấn đề được sáng tỏ.

Nay chúng tôi có nhận được thư của ô. Phạm duy Tín Quân đốc Trung Tâm Văn Hóa Qui Nhơn lên tiếng về vụ này (xem nguyên văn dưới đây) Ngoài ra như ông Tín đã biết sự việc xảy ra chỉ là một việc hết sức tầm bảm vậy thì K.H. mong nội dung sẽ chấm dứt trong êm đẹp sau tiếng chuông thứ hai này..

Dưới đây là lời của ô. Phạm duy Tín.

"Tôi không hề quen biết ông Trần Văn Ván cũng như chưa bao giờ nghe đến tên tuổi của ông ta trong giới ký giả. Sự việc xảy ra tại Trung Tâm Văn Hóa là một việc có tính cách cá nhân giữa tôi và anh Trần đình Thái, một nhân viên cũ của tôi lúc anh ta còn làm tại thư viện Quinhon.

"Sau đây, tôi xin sao lại phiếu



TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 558B/TTBC
NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ IN
SỞ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT: 25.865

Chủ Nhiệm:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ nhiệm

HY VĂN

Chủ bút:

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản lý:

HUỲNH VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập:

HOÀNG NGỌC LINH — THẠCH
HÀ — ĐẶNG TRẦN HUÂN —
TINH VỆ — THẢO TRƯỜNG —
TRỊNH CUNG — DIỄN NGHỊ —
NGUYỄN NGỌC KHANH — MAI
TRUNG TÍNH — TÔ KIỀU NGÂN
— NGUYỄN ĐỨC QUANG —
DƯƠNG TRƯ LA.

Minh Họa:

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỲNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,

trình bày bìa, nội dung:

VIÊN LINH

- Bài không đăng không trả lại bản thảo dù có lời yêu cầu.
- Mỗi số 25đ. công sở giá gấp đôi.
- Truyện ngắn và tiểu luận viết cho K.H., từ lần đăng thứ hai, có trả nhuận bút.
- Từ nay chúng tôi sẽ dành hai ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ 11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp trả nhuận bút các bạn có bài đăng trên K.H. tại Tòa Soạn.
- Xin liên lạc vào ngày giờ đó với biên báo Quản Lý hoặc Biên Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi Bưu Phiếu.

lính của tôi lên Đại Tá Tỉnh Trưởng
sau khi xảy ra vụ này :
PHIẾU TRÌNH

«Trần trọng kính trình Đại Tá
Tỉnh Trưởng về một cán bộ thông
tin xã ấp tên Trần đình Thái đã vào
Thư viện phá rối và lăng mạ nhân
viên chính quyền trong giờ làm việc
như sau :

« Vào lúc 9 giờ 30 sáng ngày
17-7-71, trong lúc tôi đang ngồi tiếp
khách tại Văn phòng của tôi ở Thư
viện Quinhon thì ông Trần đình Thái
(cán bộ thông tin ấp Xuân Thạnh
xã Mỹ An, quận Phú Mỹ) sòng sọc
xông vào văn phòng tôi là lớn tiếng
tại sao tôi thu thẻ thư viện của anh ta.
Tôi trả lời là vì 'anh không còn
là nhân viên của thư viện nữa
mà lại đưa thẻ cho người khác sử
dụng bừa bãi thì theo nguyên tắc tôi
có quyền thu hồi lại (thẻ thư viện này
cấp riêng cho nhân viên của thư viện
chứ không phải cho ai khác của thư
viện). Tuy nhiên, trên thực tế, tôi
vẫn cho người bạn của anh ta mượn
sách (cách sự việc xảy ra độ 1 tháng)
và cũng theo nguyên tắc khi mượn
sách phải để thẻ lại tại thư viện.
Như vậy sao lại bảo là tôi thu hồi.
Tuy đã giải thích như vậy, nhưng
anh ta vẫn còn đứng đó lớn tiếng
buông ra những câu vô lễ trước mặt
một số khách ngồi tại bàn giấy của tôi
buộc lòng tôi phải mời anh ta ra khỏi
chỗ tôi làm việc. Anh ta kỳ cuồng
nhất định không ra nên trong lúc quá
tức giận tôi xô anh ta ra ngoài thì
anh ta hành hung lại, nhưng số người
ngồi gần đó kịp thời ngăn chặn lại
và đẩy anh ta ra ngoài. Anh ta vẫn
tiếp tục đứng trong thư viện mà lăng
mạ tôi cho đến khi nghe tôi cho mời
Cảnh sát, đương sự mới chịu bước
ra khỏi thư viện, nhưng cũng còn
(tòa soạn bỏ 2 chữ) vào cửa thách
thức tôi ra ngoài để ẩu đả.

Kính thưa Đại Tá,

«Hành động kẻ trên của anh Trần
đình Thái là hành động của một kẻ
phá rối trật tự, xúc phạm đến nhân
viên công quyền trong giờ làm việc,
làm tổn thương đến uy tín của một
Trưởng cơ quan. Vậy kính xin Đại
Tá có biện pháp để ngăn chặn những
hành động tương tự có thể tái diễn
và áp dụng biện pháp thích đáng đối
với cán bộ Trần đình Thái để duy trì
kỷ luật Quốc gia.

«Nay kính trình.

«Quinhon, ngày 19-8-1971

«Quần Đốc Trung Tâm
Văn Hóa, Phạm-duy-Tin»

TAI HẠI CỦA VIẾT TẮT

Còn nhớ khi chúng tôi mới
bước vào nghề làm báo, một bậc đàn
anh đã căn dặn : nhớ nghe khi anh
viết tin, trừ những chữ quá thông
dụng, viết tắt vẫn không bị đọc
xuyên tạc thì mới viết. Chẳng hạn
như chữ Việt Nam Cộng Hòa có thể
viết VNCH, Việt Nam thành VN,
Tổng Thống mà có tên vị đó ở sau
có thể viết T.T gì đó được nhưng
Thủ tướng thì phải viết rõ: Đại khái
càng cố tránh viết tắt chừng nào càng
hay chừng đó.

Nhưng làm báo viết tắt là một cái
cần và tiện cho việc xếp chữ lại ăn gian
chữ được như là nhật báo cần mau
và cần nhiều loại tin tức. Thí dụ Việt
Nam Cộng Hòa phải viết xếp thành 4

CUÔNG NHÂN



KHÔNG TỪ MÀ TỪ

Không từ mà lại hóa ra từ
Pháp luật cao cường thực cũng hư
Kiêng trước mần sau, trò luồn quẩn
Ăn chay nhậu cá, chuyện cù cưa
Nhờ ra liếm lại, mồm không tởm
Chửi chán rồi khen, mặt vẫn tro
Nước loạn nên ngôn từ cũng loạn
Lão thành còn dở giọng quanh co...

Saigon Thu Kỳ Dục

CHỮ NGHĨA ĐỜI NAY

Chữ nghĩa đời nay loạn quá rồi
Văn chương bá láp nở như rươi
«Trung Thu bính nguyệt» (1), đời ăn
mãi

«Phụ Mẫu chi Dân» (2), vẫn sửa hoài
Ngán nỗi người thông thua đũa dốt
Buồn thay kẻ sáng chịu thẳng đui
Nghìn năm văn hiến, ôi chưa sót !
Thức giả nhà Nam có ngậm ngùi ???..

CÁO LỖI

Trên KH số 121, trong mục của thi sĩ Cuông
Nhân có đăng 3 bài thơ của ông Hoàng Hoa Điệp,
tức Vũ văn Hiệt, nhưng vì sơ sót, chúng tôi quên
in tên tác giả. Xin cáo lỗi cùng ông Hoàng Hoa
Điệp và bạn đọc.

chữ tức 14 mẫu tự, nhưng nếu viết
VNCH chỉ có 1 chữ và 4 mẫu tự
thôi. Nhanh và gọn. Một thí dụ nữa
khi đến cuối dòng chữ có thể xếp
thêm 2 mẫu tự mà ta lại có chữ Hoa
Kỳ, trường hợp này đọc báo ta
thường thấy chữ HK. Và như vậy
tại sao người đọc không thể đọc là
Hoa Kỳ, nếu ta sửa chữ Hoa Kỳ
thành chữ Mỹ thì gọn biết mấy. Đó
là chưa kể vài chữ tắt khác mà người
đọc có óc khôi hài đọc thành những
chữ ác ôn lắm. Như chữ Cam bốt
mà kẹt thành C. Bốt chẳng hạn.

Trên đây chỉ làm bàn về chữ
tắt của nghề báo, để rồi nói đến một
trường hợp vừa buồn cười, vừa đau
lòng mà K.H. (lại viết tắt) rơi mục
này đã vấp phải ở số 80.

Số là trong số K.H. 80 tại mục
này có đăng một tin ngắn của một bạn
đọc gửi về, bàn phẩm về văn nghệ
viễn mơ. Xét thấy đó là một tin nhỏ
đăng chơi vui vào mục sinh hoạt,
không làm thương tổn đến ai. Chúng
tôi lại quên đi trong bản tin đó người
bạn của chúng ta ký tắt là «VL». Vậy
rồi một tập chỉ ở đây mới chữ VL
đó ra để quyết là tên anh bỗng báo
thơ ký tòa soạn và «lên lớp» cho anh
một phát.

Xét thấy lỗi đó là tại ở chúng
tôi, người giữ mục này, đã sơ ý về
chữ viết tắt, nên viết vài dòng ra đây
để đính chánh lại, và xin lỗi anh
TKTS (lại viết tắt) bởi anh quá tin
ở chúng tôi thành tại hại. Đồng thời
thưa cùng các bạn đọc xa gần từ nay
có gửi tin về đóng góp vào mục sanh
hoạt văn nghệ xin ký tên rõ đừng ký
tắt nữa, những bản tin ký tắt đâu có
địa chỉ bên dưới, chúng tôi vẫn buộc
lòng không loan tải. Mong bạn đọc
thông cảm cho.

ĐÊM THƠ PHẠM THANH CHƯƠNG

Đêm 21 tháng 8 vừa qua, nhóm
Hành Động đã tổ chức buổi phát hành
tập thơ Quanh Tôi Hiu Hắt Cuộc
Đời của Phạm Thanh Chương tại
Cajé Thuận số 31 Nguyễn Thái Học
Vũng Tàu.

Chính tác giả và một số bằng
hữu đã giới thiệu những bài thơ

trong tập Quanh Tôi Hiu Hắt Cuộc
Đời.

Xen kẽ chương trình là những
tình khúc: Lê Uyên Phương, Anh Lê
Long và chị Lệ Hải hát.

Những người đến dự khán đã
được gói tặng mỗi người một bản
nhạc do Nguyễn Tùng phổ từ thơ
Phạm thanh Chương và anh Nguyễn
Tùng đã trình bày bản nhạc này.

Đêm thơ qui tụ hầu hết những
người làm văn nghệ tại Vũng Tàu và
một số thân hữu tác giả từ Sài Gòn về
tham dự.

Người ta cũng nhận thấy sự có
mặt của Ông Chủ tịch Hội Đồng
Thanh Niên Thị Xã cùng một số
người yêu thích Văn nghệ tự động
cầm đến dự khán.

Người nghe bắt gặp từ thơ nổi
phiên muộn, rồi rã... mặc dầu trời
mưa nhưng đêm thơ cũng đã tạo nên
một không khí ấm cúng, cởi mở,
(Tôn Nữ Bội Ngọc ghi).

ĐẶNG TRẦN HUÂN

TIẾN BỘ HAY THÁI
BỘ SO SÁNH VỚI
«O I CALCUTTA»

«The Round House» ở thành
phố Luân Đôn trước kia là một nhà
kho bán thú cò lỗ. Về sau căn nhà
được sửa thành hí viện và nhiều
người biết tới nhờ rạp này trình diễn
vở ca kịch dân tảo bạo «O, Calcutta»
vở ca kịch mà tất cả gần một trăm
tài tử đều trần truồng biểu diễn
những màn mà nếu ông Không Từ
còn sống chắc phải tự vẫn ngay.

Mới đây rạp The Round House
lại cho trình diễn một vở ca, kịch
dân tảo bạo gấp ngàn lần mang
tên là «Pork» (con heo)

Tác giả vở con Heo là một tu
sĩ ngoại tứ tuần sống khá lâu tại Nữ
Ước tên Andy Warhol.

Con Heo thực ra không phải là
một ca vũ liên tục nhưng là một tập
hợp 25 màn ngắn trong đó các tài
 tử trần truồng biểu diễn và nói năng
những ngôn ngữ, những động tác mà

người khó tính sẽ cho là bẩn thỉu
nhất.

Họ nói với nhau đủ chuyện 7
chuyện làm tình, chuyện phá thai
chuyện phân cả ngon hơn phân thỏ v.v.
Một trong những nữ tài tử của con.
Heo xuất hiện trên sân thay vì bắt tay
bạn như thường lệ, nữ tài tử này
nắm lấy 1 ô phận sinh dục người đối
diện để chao.

Báo chí Anh phê bình vở Con
Heo rất gay gắt, mặc dù khán giả vô
tay hoan hô hết mình,

Những người đã xem tự hỏi
không biết Warhol muốn gì khi soạn
Con Heo. Phải chăng ông muốn
chứng tỏ sự tự do tuyệt đối của
người Hoa Kỳ trong lãnh vực khiêu
dâm

Những tác phẩm làm biến đổi
thời cuộc, tạo khúc quanh
mới trong lịch sử con người

GIÁO SƯ

NGUYỄN - VĂN - CÔNG

để tựa

HÃY TÌM ĐỌC

NHỮNG DANH TÁC CHÁNH-TRỊ

Bản dịch :

LÊ-THANH HOÀNG-DÂN

Đã phát hành

DẤU BỤI HỒNG

thi phẩm thứ hai của KIM-TUẤN
MINH-ĐỨC XUẤT-BẢN

Chỉ có 500 tập trên toàn quốc :

Nỗi buồn của chàng Kỵ Mã Phương Đông

thơ NGUYỄN SA MẠO
NHÂN SINH XUẤT BẢN
trong tủ sách đen

NGUYỄN QUỐC TRỤ



những bài hát của một thời

CÓ một sự kiện lịch sử mà tất cả mọi người đều phải nhìn nhận. Đó là : Sau khi chế độ Ngô Đình xụp đổ, chiến tranh đột nhiên vô cùng khùng khiếp. Lối tại « cách mạng », Đám đông bao giờ cũng mù quáng và ngu mần ? Một quá trớn, một lẽ bộ của lịch sử ? Một vụ tự tử giống như một tai nạn hay là một « tai nạn » tương tự như một vụ tự tử ? Các nghĩa sự kiện lịch sử, tìm nguyên nhân tại sao, tìm cách giải thích hay mong muốn quay ngược, sửa chữa lịch sử, tất cả những vấn đề đó xin hãy để cho tương lai và các sử gia làm việc. Đối với người viết hay nói rộng ra, đối với tất cả những thanh niên hai mươi tuổi vào những năm tháng tương đối yên tĩnh đó, ngày nay đang tham dự và vẫn còn tiếp tục phải tham dự cuộc chiến, đã trải qua biết bao nhiêu gian khổ, đã trông thấy quá nhiều cảnh thương tâm, đối với đám thanh niên ngày nay đã trên dưới 30, những năm tháng vừa mới xa xưa kia có thể được gọi là những năm tháng đẹp đẽ nhất của một đời người. Hai mươi tuổi vào những năm 57-58. Một thời gian để yêu trước một thời gian để chết. Yêu, tìm cách yêu chính mình, đời sống, và những kẻ khác. Ôi ! Sự thật có thể tầm thường, hạnh phúc có thể giản dị như vậy sao đối với đám người vẫn còn đang sống sót đó ?

MUỐN « đưa đám » một hình thức xã hội (muốn « thay đổi » thay vì « cắt nghĩa » thế giới nói theo Marx) Lịch sử thường phải trải qua rất nhiều giai đoạn cùng, Lịch sử thường xuất hiện với bộ mặt hài hước tức cười. Những vị thần Hy Lạp lần thứ nhất chết một cái chết bi thảm trong *Prométhée enchaîné* của Eschyle, lần thứ nhì chết rất buồn cười trong *Dialogues* của Lucien.

Tại sao những bước đi của Lịch Sử lại như vậy ? Bởi vì nhân loại muốn đoạn tuyệt với dĩ vãng một cách hài lòng, vui vẻ.

Đến nhận xét của Jean Vilar khi tìm cách định nghĩa lại những kịch bản của Tchekhov — Hai kịch thay vì bị kịch đối chiếu với giai đoạn lịch sử cuối trào Ngô Đình, chúng ta sẽ thấy những nét tương đồng : Sau những cái chết hào hùng, bi đát của Thích Quảng Đức, của Nhất Linh, (của cả ông Nhu, ông Diệm), lịch sử sản xuất ra một lũ những trò hoạt kê, những khuôn mặt hề. Nào là Bravo I. Bravo II. progression arithmétique, géométrique, NK...

RIÊNG tôi, những giai đoạn lịch sử đã qua chỉ còn là một vài khúc hát đọng lại trong trí nhớ. Một vài khúc hát, một vài hình ảnh cũng có thể

đánh dấu cho cả một giai đoạn lịch sử. Bài hát *Les feuilles mortes* của Jacques Prévert, tiếng hát Juliette Greco và những hầm rượu, quán cà phê tại khu *St Germain des Prés* thời kỳ hậu chiến tại Paris, thủ đô nước Pháp. Bài nhạc « Ngày nào anh trở lại » Hà nhất quân tái lại và những năm 1945 tại Đồng Dương. Trường Ca Sông Lô của những năm kháng chiến. Khúc hát « Hậu đình hoa » và nằng « ca nữ đầu hay sâu mất nước » :

Thương nữ bất tư vong quốc hận

Cách giang do xướng Hậu đình hoa

Đỗ Mục.

Có phải nước mắt cho nên mới có khúc hát hay vì khúc hát Hậu đình mà mất nước ?

Sau này người ta « định nghĩa », người ta gọi tiếng hát của cả một thời kỳ yên tĩnh trước khi bão tố đó là « Tiếng hát khỏi sương ». Tiếng hát nửa đêm ngoài phố. « Buồn vào hồn không tên... »

Buồn không tên hay hồn không tên ?

Bây giờ không còn Buồn vào hồn nhưng mà là « Đêm đầy xe tang, người chết hải lẫn, người điên trong thành phố, kỷ vật cho Em... » Bồn phận của mỗi chúng ta, không, phải nói Bất hạnh của mỗi chúng ta, đó là, mỗi người phải tự chọn cho mình cho một vài kẻ thân yêu, mỗi cá nhân một khúc hát.

GIA đình tôi chỉ có hai anh em trai. Đứa em đã từ trần trước Tết Mậu Thân. Vào những năm của Tiếng hát khỏi sương, nó còn nhỏ nên chưa biết đến cái thú đi chơi thật khuya lang thang từ phố này qua phố khác trong một thành phố chưa bị chiến tranh đe dọa. Từ Nhà thờ Đức Bà ra tới đường Duy Tân, ngo ngoáy mũi điểm giả đứng lấp ló sau gốc cây, ghé khu Hàng Vương, ném mẩu thuốc cuối cùng xuống cầu Trương Minh Giảng trước khi về con hẻm nhỏ nơi cư ngụ. Hồi đó, những bọn trẻ như tôi nó có những giọng hát khác để say mê. Tiếng hát Sylvie Vartan, J. Haliday... chẳng hạn. Bền nhạc thịnh hành nhất thời đó có lẽ là bản *La plus belle pour aller dauser*.

Bây giờ, những lần ngồi trong quán nước, tình cờ nghe lại khúc nhạc ngoại quốc cũ, vẫn bị xúc động, sợ hãi đến nổi gai ốc. Tôi sợ hãi bản nhạc hay sợ hãi vì phải sống hoài cái chết của một người thân yêu ?

NHƯ cậu của Mahau trong *La Voie Royale* Sống (lạnh lẽo) với một chút chết (êm ái) ở trong lòng bàn tay.

TRUYỆN NGẮN: NHỮNG BƯỚC DỌ DÀM

V IẾT truyện ngắn gợi cho tạp chí văn còn là bộ mặt khía cạnh dễ thấy của sinh hoạt văn nghệ hiện nay, khi mà sự mong ước cho ra đời một cuốn tiểu thuyết là một chuyện xa vời, viễn vông.

Truyện ngắn xưa nay có khả năng đa dạng trong mục đích mô tả đời sống, Truyện ngắn thì ngắn nhưng ai cấm nó dài bằng một phần hai cuốn tiểu thuyết. Vậy dài ngắn tùy ý, Không thiếu gì những truyện ngắn đã trở thành bất tử trong các thời đại đã chứng tỏ sự khỏe mạnh của truyện ngắn.

Không có điều kiện gì bắt buộc phải có trong một truyện ngắn, Nghe ngóng, nhìn thấy, ngửi, nếm. Tác động có vẻ khôi hài nhưng có lẽ chỉ thế. Tạo một khung cảnh nằm vào đó dăm ba nhân vật. Các hoạt động tùy thuộc vào sự dụng rũi : Chúng ta đã có truyện ngắn.

Sự thất bại của truyện ngắn một phần ở cái ý muốn lấy đời sống làm đối tượng. Nhiều truyện ngắn đã trở nên buồn cười hết sức khi muốn chuyển chỗ như người ta chớ rau cái đến chợ bán vậy.

Vì dù dưới hình thức nào, truyện ngắn vẫn chỉ là thứ khí hậu xuất hiện trong chớp mắt rồi biến mất. Chúng ta chỉ nên thường thức, hít thở mà không cần đòi hỏi thối mắc. Những thứ tạo ra từ lý trí thật nguy hiểm vô cùng : nó muốn biến đời sống thành cái bia rước mặt mà bắn cho trúng.

Nghĩ cho cùng, ngôn ngữ là một sự trung gian ; một thế giới khải niệm. Nhưng phần lớn sự tiếp xúc của chúng ta lại nằm trong sinh hoạt chưa phản lĩnh hay thế giới tự thân. Cho nên nhìn một cái hoa nở, đừng bao giờ suy nghĩ về vấn. Hãy cứ thưởng thức Đó là điều tối hệt.

Truyện ngắn cũng vậy, chỉ là mô hình về đời sống hơn là nghĩ về đời sống. Truyện ngắn không phản ánh gì về đời sống mà trái lại nó có một đời sống riêng. Khi trái đã chín nó rụng xuống đất. Những cái gì xảy ra về sau cho nó thì cây đã không còn dính lưu lại. Khi người nghệ sĩ buông viết có nghĩa là một đời sống khác ngoài hẳn đã thành hình.

Truyện ngắn đã được tổ diễn càng ngày càng nhiều kỹ thuật lạ lùng. Cùng một ý nghĩ nhưng được phát biểu bằng hai tiếng nói khác biệt cũng khác đi cả trời vực. Sự khác biệt ấy là sự khác biệt toàn thể không thể tách rời được. Vì vậy sự phân chia nội dung và hình thức ngày nay đã trở thành lỗi thời. Khi đọc một đoạn văn của M. Proust, ta lúc vào cái không khí lạ của một tòa lâu đài có chiều sâu, ánh sáng và thời gian hơn là lạc vào một nội dung sâu sắc hay hình thức tân kỳ. Như vậy vấn đề kiến trúc truyện ngắn là vấn đề toàn thể. Chủ yếu là do sự góp mặt ngang hàng của mọi thành tố.



Phần thứ hai:
NỀN TẢNG CỦA SỰ NHÌN

KHI đã chiếm đoạt hoàn toàn không gian. Màu Trắng không gián đoạn chỉ còn là một trạng thái sắc màu thuần túy và thụ động không thấy nó "còn muốn biến thành hành động, chuyển thành một sức động, tạo nên một thứ áp lực tri tri bước toàn thể thế giới phải cảm tiếng, nhìn thính, thiết lập sự im lặng tuyệt đối, im lặng bằng bậc, sự im lặng là một sức nặng dần mòn treo đầu sợi chỉ trên đầu đám nhân loại bắt đầu thấy sợ hãi. lo âu, rùng mình, kinh khiếp khi phải đối mặt trước một thứ không gian trắng ngút một cách rùng rợn, vắng vẻ như thời tiền sử, im hơi như ngày tận thế. — trái tim người thoi thóp không hơi vì một sắc màu tàn khốc. Cái khung cảnh không gian kể trên chính là cái bối cảnh gần như độc nhất trong thế giới thơ Hàn Mặc Tử một bối cảnh dành khá nhiều ưu thế cho thiên nhiên và sự vật, những hiện hệ không tiếng nói hay chỉ có một thứ tiếng nói vô âm không người nghe tiếng không vang thành tiếng trong thế giới, "Đây bãi cỏ liễu lạnh hững hờ. Nỗi buồn phơn phớt, văng trơ vơ" (Cuối thu). Sự vắng lặng trong khung cảnh càng trở nên khốc liệt hơn nữa bởi sự bất can thiệp của con người vào đó để chỉ còn lại toàn là những sự vật đùa với những sự vật — thế giới ngoại tại nói thứ tiếng nói riêng của chúng mà chỉ riêng một mình chúng nghe thấy cho nên kết quả là thứ tiếng nói đó càng làm tăng thêm vẻ cô liêu tịch mịch của quang cảnh thế giới, cái thế giới kỳ lạ hình như lúc nào cũng mở ngõ sẵn, để trống hoàn toàn mặc cho từng bầy sự vật rủ rờ nhau đến làm nhà ở: "Bóng nguyệt leo song sờ sẫm gối, Gió thu lọt cửa cọ mài chân" (Đêm không ngủ). Một thế giới hiện ra dưới mắt ta chỉ thấy toàn những sự vật của thiên nhiên luôn luôn tạo cho một cảm tưởng xao động cực mạnh về sự vắng mặt, mất tích, hủy diệt của loài người — về Hư Vô. Trong một thế giới đang trên đường trở về Hư Vô như thế, sự động của sự vật nơi đó không bao giờ níu kéo thành những hoạt động hay chuyển động đầy sinh khí, không lớn mạnh được mà chỉ thuần túy là những cử động ngắn ngủi, mờ nhạt, mơ hồ, loáng thoáng, mau qua tựa nghĩa là những cái gì rất dễ mong manh, dễ vỡ tựa như những chiếc bọt nước vỡ ra nên thành những tiếng nổ lặng lẽ không người — không ai nghe thấy, không ai để ý nhìn đến — trong một thoáng thiên thu nào đó, để lòng trống chim lẳng xuống tận đáy sâu của vòm im lặng tiềm thức, khi đó máy ra người ta mới có được một cảm tưởng mong lung, sương khói về một sự chuyển mình nhẹ nhàng, một sự di động êm ru, một thoáng khẽ động nào đó của sự vật có phải hình như là? hay là? hay như tiếng nghe, hãy thử dò tìm, hãy tưởng chừng rằng: "Giòng nước buồn thiu, hoa bắp lay" (Đây thôn Vi Dạ). Đó là sự động của sương khói,

những thế mong manh vô hình vô dạng nhất dưới đôi mắt người thơ. Và đây mạnh tác động thêm chút nữa, trừu tượng hóa đến kỳ cùng, giảm lược hóa hành động đến mức độ chót, sự động của sự vật bị cưỡng bách đẩy đến chỗ hư vô hóa ngay chính cái trạng thế của nó. Lúc đó sự vật động sẽ trở thành không động, động trong một thế tĩnh mịch mờ: "Hỡi ai! Ngồi yên không muốn động" (Bên lèn). Sự vật (cảnh vật, thiên nhiên, động vật, đồ vật), những hiện thể hiện hữu trong thế giới thơ Hàn Mặc Tử chỉ để nói lên một tiếng nói duy nhất: tiếng nói của sự im lặng. Bởi vậy thế giới thơ đó thiết yếu phải là một thế giới không có tiếng đủ là tiếng nói, tiếng động hay tiếng vang.

Đôi khi, thỉnh thoảng, hình như người ta cũng có thể nghe thấy một thứ tiếng nào đó vang lên từ cõi trời thơ đó, một thứ tiếng thật ngọt ngào, êm dịu, trong sáng, cao vút: tiếng hát, tiếng hát của bầy con gái hoạt động nhịp nhàng trên đồi cao, đồi cao — "Bao cô thôn nữ hát trên đồi" (Mùa Xuân Chín). Vâng, đó là tiếng hát nhưng hãy gạt bỏ lòng mà lắng nghe, nghe thử, phải chăng, những tiếng hát đó cũng chỉ là những thoáng âm ba ngân ngời thoáng gọn lên trên bề mặt phẳng lặng muôn đời của một thế giới hoàn toàn trầm lắng xuống bề sâu. Bởi vì hát từ trên đồi cao, hát từ một chiều cao nổi lên hẳn trên bề mặt của thế giới, hát từ một vị trí độc lập ly khai ra khỏi hẳn bầu khí lắng đọng dưới kia cho nên tiếng hát từ đó tưởng chừng như là không thực, chừng như nó thoát hơi ra từ một thế giới khác, tiếng hát trong thoáng thiên thu ấy hiện diện như một hiệu thế bất thực giữa cảnh trí này làm như nó không thuộc về thế giới này, tiếng hát trở nên cô đơn, trở nên lạc lõng như bị bỏ rơi lại từ đâu đến để bây giờ bỗng lạc loài rơi xuống hoang mang giữa đời và thiên không. Lắng nghe một cách cố âm nhạc, tiếng hát đó có thể đã

ngờ rời sa đoạ đó nhưng đồng thời vẫn khao khát tiếng người theo cái cách riêng mà thứ tiếng người đó bộc lộ và quyến dụ hẳn. Đó là một thứ tiếng người kỳ lạ, thứ tiếng người linh thiêng khác hẳn thứ tiếng nói thường nghe thấy của loài người một thứ tiếng người vượt lên trên tiếng người, những tiếng người đang lẫn hồi biến hình đổi dạng, đang trên đường hóa thân thành tiếng của loài thú của muôn thú hoang sơ, của thú rừng hoang dã ngây thơ "Rồi bay lên cho tới một hành tinh. Cùng ngã nghiêng lẫn lộn giữa muôn hình. Để gào thét một lời cho rợn óc" (Hồn là ai) Gào thét: đó là thứ tiếng người có từ thời hồng hoang khi con người còn giữ trọn vẹn bản tính nguyên sơ lẫn lộn, kêu la trên chính thân xác mực rữa của mình hò hét đến bức hơi thở, ngạt buồng phổi vì một niềm khát vọng tuyệt đối không bao giờ đạt tới được — mỗi tiếng hét, mỗi tiếng la, mỗi tiếng thét là một lần móc hết cả cuống họng đưa ra ngoài — máu ứa trên tiếng người: thứ tiếng người đó ít khi nghe thấy trên mặt đất này trừ những thi sĩ, một giống loại người khác thường, mang trong định mệnh một sứ mạng cứu chuộc tính thể của loài người đang đổ xô nhau trên đường chìm đắm, thi sĩ xuất hiện trong vóc dáng những gã tiên tri trẻ tuổi liễu lĩnh và lãng mạn đem lại cho nhân loại những lời kêu gọi thiết tha trở về nguồn (nguồn suối ban sơ của tính thể) đến từ một nơi xa lạ nào đó ở ngoài cõi thế gian này, nói như Hàn Mặc Tử thì là đến từ "một hành tinh khác" hay nói như Xuân Diệu thì là đến từ một đỉnh núi thiêng nào đó, từ một cõi núi non huyền bí nào đó (Tôi là con chim đến từ núi lạ. Ngựa cỏ hót chơi...). Vốn là một thứ tiếng người khác thường nên ngay cả âm thanh phát ra của nó cũng lại là một thứ âm thanh khác thường: âm thanh không được nghe thấy bằng tai nhưng

I. HÀN MẶC TỬ: MẮT SẠNG TRẮNG

gặp đúng một môi trường thích hợp để diễn xuất âm điệu của nó nhưng không thể nói nó tùy thuộc vào hoàn toàn vào môi trường đó... tiếng hát của đám thôn nữ về. Chiều thực không phải là một thành phần chính yếu nằm trong cơ cấu căn bản cấu tạo thế giới, cái thế giới vắng bóng người ở đây — Hát ở đây không phải để làm nổi bật tiếng hát hơn là để chìm tiếp làm nổi bật sự vắng lặng cùng vắng lặng hơn nữa (tò đậm nét thêm sự vắng lặng) của thế giới, môi trường đón nhận tiếng hát. Từ tiếng hát, người ta có thể đi đến công việc thăm âm những tiếng trong thế giới thơ Hàn Mặc Tử.

Những tiếng trong thơ. Trước hết, tiếng người hầu như bị hủy bỏ hẳn trong thế giới này. Con người sống trong khung cảnh đó, có mặt ở đó, ngồi ngó mộng từ nơi đó mà không còn muốn nói nữa không buồn nói nữa, hẳn không còn ham mê lời nói, không còn thiết tha với thứ "ngôn ngữ nói" khôn, mong mỏi phát âm làm gì dù hẳn chỉ có một mình quanh quẩn với một hồn mơ tưởng: "Tôi với hồn hoang vắng nín thính. Ngâm ngâm trao đổi những ăn ỉnh" (Hồn là ai), hay cho dù hẳn có hai mình đôi nữa, giả dụ cho hẳn và người yêu hẳn, thì cũng vậy, tiếng người không là điều kiện cần thiết để chứng tỏ tôi đang sống và tôi đang yêu: "Hai chúng tôi lặng im trong thiên thức". Con người ở đây không tha thiết với tiếng người theo cái cách mà tiếng người đó thường xuất hiện với thế nhân và được thế nhân đặt xử dụng nghĩa là ồn ào, xô bồ, phần tạp, hoa hòe hoa sỏi đủ các thứ nhưng rút cục bao giờ cũng chỉ tuyên dương cho một điều duy nhất là thú nhận sự thất bại và bất lực của nó trước con người. Thi nhân chối bỏ thứ tiếng

được cảm nhận bằng cả toàn thân trọn vẹn, bằng tất cả mọi giác quan có thể có được trong người bởi vì âm thanh đó có sức mạnh, có sức dồn ép, sức xô dạt của những làn sóng ngắn, những đợt sóng dài (Vi vu Vi vu): "Tiếng rú hồn tôi xô vỡ sóng. Rung rảng không khi, bại vì ló" (Cỏ liêu). Tiếng rú: thứ tiếng người không phát ra từ cửa miệng nhưng được sinh hạ từ linh hồn, thoát thai từ con tim. Đó, âm vang những tiếng người cô đơn tựa xương tủy, những tiếng người chắt chiu từ máu huyết sôi cuồng, những tiếng người rất đời hiểm hoi và quý giá trong vũ trụ thơ Hàn Mặc Tử.

Bên cạnh tiếng người, những thứ tiếng khác cũng tỏ ra nghèo nàn, ít khi được nghe thấy một cách rõ ràng trong vũ trụ thơ đó: những tiếng động của muôn vật muôn thú, của đôi sống nói chung lẫn lượt bị giảm thiểu tới mức tối đa, cả những tiếng động lớn lẫn những tiếng động nhỏ, từ những tiếng khua đến những tiếng vang, những tiếng vọng hay những tiếng dội, những tiếng xôn xao hay những tiếng rì rào của cỏ cây, những tiếng thầm thì và những tiếng réo rắt của gió ngàn qua rừng dương liễu cho đến cả một thứ tiếng mơ hồ nhất, mơ hồ quá sức mơ hồ: "Không một tiếng gì nghe động chạm. Dẫu là tiếng võ của sao băng" (Đà Lạt trắng mờ). Tiếng võ: một thứ tiếng động dò thấy được trong cùng sâu đáy lòng thế giới này nhưng than ôi đây lại là tiếng võ của sao băng nghĩa là tiếng võ của một loài sự vật mờ xa, khuất lấp nhất, tiếng võ của một thể chất ở xa, vượt qua bức tường âm thanh — là tiếng võ của những gì không thể võ được hay cho dù có võ đi nữa thì người thường cũng chẳng thể nghe thấy được vì sự vô

xem tiếp trang 12



MÂY THU nguyễn gia hữu

M I là thằng điên, mi tìm kiếm những gì không có trên trần thế này.

Lời nhủ thầm của chàng Werther luôn luôn là nỗi ám ảnh trong đời tôi.

Sau chuyến đi vừa qua thì điếm đó đã nên dư dật và thắm thía hơn bao giờ hết. Khi trở về đây thì mùa thu đã bắt đầu chớm đến nơi xa, trong những ngày đông ruổi tôi nào nức tìm về bởi sự ca ngợi qua tuyệt diệu qua bức thư của người bạn thiết khi nói về giây phút giao thoa giữa hai mùa. Ô mùa thu! Mùa thu từ cổ xưa bao giờ cũng là những định mệnh hiu hắt chết.

Trên con đường trở về chiều nay, sự vội vã đã chùn bước chân tôi có một sự nôn nao trong lòng thật vô nghĩa nhưng dường như đó là niềm chính yếu làm nhứt huyết lòng tôi. Phải đây núi xa mà là sự sống, mùa thu đến đây sau theo mắt nhìn ngơ ngẩn phải rồi núi đây mây phủ kín che mờ hồn người muốn rồi thấu thiên thu. Ô kia quang nơi rano em, phải đợi đến bao giờ khi chuyến bay muộn màn đã trở về trẻ hện? Núi xót xa nặng nề của một buổi chia tay nào đó làm rung lòng kẻ ô lại, phải chăng em?

* Mù sương phi cảng nào nề

Thôi em ô lại buồn về anh mang

(C.T.V.G)

Tôi chợt nhớ mùa thu năm xưa, mây thu là hồn tôi thuở đó căn phận của dòng sinh mệnh tôi đã ngủ yên tự bao giờ? — đây là quê hương, nơi chôn của một cuộc hò hẹn kỳ thú.

Khi tôi bước xuống nấc thang cuối cùng của con tàu đưa tôi trở lại thì bầu trời đổi sắc u ám, phòng đợi ở phi cảng đông nghẹt người. Tôi đã gặp một người họa sỹ quen tại quầy nước phòng đợi, anh ta vui vẻ bắt tay tôi ở Ô, cậu rồi người họa sỹ hoan hỷ, say sưa kể cho tôi nghe về những dự định vào mùa thu này, anh sẽ triển lãm tranh với những tác phẩm độc đáo nhất của anh. Tôi đưa ly nước ngọt lên môi, không có một thứ gì hấp dẫn tôi giữa lúc này, nhất là những họa sỹ tôi đã quen ở đây. Nghe người họa sỹ thuyết giảng về nghệ thuật tôi có cảm tưởng như một lần nào đó anh đã nói, sự bất phục đã hiện rõ trong mắt tôi, anh ta mạo nhận ngay cả lời của một kẻ nào đó đã nói "Bây giờ tôi không thể về được nhưng tôi là một họa sỹ Vỹ Đại" anh ta đã xem nghệ thuật như một món đồ diêm trang thời thượng. Lúc đó tôi chỉ muốn im lặng hơn là nói, tôi chợt nhớ trong một tác phẩm Maugham đã viết: "từ bỏ nghệ thuật khi biết rằng mình không trở thành một nghệ sĩ được, đó là một thái độ cao thượng". Sự im lặng của tôi dường như làm anh ta cut hứng và sau đó người họa sỹ lên tàu tôi ra xe trở về nhà.

Trời bắt đầu chuyển mưa, những làn chớp lập loè sáng tỏ một phương trời, mưa xối xả. Căn phòng thật tế lạnh làm hiu hắt lòng tôi mỗi buổi

trở nên khó chịu, sự kinh hoàng sau một khoảng thời gian trống trơn làm tôi hoảng sợ, viễn ảnh của một thời mạt tận phảng phất đâu đó đời sống bất đầu lại mang.

Nỗi hoài nghi đã trở thành sự thật, song tôi cảm thấy thú vị — Có ánh sáng nào mà không mờ không tỏ? Bởi thế tôi luôn luôn tự nhủ phải tạo trong lòng sự thách thức tàn bạo để chiến thắng nhất là trong tình yêu. Một vài người có lần đã cho tôi thái quá song tôi không thể tin được là họ nói đúng, họ đã quá lăm lăm khi xét đoán về tôi, dường như những kẻ đó không đủ can đảm để nhận chịu một đời sống bất toàn — khi tôi cùng nói chuyện với những người bạn ở đây, P. đã tha thiết bày tỏ cảm nghĩ của anh đối với tôi: "Cậu có một đời sống thật lạ lùng, tha nhân đối với cậu là sự bỏ quên, tự bản năng cậu là những gì bộc lộ tuyệt đối bởi thế khi có kẻ đặt vấn đề, cậu luôn luôn tỏ ra khó chịu". Đó là những người bạn thiết của tôi, song càng ngày tôi càng thấy xa họ. Sau này khi tôi gặp T. Tôi đã tiếc vì gặp nhau quá chậm, nàng rất gần tôi, có khác chăng là nỗi bất hạnh thiêng liêng nào đó đã buộc chặt đời nàng vào nếp sống trầm lặng, yên ngủ. Có đôi lần tôi thấy nàng dễ lộ sự buồn bã đó trong đôi mắt, và nàng thường nói với tôi: đó chỉ là một tham vọng dai dẳng nhất.

Buổi tối tôi đến một quán cà phê nằm ven một miền biển ôn hòa, ở đây thường có những buổi hoàng hôn rất đẹp, khi tôi bước vào quán người đàn bà ngồi ở quầy trở mắt hỏi: "Ồ, về bao giờ thế, — Tôi mỉm cười và luôn luôn thấy nàng đẹp, khả khêu gọi, có một thời nào đó nàng là người đàn bà ám ảnh tôi không ít và dường như đó là căn bệnh chung đối với những kẻ thường lui tới. Tôi lặng lẽ ngồi xuống chiếc bàn đối diện, những khuôn mặt quá quen thuộc đến độ cũng không cần chào hỏi; trong một điếm gặp gỡ nào đó họ thường hay mỉm cười với nhau. Điều thuốc cuối cùng vừa lặn trên môi thì ngoài kia trời đã nhá nhem tối, tôi trả tiền và đi về phía biển, tự trấn an nỗi bất ổn lạ lùng nào chợt nhen, ngâm khẽ mấy đoạn thơ của người bạn mới chép tặng:

*Em đã quên tôi người tình khốn nạn
người tình sâu mắt mũi ưu tư
năm năm đứng bên trời lơ đãng
vở sáng gương hồng trí óc sương mờ

Em đã quên tôi người tình xa lắc
xa quê nghèo đáng tuổi thanh niên
ngày lái thui nhìn tay em đầy
khí xa rồi mới biết mất tình riêng

(T.D.L)

Bài thơ còn dài nữa, dài như nỗi ngậm ngùi của tôi trong những ngày trở lại Saigon (và em ơi chắc em có thừa đủ thông minh để cảm nhận sự vội vã trở về của anh) có một người bạn bảo tôi — đi là còn, ở là mất — và đi chính là mưu tìm cho mình một "bình minh trí sinh", điếm này đã làm tôi xót xa không ít.

"Sự lựa chọn xưa xa thật ra chỉ là một với ý thức của ta về chính bản thân ta" Sartre đã cho tôi thấy niềm thống khổ của tôi lúc này, ngày tháng âm đạm này khiến tôi đã tự biệt lập buông chùng từng ý thức tuyệt vời xuống não nạy tôi, đó là sự ếm ả nhất mà con người thường khiếp sợ.

Tôi tìm đến nhà T. sau hơn nửa tháng trời xa cách. Sự gặp gỡ chỉ làm hồn tôi lạnh lẽo thêm lên, tôi có thừa ịch kỷ để sống một đời bình thường song tôi đã lặng lẽ chối từ nó, chính điều này đã làm chúng tôi gần lại. Nàng tiếp tôi trong cung cách của người bạn thiết song tôi đã không nói được gì về những điều tôi nghĩ, nhưng tôi tin ở điếm sau cùng chúng tôi đã nhìn rõ được nhau và dường như nàng đã thấy được nỗi hiu hắt trong lòng tôi sau chuyến đi vừa qua nhưng tôi biết nàng không thể giúp được gì cho tôi cả ngoài sự im lặng. Chúng tôi ngồi như thế cho đến khuya. Khi vầng trăng trên trời che khuất bởi những làn mây trắng. Tôi từ giả trong niềm trầm lặng.

Ấy là lúc tôi cố gắng làm lý để lãng quên, và đời sống đã bắt khuấy động, nhưng tôi tin có một sự oà vỡ nào đó đang ần ần kín trong lòng tôi chờ chực. Sự cảnh giác, là tình trạng thường trực trong tâm trí tôi và càng dễ hơn nếu tôi biết chọn lấy một đích đến đúng với bản năng tôi.

Có nên thừa nhận rằng mình là kẻ điên không nhỉ? và suốt cuộc đời tôi, tôi chỉ tìm những gì không có? Quả thật là khả nghi! Nó không có lý lẽ, chỉ hình thành bởi những định mệnh tình cờ chợt đến, nhưng có ai, dám bảo là không có, và vốc dáng nào màng được thể tính phi thường của những kẻ đã và đang sống?

Điều khó tin nhưng có thật.

Bầu trời tôi trở về có những vầng mây bay ngoài mong đợi.

Tạp văn

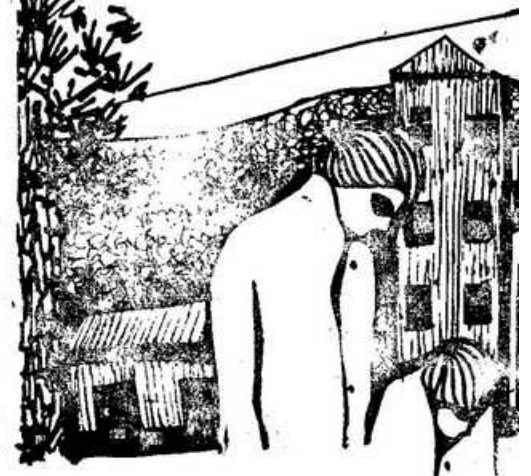
T Ê N gọi Xóm Bờ cũng hay! Tiếng là thành phố nhưng là bờ ngoại ô. Nhà cửa cứ dàn ra hai bên con đường đất như một mặt trận đang hồi xáp lá cà. Có điều không phải là say máu chiến trường mà đang gánh chịu một số phận xó lẻ, tạm bợ. Hình một con xóm hơn là một khu phố, xóm Bờ lại nằm sát cạnh một con sông con, nước cứ dâng đục chảy xoáy vào bờ, đầy xa bãi cát rộng phẳng về phía bên kia. Có cái thế là đêm đến, mấy chiếc ghe ngủ lênh bênh dưới bọc giậu. Mà mất hẳn cái cảnh nô đùa trên bãi cát, đêm trắng ngày hạ. Chiều xuống ở xóm bờ thật sớm. Mười năm giờ mà như trời tối hẳn Những bóng đen cứ đồ dài ra, hiem lăm mới thừa một chỗ đất trống trải chấp chới nắng vàng.

Trừ nhà cụ Hội đồng Du là sang trọng nhất, vài nhà khác nằm nhô ra mặt lộ hẳn chừng là đất Tô mà ông cha họ đã từng sống — cũng có cái vẻ sang sủa. Để yêu như ngọn đèn nê ông đủ điện mấy chậu hoa đang mùa trước ngõ; còn thì toàn là những mái lợp xúp, tối tăm, tổ chứa cả kho muỗi. Thêm vào đó, những tàng cây đa, cây sung um tùm, chướng tích một xóm cổ, như muốn ngăn cách bầu trời với mặt đất, tạo cho Xóm Bờ cái vẻ ngai ngái, khó chịu bốn mùa.

Nhà Lữ Chấn Thung đi Dự Cậu đi đi về về mấy bận. Hẳn có một báo hiệu gì rồi. Cứ đề mà coi! Nghĩ cái anh chàng Dự Cậu cũng nên. Trông gã loắt choắt làm sao! Loắt choắt mà cần đất, vì gã ếm tong mà lùn tịt, thì vừa. Lúc nào cũng thấy gã mặc chiếc áo bà ba rộng thùng, hai cái tay áo dài ra phủ hết nửa bàn, lộ những đầu ngón tay lỉ nhí. Quần thì chỉ rất có cái quần đùi, cũng màu đen. Phải hiểu cách ăn mặc của gã, có cả một dụng ý chẳng vừa, Hai chân gã lẹ lẹ đến thoăn thoắt là khác, chỉ có mỗi một tay trái là cẳng giá ra từ hồi bé.

tô hoàng nha

ĐÊM Ở
XỐM BỜ





một nơi vàng ủa HOÀNG T. HIỆP

anh đến bên hồ lắng nghe cỏ mọc
giữ gìn hồn anh thật chắc nghe Hương
hôm nay núi đồi rung rung như khóc
thời rồi kia mưa xóa tóc đầy đường.
xin vịn tay anh kéo anh ngộp thở
đi. Chúng ta vượt xuống đời này
đưa anh quay về con đường Hoàng Diệu
cho anh ngồi thở chậm lại bên cây
Hương hái làm chỉ cánh hoa vàng đỏ
vì nơi đây trời đất tái xanh rồi
hãy ngắt cho anh một nụ bằng khuâng
e ấp cánh đầy thì trong tim con gái

khi người về thăm Tân Châu

PHẠM HỮU QUANG

biết người về thăm Tân Châu
tôi hẳn khoắn chỉ rối trong đầu
có phải lúc nhìn xa mù mắt
tôi thương người chỉ áo thương bầu
biết người về thăm Tân Châu
khi xa rời lặng lẽ nhìn nhau
bởi đã thấy quá nhiều trong mắt
mỗi bóng hình lướt lướt thương đau
biết người về thăm Tân Châu
dáng buồn thêm tóc che mặt sầu
xưa khi mắt người thơm rượu ngọt
sao bây giờ đắng chát môi đau ?
biết người về thăm Tân Châu
tôi đốt thuốc nhìn lẫn man nỗi sầu
người là khói ra ngoài lẫn mắt
tôi còn cô đơn như một vì sao
biết người về thăm Tân Châu
tôi chỉ còn vồn vện trái tim đau
đã nhiều lần cũng toan móc gửi
suốt một đời nhiều lượt hư hao
biết người về thăm Tân Châu
qua mấy sóng bước bao nhiêu cầu
tôi là gỗ soi hình bóng mực
người ơi người chẳng nhớ tôi sao ?
biết người về thăm Tân Châu
xin dành cho một chỗ riêng đời
(một hạnh phúc nằm trong trí nhớ)
để ta chung cùng mặt gương soi
biết người về thăm Tân Châu
(ôi bằng khuâng nghe tiếng còi tàu
(người bi người) trong đêm thăm thiết
không còn gì trôi buộc được nhau).

khuya về, nhớ em Nga

ĐINH MẠC

nghe nghiêng dinh thự hai hàng
một tôi lâu dưới trăng tàn bơ vơ
áo mây thân bụi thân thờ
rừng phong tiêu muội ơ hồ thu sang
nga ơi lá nhỏ bạt ngàn
nửa khuya bay suốt tâm hồn tôi đau.

đêm ở dưới bưng LƯƠNG ANH

xa cây rừng ở với mây
xa sông thuyền ở ngọn cây lla rừng
xa em anh ở dưới bưng
đêm nghe đạn rêu canh chừng xác tôi.

nụ tình hồng HOÀNG THU TÂM

người sở tóc chơi rong vườn cái lạ
hồn xuân xanh đùa giỡn áo thu vàng
trong quán tưởng chim giật mình xóa cánh
người run tay làm rớt nụ tình hồng.

tới thăm hạnh quỳ ở nội trú NGUYỄN ĐĂNG CỬ

em lặng ngực mềm tay ủ dột
trưa buồn ôm nắng nhớ trên cây
đau môi người hương hơi thở lạ
đau nào vừa nhẹ thoảng như mây.

biển

biển từ ngõ tối trông sang
biển tuôn sơ thủy biển tràn quanh hiu
biển xuôi máu vọng trăm chiều
biển thiên thu vỡ mùa liễu lĩnh trắng

biếc nhánh xương rồng YÊN UYÊN SA

gió nghiêng cánh mỏng trên đường
em về trong tiếng chim vườn bỏ hoang
lá đồng rung một búp vàng
cây rừng mình dưới trời ngàn bóng mây
chút hồn mưa động sớm mai
mưa mềm sợi nắng giăng ngoài cõi không
nghe sầu biếc nhánh xương rồng
cát se chân lạnh bên dòng nước xuôi.

tráng sĩ ca I TẠ MỸ

năm đây gỗ súng mà ca
vất chanh bỏ vỏ là ta với đời
đạn bay về hướng mặt trời
có người vừa ngã giữa đời thanh niên

cầu tay vượn LÊ VĂN NGHỆ.

trên cầu tre thấy run run mây nhịp
sợ em qua không được cũng buồn lòng
một đời anh, khác chỉ cầu tay vượn
bắc ngang sông và trót thác theo dòng.
có ai muốn bao cuộc tình tan vỡ
để bao lần đứt đoạn ngấm chia xa
em yêu lắm, nhưng một ngày cơ cực
lỡ chi đời hôn chặt mãi bên ta.
anh vẫn mong những buổi dài hội ngộ
như tàu về ghé bến sợ ngày đi
đời không vui ngày chìm buồn đáy cốc
tình không vui hạnh phúc hồng chia lìa.
sương đêm sương trắng sương hồn lạc phách
lá không reo như suối hạc lưng đeo
mây trăm năm vẫn vô tình quá đời
ta gặp mình xanh lá nhớ vàng theo.

qua bắc NGUYỄN NGỌC THÁI

máu nhạt hồng nước vút
xoáy đỏ vũ mùa xuân
ta đưa người thật nhẹ
người cho ta mệnh mong
khuat quanh nào chẳng thấy
em có buồn như không

hồng nụ

nu thắm em bật cười
che một mùa trăng khuyết
hấp hê dạ người
mưa sương ngàn sữa tuyết

ảo sắc

QUANG THỊNH

bóng cây mà ngã xuống sông
thuyền qua chao một chút lòng xót xa
thuyền về trời sắp chiều tà
ơ ỉ sao cơ sự như là như không ?

Qui Nhơn

VƯƠNG HOÀI UYÊN

phố lang thang mấy con đường
mưa qua đó có người thương mái sầu
trên cao gió hát ngọt ngào
sóng theo gió vỗ rạo rạo bãi đêm
với tay tìm chút êm êm
cát trôi qua kẻ tay mềm xót xa.





TRONG một buổi tiếp tân tại Dinh Độc Lập, một người ngoại quốc hỏi tôi :

— Ông nè, cái bức tranh to tướng treo sau lưng ông tổng thống của anh, vẽ gì trên đó.

Tôi chẳng biết họa sĩ vẽ gì, nhưng cứ nói càn !

— Đó là một trận đánh chống xâm lăng Tàu.

Tuy là trả lời ầu, nhưng tôi tin rằng có may mắn đúng sự thật đến 80 phần trăm.

Người ngoại quốc lại hỏi :

— Vay ra những nhân vật trong tranh là tướng tá và binh sĩ Việt Nam, bằng chứng là họ đang đánh tới chớ không phải đang chạy, mà lịch sử nước ông thì cho biết rằng các ông đã thắng !?

— Vâng, đích thị họ là tướng sĩ và binh sĩ Việt Nam.

— Tôi hỏi ngạc nhiên vì tôi thấy họ sử dụng cây cung Tàu và tất cả đều có con mắt xếch là mắt của người Mông Cổ.

Tôi rung rờ trước nhận xét của người tân khách ngoại quốc này mà tôi đoán là một tay văn hóa rất vững, chớ nhưng phải chỉ là một chánh khách, một nhà ngoại giao.

Quả thật thế, chỉ có những tay văn hóa vững mới phân biệt được cây cung Tàu, với cây cung của các dân tộc khác.

Cây cung Tàu rất đặc biệt, nó khác hẳn với cung của bất kỳ dân tộc nào trên thế giới. Ở cái chỗ mà tay người cầm lấy cây cung, chỗ ấy nẩy ngược vào phía người cầm cung, hóa ra cây cung mang hình dáng của chữ Liều, giống một mắt bệnh POTT, ngược nẩy tới trước quá nhiều, còn lưng thì quá lõm.

Trong khi đó cây cung Việt Nam từ cổ chí kim, giống hệt cây cung của bất kỳ dân tộc nào khác, nghĩa là rất bình thường, chỉ cong có một lần, còn cung Tàu thì cong tới hai chiều mà Pháp gọi là Arc à double courbure.

Té ra ông họa sĩ tác giả bức tranh có sự mạng phò bày lịch sử Việt Nam cho bao nhiêu người ngoại quốc chủ mục vào, đã không biết rõ tính cách Việt Nam của vũ khí, của đồ vật, tóm lại không biết dân tộc tính của ta.

Nhưng bức tranh ấy lại được nhiều người Việt xem là có dân tộc tính, vẽ lại một

cảnh chiến trường Việt Nam, chớ không vẽ theo lối Picasso của Âu Châu.

Dân tộc tính là cái gì khó biết lắm thay.

Từ bao lâu nay, nhìn bức tranh đó, tôi hơi ngờ ngợ, thấy có cái gì không Việt Nam trong đó, nhưng không bận tâm tới nó lắm, nên quên mất điều đó, nay con mắt sáng suốt của một người ngoại quốc đã làm cho tôi giật mình và hơi mắc cỡ.

Kể ra thì một chủ nhơn ông thích treo tranh gì cứ treo, tranh Tàu, tranh Nhật, tranh Âu Châu. Nhưng một chủ nhơn ông đại diện cho một quốc gia bị kẹt trong cái thế phải treo tranh Việt Nam ở một nơi thường tiếp khách ngoại quốc, nên Dinh mới phải chọn bức tranh đó.

Chỉ phiến là người cổ vấn mỹ thuật của phủ Tổng Thống lại cũng không biết dân tộc tính Việt Nam, y như họa sĩ. Không biết, nhưng lại bị ám ảnh về cái vụ dân tộc tính mà thiên hạ nói đến quá nhiều, nên ông ấy chọn một bức tranh Việt chống xâm lăng Tàu, nhưng mà Việt lại sử dụng vũ khí Tàu, hóa ra Việt là Tàu, tức không còn dân tộc tính nào hết.

Đã bảo dân tộc tính là cái gì rất khó biết, nói đến thì rất dễ, còn làm và thường thức thì lại rất khó.

Lại còn con mắt xếch ấy nữa. Đó là con mắt đặc biệt của chủng Mông Cổ Người Tàu lại Mông Cổ rất nhiều, nên thuở xưa họ có con mắt đó. Nhưng người Việt là chỉ lai Mông Cổ có một tỷ lệ 1-5 thì không có loại mắt ấy, thì có sao hề vẽ người Việt thì các nhà họa sĩ cứ vẽ con mắt xếch thì thật là khó hiểu.

BÌNH NGUYÊN LỘC



Có lẽ họ đã cóp tranh Tàu, mà như vậy thì còn đâu là dân tộc tính trong bức tranh, mặc dầu đề tài và nội dung có dân tộc tính bao nhiêu đi nữa.

Những người luôn miệng nói đến dân tộc tính không chịu khảo sát để biết rõ dân tộc tính Việt Nam là ở những điểm nào và điểm nào trái lại, họ cứ lấy cái gì của Tàu và cho đó là dân tộc tính của ta.

Dân tộc tính ? Hay lắm ! nhưng phải biết nó là cái gì cái đã mới được, chớ không phải cứ nói suông theo tiêu sử mà xong.

Người Âu Châu, coi vậy mà oái oăm thay, họ lại biết dân tộc tính của ta hơn là chính ta.

Họ lấy hình một cây cung khắc ở hòng đồng sơn rồi đối chiếu với hình vẽ cây cung Tàu trong cổ thư Chu Lễ của Tàu, và thấy quá rõ là hai loại cung ấy khác nhau quá xa, cung Việt giống hệt cung của bất kỳ dân tộc nào, còn cung Tàu thì rất là đặc biệt không giống cung của dân tộc nào cả, và thấy là biết ngay.

Thế nên vấn đề dân tộc tính, từ ngày phong trào dân tộc tính nổi lên, làm điên đầu thiên hạ, vì kẻ đề xướng không biết rõ thế nào về dân tộc tính, khiến người muốn theo dân tộc tính chẳng còn biết đâu mà mò nữa.

Hơn thế dân tộc tính là cái gì cũng thay đổi như bất kỳ món nào khác.

Truyền Kiều có dân tộc tính hay không?

Ài cũng bảo là có.

Nhưng Nguyễn Du lại viết :

Nhà huyền cao cuốn bức là

Trạng từ Cao mà năm trước động từ Cuốn thì không còn là lối nói của Việt Nam nữa, Việt nói Cuốn Cao bức là lên, chớ không bao giờ nói cao cuốn cả.

Nhưng đọc Nguyễn Du, là không nghe chương tai. Thế là dân tộc tính đã bị thay đổi, vậy mà không ai thấy, không ai khó chịu, không ai rầy rà gì cả, thì dân tộc tính là cái gì có thể thay đổi với thời gian mà không gây hại nào hết chớ không phải cái gì bất di bất dịch và quá thiêng liêng cho đến đổi sửa đi là cả một xã hội sẽ phải đổ nát.

Tuy nhiên có vài thứ nó tréo càng ngổng quá thì tưởng cũng nên dân tộc tính một chút thì dù bức tranh không lờ ở phòng tiếp tân dinh Độc lập vẽ cảnh binh sĩ Việt chống xâm lăng Tàu mà lại cầm toàn là cung Tàu, còn bao nhiêu người Việt đều có con mắt xếch.

Phải hổ đi vì sự trái dân tộc tính ở đó quá lộ liễu, con mắt ngoại quốc và con mắt Việt Nam đều không chịu đựng được.

Chỉ phiến là bức tranh đó giá cũng đến bạc triệu, tức công quỹ sẽ mất thêm bạc triệu chỉ vì một ông cổ vấn mỹ thuật không biết dân tộc tính Việt Nam mà lại bị mắc cùm dân tộc tính ám ảnh.

Ông ấy có thiện chí chọn một bức tranh có tính cách Việt Nam đó chớ không phải là nhắm mắt chọn càn một món hàng đàn. Nhưng mà ông ấy lại không biết dân tộc tính nằm ở đâu để mà làm việc cho đúng.

Tưởng dinh Độc lập hay bất kỳ dinh nào khác, đều mê chọn cổ vấn mỹ thuật thật là thành thạo, để khỏi phải tốn bạc triệu như vậy.

Tưởng cũng nên nói luôn rằng mặt tiền của Dinh Gia Long cũng cần được các nhà Kiến trúc sư sửa lại vì nó mang tính cách La Mã rõ ràng, không có gì là Việt Nam cả và nó không ăn khớp với cây đa trước dinh.

Còn ngôi dinh thự dùng làm hội trường Diên Hồng thì lại mang tánh cách Hy Lạp, với những cây cột Hy Lạp không thể chối cãi được. Khi hậu Diên Hồng có đầu mà đi đòi được với khí hậu Hy Lạp hờ hờ trời. Δ

— Tại sao không? Những con thỏ có gì không phải? Chúng tẻ hơn một nhân loại thối loạn thần kinh, bạo động, đầy cảm thù à?

— Nhưng dù sao chúng ta cũng không phải là giống thỏ. Hammond nói:

— Đúng thế! Tôi có đầu óc, tôi có một số những con toán phải làm trong lãnh vực thiên văn học quan hệ đến tôi gần như hơn cả sinh tử. Đôi khi chứng không tiêu hóa gây trở ngại cho tôi. Sự đói còn gây trở ngại cho tôi một cách tai hại hơn nữa. Sự đói khát sinh lý gây trở ngại cho tôi tương tự như vậy. Phải làm gì bây giờ?

— Tôi nghĩ rằng sự chán ngán không tiêu hóa sinh lý vì thừa thãi, có lẽ còn gây trở ngại cho ông một cách nghiêm trọng hơn nhiều, Hammond nói một cách chăm bẵm.

— Không có chuyện đó! Tôi không ăn quá độ cũng không chơi quá độ. Người ta phải có một sự lựa chọn về việc ăn uống quá nhiều, nhưng chắc chắn ông muốn tôi chết đói dần.

— Không đời nào! Ông có thể lấy vợ mà.

— Tại sao ông biết tôi có thể lấy vợ? Việc đó không thích hợp với sinh hoạt tinh thần của tôi. Hôn nhân có thể... chắc chắn... sẽ làm giảm hiệu năng của sinh hoạt trí tuệ. Tôi không thích hợp với lối sống đó... vậy tôi phải bị cột vào một cái cũi chó như một tu sĩ hay sao? Ông thật là điên quá, ông ơi. Tôi phải sống và làm những con toán của tôi. Thỉnh thoảng tôi cần đàn bà. Tôi tự nghĩ không chấp nhận sự thất bại về vấn đề đó và tôi cũng không chấp nhận bất cứ một sự cấm đoán hay lên án nào của luân lý. Tôi mắc cỡ khi thấy một người đàn bà đi đây đi đó với tên tôi địa chỉ dán trên này như một cái rương quần áo.

Hai người đàn ông này hận thù nhau vì việc tấn tính Julia.

Dukes nói:

— Tôi thích ý nghĩ cho rằng tình dục là một hình thức của trò truyện ở đó lời nói tác động thay vì được nói ra. Tôi nghĩ rằng điều đó rất đúng. Tôi cho rằng chúng ta có thể trao đổi cảm giác và cảm xúc với nhau bằng cũng như trao đổi ý tưởng về thời tiết vậy. Dục tính dục có thể là một thứ trò truyện bình thường, về phương diện sinh lý giữa một người đàn ông và một người đàn bà. Bạn không thể trò chuyện với một người đàn bà trừ phi bạn cùng chung ý tưởng với nàng: ít ra nếu đó là một cuộc trò chuyện vô vị lợi. Tương tự như thế trừ phi bạn có chung một số cảm xúc hay thiện cảm nào đó với một người đàn bà, bạn không thể ngủ với nàng được. Nhưng nếu bạn có...

— Nếu ông có cảm xúc hay thiện cảm thích hợp với người đàn bà, ông phải ngủ với nàng. Mọi người đều thích hợp duy nhất, là lên giường ngủ với nàng. Cũng như, khi ông có điều thú vị để nói với một người nào đó, điều thích hợp duy nhất là nói điều đó ra. Ông không việc gì phải mặc cả, ngậm miệng lại cả. Ông chỉ nói ra điều muốn nói. Tình yêu cũng vậy.

(Còn tiếp)



giữa Tòa Soạn và bạn đọc

TRIỆU HẠNH (TH) Tác giả đó—nếu đúng như cô nói—đã gửi bài đó tới 2 lần. Nhưng xin lỗi người đọc. Sẽ lại có thơ Trần Đắc Thăng.

LỮ QUÂN. Thơ gì ghê quá. Không tiện phổ biến đâu.

ĐẠI HẢI. Đã nhận được bài anh gửi lại. Đang đọc. Sẽ trả lời anh sớm.

ph. HỮU QUANG (L.X). Bài «Về thăm Tân Châu» được hơn cả mấy bài mới gửi. K.H bắt đầu làm lại nguyên trang thơ như hồi xưa.

HOÀNG THỊ KIM. Đã nhận được bài cô gửi tay.

QUANG THỊNH (ĐL.) Mới đây có đăng thơ của anh. Lỗi chính tả đang được coi lại. Đúng như anh nói, nhiều quá. Từ số 120. K.H bắt đầu cộng tác lại được những nhà văn nhà thơ tên tuổi, và mỗi tuần sẽ có mục thư tín này đều đặn trở lại. Tờ báo có một thời gian không được như ý, vì những lý do ngoài ý muốn. Hy vọng thời gian này vừa chấm dứt.

PHẠM CAO HOÀNG: Dài hay ngắn không thành chuyện. Anh lại gửi tiếp tục cho.

HOÀNG T. HIỆP (QN) Thành thật xin lỗi giờ này mới trả lời là thư bạn viết cho ý kiến về tờ báo. Những nhận xét của bạn là đúng. Từ số 109, tờ báo có phần lỏng lẻo. Người được trao phó thực hiện tờ báo -- bốn báo TKTS -- thời gian qua nhuộm bệnh, nên những báo sau đó không được như ý. Tuy nhiên, từ số 120. K.H khởi hành lại với những tác giả tên tuổi. Mục viết về các tác giả đương thời -- như bạn đề nghị -- cũng sẽ xuất hiện nay mai. Cảm ơn bạn.

PHAN CUNG NGHIỆP (Q.N) Trả lời ý kiến anh về tờ báo như sau: 1—Truyện dịch của D.H Lawrence đã rút ngắn lại—để mở lại mục Tạp Văn.

2—Thơ cũng sẽ đăng nhiều hơn.

3—Mục đo lường cũng chẳng tệ hại lắm?

4—Đã mời lại thêm những nhà văn tên tuổi từ số này.

Cảm ơn anh.
Ng. VĂN SÁU (KBC 3265) khi nào có dịp về Sg cứ ghé tòa soạn chơi. Dễ mà.

HÀNG GZA QUANG (Bồng Sơn) Chúng tôi sẽ ráng trả lời bạn thật sớm. Văn xuôi thường phải một thời gian lâu để đọc.

LÊ LỘC. Tòa soạn đã đọc bài anh. Sự chậm trễ trả lời ngoài ý muốn của chúng tôi. Có thể nói, với K.H, không có một điều cấm kỵ nào cả. Diễn đàn này là tự do. Anh vui lòng gửi cho bài khác.

ĐẠI NGUYỄN KBC 6712, cảm ơn ông đã cho biết tình trạng thiếu báo ở Qui Nhơn. Dường như có 1 tiệm sách ở đường Gia Long lấy khoảng 150 số mỗi tuần, ông Thứ ghé đó coi. Tuy nhiên chúng tôi sẽ lưu ý nhà phát hành về điều ông nói trong thư.

KIỀU ĐỨC LỖ: Saigon. Tuy là lần đầu gửi bài về KH, song anh sẽ thấy, KH là tờ báo mở rộng. Anh cứ gửi bài tiếp tục cho. Có gì đâu để biết về người anh hỏi?

BA CHÂU KẾ (Ba Xuyên) Cảm ơn bạn đã cho ý kiến. Chúng tôi đang tiếp tục thực hiện những chủ đề về khoảng 2 tháng một lần. Trước khi thực hiện chủ đề về nhà thơ Vũ Hoàng Chương -- như bạn đề nghị -- số này, và những số kế tiếp, mời bạn đọc sáng tác của nhà thơ này trên KH.

TRỊNH ĐIỀN LONG: Bạn nhớ viết 1 mặt giấy thôi. Vui lòng gửi cho bài khác.

ĐÃ ĐỌC

Hoàng Thụy Khanh—Thái Dũng—Trần Thế Quang—Bùi Tấn Tiến—Nguyễn Khánh Tường (thơ)—Huỳnh Q Việt—Mạn Ca—Trần thanh Liêm—Uyen Khanh—Mộng Yên Hà—Phạm Du Mộng—Cao Anh Sơn—Trần Thụy Du—Thy H. Nhân—Trịnh Nguyễn Thuỷ—Trần văn Lanh—Trần Viễn Mơ—Ng Thành Xuân—Đặng Thanh Tùng—Ng Huy Hải—Hà Nguyễn—Trần Ai Kỳ Di—Mai Toàn—Thanh Bà—Phạm Lệ Dung—Thanh Uyên Vũ—Hàn Sa—Ngô Senh—Trần Bích Ngân—Mai Tấn Kỳ Sơn—Huân Tước—Diệp Thanh Liêm—Trần Minh Thiên Vũ—Ng Hoàng Linh—Tr Quang Thiệu—Võ Đông Sanh—Ng V Khiết—Như Huyền Tâm.

Cảm tạ quý bạn đã gửi bài tỏ niềm, cho KH.

Rất mong nhận được sáng tác khác của quý bạn.

Cao Nhật Quyền—Ng Đăng Cừ—Ngô Cang Truyền H—Trần Minh Diên Vũ—Dạ Sầu Vinh Thụy—Ph Hữu Quang—Vũ Thế Kỳ (2) Hà Mật Loan—Mạc sĩ Luân—Hàn Thiện Thu—Vũ Sơn N N Đ—Như Anh—Ng Mạnh Tấn—Qq Thịnh Ph. Ch Sa—Hoàng Hàn Huân—

Minh Thành—Lê v Nghệ—Ng Đức Nhân. Nhuận Hà (2) Võ Sinh—Dĩ Châu—Thái Dũng Dạ Điện Du—Trần Phú Thế—Cao Thạc Nhân—Hàn Tâm—Hg Trần—L Văn—Bùi Tuấn Kiệt—Hoài Ly Yên—Chu Kha—Fu—Võ Sỹ Tuyển An—Hà Vũ Giang—Châu Điện Nguyễn—Phú Lộc—Mai Toàn Lê—cung Tường—Ng Tiến Oii—Lê Đông Tùng—Phạm Du Mộng Triều Vũ.

Cảm ơn quý bạn, Mong nhận được những bài vở khác của quý bạn.

Dặng Tấn Tới—Trương Thi—Phan Cung Nghiệp—Ng Đăng Cừ—Băng Nhân—Hoàng Thu Tâm—Tạ Mỹ—Trịnh Công Dũng—Phan Cung Nghiệp—Hoài Diễm Từ—Hàng Dạ Quang—Lộng Ngọc—Nguyễn Tiết—

ĐANG ĐỌC:

Minh Thành—Bùi khánh thôn

NHÂN TIN

DÃ THỦY—PB gửi ra Hội An cho anh bị trừ lại vì không có tên NMD. Nay được ĐIC mới, gửi ra luôn thể với bài sau. Nhớ gửi tiếp. Thân.

MANG VIÊN NG—Không thấy ghé? Hay lại về rồi?

LỮ QUYNH (QN). Hẹn gặp ở SG. Nhà Hội VNSQĐ chỉ có một đợt duy nhất thôi. Cái QC quên mất, đã đưa cho typo.

NG VŨ PHÚC KBC 3395. Sẽ trả lời anh về hai truyện đó một ngày rất gần. Tiếp tục hay không thì không thể trả lời anh được. Câu hỏi đó tự người viết phải tìm lấy khi về Sg, anh nhớ ghé lại chơi. Nên tìm tôi ở Báo Hồng, 522 Phan Thanh Giản, Sg.

AN SƠN TRƯỜNG. Hân cũng có sự trục trặc gì đó. Vui lòng cho tên thật và ĐIC để ông Q L gửi BP này.

TAM BỪU (VT) Đủ đọc bài góp ý của anh (nghĩ về Văn Học Nghệ Thuật Hâm nay).

Tôi không muốn nói gì về những người đó, nhất là họ trích ra những câu văn nói là của Ông Viên Linh. Trong khi tôi không hề viết những câu đó. Sự thiếu thận trọng như thế lẽ ra cần thanh minh, nhưng có những trường hợp nói bao nhiêu cũng thế mà thôi. Bài góp ý của anh, vì thế, không nên đăng. Cảm ơn anh.

UYÊN CHÂU VŨ. Ghé lại 522 Phan Thanh Giản vào buổi chiều hoặc 11g30 mỗi ngày ở đó, trừ chủ nhật. Để tình.

TRẦN VĂN FUẤN (ĐN) Lúc nào vào Saigon đến gặp tôi ở 522 Phan Thanh Giản. Lá thư của Tuấn dài quá, những dòng này không thể nể được gì. Gặp nói chuyện tốt hơn là viết thư riêng: Tuy nhiên nếu không vào được, tôi ráng viết trả lời. Có điều là thư viết chữ khó đọc quá.

K.H. (BMT) Hai tập thư đó của Đinh Hùng hết cả rồi. Khi nào kiếm được, sẽ gửi cho. Bài thư được Chưa đến tuổi bầu cử, đừng nghĩ đến mấy ông DB làm gì. Thấy Tu người ta cũng vào quán uống cà phê được chứ. Rành, viết thư tiếp có thể gửi về Báo Hồng 522 Phan Thanh Giản sẽ kể chuyện BMT cho K.H

TỪ HOÀI TẤN (Kon Tum) Ty QL đã gọi cho anh. Bớt bận rồi, cảm ơn lời hỏi thăm.

Trần Thiên Phú, Dạ Tống. Võ Duy Chung.

Hoài Mạc Thanh, Tư Mã Phương—Nguyễn Ngọc Diệp, Lê Từ Nương đã nhận được bài, sẽ chọn (DN).

Định Hoàng Sa (Quảng Ngãi): Cảm động về những lời lẽ đó. Thế mà vẫn có kẻ hiền lành tôi Bài của anh đã thất lạc. Xin phiền gửi cho một lần nữa cùng một số thơ của Ngưỡng Cừ. Thân (DH).

Lê Trí Dũng Nguyễn Hoàng Triều: Đã nhận số thi phẩm anh gửi. Xin chờ (DN)
Trần Hữu Nghiêm: Viết từ nỗi nhớ đã đến (DN)
Huỳnh Quốc Việt: Đã chuyển truyện cho Viên Linh (DN)

ĐÃ PHÁT HÀNH

CON SẦU

truyện dài DƯƠNG NGHIÊM MẬU
truyện của tuổi trẻ nổi loạn, kêu gọi một trật tự mới.

NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG xuất bản,

Bỏ mình nằm xuống giường, hai chân rũ thối, không khí im lặng bao quanh, những đường nứt trên trần nhà, tiếng Thăng nói với một người nào đó thấp thoáng qua lại từ dưới nhà vọng lên, cảm ơn bạn đã cho ta nằm nghỉ, một chút tình còn sót trong cuộc sống cảm ơn đời cho ta một chút hy vọng về chính ta, cảm ơn những khổ nạn, phần trách, đối trá, như bản cho ta được sống qua trong những đảo điên, cảm ơn bạn: cái chết chờ trực. Cảm ơn tất cả cho ta những agon ngọt và cay đắng của cuộc sống. Cảm ơn những ngày phép đang đi qua, cảm ơn cuộc chém giết cho đến một lúc tàn đã không giữ ta lại trong đó. Cảm ơn những ngày chờ đợi ta phía trước, ta sẽ ráng sức để không phụ người.. Con thiếp ngủ nhẹ nhàng ập đến, đầu trên mi mắt. Hãy ngủ yên, hãy mơ mộng giây phút...

Trực mở mắt thấy Thăng ghé ngồi bên giường nét mặt tươi sáng mỉm cười:

— Trông cậu ngủ ngon lành quá, cái gì mà khoái trá thế, cười trong mơ được thì tuyệt thật.

Trực ngồi trở dậy vươn vai nghe người như nhẹ đi.

— Mấy giờ rồi?

— Tám giờ, rửa mặt xuống ăn cơm còn đi chơi nữa chứ, ở nhà ngủ mãi sao, nhớ không.

Trực đứng lên, rửa mặt, mặc quần áo rồi xuống nhà với Thăng, gian phòng rộng vắng vẻ, chiếc bàn ăn gọn gang. Trực hỏi:

— Cả nhà đi đâu hết vậy?

Thăng kéo ghế cho Trực, Thăng ngồi xuống trước mặt, người làm từ trong mang cơm ra, Thăng nói:

— Hôm nay cả nhà đi coi ciné, vừa mới đi xong, mình thấy cậu ngủ ngon quá nên không đánh thức dậy ăn cơm.

Tiếng chuông kêu ran phía cửa. Thăng đứng lên ra sân, tiếng người nói, Trực nhìn ra người em gái của Thăng trở về:

— Thế em không đi coi ciné à, đi đâu từ chiều đến giờ.

— Em xuống con bạn...

Ly đi vào cúi đầu chào Trực, Thăng dục em đi ăn cơm luôn, Trực ngồi im có ý đợi, Thăng nói ăn đi nó ra nó ăn sau, con gái bây giờ tự do quá. Trực cười.

Ly trở ra kéo ghế ngồi xuống rồi gọi người làm lấy nước đá lạnh. Ly ngồi ăn tự nhiên, mái tóc cắt ngắn, nét mặt tinh nghịch, hai tay nhỏ đeo những chiếc vòng bằng nhựa đủ màu hai anh em Thăng nói chuyện về gia đình người bác, những dặn dò của mọi người anh họ mời Thăng lên chơi vào ngày chủ nhật, Ly hỏi Trực về những truyện ở dưới quê, câu truyện lướt đi từ truyện ăn thịt chuột tới truyện giết gà, chém giết, đáng về Ly vừa như chăm chú vừa như lơ đãng. Ly kể lại một lần theo các bạn thăm một đồn pháo binh ở ngoài thành phố, những người lính cho Ly được phép bắn một phát súng, Ly nói tới những kham khổ cực nhọc mà Ly tưởng như đến thế là cùng. Trực cười trong câu truyện và nói:

— Thế hậu phương có anh tiền tuyến nào không.

Ly phá lên cười ròn rã:

— Hồi đó em đâu ngờ, các ông

ấy xin địa chỉ của em, thế là sau đó em nhận được một lô những thư từ, có ông còn dám lên tận nhà nữa, Ba má em la cho em một trận thế là em bỏ hết, có con bạn em nói có ông lên mang theo lựu đạn để trước bàn hỏi nó: có thương không nếu không thì hai đứa chết luôn. nó quỳnh quá không biết sao phải nói nói ứng, trời ơi anh biết không, ngay tuần sau nó phải xin nhà lên Đà Lạt học. Hôm nó thuật chuyện lại cho em nghe mặt nó còn tái xanh mấy ông lính thật là kinh, anh có vậy bao giờ chưa?

Trực gúc gúc đầu:

— Có chứ, có chứ.

Ly mở tròn đôi mắt nai nhìn

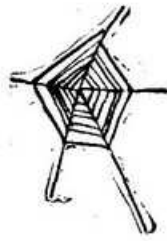
Trực rồi mỉm cười:

— Nhưng sau đó đi tới đâu?

— Đi tới đâu? Không đi tới đâu cả.

— Ồ thật là lằng, sao anh yếu vậy?

Trực và Thăng đều cười, không khí trong bữa ăn vui hẳn với câu



15

trái nỏ trong miệng dương nghiêm mậu

truyện bắt chẹt. Trực thấy nơi Ly hình ảnh một cô gái tinh thành sống trong một gia đình tự do và giàu có, chừng như đối với họ không có một điều gì phải thắc mắc, họ sống trong vui tươi hồn nhiên, họ sống đời sống thực của họ, nhưng Trực thấy điều gì như một lạc lõng với mình. Nhưng sao mình lại cứ bắt người ta phải sống nhằn nhằn như mình, sao không để cho người ta được sống như mình cũng mong ước sống, sao tội nghiệp cho mình quá thế. Trực nói:

— Ai mà chịu lấy lính nghèo.

Ly nhún nhún đầu rớn. Thăng im lặng. Trực bỏ lửng câu truyện, chẳng hiểu rằng chẳng lại trở lại một điều mà chẳng thấy không nên chút nào. Truyện như thế cũng liên hệ tới giàu nghèo sao. Ly đứng lên khỏi bàn ăn trước mọi người. Ly mang lại cho hai người mỗi người một ly nước trà đá. Ly hỏi:

— Các anh không đi đâu chơi à.

— Có chứ.

Thăng nói nhanh nhẹ, n Trực bưng ly nước ngồi xuống chiếc ghế lớn bỏ một mình nơi góc, chẳng nghĩ đó là chiếc ghế của cha Thăng ngồi lại sau mỗi bữa ăn. Thăng nói:

— Sao em không về sớm mà đi ciné với ba má, Phim gì nghe đâu coi được.

— Tối đi em không thích, với gia đình nữa, em coi phim đó với mấy con bạn rồi, phim thường.

— Thế tối nay có đi phòng trà không?

— Phòng trà các anh đi phòng trà à, cho em đi với. Hóa anh có mục rồi thảo nào, ghé quá ta. Lờ ghê, anh đi Mỹ. Có tiền...

— Thôi chớ làm gì mà tự vậy, để anh bao mà.

— Chờ em nghe...

Ly vừa nói vừa chạy lên gác về hấp tấp. Thăng nhìn Trực:

— Con gái bây giờ lạ lắm, ham vui không.

Trực không nói mỉm cười với bạn. Lúc sau Ly xuống với chiếc áo dài đỏ óng rực rỡ, trông Ly như lớn hẳn lên với một chút trang điểm trên mặt. Ba người ra khỏi nhà, trời đã tối, những ánh đèn xanh đỏ rực rỡ trên đường phố, những ý nghĩ đầu đầu trong đầu Trực, chẳng không thể tưởng tượng được mình sẽ sống như thế này trong những ngày phép khi còn ở tiền đồn, chẳng chỉ muông tượng tới nhà ông bác, những buổi dạo chơi nhẹ nhàng để sau đó trở lại nơi chẳng đã chấp nhận, nhưng không, bây giờ

Trực thấy nóng nơi uang tai, Trực nhìn Ly, Ly hình như không quan tâm, nhưng Trực thấy mình thực đã không chú ý tới một điều đáng ra phải để ý tới.

— Trông tôi tàn quá hả.

Thăng vỗ vai bạn quá vào:

— Ồ ăn nhăm gì truyện đó; ngộ bộ mình ăn mặc như thế này thì không có quyền được đến đây sao.

— Nhưng bọn nó ngộ ngàng làm mình khó chịu, chắc họ sẽ nhìn mình như một con vật lạ.

Ly đứng lùi ra xa ngăm nhìn Trực rồi nói:

— Trông hách quá đi mà, chiến sỹ tiền tuyến chứ ít sao, mà anh bỏ gì trong chiếc túi bắt gà kia vậy?

Trực bỏ tay xuống, chẳng sức nhớ tới: hai trái lựu đạn từ hôm trở về, chẳng không dám bỏ ra ngoài sợ người không biết nghịch ngọn nguy hiểm bây giờ nó vẫn nằm đó, chẳng mỉm cười không nói thật vì sợ hai anh em Thăng sợ:

— Thuộc lá, tôi tích trữ mà.

Người gác cửa mở rộng cánh cửa cho ba người, Ly đi trước, Trực theo sau, Thăng đi cuối cùng, nhà hàng tối mù với ánh đèn đỏ Trực phải đứng lại một lúc lâu mới nhận ra lối đi, những hàng ghế, và những ngời ai rúc, tiếng nhạc nhẹ nhàng, phía trước mặt là sân khấu với màn đỏ, trong khoảng rộng ánh mờ tối tiếng nói gần như không có, nhà hàng chưa đông, ba người đứng dưới một khoảng trần thấp, Trực nghĩ tới những người ngồi phía trên, phía bên mặt Trực nhận ra những chiếc bàn đông người đang ăn uống, chỉ có khoảng giữa là những chiếc bàn nhỏ với những chiếc ghế đồ thấp chừng như dành riêng cho những người tới nghe nhạc mà thôi, những cái đầu kẻ gần nhau, những khoảng tối, ánh điện nhỏ chụp xuống từ tường với độ thăm, những ngời hầu quần áo trắng lại đi thông thả, một người tới bên bàn đèn chiếu xuống nền nhà ra dấu cho ba người ấy bước vào phía trong, ánh đèn soi loang loáng trên một số bàn trống như cho biết có sự lựa chọn nào đó, Ly với tay cầm lấy tay Trực kéo theo một cách tự nhiên. Tiếng trống dồn dứt mạnh, một vòng ánh sáng chói trên sân khấu, người ca sỹ hiện ra trong vòng ánh sáng đó. Tiếng hát cất lên. Trực ngồi xuống chiếc ghế phía trong, Ly ngồi giữa, Thăng ngồi ngoài quanh chiếc bàn nhỏ, người hầu tới cúi xuống nói với Thăng, cuốn sổ trên tay, Thăng nói với Trực:

— Uống gì?

Trực ngần ngừ:

— Cậu uống gì tôi uống thế.

— Rượu nghe.

Thăng hình như không chờ Trực trả lời, ly nói xin một ly cam.

Trực ngẩng người ra sau ghế, chẳng cảm thấy hơi lạnh...

(Còn tiếp)

không sợ quân dịch chút nào. Năm nay Dư Cầu khoảng chừng 40 tuổi, mà trông gần như mới vừa 30. Cả không có nghề nghiệp gì ra lẽ, nhưng sung sướng và phong lưu chán. Mà phải, ở cái xã hội này, người ta cứ muốn tạo ra cái nghề mới, cái nghề ít công, ít của mà kiếm được nhiều tiền càng thích. Ấy, chẳng đã có chín chục nghề nghiệp này sinh rồi à? Và lại, Dư Cầu còn biết làm gì, trong khi gã vừa ít chữ nghĩa, vừa chút tật nguyền. Đúng Dư Cầu làm cái nghề gây sòng, thì thích hợp với hai chân nhanh nhẹn và cái miệng lanh lợi dẻo dẹo của gã. Có điều người ta phân vân là nghề nghiệp đã dạy cái miệng và hai chân của gã, hay vốn gã bẩm sinh mà đưa đến cái nghề nghiệp này? Chẳng có một con bạc nào có sẵn máu mê trong người mà dám từ khước cái môn xúc tác của gã. Gã nói vào nói ra có hay không?

— Thằng cha ấy thôi bán một con heo 21.000. Xưa giờ tôi chưa từng thấy con heo có giá như vậy. 21.000! Hừ, không khéo lại chưa bán heo. Rồi gã cười sằng sặc.

— Thượng sĩ Tỉnh mới vừa lãnh lương, bạc mới rềng rọc, toàn là 500 xanh. Thượng sĩ Tỉnh thì nóng mũi chẳng ai qua! Mà sao mới hôm nay lãnh lương? Ừ, phải chứ! 26 Tây rồi. Lĩnh lĩnh tương sớm là phải. Gã gã gã rồi lấy thuốc ra hút.

— Chà, có con mẹ ở đâu lạ lẫm. Trông ngộ xinh xinh. Nhìn bàn tay xóc bài thì mê đi được. Bày Thợ nhà mình cầm bộ bài có nghĩa gì với mẹ ta. Cười có duyên ác nghe! Chắc là vợ một tay không vừa.

— Đi, đi gấp, đã đủ tay rồi. Nhanh lên kẻo để người ta chờ.

— Anh Tư ơi! đi họp trên trụ sở bây giờ, chắc là có chuyện gì quan trọng lắm. Ông áp trường yêu quí, tôi mới tạt qua đó đã nhờ đi cùng anh. Cái đứa không xe cộ mà dưng dưng là sai đó.

Thường là những câu như vậy. Nhiều khi có những sáng tác mới nữa. Tùy lúc, tùy thời, tùy lạ, tùy quen, tùy máu mê của người, tùy ngôi thứ của vợ. Dư Cầu biết chế biến, biết canh cái, biết đóng kịch, thêm bớt lựa lọc thế nào. Kéo người ta đến gặp nhau trong sòng bạc mới nghe. Thật cái tên Cầu cũng thích nghi với nghề nghiệp của gã là khác. Cứ giảng ra và như bắt cho được nhưnưc nưc cá trong hồ.

Quả là mười mười rồi. Nhà Chín Thung đã lên đèn. Ngọn đèn đầu ở phòng khách chỉ lơ lơ mờ, ngọn đèn điện gian sau mới là sáng. Một thứ ánh sáng trắng hắt ra bên ngoài khe cửa, in hằn lên từng hàng từng vệt. Trước mặt nhà, một hai chiếc honda ghé lại. Vài người khác lạng lẽ bước lên thêm. Mấy tay hảo hán quen thuộc lần lượt đến. Tiếng cười nói oang oảng khi này đã trở thành thứ tiếng rầm rì, chụm quanh trên vuông chiếu cũ nhờ nhờ. Một sòng bài lật thật sự khai diễn. Bây giờ là lúc Dư Cầu, bắt chân chữ ngũ, đôi mắt thom lom trông chờ người ta sát phạt lẫn nhau. Dư Cầu đã thành công. Tâm sự gã như một anh làm ruộng, xong vụ cây cấy ngồi đợi ngày mùa. Hơn thế nữa, lòng gã thanh thản hân diện như người vừa đắc cử sau những tháng ngày tranh giành vận động. Gã sung sướng thật, cứ nghe tiếng cười nói lao thảo, những nhà khói lia lịa của gã cũng đủ biết. Đành là thế, nhưng công việc của gã chưa hết, gã còn đi mua la de, mua thuốc hút, đi mua một vài thứ vặt vặt chai dầu, ly nước chẳng hạn. Gã đi rất lẹ. Gã gõ cửa thỉnh thoảng.

— Bà Quán, bà Quán. Đây bán 6 chai bia, 1 gói thuốc Salem. Tờ giấy 500, thôi lại 20. Mau lên. Có tiếng bật đèn. Có tiếng khua chai lẳng lặng. Có tiếng lục sạo thùng bạc lắc cắc, rồi với một giọng rè rè:

— Đêm nay đánh có lớn không?

— Cũng thường.

— Ai ăn?

— Qua lại, cũng chưa ai ăn. Có ông Ấp trưởng thưa nặng.

xem tiếp trang 14

VŨ HOÀNG CHƯƠNG



huyền thoại cuối cùng

Nguyệt cần, nơi hoang vu cần cỗi
Không cả đến rong rêu, nói gì cây cối,
Mơ gì vang bóng Lạc Viên!
Không cỏ hoa, đâu cỏ dại hoa hèn,
Còn ước ao gì phấn lạ với hương quen!

Lũ Người Máy, hay Máy Người cũng thế
Đã từng phen ngạo nghễ
Phát ngôn điều ấy khắp Tây Đông;
Ồi, một niềm tin như đá như đồng!
Riêng chỉ có Thi Nhân, hậu thân chàng Hậu
Nghệ,
Mầm sự thật gieo ngay trong bản thể
Là không tin... ừc triệu lần không.

Vị đã ừc triệu đêm, chàng thấy rõ
Trên vầng Trăng — cả khi mờ khi tỏ
Một giai nhân miệng nở hoa hồng
Đang tâm sự những lời mây gió
Cùng đôi ba ngọn cỏ
Nhất Phương Bằng.

Danh xưng này, có mang theo từ Trái Đất
Do Loài Người đã đặt.
Cũng như tên gọi Hằng Nga
Của giai nhân thấp thoáng ngọc ưà
Đang ngồi canh
Mỏi hồng tâm sự nở hoa,
Gái Trần gian, nhưng không biết Tuổi Già
Kể từ phút mỗi tế bào mọc cánh
Bay lên vùng tuyết cảnh
Ngoài cõi Người ta...

Nguyệt Cầu đâu phải tinh cầu chết!
Từ muôn thuở nời Thi nhân bắt diệt
Vẫn nghe bông Cỏ hồn Hoa
Chẳng hề voi theo trăng khuyết
Chẳng hề nghiêng theo trăng tà,
Cỏ Một Phương bay không biết mỏi
Và Hoa biết nói
Hằng Nga

Trái Đất còn ghi trong lớp vỏ
Hiện tượng vô cùng thi vị đó,
Bao cơn địa chấn vết chưa nhòa...
Chỉ một lần tung cánh vút thân hoa
Mà ừc triệu lần sau, ngọn cỏ
Vượt trời theo... xé gió xuyên mây
Lia cung đầu hàng loạt mũi tên bay
Chàng Hậu Nghệ tình si đã quyết
Bắn rơi vầng Nguyệt
Đón người yêu bằng tuyết trở về tay.

Mũi tên bắn ngập sâu vào cát bụi
Của biển của sông của đồi của núi
Một giang sơn nằm giữa nẻo đàng đò
Từ Thực về Hư, từ Vạn hữu đến Toàn vô.

Cát nung cổ chẳng hề khô
Bụi vấy băng giá càng tỏ giấc nồng.

Qua thời gian, mũi tên Bằng
Thẳng tấp ý chờ trông
Đã mọc lên vùn vụt.
Từ giây từng phút
Lá vươn cao niềm tưởng nhớ mệnh mong.
Giai nhân miệng nở hoa hồng
Ngồi bên có hiểu gì kuông?

Ồi, người đẹp không già có hiểu gì đầu chữ?
Nàng chỉ sống giữa ba chiều quá khứ
Độc lập với thời gian.
Khu rừng Tền bốn phía tràn lan
Cũng chỉ nói tình yêu Tiền sử.
Nào đâu ngôn ngữ
Đủ phôi bày Dạng đặc thương đau
Của ừc triệu ngàn muôn ngày tháng Địa Cầu?

Nàng chưa hiểu nhưng đêm nay sẽ hiểu.
Người Thơ vừa hề gãy chiếc cung đầu,
Cỏ Bằng kia — lũ sử thần vô hiệu
Bắn nữa chỉ cho nát ngón tay sâu!

Muốn cho Hợp Phố hoàn chân
Phải rung nhịp Lửa bắc cầu tới nơi.
Lửa trong lòng Đất réo sôi
Lửa trên ngàn vạn cặp môi gần nời.

Cơn say gọi ừc
Chín tầng sâu đáy vực
Trời xưa hình ảnh Lạc Viên
Chàng đốt chính mình lên
Thành mũi tên...
Lửa cháy rực
Bay về trung điểm con đường Cõi Thực Cõi
Hư.

Rừng cây Tền nao nức
Vội cháy tiếp theo, hề kết khối Tương tư...
Định tình giây phút ngàn thu
Nghe vang hồi ừc tiếng ru thủy triều.
Đời lửa xa dần bến Nguyệt,
Lênh đênh bè khói đặng cao,
Sẽ cùng bay cho đến hết
Nửa đường bay còn lại, bên ngoài tất cả
những vòng sao.

Từ đây... một vệ tinh nào
Ngần ngo cát bụi ra vào Thời Không?
Đêm đêm Quỷ mọc đặng Đông
Niềm tin như đá như đồng... hỡi ơi!
Thi nhân lia bỏ cõi Người

Máy mở đầu trang sử, chép rằng:
Lửa Thiêng vừa xé Đất phi thăng,
Địa cầu đang chết khô tình cảm
Như Nguyệt cầu muôn thuở giá băng!

Saigon 1971 ĐL tháng 7

Hắn viết cho Connie cũng vẫn bằng cái giọng buồn thảm thế thiết như trước kia, một đôi khi khôn ngoan, và đầy sự âu yếm kỳ lạ, không có tính chất mẫn nòng của dục tính. Đường như hắn cảm thấy một thứ âu yếm tuyệt vọng đối với nàng, và luôn luôn với sự xa cách cốt yếu như cũ. Hắn, tuyệt vọng trong tận cùng con người hắn và hắn muốn được tuyệt vọng. Hắn ghét hy vọng. « Uneimmense espérance a traversé la terre » (1) hắn đọc thấy ở đầu đó như vậy là hắn bình giải như sau : « Và như thế cũng quá đủ để đánh đắm tất cả những gì có đôi chút giá trị rồi. »

Connie chẳng bao giờ thực sự hiểu hắn cả, nhưng nàng yêu hắn, theo cách riêng của nàng. Và luôn luôn nàng cảm thấy phần chiều của nỗi tuyệt vọng của hắn trong nàng. Nàng không thể hoàn toàn, hoàn toàn yêu trong tuyệt vọng. Và hắn, tuyệt vọng không bao giờ có thể hoàn toàn yêu ai hết.

Bởi thế họ tiếp tục một thời gian dài, thư từ cho nhau, thỉnh thoảng gặp nhau ở Luân Đôn. Nàng vẫn còn muốn sự rung động thể xác, nhục tình mà nàng có thể thấu đạt với hắn, bởi chính sự chủ động của nàng, sau khi sự vướng ngại chống vánh của hắn đã chấm dứt, và hắn vẫn còn muốn cho nàng. Điều đó đủ để giữ họ liên lạc với nhau.

Và dù cho nàng một thứ tự tin tế nhị, một cái gì mù quáng và hơi kiêu căng. Gần như một thứ tự tin máy móc vào sức mạnh của riêng nàng đi đôi với một nỗi vui tươi phơi phới.

Nàng vui tươi một cách không khiếp ở Wragby. Và nàng dùng tất cả nỗi vui tươi và thỏa mãn dâng lên trong nàng để kích thích Clifford đến nỗi, trong thời kỳ này, ông viết được những truyện hay nhất và hầu như sung sướng một cách. Mù quáng kỳ lạ theo lối của riêng ông. Ông thực sự gặt hái được những trái chín mồi của sự thỏa mãn nhục cảm mà nàng thấu đạt được từ sự thụ động đàn ông cương cứng trong nàng của Michaelis. Nhưng dĩ nhiên là ông không bao giờ biết điều đó, và nếu ông biết, ông đã chẳng (ngó lơ) cảm ơn !

Tuy thế, khi những ngày vui tươi rực rỡ và phần khích tuyệt vời của nàng qua đi, hoàn toàn qua đi, và nàng trở nên phiền muộn và hay đồ hay đồ quạu thì Clifford lại khao khát những ngày ấy trở lại biết bao nhiêu ! Có lẽ nếu ông biết sự thực ông phải ao ước kết hợp nàng với Michaelis lại với nhau lần nữa.

CHƯƠNG IV

Connie luôn luôn cảm thấy trước niềm vô vọng của chuyện tình của nàng với Mick, tên người ta thường gọi hắn. Tuy nhiên những người đàn ông khác dường như không có nghĩa lý gì đối với nàng. Nàng vẫn giằng buộc với Clifford. Ông đòi hỏi phần

lớn cuộc đời nàng và nàng đã cho ông. Nhưng này cũng cần một phần cuộc đời của một người đàn ông và điều đó Clifford không cho nàng ; không thể cho nàng. Thỉnh thoảng nàng có Michaelis. Nhưng, như nàng đã đã cảm thấy trước, chuyện đó sẽ phải đi đến chỗ chấm dứt. Mick không thể giữ một cái gì lâu bền. Hắn phải cắt đứt mọi liên hệ lạc lõng, trở lại kiếp con chó cô độc, tuyệt đối là loi. Đó là bản chất con người hắn, sự thiết yếu tối thượng của hắn, đầu hắn luôn luôn nói : « Nàng đã bỏ rơi tôi ! »

Người ta nói rằng thế giới đầy rẫy những khả thể, nhưng đối với phần lớn trường hợp cá nhân, những khả thể này giảm trừ đi chẳng còn được bao nhiêu. Có nhiều cái ngon trong biển... có thể lắm... nhưng dường như số là cá thu và cá mòi, và nếu người ta không phải thuộc loại cá thu hay cá mòi, rất có thể người ta sẽ kiếm chẳng bao nhiêu cá ngon trong biển,

Clifford tiến những bước dài trên đường danh vọng và kiếm được nhiều

cách nào, bạn có yêu vợ bạn không hay bạn có « giăng hồ vật » không. Tất cả những việc đó chỉ liên hệ đến cá nhân liên hệ, và như việc đi cầu, không quan hệ tới bất kỳ người nào khác.

Hammond, một người cao gầy có một vợ và hai con, nhưng lại giao du thân mật với một cô thợ kỹ, nói :

— Tất cả mọi điều liên quan tới vấn đề tình dục là không có gì để nói cả. Thực ra, không có vấn đề. Chúng ta không muốn theo gót người nào vào W.C., thì tại sao chúng ta lại muốn đi theo hắn vào giường với một người đàn bà nhỉ ? Và vấn đề là ở chỗ đó. Nếu chúng ta dừng chờ ý đến chuyện này hơn chuyện kia chẳng có vấn đề gì cả chuyện đó đều vô nghĩa và chẳng có chi quan trọng cả, chỉ có vấn đề óc tò mò đặt sai chỗ. Đúng, Hammond, rất đúng ! Nhưng giả thử có người nào bắt đầu tán tỉnh Julia, là ông sắp phát cáu lên ngay và nếu hắn cứ tiếp tục, ông sẽ nổi sùng lên ngay lập tức cho mà xem... Julia là vợ Hammond.

những người đàn ông như các ông đều tưởng rằng các ông có thể thành công hơn với sự trợ lực của một người đàn bà. Đó là lý do tại sao các ông ghen tuông đến thế. Tình dục với ông là như vậy... một cái máy phát điện sinh động nhỏ giữa ông và Julia để mang lại thành công. Nếu ông bắt đầu thất bại, ông sẽ bắt đầu tán tỉnh như Charlie, một kẻ không thành công. Những kẻ lập gia đình như ông và Julia đều mang nhãn hiệu trên người như hình lý của những người đi du lịch. Julia mang nhãn hiệu : Bà Arnold. B. Hammond... như một cái rương trên một con tàu thuộc về một người nào đó. Còn ông mang nhãn hiệu Arnold. B. Hammond người được sự chăm sóc của Bà Arnold. B. Hammond.Ồ, ông có lý lắm ! ông hoàn toàn có lý ! Cuộc sống tình thần cần một căn nhà tiện nghi và một bếp núc ngon lành. Ông hoàn toàn có lý ! Nó còn cần cả hậu thế nữa. Nhưng nó quang xung quanh bản năng thành công, trục của tất cả mọi sự.

Hammond có vẻ hơi bất bình.



NGƯỜI TÌNH CỦA CHATTERLEY PHU NHÂN

nguyên tác
D.H. LAWRENCE

Bản Việt Văn
(6) HỒNG HÀ

tiền nữa Thilen hạ kéo đến thăm viếng ông. Connie gần như luôn luôn phải thừa tiếp khách đến viếng Wragby. Nhưng khi nếu họ không phải là cá thu thì họ cũng là cá mòi, thỉnh thoảng lắm mới có cá nheo hay lươn biển.

Có một vài khách quen, gần như thường trực ở đó : những bạn học với Clifford ở Cambridge. Trong số đó có Tommy Dukes đã từng ở trong quân ngũ và đóng đến Thiếu Tá « Quân đội đã cho tôi thì giờ để suy nghĩ và tránh cho tôi khỏi gặp mặt với cuộc tranh đấu của đời sống » ông ta nói vậy.

Ngoài ra còn có Charles May, dân Ái Nhĩ Lan, chuyên viết những bài khảo cứu về tinh tú. Và Hammond, cũng là nhà văn. Tất cả đều cùng một lứa tuổi với Clifford. Đó là những nhà trí thức trẻ của thời đại. Tất cả bọn họ đều tin vào đời sống tinh thần. Ngoài đời sống đó, chuyện gì bạn làm là chuyện riêng tư của bạn, chẳng quan trọng gì cả. Chẳng ai nghĩ đến chuyện hỏi người khác hẳn đi câu giờ nào. Chuyện đó chẳng liên quan đến ai ngoài cá nhân liên hệ.

Và rồi hầu hết những sự việc thường nhật cùng vậy... bạn kiếm tiền

— Chắc chắn như vậy rồi ! Cũng như tôi sẽ phải nổi sùng lên nếu hắn bắt đầu tiêu tiền vào góc phòng khách của tôi vậy. Việc nào phải có chỗ này.

— Có phải ông muốn nói rằng ông sẽ không quan tâm nếu hắn làm ái tình với Julia ở một góc kín đáo nào đó chẳng ?

Charlie May hơi chậm biếm vị ông ta mới tán tỉnh Julia chút xíu và Hammond đã chặn đứng một cách tàn bạo.

— Dĩ nhiên tôi phải quan tâm chứ. Chuyện ái ân là chuyện riêng giữa tôi và Julia, và dĩ nhiên là tôi phải quan tâm nếu có kẻ nào cố gắng xen vào.

Tommy Dukes, người gầy ốm và mặt lấm chàm tàn nhang, trông có vẻ Ái Nhĩ Lan hơn cả may, người xanh xao và mập, nói :

— Tóm lại, Hammond, tóm lại, ông có một bản năng tư hữu rất mạnh và một ý chí tự khẳng định rất mạnh và ông muốn thành công. Vì tôi đã hoàn toàn sống trong bình nghiệp tôi đã ở ngoài vòng tranh đua của đời, bây giờ tôi mới thấy khát vọng tự khẳng định và thành công của con người mãnh liệt biết là chừng nào. Nó được triển khai quá đáng một cách ghê gớm thế nào. Tất cả có tính của chúng ta đều đi theo con đường đó. Và dĩ

Ông hơi kiêu hãnh về sự liêm khiết của tinh thần mình, và về sự không chiều theo thị hiếu của thời đại. Tuy thế, ông ta cũng rất muốn thành công.

— Đúng như thế, người ta không thể sống mà không có tiền bạc. May nói. Bạn phải có một số tiền nào đó để có thể sống nhân nhả... ngay cả để tự do suy tưởng bạn cũng bắt buộc phải có một số tiền nếu không dạ dày của bạn sẽ ngăn bạn lại. Nhưng đối với tôi dường như bạn có thể bỏ tất cả những nhãn hiệu của tình yêu. Chúng ta có thể trò chuyện với bất cứ một người nào : vậy thì tại sao chúng ta lại không thể tự do làm ái tình với bất cứ người đàn bà chúng ta thích nhỉ ?

— Dân Celtes dâm dăng thường nói vậy, Clifford nói.

— Dâm dăng ! Được lắm, tại sao không ?

Tôi chẳng thấy tôi làm hại gì một người đàn bà khi ngủ với nàng hơn khi khiêu vũ với nàng... hay ngay cả khi nói chuyện trời mưa trời nắng với nàng cả. Đó chỉ là chuyện đời cảm giác thay vì trao đổi tư tưởng, vậy tại sao lại không nhỉ ?

— Lộn xộn như những con thỏ vậy ! Hammond nói.

(1) Pháp văn trong nguyên bản : « một người hy vọng lại (tảng đá tràn qua trần gian) » — G. C. D.

mùa thu, văn chương

Bổ cục của phim ảnh lúc nào cũng hầu như đạt tới một sự vừa vặn tuyệt đối. Do vậy, phim ảnh gần với truyện. Ngay nay, kỹ thuật phim ảnh mới mẻ đã ảnh hưởng đến cách kết cấu của truyện ngắn. Ta thấy xuất hiện nhiều truyện ngắn với sự thu tâm độc đáo. Diễn tiến quá cũ kỹ và lè thè đã được thay thế bằng một diễn tiến chớp nhoáng, in hằn sâu đậm hơn vào tâm thức của độc giả. Trong đó hình ảnh thay lời nói, thiên nhiên trở thành con người.

Các kỹ thuật đã trôi vào truyện ngắn lưỡng giới mới. Sự vật trong khung cảnh lên tiếng nói như một niềm yêu mến hòa hợp với con người. Bao hàm một sự xâm nhập trên địa hạt chìm sâu của tiềm thức và vô thức hơn là ý thức như thường thấy. Nguyên động lực của đời sống không chỉ là ý thức. Bên cạnh không chỉ được hình dung bằng gợn sóng mà bằng đáy sâu vực thẳm được phủ lấp. Văn nghệ sẽ thực sự thấy con người hơn qua mộng mị. Giấc mơ là phần hé mở cho thấy sự sinh hoạt của tâm linh, của hành động chủ yếu ảnh hưởng mạnh mẽ lên cá nhân. Phần khác cũng có một tác động chung, thái quan trọng để tác phẩm nhìn thấy. Bằng một cảm quan lớn như vậy truyện ngắn sẽ làm người đọc rợn mình như thấy mình và một cộng đồng trong nhiều thời gian mà đơn vị là thế kỷ. Đó là ảnh hưởng của vô thức tập hợp của Jung hay Alaya cộng nghiệp của Phật giáo trên sinh hoạt cộng đồng. Thử sinh hoạt tác động lên chiều sâu của một dân tộc ở đó người ta nhìn thấy tận nguồn chiều diễn biến của lịch sử vì hơn nữa mọi nguồn gốc cảm xúc của cá nhân Truyện ngắn viết ra từ ý hướng không lộ diện đó.

Gần đây, các vấn đề dân thân và trách nhiệm chính trị được nhắc tới như một mục cảm nặng nề của nhiều người làm văn nghệ. Nhìn cảnh chợ chiều mồn mĩ thêm trong sự cái cộ ồm ồm về những cái « duy », « vị » đã mang tới cảm tưởng thật xót xa về một tâm ý thức chưa chín chắn của văn nghệ. Nếu nghĩ kỹ thì con người, chữ viết hoa của mọi thời đại chẳng qua là một động vật biết cảm xúc.

Cảm xúc tạo thành văn chương. Chẳng hạn khi nước thì bút rớt, lạnh thì run rẩy. Vấn đề đơn giản là người ta không thể làm trái lại, cảm xúc những gì mình chưa hề cảm xúc. Sự bó buộc, chèn ép của hoàn cảnh đã làm cho con người lên tiếng nói. Chiến tranh là một hình thức tương tự làm người ta kèn lên tiếng đau thương. Văn chương thật ra là một vấn đề thuần cá nhân. Sự bất bình bao giờ cũng bắt nguồn từ cá nhân và mọi trường làm động lực là hoàn cảnh của bản thân không đơn mà kêu hoặc kêu dùm là một sự biến thành thật.

Quan niệm đời sống là một điều kiện duy nhất: Sự tự do. Văn nghệ chỉ có một yếu tố duy nhất quyết định là sự thẩm Mỹ. Ngoài ra luận lý dân thân, hướng thượng nếu được kể cũng chỉ là thứ dây leo. Thật vậy, nghĩ cho cùng Thẩm Mỹ luôn luôn hàm chứa chân và thiện Người ta đã quên rằng văn nghệ còn thẩm Mỹ nếu không nó chỉ là thứ truyện đơn dù có gửi gắm các ý tưởng cao siêu gì đi nữa.

Tuy nhiên, quan niệm truyện ngắn như nhóm tiểu thuyết mới thì thật là cuồng chữ. Các truyện ngắn của họ như một cách thức đi tìm giới hạn của ngôn ngữ. Thật ra ngôn ngữ tự nó vô nghĩa nếu không điều khiển bởi lời nói từ tâm linh. Thời gian sẽ gạt bỏ những gì không thực và sẽ giữ lại những gì làm cho con người biết cảm xúc một cách thật linh...

1.

Tôi vẫn có một thú vui yên hàn: sau từng chặng đường sống mệt mỏi nhiều hay ít, tôi dừng lại ít hay nhiều kiểm điểm quá khứ, nhận định hiện tại, nhắm mắt trên tương lai mà suy ngẫm lại về tôi, về chung quanh, về tất cả...

Những « cảm xúc toàn diện » biến thành những « cảm xúc trí tuệ », cuối cùng còn lại « những cảm xúc thẩm mỹ ».

Công cuộc kiểm điểm hay ngưng đọng này không bỏ buộc phải kết thúc hẳn hồi trước khi nhường bước cho một giai đoạn hành động với những cảm xúc và đam mê mới. Tôi không ưa nhìn cuộc đời cắt khúc. Mỗi « thân phận » là một bản nhạc mà người ta phải tri giác như là một toàn bộ bất phân. Dòng sông có thể lại chảy qua những bến bờ nhàm chán như mùa đông băng tuyết. Tôi còn có dịp trở lại, nếu không, tôi sẽ chiếu phông ngày hôm nay xuống ngày mai.

Tôi đợi chờ một tác phẩm nghệ thuật mà nếu nó không thể hiện được tôi cũng chẳng phiền lòng bao nhiêu. Cuối cùng, tôi vẫn chỉ còn có tôi để tường trình, để kết toán.

Tôi tin tưởng, như nhiều Nhà nhân bản Phục hưng rằng có một nghệ thuật sống trong đó con người tự đặt cho mình những quy tắc để mà tuân theo, chối bỏ và đòi mới.



2.

Một công tác mệnh danh là « khởi hành » giả định hơn một điều kiện: một chốt từ hiện tại lấy làm khởi điểm, một nhắm nhắm tương lai lấy làm tựu điểm và lộ trình nối kết hai đầu đường đó.

Chốt từ hiện tại có thể vì hiện tại xấu xa nhưng cũng có thể chỉ vì hiện tại đã quá kéo dài — chốt từ bao hàm ý thức giải thoát.

Nắm nhắm tương lai có thể là kết quả của suy tư và kinh nghiệm nhưng cũng có thể là một ảo ảnh.

Lộ trình, hay nói cho đúng hơn cái tương quan tựu điểm khởi điểm đặt trong khuôn khổ của nhiều tương quan khác trở thành điều quan trọng vào bậc nhất làm nên sự diễn biến. Ý thức tiến bộ có hay không tùy thuộc ở hướng chiều diễn biến đó.

Tôi muốn làm một cuộc phiêu lưu giữa mùa thu gió bão. Nhiều lý do đã cản ngăn tôi lại. Tiếng đàn dương cầm yếu đuối của đứa con trai tôi không đủ làm tôi quên tiếng súng trên quê hương.

3.

Người ta sinh ra tự nhiên mang khát vọng hòa bình. Nhưng nhiều khi để có hòa bình con người

lại phải biết chiến tranh. Đó cũng là, thân phận của nó.

Hòa bình là lẽ thường chiến tranh là lẽ biến hòa bình là cứu cánh chiến tranh khi có ý nghĩa là phương tiện.

Chúng ta đang trải qua một cuộc chiến tranh kéo dài. Có người hỏi tôi nghĩ gì về văn chương lúc này. Rất phồn thịnh — hiển nhiên rồi — Còn về phẩm? — Tôi ưa thích và khâm phục rất nhiều giá trị mới khi mà chính tôi cũng chỉ là một giá trị không xấp xỉ.

Một nhà phê bình văn học đã xác nhận rằng khó có thể một tác phẩm văn chương lớn vào một thời loạn. Tôi nghĩ ta có thể tổng quát hóa chân lý đó: khó có thể có một công trình lớn nào trong chiến tranh — có hòa bình là có thể có tất cả.

Nói theo thẩm mỹ Hegel thì chiến tranh có thể coi là một thời kỳ đặc biệt của văn chương: thời kỳ của xung đột biến chứng giữa hình thức và nội dung để dẫn dắt tới một thời kỳ quán tính và điều hòa mà ông gọi là trạng thái cổ điển.

Tôi vui mừng thấy chung quanh tôi văn chương đang tự phá phách nó. Đến bao giờ học đường mới thực sự chấp nhận cái chân lý văn nghệ học tâm thường này: Một văn nghệ cũng giống như một chính thể, khi thời thế đổi thay, con người có những nhu cầu và khát vọng mới thì những hình thức kia không còn đủ sức để chứa đựng những nội dung mới, và thế là những hình thức văn chương tự nhiên phải rệu rã.

Tại sao ta lại kết án văn chương phải tự thu mình và những bản « điều tra xã hội »? Không! Khi chính quyền suy vi, giáo quyền bất lực, văn chương nghiêm nhiên trở thành hình thức nguy trong của chính trị, một hình thức nguy trong của tôn giáo.

4.

Từ hơn một năm nay, cuộc xung đột vũ lực ở nước nhà đã có phần nào đổi thay tính chất kèm theo những ngôn từ mới. Rồi người ta sẽ không còn nói tới chiến trường Việt Nam mà nói chiến trường Đồng dương. Thật là một hiện tượng ngôn ngữ kỳ diệu: trong vòng chia tư một thế kỷ tên gọi Đồng dương mất hẳn ý nghĩa « thực dân » chưa chắc đã mang lấy ý nghĩa « quốc tế » dịu lòng.

Mới chúng ta, tùy theo cách riêng, sẽ nắm lấy một phần chất liệu cảm xúc trên chiến trường Đồng dương để mà sáng tạo.

Thân ái! « Áo ảnh vang son » mà người ta không tiếc lời ca ngợi hay chỉ là « Đau thương cần thiết » mà người ta đành nín cảm? Tôi có đủ tuổi sống để cho cảm xúc toàn diện chỉ còn là cảm xúc thẩm mỹ hay không? Nếu không, tôi đợi chờ người bạn trẻ!

Cái gì có thủy rồi phải có chung. Lời xúc động lớn lao là chiến trường Đồng dương này rồi cũng có ngày tàn lụi. Sẽ không có ai là kẻ thắng nếu không muốn nói là chỉ có những kẻ loại. Kẻ thắng độc nhất ở một phương diện khác có lẽ phải là văn nghệ sĩ. Nếu thế, nghệ thuật há chẳng phải mua bằng một giá đắt đến phi nhân, hay sao?

5.

Từ chốt Khởi Hành hay từ chốt phiêu lưu, tôi vẫn có quyền chờ đợi một thời kỳ vàng son của văn học và nghệ thuật và của tất cả. Và trong khi đợi chờ, tôi có quyền ngợi ca, theo không phụ từ hay theo G. Lukacs, cái thời trong đó con người « đọc thấy con đường đi của mình nơi những chòm sao » hay yên hàn hát khúc « Nam hoàn ».

tổ hoàng nha

ĐÊM Ở XÓM BỜ

Tiếp theo trang 9

— Trời. Tội nghiệp! Cái ông ấy lúc này sao thua hoài?

— Xong chưa?

Gã đặt gọn 6 chai bia vào chiếc xách ni lông. Gã bước xuống thêm rồi hòa mình trong cái khối bóng tối mung lung, một thứ bóng tối khô khan của những đêm cuối tháng hai, trời còn sót lại một chút gió lạnh lạnh.

Dư Cầu không lấy làm khó chịu, vì những lời kể

gái bảo trong tấm tối này. Gã thích nữa không lo! Một đêm bạc càng nhiều chuyện đi càng kết. Mỗi chuyện đi này, thế nào gã cũng khén được vài chục đó là chưa kể gã cũng sẽ dự phần. Gã còn có ơn nghĩa ở bà Quán nữa. Thế nào sáng hôm sau bà ta lại quên mọi mợc.

— Uống chút rượu này chú Dư

— Hút điếu thuốc cho vui.

Và v.v...

Đêm ấy lại xul cho gã vô chừng. Vừa xách bia về đến nơi; thì sông bạc tan rã. Sớm quá! Mới hơn 12 giờ thì có gì đâu? Đầu đuôi cũng chỉ vì nghi nhau cái gian lận. Mà cớ gian lận lận chẳng phải là lẽ thường. Ấy thế mà suốt nửa là sắp có trận là căng chân xuống căng tay. Thằng Mến thì nó thế rằng, nó đặt chỉ có 500, nó mà có lấy lại bát thì mai nó lên đồn, còn có bom, có đạn nữa. To tát gì vài trăm bạc mà nó thế thốt đến bán mạng như thế. Còn Năm Liên thì quả quyết nó đặt 1.000, bài nó, « quất » nó kèo về 500. Nhất nhất là như thế! Đứng có hồng qua mặt cái thứ này, cái thứ

ăn cơm 7 chỗ, uống nước 10 nơi này. Lúc đầu còn lờ qua tiếng lại, sau om sòm dậy lên. Ông áp trưởng thấy không tiện, hối giải tán gấp. Thiệt là cái đồ dịch vật.

— Uống bia, uống bia rồi về!

Kể cầm chai, người xách ly, mời mọc náo nức ở phòng khách nhà Chính Trung Có kẻ vội vã ra về. Những người bu xem cũng lạng tẩn mác theo tiếng ngáp dài.

Bây giờ, đêm ở Xóm Bờ mới thật sự đi vào giấc ngủ. Phải đợi cho đến lúc không còn 5 bảy thằng nhãi con hút Salem nói chuyện ai ai ngoài đường. Phải đợi cho đến lúc một vài anh hàng rượu ba xu hết lè nhè trong những chiếc quán bên đường. Phải đợi cho ngọn đèn ở sông bạc nhà ai đấy tắt hẳn... Đợi tất cả cái ồn ào, lổ lảng ấy chết lịm trong đêm, thì giấc ngủ xóm Bờ khởi sự chỉ vờn vờn còn có 3 tiếng đồng hồ. 5 giờ xóm Bờ đã thức dậy, thức dậy với bao nhiêu công việc ngày mai. Đố có ai nghĩ rằng 3 tiếng đồng hồ yên giấc của xóm Bờ có một quan hệ mật thiết với bom đạn đang gieo rắc trên làng quê?

BA CHÀNG HÈ QUÊN

(Viết cho con tôi là Thiếu Ủy
Nguyễn hữu Hiền sĩ quan khóa 1/68
Thủ Đức, từ trần ngày 14-7-70)

Ba chàng hề quên nét bút này,
Vô tình con ký ở bên đây
Hiền ôi! Con đã ra thiên cổ
Lưu lại cho Bà vạn cảm hoài.
Mỗi nét bút xinh một bóng hình
Đường cong gạch thẳng chứa thâm tình
Hơi con còn đọng trên trang giấy
Ba khép lại đây quyết để dành
Ba chàng hề quên bóng dáng con
Răng trong môi ướt chiếc cầm thon
Dáng người nhỏ nhả thư sinh lắm
Tựa cửa Ba trông đã mỗi mòn.
Con đã ra đi chẳng trở về
Đi theo tiếng gọi của hồn quê
Máu con tưới lịm hờn non nước
Da ngựa bọc thây đã trọn Thê
Đập cổ kính ra tìm lấy bóng
Xếp Tàn y lại để dành hơi

Nhớ con biết thử nào người
Khóc con ba viết mấy lời nỉ non

THANH QUANG
(Thi Tử Văn Đoàn Lai Vung)

XUỐNG CỬA

TÂN - HƯNG

Xã Tân Thành — Quận Đức Thành SA ĐÉC

NGUYỄN-VIỆT-KHƯƠNG } THƯƠNG
NGUYỄN - VĂN - TRUNG } GIA
NGUYỄN - HỮU - THỊNH }

Xã Tân Hòa Bình—Quận Đức Thành SA ĐÉC

ĐÃ PHÁT HÀNH

MỘT LẦN VỀ THĂM

Truyện của TRẦN ĐÌNH THÁI
Do HUỲNH VĂN TRÚ xuất bản

QUẾ SƠN VÕ TÁNH
đã phát hành

KỂ TUẦN ĐẠO

Của MIGNEL do UNAMUNO
TRẦN XUÂN KIỂM dịch

Cơ sở xuất bản Y THỨC

Trần trọng giới thiệu

CÁT VÀNG

• Tập truyện của LỮ-QUỲNH

«Hắn chợt nghĩ tới số tuổi hai mươi của mình. Số tuổi mà chiến tranh đã tước đoạt mọi ý nghĩa, đã cướp hết thời gian dễ sống của hắn. Hai mươi tuổi, hắn không có một chọn lựa nào hết. Sinh ra và lớn lên giữa chiến tranh, hắn thụ động trước mọi áp lực. Hắn như con thú sợ hãi trước mọi họng súng của thợ săn. Ai cũng có thể bắn ngã, và suốt cả một phần đời hắn chỉ biết chạy trốn».

HÀM-THỤ tổng phát hành

• đã phát hành tập thơ thứ chín của
LÊ PHÓ ĐỨC

THƠ CỦA NGƯỜI TÌNH

• Bìa của Hoàng Thụy Kha Bạt của Hồ Tường An.
Phụ bản của Duy Thanh. Hồ hữu Thủ do
Cơ Sở Nhân Chứng xuất bản.
• Quý vị ở tỉnh xa, muốn có Bản Đặc-Biệt. Xin
liên lạc tác giả 192 và 194 Lê Văn Duyệt Saigon.

⊕ Những người chưa biết HUẾ.
● Những người đã bỏ HUẾ ra đi.
■ Những người đã vì HUẾ ở lại.

KHÔNG THỂ KHÔNG ĐỌC :

Y-THỨC SỐ 21

phát hành toàn quốc ngày 15-09-71

ĐẶC BIỆT HOÀI NIỆM HUẾ

☆ Tờ báo văn nghệ đầu tiên in toàn Offset, trình bày mới lạ.
▼ Đặc biệt có nhiều mục mới phần ảnh trung thực SINH HOẠT VĂN HÓA TẠI V.N.

• Đã phát hành trên toàn quốc :

CUỐI MÙA GIÓ CHUÔNG

● truyện dài đồng quê của Hàn Song Thanh
● Chấm Việt Xuất bản

LỊCH SỬ GIÁO DỤC

Δ LÊ THANH HOÀNG DÂN
TRẦN HỮU ĐỨC

Nhà Xuất bản TRẺ :

68 Nguyễn Bửu

CHOLON



Hynos PHOSPHATÉ

BẢO VỆ RĂNG NGÀ

Tủ sách mong đợi của Nhà Giáo :

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

● LÊ THANH HOÀNG DÂN,
TRẦN HỮU ĐỨC

TÂM LÝ GIÁO DỤC

● LÊ THANH HOÀNG DÂN,
TRẦN HỮU ĐỨC

CÁC VẤN ĐỀ GIÁO DỤC

⊕ LÊ THANH HOÀNG DÂN, TRẦN HỮU ĐỨC, NGUYỄN HÒA LẠC, DƯƠNG MẠNH THƯỜNG, NGUYỄN VĂN TRĂNG, NGUYỄN VĂN HỮU, NGUYỄN VĂN CHẤN.

TÂM LÝ NHỊ ĐỒNG

LÊ THANH HOÀNG DÂN,
TRẦN HỮU ĐỨC

CHUYỆN VỢ CHỒNG

tập truyện cười của ĐẶNG TRẦN HUÂN

Văn Xá phát hành trong tháng 6-1971

CÁI CHẾT CỦA...

tác phẩm thứ 16 của DƯƠNG-NGHIÊM-MẬU.
NHÀ XUẤT BẢN SÁNG TẠO



VIÊN LINH

NHẬT KÝ VĂN NGHỆ

CÁCH đây khoảng một tháng, không nhớ trên mặt báo nào, có đạo cải lương Bạch Tuyết đã lên tiếng về một vấn đề chính trị. Lúc ấy cô đang dưỡng thương tại bệnh viện Grall sau một tai nạn lưu thông.

Bài báo chạy 3 cột ở trang 3, và đi liên tiếp nhiều ngày. Khởi thủy, ký giả tờ báo đó không đến gặp Bạch Tuyết vì vấn đề chính trị, hay đề phòng vấn đề về các vấn đề chính trị, mà chỉ nhằm đánh tan một tin đồn sau khi cô bị lật xe cùng vài nghệ sĩ khác trên đường đi đóng phim. Tin đồn rằng Bạch Tuyết đã từ nạn xe hơi.

Ở Saigon, trong các ngõ hẻm, và chắc chắn ở dưới tình, tin đồn này gây nhiều chấn động, tùy theo cách thức mà nguồn tin loan đi. Điều này dễ hiểu vì Bạch Tuyết là Cải lương chỉ bảo, là người của đám đông, nơi đây còn là tài tử điện ảnh. Nói chung thì cô là một thần tượng mà mỗi bước đi mỗi lời nói đều được theo dõi kỹ càng. Cho nên dễ thỏa mãn đám dân chúng ngưỡng mộ đồng đạo Bạch Tuyết, tờ báo kia đã cử phóng viên vào bệnh viện khai thác cô, như những trường hợp khai thác những tin ăn khách khác. Nhưng có đạo cải lương này lại tuyên bố về chính trị. Nghĩa là về việc Nước.

Việc Nước lúc ấy là việc ông Kỳ đang đơn đao đi xin chữ ký các nghị viên, còn thiếu trên ba mươi chữ mới đủ 100 như luật bầu cử hạn định.

Tờ báo viết rằng Bạch Tuyết tuyên bố đại ý cô đi nhiều nơi hơn ông Thiệu ông Minh ông Kỳ, cô chắc chắn sống gần dân và hiểu lòng dân hơn ông Thiệu ông Minh, ông Kỳ. Và do đó cô có vài lời "nhân nhủ" các UCV Tổng Thống trên trong tình thế nóng bỏng của miền Nam VN.

Lời nhân nhủ của Bạch Tuyết, như thế nào. đó không phải là điều đáng nói. Điều đáng nói là Bạch Tuyết hẳn đã có ý thức về địa vị của cô, tiếng tăm của cô trong đám dân chúng ái mộ. Cô muốn sử dụng sự ái mộ ấy vào một vấn đề ngoài Nghệ Thuật. Là nghệ sĩ, cô cũng có những ưu tư trước thời thế như bất cứ ai. Ưu tư đó lời nhân nhủ đó có ảnh hưởng thế nào không quan trọng, nhưng. Cô đã phát biểu ưu tư đó trước dư luận.

TỞ I nay, kết quả chính thức cuộc tranh cử Hạ Viện tuy chưa được công bố, nhưng sự thắng bại đã rõ. Ở khắp mọi nơi, trong tất cả những nhà văn nhà thơ ra tranh cử không một ai được dân tín nhiệm. Mà số nhà văn nhà thơ ra tranh cử rất đông, trong đó lại có những tên tuổi rất đáng kể. Có nhiều cách giải thích sự thất bại — cho mỗi

trường hợp — nhưng nhìn chung và bị quan một tí thì vai trò của người cầm bút và vai trò của người sĩ phu vốn là một trong xã hội Á đông ngày nay lại chẳng có vẻ gì là một cái. Trái lại, sự cách biệt lại quá rõ ràng sự cách biệt lại rất chua chát, sâu thẳm và tách rời như sự cách biệt giữa lương tâm của thời đại với chính thời đại đó.

Những người như Norman mailer, như Giinthur Grass đã xuống đường làm chính trị. Đó là chuyện ở Mỹ. Đức. Nhưng ở đây thì không biết, nhai vẫn ở VN. chưa có, hay hiếm có cái tiếng nói được tin tưởng trong xã hội. Nhà văn của chúng ta trước sau thầy đều xuất hiện nơi trang trọng những nhật báo. Ít nhất cũng có một lần giúp vui cho đám đông, mỗi ngày một lần, đều đều và tẻ nhạt. Không phải như thế là không có những tác phẩm lớn, những bộ tiểu thuyết giá trị, song như thế là nhà văn ít đóng cái vai trò nghiêm chỉnh của mình so với những vai trò khác.

Tới khi muốn đóng vai trò nghiêm chỉnh đó không phải chỉ nhìn qua cuộc bầu cử, vừa rồi nhà văn mà nhai mong manh thấy rõ trước những vận động thể lực ồn ào và mãnh liệt.

Nhưng dường như những người cầm bút ra ứng cử, dân biểu kỳ vừa rồi là chỉ muốn thử một chuyến. Họ không thật sự sửa soạn để tìm một chân đứng khác. Thử, không phải là thử lửa, mà thử, thời vận. tức anh em không gặp may.

HÀNG-KHÔNG VIỆT-NAM

với Fan Jet **BOEING**

PHI CƠ TỐI TÂN 727

106 hành khách

900 cây số/giờ



✿ Tiếp đãi nồng hậu

✿ Thức ăn chọn lọc

SAIGON ★ HONGKONG ★ TAIPEI ★ OSAKA ★ TOKYO ★ VIENTIANE ★ BANGKOK
PHNOMPENH ★ KUALA-LUMPUR ★ SINGAPORE ★ MANILA

— TRẠM VÉ QUỐC TẾ
116, NGUYỄN-HUỆ SAIGON

Đ.T. 91.624—91.625—91.626
92.446—92.447—90.370
90.371—90.372—90.373

IN TẠI NHÀ IN RIÊNG 225-227 ĐƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO — ĐIỆN THOẠI: 25.863 — SAIGON

Wason
PL 4300
A1 Kys
++

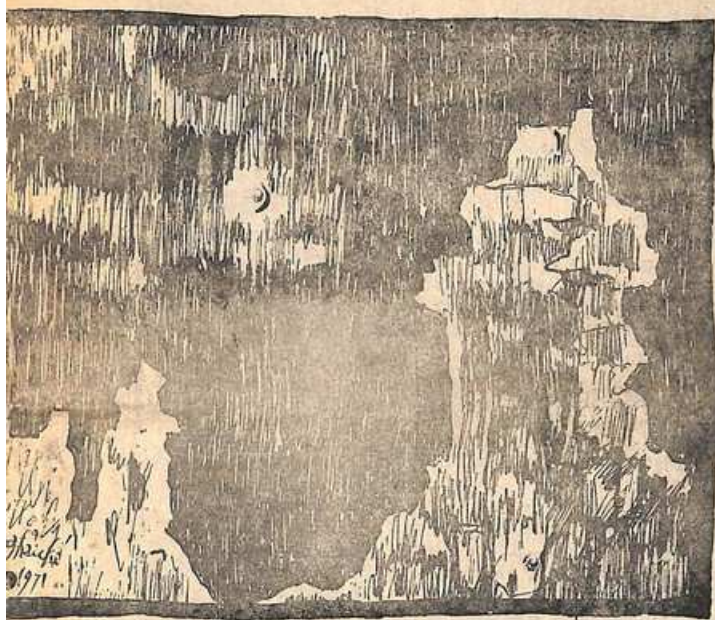
Khởi Hành

123

NĂM THỨ BA NGÀY 23/9/1971

TUẦN BÁO
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY
THỨ NĂM

Chủ nhiệm: ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG



VỖ PHIÊN ĐI TRONG ĐẤT NƯỚC

Như đã loan báo cùng bạn đọc, kể từ số này nhà văn
Võ Phiến — cũng như nhà thơ Vũ Hoàng Chương —
sẽ viết đều đặn hàng tuần cho K.H. Loạt bài của anh
Võ Phiến nhan đề Đi Trong Đất Nước: Kỳ này
đưa ra một khám phá đáng kể: Thơ Lục Bát Chàm...

NGUYỄN ĐẠT
giữ gìn tôi ác mộng
NGUYỄN NGUYỄN PHƯƠNG
những ngày lặng lẽ
DƯƠNG NGHIÊM MẬU
trái nổ trong miệng
NGUYỄN MAI
thư gửi người bạn

VŨ HOÀNG CHƯƠNG: BƯT KÝ VĂN NGHỆ

Phần thứ hai: NỀN TẢNG CỦA SỰ NHÌN

Đó xảy ra tại một nơi ở quá xa chúng ta. Thành ra rút cuộc, người ta thêm một lần nữa lại đụng chạm tới một thứ tiếng động (nghe ra có vẻ) màu thuần: tiếng động im lặng. Như đã nói, nếu tiếng người ở đây hầu như bị hủy diệt hẳn thì có khác đi đôi chút tiếng động chỉ phải chịu đựng một tác động gián lược hóa chỉ giảm thiểu nó đến chỗ cạn kiệt nhất mà thôi nghĩa là đôi khi trong những thoáng thiên thu sơ ngỗ, nếu thỉnh thoảng người ta vẫn có thể dò thấy từ những mạch nguồn u uẩn, tựa những làn sóng bị mặt và thăm kín là những tiếng động rất mực tĩnh vì mà thăm tháy: những tiếng động hờ. Thí dụ như những tiếng vang nhẹ nhẹ tựa những thoáng âm ba mỏng manh phát sinh từ một nguồn gốc không thể định tính được mà chỉ trái tim mới có đủ sức bén nhạy, có đủ tầng số để ghi nhận được mà thôi: «Đang khi mầu nhiệm phủ ban đêm. Có thứ gì rơi giữa khoảng im. Rơi từ thượng tầng không khí xuống. Tiếng vang nhẹ nhẹ dội vào tim». (Huyền ảo). Thí dụ như thứ tiếng động bị lọc qua một lớp vải mềm, dày, những âm thanh vừa thoát ra đã phải dội ngược lại khi chạm phải một bức tường ngăn cách, tiếng động khi đó sẽ bị chặn đứng lại hơn hết một nửa, phần còn lại theo những kẽ hở đầu có thoát ra ngoài được cũng chỉ còn nghe thành một thứ âm thanh tất nghẹn trở nên mơ hồ, nhạt nhòa, không hình dáng rõ rệt, không đường lối chắc chắn — là thứ tiếng động bị bắt kín lối ra, bị ngăn sức phát động của nó để chỉ còn lại trên tay mỗi rồi rạc những tính thể âm thanh nhỏ li ti: «Dấu ai không mong đợi. Dấu ai không lắng nghe. Tiếng buồn trong sương đục.» (Tình quê). Mầu sương đục ở đây chính là một loại bức tường vô hình làm chặn đứng âm thanh và ngăn tiếng động để vô hiệu hóa phần nào sức tác động của nó. Hoặc như trong một trường hợp khác thì tiếng động lại bị một tác động phủ phàng đập mạnh lên bề mặt âm thanh nội của nó làm tê liệt nó ngay tận căn cơ khiến trở thành một cõi nguồn dựng xây niềm héo úa, tàn phai vô tận: những tiếng chết «Điểm báo thu vàng gây xác xơ. Thu héo nức thành những tiếng khô» (Cuối thu)

Ở đó chúng ta chứng kiến thềm trạng tiếng động bị mức cạn dòng sông ngay tận nguồn, là lúc tiếng động bị hao mòn, gây guộc xanh xao, là những tiếng động mang một màu vàng úa của lúc cuối đời: giờ đã điểm hồi chuông báo tử lâm nguy, đời những tiếng động từ đây khởi sự héo hon theo ngày tháng thì nhau rụng rơi là tả như là cuối mùa.

Tóm lại, qua những phân tích trên, người ta thấy Ánh Trắng, Ánh Nắng, Nước Trong, Sương Đục v.v... đều là những cách thể hiện của Ánh Sáng nói chung như chính câu hỏi siêu hình mà nhà thơ đã có lần đặt ra trong văn chương: «Trắng là ánh sáng?» (1) — Ánh sáng đó được hiểu như là cái màu sắc trong trắng, trình truyền từ nguyên thủy. Nói một cách tổng quát và giản dị hơn, đó chính là Mầu Trắng ban sơ của căn khôn nhất nguyên mà người ta có thể gọi bằng nhiều tên khác nhau (Mầu Ánh sáng, Mầu Trắng Trong, Mầu Sáng, Mầu Trong...) và được thể hiện không ít thì nhiều trong tất cả mọi hiện thể có trên trần gian này, trước mắt loài người — Trước mắt tại sĩ, đồng loạt, toàn diện và trọn vẹn: «Tôi muốn trọn đời ngưỡng mộ vẻ trắng trong nguyên vẹn nguồn tươi, ánh sáng, thơ...» (CGMT, tr. 72) Hàn Mặc Tử là nhà thơ đã chọn Mầu Trắng đó làm màu căn bản để điểm tô lên toàn thể Vũ trụ của ông. Gọi là màu căn bản bởi vì người ta sẽ thấy rằng Mầu Trắng ở đây sẽ hiện ra khắp nơi như thể đó là một cái nền căn bản (Fond) để trên đó hình ảnh những sự vật hay những cảnh tượng hay những hoạt động (những hiện thể) sẽ kế tiếp nhau lần lượt diễn ra, nổi bật lên, in hình lên trước mắt nhìn của người và người thơ.

Sự vật trong thế giới xuất hiện trước mắt chúng ta trước hết bằng những hình ảnh của chúng và những hình ảnh đó muốn đạt đến cái nhìn của con người thì trước hết chúng thiết yếu đòi hỏi phải có một cái nền làm như thể một

cái «phòng» để chúng nương tựa vào, để ghi dấu lại trên đó để in hình lại trên đó. Cái nền căn bản đó có thể có bất cứ màu sắc nào nhưng có lẽ màu Trắng là màu thích hợp và thuận tiện hơn cả vì tính chất trong trắng, sạch sẽ của nó tạo ra nhiều điều kiện thuận lợi giúp hình ảnh sự vật in lên đó càng trở nên đậm nét rõ ràng hơn. Hơn nữa có thể nói màu Trắng là một màu trung lập, nó có tính chất trung tính bởi lẽ nó không tỏ ra thiên vị một màu nào khác, không nghiêng hẳn theo một màu nào khác, trong mọi màu nó ở vào một vị thế độc lập và có thể hướng về tất cả các màu khác một cách đồng đều hay có thể không hướng về một màu nào khác một cách đồng đều. Chính yếu tố đó đã biến màu trắng thành một màu lý tưởng nhất có thể đáp ứng đầy đủ những điều kiện cần thiết mà cái nền của sự vật và hình ảnh sự vật đòi hỏi:

CAO HUY KHANH



HÀN MẶC TỬ
MẮT SÁNG TRẮNG

«Hình ảnh đòi hỏi quang cảnh thế giới phải trở nên nhạt nhòa mờ dần đi cho đến khi mất hẳn (tự nó xóa nhòa chính nó). Đòi hỏi thế giới phải nằm trong một tình trạng trung tính, hình ảnh muốn rằng tất cả mọi sự vật đều phải thu mình vào trong một cái nền tĩnh và tro trên đó không có gì hiện hình xác thực hết, (bởi vì) hình ảnh hướng về cái gì thâm sâu nhất của hiện thể còn ẩn dấu trong hư không; đó là chân lý của những hình những ảnh... khung cảnh một ngoại giới mơ hồ và trống không chính là cái nền bắt buộc trên đó hình ảnh tiếp tục xác định sự vật trong lúc chính sự vật đang tìm cách lần tránh, biến mất» (2). Cái khung cảnh ngoại giới vừa mơ hồ vừa trống không, bày ra một cảnh tượng vắng lặng, bàng bạc những hư vô được chọn làm cái nền của (hình ảnh) sự vật đó chính là cái không gian trắng trong thơ Hàn Mặc Tử đã tìm thấy ở trên. Đã có một không gian trắng làm nền rồi bây giờ đến những sự vật xuất hiện in hình ảnh của chúng tôi lên trên đó, chính điều này đã được nhà thơ ý thức rõ hơn ai hết: «Không gian đầy đặc toàn trắng cả. Tôi cũng trắng mà nàng cũng trắng! Mỗi ánh mỗi hình theo phiêu diêu». (Huyền ảo). Trên cái nền trắng đó hình ảnh ở đây có thể là hình ảnh của sự vật hay cảnh vật chẳng hạn như một mặt hồ yên tĩnh bề ngoài nhưng thực sự đang có muôn ngàn đợt sóng ngầm xô dạt ở bề sâu: «Ánh trắng mỏng quá không che nổi. Những vẻ xanh xao của mặt hồ», hay có thể là hình ảnh của chính con người: «Ở đây sương khói mờ nhân ảnh (Điêu hồn Vi Di). Không những chỉ làm nổi bật sự vật không thôi cái nền trắng đó còn làm nổi bật cả sự

chuyển động của sự vật (hay động vật): «Phương hoàng bay trong một tối trắng sao». Và đặc biệt như câu thơ bí ẩn nhất của Hàn Mặc Tử sau đây cho thấy một cách rõ ràng hơn cả tác dụng để cao sự vật, nêu danh sự vật lẫn sự chuyển động của nó bởi Mầu Trắng được sử dụng như một cái nền căn bản có khả năng thu nhận và chứa đựng mọi hình ảnh của hiện thể:

«Và ai gánh mầu đi trên tuyết» (Cuối thu)

Sau chót, cái nền Trắng đó còn có một cách tác dụng tiêu cực khác là làm nổi bật âm thanh, tiêu cực vì bây giờ Mầu Trắng chuyển khả năng của nó qua một địa hạt hoạt động khác, chuyển từ lãnh vực của thị giác qua lãnh vực của thính giác, từ trạng thái nhìn qua trạng thái nghe, đúng hơn là từ tác động khêu gợi, khuyến khích sự nhìn qua tác động quyến dụ sự nghe Chính nhờ vào cái nền nghe ra trắng không gian đó (sự vắng lặng, tịch mịch) mà âm thanh vang ra càng trở nên rõ hơn lạ lùng: «Tiếng rú ban đêm rặng bông mờ» (Cỏ liêu). Tất cả những ghi nhận trên đều cùng chứng tỏ cho thấy rằng Mầu Trắng được sử dụng làm một cái nền căn bản để in hình ảnh sự vật như cái sân khấu làm nền tảng, tạo cơ hội trên diễn xuất thế giới đã đem lại một kết quả nghệ thuật đặc sắc: đứng trước những bài thơ Hàn Mặc Tử người đọc luôn luôn có cảm tưởng như đang đứng trước những bức tranh chạm nổi tài tình kiến tạo bởi bàn tay sống động của một điêu khắc gia điêu luyện. Bài thơ trở thành một bức khảm họa linh động và có hồn với những thi ảnh luôn luôn đập mạnh vào mắt người đọc. Bởi vì hình như ở đây một nguyên tắc luận lý sự bản nhất đã được đem áp dụng vào thơ ca một cách khéo léo và tài tình: Chứng minh một cái nào đó bằng một khác, bằng cái không phải là nó — ở đây là dùng một màu nhạt nhất trong tất cả mọi màu nhạt nhất trong tất cả mọi màu, một màu không màu là Mầu Trắng thuần túy để chứng minh những màu đậm nét (hơn) khác biệt hiện qua muôn vàn hình thái sự vật. Trong ý nghĩa này Mầu Trắng ở đây chỉ được sử dụng trong mục đích để cao! nêu danh sự vật mà thôi. Vì thế cái nền (Mầu Trắng) sẽ bị nhiều thiệt thòi hơn cả bởi lẽ không ít thì nhiều nó bắt buộc phải chịu hy sinh phần mình để nhường chỗ cho sự vật tự do thể hiện và hoạt động nó phải tự mình thối lui để tránh việc tranh đua vai trò chủ chốt trên sân khấu đời với sự vật, dẫn đến nó phải tự xóa mờ tư cách của mình để tạo cơ hội làm nổi bật vóc dáng sự vật — càng lúc Mầu Trắng càng bắt buộc phải biến mất trên nền trời thế giới, cũng như là một cách biến mất trên trường đời để nhường chỗ lại cho muôn ngàn đám cát bụi đóng tiếp tấn kịch đời. Nói khác, ở đây, cái nền (Trắng) chỉ là một cái cơ cho sự vật lên tiếng mà thôi.

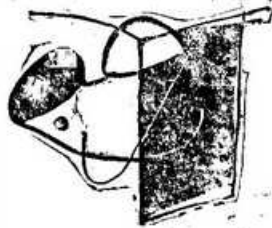
Nhưng trong trường hợp Hàn Mặc Tử thì lại khác. Mầu Trắng ở đây không chỉ được sử dụng đơn Thuần theo vai trò của một cái nền tuy gọi là căn bản nhưng lại có tính chất tiêu cực và thụ động như vậy, trái lại nó không được dùng như một phương tiện mà được dùng như một mục đích:

Mầu Trắng là điểm khởi đầu và đồng thời là điểm gặp gỡ cuối cùng, nơi chỗ kết thúc, trên đường đi của thế giới. Trần dòng trời chảy của sự vật, — trên trường đời. Đường bay của đôi mắt biết nhìn, không mỏi mệt.

(CÒN NỮA)

(1) «Chơi Giữa Mùa Trắng» An Tiêm tái bản, Saigon, 1969, tr.9 —

(2) M. Blanchot: «L'Espace Littéraire», Gallimard Coll. Idées, Paris, 1968, Pg. 345.



NGƯỜI VÀ VIỆC

nguyễn kim phượng

1.

Một bài thơ của R.M Rilke nhan đề là «Đời Sống Tưởng Tượng được viết như sau đây. (Tôi dịch qua bản tiếng anh của Ruth Speing, trong tập Modern European Poetry, phần Thơ Đức, do Arthur S. Wensinger giới thiệu, trang 118, 119):

*Trước tiên, thời thơ ấu, không có biên cương, không có mục đích,
Không có chối từ. Ô, hạnh phúc vô tư lự!
Thoải nhiên, sự hài hùng, những giới hạn, nhà trường và sự ràng buộc,
Và rui chui đầu vào cảm dỗ và vào mắt mắt.*

*Hết còn tin tưởng. Kẽ đã từng khom lưng bắt những kẻ khác khom lưng
Bắt những người khác trả thù cho sự thất bại của riêng y.
Yêu đương, sợ hãi, cừu ghét, vật lộn, thắng thế.
Và vượt qua, với cái đâm nhanh trả lời cái đâm.*

*Rồi một mình, cơn lạnh nhẹ nhàng trôi rộng quanh y.
Nhưng sâu trong thân thể đứng thẳng của y, y hít vào và giữ hơi thở lại.
Thế là cái việc đầu tiên, cái việc cũ rích đã làm xong...*

Lúc bấy giờ Thượng Đế từ trong ô phục kích nhảy ra.

(Bai Imaginary Libe)

2.

Thượng Đế, hay nói cho đúng là Định Mệnh, luôn phục kích đầu đó quanh ta

Ai chứ Định mệnh đã phục kích thì chắc ăn! Nó thấy ta chứ ta đểch thấy được nó, dù có mấy điện tử dò hơi người xa cả tí cây số cũng bắt lức. Nó phục kích ngay chốc giữa cuộc đời mình thì mình còn tìm đâu ra? Trừ phi là ta đem ta ra, ta phơi ta giữa kính hiển vi của trăm tư quán tính...

3.

Còn thì chúng ta sống toàn cái đời tưởng tượng. Có kẻ tưởng tượng mình vốn là thiên tài, kẻ khác tưởng tượng mình vốn là thi sĩ kẻ khác văn sĩ, kẻ khác kịch sĩ... Có người tưởng tượng mình chỉ có thể là vua, có người nghĩ mình chỉ có thể là quan, người khác nghĩ mình vốn phải là anh hùng... Cũng có người nghĩ mình là kẻ giác ngộ, có người nghĩ mình là kẻ trâm luân... Gần như là sống suốt đời trong ý tưởng mình có về mình.

Chứng định mệnh nó từ trong ô phục kích xông ra, vỗ mình một cái, mình ngã ngửa ra. Phản phục kích kịp chăng? Giá mình không sống trong tưởng tượng bấy nay, luôn luôn đề phòng, thì còn phản phục kích nôi. Những người sống thực với mình, rất thực như trẻ thơ, như R.M. Rilke, như Tăng Điem, chắc chắn là phản phục kích được kịp thời... Bằng cách tỉnh bơ trước Định Mệnh!

4.

Định mệnh có lẽ mặt mày râu ria; đen gi nanh vuốt ghê gớm lắm, và tính tình có lẽ cũng tựa tựa như trộm cướp: ưa vỗ những kẻ có máu mặt! Bởi ta thường nghe những kẻ đang lên hay sợ định mệnh, chứ những kẻ vô tư không mấy sợ... Đều, sợ hay không, mà khi nó đã vỗ thì chỉ còn có nước thờ dốt... xui lờ.

5.

Tham cho lắm, quơ quào cho lắm, gian hùng cho lắm, thủ đoạn cho lắm... rồi chừng ngang ô phục kích, Định Mệnh nó vỗ ra một cái, cũng chống giong... thờ dốt.

Chỉ bằng ta thông dong đi trước mặt định mệnh, huýt sáo cười vui, nghe gió trên hàng phượng, để trong khóm cỏ, thơ trong gió bay... Gọi định mệnh ra cùng ta đi tâm mắt ở sông Nghi... Rửa sạch cái đời tưởng tượng!

DƯƠNG TRƯ LA

thời sự văn nghệ

NHÓM KHAI PHÁ CỨU LỘT MIỀN BẮC

Anh Ngô nguyên Nghiêm thay mặt anh em chủ trương Tạp chí Khai Phá, nhờ KH, loan tin về việc «Cứu trợ Hàng triệu đồng bào miền Bắc» đang là nạn nhân của nạn lụt xảy ra ngoài ấy như sau:

Với sự quyết định của Anh Em Khai Phá:

1) Dành 300 SỐ (BA TRĂM SỐ) KHAI PHÁ SỐ 4 (sẽ phát hành ngày gần đây, với chủ đề HIỆN TRẠNG VONG THÂN CỦA NGƯỜI CẦM BÚT) để bàn ra các bạn yêu Văn nghệ và đọc giả hảo tâm.

2) Ba trăm số KP4 này sẽ in trên BÀN GIẤY TỐT, ĐÁNH SỐ TỪ 0001 ĐẾN 0300 (Đề khỏi lẫn lộn với những bản giấy thường, dành tiêu thụ trên thị trường văn nghệ)

3). Giá đặc biệt: 200đ (HAI TRĂM ĐỒNG) 1 số.

4). Tổng số tiền bán được trong số 300 số KHAI PHÁ 4 sẽ được trao cho HỘI HỒNG THẬP TỰ VIỆT NAM.

5). Danh sách quý vị hảo tâm sẽ công bố ngay thẳng trên Tạp chí KHAIPHÁ số 5.

6). Chiến dịch Máu chảy ruột mềm của KHAI PHÁ, mong ước quý vị hướng ứng sẽ cho TÊN HỌ, ĐỊA CHỈ RÕ RÀNG để anh em KHAI PHÁ dễ dàng trong vấn đề Thủ tục và tránh tai tiếng không hay có thể xảy ra.

7). Ngân phiếu và thư từ xin gửi về TỪ NAY ĐẾN NGÀY 15-10-71, đề tên:

NGUYỄN THÀNH XUÂN 21, Hưng Phú - SAIGON hay NGÔ TẤN THIÊN 3, Bạch Đằng-CHÂU ĐỐC.

8). Bản đặc biệt KHAI PHÁ 4 sẽ gửi đến tận tay Quý Vị hảo tâm bằng phi tiêu của chính KHAI PHÁ.

NÓI CÓ SÁCH CỦA VŨ BĂNG

Khởi Hành vừa nhận được của nhà xuất bản «Nguyễn đình Vương» gửi tặng một cuốn sách mới phát hành: Cuốn «Nói có sách» của ông Vũ Băng.

Không cần phải giới thiệu với bạn đọc tác giả «Nói có sách» làm gì vì ông đã quen biết bạn đọc từ lâu nay, chúng tôi chỉ đặt biệt giới thiệu với các bạn cuốn «Nói có sách» vì đây là một cuốn khác nhau cuốn sách hiện nay: «Nói có sách» đây 300 trang, giải thích các danh từ mới mà các nguyên thủ chánh khách,

cổ vấn, nghị sĩ dân biểu, sinh viên... vẫn ưa dùng, đại khái nhân văn, nhân bản, nhân vị cứ diềm, công đồn, cương lĩnh, hoạt đầu cơ hội, lưu manh, phụ xã hội, phiến diện v.v... Tác động khác tác dụng ra sao... sơn địa chiến khác du kích chiến thế nào, tam đầu chế khác tam chế tam quyền lập pháp ra sao nhất nhất đều giải thích đầy đủ mà giảm đi, kèm theo thí dụ để cho các sinh viên, học sinh có thể học hỏi một cách dễ dàng bổ ích. Đó là một cuốn sách mà người lớn nên đọc mà học sinh phải có để dùng cho xác thực các danh từ. Xin giới thiệu với bạn đọc cuốn «Nói có sách» của Vũ Băng và cảm ơn nhà xuất bản «Nguyễn đình Vương I TIN VĂN NGHỆ TẠ, QUẢNG NGÃI

Một buổi thơ nhạc thân hữu tại 9 Nguyễn thái Học. Quảng Ngãi do Hà Vũ giang châu tổ chức nhân dịp anh ghé lại thăm anh em văn nghệ tại đây.

Trong buổi thơ nhạc này, ngoài



TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ IRI
SỐ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT: 25.863

Chủ Nhiệm:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VĂN

Chủ Bút:

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý:

HUYỀN VĂN MẠNH

Bà Biên Tập:

HOÀNG NGỌC LÂN - THẠCH
HÀ - ĐẶNG TRẦN HUÂN -
TINH VỆ - THẢO TRƯỜNG -
TRỊNH CUNG - DIỄN NGHỊ -
NGUYỄN NGỌC HẠNH - MAI
TRUNG TÍNH - TÔ KIỀU NGÂN -
NGUYỄN ĐỨC QUANG -
DƯƠNG TRƯ LA.

Minh Hoa:
NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỖNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,

trình bày bìa, nội dung:

VIÊN LINH

- Bài không đăng không trả lại bản thảo dù có lời yêu cầu.
- Mỗi số 25đ. công sở giá gấp đôi.
- Truyện ngắn và tiểu luận viết cho K.H., từ lần đăng thứ hai, có trả nhuận bút.
- Từ nay chúng tôi sẽ dành hai ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ 11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp trả nhuận bút các bạn có bài đăng trên K.H. tại Tòa Soạn. Xin liên lạc vào ngày giờ đó với biên báo Quản Lý hoặc Biên Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi Bưu Phiếu.

đoàn, bút đoàn, và các nhóm như thiên ân văn đoàn, Hoa thời ly loạn, Hành Quyết, Thiên Sơn, Hoa thế hệ v.v... Nổi bật nhất là các anh du ca viên (thuộc đoàn du ca Pleiku).

Chúng tôi cũng không quên gửi đến anh Hà Vũ giang châu lời cảm tạ sâu xa, đã cố gắng tổ chức chương trình này và tặng anh phẩm «Điều ru người tình không trái tim»

Trong không khí «lo lắng văn nghệ» tại QN, buổi thơ nhạc này đã gây một hào khí khá sôi nổi.

Với những bài thơ rung cảm, những giọng hát hùng hồn, anh em văn nghệ Quảng Ngãi đã tỏ ra rất có thiện chí trên bước đường xây dựng và góp mặt trong khu vườn văn học nghệ thuật. (Trần Du Tử ghi)

THI ANH THỂ GIỚI TRẺ EM

Cuộc thi ảnh «Thế Giới của Trẻ Em» do chương trình «Thế Giới của Trẻ Em» của Lê văn Khoa trên đài Truyền Hình Việt Nam tổ chức đến ngày 30-9-1971 này là khóa số. Nghe nói sẽ có nhiều giải thưởng cho các loại ảnh đen trắng, màu, phim slides màu và ảnh Polaroid. Theo tin được tiết lộ thì cuộc triển lãm sẽ được thực hiện chung với cơ quan Bảo Trợ Nhi Đồng Liên Hiệp Quốc (UNICEF) nhân dịp kỷ niệm 25 năm thành lập cơ sở này.

ĐÀN TAY VĂN ĐOÀN KỶ NIỆM ĐỆ NHỊ CHU NIÊN

Các bạn trong Đàn Tay Văn Đoàn hai năm qua đã hoạt động khá mạnh, góp tiếng nói thiết thực trên hầu hết báo chí đang phát hành tại thủ đô. 2 văn hĩa trong các bạn này đã từng đoạt giải truyện ngắn của tuần báo Hoa Tinh Thương và nhật báo Tin Sáng.

Ngày 14-9 vừa qua Đàn tay văn đoàn kỷ niệm hai tuổi. Nhân dịp này Đàn Tay Văn Đoàn đã cho phát hành một tập «Sinh hoạt Đàn Tay Văn Đoàn» ngày 12-9 kỷ niệm đệ nhị chu niên. Với sự góp mặt của các bạn Mặc Tường Niệm, Hoàng Thoại Châu, Hoa Ngọc Tuyền, Thế hồng Lam; Thương Triều Văn, Hàn cung Thương, Song Hà, Kung hoài Tường, Dạ Vũ, Người nhập Cuộc, Trầm Mộng Thế Nhân, Đỗ thị Hồng Liên, Hoài Trang, Người phóng Viên, Cao Nguyên Tùng và Phương Hồng Tâm.

Tập báo quay Ronéo chịu khó trình bày. Vì quá chú trọng vào việc tạo mới lạ đã vô tình rút vào chỗ gây cho người đọc cảm thấy tờ báo bị «nát». Về nội dung có lẽ khen bằng thừa, vì ở đó một sức sống mãnh liệt đang vươn lên, xin mượn lời của anh Mặc Tường Niệm: «Hạt không úm ụm và nảy mầm, vươn lên bằng hoài bão vô biên, sức sống mãnh liệt». Xin được là một bằng hữu để chúc Đàn Tay mạnh tiến và trường cửu.

BÊN KIA 1 DÒNG SÔNG

«Bên kia 1 dòng sông» là nhan một tác phẩm mới của Dương trử La (l) do nhóm Chim Việt xuất bản. sách đã in xong còn đợi vô bì. Sẽ phát hành vào khoảng trong tuần tháng 10 hoặc đầu tháng 11 này.

Là một tác phẩm có nhiều gợi cảm của tác giả (l) và chắc chắn là

CUÔNG NHÂN



TRANH CỦA HỌA SỸ VỊ Y

Trí óc «vous» Từ quả ác ôn
Trình bày họa phẩm ngợp tâm hồn
Kìa... mông phình phích to tầy thúng
Nọ... vú phây phây nổi tựa cồn

Mặt sắt, tay gân khoe sức mạnh
Háng phồng, vẻ mập dài màu non
Lâu năm, của thật tan cùng đất
Món vẽ nghìn thu vẫn chẳng mòn...

VỊNH BA PHI CÔNG MỸ ĐỔ BỘ NGUYỆT CẦU

Ba chú «SAM» lên mố chị Hằng
Vui mừng dân Mỹ nhẩy tung tăng
Nhìn cò dân tộc bay phoi phới
Ngắm mặt phi công hiện rõ ràng
Ảo mộng Đường Vương thành thực tại
Du hành Nguyệt Điện há truyền hoang?
Thấy hay tặc tử mằm thêm nữa
Hỡi thím Hằng Nga có nhột chẳng ???...

khác hơn tất cả những đứa con tinh khác của DT La trước đây.

Xin viết vài dòng đề gọi là quảng cáo cho sách bán chạy một chút, không dám viết nhiều vì sợ là «văn minh».

ĐẶNG TRẦN HUÂN

DƯỚI BÓNG CÂY XANH

«L'ombre verte des pampres» (Dưới bóng cây xanh) là cuốn tiểu thuyết đầu tiên của nữ sĩ Ý Mirella Bianco. Không phải là bản dịch, nhưng chính tác giả viết bằng pháp ngữ và do nhà Julliard xuất bản.

Cuốn sách không dày, khoảng hơn 200 trang, kể lại một câu chuyện gia đình. Người cha, thuộc một giới quý phái thất thế, tàn héo, rút về sống lầm lì trong một trang trại miền quê. Rồi sau may mắn người đàn ông này đan dúi với một thiếu phụ vừa được hưởng một gia tài đồ sộ. Người đàn bà không thích sống trong khung cảnh gia đình mà luôn luôn mơ một cuộc sống bay nhảy, tiệc tùng, ca vũ, giao du rộng rãi. Tất nhiên đôi vợ chồng gượng ép này không thể yêu nhau, và người đàn bà trở thành nạn nhân, thành nô lệ cho chính những của cải của bà. Bà muốn trốn chạy gia đình.

Nhưng không được. Và dù không yêu nhau một đứa con gái vẫn ra đời, cô bé Lydia. Lydia lớn dần trong khung cảnh ấy, trong sự lạnh lùng của cả cha và mẹ. Trong sự lạnh lùng của những người xung quanh đối với cha, mẹ cô. Và rồi cái chết đến: cô tự sát.

Có những đoạn rất đẹp trong cuốn sách như khi tác giả tả sự vững mạnh của hàng cây, sự bao la, rộng rãi của thiên nhiên bằng một bút pháp sắc bén làm cho cô gái không nham sắc Lydia trở nên bé nhỏ yếu đuối. Trước thiên nhiên hùng vĩ cô gái mang một mặc cảm yếm thế, và cũng là một trong những động cơ đưa cô tới quyết định từ giã cõi đời.

Những tác phẩm làm biến đổi thời cuộc, tạo khúc quanh mới trong lịch sử con người

GIÁO SƯ

NGUYỄN - VĂN : BÔNG

đề tựa

HÃY TÌM ĐỌC

NHỮNG DANH TÁC CHÁNH-TRỊ

Bản dịch:

LÊ-THANH HOÀNG-DÂN



Sách Báo mới

— NHỮNG DANH TÁC CHÁNH-TRỊ — Nguyên tác của Jean Jacques Chevallier. Bản dịch của Lê thanh Hoàng Dân, tựa của GS Nguyễn văn Bổng do Trẻ xuất bản. Sách dày 427 trang giá 540 đồng.

— NGUYỆT SAN TRƯỜNG SƠN — số 1 dày 110 trang, do Hội Thân hữu Kinh Thương chủ trương Chủ nhiệm: Y-Chôn-Mô-Duân-Du chủ bút Nguyễn Đông Ngạc, Tổng thư ký tòa soạn: Đỗ văn Tú. Giá ủng hộ 100 đồng.

— NÓI CÓ SÁCH: Nghiên cứu về các danh sử thường dùng của Vũ Bằng do Nguyễn đình Vượng xuất bản. Sách dày 277 trang giá 300 đồng.

— TRONG HOANG VU — tập truyện Dương nghiêm Mậu do Tân Văn xuất bản. Sách dày 140 trang giá nhất định 50 đồng.

— ẢO TƯỢNG — Tuyền truyện của Sơn Nam, Nhất Hạnh, Chính Ba, Thiệu Chi, Hồ hữu Tường Tuệ Uyển, Võ Phiến, Lá Bối tái bản sách dày 180 trang. Bản đặc biệt không đề giá bán.

Các bạn muốn : TÂY THI MẮT VÍA, HẰNG NGA GIẶT MÌNH

Muốn trở thành một giai nhân của thời đại này không khó đâu ! Phu nhân Phó Tổng Thống, Kiều Chinh, Thẩm Thúy Hằng, Thanh Nga v.v... cũng đã sửa sắc đẹp !

Lần đầu tiên tại Việt Nam, một chuyên viên tốt nghiệp Học Viện Chuyên Khoa Thẩm Mỹ YAMANO Nhật Bản, đã hy sinh bí mật nghề nghiệp về sửa sắc đẹp, để tiết lộ mọi bí quyết giúp bạn gái tự mình phát triển — trau dồi — bảo vệ sắc đẹp ngay tại nhà. Phương pháp mới, dễ hiểu, ít tốn tiền nhất

Đó là cuốn sách dày 320 trang 200 hình vẽ :

Đẹp, Đẹp, Đẹp

CHÀNG MUA TẶNG NÀNG — CHỒNG MUA TẶNG VỢ — BẠN MUA CHO BẠN
ĐÓ LÀ TẶNG PHẨM XÚNG ĐÁNG NHẤT

XIN CHÚ Ý : Để tránh lầm lẫn khi mua sách, các bạn hãy đòi dùng tên sách gồm 3 chữ «ĐẸP, ĐẸP, ĐẸP».

THƯ GỬI NGƯỜI BẠN THI SĨ TRẺ TUỔI

TÔI vừa nhận được thư của một người bạn anh M. viết từ nơi mà anh đang sống. Có lẽ lúc này đời sống anh vẫn thế, tối tăm và buồn thảm. Kể từ ngày anh trở lại Huế, chúng ta chưa lần nào viết gì cho nhau, chưa lần nào tôi hình dung nỗi đời sống của ở ngoài đó, bởi vì tôi vẫn xem việc tôi chưa có mặt ở Huế bao giờ là một điều đáng tiếc không thể yên ổn. Tuy nhiên, qua đời sống của anh mà tôi đã chứng kiến những ngày anh ở Saigon, tôi hiểu được sự im lặng của anh. Phải, như người ta đã nói, sự im lặng cũng là một thái độ, thì sự im lặng của anh chính là thái độ của anh bây giờ?

Anh S,
Về đời sống của tôi hiện nay, anh có thể hình dung thấy qua những gì anh đã thấy về tôi khi anh còn ở Sài Gòn, nghĩa là hình dung thấy một đời sống tan nát đau đớn, một đời sống ê chề, một đời sống thất bại. Có lẽ không có sự thất bại nào buồn hơn thất bại với việc mà mình chọn lựa. Nếu thế, quả tôi đang là một kẻ thất bại buồn rầu nhất, vì tôi đã bất lực trước những điều muốn phát biểu.

Đó là tham vọng của tôi với chữ nghĩa, thứ mà tôi không thể thiếu mỗi ngày cho một nhu cầu nghiệp vụ trầm trọng. Chính vì trầm trọng mà có những mối quan tâm cần phải được kể, kể với một người mà mình tin rằng có thể hiểu mình. Người là tôi chọn lựa là anh, người có cùng một độ tuổi với tôi, trên dưới 25, đã trải qua những ngày ở mặt trận, đã trở về sau những lần thoát chết là chứng kiến một sinh hoạt mà chúng ta ít nhiều đã tham dự: đó là cái sinh hoạt của chữ nghĩa ở miền Nam này. Tôi còn nhớ, khi anh còn ở Saigon này, chúng ta đã từng đồng ý với nhau nhiều điều. Trong đó chúng ta không chịu được sự dễ dãi thứ chữ nghĩa người ta gọi là "dẫn thân" và ngược lại những kết tội thứ chữ nghĩa người ta gọi là "viển mơ". Dẫn thân, viễn mơ buồn quá. Và từ đó, mỗi khi nói đến những tiếng ấy chúng ta đã nói với một giọng điệu đùa cợt, như lần anh bị vài người nào đó mặc quần xước đến hành hung anh, vì họ hiểu rõ anh là một tên lính đảo ngũ và anh sẽ bị bắt vào trại giam nếu anh chống lại họ. Lần ấy, tôi đã hiểu rằng đó chỉ là một việc quá bình thường của thời chiến. Tôi chỉ muốn về cái lý do của những hành động đó, khi có sự liên quan ít nhiều đến chữ nghĩa. Dù sao, anh có thể bị làm nhục, nhưng quan trọng là anh đã không có cái tâm hồn cảm thấy nhục nhã về việc người khác, vì sự tâm thương đã tưởng làm nhục ược kẻ khác. Tôi còn nghĩ rằng trong hành động rống là vũ dũng ấy, đã chỉ tố cáo một điều được lại.

Qua vụ kể trên, anh bỏ về Huế, bây giờ anh sống như thế nào, có thoát khỏi những đêm tá túc các chùa chiền, có phải hoa mắt dễ tưởng hững hờ cánh hoa phượng là thực phẩm, có bị nhìn như một tên ẩn nấp trước mắt người đời và một n đáng tình nghi có hành vi chính trị đối lập sau

rem tiếp trang 16

nguyễn mai



RANG 4



NGUYỄN QUỐC TRỤ

ngày mai trời sẽ
MƯA
trên thành phố B.

MỘT bài hát trở nên nhảm nhán khi người nghe đã quá quen nó. Bị bắt buộc phải học thuộc lòng. Phải nghe khi không muốn nghe. Phải nhớ khi không muốn nhớ lại. Nó tố cáo một đời sống quá đều đặn, buồn nản, thậm thương của chính người nghe. Tại sao cứ mãi một bài hát đó? Tại sao cứ mãi một đời sống như vậy?

«Buồn nôn không phải ở trong tôi. Tôi cảm thấy nó ở nơi kia, trên tường, trên sợi dây nịt, ở tất cả quanh tôi: Nó là một với quán café. Tôi ở trong nó.» (La Nausée Sartre) Buồn Nôn cũng chính là cái điệp khúc của một bài hát mà anh chàng Roquentin cứ phải nghe mãi cuốn tiểu thuyết lớn lao nhất của thời đại hiện sinh đã được mở ra rồi đóng lại mãi mãi chỉ bằng một câu hát:

Some of these days

You'll miss me honey!

«Đĩa nhạc bị nạo đúng chỗ đó gây nên tiếng động thật kỳ cục...»

Đĩa nhạc đã quá cũ... Người ca sĩ chắc đã chết... Tôi sẽ bỏ đi... Hãy cho tôi nghe một lần chốt trước khi từ giả... Ngày mai trời sẽ mưa trên thành phố B. Ville. Đó là những dòng chữ cuối cùng của cuốn sách.

CHÍNH vì vậy mà nhiều người chỉ ưa nhạc cổ điển và chỉ chấp nhận có mỗi nhạc cổ điển. Thứ âm thanh thuần khiết không bị vẩn đục vì lời ca đi kèm. Nhạc cổ điển không có một lời ca nên có vẻ sợ những lời ca. Vì không có lời ca nên nó trở thành nơi chốn hò hẹn của nhiều lời ca khả hữu, nơi tập trung của nhiều hình ảnh, nhiều, kỷ niệm. Anh chàng Oley tù nhân của chế độ và cũng là tù nhân của một cái bệnh hiểm nghèo, một nhân vật trong cuốn «Khu Uất Thử» của nhà văn Nga xô Solje. nitsyne — khi nghe loáng thoáng một vài màu âm thanh từ xa theo gió đưa lại, đã cảm thấy Hòa tấu khúc thứ tư của Tchaikowsky từ trong đây sâu tâm hồn anh vang lên, đổi thành lời ca êm dịu, kể chuyện người anh hùng trở về, bị mù lòa nhưng cuối cùng tìm lại được ánh sáng, do tay sờ soạng một khuôn mặt thân yêu và không dám tin vào hạnh phúc đang có. Lời ca êm dịu đó hoàn toàn không có trong hòa tấu khúc. Oleg đã tìm cách đặt lời cho những âm thanh đó. Một lời ca của riêng chàng. Hòa tấu khúc của Tchaikowsky cứ như chưa được hoàn hảo nếu thiếu những hy vọng của một kẻ tù đầy mang trong người căn bệnh vì phương cứu chữa đó.

Trong một bài hát, âm thanh do đó bị giới hạn bởi chính lời ca và lời ca chỉ cho phép sống lại độc nhất một quá khứ, một kỷ niệm. Nhưng đối với đám người đang bị chiến tranh ngăn chặn tất cả những ao ước, những hy vọng, họ không cần tới một số lượng. Vô số những kỷ niệm. Một bài hát. Một hình bóng. Một kỷ niệm. Một định mệnh. Là đủ.

Nếu trong bọn họ có kẻ nào quá nghèo khổ đến nỗi không thể có lấy một kỷ niệm trước khi chết, xin hãy chia cho nhau một chút hơi nóng còn sót lại của một quãng đời ấm cúng vừa qua như đã từng chia nhau một màu thuốc chày tay nhau hình ảnh một người yêu, một người em gái trong gia đình.

Những đóm mắt hỏa châu, là hoa đăng ngày cưới...

Tôi đã được nghe câu hát đó lần đầu tiên khi nằm trong trại Nhập ngũ số 3, thời gian thanh phố Sg và vùng phụ cận gần như đêm nào cũng bị pháo kích, phi cơ bay lượn suốt đêm trên nền trời đen tối tuần tự, đều đặn sáng rực lên vì những trái hỏa châu. Những ai đã qua Trại Nhập Ngũ số 3 chắc chẳng bao giờ có thể quên được cảnh tượng cả một dãy người không quần áo ngồi đứng la liệt ngoài trời lạnh, gần sáng sương đêm sương như mưa để chờ tới lượt khám sức khỏe. Những chiếc giường sắt hai tầng như được ướp bằng hơi lạnh toát ra từ những thân người khi còn sống đã một lần nằm trên đó. Nửa đêm không thể ngủ được, trở dậy, đi ra ngoài hành lang, bỗng nhiên nghe tiếng hát của một gã thanh niên ngồi thu lu trong bóng tối ở đầu mái hiên.

Thật không thể tưởng tượng nổi do đâu mà người viết lời ca lại có thể kết hợp được hai hình ảnh, một khúc liệt khùng khiếp một điệu dâng êm ái đến như thế! Ở đây không hề có thân phận nhục thể, niềm đau da vàng... không có những than van những mặc cảm yếu hèn. Ở đây người viết lời ca kẻ làm thơ, thi sĩ trở nên cảm nhận những hình ảnh chúng tôi viết về những hy vọng moang manh đến từ những tuyệt vọng lớn lao, về những đoá hoa chỉ có thể trở lên từ những năm mồ. «Cen'est que là ou il y a des tombeaux, qu'il y a des résurrectins.» (Nietzsche, Ainsi parlait Zarathoustra)

nhà văn pháp andre malraux tình nguyện
chiến đấu trong lực lượng tự do bengali đông hời

Nhà văn Pháp Andre Malraux đã tình nguyện phục vụ trong lực lượng tự do của phe nổi loạn Bengali Đông Hời.

Ông Malraux còn là cựu bộ trưởng văn hóa Pháp nói là ông đã chuẩn bị để điều khiển một toán xung kích.

Ông Malraux đưa ra đề nghị như trên trong một bức thư viết cho một người bạn Ấn Độ, có lẽ là một nhà ngoại giao nhưng không chịu tiết lộ danh tánh. Vài đoạn trong bức thư viết cách đây 10 ngày đã được trao đến các ký giả tại đây hôm thứ Năm.

Lời của Malraux viết được kể lại như sau: «Tôi có vài kinh nghiệm quân sự là điều ít thấy ở các nhà văn».



GIỮ
GIỮM TÔI
ÁC MỘNG

Mưa nhanh như sắp chết
Mưa đan đau suốt tim
Mặt bàn y ngậm khóc
Căn hầm nuôi tối tăm
Loài quạ đen gớm ghiếc
Khươ dầy trên ván trần
Mưa sau ao lục bình
Mấy bậc thêm lặng câm
Loài quạ đen một buổi
Xé thơ đời nát tan

Mưa rừng thông xa xăm
Một ngày ai cũng biết
Lũ quạ hời hợt xác
Mưa xuôi tóc em đêm
Một ngày mây quá trắng
Mưa e ấp anh em
Ôm mộng đời quá xanh

CÒN MƯA
TRONG NGÕ
KY ĐỒNG

Mưa đầu đã dứt mùa
Sao người quên cất bước
Vai chấm tóc che thưa
Quyển mãi làn giá rét

9-9

Ô quạ đen chiều nay
Vân hoàng hốt một hây
Tranh xé đau mấy ngả
Tan tác màu thơ ngày

NGỒI NGHE
KHÚC HÁT
NGÀN ĐỜI

Sớm xanh trong màu mắt
Vân áo trắng tề người
Vì đầu đời giá buổi
Vân mãi ngồi thơ ngày
Those were these days
Vân vĩnh biệt nơi này
Those were these days
Đón đau hoan lạc những ngày

VỖ PHIÊN
đi trong đất nước

Như đã loan báo cùng bạn đọc, kể từ số này nhà văn Võ Phiến viết thường xuyên trở lại cho Khởi Hành. Nhưng trước kia, loạt bài của anh gọi là « Nhìn Vào Văn Chương », còn bây giờ là « Đi Trong Đất Nước ». Đề mục này do tôi soạn đặt, không phải do tác giả, nhưng đặc theo ý của tác giả : « Tôi sẽ viết một loạt bài nhìn những chuyện đi từ Nam ra Trung, từ nơi này tới nơi khác... » Vì thế chúng tôi hân hạnh dành trang báo này mỗi tuần cho anh Võ Phiến. Bài đầu, anh đừng lại quê hương anh : Bình Định VL

nưk lơi nưk đih...
thơ lục bát chàm

C Ó nhà phê bình lấy làm lạ : Trong văn học Việt Nam, việc tiếc thương dân tộc Chăm tàn lụi lại dành cho một cậu bé con. Tập « Điên tàn » được xuất bản năm tác giả mười bảy tuổi : vậy những bài thơ đầu tiên Chế Lan Viên viết ra từ năm mười hai, mười ba tuổi chẳng ?

Thực ra chuyện không đáng lạ. Ở Bình định quê tôi, Chăm là một dân tộc đã chết, một dân tộc ma. Mà thể giới ma quá kích thích nhất trí tưởng tượng của các cậu bé : lớn lên, Chế Lan Viên không hay nhắc nhở về Chiêm quốc nữa.

Nơi Đồ Bàn đô cũ, người Chăm còn để lại những di tích và nhiều huyền thoại : những ngọn tháp và nhiều câu chuyện huyền hoặc về vàng Hời, ma Hời v.v... lưu truyền trong dân chúng :

Chế Lan Viên tưởng tượng :

« Muốn ma Hời sờ soạng đất nham đi ».

Hời đã là ma, lại là thứ ma kỳ quái : trong đêm khuya, nghe tiếng trống cầm canh, mà Hời nhớ lại cảnh đương gian

« Rồi lấy ra một khớp xương rợn trắng
Nút bao dằng huyết đầm khi tanh hôi
Tìm những « miếng trần gian trong lũy càn
Rồi say xưa vang cất tiếng reo cười. »

Ở Bình định, tôi lớn lên giữa những chuyện hoang đường về một dân tộc ma ; vào Bình thuận, gặp một dân tộc sống. Và tôi ngạc nhiên về những người bạn Chăm.

Về những câu thơ mà các người bạn ấy vẫn ngâm nga chẳng hạn.

Anh M.K.H. đọc nghe một bài hát ru con :

« Nư lơi nư đi ca hoanh,
Kla móng pat bắc pư pánh ten me.
Nư lơi nư ranh đi me,
Nư hĩa nư chó ngá kễ huở nư. »

Biết qua tài liệu, qua sách vở, rằng người Mường, người Chăm có những điệu thơ giống ta, đó là một chuyện. Còn như một hôm, bỗng có dịp bắt gặp điệu thơ lục bát phát ra bằng ngoại ngữ, do một người đang đối diện, quả là một chuyện khác hẳn. Cảm tưởng bơ ngỡ, bàng hoàng.

Điều thơ lục bát phối tha từ bao giờ ? Đồi ba nghìn năm trước chẳng ? Từ

thời đại Hùng Vương dựng nước chẳng ? Từ khi mới có tiếng nói chẳng ? Con người thích ngêu ngao sớm lắm. Mà người Việt Nam chúng ta, đã ngêu ngao là ngêu ngao theo câu lục bát : mấy nghìn điệu dân ca chẳng qua đều quanh quẩn bên câu thơ lục bát. Âm điệu lục bát dính liền với lối cảm xúc của dân tộc trải từ kiếp nọ đến đời kia...

Câu thơ lục bát chắc hẳn phải được kể là một trong những biểu lộ cá tính thâm thiết nhất của dân tộc Việt Nam : thơ ấy khác hẳn với thơ Tàu, và nhất mực từ chối mọi ảnh hưởng Tàu trải qua mấy nghìn năm gần gũi. Để gì tìm thấy một hình thức nghệ thuật khác giữ được bản sắc vững vàng như nó trước sự tấn công trường kỳ của văn hóa Tàu ? Vậy, lục bát là cái gì hết sức thâm thúy đối với tâm hồn Việt nam.

Và, lạ lùng thay, điệu lục bát lại cũng thâm thay đổi với dân tộc Chăm !

Một thể thơ phổ biến khắp hàng cùng ngõ hẻm, đã được mọi tầng lớp dân gian ngâm nga, đã làm cơ sở cho các điệu dân ca v.v..., một thể thơ như thế nhưng thể được vay mượn, không thể du nhập từ ngoài vào. Nó phải bắt nguồn từ đâu ngay trong cuộc sống dân tộc. Do đó, giữa câu thơ Việt và câu thơ Chăm hẳn nhưng phải có tương quan ảnh hưởng, mà có mối tương quan về nguồn gốc.

Nguồn gốc của câu lục bát ? Các nhà khảo cứu văn học năn lòng trước sự khó khăn xa xôi ấy. Nó thuộc về một thời mờ mịt, tít tắp, mơ hồ... Nào ngờ, một hôm, một buổi chiều, trước tách nước mời khách, bỗng dưng bắt gặp một chứng cứ liên quan đến nguồn gốc ấy từ cửa miệng một người vừa bập điệu thuốc vừa nói, một người ngồi trước mặt ta. Bạn cũ cố tri, gốc gác thân thiết từ mấy nghìn năm của câu lục bát Việt nam là đây !

Mấy câu thơ trên là tôi phiên âm theo tai nghe. Anh M.K.H viết : Nưk lơi nưk đih ka vánh nhưng việc la mã hóa tiếng Chăm chưa thống nhất, tôi chọn lối ghi đại khái, chỉ cốt làm dễ dàng cho đọc giả.

ĐỌC ẢO TƯỢNG, TẬP TRUYỆN CỦA NHIỀU

NHÀ xuất bản Lá Bối vừa cho tái bản một tuyển tập truyện ngắn của 7 tác giả, mỗi người một truyện, lấy cái tên của truyện thứ hai đặt thành nhan đề cho cả tuyển tập: «*Ảo Tượng*» cuốn sách mỏng manh chưa đầy 200 trang trở thành dịp gặp gỡ của 7 người viết, quả là đã mang theo khá nhiều tham vọng của nhà xuất bản. Những truyện ngắn được gom lại cho thấy những sắc thái khác nhau, những hình thức biểu hiện và nội dung gửi gắm không chung nhau một chiều hướng, không có cùng nhau một lớp độc giả quen thuộc. Nhưng cũng có thể điều này là một lý do để nhà xuất bản mở rộng môi trường quảng bá sản phẩm của mình: nhiều nhóm độc giả của các tác giả rất khác biệt nhau về mọi mặt sẽ cùng tìm đọc giả mình ưa chuộng trong tuyển tập này. Sự tái bản tuyển tập đủ là một bằng chứng cho sự truyền lan âm hưởng của nó trong 5 năm giữa hai lần xuất bản: 1966 và 1971. Tuyển tập gồm có các [*] «*Ảo Tượng*», tuyển tập truyện ngắn của 7 tác giả, Lá Bối xuất bản, 1971, 180 trang, 180 đồng. Truyện được sắp xếp lần lượt như sau: «*Ngôi mộ chôn đứng*» của Sơn Nam, «*Ảo tượng*» của Thiều Chi, «*Bài thơ trên xương cụt*» của Chính Ba, «*Cửa rừng đôi cánh gài*» của Nhất Hạnh, «*Đổi diện*» của Tuệ Uyển, «*Con thằn lằn chọn nghiệp*» của Hồ Hữu Tường và «*Đàn ông*» của Võ Phiến.

Các tác giả có những ý hướng và cách thể hiện khác nhau, nên thật là hoài công sự cố gắng tìm kiếm một chủ đề duy nhất bao trùm trên toàn tập hay một mục tiêu duy nhất nơi các truyện rải rác từ đầu đến cuối sách. Chỉ có những khác biệt trong chủ ý và thực hiện giữa các tác giả. Sự khác biệt đó, trong một tuyển tập nhỏ nhắn, mỏng manh, là tuyển tập này, có phải là dấu hiệu của một hợp mặt phong phú thực chăng? Và phức tạp thực chăng? Mỗi tác giả đóng góp những gì trong cuộc gặp gỡ này?

Sơn Nam, với truyện ngắn mở đầu cho tuyển tập, «*Ngôi mộ chôn đứng*», đã làm trọn vẹn công việc kể một câu chuyện là câu chuyện đơn giản của một cặp trai gái yêu nhau trong một hoàn cảnh éo le. Đó là kiểu mẫu của hầu hết những truyện dài truyện ngắn mà Sơn Nam đã viết. Câu chuyện bắt đầu vào lúc sôi nổi và kết cuộc buồn bã. Đó là cách dựng và khép truyện thường thấy ở tác giả này. Cô gái duyên dáng thông minh tên Lài yêu cậu trai đa cảm và đứng đắn tên Hưng, cả hai đều là con nhà điền chủ, nhưng thực ra nhà Hưng giàu hơn, giàu nghiêng ngửa với người quyền thế nhất trong quận.

Đang mắc lo kiện tụng về đất đai và tính chuyện sắp hỏi Lài cho Hưng thì cha Hưng bị bệnh phong cùi. Ông hương cả Ban cha Hưng vừa lo chạy chữa vừa lo lánh mặt mọi người, sống thu mình bị một trên gác, chỉ có Hưng được gặp và hầu hạ ông. Sau cùng, để giữ danh giá cho gia đình, ông hương cả Ban bảo Hưng phải chôn sống ông ở dưới nền nhà phía sau phòng khách. Và chàng cho xây một ngôi mộ đứng phía sau vườn, để vào đó một hũ nhỏ, bảo mọi người rằng trong đó có xương tàn và tro tàn của cha chàng chết trên núi từ hai tháng trước trong chuyến đi săn tầm đạo của ông. Lài đến chơi với Hưng cũng bị chàng dối gạt để cho nàng khỏi mất niềm kiêu hãnh về chàng về gia đình chàng! Câu chuyện chỉ có thể vạt tác giả đã không có một dụng công nào để làm cho nó trở thành rắc rối, ngoài vài chi tiết nhỏ nhặt, về cuộc thi thái độ của làng, để chứng tỏ trí thông minh của Lài và để đưa dây câu chuyện vào trong tâm: bệnh phong cùi của cha Hưng ám ảnh ray rứt chàng không nguôi. Tác giả, ở đây, là một người kể chuyện dễ dãi, đôi lúc duyên dáng một cách chừng mực, với lời văn bình dị chưa tạo được một bầu không khí thực sự sôi động hấp dẫn người đọc.

Qua «*Ảo Tượng*», tác giả Thiều Chi vừa kể vừa dẫn giải một trường hợp bệnh lý, bằng cách

gián tiếp để cho chính nhân vật tự thuật về chứng bệnh anh minh. Đó là một bệnh của ký ức, một trường hợp của chứng «*paramnésie*» (ảo giác hiện tại). Nữ bệnh nhân tên là Hương mồ côi cha mẹ, sống trong tình thương yêu triu mến của người anh một độc thân là Hưng và bên cạnh nàng còn có đứa con gái nuôi lên là Yên Chi. Hương, một hôm, cố với lên nóc tủ cao lấy hộp của chũa, bị hộp rơi vào đầu, nàng ngã đi, rồi tỉnh lại ngay sau đó và từ đấy nàng bị xáo trộn đầu óc. Thế là bắt đầu chứng ảo giác kỳ quái của nàng. Nàng thấy trước những chuyện sẽ xảy ra và khi những chuyện đó xảy ra thực nàng hoang mang, kinh sợ đến độ thét lên và ngã đi vì những chuyện xảy ra càng lúc càng khủng khiếp đối với nàng. từ ảo tượng Yên Chi mặc chiếc áo đỏ, rồi ảo tượng chiếc đĩa quý vỡ làm ba mảnh, rồi lại tới chuyện người bạn gái sinh con trai sớm ba tuần, cả đến tên đứa trẻ sơ sinh, cho tới ảo tượng tấm kiếng lớn trước bàn rửa mặt nứt rạn trong đó nàng không thấy bóng mình, rồi người chị dâu tương lai và sau cùng là ảo tượng nghĩa trang trong đó nàng yên nghỉ ngàn đời. Tất cả đều lần lượt xảy ra và như thế hẳn nàng sẽ chết như nàng đã thấy trước. Không ai trấn an nổi Hưng và có lẽ sau cùng chính Hưng phải tin như Hưng đã tin: *Nàng tiên cảm được mọi chuyện một cách hoàn toàn chính xác. Vì vậy Hương sống trong niềm xao xuyến thường trực, tâm trạng giao động dữ dội mỗi khi chạm cảm thấy, chạm nhìn thấy trước cảnh tượng*

nguyên nhất duật



nào. Không khí đầy nổi bằng hoàng. Ấy sự quá đi. Nhân vật Hương, người bệnh, có những ý nghĩ thật sáng suốt, thật tinh táo để đủ cho nàng phân biệt chớp nhoáng thực tại và ảo tượng, khiến nàng thêm kinh hoàng. Nhưng thực ra, người đọc dễ thấy rằng chính tác giả đã xen vào lời tự thuật của nhân vật để dẫn giải để phân tích, nhiều khi quá lạnh lùng thần nhiên, rồi lại từ đó đưa tới niềm sợ hãi của nhân vật một cách giả tạo, máy móc. Có lẽ vì tác giả sợ người đọc không hiểu, không tin? Do đó mà truyện «*Ảo tượng*» không phô bày được trường hợp bệnh lý của nhân vật dưới dáng vẻ của một kinh nghiệm sống còn nóng hổi. Giọng giảng giải khách quan trong lời tự thuật của Hương khiến cho truyện rơi vào chỗ khô lạnh, cổ cứng, thật đáng tiếc, vì lẽ ra một trường hợp như vậy phải hấp dẫn hơn nữa rất nhiều.

Truyện «*Bài thơ trên xương cụt*» của Chính Ba là một truyện ngắn thành công với một cốt truyện đơn giản và lời văn trong sáng có điểm thêm chút ý vị hài hước nhẹ nhàng lẫn với sự chua chát trong giọng điệu. Đó là câu chuyện của cô đào hát Út Lệ bị chồng bỏ rơi, chấp nối với lão Ba Lỗ Hèo làm ở Lò Hèo Chánh Hưng, bợm nhậu và cá ghen. Lão ghen tương vô cớ, tàn nhẫn và thô bỉ. Lão không chịu cho Út Lệ hát ru đứa con riêng của nàng bằng những câu hát tình cảm. Sau đủ mọi cách cảm dỗ, lão Ba Lỗ Hèo bắt Út Lệ phải đọc bài thơ mà bạn lão xắm ở phía trên chỗ xương cụt của lão: «*tác giả đã dùng một thứ kỹ thuật tàn kỳ để làm cho những dục vọng của Ba Lỗ Hèo được tâm quát đều đều từng câu từng chữ. Những dục vọng ấy chỉ sức tích trong huyệt người thường ngứa ngáy chỗ xương cụt, mà không*

muốn tự mình gãi cho mình» Do đó người nghệ sĩ bản hàn khốn khổ là Út Lệ tủi nhục đọc hết bài thơ nhưng ngày hôm sau nàng bỏ đi, bỏi nàng không thể nén lòng chiều kẻ thô bỉ đã «*đặt cơ sở nền văn nghệ trên đốt xương cụt*» của hân. Dụng ý của tác giả thật rõ ràng và được trình bày một cách vừa văn vẻ vừa quyết liệt. Tôi nghĩ rằng truyện «*Bài thơ trên xương cụt*» có đủ mãnh lực cuốn hút người đọc và thuyết phục được người đọc để chống lại những sản phẩm khiêu dâm đồi lõt tác phẩm văn nghệ, hơn là cả một cuốn luận thuyết đề cao «*nền văn nghệ cao đẹp, lý tưởng*».

Truyện «*Cửa rừng đôi cánh gài*» của Nhất Hạnh cũng mang một ý thức giáo dục thật rõ ràng, nhưng không nhắm vào con người văn nghệ như truyện «*Bài thơ trên xương cụt*» mà hướng về con người đạo đức tu hành, điều dễ hiểu nơi một tác giả tu sĩ là tác giả. Câu chuyện chàng đứng sĩ ngày nọ xuống núi được thầy trao cho tấm kinh thần để chiếu yêu, tức là để nhận rõ chân tướng của mọi người mà chàng sẽ gặp. Chàng đã nhận ra bao yêu quái trong lối người và do đó đã giúp được bao người cải hối, bao kẻ thoát nguy. Nhưng càng gần gũi phạm nhân chàng càng nghiệm những thói hư tật xấu của người đời, mà chàng cũng không hề đem kinh ra soi chiếu vào mình. Cho đến một ngày một mối, quay về núi, cửa lên động của thầy khép kín, không thể nào phá nổi. Chàng phải đợi qua một đêm: mới có người sư đệ của chàng mở cửa xuống suối lấy nước. Chàng thất vọng về sức mạnh ngăn giữ của cánh cửa. Người sư đệ bảo chàng lấy kính thần ra tự soi xem sao. Hai người thấy rõ hình con yêu to lớn đứng bên cạnh người sư đệ trong kính. Chàng đứng sĩ kinh hoàng, ngã ra bất tỉnh. Nhưng rồi người sư đệ vỗ về an ủi chàng và điều chàng lên núi, vì: «*Thầy thường anh làm*», lời người sư đệ. Hân dụng tâm tác giả không phải là viết cho được một truyện có nhiều tính chất văn chương, mà là nhìn một hình ảnh nói lên điều răn dạy người đời, bằng giọng kể đơn sơ, bằng lời dẫn giải rõ ràng, bằng biểu tượng phổ biến. Thế nên truyện của Nhất Hạnh ở đây không đậm đà màu sắc văn chương mới lạ rực rỡ như người đọc có thể trông đợi ở một nhà viết truyện, theo lẽ thường. Tác giả «*Cửa rừng đôi cánh gài*», chỉ giảng giáo lý nhà Phật: hãy lánh xa nơi trần tục, hãy đào thoát khỏi thế gian ô trọc: «*Đại huynh sẽ ở mãi bên thầy*» Em không ngờ bao nhiêu năm dưới núi đã tàn bại anh đến thế. Và thực ra, đạo lý được rao giảng ở truyện này cũng chẳng cung cấp cho người đọc một ý nghĩ cao xa hay bổng ảo, có cũ kỹ quá! Nó giảng lược ý nghĩa cuộc đời và ý nghĩa sự tu hành một cách đáng thất vọng!

Truyện «*Đổi diện*» của Tuệ Uyển cũng trong chiều hướng rao giảng đạo lý và cũng bằng một giọng văn ít văn vẻ nhất, ít cá tính nhất, ước lệ nhất, đơn sơ nhất, như giọng văn Nhất Hạnh. Bé Tâm mở rộng cõi tâm cõi trí của nó bằng sự tò mò, bằng sự dò hỏi tra vấn ý nghĩa mọi hiện tượng trong trời đất và mọi ý tưởng của con người. Bước chân và tâm trí nó cùng phiên lưu, cho đến lúc nó biết được bà chẳng là ai, khám phá được bí mật trọng đại của cái, Ác trong đời sống, thì nó bèn trở về với niềm ngây thơ bình thản vô sự của mọi đứa trẻ bình thường, non dại. Tâm của bé Tâm mở lớn giao hưởng cùng vũ trụ rồi thu nhỏ lại và lặng lẽ, hồn nhiên: «*Ta sẽ nhỏ lại và trở thành ta, thành Tâm, một em bé nhỏ, mà ngồi bên má, ăn khoai, thích hơn*». Đó là sự bình thản của người đạt đạo đồng nhất với chính mình trong niềm im lặng, sự im lặng thản phác được chính phục bởi một giọng văn cổ gần đơn giản, có lẽ tác giả muốn làm ra thế? Nhưng người đọc vẫn thấy rất rõ cái vẻ thiếu thoải mái, thiếu sáng khoái, thiếu hồn nhiên, ngay trong những câu văn muốn diễn tả sự thoải mái, sáng

TÁC GIẢ

khối và hồn nhiên của bé Tâm hơn hết. Tác giả vẫn còn là một người lớn, quá lớn để làm bé Tâm, qua từng câu văn.

Truyện « Con thần lần chọn nghiệp » của Hồ Hữu Tường lại cũng là một truyện có chứa trong nó một hình ảnh Phật. Đây là hình ảnh của một đức Phật Tô vô chấp và lấy tự do làm phương pháp độ chúng sinh. Bạ-câu nói mà tác giả đặt vào miệng Phật Tô đủ cho thấy quan điểm của tác giả về Phật giáo: « Pháp ta đã dạy phải trừ hết dục vọng thì mới đắc đạo, mà người dục vọng lại quá nhiều: bởi việc muốn đắc đạo, thành Phật kia cũng là một cái dục vọng ». « Đã đành rằng tụng kinh như nhà sư là một người mê tín, song vẫn là một tín ngưỡng » và « Cõi Phật vốn là cõi tự tại, nếu phạm đến tự do tín ngưỡng, gọi là đặt người vào thì làm sao cho được ? » Nhưng biểu lộ ý nguyên cách mạng về tôn giáo của tác giả hơn cả là lời sau đây của một người khách ngụ trọ trong chùa: « Trách nhiệm của mỗi tín đồ của Phật là dọn mình cho sẵn, để đón rước cái pháp mới sắp ra đời. Chớ mê mải trong việc gõ mõ tụng kinh, há chẳng phải là phụ lòng mong mỏi của Thích Ca chăng ? » Đó chỉ là ý nguyện chứ chưa gọi được là ý chỉ cách mạng đúng nghĩa, của tác giả, về tôn giáo. Vì ông chưa thực đưa ra được đề thuyết nào thực sự mới lạ. Nhưng truyện « Con thần lần chọn nghiệp » có một giọng văn dí dỏm, duyên dáng trong vẻ mộc mạc, ý vị trong những nhận xét đã trở thành công thức nơi người viết khác.

Sau cùng, truyện « Đàn ông » của Võ Phiến đáng kể là một truyện có giá trị văn chương thực sự đáng kể. Tác giả vẽ nên hình ảnh của một ông tư Nho học còn sót lại trong thời chúng ta: ông Tú Từ Lâm. Đó là hình ảnh của một nhà nho phóng đãng, buông tuồng, lang thang khắp nơi, lẻo mép, khoe khoang, dốt láo, hung hăng. Gì nữa ?

Còn là một người được trọng nề vì những ngón tài hoa vật, hùng biện, uyên bác, nhiệt thành, mơ mộng, trầm tĩnh. Nghĩa là những mâu thuẫn hòa nhập, những tài và thói phối hợp. Cái cốt cách vừa phiêu dật vừa rời rã của một nhà Nho lỗi thời, bất đắc chí và nhất là sa đọa. Những cái thú ăn chơi của ông không khoáng đạt không thanh lịch cho bằng những nhân vật của « vang bóng một thời », tâm hồn ông không hào sảng hay bi tởng như những ông Đồ ông Tú của Nguyễn Tuấn. Có lẽ vì Võ Phiến không yêu nhân vật của mình cho bằng Nguyễn Tuấn yêu những kẻ « hết thời trong « vang bóng một thời » kia. Một đặc điểm của bút pháp Võ Phiến là « độc ác », « độc ác » đối với nhân vật đã được chính bút pháp đó dựng nên. Tác giả dùng đủ mọi lối nó để mổ xẻ, phơi bày hết tâm địa tâm chất của nhân vật, thường là tâm địa chẳng ra gì, sau cái bề ngoài của lúc mới đầu cao đẹp. Thế nên sau cùng ông Tú Từ Lâm đã để lộ cái thói tật xấu nhất của mọi người đàn ông là đòi ngũ với đàn bà, mà ở đây người đàn bà đó là con gái của bạn ông Tú, bây giờ cô ta là một cô gái phòng trà — đã ăn ngũ với đủ mọi loại đàn ông (đã có một đứa con hoang): cô Lê. Lê vẫn kính phục ông Tú từ hồi Lê còn nhỏ, ông là thần tượng của nàng. Vì bây giờ thần tượng đó về già, đơn độc, « ọ ọ cái chết gần kề... » ông ta van nài Lê bằng một tiếng gọi thân mật và ngọt ngào. Nàng, thấy rõ dục vọng của mọi người đàn bà đưa họ đến chỗ gặp nhau: ở sự hèn yếu và tầm thường sau cùng ấy ! Dù rằng... ông Tú quá yếu, bởi « rốt cuộc ông ta vẫn không có gì cả, không có được chút gì ông ta vẫn làm một cố gắng, một cố gắng thất bại cố gắng để tạo một mối liên quan gần gũi với kẻ khác ». Tại sao Lê bằng lòng lúc ấy, thấy ấy, trong lúc khuya khoắt ấy ? Là bởi, như nàng tự quá rõ: « lúc nào mình cũng dễ xiêu lòng »

xem tiếp trang 14



hoàng hôn

TÔN HOÀNG THAO

chiều ngưng đọng nặng nề về
trên thành quách đồ nào về dáng xưa
với thân này đã bao giờ
một đời viễn mộng bay giờ ngồi đây
xin em một chút sum vầy
cho tròn tuổi mộng ngày mai lên đường.

còn có ai

CAO QUẢNG VẤN

có nghe gì không em hỏi
sớm mai hàng khuâng từng giọt sương
sớm mai hình yên cơn gió thổi
xôn xao lá cỏ
trên đường.
này em có nghe
nổi sâu đêm tối không che
đêm xuống thấp và sương chìm khuất lấp
bóng ai xa xăm chưa về...
có nghe gì không em hỏi
tiếng sơn ca hát ở đầu làng
từng đám mây bay
trên trời phiêu lãng
còn có ai trở về không
chiều nay
ôi biết bao giờ, cái chết...

ngủ quên trong rừng

HOÀNG HÔN HUẤN

ta để ta vào cơn ngủ quên
rừng im trưa nắng dọi lung linh
lơ mơ chim hót gù trong lá
ta ngỡ như lời ru của em
đã từ lâu lắm ta không có
em ở nào như giấc ngủ này
thiền thiếp quanh ta đồng đội hồi
say đi trong giấc mộng quay về
bao năm lặn lội mòn mỏi gót
đời linh buồn như khói thuốc cay
có khi ta bỗng dưng thêm khóc
mà nước mắt còn đâu chảy quanh
thì thôi ta gửi đời cho gió
lầy lắt bồng bềnh theo cuộc chiến gào
sống được một ngày ta vẫn sống
miệt mài nhưng sẽ chẳng than van
và sẽ như loài gấu ngủ quên
mỗi lần ba tháng giấc đồng miền
chờ xuân sang hết cơn hàn giá
thức dậy trên quan tài chiến chinh.

linh thú lưu đồn

TẠ THÁI

tháng ngày lầy lắt buồn quanh quẩn
mấy ngọn đồi vàng cỏ úa hoa
mấy con đường dốc bùn đỏ ướt
nhìn xuống giống sông ta thấy ta

từ lâu râu tóc quên dao cạo
cổ mím miệng cười thêu trai lẩn
soi gương thấy mặt, trời lấm tối
nguyệt thực hay là ta ăn năn.

xuống núi hòm nào đi thăm gái
về đồn nhớ nhớ thịt da thơm
quên mất hai trăm tiền thổi lại
đến ngày cuối tháng nhịn ăn cơm.

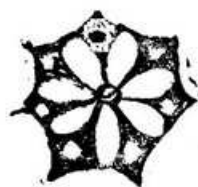
nhớ một bàn tay người gái nhỏ
rót rượu cho ta uống giải sầu
sao mắt em ngời như ánh thép
tiếng cười rạng rỡ tựa gương dao

ta có một đời như cát bụi
đi làm lính thú ở miền cao
không còn người thân xa nhà gửi
không có người tình để ước ao

bao giờ mới hết hai giờ gác
hương sừng mơ mơ một dáng người
người gái chưa lần quen với biết
biết làm sao gọi tình nhân ơi

thêm một bàn tay người gái nhỏ
những ngày những tháng vuốt ve ta
ta muốn quanh năm làm tượng đá
đá đứng giữa trời trông núi xa

nhìn mây thấy ta bay lên núi
trên đỉnh bao la giữa tuyết vời
ta hát ca vang lời nhân ái
chào mừng muôn thú đến reo vui.



lục bác

NGUYỄN VĂN LYNH

1. ngra người xuống dốc đèo tôi
bụi mù cuốn hút một đời sương rêu
lũng xanh buồn xạm chân chiều
gió tê buốt cả hồn triêu dương tàn
ngra người lạnh cũng bắt kham
kiếp tôi sâu cũng muôn vắn xót xa
2. đêm tôi mộng suốt cuộc đời
trăm năm ảo ảnh vuột vời tầm tay
man thiên sương khói mù bay
vời hương tang hải ngất ngây tâm hồn
đêm tôi mộng lạc cõi trùng
thương đau thấy đã đầy lòng nhân gian
3. mà tôi tuổi đã sương chiều
chân tề đại bước hồn xiêu phách mờ
cuộc đời qua một giấc mơ
kiếp người qua một năm mờ thiên thu.

NGÀY THÁNG RUỒI RONG

thủy triều

Ngày... tháng... năm...

B UỒI chiều đầu hạ ngồi ở Sơn Ca với L. thường thức những giờ phút cuối cùng. Nắng đỏ dai trên mặt lộ, nắng vương vất trên những nóc nhà vươn cao, trên tháp chuông ngôi thành đường bên kia sông. Màu nắng hanh vàng những ngày tháng hạ dễ gọi trong hồn mình những thương nhớ xa xôi. Con phố vẫn sinh hoạt bình thường, ồn ào, tấp nập trong giòng sông sôi động như cổ tình lãng quên thực tại chiến tranh đang diễn ra hằng ngày trên quê hương. Ngày mai mình bắt đầu một hành trình mới, một chặng nổi liếp trên con đường dài của cuộc đời, đi sẵn thật sự vào những gian nguy dang trước. Đi lính. Thật ra điều đó, từ lâu mình đã biết trước như là một việc đương nhiên sẽ đến nhưng sau khi nhận được lệnh gọi nhập ngũ bỗng nhiên mình cũng thấy nao nao dỗi chút. Đi lính là một chấm dứt mà cũng là một khởi đầu. Chấm dứt những tháng ngày phóng túng bữa bãi thành thang phố chợ, những buổi mai với bạn bè, những buổi chiều bên cội cà phê và khởi đầu những tháng năm lao đầu vào hỗn loạn và trách nhiệm.

L. ngồi nhìn mơ hồ ra giòng sông phía phía, mái tóc chảy dài dọc xuống bên vai. Ngoài sông, những tia sáng phản chiếu trên mặt nước chảy dài, lấp lánh như một dải lụa dính kim cương. Giòng sông kẻ đôi lòng thành phố đã ghi sâu vào hồn mình biết bao kỷ niệm của những ngày tháng cũ, là hình ảnh thân yên nhất của quê hương mỗi khi nhớ về.

Những sớm mùa thu, những chiều mùa hạ, đã bao lần ta đưa L. về trên con đường dọc theo bờ sông, giữa hai hàng cây đầy lá, sống với nhau những giây phút thật đầy tình yên. Những mùa đông, mưa rơi liên miên trên mặt sông, trên những hàng cây đứng lặng, L. thường hát bản tình ca quen thuộc trên đường về « mưa vẫn mưa hay trên ngàn lá đỏ. Buổi chiều ngồi ngắm những chuyến mưa qua... Thành phố, giòng sông, con đường. Tất cả đều nhắc nhở những kỷ niệm khó quên.

Và ngày mai mình phải giã từ tất cả. Buổi chiều cuối cùng cho nhau trôi qua thật lặng lẽ. L. ít nói, nặng trĩu ngâm với nỗi buồn xa cách sắp đến. Tâm hồn người con gái còn tuổi học trò ấy bất chợt bị khuấy động bởi sự chia ly khi người tình lên đường đi vào nơi gió cát. L. đã hồ như khóc trong câu nói thật buồn « từ ngày mai em sẽ phải đi về một mình và sống bằng những kỷ niệm chúng ta đã cho nhau. » « em thân yêu, âm thanh và hình bóng nàng sẽ là hành trang anh mãi mãi mang theo cho lộ trình gian, lao phía trước. »

Khi đưa L. ra khỏi quán trở về, con phố đã bắt đầu vào đêm. Hai đứa đi dọc theo con đường Trần Hưng Đạo. Mặt nước sông Hương phản chiếu ánh đèn lấp lánh như ánh bạc. Đồng chiều mình nghĩ đến những đêm trắng thơ ấu trong ni. ước mơ một mùa thanh bình trên quê hương. Đã lâu rồi ước mơ không bao giờ đến. Tự trở sinh ra đã chịu mất mát thật thời từ từ đầu.

Nhịp sống thành phố đang lắng dần. Hàng cây bên kia sông đứng lặng im. Chiến tranh đánh thức tâm hồn thì dân bằng hình ảnh những người lính bằng súng gác trên đường phố bằng những âm thanh tiếng súng từ xa vọng về. Từ một góc trời, hỏa châu bắt đầu chiếu sáng, nổi trời...

Ngày... tháng... năm...

Mình ngồi ở bậc cấp dãy nhà trong trại nhập ngũ nhìn từng tia nắng cuối ngày vương vất trên hàng rào kẽm gai vòng quanh bên ngoài. Từng hình ảnh, từng kỷ niệm của những tháng ngày cũ trở về qua ngõ nhớ. Căn nhà nhỏ mình đã sống. Khu vườn thân yêu còn in rõ từng gốc cây. Khuôn mặt người tình bé bỏng. « L. ơi bây giờ anh đã xa em thêm một bước và gần hơn một bước với những gian khổ quân trường. Anh đang tập làm quen với đời sống của tập thể quân đội, với những buổi tập hợp hàng dọc, hàng ngang những bữa cơm vừa ăn, vừa chạy, những ngày mưa tháng nắng. Những đêm rừng núi rồi sẽ thay những ngày phố chợ. Sự bình yên đánh đổi bằng những thức bách, khó nhọc. Nhưng anh sẽ bình tĩnh đi vào vì anh đã nhìn tất cả bằng một thái độ chấp nhận. »

Ngày... tháng... năm...

Thế là một tuần lưu trú ở trại nhập ngũ đã trôi qua. Hôm nay mình bắt đầu lên đường vào Trung Tâm L. Buổi sớm mùa hạ sương mù còn lảng lảng chưa kịp tan, đoàn xe cam nhông chở những đứa con trai về quân trường chạy ngang qua thành phố. Đời sống ở đây vẫn bình thản, như chẳng hề biết đến những đổi thay chung quanh. Tiếng hát, tiếng la của bọn trẻ từ những chiếc xe vang lên. Và người đi đường dừng lại ngơ ngác nhìn. Những tà áo trắng tha thướt đến trường. Mặt nước sông Hương còn chìm sâu trong sương mù trắng đục. Thôi từ biệt tất cả. Hồi con đường, thành phố và những tháng ngày thân yêu ở đây. « L. ơi, bây giờ có lẽ em cũng đang trên con đường đến trường, biết em còn giữ được những thơ ngây. mơ ước ngày nào. Con đường em đi chắc sẽ buồn hơn bởi em chỉ còn lại một mình phải thể không em ! »

11 giờ 30. Đoàn xe dừng lại dưới chân đèo Hải Vân để chờ giờ vượt đèo. Nắng buổi trưa thật chói chang và oi nồng. Sau một đoạn đường dài cát bụi, đèo nào cũng có vẻ mệt mỏi dựa lưng vào thành xe, nhai khúc bánh mì buổi sáng còn sót lại hay thong thả rit từng hơi thuốc lá. Cảnh đồng hoang dưới chân đèo chạy dài tới những thôn xóm heo hút. Cỏ dài mọc đầy và cây cối xắc xè. Đây đó vài ngôi nhà cháy rụi còn trơ lại những nền trống đen đìn, và dấu hiu trầm lấp lất cả, tự nhủ mai đây có lần mình cũng sẽ đứng lại dưới những chân đèo như thế này đâu đó trên quê hương nhưng phải để đứng nhìn mà thật sự lẩn vào, chịu đựng những gian nguy đó. L. ơi, con đường trước mặt anh đã nhìn thấy và đang bước vào bởi từ lâu anh đã nói với em rằng cuộc chiến này là một bất hạnh chung và mỗi chúng ta tự chia sẻ lấy niềm bất hạnh cùng dân tộc. Chấp nhận chịu đựng bất hạnh với ước mong một ngày mình sẽ thoát khỏi bất hạnh đó. Và anh đã lên đường.

Ngày... tháng... năm.

Em thân yêu.

Anh không còn nhớ đến bây giờ là bức thư thứ mấy anh viết gửi cho em từ buổi anh lên đường bởi đời sống ở đây với những bận rộn thường xuyên đôi khi làm trí nhớ anh xao lãng. Bây giờ anh càng thấy mình ngày một

gần gũi với quê hương hơn. Quê hương không còn là những hình ảnh thu hẹp trong trí tưởng của những con người suốt đời sống ở thành phố tưởng tượng về đất nước mình mà là những hình ảnh mở rộng vô cùng trong anh. Những chuyến đi hành làm anh gần gũi và yêu mến quê hương thấm thiết. Anh đã đi qua những cánh đồng đồng mênh mông những thôn làng xa xôi vào những buổi trưa nóng nắng cháy, len lỏi theo những con đường nhỏ lẩn khuất trong miền quê. Những lần theo đoàn quân bước mò mẫm trong đêm để được nhìn thấy quê hương im lìm trong bóng tối, Tình yêu rất rào khỏi dậy trong hồn anh và bỗng dưng anh thấy thương yêu xót xa những số phận đồng bào ta đang sống trong vùng bóng tối đó. Quê hương không còn là con đường trắng nhựa thành thành những công viên đẹp đẽ của thành phố mà còn là những vườn tược hoang vu hay những cánh đồng đầy lúa mới. Tình yêu quê hương nảy nở thấm thiết khi chính mình nhìn thấy và sống thật thân tình những hình ảnh yêu quý đó. Cuộc đời lính chiến với những tháng ngày đi chuyển liên tiếp đã đánh thức trong anh những tình cảm từ lâu cơ hồ chìm khuất trong cõi tâm linh. Những lần vai mang ba lô tay cầm cây súng trên anh bước đi trên cánh đồng chìm khuất trong mưa hay những đêm dừng quân nhìn lên bầu trời thưa thớt vài vì sao anh bỗng thấy nhớ thương vô vàn những bóng hình quá khứ. Nhớ nhớ miền man trong hồn. Giòng sông, hàng cây, con đường, những mùa thu, mùa hạ từ xa trong quá khứ trở về mênh mông sống lại trong trí nhớ. Những ngày tháng cũ đã trôi qua nhưng anh không bao giờ quên.

Em thân yêu : Bây giờ chúng ta mỗi đứa sống mỗi phương, nhưng trên mỗi bước đường anh đi đều có sự hiện diện của em với từng kỷ niệm từng hình ảnh yêu quý của dĩ vãng. Đó cũng là niềm an ủi, vỗ về anh, là hành trang anh đem theo suốt lộ trình gian khổ mà mỗi cuộc đời lính chiến đều phải đi qua.

Tập văn

CHIỀU XANH

TRONG TRÍ NHỚ

trần thu dung

S A O anh lại xin đi ? Thế nào rồi cũng có ngày muốn về lại cho coi ! Đó là câu ngày xưa cả mẹ và N đều nói. Muốn về thì chưa hẳn nhưng quá thật lúc này anh thấy nhớ nhà trang kính không. Nhớ nhất là biển với màu trời xanh, nước xanh và làn không khí tuyệt diệu khiến mỗi chiều, mỗi tối con đường Duyệt hai lối song hành nườm nượp xe cộ đủ cỡ. Ban đêm dưới ánh đèn bờ biển uốn mình như cánh cung và những con đường từ biển chạy vào trung tâm thành phố trông như những cánh tay nối dài của biển. Muốn biết biển nhatrang đẹp thế nào hãy đi đi trên một con tàu cập bến lúc đêm khuya, nhìn sao sa trên đầu, hoa giăng dưới đất lòng người bỗng vô cùng rộn rã trong phút giây lên tìm về. Vàng, Nhatrang chỉ đẹp có biển thôi. ngoài ra tất cả đều tầm thường hết.

Sống ở Sài Gòn, mỗi lần có việc ra đường là y như phải chen chúc, hít thở bao nhiêu bụi bặm, khói xe. Đó chính là những lúc anh thấy nhớ Nha trang nhiều nhất, nhớ quay quắt, nhớ điên cuồng, như ngày xưa nằm trên núi

nhớ N vậy. Nó là cái gì vô cùng gần gũi nhưng cũng vô cùng cách xa!

Saigon đầu phố nắng chang chang, cuối phố mưa lâm tã. Saigon là cướp giật, là tranh sống ác liệt không phút giây ngừng nghỉ. Saigon là xe cộ trùng trùng, thường xuyên kẹt cứng, lách sang phải, lách sang trái, leo cả lên lề đường, bất chấp luật lệ, miễn sao vượt được đám đông, miễn sao không tới chỗ làm trễ hoặc về nhà muộn. Saigon là bin đính ngất trời đứng đối diện với những xóm nhà ổ chuột. Sg là trà đĩnh tiền điểm ăn chơi. Phê phỡn trăm nghìn đồ một trận cười trong khi có người suốt ngày đầu tắt mặt tối vẫn không kiếm đủ miếng ăn. Saigon đường phố chõu nặng đui ngực khiến cho bao cô lòng phải rạo rức Saigon còn là nơi phát sinh ra những mối mối song cũng là nơi hứng lấy bao nhiêu căn bệnh của xã hội tây phương. Saigon, Saigon ôi một nhồi!

Mỗi ngày anh đi làm về ăn vội và chén cơm, xem vội và tờ báo, nói vội và câu chuyện với người trong gia đình rồi vội dấn vào những xấp bài dây côm và liên tưởng đến những khuôn mặt mười lăm mười bảy ở trường. Chúng dễ thương thật nhưng cũng rất khó hiểu. Tuổi trẻ bây giờ là bài tình cộng của những khôn lanh, đại dốt, vội và tru tu.

Trong đêm giấc ngủ anh chấp chờn. Saigon xa chiến tranh nhưng không xa chết, chóc. Từ lối chết bình thường đến những lối chết đi thường, oái oăm, tức cười. Người dân ở đây hẳn phải hơn một lần chứng kiến những cái chết với cáo phó ăm 1, đưa đám từng đoàn xe dài, người chết được yên nghỉ trong những nghĩa trang đẹp đẽ sang trọng, trái lại cũng có những cái chết thật âm thầm, chiếc xe nhà binh mười bánh chở cỗ quan tài phủ cờ quốc gia với đám ba người khóc tóc vật vờ lững lờ chạy về phía ngoại ô xa trên con đường đầy những ổ gà... Rồi những hỏa tiễn 107, 120 ly chế tạo từ bên Nga được mang vào các mặt khu để bắt thần một đêm có thể đến viếng vài ba nơi nào đó tại thủ đô. Gần đây báo chí còn lăng lư Nga vừa cung cấp thêm cho dân em loại hỏa tiễn có kích thước lên đến 430 ly. Với điều này chúng chỉ việc ngồi ở bên kia biên giới mà phóng đi khuấy sự phản pháo hay truy kích!

Đều đủ sống, ngoài trường công ra mỗi tuần anh còn đi dạy thêm mười mấy giờ ở trường tư. Trường công sĩ số thấp, học sinh có kỷ luật bao nhiêu thì trường tư hoàn toàn ngược lại. Quả thật muốn lấy được đồng tiền của giới chủ trường không phải dễ. Lớp nào cũng xấp xỉ một trăm, thậm chí có lớp lên đến một trăm ba mươi, vào lớp giữ trật tự cho nổi cũng thêm mệt rồi đứng nói chỉ đến dạy dỗ. Phải bảo là là bài hoặc giáo bài thì đúng hơn giảng bài! mỗi khi chuông reo bước ra khỏi cửa lớp anh thở phào nhẹ nhõm nhưng đồng thời cũng thấy rất trong lòng ngực và mồm miệng, cổ khô queo chẳng còn lấy một giọt nước miếng.

Ngày này tiếp ngày kia, xong chủ nhật lại thấy thư hai thời ra, hết trường công đến trường tư, hết lớp này sang lớp khác, bỗng nhiên anh thấy mình biến thành cái máy lúc nào không hay, một cái máy phát thanh, anh phát thanh để cuối tháng chánh phủ để xăng nhớt và cho chạy, chánh phủ để thiếu có các chủ trường tư. Mỗi năm một lớp trẻ mà mình thì cứ bấy nhiêu lữ đi lấp lại hoài đến môn cả chữ nghĩa.

Lắm lúc anh tự hỏi sống như vậy để làm gì? Làm gì, nào ai biết? Nghĩa cuộc sống thay đổi lầy lùnh người, từng lúc từng hoàn cảnh. Gần 30 tuổi anh thấy mình vẫn còn loay hoay như thuở nào. Nhất là vô cùng mệt mỏi. Thêm một sự nghỉ ngơi. Thêm những chiều xanh trong trí nhớ, nơi đó có em, nhưng rồi em cũng xa, xa như cánh chim qua núi:

NGUYỄN XUÂN HỒNG

những cây cao su ở Saigon

Mẹ ở ngoài Trung vào chơi với chúng tôi đầu chừng nửa tháng thì bà bắt đầu kêu nhớ nhà. Những ngày sau đó bà nói ngày dài, đêm dài, chỗ ở chật chội, ồn ào, khí hậu ngột ngạt. Bà đi ra đi vào, nhìn trời nhìn đất. Mẹ buồn.

Tôi biết mẹ buồn vì nhớ những người bạn già của bà. Những người già của một thành phố nhỏ, đã quen nhau từ hồi còn là con gái, giao thiệp với nhau khi đã lấy chồng, thăm viếng đi lại với nhau khi mới sinh đứa con đầu lòng. và bỗng nhiên mà trở thành những chị em ruột thịt.

Những thiếu nữ ấy lớn lên trong cùng khu phố, jam me, rồi làm bà.

Mỗi buổi sáng những người bạn già này gặp nhau ở chợ, nói chuyện với nhau trên đường về, thương mến nhau hơn nữa khi tất cả cùng chảy nước mắt cho một người thân qua đời (một đứa con trai vừa biệt tích hay chết trận; một đứa con gái theo chồng).

Tôi biết mẹ không chịu nổi thứ không khí xô bồ hỗn độn của một thành phố; nơi mà tiếng động không ngớt làm nhức tai, buốt óc, điên đầu, nơi mà thứ gì cũng phải bỏ tiền ra để mua, nơi mà người hàng xóm không có chút nào liên hệ tình cảm với nhà bên cạnh, một nơi đầy bụi bặm và làm người ta chóng mặt đến chết được...

Mẹ nói mẹ muốn trở về nhà.

« Đây là nhà của mẹ mà » Chúng tôi nói với bà như vậy nhưng bà lắc đầu.

« Không. Nhà của mẹ không phải ở đây »

Dù sao chúng tôi đã hết lòng khấn khoản mẹ ở lại cùng chúng tôi. Mẹ muốn dành lại, chúng tôi rủ mấy người bạn đến nhai gậy một sòng nhỏ. Mẹ muốn tự tay nấu lấy bữa ăn, chúng tôi đưa mẹ đi chợ và giao hẳn cái nhà bếp cho bà! Mẹ muốn biết tin tức về bệnh tình của người anh ngoài đó ra sao, chúng tôi gọi dây nói ra ngoài ngay lập tức...

Nhưng mẹ vẫn buồn.

Tôi hứa với bà là sẽ đưa bà đi chơi một ngày ra khỏi thành phố.

« Đi đâu? » mẹ cười vừa hỏi.

« Con sẽ đưa mẹ đi Vũng Tàu. Mẹ chưa biết Vũng Tàu mà! »

« Không Tao không thích đi đâu hết »

Nhưng sau cùng có lẽ bà đã đọc được sự van nài cầu khẩn trong mắt nhìn của chúng tôi, bà dịu dàng:

« Ừ! Đi thì đi! »

Xe ra khỏi thành phố mẹ khen đường rộng rãi, gió mát, nhưng mẹ sợ tai nạn.

« Chậm lại một chút đi. Ghê quá chừng » Mẹ kêu lên khi xe bị mấy chiếc quân xa của Mỹ ép sát lề. Đến L.K., Mẹ biểu ngừng xe mua lôm chôm mua thịt nai tươi và đôi đôi lộ trình.

« Đứng đi Vũng Tàu nữa. Tới Bà Rịa, đi vô Núi Đất thăm thằng Thịnh đi. Nó học lớp Tác Chiến Trong Rừng ở đó. »

Xe rời thành phố chạy vào con đường đất bụi đỏ, một vài nơi lôm chôm đá xanh. Rừng cao su bắt đầu lộ dạng cùng với tất cả sự vắng lạnh im lìm và hơi hải hùng của nó.

Có lẽ lâu lắm để chừng năm sáu năm nay tôi chưa ra khỏi thành phố. Thật ra tôi có nhiều lần rời bỏ Saigon, nhưng rời bỏ Saigon để mà ra Nhatrang hay đến Huế hoặc xuống Cantho. Rồi bỏ một thành phố, tôi chỉ đến một thành phố khác. Tôi bị dính liền với sự xô bồ và náo nhiệt của những sinh hoạt đầy « âm thanh và cuồng nộ » của giòng thác người. Chính vì tôi có một đời sống quá bận rộn và không được thoải mái. Suốt ngày quần quật ở một chỗ này hay một chỗ nọ của một thành phố. Tôi làm một công việc quen thuộc đến mòn nhẵn như cái bào của người thợ mộc lành nghề. Nhưng công bình mà nói, hình như đời sống tôi còn kém hơn cái bào, vì ở

nó người ta nhìn thấy được sự bóng loáng, còn nơi tôi thì không. Buổi tối là thì giờ còn lại rất ít cho tôi đọc lướt những dòng chữ lớn chiếm tám cột của một trang báo, tin thời sự, tình hình của một thời cuộc lúc nào cũng sôi sục như một nồi dầu trên một chiếc lò cao độ. Mặt trận miền Tây số người chết và bị bắt sống, cuộc đảo chánh ở đâu đó một mối tình vừa kết thúc bằng đám cưới, thanh toán ở đường X. vì nhiều lý do. Tôi ít có thì giờ để nói hết với mẹ một câu chuyện, cũng như ít có thì giờ để đọc một quyển sách mà tác giả của nó là người tôi vẫn ưa thích. Đọc sách trong lúc này hình như là một việc làm không mấy dễ dàng.

Không biết tôi đã đánh mất cái thú vui sau cùng ấy từ bao giờ.

Trưa nắng, trời sáng xanh. Rừng đầy đặc vắng bóng người, và không một ngôi nhà.

Tôi cho xe chạy với một tốc độ khá cao mặc dù đường xấu.

Có lẽ tôi đang lo sợ.

Có sao. Tôi sợ thật tình mà,

Nhưng sợ cái gì? Tôi không hiểu.

Súng nổ dồn bên trong rừng, chỗ mà chúng tôi đang đi đến.

Mẹ làm râm đọc kinh nhưng vẫn không tỏ ý gì muốn cho tôi quay xe lại.

Rất cuộc là chúng tôi đã đến được nơi phải đến.

NGƯỜI ở I tình gia công giữ thẻ căn cước và chỉ lối vào phòng thăm khám sinh.

Đường đi dốc cao, đất đỏ nứt nẻ, những hắc sâu dài dẫu vết của những trận mưa lũ.

Dưới chân dọc theo đường là những trái Cao su khô rơi đầy, bật tiếng kêu khàn khàn ra theo các khía, Tôi cuối xuống nhặt những hạt tròn màu nâu có vân. Đẹp lắm Những mảnh trái cao su rời khỏi các khía giống như chiếc đầu lâu, chỉ cần bôi thêm các huyệt mắt, mũi và miệng là ta có được những kỷ vật dễ thương nhưng đầy chết chóc.

Tôi lựa những trái và những hạt đẹp nhất giữ lại, lau sạch cho vào túi. Tôi sẽ mang những thứ này ra để tặng Vy, tặng cái màu nâu mà nàng ưa thích, tặng chút đường xa mà nàng sẽ hỏi tôi đã làm gì với số thì giờ ngày hôm đó.

Tôi nghĩ là Vy sẽ kêu lên về cái kỷ lạ của những trái cao su xinh đẹp này. Tôi tưởng thế!

DỪ sao chúng tôi đã thăm được người phải thăm. Mẹ sờ khắp mặt mũi Thịnh, kêu Thịnh đen quá, gầy nữa. Mẹ dúi thức ăn và tiền cho Thịnh. Tôi thấy mẹ khóc rất lặng lẽ. Hình như vậy.

CHÚNG tôi sẽ không đến Vũng Tàu, mẹ muốn thế và chúng tôi đã trở sớm hơn dự tính.

Xe hỏng ở góc đường Hiền Vũng và Đoàn Thị Điểm. Mẹ phe phẩy tờ báo gây lại chút gió đã mất.

Tôi mở cửa bước xuống đường, nằm sát mặt lộ tìm kiếm căn bệnh của xe.

Tôi là một thợ máy tồi.

Tôi không hiểu gì về máy móc xe cộ. Tôi không thấy có sự khác biệt nào giữa một chiếc xe bị hỏng máv và một chiếc xe ở tình trạng chạy được.

Tôi chỉ thấy những trái cao su nứt nẻ lăn lóc trên mặt đường nhựa, dưới gầm xe và mấy cái hạt tròn tròn màu nâu có vân xinh đẹp rải rác bên vệ đường.

Tôi phải tay đứng đây, ngược mặt nhìn trời. Tôi đang đứng dưới bóng của những cây cao su trong một thành phố ồn ào, bụi bặm và nhức nhối.

Tôi nghĩ mình sẽ làm gì với mấy hạt cao su, còn giữ nguyên trong túi quần này.

— Không, Hammonne nói. Như vậy là sai. Chẳng hạn ông May ông đã tiêu phí một nửa sinh lực vì đàn bà. Ông thực sự chưa bao giờ làm điều mà ông phải làm, điều xứng đáng với người có đầu óc thì ba như ông. Phần lớn tài sức của ông đi vào con đường lầm lạc.

— Có thể... nhưng rất ít tài sức của ông đi vào chính đạo ông. Hammonne thân mến, dù lập gia đình hay không. Ông có thể giữ tinh thần tỉnh khiết và toàn vẹn nhưng nó trở nên cứng nhắc. Tinh thần tỉnh khiết của ông trở nên khô cứng như một khúc gỗ, theo chỗ tôi thấy. Ông hạ thấp nó xuống vì nói năng.

Tommy Dukes phá lên cười:

— Xin tiếp tục nói nữa đi, hai tinh thần đẹp đẽ, ông ta nói. Nhìn tôi đây... Tôi chẳng tham dự một công

Bởi vậy, xin ông vui lòng cho chúng tôi nghe ý kiến của ông nào.

— Được rồi, Clifford áp ứng, dù thế nào thì tôi cũng nghĩ rằng tôi không có nhiều ý kiến lắm về vấn đề này... Tôi nghĩ rằng lập gia đình và rút khoát với nó có lẽ ý kiến tôi chủ trương. Dù rằng dĩ nhiên giữa một người đàn ông và một người đàn bà yêu nhau, đó là một điều đáng kể.

— Đáng kể như thế nào? Tommy hỏi.

— Ồ... thì nó làm cho sự thân mật thêm hoàn hảo, Clifford nói, lúng túng như một người đàn bà trong những câu chuyện như vậy.

— Được lắm Charlie và tôi tin rằng ăn nằm là một thứ giao cảm như trò truyện. Hãy để bất cứ người đàn bà nào khỏi sự một cuộc nói chuyện ái ân với tôi, tự nhiên là tôi sẽ lên giường với nàng ngủ với nàng để chấm dứt câu truyện vào lúc

và dơ bẩn thế nào, mặc dầu những ngôi sao của ông.

Đã biết bao nhiêu buổi chiều Connie ngồi nghe những lời truyện ngôn của bốn người đàn ông này!

Bốn người này và một hai người khác. Những cuộc thảo luận của họ dường như không bao giờ đưa họ đi đến đâu cả, nhưng năng không bận tâm làm. Nàng thích nghe những điều họ phải nói, nhất là khi có Tommy ở đó. Thật là thú vị. Thay vì những người đàn ông đó hôn bạn, và tiếp xúc với bạn bằng thân thể họ, họ tự bộc lộ tâm hồn họ cho bạn thấy. Điều đó, cũng thú vị lắm! Nhưng đầu óc họ lạnh lẽo làm sao!

Và còn hơi bức mình nữa! Nàng kính nể Michaelis hơn, người bị họ trút lên đầu những lời khinh bỉ tàn tệ, bị coi như một chó lộn giống hươu tiền, một thứ bip bọm vô giáo dục tới tệ nhất. Chó lộn giống hươu bip

và đồng bọn chống lại hẳn. Clifford và đồng bọn không chống lại xã hội; ít nhiều họ đều có khuynh hướng cứu giúp nhân loại, hay giáo dục nhân loại.

Một tối chủ nhật, họ trò truyện một cách sôi nổi, khi câu chuyện ngã sang tình yêu.

« Hạnh phúc thay sợi dây đã kết hợp.

Tâm hồn chúng ta trong tình tương thân họ hàng».

Tommy Dukes nói. Tôi muốn biết sợi dây này là gì... Sợi dây đang kết hợp chúng ta hiện nay là sự đụng chạm tinh thần giữa người này với người kia. Ngoài ra, giữa chúng ta sợi dây liên lạc thật quá lỏng lẻo. Khi chúng ta rời nhau, chúng ta nói những điều ác cảm ghê gớm về nhau, như tất cả những tên trí thức khốn kiếp khác trên đời này. Vì tất cả đều làm như vậy. Nếu chúng ta không rời nhau, chúng ta che dấu những ác cảm với nhau dưới những lời ngọt ngào giả dối. Kỳ lạ thay đời sống tinh thần dường như nảy nở với gốc rễ cảm trong ác cảm, mỗi ác cảm khôn tả và khôn dò. Bao giờ cũng vậy! Hãy nhìn Socrates, trong Platon và đám người xung quanh ông. Chỉ toàn là ác cảm thích thú khi thấy người khác tới chỗ để cần xé đánh đập... Protagoras hay bất cứ ai! Alibiade và những môn đệ chó con khác tham dự vào cuộc ẩu đả! Tôi phải nói rằng điều đó khiến người ta thích Đức Phật, lặng lẽ ngồi dưới gốc cây Bồ Đề hay Jesus, kể cho môn đồ nghe những mẩu chuyện nhỏ vui vui, một cách êm ái và không chứa đựng những pháo bông tinh thần giả tạo. Không, cuộc sống tâm linh có một cái gì triết để sai trật. Nó bắt nguồn từ ác cảm và đổ kỵ, đổ kỵ và ác cảm. Người ta có thể lấy quả xét cây:

— Tôi không nghĩ rằng chúng ta hoàn toàn ác cảm với nhau như vậy, Clifford phản đối.

— Bạn Clifford thân mến, tôi nghĩ đến thái độ chúng ta. Chính tôi là kẻ xấu xa hơn bất cứ kẻ nào khác bởi tôi thích sự ác cảm tự phát hơn là những lời đường mật tinh toán; đó chính là thuốc độc; khi tôi bắt đầu nói: chà anh bạn Clifford tuyệt vời làm sao thì chính là lúc gã Clifford khốn khổ là mặt kẻ đáng thương. Vì Thượng Đế, xin tất cả các ông hãy nói xấu tôi, để tôi biết rằng tôi cũng có đôi chút giá trị đối với các ông. Đừng nói những lời đường mật nếu không tôi sẽ nói à.

— Ồ! tôi tưởng rằng chúng ta thành thật qui mến nhau đấy chứ, Hammonne nói.

(Còn tiếp)

(1) Pháp văn trong nguyên bản: « ở ngoài cuộc chiến » — G.C.D.

ĐÃ PHÁT HÀNH

CON SÂU

truyện dài DƯƠNG NGHIỆM MẬU
truyện của tuổi trẻ nổi loạn, kêu gọi
một trật tự mới.

NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG xuất bản

KIMURA TAIKEN

Tiêu Thừa tư tưởng luận I và II

T.T. Quảng Độ dịch

KHÔNG VIỆT Xuất bản



NGƯỜI TÌNH CỦA CHATTERLEY PHU NHÂN

nguyên tác
D.H. LAWRENCE (7) Bản Việt Văn
HỒNG HÀ

việc tinh thần cao siêu trang nhã nào mà chỉ giới hạn trong vài ý tưởng. Tuy thế tôi không lập gia đình hay chạy theo đàn bà bao giờ cả. Tôi thấy Charlie rất có lý: nếu ông ấy muốn chạy theo đàn bà, ông hoàn toàn tự do không chạy theo ai cả. Nhưng tôi ngăn cản ông ta đâu. Còn về phần Hammonne, ông có một khuynh hướng tư hữu mạnh, do đó con đường thẳng và khung cửa hẹp là cái gì rất tự nhiên và chính đáng đối với ông ta. Ông sẽ thấy ông ta đúng một khách văn chương Ảng Lê trước khi ông ta học A,B,C, từ đầu tới chân. Còn tôi, tôi không là gì hết. Một con số không to tướng. Còn ông thì sao, Clifford? Ông có cho rằng tình dục là một cái bình phát điện giúp người đàn ông thành công trong cuộc đời không?

Trong những trường hợp này Clifford nói rất ít. Ông không bao giờ quyết liệt cả; ý tưởng của ông thực sự thiếu sinh lực, ông vô cùng bối rối và xúc cảm. Ông đó mặt và luống cuống:

— À, vì tôi hors de combat (1) nên tôi thấy không có gì dễ nói về vấn đề đó cả.

— Trái lại, Dukes nói; con người cao cả của ông không vì cách gì mà hors de combat được. Ông có một đời sống tinh thần sâu xa và toàn vẹn.

chính đáng nhất. Rồi thay không có người đàn bà nào khỏi sự với tôi cả, vì thế tôi phải đi ngủ một mình; và cũng chẳng sao cả... hy vọng như vậy, vì làm sao tôi biết được? Dù sao tôi cũng không có bài toán thiên văn học nào để bị trở ngại cả, cũng không có tác phẩm bất hủ nào để viết cả. Tôi chỉ là một gã đáng thương nường nấu trong quân đội mà thôi...

Tất cả đều im lặng. Bốn người đàn ông hút thuốc. Và Connie ngồi đó, đau thêm một mũi kim vào tấm thêu của nàng... Vâng nàng ngồi đó! Nàng phải ngồi im. Nàng phải yên lặng như một con chuột nhắt, để không ngăn trở vào những suy tư cực kỳ quan trọng của những người đàn ông quý phái học thức cao siêu này. Nhưng nàng bắt buộc phải có mặt ở đó. Không có nàng, họ hết hứng, ý tưởng của họ không tuôn chảy một cách dễ dàng như vậy. Clifford trở nên câu kinh và dễ giận hơn, chân mau lạnh hơn khi Connie vắng mặt, và câu chuyện rời rạc về nhận Tommy Dukes nói năng hùng hồn, hẳn hơi hứng khởi vì hiện diện của Connie. Nàng thực sự không thích Hammonne, ông ta có vẻ rất ích kỷ về phương diện tinh thần. Và Charles May, dù nàng hơi thích ông ta, ông ta vẫn có vẻ hơi tòm

bọm, hẳn cũng đã đi thẳng tới đích. Hẳn không đi vòng quanh với hàng triệu lời nói xuông, khoe khoang cuộc sống nội tâm.

Connie vô cùng yêu dấu cuộc sống tinh thần, ngày ngày say đắm vì cuộc sống đó. Nhưng nàng nghĩ người ta hơi đề cao nó quá. Nàng thích ở đó, giữa đám khói thuốc của những buổi tốt hợp bạn, như nàng tự gọi như vậy. Nàng vô cùng thích thú, và kiểu hãnh nữa, rằng ngay cả câu chuyện của họ, họ cũng không thể trò truyện ra hồn nếu không có sự hiện diện lặng lẽ của nàng. Nàng rất kính trọng tư tưởng... và những người đàn ông này, ít ra, đã cố gắng suy tưởng một cách chân chính. Nhưng câu chuyện của họ không dẫn đến đâu cả, có một cái gì khúc mắc không lối thoát. Khúc mắc trở ngại đó là gì, nàng không thể nói được. Đó là điều cả Mick cũng không dẹp bỏ được.

Nhưng Mick không cố gắng làm việc gì cả, ngoài việc đi qua đời hẳn, và sửa trị người khác như họ đã gắng sức sửa trị hẳn. Hẳn thực sự chống lại xã hội, đó là điều Clifford

T R U C nói với Thắng :

— Sung sướng quá nhỉ, thế này ai không muốn sống ai không muốn ở Saigon, ai không muốn bỏ tiền ra để được ở nhà...

Thắng cười nói với Ly :

— Em nghe anh Trục không, sung sướng như em là vô nhân đạo, bất nhân -- quay sang Trục -- chờ ông tha cho chúng ta một chút, tôi muốn ông được biết thì nay ông lại lên án tội tôi, cực quá đi mất.

— Thôi xin lỗi, tôi thế là sẽ quên, không nhắc một điều gì, thế sẽ sống như một đế vương của Saigon ban đêm với bạn hiền.

Người ca sỹ đã dứt bài hát, tiếng vỗ tay rồi tặc, tiếng nhạc trở lại bình thường, đèn tắt trên sân khấu, tiếng cười nói ồn ào từ phía dưới vọng lên, những tiếng cười thoá thuê của rượu thật phê phỡn, Trục nghĩ tới những cái má phúng phính những cái cổ rút dây những ngón mỡ, những con mắt híp, những cái đầu hời hợt.

Từng tốp người tiếp tục đến, những chiếc ghế trống mất dần đi, phần lớn từng tốp người bao giờ cũng là những cặp trai gái đủ lứa tuổi ăn mặc sang trọng, trang phục dành cho những buổi dạ tiệc, tiếp tân. Trục thấy mình lạc lõng trong không khí trường giả, chẳng thấy chịu ơn bóng tối đã khiến cho chàng lẫn vào trong, nếu không bộ quần áo chiến đã cũ sẽ làm mất vui những người chung quanh, chính bộ quần áo khiến người ta bị nhắc nhở tới cuộc chiến đang vây phủ ở không xa Saigon, từng giây phút vẫn có những người ngã xuống, vẫn đây những người chong đôi mắt trong đêm. Chàng đặt mình ở trong hoàn cảnh, trong đêm gác, nghĩ tới một nơi sung sướng như thế này hẳn là chàng buồn nản, tay súng nặng xuống với bất mãn. Làm sao để quên như Thắng muốn.

Tiếng ồn ào la lối ở phía bên tay trái Trục khiến chàng chú ý, một anh lính mặc quần áo rằn ri đang đứng nói gì, hai người bồi với đèn bật sáng trong tay, người lính đi với hai người bạn gái và hai người bạn trai khác, Tiếng người bồi nhỏ nhẹ :

— Thưa ông bàn đó có người giữ trước rồi.

— Thế có bàn nào cho năm người không ?

— Thưa ông, xin ông cảm phiền ngồi dưới này, chúng tôi sẽ căn bản lại, nếu không thì xin ông ngồi hai bàn...

— Không, tôi ngồi bàn này.

— Thưa không được, bàn ấy của một vị tướng.

— Đây là từ điển, ăn chơi, đây không có ai là tướng. là tá gì cả. Để bọn tôi ngồi, khi nào ông ấy tới thì gặp tôi...

Mấy người chừng như muốn ngăn lại, nhưng người lính vẫn tiến tới kéo theo những người bạn, hai người bồi không biết làm sao đành đứng nhìn, lúc sau một người tiến tới lấy đồ uống.

Trông dáng người lính có vẻ ngất ngưởng khinh thường. Ở đây không có ai là tướng là tá cả. Trục khoái trí với người lính ngang ngạnh. Kể cũng là một tên liều xam

minh. Chưa yên, bây giờ một người bồi mang theo một người ăn mặc chỉnh tề đến, ông ta giới thiệu là quản lý nhà hàng, giọng người quản lý lễ độ nhún nhún :

— ... xin ông thông cảm, như thế này thật phiền cho chúng tôi...

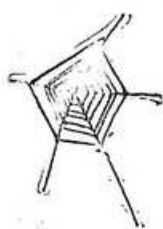
— Phiền làm sao ?

— Dạ ông hiểu cho...

— Ông biết tôi là ai không, tôi cũng là lính, ở nơi ăn chơi này lính như quan, không ai hơn ai hết, tôi cũng đánh giặc chứ ngó bộ tôi có thì giờ để dành cả chỗ ăn chỗ uống, chỗ vui chơi sao. Trường ở chỗ khác không phải tướng ở chỗ này, ăn uống trả tiền đồng đều, ông sợ tôi không có tiền trả sao. Ông nói rõ cho tôi biết.

Tiếng nói lớn của người lính lôi kéo sự chú ý của mọi người. Chừng như không muốn gây sự ồn ào và biết không thay đổi được ý của người lính người quản lý đành phải để người lính ngồi lại chiếc bàn được dành riêng cho một vị khách quan trọng nào đó.

Người lính đã ngồi im trò chuyện với những người chung quanh trả lại không khí yên tĩnh cho nhà hàng. Người ca sỹ lúc này đã trở lại sân khấu trong khoảng ánh sáng tròn màu tím nhạt. Chừng như ít ai chú ý tới cô, Ly nói :



16

— Sao cô này hát hoài vậy ?

— Chưa đến lúc trình diễn, đây là ca sỹ lấp chỗ trống...

Ly cười nhìn Thắng :

— Sao lạ vậy ?

— Chưa đến giờ, người ta dùng một ca sỹ thường thường hát cho khách đỡ nóng ruột.

— Tội nghiệp.

Ánh sáng trên sân khấu lúc sáng lúc tối, người ca sỹ lúc ẩn lúc hiện đi qua đi lại trên sân khấu đáng vẻ cũng lơ đãng như không chú ý tới những người đang ngồi ăn uống ở dưới, Trục nghĩ, chắc cô hiểu vai trò của cô, tội nghiệp, hai tiếng Ly vừa nói khiến chàng thấy thương cô ca sỹ, chừng như cô cũng không ăn nhập gì tới những câu hát đang thoát ra từ nơi chính miệng mình, như một chiếc đĩa hát mà chiếc kim chạy lại hàng đêm không thay đổi, không xúc động, không vui mừng, chỉ là những lặp lại nhàm chán... Thương nữ bất tri vong quốc hận, cách giang do xướng hậu đình hoa... Nhưng biết đâu chính giờ này người chồng, người anh hay người em nào đó của nàng đang phải cầm súng ở một nơi nào đó, sao mình biết được rằng nàng không

biết tới cuộc chiến đang có ngoài kia mà mãi vui với tiếng hát điệu dân ở nơi sang trọng này Trục ngả người ra sau ghế. Buổi trình diễn chính vẫn chưa thấy bắt đầu, người ca sỹ phụ vẫn hát xen kẽ vào những bản hòa tấu, người ngồi đã kín đặc, khét thuốc tạo thành một mảng sương âm u trong ánh đèn màu. Người bạn nói : bọn mình còn mắc kẹt lâu, không phải tại mình yếu hơn thắng cộng sản đâu, nó còn yếu hơn mình nữa nhưng lãnh đạo của mình hông làm hông theo hệ thống cán bộ, dân không muốn sống với cộng sản nhưng cán bộ mình không bảo vệ được cho dân, hơn thế nữa, cán bộ mình không nắm được tâm lý quần chúng; mà tệ hại hơn nữa, còn làm khó dân, đây dân xa mình, hạch sách dân, chính cái tệ trạng ấy làm cho chiến tranh kéo dài, có nơi chính cán bộ quốc gia dè ra cộng sản... Lại nữa cái xa cách giữa hai đời sống. Đời sống phung phí, xa hoa của thành thị làm cho mất đi tín cậy của người lính chiến, người cán bộ nơi cấp lãnh đạo...

Họ lấy tiền đâu để sống sung sướng, lại tạo ra bất công tham nhũng, đó chính là điều khổ tâm. Phải thay đổi, phải có một phong trào trẻ, mới, tiến tiến... Lãnh

— Tham vậy, em muốn hỏi cô nào đẹp nhất trong đám.

— Lùn quá.

— Lại chề.

— Khó quá, cô em khó quá thích hết, không được chê một chút cũng không được, biết làm sao cho vừa lòng cô được đây. Thôi không có ý kiến nữa, vậy Ly thích cô nào ?

— Em thích cô nhỏ nhỏ bên trái này, có núm đồng tiền duyên dáng quá, xinh nhỉ, anh thấy không ?

— E cô ấy đen mắt... Nhưng đen tròn...

Tiếng Ly cười nhỏ nghich ngom. Người bồi đã đổi Ly rượu. Ly tiếp tục coi chăm chú, Thắng hút thuốc khuôn mặt tư lự, mọi người chung quanh đều như chú ý, chông chỉ chấy có một thứ tiếng nói hơi thờ ở phía dưới tiếng của một người đàn ông say rượu lẽ nhè có lúc câu lên...

— Vui không ?

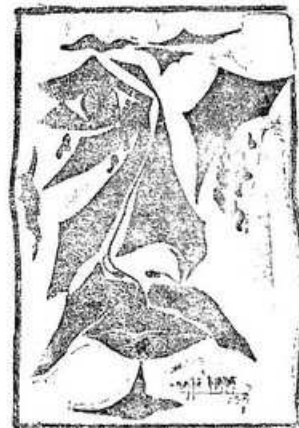
Thắng nói sang với Trục :

— Vui, đến đâu nữa mất.

— Đừng nhảm nhí chứ.

— Vui thế này sao bỏ đi được từ nhỏ tới nay mới được biết mùi của người sung sướng, chắc sang bên Mỹ còn sung sướng hơn nữa.

— Cậu làm như mình đi du hí, còn phải học hành.



— Thiếu gì thắng qua bên chỉ lo nhảy đầm, về nước với bằng mua bằng tiền, có thắng không biết tới ai nữa. Hoàn cảnh làm cho người ta thay đổi, như thế này, mình đi một vài tối, nếu mình ở chỗ ăn tiền hối lộ được thì có khi mình cũng trở thành tham nhũng để vui chơi, uống rượu, bao gái, cậu thấy không, ai không ham vui, ham hưởng...

(Còn nữa)

đã phát hành cuốn sách thứ 16 của một tác giả quen thuộc.

CÁI CHẾT CỦA...

một truyện dài buồn rầu, mộng manh nhất của DƯƠNG NGHIỆM MẬU VĂN XÃ xuất bản.

Chỉ có 500 tập trên toàn quốc :
Nỗi buồn của chàng Kỵ Mã Phương Đông

thơ NGUYỄN SA MẠC
NHÂN SINH XUẤT BẢN
trong tủ sách đen

P H I là đối lệ, Tam lư, thị cảm nhi vì Tao, Ngưu quỳ sà chân, Trường trảo lang ngâm nhĩ t hành tích.

Câu văn biến ngẫu trên đây của Bồ tông Linh, nhiều người đã dịch Nôm, nhưng Tân Đà dịch hay nhất. Thú vị nhất.

« Đại tây áo lá, họ Tam lư ngồi cảm viết văn Tao. Thân rắn ma trâu, cậu Dài móng ngâm nga thành bệnh Nghien. »

Hay thật! Thú vị thật! Ít ra là « hay », là « thú » riêng với 2 đứa tôi: Thứ lang họ Đinh, và Hoàng lang họ Vũ.

Lý do: một đứa mang bệnh kinh niên ở con Tý, một đứa cũng từ thuở còn học trò mang bệnh nơi con Tằm, rồi dần dần cả 2 cùng tiến vào Hành lang ma quái để cùng rước lấy 1 chứng bệnh chung: bệnh của « Cậu Dài móng »!

Đồng bệnh tương liên, đã hẳn rồi. Nhưng việc đời rồi quá, gặp nhau rất ít khi, thật sự vui cười lại càng hiếm. Có thể đếm trên đầu ngón—mà chưa chắc đã sang được bàn tay thứ hai. — những lần họ Đinh hoàn toàn coi mở với bạn.

Thế mà hôm ấy — cũng chẳng nhớ rõ hôm nào, ở ngõ hẻm nào của Saigon — họ Đinh đã cười một trận mê tơi, cười khoái trá, cười thích thú... như vừa đạt được cái điều mong mỏi ngộ nghĩnh nhất đời mình.

Hôm ấy, nhân bàn phiếm về các nhân vật của sông Vị non Côi — thời sông này chưa bị lấp và non kia chưa bị án ngữ bởi con đường sắt cùng Ga Núi Gôi — chủ nhân họ Vũ thao thao bất tuyệt: « Thiên hạ kỳ quá! Họ tưởng đầu làng Vị Xuyên chỉ có ông Tú Xương. Người học rộng hơn chút thì chỉ biết thêm được ông Tam nguyên Trần hy Tăng là cùng. Danh sĩ Vị Xuyên, trong mắt ngu huynh, còn 1 người nữa, đáng lẽ thiên hạ phải đặt lên trên cả 2 người kia, nếu quả thật không lấy cái chuyện « có tên trong Văn học sử » làm vinh — như thiên hạ đời nay! — hoặc lấy cái chuyện « kim bằng để danh » làm thước tắc khuôn mẫu cho văn tài — như thiên hạ đời trước! — Nói thế, đầu phải ngu huynh ác cùn gì với ông Tú Xương hoặc ông Tam nguyên Trần. Không! trái lại là khác! Ngu huynh chỉ cốt nhấn mạnh ở điểm: danh sĩ thần tượng » của ngu huynh chẳng liên quan gì tới Văn học sử, mà cũng chẳng hề lưu lại tính danh trên bất cứ một bảng nào — bằng vàng, bằng hồ, hay bằng mai di nữa! — »

Họ Đinh nằm lìm đim, vội tán thành ngay, giữa 2 đợt khói ngạt:

« Đúng! Tại sao cứ hẹp hòi quanh quẩn mãi trong cái vòng mê mờ ấy nhỉ? Đã đành ông Tam nguyên là bậc có khí tiết, ông Tú Xương là tay trào phúng cửu khôi, nhưng thảo đã anh hùng, ta cũng phải kể đến chữ! Thế... thế... » để tam nhân » của Vũ là ai nào? »

— « Là Cậu Ba, em vợ ông Tam Nguyên vừa nói trên đó. »

— « Vậy hả? »

— « Mà ông anh rẽ lừng lẫy tiếng tăm kia lại phải hạ bút viết vào cuốn thơ của ông em vợ mình hàng chục lần những chữ « Hy Tăng bá phước, bá phước » mới là tuyệt chứ! »

« Thứ đọc một bài trong tập ấy coi! Xem có đáng « bá phước » thật không. Hay chỉ là ông Tam nguyên muốn đẹp ý bà ba nên đã quá lời tăng bốc « cậu nó » đấy nó? »

Vũ trầm ngâm, không đáp. Rồi chăm chú khêu lại ngọn đèn. Rồi nằm xuống... theo đúng thể nằm « cao ngạo ». Nhiên hậu mới cao ngạo;

Mỗi đêm yên xúy bị nhân trào.

Vạn khổ thiên tân bất kháng phao.

Tọa áp sàng đầu nga dẫn cánh.

Phân lai chương thượng yến quy sào.

Thủ tiêm đã toái phương thành khối.

Tân dịch xuy can thủy hợp dao.

Mao ốc bán thiêm đẳng nhất chán.

Kê minh phong vũ thoại cùng giao.

Tiếng ngâm của Vũ chưa dứt, Thứ lang đã phá lên cười, chảy cả nước mắt. Rồi đang nằm ở phía bên kia ngọn đèn bỗng ngồi bật dậy, tự thưởng một chén trà Thiết là hán. Rồi... kéo chiếc điều lại gần:

« Thú thật đệ chỉ lờ mờ về Hán tự thôi, nhưng bài thơ này có « thần » đến cực điểm, cho nên vì lẽ « thần giao » để mời « trực cảm » một cách thâm thía đến vậy chứ »

Rít một hơi thuốc lảo xong, họ Đinh lại tiếp:

— « Uống quá! nếu dịch Nôm được mà « ngâm Tao đàn » thì hay biết bao! »

Vũ từ này đến giờ chưa phát ngôn, vội ngồi nhóm dậy:

— « Có dịch chứ sao không! Nhưng đọc nghe chơi thôi đấy nhé! Chớ có ma « ngâm Tao đàn » Thơ là Ngọc, đồng ý; nhưng Ngọc này kỳ nhiều thứ lắm, đem ra bày giữa chợ, đâu được! »

— « Ừ thì nghe chơi thôi. Đọc đi! »

— « Khoan! Còn điều kiện thứ 2 nữa: phải nằm xuống cái đã, rồi hãy ngâm, hãy nghe. »

Và đây, bản dịch nôm của Vũ:

VŨ HOÀNG CHƯƠNG



NGƯỜI XƯA GIỜ ĐAU ?

Mặc chúng cười, say vẫn cứ say.
Quần gì trăm đấng với ngàn cây!
Trao tiền, ngồng cổ cò bên sập;
Voi thuốc, tung mình én tới mây.
Sải phai hà hơi khó nuốt, ruột,
Tiêm cho thành điều mới rừ tay.
Nửa thêm mưa gió đèn leo lét
Chuyện văn canh gà bận khổ đầy.

Lại một cơn cười dài, đến rung chuyển cả sinh đầu...

cuộc « thông cảm » trái thường lệ đó, một cuộc thông cảm âm ỉ nhất thế gian.

Rồi Định nhìn vũ bất nọn: « Dịch » thơ tri kỷ » không thể chỉ dịch một bài. Hẳn còn nhiều bài khác mà huynh giấu đệ? »

— Chịu thầy! Chịu thầy! Nhưng chỉ sợ dịch

không được tinh thần của nguyên tác, thì mang tội thất kính với tiền nhân. Tâm huyết của người ta mà! Kể cả thơ ngâm vịnh!

— Thì một bài nữa thôi vậy. Ngâm hoa vịnh nguyệt cũng được đi!

— À, có bài thơ Vịnh Hoa Cúc.

— Hay! Hay lắm! Hoa đèn vừa kết thì Hoa Cúc đến ngay, đồng khí lương cầu có khác! Nào, ta thử « tái đào Thiên thai phỏng ngọc... » xem sao!

Đầu phải ai cũng xấu số như 2 chàng Lưu nguyên! — Đành thế rồi. Nhưng bản động chủ xin mời khách hãy « tái cao ngoạ » cái đã! Thơ ở đây không có lệ ngồi nghe, ngồi ngâm!

Thời gian lại qua đi, bóng chiều bắt đầu về trắng gà trên vách vắn, chủ nhân họ Vũ mới ngâm bài thơ thứ hai.

Thơ rằng:

Khai hướng thu thiên phẩm dĩ thường
Như hà Đào kinh nhất thời hoàng?
Tân giao tương bách cò lẳng tuyết
Tòng thử sơn na chỉ kiến sương.
Nhất khứ đồn giao không Lão phổ
Trùng phùng ưng nghĩ hựu trùng dương.
Cận lai tiêu tức tri hà tự;
Đa thiểu tinh thần phó Tủy hương.

Và dịch rằng:

Phẩm vượt trời thu, đáng tiếc thay
Một phen Đào lệnh đề hoa gây!
Non sông từ đó mờ hơi rét
Tùng bách tha hồ được tiếng hay.
Ngơ ngác Cổ viên đời ngóng hão,
Lần la Trùng cửu chuyện cầu may.
Nghe như đã tới nào trăng sáng,
Trút cả hồn thơm cho nước say.

Bài dịch Năm thứ 2 vừa đọc vừa đọc dứt, thì khói xanh cũng tràn ngập gian phòng, xóa luôn cả mấy chục chiếc « trứng gà » trên vách.

Họ Đinh thờ dài. Chủ khách cũng im lặng.

Đột nhiên cả 2 cùng nhìn nhau, và nhìn về phía ngoài trời đen kịt bóng tối.

Đưa khách ra đầu con ngõ hẻm Vũ còn đọc thêm 2 câu thơ của bậc danh sĩ tiền bối kia, người đáng được sắc phong là « Cậu dài móng can đảm nhất ». Vâng, chỉ « can đảm » thôi!

Vì nói đến tâm huyết, khí phách, thì cậu đã có thừa! Con ông Nghè Vị Xuyên mà nghèo nhất tỉnh Nam, thế cũng đủ biết!

Hai câu thơ như sau:

Giang sơn nhập dạ trùng vi chính
Thiên địa phi thu thụ hữu thanh.
Và dưới đây là Vũ Tạm dịch:
Sầu bộ nắm quyền, lâu mới sáng;
Cỏ cây khóc hận, cứ gì thu!

Chỉ 14 chữ thôi mà như vẽ ra « cái thuở ban đầu Pháp thuộc, « khi mà ông Tam nguyên Vị Xuyên đã thà chết không đi sứ Tây, cũng khi mà ông Tú Vị Xuyên mới chấp chững vác lều đến công trường thi Nam định. »

Tuy nhiên, đó chỉ là ý nghĩ thâm kín của Vũ Chứ còn Đinh Thứ lang thì đã lè gót ra khỏi ngõ, hồn mộng bay tận nơi nào rồi, thời gian và không gian đều bất chấp. Δ

VŨ-HOÀNG-CHƯƠNG

Sài-đô, tiết Trung Nguyên

Tân-Hội (T.L. 19/1)

ĐÍNH CHÍNH

Trong bài thơ HUYỀN THOẠI CUỐI CÙNG của VŨ HOÀNG CHƯƠNG in nơi trang 9 số trước « KHỞI HÀNH số 122 » ấn công đã bỏ sót 1 câu ở gần cuối bài, tiếp vào câu « Thi nhân lia bỏ cõi Người ». Đó là câu:

« Giải nhân cũng gót hoa đời Mặt Trăng »

Và ấn công cũng sắp trật một chữ ở cột 2, giống 19. Xin đọc là:

« Người Thơ vừa bề gãy... »

Xin cáo lỗi cùng các bạn đọc.

K.H

MỖI TUẦN MỘT NGƯỜI LÀM THƠ TRẺ

DIỄN NGHỊ GIỚI THIỆU

ngọc thủy khanh

— Sinh ngày 01-01-1945 tại Phan Rang
Tốt nghiệp khóa 24 trường Võ Bị Đà Lạt Bút
hiệu đã ký: Ngọc thủy Khanh. Nguyễn phạm
Tôn, Lê thị Bích Ngọc có thơ trên Khai Phá,
Ngân Khôi, Phở Thông, Khởi Hành.

THƯ VỀ PHANRANG

thời tôi rồi cũng xa người
đôi dương xír Cửa còn mờ mịt không
ai về trái mộng mùa đông
tôi đi buổi đó bên sông thần thò
trắng còn theo nước say mơ
còn rêu nằng mông trời mờ mây thưa
còn không lối cát bụi đưa
tôi về cõi mới núi xưa ngậm ngùi

CHO GỖ VÀO NGƯỜI

xin đừng hỏi chàng
vì chàng là biển
biển thì bao la

xin đừng hỏi chàng
vì chàng là núi
núi thì hoang vu

xin đừng hỏi chàng
vì chàng là đất
đất thì mệnh mông

xin đừng hỏi chàng
vì chàng là bão
bão thì vô tư

trương văn dũng

— Sinh năm 1948 tại Bảo An Quảng Nam
khởi viết năm 1964. Có thơ đăng ở Bút Hoa,
Nghệ Thuật, Khởi Hành... Năm 1969, cũng
bằng hữu chủ trương tờ Sáng Hóa. Hiện cộng
tác với các tạp chí Đồng Vọng, Vận Động sau
đây là hai bài thơ trong tập « Trên Đỉnh Đồi
Yên Nghỉ », thi phẩm vừa hoàn tất của Dũng.

CUỐI NGÀY NẮNG XẾ

ngủ ngoan em nhé con đau
đợi may nắng ấm mỗi sâu sẽ vơi
hồn ta khóc giọt lệ người
cũng buồn như gió thổi đời mây tan
còn trong tim chút hân hoan
ta đem đời lấy mười năm cuộc tình

TUYỆT TÌNH

con đau tìm chết
mười năm tình ta
cũng vừa sắp hết
cũng vừa sắp xa
ta, người vun xới
mười năm tình dài
nở hoa thơm ngát
bây giờ cách chia
thời tình hãy ngủ
trên bờ biển yên
hồn ta chín rười
vẫn còn dào dạt

đọc ảo tượng
tập truyện của
nhiều tác giả

(tiếp theo trang 7)



Nghĩa là đàn bà sau cùng, cũng chỉ là một con mồi
để dãi luôn luôn sâu sùng sa ngã! Tác giả bị quan,
hay ông mĩa mai? Điều đó không hề trọng, bởi thực
sự hệ trọng là ở vị trí và cách thể nhìn ngắm của
tác giả nói riêng, của mỗi tác giả nói chung.

Ở Vô Phiến, người đọc dễ quên mất quan
điểm (của tác giả) bởi tác giả đã cuốn
hút mắt người đọc vào trong bầu không khí
bằng một giọng văn trần trụi sinh lực, đầy ắp hơi
thở hồn hên khêu gợi của đời sống, qua các nhân
vật và đời họ. Còn chính tác giả đứng ngoài, giắt
giấy nhân vật như một phù thủy điều khiển âm binh
bằng một ngôn ngữ tinh nghịch, khỏe khoắn, trói
buộc nhân vật và người đọc một cách quái ác.
Người ta, do đó, có thể không ưa thích văn Vô Phiến,
nhưng không thể không nhìn nhận đó là một lối
văn lão luyện.

Đề kết luận về truyện tập mỏng manh này. Có
thể nói vẫn tất rằng dù vài ba tác giả đã không để
người đọc thấy được véc dáng văn chương thực
sự của họ trong sáng tác ở đây, nhưng vẫn còn hơn
một truyện đáng đọc, vì sắc thái văn chương của
nó. Và nếu người đọc không kể tới văn chương
chỉ muốn tìm một suy nghĩ trong mỗi truyện, thì
còn có thể hy vọng gặp gỡ nhiều hơn nữa. Δ

• đã phát hành tập thơ thứ chín của
LÊ PHỔ ĐỨC

THƠ CỦA NGƯỜI TÌNH

• Bìa của Hoàng Thụy Kha Bạt của Hồ Tường An.
Phụ bản của Duy Thanh. Hồ hữu Thủ do
Cơ Sở Nhân Chứng xuất bản.

• Quý vị ở tỉnh xa, muốn có Bản Đặc Biệt. Xin
liên lạc tác giả 192 và 194 Lê văn Duyệt Saigon.



Hynos PHOSPHATÉ
BẢO VỆ RỪNG NGÀ

Cơ sở xuất bản Y THỨC

Trần trọng giới thiệu

CÁT VÀNG

• Tập truyện của LỮ-QUỲNH

« Hân chợt nghĩ tới số tuổi hai mươi của
mình. Số tuổi mà chiến tranh đã tướt đoạt mọi ý
nghĩa, đã cướp hết thời gian để sống của hân.
Hai mươi tuổi, hân không có một chọn lựa nào
hết. Sinh ra và lớn lên giữa chiến tranh, hân thụ
động trước mọi áp lực. Hân như con thú sợ hãi
trước mọi họng súng của thợ săn. Ai cũng có thể
bắn ngã, và suốt cả một phần đời hân chỉ biết
chạy trốn ».

HÀM-THỤ tổng phát hành

QUẾ SƠN VÕ TÁNH

đã phát hành

KẺ TUẦN ĐẠO

Của MIGNEL do UNAMUNO

TRẦN XUÂN KIỂM dịch

Cẩm-Thái-Hăng

CHUYÊN BÁN VẬT LIỆU XÂY CẤT BÁN SỈ VÀ LẺ

Số 461 Bis Đường Nguyễn thái Học

Đ T 183. : VŨNG TÀU

ĐÃ PHÁT HÀNH

MỘT LẦN VỀ THĂM

Truyện của TRẦN ĐÌNH THÁI
Do HUỲNH VĂN TRÚ xuất bản

- ⊕ Những người chưa biết HUẾ.
- ⊙ Những người đã bỏ HUẾ ra đi.
- ⊖ Những người đã vì HUẾ ở lại.

KHÔNG THỂ KHÔNG ĐỌC :

Y-THỨC SỐ 21

phát hành toàn quốc ngày 15-09-71

ĐẶC BIỆT HOÀI NIỆM HUẾ

- ✧ Tờ báo văn nghệ đầu tiên in toàn Offset, trình
bày mới lạ.
- ▼ Đặc biệt có nhiều mục mới phản ánh trung
thực SINH HOẠT VĂN HÓA TẠI V.N.

• Đã phát hành trên toàn quốc :

CUỐI MÙA GIÓ CHUÔNG

- ⊙ truyện dài đồng quê của Han Song Thanh
- ⊙ Chim Việt Xuất bản

LỊCH SỬ GIÁO DỤC

Δ LÊ THANH HOÀNG DÂN

TRẦN HỮU ĐỨC

Nhà Xuất bản TRẺ :

68 Nguyễn Biểu

CHOLON

Nguyễn Nguyên Phương

NHỮNG NGÀY LẶNG LẼ

MỘT ngày lại bắt đầu. Mặt trời lên ngoài cửa sổ. Những bông hoa tím động đậy. Một mùa hè nữa đang qua, mơ hồ không nét mặt rõ rệt. Quên lãng. Mùa hè nóng bức với những bông hoa phượng đỏ thắm soi bóng giòng sông. Không có ở đâu hoa phượng đẹp như ở đây. Màu sắc của những cánh hoa biến đổi từ đỏ nhạt đến đỏ thắm và sẫm lại vào những ngày cuối cùng của mùa hè. Trong đầu tôi còn vang vọng một khúc nhạc ngân "Mặt trời mặt trời đã lên còn nhìn còn nhìn thấy con người." Trong không khí bí hiểm của thời đại khúc nhạc tựa như một que diêm đốt cháy những ý tưởng hy vọng. Mặt trời vẫn mọc, tôi muốn viết một bài như thế để ca ngợi những chịu đựng và phấn đấu của bao nhiêu người.

B I tiêu diệt hay phải tiêu diệt người khác, đó là song luận mà chúng tôi phải chọn lựa. Ngoài ra anh sẽ bị loại trừ ra khỏi xã hội, sống như những người không có căn cước trên chính làng xóm của mình. Hay nếu có thì với một căn cước giả. Những người ấy sau hai, ba, bốn năm hay năm năm vắng mặt, sống trong nhà tù hay lang bạt từ thành phố này sang thành phố khác sống trong những căn gác tối chật hẹp bắt nạt tôi lại gặp họ trong một quán cà phê, trên một lễ đường thành phố lạ. Họ vẫn còn sống. Vẫn còn sống như một thách thức trên chóc những sức mạnh áp bức và tra vấn những khẩu hiệu cách mạng.

Tất cả những điều gì tôi đã thấy đều phản lại những gì tôi đã đọc. Người ta giảng con người cao cả, đạo đức, lý trí, nhân ái... và tôi chỉ thấy đoàn lũ, thú vật, tàn bạo, bản năng, vị kỷ... Tôi đã gặp nhiều nhà nhân bản với gói sách đạo đức của họ. Khi từ giả họ tôi muốn nói với họ như thế này: thứ luân lý vào nền công chính của quý vị chỉ là chiếc mặt nạ của bản năng mà thôi. Chúng tôi không muốn thứ luân lý như vậy. Còn công chính? Những kẻ nắm giữ quyền lực để ban phát công chính có bao giờ hiểu câu sau?, "dans

sa clameur ou nous vivons, l'amour est impossible et la justice ne suffit pas" (A. CAMUS).

Thảm kịch của cuộc đời A.C. cũng giống như thảm kịch của cuộc đời bất cứ ai đều dựng trên một mâu thuẫn: ở đây là mâu thuẫn giữa biển cả và nhà tù. Thiên nhiên, ánh mặt trời, niềm hằng hải yêu đời của tuổi thanh xuân đã chạm phải bất công phi lý tuyệt vọng khi vào đời. Nhưng ông đã không bao giờ tuyệt vọng. Ai cũng có thể nói "Tôi ghét thời đại mình". Có biết bao nhiêu lý do chán nản để nói như vậy, nhưng ta không có thời đại nào khác để sống và không thể tự ghét mình.

Mùa hè nóng ẩm nhưng im lặng. Những con đường trong thành phố thơm mùi lá cây. Có một hương thơm đặc biệt của mùa hè phảng phất trong không khí, trên sông nước trong các khu vườn tịch mịch. Có một cụ già ngồi ngắm hàng hoa trước hiên nhà quay lui hỏi người thanh niên:

— Sao, lau này cháu vẫn thường chứ?

— Dạ cháu vẫn thường.

Nói xong người thanh niên chợt thấy có cái gì không ổn trong đó. Không có gì bình thường trong cuộc sống của anh vì của những người chung quanh. Họ bị đẩy từ trại lính này qua trại lính khác từ nhà tù này qua nhà tù khác. Và cả hai đều giống nhau ở bao cát lềm gại và những khuôn mặt hóm hỉnh.

Họ muốn tìm kiếm sự trong sáng tự do ánh sáng mặt trời, những người khác chỉ muốn tìm kiếm hạnh phúc, làm chết ngạt trong biển số: Đọc những khẩu hiệu diễn văn của tập thể anh thấy khó chịu như khi cầm lấy một cuốn sách hay và thấy mùi mồ hôi tay của những người tầm thường đã để lại trước đây.

Sức mạnh và bạo lực là chúa tể. Mặt tôi sẽ đã viết: "sống còn hơn là băng qua một cánh đồng". Phải hiểu là một cánh đồng đầy chó sói. Luật rừng bản năng sự tàn bạo của thiên nhiên: tất cả nhưng yếu tố ấy tôi thấy còn nguyên vẹn trong lịch sử.

Người ta thì chìm trong các đường phố: lịch sử đã chết, con người đã chết. Chỉ còn lại những sức mạnh tâm tôi, đầu cho anh muốn gọi những sức mạnh ấy là gì. Ở giữa nhà tù và biển xanh anh sẽ giữ lại kỷ niệm nào? Nhớ lại cả hai như một mâu thuẫn xé lòng trong nội tâm hay phải gạt bỏ biển xanh để chỉ còn nhớ lại những nhà tù đầy dẫy trong xã hội này.

Trong không khí chúng ta thở, tôi người thấy mùi những xác người bị đốt cháy. Bản năng, sự man đã hoang sơ luôn luôn là những yếu tố nền

tảng của mọi hành động. Người ta đã nói và làm như thử chỉ có những định luật sinh lý học là đúng.

Có một cái gì cường chống lại mọi niềm tin. Và là tội đình.

A.Malreaux đã kể lại trong cuốn Anti-mémoires nổi tiếng của ông câu chuyện sau: một lần thăm bảo tàng viện DOS TOLEVSKY có thủ thư đã đưa cho ông xem cuốn thánh kinh mà Dos đã mang theo lúc vào tù. Cuốn thánh kinh đầy những ghi chú luôn luôn là chữ "NIET" (Không) Để biết tương lai người Nga thường lật cuốn thánh kinh khi thức dậy. Câu đầu tiên của trang bên trái cho biết điều sắp xảy ra.

Trước câu Marie Magdala thấy hòn đá đã cắt khỏi nhà mồ,

Sau nhiều tuần hay nhiều ngày người tù từ đã viết một cách buồn bã: Không.

Một dấu chấm đã buông xuống. Chỉ còn lại những hành động anh hùng.

Mùa hè lặng lẽ với những âm thanh im vắng. Nắng sáng chiếu qua màn cửa giọt xuống nền gạch nơi con mèo đang nằm ngủ. Có tiếng ai hát ở nhà bên kia.

nơi em về trời xanh không em
ta nghe nghìn giọt lệ rơi xuống thành
hồ nước long lanh
nắng có còn hờn ghen môi em
mưa có còn buồn trong mắt em
từ lúc đưa em về
là biết xa nghìn trùng!!!

Cuộc đời như những lớp vỏ khô bóc hết lớp này lại hiện lên lớp khác, Chỉ có đôi mắt xanh của một người đang nhìn là không bao giờ già đi mãi thôi.

thư gửi người bạn

(tiếp theo trang 4)

những cặp kính đen. Có lẽ, tôi buồn bã hiểu rằng, đời sống anh sẽ không khả quan hơn những điều ấy.

Tuy nhiên, về những điều tôi vừa nói, không có gì đáng kể, nó thuộc về đời riêng của chúng ta. Điều tôi muốn nói ở đây là một vấn đề mà chúng ta đã bỏ dở vì xa nhau. Đó là thái độ của những nhà văn đang cộng tác và nắm giữ những diễn đàn có chút ít giá trị hiện nay. Họ thuộc lớp tuổi mà chúng ta là những kẻ đến sau. Họ có những quan điểm đã viết thành tác phẩm đáp ứng cho giai đoạn lịch sử của họ và đang còn trung thành với quan điểm ấy qua độ phát biểu bấy giờ. Chính vì thái độ trung thành của họ, mà tôi ghi nhận họ cũng có điểm son của họ. Nhưng chính vì thế, mà nhiều người đã không nhìn xuống nhìn những tâm tình của lớp tuổi chúng ta. Trong khi đó họ nắm giữ những diễn đàn mà chúng ta chưa có hoàn cảnh có được. Và bằng cặp mắt của họ, cái nhìn của họ, màu sắt mà họ ưa thích, thái độ của những người trẻ tuổi trung thực đã bị khước từ bởi họ. Sự việc này đưa đến tình trạng tạo ra thái độ khinh miệt dẫu mặt của những kẻ giữ vững thái độ của mình. Và tình trạng này đã kéo dài từ nhiều năm, đang làm cho sinh hoạt chữ nghĩa thật là buồn thảm. Về ngụ ý của tình trạng này, hơn một lần tôi đã thấy Nguyễn Đức Sơn phát biểu, Đó là ý kiến về cái "ý thức hệ" của những nhà văn di cư. Tiếc rằng ý kiến đã không có trường hợp cho những nhà văn di cư khác với những người mà anh Sơn muốn nói.

Trở lại với vấn đề, tôi vẫn mong rằng có một hoàn cảnh nào đó, những người trong thế hệ chúng ta, sẽ quây quần bên nhau trong một diễn đàn đặt Văn Chương lên hàng cao nhất, thoát khỏi ảnh hưởng của những ý thức hệ mà quá đỗi lỗi thời, chiến thắng những luận điệu nông cạn của bọn văn nô dung không ngớt điệp lên nhau...

Anh S.

Chúng ta còn trẻ, chúng ta còn thời giờ để làm tròn bổn phận của chúng ta.

Bình yên cho anh.

BÙI NHUNG (Q. Ng). Vấn đề BN đặt ra như thế không đúng hẳn. Mỗi báo có một cung cách đối với độc giả. Em đọc KH từ năm 14 tuổi, thật đáng quý. Em cứ gửi bài nữa đi, không nên chờ sự trả lời của tờ báo (dù là KH) để từ đó mà quyết định mình có nên tiếp tục viết nữa không. Như thế là sai lầm. Đã nhận cả lá thư sau.

THÔI NHÂN (TN) 1) Đọc ở cột tòa soạn — nơi thể lệ — 2) Sẽ có thể làm những số đặc biệt về những người làm thơ trẻ.

PHẠM NGẪU SINH. Nhớ ra thì người quá cố — qua thư gửi — có vẻ bất thường (hay một tình tự gì tương tự).

HOÀNG TỬ GIANG (Đ N). Hồi đó dự tính đăng bài thơ ấy vào số giáng sinh, thành ra khi qua số đó, nó bị xếp lại. Dù sao rất tiếc. Nay thì không hứa nữa, nhưng hy vọng anh sẽ vui lòng.

VŨ HỮU ĐỊNH. Thơ 8 chữ của anh thấy không tới bằng những loại khác của anh. Cảm ơn lá thư. Bài kia để coi lại và trả lời sau.



NG. HUY HẢI. Thời gian từ lúc bài gửi đến cho tới khi đăng không nhất thiết là bao lâu. Có khi đăng sớm mà cũng có khi chậm, tùy theo tình trạng bài vở nơi tòa soạn. Bạn vui lòng gửi cho những sáng tác khác.

LÊ THY (THÚ ĐỨC) Vui lòng coi đoạn trả lời phía trên. Tuy nhiên những bài Lê Thy đã gửi không đăng được.

NGUYỄN ĐỨC PHỒ. KBC 3354. rất tiếc là chúng tôi không còn nhớ đã đăng thơ ông ở số báo nào, và hiện quá bận, để có thể đọc lại tìm số báo đó cho ông. Bài đó chưa nhận được. Cảm ơn lá thư của ông đối với KH.

Wason
PL4386
A1 K457+

124

Khởi

NĂM THỨ BA NGÀY 30/9/1971

Hành

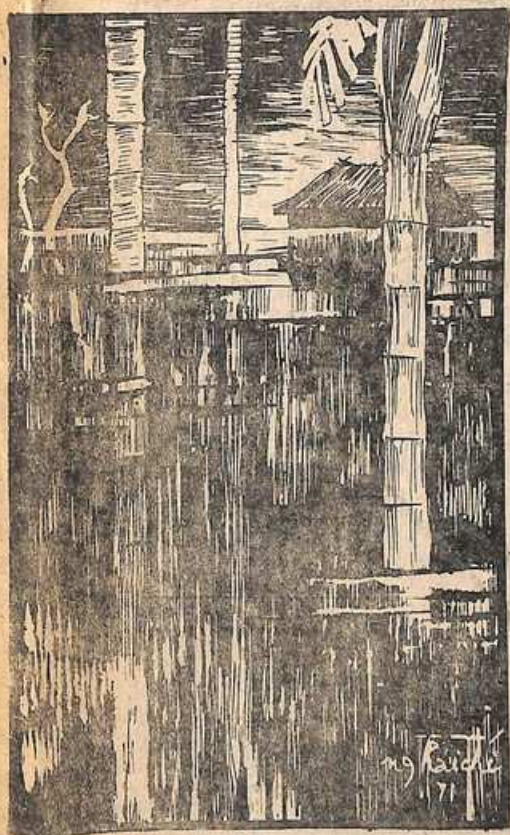
TUẦN BÁO
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY
THỨ NĂM

Chủ nhiệm : ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

NGUYỄN

SỸ

CUỘC TẾ VÂN HÀNH
CỦA VÂN CHƯƠNG



HOÀNG NGỌC TUÂN
có bé treo mùng

TINH VỆ
tơ trời mong manh

VIÊN LINH
nhật ký văn nghệ

VÕ PHIÊN: TRƯNG CÙNG MỘT BOC



NGƯỜI VÀ VIỆC tinh vệ

TƠ TRỜI MONG MANH

HỒ M nay tưởng nên viết vài dòng gửi các em học sinh làm văn nghệ trình diễn trên tivi. Có những người lớn đã theo dõi các chương trình văn nghệ học trò, không bỏ một buổi nào và coi từ đầu đến cuối chương trình, dù hay dù dở.

Hoan nghênh các em và những vị lo tổ chức những buổi văn nghệ này. Các em "Áo trắng đơn sơ" làm văn nghệ thật đẹp thật quý. Các em ca hát nhảy múa, diễn kịch như chim hót, như cá lội, như mây bay, như gió thoảng. Các em đã khiến nhiều người lớn bất lợi được tuổi thơ và tiếc nhớ thuở học trò. Các em đã khiến những người tuổi trên dưới bốn mươi chẳng hạn, nhớ tới kỷ niệm của những buổi văn nghệ học sinh toàn thành sôi nổi, bùng nổ cách đây 18, 19 năm ở thủ đô ngoài kia.

Các em làm văn nghệ thật tự do, sáng khoái. Thích thì làm, không thì thôi, không có gì thúc ép buộc. Các em là những nghệ sĩ tài tử đúng nghĩa tài tử. Làm văn nghệ là quý, là đẹp, các em chẳng nên bắt chước những chú cô, anh chị chuyên nghiệp, những người đã nổi danh, đã có những cá tính riêng. Các em không muốn nổi tiếng và cũng chẳng cần tạo những cá tính, vì các em đã có sẵn cá tính, sắc thái không ai bắt chước được: Sắc thái học trò.

Cứ đơn sơ như vậy, cả hình thức lẫn tâm hồn. Bề ngoài của các em, nhất là em gái, không cần phấn son đất tiền đắp vào thật nhiều, không cần màu son môi lợt hơn da mặt, và nhất là đừng gần cận mi giả cứng như uốn uốn cái miệng, lắc lắc cái đầu, chớp chớp rên mi giả. Các em không cần đến những đồ trang bị nạt nạt lưng cũng đầy người, những bà, những cô, những chị chuyên nghiệp phải trang bị như vậy có lẽ họ cũng chẳng thích thú gì, chẳng qua chỉ là nghề nghiệp.

Em trai đừng bắt chước những trò chẳng hạn khoe áo veston vắt vai, đừng học một biểu diễn vừa hát vừa phà khói thuốc lá, đừng tập dờ ria mép. Các em không thể có những điệu bộ sành sỏi nghề nghiệp như uốn uốn cái miệng, lắc lắc cái đầu, chớp chớp rên mi giả. Chính những nghệ sĩ chuyên nghiệp, có một số đang muốn có cái ngây thơ, trong sáng, tự nhiên của các em. Họ trang điểm thực kỹ để không ai biết là họ trang điểm, họ cũng bắt chước đi lững thững, ngo ngắc, tốc bước lờ... như các em, nhưng đó là sự tự nhiên cố ý, tự nhiên có diễn xuất, gò gẫm.

Một thói quen kỳ lạ của ca sĩ VN các em đừng theo nhé - là khi hát xong một bản, các ca sĩ cứ phải cúi đầu, cúi mãi đầu xuống ống kính các gì vậy? Chào khán giả hay là có một mặc cảm tội lỗi, cúi đầu xin sám hối?

Trong những buổi trình diễn đã có những em hát thật tự nhiên, thật đúng nhịp, có những em múa thật uyển chuyển, nhẹ nhàng, diễn kịch thật khéo. Nhưng cũng có những em ca sai nét nhạc, múa lỡ một nhịp chân, quên một câu đối thoại. Những bở ngỡ, sai lệch chẳng có gì quan trọng, chẳng hề hấn gì đến toàn thể buổi trình diễn, chính đó là những điểm đáng yêu của các em. Nên duy trì, đừng trở nên máy móc - Đừng tự trách tại sao mình không có quần áo sắc sảo kiểu cô, tài năng phải điều luyện già dặn... đừng tự trách mà nên hành diện.

Các em trình diễn, làm văn nghệ thật vô tư, vô vị lợi. Các em được những gì sau buổi trình diễn? Chẳng có gì về vật chất, nhưng đã tự hài lòng, góp phần vào việc tạo một luồng gió mát, một ánh nắng tươi vui trong các không khí, vẫn đục hiện nay. Các em là những nghệ sĩ vô danh như những chiến sĩ vô danh đã góp công tạo nên chiến thắng, nhưng rất khiêm nhường. Rất đồng ý với các em là không giới thiệu tên từng cá nhân, từng nhóm trước một tiết mục sắp trình diễn. Không ai nhớ, không ai biết em học sinh đang ca hát đó tên gì, bao nhiêu tuổi, ưa ăn kẹo gì, thích đọc sách nào, nặng bao nhiêu ký, cao thước mấy, vòng eo bao nhiêu phân, sắp lấy vợ, lấy chồng... Các em không

(Xem tiếp trang 14)

DƯƠNG TRƯỞ LA

thời sự văn nghệ

« TRÊN CẢNH ĐỒNG QUÊ HƯƠNG

Nhân dịp Tết Trung thu và kỷ niệm 151 năm huy nhứt thi hào Nguyễn Du, Đoàn Văn nghệ Thanh Niên Sinh viên Học sinh Tiên Rồng đã thực hiện đêm văn nghệ « Trên cảnh đồng quê hương » hồi 20 giờ thứ Bảy 25-9 tại thành đường Quốc gia Âm nhạc Saigon.

Đoàn Văn nghệ Thanh niên Sinh viên Học sinh do anh Nghiêm Phú Phát làm trưởng đoàn, đã hoạt động mấy năm nay và rất được giới thanh niên, Sinh viên, học sinh ưa thích, vì mục đích của đoàn chỉ nhằm vào những hoạt động có tánh cách văn nghệ và sinh hoạt trong phạm vi TN-SV-HS Đêm trình diễn nói trên đã thu được một kết quả tốt đẹp.

TRIỂN LÃM HỘI HOA

Nhơn dịp kỷ niệm tái thiết Hội Quán Hội Quảng trị Trung Việt, tháng 9-71, một phòng tranh của các họa sĩ Đinh Cường, Hồ Hoàng Đại, Thiên quốc Hùng, Đỗ kỳ Hoàng, Hoàng đăng Nhuận, Vĩnh Phôi, Phạm đăng Trí và Tôn thất Văn đã được trưng bày.

Theo ban tổ chức: « Cổ đô Huế chúng ta có thể gọi là nơi kết hợp những truyền thống văn hóa dân tộc và nhân loại. Do đó nhìn đến những tác phẩm văn hóa nghệ thuật chúng ta không thể nào không nhìn thấy

những đặc trưng dân tộc và nhân bản của nghệ sĩ cổ đô Huế được »

Do đó « tổ chức triển lãm nghệ thuật tại Hội Quán trị » ... « không ngoài mục đích phổ biến những sắc thái trên cổ đô văn hóa, nơi đã để lại những nét vàng son văn hóa lịch sử của dân tộc Việt nam »

THƠ CỦA NGƯỜI TÌNH

Tối 14-9 tại hội quán Cây Tre, Nhà Thơ Phở Đức đã cho ra mắt tập « Thơ của người tình » trước một số đông văn, thi hữu cùng một số ca sĩ và khán giả của hội quán, trong số có mặt nhà thơ Vũ Hoàng Chương, Vương Đức Lễ, Hà Huyền Chi, Hoàng Hương Trang, Nguyễn thị Thụy Vũ, Đoàn yên Linh, các ca sĩ Hồng Vân, Diễm Chi, Đăng Lan, Khánh Ly v.v...

Sau lời giới thiệu của anh Nguyễn Đức Quang, nhà thơ Vũ Hoàng Chương đã đứng lên mua thi tập đặc biệt « Mắt Xanh » với giá 1 ngàn đồng. Sau đó, người khách thứ 2 là ca sĩ Khánh Ly đã mua 1 tập với giá 3000đ. Cao nhất là giá gần 10 ngàn đồng do 1 thi hữu đã mua.

Được biết «Thơ của người tình» là thi phẩm thứ 9 của Phở Đức. Giữa thời buổi này, xuất bản được 1 tập thơ như Phở Đức theo Hà Huyền Chi — thi đã là 1 vấn đề can đảm hiếm có rồi ».

KÊ ĐÀO HUỆT

Anh Huỳnh tâm Hoài vừa cho biết tác phẩm « Kê đào huệ » của anh đã bị Sở Phối Hợp Nghệ thuật « phớt » mắt tiên.

Theo anh Huỳnh tâm Hoài tập truyện này đã được sở PHNT. trình lên trình xuống cả tháng nay và sau rốt đã nhận được hàng bút phê đỏ chói: Cấm, Chờ Qui Chế !

Tại sao cấm thi sở này nếu những lý do gán ghép lơ mơ. Còn cái việc chờ qui chế thi theo một giới chức tại Bộ TT cho biết là cái qui chế phải đọc đáo và đọc nhiều thứ lắm.

Đến hôm nay không biết đã có bao nhiêu tác phẩm đã bị chết non vì sở Phối Hợp Nghệ Thuật. Nhưng lâu nay các tác phẩm ấy thiếu người chôn

KHỞI HÀNH 126

ĐẶC BIỆT

NGÀY KHAI TRƯỜNG

Với bài vở của các nhà Giáo danh tiếng: NGUYỄN SỸ TẾ ✪ VŨ HOÀNG CHƯƠNG ● ĐỖ KHÁNH HOAN ⊕ TUỆ SỸ ■ NGUYỄN XUÂN HOÀNG ✪ HUỲNH PHAN ANH ● ĐẶNG PHÙNG QUÂN ⊕ NG. NHẬT DUẬT.

10-10 phát hành

án phẩm thứ 10

của cơ sở xuất bản CHIM VIỆT

BÊN KIA MỘT DÒNG SÔNG

tác phẩm mới, công phu nhứt

⊕ Cửa Nhà Văn DƯƠNG-TRƯỞ-LA

đt. « Kẽ đào huyết » của anh Huỳnh
tâm Hoài chắc sẽ làm chuyện ấy, cho
vui về cả làng. Khi nào muốn mở công
ry làm ăn lớn, kẻ đào huyết nhờ nhân
tân, KH. sẽ đăng quảng cáo miễn phí.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

SÁCH VÀ THỦ VẬT

Trước những tiến triển không
ngừng về khoa học con người đang
dần dần trở nên tùy thuộc và nô lệ
vào máy móc. Đời sống tinh thần,
đời sống tình cảm đang bị đe dọa.

Phải chăng vì thế con người đang
muốn quay về với thiên nhiên, muốn
sống gần thiên nhiên, không gò bó vì
những nghi thức do người đời bày
vẽ ra.

Phải chăng vì thế con người
thêm một cuộc sống tự do như những
thú vật trong thiên nhiên. Điều này
không đảm bảo nhưng sự kiện con

CƯỜNG NHÂN



SỜ TỪ

Thế sự mang mang hề... nặng trĩu sầu
thương
Cách mạng vì dân hề... nghĩ thật chán
chường
Chính khách. văn gia hề... mặt dày váy
đụp
Mệnh phụ phu nhân hề... gái điểm chung
phường
Thao lược kinh luân hề... mùa thu chiếc
lá
Giá áo túi cơm hề... cát sỏi đầy đường

Tôn giáo suy vi hề... thầy tu kẻ cướp
Giặc giã tung hoành hề... tan nát quê
hương
Tiến bộ văn minh hề... người vô liêm sỉ
Tối mắt vì tiền hề... thả vợ ăn sương
Cộng vợ chung con hề... tìm đâu xa nữa
Chủ nghĩa tam vô hề... thật đã tỏ tường
Tổ quốc gia đình hề... tan trong mây khói
Đạo lý nhân luân hề... nát bấy như tương
Cờ bí đang cơn hề... tìm đâu Đế Thích?
Quán « LÚ » la cà hề... tính kế tìm phương
Giáo Chủ đạo « TỪ » hề... lâu năm khổ
luyện
Sao chẳng ra tay hề... trò thuật cao
cường?
Cứu khổn phò nguy hề... muôn dân mong
đợi
Chớ có « phệt » ngôn hề... hậu quả khôn
lường!!!

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HOÀI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3521BT/TC
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm :

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VÂN

Chủ bút :

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý :

HUỲNH VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập :

HOÀNG NGỌC LIÊN — THẠCH
HÀ — ĐẶNG TRẦN HUÂN —
TINH VỆ — THẢO TRƯỜNG —
TRÌNH CUNG — DIỄN NGHỊ —
NGUYỄN NGỌC HẠNH — MAI
TRUNG TÍNH — TÔ KIỀU NGÂN —
NGUYỄN ĐỨC QUANG —
DƯƠNG TRỮ LA.

Minh Họa :

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỲNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,
trình bày bìa, nội dung :
VIÊN LINH

- Bài không đăng không trả lại
bản thảo dù có lời yêu cầu.
- Mỗi số 25đ. công sở giá gấp
đôi.
- Truyền ngắn và tiểu luận viết
cho K.H., từ lần đăng thứ hai,
có trả nhuận bút.
- Từ nay chúng tôi sẽ dành hai
ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ
11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp
trả nhuận bút các bạn có bài
đăng trên K.H. tại Tòa Soạn.
Xin liên lạc vào ngày giờ đó
với biên tập Viên Linh hoặc Bồi
Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các
bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi
Bưu Phiếu.

người bắt đầu chú ý nhiều tới thú
vật là một sự thực không ai chối
cãi.

Tại Pháp, những sách báo nói
về loài vật ấn hành rất nhiều và bán
rất chạy. Tạp chí Découvrir les ani-
maux (Khám phá loài vật) mỗi kỳ
bán tới 180.000 số, nguyệt san La
Vie des bêtes (Đời sống loài vật) in
147.000 số, nguyệt san Bêtes et nature
(Loài vật và thiên nhiên) in 70.000
và tuần san La Faune (Động vật)
mỗi kỳ ấn hành tới 300.000 tờ.

Tờ báo của Hội Bảo Trợ Súc Vật
xuất bản từ năm 1.880 đột nhiên
tăng số phát hành một cách mau lẹ,
từ 32.000 lên tới trên 80.000 tờ.

Trên lãnh vực sách vở có nhiều
tác giả quốc tế cho ấn hành những
cuốn sách vĩ đại về về loài vật. Ta có
thể kể tên những biên khảo gia uy
tín hiện đại như Konrad Lorenz,
Heini Hediger, Mathieu Ricard, Vitus
Droscher v.v...

Trước đây trong tủ sách chúng
ta cũng đã có những tác giả bỏ ra cả
cuộc đời mình để về một loại sinh
vật nào đó để viết sách như Fabre
hay Maeterlinck nghiên cứu về côn
trùng, Jean Rostand nghiên cứu về
ếch nhái. Thú vui của Lorenz là
nghiên cứu về vịt trời.

Tại sao bây giờ người ta lại chán

người ta để quay về học các loài sinh
vật. Phải chăng loài người đã thoái
trao không còn giữ được bản tính
thiên nhiên của trời cho như loài vật?

CHÍNH KHÁCH TÁI NGỘ CỤU GIAI NHÂN

Mười năm trước, một đêm biển
động, tàu Queen Elizabeths lắc lư dữ
đội. Hành khách choáng váng ngất
ngur, tuy nhiên nữ minh tinh Olivia
de Havilland không hề khó chịu và
buồn bực vì những cơn sóng dữ bất
ngờ đó. Nàng vẫn vui vẻ uống rượu
và khiêu vũ với một người bạn đồng
hành đẹp trai.

Thời gian qua. Năm nay minh
tinh Olivia de Havilland đã 55 tuổi.
Bà vừa được người bạn đi cùng tàu
Queen Elizabeths ngày xưa mời về quê
ông sau 10 năm xa cách. Người bạn
trai xưa nay đã là một chính khách
tâm tiếng, là thủ tướng Anh quốc,
ông Edward Heath.

Gặp lại bạn cũ, Havilland khen
ông thủ tướng độc thân vẫn lịch sự,
dễ thương và quyến rũ như xưa.

Trong lúc say sưa hơi sấm
banh, minh tinh tán thủ tướng :

— Theo lịch Tàu, tôi và anh cùng
tuổi Thìn. Và theo lý số Trung Hoa
khoảng giữa cuộc đời anh sẽ sung
sướng may mắn. Và tới những phần
cuối cuộc đời sẽ còn sung sướng may

mắn hơn nữa

Người ta thường nói : « Tình cũ
không rủ cũng tôi » Chà biết bao giờ
thủ tướng Anh, theo gương thủ tướng
Gia Nã Đại, chấm dứt cuộc sống độc
thân kéo dài đã hơi lâu để « bước lên
xe hoa », kiếm người điám bộp.

NGÔI TÙ, NHƯNG VẪN ĐOẠT GIẢI THƯỞNG VĂN CHƯƠNG

LA MÃ. — Cam pham Alfredo
Bonazzia, từng bị tuyền án tù tại
Milan từ năm 1960 đến nay, đã đoạt
thêm một giải thưởng văn chương
toàn quốc nữa của Ý Đại Lợi.

Đây là giải thưởng văn chương
thứ tư mà ông đã đoạt được, trong
vòng có hai năm.

Tác phẩm, mới nhất của ông
mang tên « Blue Life Term » là một
thi phẩm, và vừa được Hội đồng
Giám khảo của Giải thưởng Văn
chương Castelforte tuyển lựa xuất
sắc nhất.

Hội đồng Giám khảo đã mở tờ
thi phẩm trên là : Một tác phẩm văn
chương bất hủ và đặc biệt, trình bày
nội tâm của một con người ăn năn
và hối hận sau hành động lầm lỡ.

Bonazzia không được phép rời
khỏi ngục để lãnh giải thưởng, nên Ban
Giám khảo đã đành phải trao lại vị
hôn thê, là cô Laura Mocellin.

Mocellin đã bắt đầu cầm thưởng
Bonazzia sau khi đọc thi phẩm của
ông, và đính hôn với ông qua những
lá tình thư.

Các bạn muốn : TÂY THI MẮT VÍA, HẰNG NGA GIẶT MÌNH

Muốn trở thành một giai nhân của thời đại này không khó đâu ! Phụ nhân Phó Tổng Thống, Kiều Chinh,
Thầm Thúy Hằng, Thanh Nga v.v... cũng đã sửa sắc đẹp !

Lần đầu tiên tại Việt Nam, một chuyên viên tốt nghiệp Học Viện Chuyên Khoa Thẩm Mỹ YAMANO Nhật
Bồn, đã hy sinh bí mật nghề nghiệp về sửa sắc đẹp, để tiết lộ mọi bí quyết giúp bạn gái tự mình phát triển —
trau dồi — bảo vệ sắc đẹp ngay tại nhà. Phương pháp mới, dễ hiểu, ít tốn tiền nhất.

Đó là muốn sách dày 320 trang 200 hình vẽ :

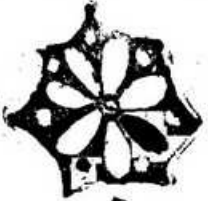
Đẹp, Đẹp, Đẹp

CHÀNG MUA TẶNG NÀNG — CHỒNG MUA TẶNG VỢ — BẠN MUA CHO BẠN
ĐÓ LÀ TẶNG PHẨM XỨNG ĐÁNG NHẤT

XIN CHÚ Ý : Để tránh lầm lẫn khi mua sách, các bạn hãy đòi đúng tên sách gồm 3 chữ « ĐẸP, ĐẸP, ĐẸP ».

MỪNG SINH NHẬT VỢ

sớm nay ánh sáng hài nhi
trời son trai trẻ xuân thì tặng em
cỏ hoa muông thú. hồn nhiên
thêm sông thêm núi ra giêng cõi đời
em làm nhan sắc tình khôi
á đông tạc một cõi đời của riêng
yêu như hạt nước đầu tiên
yêu như đỏ máu trái tim hồng hào
đất trời mời nụ chiêm bao
trái tim anh thờ mẫu đạo trong em
trái tim anh thờ bình yên
thiên thu cao vợi lời lên đỉnh sâu
xin vòng tay khỏi giam nhau
xin con trăm kiếp mai sau giam nằng
ngực sầu em chín bầu hoan
giam anh, nuôi giống da vàng hôm nay



PHẠM THUẬN

MỘT TRÁI TIM
HOANG ĐƯỜNG

anh đến thăm em hằng hơi thuốc mỏng
bằng chút linh lảng đọng thuà xua tay
anh đến thăm em bằng kỷ duyên, ảo bóng
bằng ba tou, bằng chiếc bị ăn mây
hằng thuở sơ sinh, tình chớm đầy
bằng vô tri, vô giác giữa lưu đầy
bằng sung ái, công lao trời xư quấy
lâm trận tình, khấu lại trước ba sinh
nên trời đất cũng ăn mây nhau cả
ai tâm phu giữa núi, lạ vô cùng ?
anh trải áo nằm đường xa xót quá !
mối tình nào đen bạc, hóa người dung ?
anh đến thăm em ngày trái tim mỗi rớt
nào buồn vui kiếm được cũng không ngờ
màn đã kéo, chạnh lòng anh hải hước...
cối phù đồ anh đôn đảo, mắt hơi thờ.



HẠ NGHIÊU BÍCH

CHÚT NẮNG VÀNG
TRONG CHIỀU CỎ ĐỘC

những chiều sương bạc lá mong manh
nội chút mây tang trử dưới cành
nội chút nắng tàn thơm áo mới
lốt lò hương củ quện bên sân
những chiều sương ướt tóc ngày thơ
m có qua hiện nhất mấy tờ
hững tờ nắng muôn vàng hoa cúc
em ướp trong chăn mộng hững hờ
hững chiều ngày ngất gió cô đơn
ong ta như chiếc lá bèo hơn
à em giọt nắng hồng hơi nhớ
hư chút men say vuốt ấm hôn

cuộc vận hành của vận chương

TH U Ở xưa, văn chương cốt yếu là một nghệ thuật. Đối tượng của nó là cá nhân, xã hội và tạo vật. Về con người, văn chương là một thứ tâm lý sống thực; về tập thể con người, người ta ghi nhận nơi văn chương những bản điều tra xã hội; về tạo vật, văn chương là những bức họa thiên nhiên bằng lời.

Được phú bẩm cho khả năng nhiệm mầu của ngôn ngữ, tự nhiên con người muốn thi thố tài năng đó. Tôi sáng tạo cốt yếu vì bản năng sáng tạo, vì ý hướng muốn khuếch trương tôi trong không gian, muốn trường tồn tôi trong thời gian. Tôi muốn làm giàu cho cảm xúc, làm đẹp cho cuộc đời, làm dịu hiền phong tục, làm tăng tiến ngôn ngữ.

Với ý nghĩa ấy, con người sớm đã tìm ra những hình thức văn chương và thực hiện được những tác phẩm văn chương chưa hề bị vượt, vẫn còn được nhiều người ngưỡng mộ. Điển hình, những thiên anh hùng ca Iliade, Odyssee của Hy Lạp, Kinh Thi của Trung Quốc, thơ Vệ Đà của Ấn độ xa xưa.

Lúc đó, con người ít nhiều bình an với cuộc sống. Dường như chưa có thiên đường để mà đánh mất hay ước mơ. Con người, xã hội và tạo vật nhiều lúc cũng chống chèo, nhưng rồi vẫn giữ được một thăng bằng tối thiểu làm căn bản. Tôi sống hồn nhiên với trọn vẹn chủ thể của tôi ghét hay yêu bằng bột trong một khung cảnh mà tôi chấp nhận. Đi theo dấu vết của thứ văn chương thuần túy đó, tôi muốn tổ chức cuộc đời của tôi như là một công trình nghệ thuật mà tôi phải chăm sóc từng ngày, từng giờ. Mỗi cuộc đời, mỗi thân phận là một bản nhạc có giai âm, tiết điệu và chuyển biến riêng của nó. Khi cần, tôi sẽ rút lui khỏi xã hội trở về mái nhà tranh, nơi chôn rau cắt rốn, ngồi ở trước thềm, ăn lại cuộc sống để mà biến soạn nên những lời, những chữ, những câu, những dòng, ruyền trò cũng những kẻ đối thoại giả tưởng, cùng những thế hệ chửa ra đời. Những người ấy họ sẽ hiểu tôi vì tôi yêu quý họ. Xuyên qua tác phẩm đang thành hình dưới tay, tôi như trông thấy những ánh mắt cảm thông của hơn một người bằng hữu.

Và thế là văn chương không đi xa hơn nữa trong cái trách nhiệm nhân bản khiêm nhường đó của nó. Đầu văn chương có « quan thế vận, chi thịnh suy » thì cái trách nhiệm về một thứ « thiên đường xã hội » vẫn thuộc chính trị, triết học, tôn giáo. Và tôi cứ hồn nhiên ngâm câu thơ của Ronsard :

*Sur le printemps de ma jeunesse folle
je ras semblais l'arandelle qui volé...*

Nhưng rồi dòng sông đời có êm xuôi mãi mãi. Bởi rất nhiều lý do, bộ mặt của thế giới đã đổi thay. Trong những lý do đó, ta phải kể tham vọng bất chính của một số người, phát hiện mê mớ của một số người khác. Nhân loại đã lao đầu vào những chông gai, thống khổ. Tôi nhận chân những đau thương mới của con người. Tôi không chấp nhận những « điểm nhục » ấy. Khởi đầu, tôi cũng hy vọng và đợi chờ ở tha nhân. Tôi nghĩ nhân loại đã có một thiên đường đánh mất, nếu chẳng phải là vào tuổi ấu thơ thì cũng vào sát ngày tôi giáng thế.

Những hy vọng và đợi chờ của tôi đã trở thành vô ích nếu không là tôi bị phản bội. Tôi buồn, tôi giận, cuối cùng tôi hết tin tưởng ở tha nhân. Tôi muốn đích thân tham dự vào công cuộc của tập thể, tôi muốn chính tay tôi mang viên đá đến xây dựng con đường dẫn dắt tôi tới chốn hoan ca. Văn chương của tôi bây giờ là tôn giáo, là triết học, là chính trị.

Tôi hằng say tưởng tìm ra sứ mạng mới. Rút cục, tôi thất bại vì quá nhiều lý do. Và chẳng, hình như tôi cũng đã biến tính. Tai họa của thời mới hay là đòi hỏi của con người quá khôn ngoan và do đó thêm nhiều tham vọng ? Người ta tự cho phép mình đủ điều. Làm sao mà thời đại chẳng được mệnh danh là thời đại của phản đối, xuyên tạc đến phi nhân ?

Trong mỗi đại họa này của con người tôi cũng như từng người, từng nhóm, từng giai cấp lại đeo thêm một ngộ nhận quá lớn lao : Ngộ nhận rằng mình, nhóm mình, giai cấp mình là đại diện cho nhân loại hôm nay và ngày mai, nghĩa là tự nhiên rằng mình là « ý thức của những ý thức » nói theo ngôn từ của G. Lukacs.

Tôi đã nghĩ rằng đây là trận chiến cuối cùng. Tôi cần phải diệt tất cả những ai không là đồng minh của tôi trong trận chiến. Thế là thêm một lý do để cho tôi cũng chẳng còn là tôi nữa. Sai lầm đã tìm ra được bội số !

Có những lúc tôi thất vọng, chán chường đến không còn thiết sống. Thế là sau hai ngàn năm hành trình, tôi không tìm lại được thiên đường đánh mất. Huyền thoại đơn thuần chẳng ? Tôi có nhiều dữ kiện để tin là thế. Tôi buồn cho thân phận của tôi. Hiện tôi đang lao đầu vào một môi trường xã hội chẳng chấp nhận những tương quan làm tôi ngột thở. Trong môi trường này, tôi chỉ còn là những con số trước tịch, không tên không tuổi, không cá tính. Tôi đã đánh mất cả tôi rồi đừng nói chỉ cái thiên đường xa lạ nó. Cuộc sống như thế một trại binh lớn, một buổi chiều chợ đông hay một nhà tù tăm tối. Các giá trị đã đổi thay. Thay giá trị cũ gây náo. Nó nói, người ta chứng kiến sự lên ngôi của những giá trị vật chất, cơ khí...

Làm sao tôi có thể tin được anh trong cái thời đại của sự bất tín nhiệm này ? Ý thức của tôi sống trải quá nhiều đã thấy phân tán thành nhiều khối lượng phức tạp đến độ mâu thuẫn nhau. Tôi đã nghĩ rằng mỗi khối lượng ý thức phải điều động tôi bằng những quy luật và theo một hướng chiều riêng trong mỗi ngành hoạt động. Tôi chưa tìm ra được một cái « thế », nào của ý thức khả đề gọi là cái « thế tổng hợp » đề trên đó tôi dẫn dắt đời tôi. Tôi gần như lạc lối.

Đã nhiều thế kỷ nay tôi làm triết học và chính trị. Hoạt động này đã trở thành tập quán. Như tập quán chiến tranh trên quê hương của tôi. Tôi là một tên lính già giác ngộ khởi chiến tranh nhưng vẫn không biết làm gì hơn là cầm súng. Tập quán đã bóp nát con người tôi để tôi không còn ước mong thay đổi nữa. Tôi sẽ làm gì một mai khi hòa bình ? Tôi sợ cảnh bơ vơ, lạc lõng hay tôi

Không, tôi sẽ không bao giờ chết chừng nào còn nhân loại. vì tôi là văn chương, khao khát và khả năng hằng cửu của con người. Tôi phải nghĩ rằng nhân loại đang ở trên một vận hành mới của lý trí, một vận hành trong đó lý trí dứt khoát chối bỏ những nguyên tắc đã căn cội của nó, một vận hành trong đó nó không thù ghét bản năng và tình cảm.

Và trong khi chờ đợi, tôi muốn thả hồn theo Rimbaud trên chiếc thuyền say « hoà ca khúc « Quê trọ » cùng Tô đống Pha, hay gần gũi hơn theo một anh thi sĩ bạn :

*Ước gì ta được làm Từ Thức
Trợn kiếp giang hồ kiếm Giàng Hương !*

C UỘC cách mạng tình dục thế nào? Nó còn một chặng đường dài nữa phải đi hay là theo ông nó đã đi quá xa rồi?

MILLER: Tôi cho rằng không một người nào có đủ tư cách để trả lời câu hỏi đó. Ai có thể có đủ thẩm quyền về một vấn đề như vậy? Thành thực, tôi không hiểu tại sao tôi lại được chọn để nói về vấn đề này — chỉ bởi tôi đã viết một vài cuốn sách khiến bạn kiểm duyệt lưu ý, điều đó không đủ cho tôi có thẩm quyền về tình dục. Tôi cho rằng ý kiến của người này cũng như ý kiến của bất kỳ người nào khác.

H.M.: Nhưng ông có công nhận rằng có một cái gì như cuộc cách mạng tình dục đã xảy ra, có phải không? MILLER: Quả thực tôi công nhận. Nhưng chính chữ « cách mạng » có nghĩa rằng nó là một cái gì có tính cách tạm thời. Cách mạng thường kết thúc bằng cách cho chúng ta một hình thức độc tài mới. Cách mạng có nghĩa rằng cái cũ đã thối nát, không thể tha thứ được, và phải nhường chỗ cho một cái gì khác — tốt, xấu hay không tốt không xấu. Lịch sử dạy chúng ta rằng cái thường trực duy nhất của nhân sự là sự thay đổi. Theo thiên ý chưa bao giờ có một mục thay đổi triệt để đích thực trong cơ cấu tổ chức xã hội hay trọng ý nghĩa của con người về cuộc đời và thái sống cuộc đời thế nào cả. Tất cả điều tôi thấy là một cái đồng hồ quả lắc đi tới đi lui nhưng chưa bao giờ có một xã hội gồm những cá thể tự do.

H.M.: Theo ý ông, có thể nào cuộc cách mạng tình dục này chỉ là sự biểu lộ của một cuộc cách mạng vĩ đại hơn đang xảy ra trên toàn thế giới? MILLER: Đúng thế, không còn nghi ngờ gì nữa. Có thể ở Mỹ quốc nó được nhấn mạnh hơn bởi lẽ ở đây chúng ta đã bị đàn áp quá lâu về phương diện tình dục. Tôi dám nói rằng chúng ta mới chỉ ở bước khởi đầu của một cuộc thay đổi vĩ đại, trong thái độ của chúng ta đối với vấn đề tình dục, hôn nhân, đồng tính ái mà thôi. Tất cả những cơ cấu tổ chức của chúng ta đang sụp đổ.

H.M.: Ông có cho rằng sự tự do luyện ái lớn lao hơn sẽ mang lại một sự thấu hiểu sâu xa hơn về tính yêu không?

H.M.: Bất hạnh thay sự việc lại không diễn tiến như vậy — yêu và làm ái tình là hai việc khác nhau. Chúng ta nghe rất nhiều về tình yêu từ những đám tuổi hoa, như, dường như đó chỉ là một phần chiếu mờ nhạt của cái tình yêu đang chuyển vận thế giới. Đôi khi tôi ngạc nhiên tự hỏi không biết Byron sẽ phải nói sao khi ông có thể nhìn thấy cảnh tượng ngày nay. Dù sao thì hình như tôi không nghe thấy nhiều lắm về tình dục và tình yêu. Dường như chúng ta có khuynh hướng nghĩ về tình dục và tình yêu riêng rẽ nhau. Bây giờ, thí dụ, chúng ta lấy bề ngoài điều khắc của những ngôi trong lòng Ấn độ, những ngôi đền nổi tiếng mà chúng ta thấy trong sách nói về nghệ thuật luyện ái. Với đầu óc Tân phương một thời gian rất lâu chúng là những thí dụ về sự đam mê cực kỳ. Tuy nhiên đối với tôi và tôi không phải là người duy nhất nghĩ như thế — chúng là một sự diễn tả của hình thức tình yêu con người cao siêu nhất, và không phải chỉ là sự diễn tả của tình yêu con người mà còn là tình yêu thiêng liêng nữa. Trong đó không có sự chia cách giữa tâm hồn và thân thể: thể xác và tinh thần là một. Sự giao tình cho thấy — trong mọi cách có thể tưởng tượng được — trình bày một cái gì vượt lên trên sự giao cấu đơn thuần. Chúng trình bày một sự cảm thông xuất thân với những sức mạnh hiện hữu sâu xa nhất. Người ta có thể nói rằng đó là tình yêu trên một bình diện vũ trụ.

H.M.: Hãy trở lại vấn đề cách mạng. Người ta đã nói rằng có sự tương đồng giữa thời đại chúng ta

TÌNH DỤC

TÌNH YÊU

CHIẾN TRANH

CÁCH MẠNG

và những ngày tàn của Đế quốc La Mã. Có người tin rằng chúng ta đang ở trên ngưỡng cửa của một thế giới mới bất khả trường tượng Anh đó bất cứ điều gì và tất cả mọi sự đều có thể xảy ra. MILLER: Nơi nào liên quan tới toàn thể nhân loại, tôi có khuynh hướng bi quan. Nhưng tôi không chối cãi rằng phép lạ có thể xảy ra. Tuy nhiên đối với tôi dường như lối lầm lớn mà chúng ta phạm phải là trông cậy vào tự do — nếu đó là mục đích của cách mạng — như một cái gì, một khi thấu đạt được, sẽ trường cửu mãi mãi, là nghĩ rằng thiện cuối cùng sẽ thắng ác, rằng vinh phúc có thể và thành mô hình tí mỉ được. Quan niệm về tiến bộ và cứu cánh tối hậu mà chúng ta yêu chuộng này là một vọng luận (fallacy) hoàn toàn. Tôi có thể nói đó là một bệnh ung thư tinh thần. Hết như nhân danh lòng ái quốc, cũng vậy nhân danh tiến bộ đủ mọi loại tôi rồi đều được phép và được miễn thứ.

Người Hoa kỳ chúng ta chưa bao giờ thực sự là cái mà người ta có thể gọi là một dân tộc lạnh mạnh mẽ. Quá lắm người ta có thể nói chúng ta là dân tộc đầy hứa hẹn — hứa hẹn theo ý nghĩa nào cũng được. Nhưng khi tôi đọc lịch sử của nước chúng ta, tôi không thấy gì ngoài bạo lực, ngu tối, mê tín, cuồng tín, hành hạ, cố chấp và áp bức — tóm lại, tất cả những gì xảy ra trong một xã hội nô lệ.

H.M.: Ô, đã được gọi là cha của cuộc cách mạng tình dục. Trước vị này có đúng với ông không?

MILLER: Tôi không nghĩ vậy. Như tôi thường cố gắng giải thích, diễn quan tâm tới thượng của tôi là sự giải thoát của con người — tự giải thoát. Điều đó không phải chỉ có nghĩa là giải thoát khỏi sự nô lệ chính trị và kinh tế, khỏi những thành kiến tôn giáo và chủng tộc, khỏi những tập tục luân lý và đạo đức mà còn là giải thoát khỏi sự sợ hãi, dằn vặt, chống đối, ngăn cấm, ngu dốt và mê tín của chính mình. Nói một cách khác trở nên những cá thể. Không thuộc về một bộ lạc, một bè phái, một giai cấp, một xứ sở, một ý thức hệ nào.

Quả thực rằng giới trẻ đang chống lại những kỷ luật đã thiết định, rằng họ ý thức và lên án những ước lệ ngu xuẩn và những luật lệ cổ kính trói buộc và xiềng xích chúng ta. Như giới trẻ chủ trương gì? Quả thực rằng họ thấy rằng chết vì tổ quốc giáo hội và những ý thức hệ là điên cuồng và vô ích, nhưng họ đang sống cho cái gì? Chính họ cũng báo thủ trong thái độ hành vi của họ: Họ hoạt động thành bầy, ăn mặc giống nhau, nói giống nhau, hành động giống nhau. Trong mười mười lăm năm nữa có thể họ sẽ là những người báo thủ cùng cực. Họ lên đường, nhưng đó có phải là con đường thành thạc mà Whitman ca ngợi không?

Tôi không tìm thấy nổi vui mừng hay hứng khởi trong âm nhạc của họ. Với tôi nó đầy buồn bã. Khi họ nhảy, họ nhảy một mình, mỗi người làm công việc của mình, như họ nói. Sự kết hợp của họ là sự kết hợp của những nguyên tử, chứ không phải là sự kết hợp của những phân tử, vẫn ít thật xương và máu me, thân thể và tâm hồn. Khi họ nắm được cực diện — có nghĩa là một môn tiền lớn, một sự ồn ào lớn, một tự do luyện ái lớn — tôi không thấy nổi hân hoan và giải thoát to lớn. Với tôi nó không có ý nghĩa lớn lao nào cả.

H.M.: Nhưng có một thứ tự do trong hành vi của họ, cả phải thế không? Chắc chắn chúng ta thuộc về hệ không bao giờ dám tự biểu lộ mình một cách thích đồ như thế, cởi mở như thế. MILLER: Đúng thế, nhưng có thể nói đó chỉ là một vận hành lý tâm. Chúng ta có chiến tranh và cách mạng bởi con người không biết cách sống chung với nhau. Chúng ta có những cuộc hôn nhân không hạnh phúc và những dự ly dị gia tăng bởi vợ chồng không biết cách sống với nhau. Chúng ta có những người bệnh thần kinh và tâm bệnh bởi chúng ta không biết cách sống với chính mình. Bại bỏ chiến tranh không tất nhiên là xây dựng hòa bình. Bỏ cơ cấu hôn nhân không bảo đảm rằng những lứa đôi sẽ sống với nhau trong hòa điệu. Cho mỗi người lớn một việc làm tốt và một tiện nghi của đời sống sẽ không chữa khỏi nỗi khao khát thống khổ và sự chống đối của hân. Chúng ta không thể sống như cỏ cây muông thú cũng chẳng thể sống với hân nhiên trong trắng của ông A Dong và bà E và. Sống có nghĩa là chiến đấu và tranh chấp, thử thách và sai lầm. Nhưng tôi đã đi ra ngoài đề xa quá.

H.M. Tôi cũng nghĩ vậy, thư giáo sư chúng ta hãy trở lại tình yêu và tình dục nữa nào.

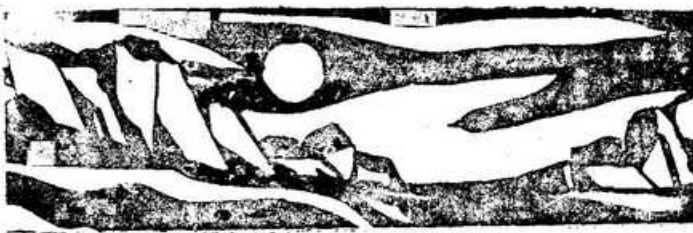
MILLER: Được lắm. Đề cập tới những cái đơn giản, căn bản, một trong những cái quan trọng nhất, theo tôi, là sự liên lạc với người khác phái. Dĩ nhiên là sự liên hệ này không hạn chế trong kinh nghiệm dục tình. Theo ý tôi người đàn ông vẫn chưa bắt đầu nhìn người đàn bà như con người đích thực của mình cũng như chưa nhìn thấy con người đích thực của mình. Người nam Hoa kỳ đang cố gắng một cách thô bạo để hoàn toàn và trọn vẹn là giống đực còn người đàn bà Hoa kỳ thì đang cầu xin hân để cho mình là giống cái theo đúng bản chất năng. Và trong tất cả những câu chuyện về giải phóng, quyền bình đẳng, v.v... có một điều không được nêu ra là tình yêu. Làm sao đàn ông và đàn bà chung hưng đầu cắt sống và làm việc với nhau nếu không có ý tưởng nào về tình yêu?

H.M.: Về sự tự do diễn tả trong lãnh vực nghệ thuật thì sao? Ô, có nghĩ rằng ông đã thực hiện được những thắng lợi lâu bền trong lãnh vực này thôi? Lấy thí dụ chẳng hạn những cuốn phim mới đây xây dựng trên những tác phẩm *Tropic of Cancer* và *Quiet Days in Clichy* của ông. Phải chăng những cuốn phim đó là một kết quả của cuộc cách mạng tình dục?

MILLER: Có lẽ thế.

H.M.: Ô, có cho rằng đang có khuynh hướng đi đến một sự to do lớn lao hơn trong mọi lãnh vực nghệ thuật thôi? Phải chăng sự việc thực sự đang đi đến chỗ tốt đẹp hơn về phương diện này? Về phương diện này? MILLER: Tốt đẹp hơn ư? Tốt đẹp hơn, theo lẽ lối suy tưởng của tôi, có nghĩa là tình dục sẽ phải trở về đúng vị trí của nó. Hiện nay nó bị lệch ra ngoài tiêu điểm; nó đã trở thành vấn đề chủ yếu và ám ảnh. Dù rằng sự tự do diễn tả là lành mạnh và tuyệt đối cần thiết, như, người ta phải luôn luôn nghĩ trong trí rằng mục đích căn bản là giải phóng những sức mạnh sáng

xiển tiếp trang 13



CUỐI ĐƯỜNG

nguyễn khánh trường

ANH hút thuốc.
— Cảm ơn. Tôi không biết hút.
— Rượu không uống, thuốc không hút, anh đi tu được đấy.

Người trẻ tuổi cười, quay mặt nhìn ra sân cỏ rộng giờ đã nhập nhòa trong bóng tối. Mưa rây nhẹ như một màn sương mỏng kéo lướt thướt qua ánh điện rải rác chung quanh bờ tường cao. Đêm lên tự bao giờ. Gió thổi lốc vào những hàng ghế trống trên khán đài chính. Người lính bật que diêm, ngọn lửa bùng lên nhưng không xua được bóng tối phủ vây kín trùm hai người.

— Tôi có nhiều đam mê khác, và lại, mình nên tiết chế được chừng nào hay chừng đó.

— Anh yêu đời lắm nhỉ?

— Anh có vẻ bí quan

— Bí quan? — Người lính cười hực hắc — không, tôi tuyệt vọng — Gì mà ghê thế?

Anh không ở trong hoàn cảnh bọn tôi, làm sao anh hiểu được những điều chúng tôi đã chịu đựng.

— Vậy thì anh đang bám víu vào cái gì để sống?

— Chẳng còn gì để bám víu, nhưng tôi không thể chết được. Đúng ra, tôi không đủ can đảm để tự hủy. Đã nhiều lần tôi cố thoát và cái hoàng cảnh thực tại, nhưng rồi cuộc đấu lại vào đó. Chúng ta đang sống trong một thời đại mà mọi tự do đều bị tước đoạt.

Người lính dừng lại, cung ngón tay bóng mẩu thuốc ra xa. Thu người ngồi gọn trong lòng ghế. Bóng tối vây quanh như đông cứng lại. Một lúc lâu. Người trai trẻ thở dài,

— Thật ra, chúng ta đều khổ như nhau.

Người lính chồm dậy:

— Anh mà cũng sao?

— Để chừng tôi là đất đá chắc. Tuy cái khổ của chúng ta khác, nhưng xét cho cùng tài cũng phát khởi từ một nguyên nhân. Đối với thành phố này anh chỉ là một kẻ lạ, nên anh không nhìn thấy tường tận và thường xuyên những thực trạng khốn nạn. Còn tôi, tôi sống ở đây, nhưng tôi hoàn toàn lạc lõng, mất đầu. Tôi không thích nghĩ được với những điều tai nghe mắt thấy, những điều khiến tôi lợm giọng, phần nộ. Tuy nhiên, tôi không tuyệt vọng như anh. Tôi nghĩ, chúng ta đều là những người trẻ, chúng ta trong sạch và nhiều nhiệt huyết. Chắc chắn rồi chúng ta sẽ làm được một cái gì...

Người lính ngắt lời.

— Làm một cái gì? A! anh tin tưởng sẽ làm được một cái gì?

— Chứ sao.

— Tiếc quá. Tôi không thể nghĩ được một cách tốt đẹp như anh.

— Tại anh không chịu nghĩ đó thôi.

— Anh may mắn hơn tôi. Anh chưa cầm cây súng, chưa nhúng tay vào máu và chưa chứng kiến những thực trạng bi thảm đang xảy ra hàng ngày ngoài trận địa, nên anh còn nhiều ảo tưởng. Thật ra, tôi không muốn bị thâm hóa vấn đề nhưng, có những sự thật vượt ra ngoài sức tưởng tượng của con người, những sự thật đã khiến tôi không còn tin tưởng bất cứ một điều gì. Tôi vẫn thường tự hỏi: Tôi đang là một tên khát máu hay đang chiến đấu cho một chính nghĩa.

— Anh không tin anh đang chiến đấu cho một chính nghĩa sao? Tại sao?

— Tại những thăm trạng tôi đã nhìn thấy, dự phần, và tại, một phần lớn, những người ở hậu phương đã phản bội, chà đạp lên sự hy sinh của chúng tôi, đau xót hơn, đã biến chữ chính nghĩa từ bao nhiêu năm nay, đã và đang có hàng vạn người đổ máu xa, chết đập vùi ban thây nát xác trong rừng sâu, trên núi cao để bảo vệ cho cái gọi là chính nghĩa, trong khi, ở thành phố, đang có nhiều người ngửa nghiêng với rượu ngon, gái đẹp, đang chen ép nhau, tranh dành nhau một chút quyền thế, đang đem hết mảnh lối, thủ đoạn ti tiện để vơ vét, tham nhũng, hối lộ... không. Không có thể có một thứ chính nghĩa vào phi luân và tàn bạo như thế.

— Không ai nhìn thấy điều đó, nhưng chẳng phải vì vậy mà chúng ta đành buông trôi. Chẳng ai cứu được chúng ta nếu không sáng suốt tự cứu. Anh có nghĩ như thế không?

Người tình nhìn những hàng ghế chạy dài trống vắng, cảm thấy cô đơn khủng khiếp. Đêm yên tĩnh dễ chịu, những tiếng động của thành phố đã bị ngăn lại, phía bên ngoài vòng vây của vì tường sừng sững. Ánh sáng loang loáng trên các bậc cấp của những khán đài lộ thiên ướt nước. Người lính rút đầu vào vai, thấy gây gây lạnh. Buổi chiều, khi từ một quán rượu tôi tàn bước ra, người lính đã ngoắt giữa giò người ngược xuôi như một khách lạ. Con say không đủ để đè bẹp nỗi

cô đơn trong tâm hồn, anh ta cảm thấy còn bơ vơ hơn những lúc thui thủi trong những góc rừng khuất nẻo xa lạ. Cuối cùng, những bước chân run rui không chủ định đã đưa người lính vào đây, ngồi trên hàng ghế cao này, nhìn mưa vầy ra ngoài sân cỏ với một nỗi thương thân chân nắn cùng cực, cho đến khi người trai trẻ đến làm quen.

— Bây giờ rồi nhỉ?

— Gần chín giờ.

— Tiếc quá, anh không biết uống rượu, nếu không tôi mời anh đi mần một chầu. Về đây, tôi chỉ biết làm gì ngoài việc uống thật say và tìm vào xóm.

— Thế gia đình anh?

— Ở Trùng, trong một vùng mất an ninh. Ba năm rồi tôi chưa về, và cũng không nhận được một liên lạc nào với gia đình.

Người lính lại bật diêm châm diêm thuốc khác. Người trai trẻ bắt gặp, trong ánh lửa lóe sáng, đôi mắt sâu thẳm. Một lúc, người trai trẻ hỏi.

— Anh không có bà con bạn bè gì ở đây ư?

— Không... à có Một thằng bạn, nhưng hắn sống mà như đã chết. Hắn điên.

— Điên?

— Vâng. Hắn ở cùng đơn vị với tôi. Trên đường triệt thoái chúng tôi đã bỏ lại nhiều đồng đội. Thằng bạn tôi có một người anh cũng ở chung một đại đội. Người anh chẳng may tử trận, khi rút lui không thể nào đem xác theo, thằng bạn khôn khéo đã khóc ngất bên cái tử thi lạnh ngắt, cuối cùng hắn dùng lưỡi lê cắt đầu người

anh, bỏ vào bọc nỉlon « để đem về cho mẹ và đưa em gái nhìn mặt ». Nhưng sau đó, dịch truy kích theo, hắn bị thương, cụt mất một tay và đui hai mắt. Chiếc đầu người anh đành bỏ lại chiến trường. Những ngày nằm ở bệnh viện, nỗi đau của thân xác và tâm hồn đã khiến hắn mê sảng, cuối cùng hắn điên. Giờ thì hắn sống không khác gì một cây khô thiếu nước, chờ chết.

— Khủng khiếp quá.

— Như vậy đó, anh thấy, làm sao chúng tôi không phần nộ được khi trở lại thành phố để bắt buộc phải nhìn thấy những điều bẩn thỉu, khốn nạn.

— Bởi thế tôi mới nói với anh, chúng ta phải làm một cái gì.

— Làm một cái gì! Nói thật với anh, tôi chỉ muốn giết hết.

— Một mình anh không thể giết hết được, mà coi chừng chúng sẽ nhân danh chính nghĩa và công lý để làm thịt anh, như làm thịt một tên phá hoại khát máu.

— Vậy thì phải làm thế nào bây giờ.

Người trai trẻ không trả lời.

Thật ra, anh ta cũng không biết phải làm thế nào. Đó là tâm trạng chung của những người trẻ còn chút lương tri và ý thức. Chúng ta sẽ không làm được gì hết. Khi mà bọn khốn nạn đã như những mắt xích, buột chặt vào nhau, liên kết với nhau một cách có hệ thống. Không khí vây quanh hai người chột trảng xuống nặng nề. Người lính thu mình nhỏ hơn trong lòng ghế. Gió vẫn thổi mạnh từng cơn, ngoài

(Xem tiếp trang 11)

Tạp văn

CUỐI MÙA châu vị thủy

EM sẽ kể cho anh nghe đầu mùa thu ở thành phố có những hàng cây xanh lá bắt đầu nhuộm màu vàng đất. Một buổi sáng thức giấc nằm yên để nghe những tiếng động thật gần trong đời sống của riêng mình, tiếng xe từ ngoài ồ chạy gần vào thành phố tiếng chuông nhà thờ đồng đưa cho đến khi cánh cửa sổ mở ánh nắng vàng hắt vào màu của loài hoa hướng dương kênh kiệu. Em chợt thương thành phố cổ kính này như thương một kỷ vật đã mang theo bên mình từ tấm bé. Những con đường nước mưa đọng vũng, những con đường anh đưa em đi về hàng cây bà đậu xanh rờn đọng giọt trên tóc, nhà ai thoáng hai bên hoa trắng rơi đầy sâu nhẹ nhàng thơm thắm kín.

Đầu mùa Thu công trường trung học đã bay đầy áo lụa. vài con chim sẽ ngoắt đứng trên mái ngói đỏ nhìn xuống lòng em nao nức như ngày nào còn thông dong ôm sách vở học trò. Bàn tay thật dài thường hay hải trộn hoa nhét vào tập để tìm nhò rết run vì sợ bị giám thị già hiện ra

từ khung cửa phòng khánh tiết. Em thương những lần nhún sau đuôi mắt của bị giám thị, ở đó là sự vàng son đã đi qua ở đó có những khắc khoải khi mình bước thêm một khoảng đời dài. Kỷ niệm vui thường mau quên, kỷ niệm buồn còn nhớ mãi. Em thì hay chất chịu từng kỷ niệm bỏ vào ngăn tủ kỷ ức để nó ngủ yên nhưng chúng ta hay thức giấc khi em ngồi một mình. Em sợ ngó lại thời con gái của mình nếu một mai đã về bên kia sông, ở đó chỉ có một mình anh, nỗi lo đầu đời làm em sống thực tế hơn nhưng có lẽ không vui được sự nổi tiếu nào đó khi nhìn cánh hoa hồng nhưng mới nở. Bên khung cửa sổ em có thể ngồi thật lâu để chờ con chim nhỏ bay đi bay về đứng hót liu lo, những con chim nhỏ sống không ràng buộc không biết buồn. Chúng vô tư như muốn loại vật khác ở đời Cao núi lộng.

Đời không khổ thì đâu có sự than thở và trách phận. Em và anh đã sống trong sự quan phòng của chúa người thấu hiểu được mọi ước muốn của nhân loại nhưng ít khi người

chịu lòng cho hết. Bởi thế mà em hay hay ngơ ngác nhìn vào khoảng đời sau này không biết sẽ có những việc gì xảy đến một dấu hỏi và dấu chấm than to lớn vô cùng.

Em đã nghe mùa thu chợt về theo mùi hương mưa, mùi cây lá non đâm chồi ngoài khoảng sân thấp.

Bảy chữ thì thương thật nhiều những viên gạch nhỏ reo vui mỗi lần anh đến, nhớ thật đậm những đám mây xanh yên lững cao vút trên vòm trời lấp lánh vài ông Sao mới mọc. Thành phố có những khu nhà buồn thiu mùa xuân đi qua trên cao nguyên heo hút nào. Tháng 9 còn mưa mà mùa hè của em đã hết, không biết những chuyến xe nào sẽ đi những khuôn mặt nào phải nhớ để an ủi phút giây sau cùng. Em chợt nghe mình nhỏ bé và tội nghiệp. Tội nghiệp những sợi tóc bông, tội nghiệp màu áo lụa tội nghiệp đôi dép êm đôi chân gầy.

Khi xa thành phố này là xa tất cả, em sẽ nhớ buổi sáng sáu giờ có con chim hót ngoài song, tiếng Chuông nhà thờ đong đưa, còn nhiều, còn nhiều lắm chữ anh, Còn chiếc ghế anh ngồi, còn hương thuốc bay vấn quanh khoe mắt vào tóc em. Có phải đó là những sự triu mến cho khi cách xa mỗi người chúng mình càng nhớ nhưng sâu đậm.

Ngày xưa còn bé em thích nghe những Chuyện Cổ tích để mình ước mơ sung sướng mà không phải suy nghĩ vì đoạn cuối cùng lúc nào cũng đẹp Bảy giờ thì tuổi trẻ thích lang thana đến quán nhạc nằm trong góc sâu cùng thành phố để nghe những bài hát buồn, những bài hát không tên dù biết rằng phí thời giờ. Con gái dịu hiền hơn đi gặp bạn bè để kể chuyện nắng mưa, chuyện trên trời dưới đất cho bớt nỗi khắc khoải hay gần hơn nữa là chuyện những bà giáo sư thích làm dáng ở trong trường.

Em sẽ kể cho anh nghe ở cuối con đường của thành phố có những ngôi nhà cổ trồng đầy những cánh hoa hồng nhung, thuở còn đi thực tập chúng bạn thường cài lên áo cho em.

Khi nhắm mắt lại những con đường nhỏ đó nổi lên đẹp như bức tranh của một buổi chiều sắp tan nắng. Biết bao ngón tay nói về thành phố ni cho hết mưa trái trời như tấm hồn của những cô gái mở to mắt nhìn xuống con đường đầy lá khô bay. Buồn vui và ngơ ngác khi thấy mình là con số không, cười khóc với mười ngón tay một thời lem luốc màu mực mòng toi.

Em muốn kể cho anh nghe như chính em kể cho em nghe để một ngày nào đó rời khỏi thành phố đọc lại những dòng chữ đơn sơ nghe lòng mình ấm thật nhiều. Có phải thế không anh! khi những tờ thư xanh anh viết từ K.B.C... đó rất ư là lâu rồi, em nhìn trời mưa mà ngỡ những con chim áo đã trên bi thư chúng đang trú rét ở một góc nào đó trong túi da của người phát thư giờ muộn đời bình lặng.

NGUYỄN ĐÔNG NGẠC

bài thơ của mùa thu

BÀI THƠ CỦA MÙA THU

Có sự gì muốn vỡ ở trong anh
Ngày tháng không yên
Làm gì bảy giờ dù đang mùa thu
Có thể nào hoài sống mãi
Như vậy
Giữa một lũ người cảm
Những mực thối ở khắp nơi
Anh nhàm chán nhìn bầu trời muốn khóc.
Nỗi buồn phiền một đời người hé mơn
Nửa cuộc đời đã qua.
Còn lại gì
Có sự gì sắp vỡ ở trong anh
Chẳng phải tại đôi mắt em xanh
Cũng chẳng phải nu môi em hồng
Tại giống bão tương lai mời gọi
Khi hiện tại chỉ còn là nỗi chán
Và anh chóng mặt
Dù đã rất khổ đau
Sự thay đổi nào anh đợi
Hãy thử lường tương

Khi bọn mặc áo thầy tu độc quyền bao thầu
đạo lý chính trị
độc quyền gian
đối ăn trên ngồi chốc

Chưa kể những bàn tay lông lá
Lỗi ở anh ở em ở ai
Anh lớn lên quê hương mình đã chiến tranh

Anh lớn lên quê hương mình đã chia đôi hai
miền Nam Bắc

Anh lớn lên mọi chuyện đã an bài
Điều gì sẽ xảy ra cho mỗi kẻ
Ở tương lai
Ồi nỗi buồn phiền của thế hệ chúng ta
Không chỉ là lý tưởng
Mỗi kẻ phải chọn iam một vài việc
Đề lấp đầy khoảng trống
Ngoài chuyện cơm áo柴 vật từng ngày
Mỗi kẻ phải chọn làm một vài việc
Đề thấy mình quan trọng.
Đỉnh cao kia anh phải tới
Khoảng rộng kia anh phải bay
Anh phải làm sao
Với những vòng xích dưới chân
Trong anh sự gì muốn vỡ
Thành mây khói thành trăng sao hay thành
bão tố

Có thể nào như vậy mãi không em
Ngầy ngật trong lợi lầy
Những chuyện không đầu những chuyện ngoài
tay với

Có thật anh cô đơn
Hay một cuộc xum vầy đang chờ đợi
Ngày hồng sáng
Đành phải lén chữ biết sao
Hỡi em yêu dưới yêu anh làm chi cho khổ
Anh có gì ngoài xác thân rã rời tâm hồn
một mối

Anh xót xa cho em
Anh xót xa cho anh
Mỗi kẻ mang trong đầu một tham vọng
Biết bao giờ mới thành
Thời gian như cánh chim bay mỗi
Sự thách đố của một kiếp người mong manh
Hôm qua bên cạnh nhà có một kẻ vừa mới
chết già

Buổi sáng nay tươi đẹp
Anh mở rộng cửa sổ cho gió mát thổi vào
Nhìn lá cây rung rinh
Nắng vàng rực rỡ khắp nơi
Anh nhớ một ngày rất xa thời thơ ấu
Quê hương Việt Nam thanh bình
Anh chạy tung tăng ngoài ngõ
Và anh nhớ em
Muốn rủ em lúc này đi uống ly cà phê nóng
Ngồi thủ thỉ với nhau
Nhìn mùa thu ầu sầu

Trên đời người hiu quạnh
Anh và em trong đáy mắt tình yêu
Cũng đủ vui trong ít giờ ngắn ngủi
Anh sửa soạn ra đi
Gọi thăm tên em, gặt em vô cùng
Lúc nào em cũng chỉ thích lang thang
Đề làm gì
Khổ thân, em yêu
Anh một mình lên phố
Mai sau
Đưa con tình yêu em đặt tên là gì
Nữa tên em nữa tên anh
Bao giờ nói chuyện con cái anh cũng thấy
mắt em long lanh

Rồi ừ ừ
Chưa có tiền sao dám đẻ con
Anh thương em làm sao
Anh đau đớn nhìn em ngày một xanh xao
Anh ngày một già đi
Tương lai vẫn chẳng hơn gì
Cũng chẳng còn nhiều nước mắt để khóc
Sự thay đổi nào sẽ xảy ra
Khi mỗi người là một mầm ung thối
Khi mặt nạ mỗi người là một thứ chiêu bài
Như một cuộc băng rã
Chẳng còn gì sau đó
Anh muốn ngắt một bông hoa cho em
Rồi hôn lên môi hồng
Em hãy thả cho tóc bay
Anh muốn nhìn em rực rỡ
Trong phút giây
Của một thoáng mê say
Anh vừa yêu vừa sợ
Nhưng sung sướng vô cùng
Sau canh bạc
Anh đã rời thế xác
Không phải lần đầu
Cũng không phải lần cuối
Anh chán anh chán cả mọi người
Những lời trách móc
Những khuôn mặt nhăn nhó
Người cha suốt một đời nói những lời vô ích
Nuôi không nổi lũ con
Anh suốt một đời trẻ dại
Chỉ thấy toàn những củ đá, trái đắng, những
lời chửi rủa

Của một người đáng lẽ anh phải rất kính yêu
Ngày lớn lên
Ở miền Nam này

Tuổi trẻ bị mua bán nhiều phen
Anh chỉ còn biết vu vơ oán trách căm hờn
Ai cũng là thù là bạn

Có sự gì phải vỡ
Anh vẫn phải chờ đợi từng ngày kiếm miếng ăn
Sống vô cùng lương thiện

Anh không quen khom lưng quì gối
Anh không quen mua bán cuộc đời
Càng không quen tù hãm tự do

Anh yêu nước thật tình
Phải chăng đó là một điều gây khổ cho anh
Có một thời anh đã nghĩ anh là anh hùng

Nhưng em ơi
sự lương thiện không thể bằng gian dối
Một cánh én không thể làm mùa xuân

Anh kinh hoàng thấy tuổi trẻ sắp qua đi
Thế hệ chúng ta thiếu một cái gì hùng vĩ
Mọi tài năng ngày một hao mòn

Nghĩ cũng buồn phải không em
Anh bỗng lãng mạn
Muốn làm một cái gì
(Làm thơ mãi cũng chán)

Anh đọc bài Hồ trường của Nguyễn Bá Trạc
Bài Hành Phương Nam của Nguyễn Bình
Lòng rung rung muốn khóc

Dù nước mắt chẳng còn bao nhiêu
Lời ngâm thơ làm rung rinh thành phố
Anh tưởng vậy

Anh càng tin có sự gì phải vỡ ở trong anh
Nếu không anh chết mất

Một người trong nhà và nhất là anh, đều gọi đùa Ngẫu là « cô bé treo mừng ». Cái tên thật ngộ nghĩnh và khó quên được. Đêm khuya, mỗi khi đến giờ đi ngủ, cả ông anh trai đi chơi đầu về, lười biếng chỉ việc cởi giày dép rồi nhảy phốc lên giường. Năm cô gái bị mẹ phân công ngay theo thường lệ. Mỗi người một việc, người sửa soạn chăn mền, kẻ xếp dọn quần áo, cô lớn nhất đi coi củi lửa trong bếp và lo về đèn đuốc cửa ngõ.

Riêng Ngẫu bao giờ cũng thế. Ngẫu chỉ làm mỗi cái công việc nhẹ nhàng nhưng cũng chán nản nhất, treo mừng trong giường mẹ, giường chị em, giường của những ông anh mặt mày đỏ gât vì rượu bia, chỉ biết lần đùng ra ngủ.

Mẹ ngồi trên giường, vẫn một miếng trầu xanh, tay cầm cây dao con bồ quạ cau. Mẹ nhìn quanh quất trong nhà như tìm đứa nào, rồi gọi lớn

— Ngẫu ơi, lên nhà lo treo mừng đi con.

Ngẫu dậy một tiếng nhỏ từ nhà dưới. Hình như có tiếng thở dài chán nản. Ngẫu đang cầm cùi ngời học thuộc lòng một bài pháp văn, đoạn tả cảnh bên bờ sông Seine và cầu Pont Neuf. Mai có giờ pháp của ông giáo rất là hắc ám, học trò cứ bị kêu lên bằng bắt đọc thuộc lòng trơn tru bài giảng văn dài dằng dặc.

Ngẫu bực mình xếp sách lại, đánh mạnh một cái trên bàn cho sượng tay. Ngẫu vừa đi lên nhà trên, miệng li nhí :

— Cừ « Ngẫu ơi, lo treo mừng đi con » mãi. Con đang bận học bài. Nhỏ Út nó ngồi không, sao mẹ không sai nó làm giùm.

Mẹ âu yếm nhìn Ngẫu, chưa kịp trả lời thì cô em gái út đã lén thoáng la ầm lên.

— Chị Ngẫu nói sượng chưa, bần phận của chị sao bắt em làm. Em phụ trách việc dọn cơm mỗi ngày hai bữa một thấy mờ rồi.

Ngẫu bĩu môi nhìn em nhưng cô út nhoeang miệng cười tươi như trêu tức làm Ngẫu cũng phải mỉm cười. Ngẫu biết mình cãi không lại cái miệng của nó. Trong mấy chị em, Ngẫu ít nói và hiền hơn cả nên bị bắt nạt hoài, mỗi khi có cái nhau với ai là Ngẫu đành chịu thua trước.

Treo mừng xong xuôi, ngẫu liếc hòm chừng mẹ rồi nhéo vào cánh tay đứa em út một cái cho bỏ ghét và chạy nhanh xuống nhà dưới. Cô Út la lên một tiếng nhưng cũng không buồn đuổi theo trả thù, cô đang bận với mấy bản nhạc của Đoàn chuẩn, Từ Linh, giọng hát trong khe khẽ.

Ngẫu trở lại với bàn học, ngồi nhìn những chữ in nhảy múa trong sách nhưng bây giờ Ngẫu bỗng thấy nó mờ nhạt, không thấy gì cả. Ngẫu đành xếp sách lại, tự nhủ rằng đến mai, ông giáo giới lắm cũng chỉ kêu khoảng năm đứa lên dò bài. Trong lớp có 60 người, mình xui lắm mới bị gọi trúng tên được.

Ngẫu dùng cây bút chì vẽ vân vơ trên trang giấy trắng. Ngẫu thích vẽ hình những cô thiếu nữ 17 bằng tuổi Ngẫu, cũng nhỏ nhắn như Ngẫu cũng, tóc xoã xuống vai và mặc áo dài như Ngẫu. Nhưng



CÔ BÉ TREO MỪNG

truyện 2 kỳ

HỒANG NGỌC TUÂN

hình vẽ lặng yên trên giấy làm sao nói tiếng giống như Ngẫu được, không nhớ ai đã bảo rằng Ngẫu có tiếng nói riu rít như một loài chim sâu trong khóm lá nhí ? Gớm, cái ông nào phát ngôn dồng dãi thế... À. Ngẫu nhớ ra rồi.

CHÁN anh thật là người Huế chính cống một trăm phần trăm, đã có hơn mười năm năm tám sông Hương, hái phượng, đập những trái bằng xanh trên vĩa hè. Thế mà chỉ trong mấy năm xa Huế, bây giờ trở lại không còn nhớ tên đường, Anh phải hỏi thăm những bác đập xe xích lô, rồi vội vàng đi dọc theo con sông ngân, dừng lại bên chân cầu nhỏ. Trên xa kia, ngôi nhà thờ phú cam mà anh vẫn còn nhớ, đồ nát lờ chỗ những vết bom đạn từ một năm nào. Anh lầm nhẫm trong miệng hoài cái địa chỉ của một người quen, chạy băng ngang đường thật nhanh cũng không trách khỏi ngọn gió và rơi mưa quất lạnh buốt vào mặt. Mưa ở Huế làm buồn bã và rét chết người cho những ai đang ngơ ngác ngoài đường.

Anh theo lời chỉ dẫn của một con mẹ bán cà phê, leo lên lầu hai của cư xá. Trước cánh cửa đóng kín của gia đình nào đó, một cô bé đứng dựa vào bao lơn, đang ngắm cảnh trời mưa nên có vẻ giật mình khi anh lên tiếng hỏi.

— Xin lỗi, số nhà... ở đâu ?

Cô bé mở mắt nhìn anh ngạc nhiên, một lạ

tóc hất ra đằng sau để cho anh thấy rõ chút bối rối trong đôi mắt và miệng ập ứng trả lời :

— Dạ, ở ngay đây.

Cô bé chỉ vào cánh cửa nhà của cô. Anh mừng thầm trong bụng, bây giờ chỉ việc hỏi tên những người quen của anh, theo thứ tự lớn nhỏ,

— Có anh San ở nhà không ?

— Dạ không.

— Thế có anh Hạ ở nhà không ?

— Dạ không.

— Vậy có anh Tinh ở nhà không ?

— Dạ không.

— Chắc có chị Thủy ở nhà chứ.

— Dạ... cũng không. Chị Thủy đi học, chiều tối mới về.

Cô bé trả lời « không » bốn cái liên tiếp làm anh lúng túng. Quà là một cuộc đối thoại ảm lờng. Anh đứng im, cố gắng nặn óc để nhớ thêm tên của một người quen nào đó trong gia đình này nhưng đành chịu. Nghe nói còn có mấy cô em gái nhỏ nhưng anh chưa quen biết gì cả.

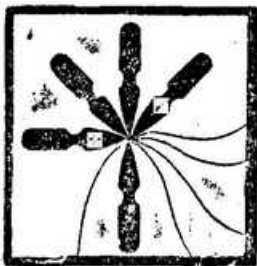
Cô bé cũng đứng lặng yên chờ đợi khách. Anh suy nghĩ một chút rồi quyết định hỏi một câu cuối cùng.

— Thôi, đi vắng hết cả nhà cũng không sao. Nhưng.. em tên là gì ?

Anh đoán chừng cô bé nhỏ hơn anh cả chục tuổi tên gọi bằng « em » liền cho tiện. Cô bé ngạc

Mây về thăm ta như chuột lột
Thất thiếu chỉ còn xương với cốt
Trắng sị kia hề quy cổ hương
Thề thăm còn hơn thề cốt lột
Trắng sị kia hề quy cổ hương
Chính chiến sao mây không chết tốt
Đầm đồng rượu trắng với bài ra
Nhậu đề khói sâu lên ngút ngút
Đó là phương thuốc trị bụi ngùi
Đốt lòng uất hận cao ngùn ngụt
Ngồi mây một ty xem làm sao
Thân thể mây bay mùi bình dao
Ngày trước mây hiền như đất cục
Giờ mở miệng ra là chữ tục
Hà hà ra thế con nhà binh
Ngôn ngữ thơm tho như mùi đất
Ngày trước mây định đi tu tiên

NGUYỄN BẮC SƠN



bài hát khổ nhục

Giờ linh tu bị đóng ừng ực
Người đời dễ đầu theo ý mình

Như hạt bụi nhấm cơn gió trở
Bạn mây năm nhà thất nghiệp dài
Mẹ già không tình tiền cơm nước
Ngày xưa Văn Nghệ ta mê làm
Cách Mệnh còn hăng say vượt bực
Giờ tối nằm mơ chỉ thấy tiền
Nhân nghĩa gì gì quên tuổi luot
Thèm tiền song quả dưa vô tài
Nên thề ta đây chỉ có nước
Mỗi tuần một vé số mười đồng
Thề thăm ôi làm sao tả được
Hai ta cùng quần như thế này
Nhắc nữa làm chi cho tủi nhục
Vây xem như mình đã chết rồi
Chỉ lớn mộng to đều đã vút
Quên trời quên đất quên luôn ta
Đầm đồng rượu trắng cùng say khướt.

—nhiên, mỗi căn vào nhau, nhưng cùng có một chút gì vui vẻ trong đôi mắt đen lánh.

— Dạ, tên... Ngẫu.

— Thế Ngẫu có ở nhà không?

Đôi má cô bé mà anh vừa biết tên là Ngẫu, cười thoáng một chút hồng hào. Giọng nói lí nhí trả lời:

— Dạ... có.

Thế là tốt rồi. Vượt cả ngàn cây số từ Saigon về đây, ít ra cũng phải gặp được một người quen chứ. Anh nói là anh sẽ ngồi chờ mấy ông anh của Ngẫu về. Trời mưa lớn thế này chắc họ cũng không đi chơi lân gi đâu. Lát sau, ngồi trong căn phòng khách ấm áp, anh hút một điếu thuốc thật thú vị, nước mưa thấm ướt tóc tai và áo của anh cũng dần dần khô đi. Trên tường treo bức tranh một người đàn bà ngồi bó gối đã được bên bờ biển đen.

Anh giới thiệu anh cho Ngẫu rồi tự tin hỏi.

— Ngẫu có biết anh không, ở nhà có hay nói gì về anh không?

— Dạ... không.

Thời anh thế sẽ không nói gì nữa. Ngẫu đã trở lại với cái điệp khúc lắc đầu rồi đó.

MẤY chị em rút hết xuống nhà dưới, nhường phòng khách cho bọn đàn ông ồn ào như họp trong màn khói thuốc lá đầy đặc.

Những bàn tay thoăn thoắt cô bài màu sắc rực rỡ vui mắt trong những ván xập xám gay go. Bao nhiêu câu chuyện thì nhau tuôn ra ào ạt, cốc bia vàng sòng sánh và chiếc gạt tàn dập áp những mẫu thuốc lá cháy dở tỏa khói um lên. Tóm lại, là giang sơn của một bọn đàn ông, chẳng thú vị gì cho mấy chị em cả.

Chỉ trong vòng nửa giờ anh thua hết sau vài ván bài tồi tệ. Anh phải đứng dậy nhường chỗ cho một con bạc dài hơi hơn. Đứng bên ngoài sòng bài anh đánh ké theo vài ván rồi cũng thua hết. Thế là đương nhiên anh bị tổng cổ ra khỏi sòng bài của người lớn để xuống nhà lần la đến sòng nhỏ hơn.

Mấy chị em đang chụm đầu vui vẻ chơi bài "tết" một thứ bài thật quái đản. Thông thường trong những sòng bài gì đó, các con bạc cũng đều cầm miệng hết để suy nghĩ hay tính toán. Nhưng đánh bài "tết" lại khác hẳn, người nào cũng háo hức mở miệng thật nhiều hồ nhiều chừng nào thì lại càng có nhiều hy vọng chừng ấy.

Thuở nhỏ anh cũng hay chơi thứ bài này nhưng lâu lắm rồi không còn nhớ luật lệ.

Mỗi phe gồm ba người, anh theo phe của Ngẫu và Ngẫu phải "ga" cho anh trong những lúc ban đầu.

Anh lóng còng cầm đến 10 con bài trên tay, mỗi con đều có những hình vẽ rối rắm thật khó nhớ và những cái tên kỳ cục như *Ấn*, *Đỏ Mỏ*, *Dạ Mỏ*, *Nọc Đương*... v.v. Anh chăm chú nhìn như cố học thuộc lòng mười lá bài trong tay mình, tai hồi hộp lắng nghe phe bên kia "đi chợ". Có kêu trúng tên lá bài nào của anh là anh hô lên một tiếng hăng hái bỏ con bài đó xuống rồi đi tiếp một con bài khác của mình. Càng còn ít bài trên tay, càng nhiều hy vọng thắng.

Phe bên kia kêu!

— Đi chợ con Ngẫu trư.

Anh đảo mắt quát ngang quét dọc thật lạnh trên những lá bài nhưng trông thật hoa mắt không thấy gì hết. Ngẫu quay sang anh:

Anh có con Ngẫu trư không?

— Đầu có, xui quá.

Ngẫu chỉ nhìn thoáng một giây rồi bỗng chỉ ngay vào một con bài của anh, la lên:

— Trời ơi, con Ngẫu trư đây này.

— A! Rửa mà này giờ không thấy chi hết.

Anh thăm phục đôi mắt quan sát lạnh lẽ của Ngẫu vô cùng. Anh khoan khoái vút mạnh con Ngẫu trư ra chiếu, cái con bài quý quá thật đáng ghét, về một bộ mặt méo xeo lơ lơ trông ngái ngái ra mặt thế mà mình tìm hoài không thấy.

Mới ra quân mà anh đi được liền tiếp mấy cặp liền. Trong chốc lát, trước ai hết anh chỉ còn lại trong tay hai con bài tây dấu kín. Bây giờ chỉ việc ngồi chờ phe bên kia đi trúng một trong hai lá bài của anh là anh thắng cuộc. Anh hí hửng nói nhỏ với Ngẫu:

— Ván này anh hốt bạc chắc chắn rồi, mình chia hai nghe.

— Thôi, em không thêm.

Phe bên kia, cô út hơi chồm mình định liếc trộm bài anh làm anh hoảng sợ nắm chặt lấy hai con bài quý tử của mình: con *lũng ruột* và con *học trò*. Cô út chăm chú nhìn anh như để phòng, môi mấp máy sửa soạn kêu tên con bài. Anh lăm lăm rì rầm trong đầu óc... kêu đi kêu *lũng ruột* hay *học trò* gì ta cũng ăn hết. Trời ơi, mau lên... *lũng ruột*... *lũng ruột*... *học trò*...

— Thấy!

Anh giật mình la lên:

— Trời ơi!

Ngẫu mỉm cười hỏi:

— Anh có con *thầy* rồi hả?

— Không... không, trật rồi... phần nghĩa hết hơn rồi. Phe bên kia, gồm có chị Thủy, Diệu và cô út, hí hửng bàn bạc với nhau để làm sao đoán cho ra con bài đợi của anh.

Anh cứ ngồi hồi hộp chờ đợi mãi, tên của hai lá bài anh đã học thuộc lòng trong đầu nhưng trong một lúc lâu chẳng ai kêu trúng cả. Mọi người thì nhau đi bài liên tiếp, miệng hô đôm đốp thật dồn tan lăm như không đếm xỉa gì đến anh cả. Anh nghe những tiếng gọi tên bài rộn rã thật khó chịu vì không trúng như mình chờ đợi. Nào là *tám tiền* đi *sáu tiền*, *sáu tiền* đi *xe*, *xe* đi *tuyệt*, *tuyệt* đi *ngheo*, *ngheo* đi *tràng* ba...

— A! *tràng* ba đây. Em ăn rồi!

Cô út la lên một tiếng, vút nhanh bài xuống rồi vừa cười vui vẻ vừa thâu tiền ăn về. Anh câu sườn câu nhậu luôn miệng. Ngẫu mỉm cười xoa những lá bài chạy lộn xộn trên chiếu, rồi chia cho anh mười con để đánh ván khác. Một mái tóc của Ngẫu khi cúi xuống, sỏ xuống một bên má, đen óng ả trên chiếc áo ấm màu nâu có những sọc vàng đang từng hàng đều nhau.

Ván bài chưa được gay gắt bao nhiêu thì mẹ bỗng từ dưới bếp đi lên. Mẹ la lên, át hẳn những tiếng hô bài của mấy cô con gái.

— Trời đất ơi! hết Tết nhứt lâu rồi mà còn cờ bạc.

Khuya rồi, mấy cô đẹp hết đi cho tôi nhờ.

Mấy chị em đành liếc nhau cười trừ rồi lặng lẽ cất bộ bài, sửa soạn mỗi người đều biến mất trong tấm chăn ấm của mình.

Mẹ kêu lên:

— Cô Thủy xuống bếp bắt nồi nước sôi cho tôi gọi đầu...

— Dạ.

— Con cô Tâm; chế cau vắn cho tôi miếng trầu coi.

— Dạ.

— Cô Diệu làm ơn đi úo áo quần, còn cả một đống áo xống dưới bếp.

— Dạ.

— Cô út, đi kiểm cái lồng ấp cho tôi.

— Dạ.

— Cô Ngẫu...

— Con sắp sửa đi treo mừng cho toàn thể gia đình đây, như thường lệ.

Mẹ mỉm cười cốc đầu Ngẫu một cái nhẹ. Ngẫu biến đi, sửa soạn treo mừng. Chỉ còn có mỗi mình anh, anh nhẹ nhàng lỉnh ra phòng khách, thoát được đôi mắt của mẹ, còn đứng xó xó đó không khéo bà chia cho anh một công việc gì thì thật là rất ít khoẽ.

Anh đứng nhìn ra ngoài cửa kính. Trời nửa đen lóng lánh những chiếc lá chết, cành trơ trụi và đường đêm sâu hoang vắng. Anh cảm thấy cái lạnh như những mũi kim đâm nhè nhẹ từ trong thân thể.

Bây giờ, bao nhiêu là sương, bao nhiêu chán mèn đều vô dụng trước giá rét đã hòa chung trong dòng máu.

Ngẫu quàng thêm một chiếc áo dạ của mẹ, áo cũ năm xưa nào, lớp nhung đen trải trải đôi chỗ những vằn còn mướt mềm óng ánh che lấp làn áo lụa trắng. Mái tóc thánh đen không thua kém gì lớp áo nhung, ngát thơm mùi bồ kết và chanh tươi. Đó là bí quyết đem lại cho Ngẫu những giấc mộng xanh mờ đêm. Ngẫu nói:

— Tóc thơm làm mình dễ ngủ lắm. Ban đêm em nằm xỏ tóc che lên mặt, dần dần thấy thơm thơm là ngủ ngon lành liền.

V DUY NANG



tình bạn

Hôm qua tôi nhận được thư anh. Kể những buồn vui chuyến viễn hành. Một sớm đang còn miền hoa lệ. Thoáng chiều đã ở chốn rừng xanh. Nước non bằng thuộc e buồn nhĩ. Khỏi có sầu vương mấy nếp tranh. Áo chiến đã in màu đất đỏ. Điệu kèn bộ lạc có thâu canh. Và phương trời ấy, phương trời ấy. Có biết nơi này tôi nhớ anh. Phương xa còn nhớ căn nhà nhỏ. Trong hẻm phồn hoa của thị thanh. Ở đó có chàng thi sĩ trẻ. Và người nhạc sĩ tóc đang xanh. Cả hai kẻ Bắc người Trung, bỗng. Không hẹn mà nên mộng rất lành. Nhạc sĩ có người yêu trẻ dai. Tóc bông vàng trán nét băng trinh. Thẹn thùng hồng cả lên đôi má. Gác trọ nhà thơ, tâm sự anh. Ấy thế bỗng nhiên mà cách trở. Anh đi ngun ngút núi rừng xanh. Minh tôi ở lại buồn không nói. (Nghĩ có ra gì chuyện thế nhân). Thế sự thăng trầm anh đã trải. Đã từng nghề nghiệp nhục theo vinh. Thì thôi cứ hãy vui sương gió. Trong rũi, nhiều may đã sẵn dành. Thiên hạ chẳng qua đều cát bụi. Tinh đời sau trước kiếp phù sinh. Bước chân quân tử như cuồng bão. Kể tiểu nhân đầu dám ngẩng nhìn. Nẻo ấy xin vui tìm nhiệm vụ. Phươg này tôi mãi nhớ thương anh.

Thế là sau khi đã treo mừng cho mọi người đêm đêm cô bé yếu kiêu nằm trong chăn ấm, mơ màng đi vào giấc mơ bỏ kết nạp trán những mùi hương êm đẹp của riêng mình.

Chim khuất trong tiếng trò chuyện rì rầm của mấy chị em, giọng nói của Ngẫu thỉnh thoảng mới vang lên góp chuyện, nhỏ nhảnh và rộn rã lạ lùng.

Anh ước mong sao mùa xuân đến thật nhanh để gọi về mấy chị em của Ngẫu những tấm thiệp chúc Tết, chúc tụng những câu thật hoa hòe hoa sỏi kêu vang như tiếng cười của bầy thiếu nữ.

Nào là chúc Thủy bắt gặp được nỗi hạnh phúc đơn giản cho riêng mình. Chúc Tâm đan xong áo cưới mùa xuân, Chúc Diệu vẫn nuôi mơ ước trên một chiếc lá bằng khô. Chúc cô út long lanh như giọt nắng trên sông Hương.

— Anh định chúc Ngẫu được gì?

— Dài quá, nói không được.

— Anh viết đi, có bút mực đây.

— Chúc Ngẫu muôn đời vẫn riu rít như một loài chim sâu trong khóm lá, và...

— Thôi, chừng đó được rồi. Chứ anh khó đọc dễ sợ.

(Còn một kỳ)

G IONG Ly bỗng nghiêm trang một cách bất ngờ :

— Nếu đi ngoại quốc được thì anh có đi không ?

Trực nhủ lòng mày nhìn Ly dò xét, Ly hơi mỉm cười với Trực. Thăng ngó lên sân khấu như không chú ý :

— Không.

Tiếng Trực cộc, ngân nghe khó khăn, Ly vẫn giữ nụ cười trên môi như chờ đợi điều gì. Lúc sau Trực tiếp :

— Và lại anh cũng không có hoàn cảnh. Bỏ đi, có lúc anh đã nghĩ đến, bỏ đi được thì chắc mình đỡ hận nhưng cũng không an tâm gì. Anh tin thế.

— Em hiểu anh.

Tiếng nói của Ly thấp hẳn xuống, Trực thấy dễ chịu, tưởng như mình đã được an ủi :

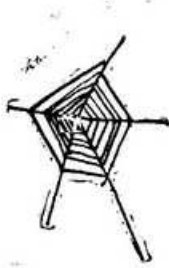
— Chẳng như anh đã bị khổ quá, đã bị ngược đãi, nhiều khi em thấy mình sung sướng quá, chính em biết điều này, nhiều người phải sống khổ cực khổ, anh có ghét những người được sống chiều chuộng ưu đãi như anh Thăng hay bọn em không, mỗi người một hoàn cảnh...

Trực thờ dãi nhắc ly rượu lên uống một ngụm lớn, mỗi điều thuốc khác. Trực hơi cúi nhìn về phía Ly, đôi bàn tay bỏ nghiêm chỉnh trân tay ghế :

— Cảm ơn Ly, anh không bao giờ nghĩ thế, hoàn cảnh đã làm anh cay đắng với đời sống, có lẽ cũng không đến nỗi nào, anh cũng chỉ trông đợi một hoàn cảnh khá hơn cho mình được sống như mình mong ước, chắc mọi người đều thế cả... Sao chúng ta lại nói tới điều này, mình cũng hưởng lấy những giây phút nào đó chứ.

Trực cười như muốn phá đi không khí nghiêm trọng bỗng nhiên xuất hiện trong câu truyện. Ly lắng nghe không nói Ly nhìn lên sân khấu, màn vũ đã kết thúc. Ly đưa tay cao lên vỗ ròn rã, những tiếng húy sáo nổi lên cùng những tiếng vỗ tay không đều. Người giới thiệu chương trình xuất hiện, cặp kính trắng, nụ cười vô duyên, tiếng nói pha khó chịu tay hân đưa lên đưa xuống với chiếc micro trên tay. Đèn phụt tắt, tiếng nhạc ngưng, tiếng trống nổi lên dồn dập, người ca sỹ trong chiếc áo choàng trắng rộng xuất hiện dưới vùng ánh sáng huyền ảo của chiếc đèn chiếu phía trên, một bài tình ca buồn. Không khí như đang được du tới một mơ mộng huyền hoặc... Người bạn giọng trầm : nhiều lúc mình không hiểu mình chiến đấu cho ai, có phải mình đã mang những lý do ra để lừa mình không ? Ở đây chúng ta có những thực tế trước mắt, những đã man, tàn bạo phải được ngăn cản, tình, đồng đội thậm thiết, những kinh nghiệm chúng ta đã trải qua, nhưng trở về thành thị, ngó ngang chung quanh, nhìn lên guồng máy lãnh đạo và những chính sách được thi hành, mình lại thấy khác, những sự thực khác xuất hiện : mình chiến đấu để bảo vệ những cái này sao ? Mình chống những như bản khác để chấp nhận một như bản khác sao ? Tại sao không có những hy sinh đồng đều ?

Ái duy trì những ung nhọt ? Cho nên mình nghĩ, chính ra phải là một mặt trận khác, một lãnh đạo khác, phải gây dựng một sức mạnh khác cùng lúc chống phá không phải một đối thủ mà chống phá nhiều đối thủ nếu như muốn xây dựng một cái gì, những cái gì đang có, những nhân danh đã xuất hiện không phải là những mong muốn của chúng ta và của dân chúng. Lãnh đạo vẫn quanh quẩn trong quỹ đạo của đế quốc, trong tinh thần nô lệ và lạc hậu, đó không phải là những người lãnh đạo của dân chúng, vì dân chúng, đó là những cánh tay nối dài, những kẻ thừa hành và một chút quyền lợi cá nhân, phe nhóm, tay phương vẫn cai trị chúng ta. Phải có một đổi thay toàn diện, không phải chỉ có chính trị, phải có một đời này sinh từ một trào lưu mới cậu có bao giờ suy nghĩ về điều đó không ? Phải bắt đầu lại... Trực thờ dãi khi nghĩ tới khung cảnh tiền đồn nơi mình vừa rời khỏi, những ngày thánh bị đẩy tới không ngừng, kẻ bị coi như bất mãn, ba gai, chống đối...



17

trái nỏ trong miệng dương nghiêm mậu

nghĩ lại, tôi không hề hối hận những gì đã làm, có điều tôi không thể làm, khác vì tôi muốn sống làm một người... Tiếng vỗ tay ào vang lên như một tiếng động như nổi khó chịu. Người ca sỹ đã biến mất trong bóng tối. Thăng kêu một ly nữa cho Trực :

— Uống đi cho say rồi về ngủ, tiếc thay là mình không được uống nhiều... thú không ?

Trực mỉm cười như một bày tỏ hài lòng với Thăng. Không khí chung quanh chừng như mỗi lúc một ồn ào hơn so với lúc đầu, tiếng nổ của rượu được khai, tiếng cười của men nồng mỗi lúc một nhiều chen rộn trong một thứ tiếng động đầy hắc ám.

Bây giờ men đã ngấm, rượu thì đang ngả nghiêng, tiếng nhạc đã đủ kích động cho những lượng máu chảy mạnh, thôi thúc : Ở Saigon trong đêm như thế này đâu phải chỉ có một nơi mình đang ngồi. Bao nhiêu những nơi đang vui như thế, với những ly rượu, những tiếng cười bao nhiêu tiền bạc bất chính đang tung ra cho cuộc vui, bao nhiêu kẻ đang cười trên tiếng khóc lịm của kẻ khác, bao nhiêu những âm mưu, toa rập đen tối, những mặc cả tiền bạc, những mưu đồ... Trực thấy nhức trên thái dương với những ý nghĩ chông chênh nào đâu tôi sống trong sinh hoạt này, nào đâu phải tôi có thể sống trong sinh hoạt này. Nhưng có bao nhiêu người được sống như những kẻ đang có mặt nơi đây hay ở một vài

nơi khác ? Tiếng cười hắc ám từ phía sau làm Trực khó chịu quay lại : một tên già đang ôm vai một cô gái có mái tóc chải cao, mùi nước hoa khó chịu cái thẳng già bằng tuổi ông nội người ta trông khá ố. Trực thấy muốn đi tiêu. Trực đứng lên, xin lỗi len ra ngoài, người bồi đứng nơi cuối nhà chừng như biết ý đợi đèn ra đầu cho Trực. Trên lối đi chàng thấy những bàn đầy chai rượu, những bàn lớn với nhiều món ăn, những người ngồi bao giờ cũng sang trọng với quần áo đầu tóc chải chuốt. Bỗng Trực buồn nôn. Sao mình có thể đến một nơi như thế này. Ánh đèn đỏ soi rõ chiếc cửa, Trực đẩy mạnh, gian phòng nhỏ với ánh sáng chan hòa sạch sẽ, nơi này sang trọng hơn cả phòng ngủ của mình, đứng nhìn vào gương, Trực cười với mình một người đàn ông bước vào với dáng ngả nghiêng tựa một tay vào tường rồi nện thốc thốc, mùi hôi hám nồng nặc khó chịu. Cái chậu rửa mặt trở thành cái ống nhổ như bản...

Trực đá thẳng về phía trước : tiếng kêu hự, người đàn ông dội lại phía sau. Không khí bỗng như náo động. Hai người bồi kéo Trực ra khỏi, khua vào phòng bên.

— Đề yên cho bọn nó một bài học, bọn mất dạy.

Cơn nóng vẫn chưa ngớt, Trực thấy bức dọc. Người bồi còn lại bêu Trực nói :

— Sao anh nóng quá vậy.

— Anh có thấy lúc xảy ra không ?

— Mấy cha ấy say.

— Say, say cũng không được vậy, bọn nó nhìn tôi như tên quái vật, để nguyên tôi cho bọn nó náo, thấy biết mặt. Bọn n hà giàu khinh người ấy không thể tha thứ được. Đề cho tôi vào.

Không nghe lời can ngăn. Trực trở lại phòng, tiếng ồn ào đã hết, chàng đi qua trở lại nơi chiếc bàn : lúc này, những người ở đó ngồi im, chàng cũng lặng im như không xảy ra chuyện gì, ngồi trở lại chỗ cũ, Ly giữ lấy tay Trực :

— Anh say đấy à, em run quá.



Trực thấy Ly còn xúc động. Trực nói nhỏ :

— Xin lỗi Ly.

Thăng nói :

— Sao cậu gây với bọn nó làm gì ? Trực không muốn phân giải với

bạn, chàng lắng nghe người nữ ca sỹ đang đứng trên sân khấu, trong một góc nhỏ, một bài hát từ ngày còn nhớ chàng đã nghe, một bài ca kể lại mối tình chàng Trương Chi xấu xí trên dòng sông với mối tình không thành, bài ca ngậm ngùi một oán trách. Ly nói :

— Em thích bài này.

Trực gạt đầu. Ly quay sang nói nhỏ :

— Sao tay anh lạnh ngắt.

Trực bưng ly rượu lên uống cạn. Trực vẫn thấy nóng trên mặt, chàng nghĩ tới lúc quả dấm phóng tới, nếu không được kéo ra chưa hiểu sự việc sẽ diễn ra tới đâu, nếu chàng là một người khác chắc không xảy ra, chàng vẫn không quên được cái nhìn khinh miệt về phía chàng. B) quần áo này đã là nguyên do của sự khinh miệt sao. Trực nói với Thăng :

— Còn đủ tiền để uống rượu nữa không ông chủ.

Thăng nhìn Trực hơi mỉm cười. Thăng ra đầu kêu Ầ, một ly nữa. Ly nói :

— Anh uống nhiều say không ? đưa về đầu nghe.

Giọng Trực khó chịu :

— Chết bỏ.

(Còn tiếp)

G I O N G Ly bỗng nghiêm trang một cách bất ngờ :

— Nếu đi ngoại quốc được thì anh có đi không ?

Trực nhủ lòng mảy mòi nhìn Ly dò xét, Ly hơi mỉm cười với Trực. Thăng ngó lên sân khấu như không chú ý :

— Không.

Tiếng Trực cộc, ngăn nghe khò khan, Ly vẫn giữ nụ cười trên môi như chờ đợi điều gì. Lúc sau Trực tiếp :

— Vả lại anh cũng không có hoàn cảnh. Bỏ đi, có lúc anh đã nghĩ đến, bỏ đi được thì chắc mình đỡ hạn nhưng cũng không an tâm gì. Anh tin thế.

— Em hiểu anh.

Tiếng nói của Ly thấp hẳn xuống, Trực thấy dễ chịu, tưởng như mình đã được an ủi :

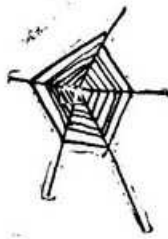
— Chứng như anh đã bị khổ quá, đã bị ngược đãi, nhiều khi em thấy mình sung sướng quá, chính em biết điều này, nhiều người phải sống khổ cực khổ, anh có ghét những người được sống chiều chuộng ưu đãi như anh Thăng hay bọn em không, mỗi người một hoàn cảnh...

Trực thở dài nhắc ly rượu lên uống một ngụm lớn, mỗi điều thuốc khác. Trực hơi cúi nhìn về phía Ly, đôi bàn tay bỏ nghiêm chỉnh trần tay ghế :

— Cảm ơn Ly, anh không bao giờ nghĩ thế, hoàn cảnh đã làm anh cay đắng với đời sống, có lẽ cũng không đến nỗi nào, anh cũng chỉ trông đợi một hoàn cảnh khá hơn cho mình được sống như mình mong ước, chắc mọi người đều thế cả... Sao chúng ta lại nói tới điều này, mình cũng hưởng lấy những giây phút nào đó chứ.

Trực cười như muốn phá đi không khí nghiêm trọng bỗng nhiên xuất hiện trong câu truyện. Ly lắng nghe không nói Ly nhìn lên sân khấu, màn vũ đã kết thúc. Ly đưa tay cao lên vỗ rộn rã, những tiếng hú sáo nổi lên cùng những tiếng vỗ tay không dứt. Người giới thiệu chương trình xuất hiện, cặp kính trắng, nụ cười vô duyên, tiếng nói pha khó chịu tay hân đưa lên đưa xuống với chiếc micro trên tay. Đèn phụt tắt, tiếng nhạc ngưng, tiếng trống nổi lên dồn dập, người ca sỹ trong chiếc áo choàng trắng rộng xuất hiện dưới vùng ánh sáng huyền ảo của chiếc đèn chiếu phía trên, một bài tình ca buồn. Không khí như đang được du tới một mơ mộng huyền hoặc... Người bạn giọng trầm : nhiều lúc mình không hiểu mình chiến đấu cho ai, có phải mình đã mang những lý do ra để lừa mình không ? Ở đây chúng ta có những thực tế trước mắt, những đã man, tàn bạo phải được ngăn cản, tình, đồng đội thậm chí... những kinh nghiệm chúng ta đã trải qua, nhưng trở về thành thị, ngó ngang chung quanh, nhìn lên guồng máy lãnh đạo và những chính sách được thi hành, mình lại thấy khác, những sự thực khác xuất hiện : mình chiến đấu để bảo vệ những cái này sao ? Mình chống những như bản khác để chấp nhận một như bản khác sao ? Tại sao không có những hy sinh đồng đều ?

Ái duy trì những ung nhọt ? Cho nên mình nghĩ, chính ra phải là một mặt trận khác, một lãnh đạo khác, phải gây dựng một sức mạnh khác cùng lúc chống phá không phải một đối thủ mà chống phá nhiều đối thủ nếu như muốn xây dựng một cái gì, những cái gì đang có, những nhân danh đã xuất hiện không phải là những mong muốn của chúng ta và của dân chúng. Lãnh đạo vẫn quanh quẩn trong quỹ đạo của đế quốc, trong tinh thần nô lệ và lạc hậu, đó không phải là những người lãnh đạo của dân chúng, vì dân chúng, đó là những cánh tay nối dài, những kẻ thừa hành và một chút quyền lợi cá nhân, phe nhóm, tây phương vẫn cai trị chúng ta. Phải có một đổi thay toàn diện, không phải chỉ có chính trị, phải có một đời này sinh từ một trào lưu mới cậu có bao giờ suy nghĩ về điều đó không ? Phải bắt đầu lại... Trực thở dài khi nghĩ tới khung cảnh tiền đồn nơi mình vừa rời khỏi, những ngày thánh bị đầy tới không ngừng, kẻ bị coi như bất mãn, ba gai, chống đối...



17

trái nỏ trong miệng dương nghiêm mậu

nghĩ lại, tôi không hề hối hận những gì đã làm, có điều tôi không thể làm, khác vì tôi muốn sống làm một người... Tiếng vỗ tay ào vang lên như một thứ tiếng động nhức nhối khó chịu. Người ca sỹ đã biến mất trong bóng tối. Thăng kêu một ly nữa cho Trực :

— Uống đi cho say rồi về ngủ, tiếc thay là mình không được uống nhiều... thú không ?

Trực mỉm cười như một bày tỏ hài lòng với Thăng. Không khí chung quanh chừng như mỗi lúc một ồn ào hơn so với lúc đầu, tiếng nỏ của rượu được khui, tiếng cười của men nồng mỗi lúc một nhiều chọn rộn trong một thứ tiếng động dấy hắc ám.

Bây giờ men đã ngấm, rượu thì đang ngả nghiêng, tiếng nhạc đã đủ kích động cho những lượng máu chảy mạnh, thôi thúc : Ở Saigon trong đêm như thế này đâu phải chỉ có một nơi mình đang ngồi. Bao nhiêu những nơi đang vui như thế, với những ly rượu, những tiếng cười bao nhiêu tiền bạc bất chính đang tung ra cho cuộc vui, bao nhiêu kẻ đang cười trên tiếng khóc lịm của kẻ khác, bao nhiêu những âm mưu, toa rập đen tối, những mặt cả tiền bạc, những mưu đồ... Trực thấy nhức trên thái dương với những ý nghĩ chông chênh nào đâu tôi sống trong sinh hoạt này, nào đâu phải tôi có thể sống trong sinh hoạt này. Nhưng có bao nhiêu người được sống như những kẻ đang có mặt nơi đây hay ở một vài

nơi khác ? Tiếng cười hắc ám từ phía sau làm Trực khó chịu quay lại : một tên già đang ôm vai một cô gái có mái tóc chải cao, mùi nước hoa khó chịu cái thẳng già bằng tuổi ông nội người ta trông khả ố. Trực thấy muốn đi tiêu. Trực đứng lên, xin lỗi len ra ngoài, người bồi đứng nơi cuối nhà chừng như biết ý đợi đèn ra dấu cho Trực. Trên lối đi chàng thấy những bàn đầy chai rượu, những bàn lớn với nhiều món ăn, những người ngồi bao giờ cũng sang trọng với quần áo đầu tóc chải chuốt. Bỗng Trực buồn nôn. Sao mình có thể đến một nơi như thế này. Ánh đèn đỏ soi rõ rõ chiếc cửa, Trực đẩy mạnh, gian phòng nhỏ với ánh sáng chan hòa sạch sẽ, nơi này sang trọng hơn cả phòng ngủ của mình, đứng nhìn vào gương, Trực cười với mình một người đàn ông bước vào với dáng ngả nghiêng tựa một tay vào tường rồi nồn thốc tháo, mùi hôi hám nồng nặc khó chịu. Cái chậu rửa mặt trở thành cái ống nhỏ như bầu...

Trực đá thẳng về phía trước, tiếng kêu hự, người đàn ông dúi lại phía sau. Không khí bỗng như náo động. Hai người bồi kéo Trực ra, khời, khua vào phòng bên.

— Để yên cho bọn nó một bài học, bọn mất dạy.

Cơn nóng vẫn chưa ngớt, Trực thấy bức dọc. Người bồi còn lại bêu Trực nói :

— Sao anh nóng quá vậy.

— Anh có thấy lúc xảy ra không ?

— Mấy cha ấy say.

— Say, say cũng không được vậy, bọn nó nhìn tôi như tên quái vật, để nguyên tôi cho bọn nó náo, thấy biết mặt. Bọn n hà giàu khinh người ấy không thể tha thứ được. Để cho tôi vào.

Không nghe lời can ngăn. Trực trở lại phòng, tiếng ồn ào đã hết, chàng đi qua trở lại nơi chiếc bàn lúc này, những người ở đó ngồi im, chàng cũng lặng im như không xảy ra chuyện gì, ngồi trở lại chỗ cũ, Ly giữ lấy tay Trực :

— Anh say đấy à, em run quá.



Trực thấy Ly còn xúc động. Trực nói nhỏ :

— Xin lỗi Ly.

Thăng nói :

— Sao cậu gây với bọn nó làm gì

Trực không muốn phân giải với bạn, chàng lắng nghe người nữ ca sỹ đang đứng trên sân khấu, trong một góc nhỏ, một bài hát từ ngày còn nhớ chàng đã nghe, một bài ca kể lại mối tình chàng Trương Chi xấu xí trên dòng sông với mối tình không thành, bài ca ngậm ngùi một oán trách. Ly nói :

— Em thích bài này.

Trực gạt đầu. Ly quay sang nói nhỏ :

— Sao tay anh lạnh ngắt.

Trực bưng ly rượu lên uống cạn. Trực vẫn thấy nóng trên mặt, chàng nghĩ tới lúc quả đấm phóng tới, nếu không được kéo ra chưa hiểu sự việc sẽ diễn ra tới đâu, nếu chàng là một người khác chắc không xảy ra, chàng vẫn không quên được cái nhìn khinh miệt về phía chàng. Bộ quần áo này đã là nguyên do của sự khinh miệt sao. Trực nói với Thăng :

— Còn đủ tiền để uống rượu nữa không ông chủ.

Thăng nhìn Trực hơi mỉm cười. Thăng ra dấu kêu bồi, một ly nữa. Ly nói :

— Anh uống nhiều say không được đâu nghe.

Giọng Trực khó chịu :

— Chết bỏ.

(Còn tiếp)

Phần thứ hai: NỀN TẢNG CỦA SỰ NHÌN

MÀU trắng đầu tiên là cái nền trên đó im nổi bật hình ảnh sự vật và hoạt động của nó. Nhưng muốn được như vậy, sự vật bắt buộc phải tuân theo điều kiện tiên quyết này: sự vật có thể mang bất cứ sắc màu nào miễn là màu đó phải khác màu Trắng, không phải là màu Trắng. Nếu vì một lý do hay vì một nhu cầu nào đó sự vật lại mang cùng một màu trắng nghĩa là cả vật lẫn nền đồng màu, đồng tính với nhau thì lập tức cả nền và vật đều sụp đổ. Và từ sự sụp đổ đó khai sinh ra một hiện tượng khác. Điều đó đã xảy ra trong thơ Hàn Mặc Tử nghĩa là đôi khi sự vật (hiện thể) ở đây lại có màu Trắng, là màu Trắng.

Từ đó một hiện tượng nghệ thuật (thi ca) khác được xây dựng nên chiếu theo một nhu cầu nghệ thuật mà thơ của nhà thơ đòi hỏi. Hãy nhìn xem: sự vật được thành lập, được kiến tạo bởi những thể chất mang một màu trắng hoàn toàn («Động» là một thứ hồn non bằng cát, trắng quá, trắng hơn da thịt của người tiên, của lụa bạch, hơn nhâm giá của tiết trinh — một màu trắng mà tôi cứ muốn lớn lên điên cuồng, muốn kẻ môi hôn, hay óp má lên để hưởng sức mát rượi đậu dàng của cát... (CGMT tr. 14) và ngay cả đến con người cũng được tô điểm toàn diện bằng một màu trắng mang đầy chất quyến dụ bí ẩn («Nhưng trời ơi, sao đêm nay chỉ tôi đẹp để đến thế này. Nước da của chị tôi đã trắng, mà vẫn đo đắn bằng hàng trắng nữa, trắng thanh sạch quá đi» — (CGMT, tr. 16)

Thứ đến, hoạt động của sự vật cũng được khoác lên một màu trắng theo cái nghĩa làm trắng hoạt động, hoạt động trong ý nghĩa tận tụy, thành khẩn, chân thực của Màu Trắng vì đó là một màu không hề biết đến gian dối bao giờ — như một hành vi tôn giáo mang đầy tính chất linh thiêng sau đây: «Ta chấp hai tay lạy quý hoàn hảo. Ngửa trời cao, cầu nguyện trắng không gian» (Đêm Xuân Cầu Nguyện). Ngay đến cả những hiện thể trừu tượng nhất, những sự kiện, những triết lý huyền vi cũng chịu chung một số phận trắng như vậy: «Vì muốn kinh đồn dập cõi thom tho. Thiên nghĩa lý sáng trưng như thất bảo» Toàn thể những hiện thể dù cụ thể hay trừu tượng đều phải chịu đựng chung một tác động xâm nhập và chiếm đoạt đó của màu Trắng, chẳng những chỉ phá phách ở ngoại giới mà còn chi phối cả ở nội giới nghĩa là những thực thể chỉ trú ẩn và xuất hiện thăm kín trong phần nội giới cũng không thoát khỏi vòng vây ám của cái sắc màu định mệnh đó: «Mình lung đã trùm lên sự vật và cõi thực, bị ánh sáng của chiêm bao vây riết...» (CGMT, Tr. 72). Quả cùng nhất là cho đến cả cái hữu thể nền tảng nhất ở đây, hữu thể căn bản cho phép mọi hữu thể khác có dịp bộc lộ ra, cái hữu thể vừa là nguồn gốc và lý do đưa đến sự phát hiện, sự công bố, sự tuyên dương những hữu thể khác, hữu thể đầu tiên và cuối cùng tạo cơ hội cho chính nhà thơ xuất hiện và lên tiếng: chính là lời nói của thi nhân, là ngôn ngữ của thi sĩ, chính là Thơ—cái hữu thể đó cũng không tránh khỏi bị Màu Trắng lung lạc tận căn rễ: «Đương cầu xin, ọc thơ ra đường sửa» (Đêm Xuân Cầu Nguyện). Trên đây là Thơ—hiện hình như một Màu Trắng ở thể lỏng (sữa) và có hoạt động là chảy là tuôn trào ra nhưng đồng thời ở chỗ khác Thơ cũng có thể được tượng trưng bằng một Màu Trắng ở thể khí (ánh sáng) và có hoạt động là làm phát ra ánh sáng, làm sáng lên, soi rọi và chiếu sáng với một cường độ cực mạnh: «Ánh sáng lạ trong thơ tôi sẽ làm cho gò má cô đỏ gấc. Lời thơ ta sẽ sáng trưng như thất bảo.» (CGMT, TR. 56, 59), Tóm lại những ghi nhận trên có thể đưa đến một kết luận tổng quát ở đây là trong thế giới thơ Hàn Mặc Tử đã có một tác động «Trắng hóa»

Xảy ra mạnh mẽ và toàn diện trên những hiện thể được Màu Trắng kêu gọi đến với nó, trong nó.

Bây giờ tổng hợp cả hai điều ghi nhận trên về màu sắc của nền và màu sắc của vật (xuất hiện trên nền đó) người ta đi đến một kết quả như thế này: Cả hai (nền và vật) đều có chung một màu là Màu Trắng. Đó là lúc khởi đầu hiện tượng đồng hóa giữa nền và vật trên căn bản một màu đồng tính thuần nhất và duy nhất. Thí dụ điển hình nhất chứng minh hiện tượng này là cái ảnh tượng nền thơ trắng và nước lẫn lộn nhau tìm thấy rất nhiều trong văn chương Hàn Mặc Tử—trường hợp ảnh trắng lồng bóng dưới ánh nước, trắng lẫn dưới nước, trắng phản chiếu dưới nước—Trắng và nước đồng hóa nhau đến một trình độ cận kề duy nhất trong một cái nhìn bất tuyệt của thời gian và không gian thu nhiếp trọn vẹn trong lòng người thi sĩ: «Này chị đỡ em nhé, trắng mọc dưới nước hay mọc lên trời, và chúng mình đi thuyền trên trời hay dưới nước?» (CGMT, tr. 10).

CAO HUY KHANH



HÀN MẶC TỬ MẮT SÁNG TRẮNG

Dẫu sao đây cũng chỉ mới là một hiện tượng đồng hóa nền và vật còn ở một mức độ thấp vì màu trắng của hai đối tượng ở đây tùy cùng chung một thể tính nhưng vẫn còn khác nhau về trạng thái và cường độ (độ, sáng, độ trong, độ trắng—Ánh Trắng và Ánh Nước ánh nào sáng hơn nhỉ?). Quan sát kỹ hơn, người ta sẽ thấy hiện tượng đồng hóa này tiến triển, theo những cấp độ tăng dần. Đại khái đầu tiên, Màu Trắng của nền và vật còn phân biệt nhau tùy theo trạng thái và cường độ mạnh hay yếu, đậm hay nhạt, nhiều hay ít, toàn thể hay chỉ một phần. Đó là lúc mà cái nhìn của chúng ta chưa đến nỗi bị làm lạc quá như trong cảnh tượng này: «Gió lùa ánh sáng vô Trong bãi. Trắng ngập đầy sông chảy lảng lơi. Bùn trắng phớt phơ như cuốn lá» (cô liêu) — Có thể ghi nhận từ cảnh tượng trên hiện tượng đồng hóa đã xảy ra đến hai lần: giữa ánh trắng và ánh nước giữa ánh sáng và ánh mờ trắng. (Đồng thời những dẫn chứng khác: «Dọc bờ sông trắng, nắng chang chang» hay «Trắng sao đắm đuối trong sương nhạt») Đến một trình độ khác thì người ta có thể chứng kiến cả những nỗ lực của nền lẫn vật để tiến tới sự đồng hóa lẫn nhau — sự đồng hóa

đang hoạt động tuần tự để tự thực hiện chính nó sự đồng hóa nền và vật đang trên đường hình thành, tiến tới: «Trong làn nắng ửng, khói mơ tan (Mùa Xuân Chín) — Nắng ửng: nắng đang chuyển mình để tiến tới một trạng thái thanh lọc, tinh thuần hơn nữa, nắng đang tiến từ một màu trắng đơn sơ, mờ nhạt đến một màu trắng thanh tú hơn nữa; khói mơ tan: khói đang biến thể để tiến tới một hình dạng trong sạch hơn bằng cách thải rộng những tinh thể của nó ra tìn mác khắp bốn phương, tiến từ một màu trắng còn b hoen ố, còn gợn nhiều cặn bã để tiến tới một màu trắng thuần khiết hơn. Cả hai đều đang nỗ lực để đạt tới một trạng thái trong sáng hơn và đạt tới một màu trắng mỗi lúc càng trắng hơn: tác động đồng hóa rõ ràng là đang thực sự trên đường hành động để tự mình thực hiện chính mình. Cuối cùng, ở trình độ cao nhất, hiện tượng đồng hóa kể trên sẽ thành tựu được một cách tốt đẹp trong kết quả cuối cùng kết hợp cả hai trạng thái trắng của nền và vật thành một hợp chất Trắng thuần nhất và duy nhất: «Áo em trắng quá nhìn không ra» (Đầy thôn Vi Dạ) Lúc đó sẽ là lúc mà đôi mắt chúng ta và cả đôi mắt nhà thơ không còn phân biệt được đâu là nền đâu là vật, đâu là ánh sáng chìm đâu là ánh sáng nổi, đâu là màu trắng thứ nhất đâu là màu trắng thứ hai nữa. Dưới cái nhìn phút ấy nền và vật đều biến mất, đều tiêu tan để chỉ còn lại trước mắt một mảng không gian tò thâm bằng một màu độc nhất và toàn diện: Màu Trắng. Hay nói cách khác bây giờ chỉ còn lại một cái nền trắng duy nhất ở đó không cho phép bất cứ hình ảnh một sự vật nào xuất hiện trên bề mặt nó, nó phủ lấp toàn thể sự vật, nhận chìm toàn thể xuống dưới bề sâu, đẩy lui ra đằng sau nó. Đó mới chính là cái nền Trắng căn bản nhất, tuyệt đối nhất, triệt để nhất mà nhà thơ đã đạt mắt nhìn thấu tới. Đó đồng thời cũng là một tác động trắng hóa tới hậu được thực hiện trên toàn thể mọi hiện thể ở trình độ cao nhất, toàn diện và triệt để.

Kết quả cuối cùng là trước mắt của Hàn Mặc Tử giờ chỉ còn nhìn thấy toàn một màu trắng, thuần một màu trắng, duy nhất và toàn diện dù đó là màu của Ánh Trắng, màu của Ánh Nước, màu của Ánh Nắng, màu của Tinh Tú, màu của Sương Khuya, màu của Hương, màu của Khói, — đều là những màu của một luồng Ánh Sáng chung. Nhưng tại sao lại Màu Trắng? Tại sao lại Ánh Sáng? Và tại sao lại chỉ có một Ánh Sáng và một Màu Trắng độc nhất và bất tận? Những nguyên nhân và lý do nào đã xui khiến làm nên một Màu Trắng — Ánh Sáng hiện hữu vĩnh viễn trong tác phẩm đời của người thi sĩ đó?

Có hai điều kiện cần thiết nhất và quan trọng nhất làm nên tác phẩm, làm nên văn chương, làm nên thi ca (Hàn Mặc Tử): Và làm nên chân dung thi sĩ (Hàn Mặc Tử): ngôn ngữ và chính bản thân tác giả (cùng với những yếu tố liên hệ chung quanh bản thân tác giả như hoàn cảnh gia đình, giáo dục xã hội V.V...) Riêng về yếu tố thứ hai (về bản chất và con người đích thực của tác giả văn chương) áp dụng trong trường hợp Hàn Mặc Tử thì người ta thấy ngay chính con người ông chừng như đã được tổ chức, được kiến tạo theo một thứ cơ cấu rất thích hợp cho sự đón nhận chất chứa và nuôi dưỡng Màu Trắng đến nỗi hầu như đã tạo ra nơi ông một thứ mặc cảm trầm trọng về Màu Trắng và Ánh Sáng. Thực vậy, bản chất con người một thi sĩ như Hàn Mặc Tử tự nó đã chứa đựng những cơ năng và cảm quan đầy khả năng dung nạp, triển khai và làm phát lộ ra Ánh Sáng Ấy là một nhà thơ mang trong thể chất mình một khả tính về Ánh Sáng vô cùng phong phú. Trước hết, hồn của thi sĩ đã sẵn là một cái bầu chứa đầy Ánh Sáng, là kho tàng tồn trữ cả muôn trời ánh sáng ấy là một hồn trắng; Hồn vội mớm cho tôi bao ánh sáng» (Hồn là ai).

(còn tiếp)

— Tôi xin nói với ông rằng chúng ta phải... chúng ta nói xấu nhau với nhau, về nhau, sau lưng nhau! Tôi là kẻ xấu xa nhất!

— Tôi lại nghĩ rằng ông lẫn lộn giữa đời sống tinh thần với óc phê bình. Tôi đồng ý với ông Socrate đã cho công việc phê bình một khởi đầu dài, có điều ông ta còn làm cái gì hơn thế nữa, Charlie May nhẹ nhàng nói. Cả bọn khá tự phụ dưới bề ngoài vẻ khiêm tốn.

Dukes từ khước phát biểu về Socrate.

— Đúng, sự phê bình và trí thức là hai cái khác hẳn nhau, Hammod nói.

— Dĩ nhiên, Berry, ý một thanh niên nhút nhát, tới thăm Dukes và nghĩ đêm tại lâu đài, lập lại. Họ nhìn lẫn nhau như thể con lừa vừa nói.

— Tôi không nói về trí thức... Tôi đang nói về cuộc sống tinh thần kia. Dukes vừa cười vừa nói. Trí thức đích thực bắt nguồn từ toàn thể toàn bộ của ý thức, từ bụng và dương vật cũng như từ óc và tinh thần vậy. Tinh thần chỉ có thể phân tích và hợp

y hết như một trái cây bị hái lìa cành đi đến chỗ hư thối là một điều cần thiết tự nhiên vậy.

Chifford mở to mắt: tất cả chuyện này về nghĩa đối với ông. Con nie kín đáo cười thầm.

— Thế thì tất cả chúng ta đều là những trái bị hái lìa, Hammond hơi gay gắt và bức tức nói,

— Vậy chúng ta hãy trở thành rượu trái cây có khó gì đâu, Charlie nói.

— Nhưng ông nghĩ sao về chủ nghĩa bôn xê vích? Anh chàng Berry hỏi, như thể tất cả cuộc thảo luận dẫn tới chỗ đó.

— Hoan hô! Charlie la. Ông nghĩ sao về chủ nghĩa bôn xê vích?

— Xin tiếp tục! bỏ chủ nghĩa Bôn xê vích đi! Dukes nói.

Tôi e rằng chủ nghĩa Bôn xê vích là một vấn đề rộng lớn quá. Hammond vừa nói vừa lắc đầu một cách nghiêm trang.

Charlie nói:

— Theo tôi, chủ nghĩa Bôn Xê vích chỉ là lòng căm thù cùng cực cái mà họ gọi là trường giả, nhưng

căm thù chính cuộc đời. Hãy nhìn xứ Midland này, chẳng phải căm thù hằn sâu trên tất cả đó sau... nhưng đó là một phần của đời sống tâm linh, đó là phát triển luân lý.

— Tôi cho rằng chủ nghĩa Bôn xê vích hợp luân lý, nó bỏ đa số tiền đẻ, Hammond số.

— Bạn thân mến, nó chấp nhận tiền đẻ duy vật; hết như tinh thần thuần túy đã làm.

— Tóm lại, chủ nghĩa Bôn xê vích đã xuống đến tận cùng nền tảng sự vật, Charlie nói.

— Tận cùng nền tảng! Nền tảng không có nền tảng! Những người bôn xê vích sẽ có đội quân tinh nhuệ nhất thế giới trong một thời gian ngắn, với đồ trang bị tối tân nhất.

— Nhưng điều đó không thể tiếp diễn... sự căm thù đó. Sẽ phải có phản ứng... Hammond nói.

— Vâng, chúng ta đã chờ đợi nhiều năm... Chúng ta sẽ còn chờ đợi. Căm thù là một cái gì càng ngày càng tăng lên như tất cả mọi sự.

vậy. Tất cả chúng ta đều lạnh lùng như những tên *crétin* (si độn) tất cả chúng ta đều không có đam mê như những tên ngốc. Tất cả bọn Bôn xê vích chúng ta, có điều chúng ta cho nó một cái tên khác mà thôi. Người ta phải con người mới được và phải có một trái tim và một dương vật nếu muốn thoát khỏi trở thành một thần thánh hay một tên Bôn xê vích... vì cả hai là một; cả hai đều quá tốt để đúng.

Giữa bầu không khí im lặng bất bình bỗng nổi lên giọng nói lo âu của Berry;

— Nhưng ông tin vào tình yêu, Tommy, có phải thế thôi?

— Anh thật là một cậu bé đáng yêu! Tommy nói. Không, thiên thần của tôi à, chín trên mười lần, không! Tình yêu là một trong những màn hài kịch ngầy ngỗ của ngày hôm nay. Những tên đi đực ông à ợ ợ làm tình với những đứa con gái nhỏ nháy theo nhạc jazz với móng nhỏ như hai cái nút nhỏ như móng con trai, như hai cái nút cổ! Có phải anh muốn nói đến thứ tình yêu đó chăng? Hay thứ của chúng, nhắm tới thành công thứ của chúng, nhắm tới thành công, thứ tình yêu vợ tôi chồng tôi? Không, anh bạn thân mến, tôi không tin chút nào vào thứ tình yêu đó cả!

— Nhưng ông phải tin tưởng vào một cái gì chứ?

— Tôi há? Ồ, một cách trí thức, tôi tin vào sự có một tâm lòng tốt, một dương vật sống động, một óc thông minh sinh hoạt và lòng can đảm nói « cút! » trước mặt một mệnh phụ phu nhân.

— Hay lắm, ông có tất cả những thứ đó, Berry nói.

Tommy Dukes phá lên cười:

— Cậu bé thiên thần ơi! Nếu tôi có! Nếu tôi có! Không, tìm tôi sẽ cứng như một củ khoai, dương vật tôi teo và chẳng bao giờ ngừng đầu lên cả, tôi dám thề cắt phăng nó đi hơn là nói « cút! » trước mặt mẹ hay cô đi tôi... họ là những mệnh phụ cùn chính, xin anh lưu ý điều đó; và tôi thực ra thông minh tôi chỉ là một « kẻ bị kết án sống chung thân bằng tinh thần » mà thôi. Thông minh thú vị lắm: người ta có thể sống linh động trong tất cả những bộ phận đã kể hay không thể kể ra được của con người mình. Dương vật ngừng lên và chào hỏi bất cứ một người thông minh thực sự nào. Renoir nói rằng ông ta vẽ tranh bằng với dương vật mình... và ông ta đã làm thế thực, thật là những bức tranh đáng yêu!

Tôi ao ước muốn làm một việc gì đó với dương vật của tôi. Lạy Chúa! khi người ta chỉ có thể nổi mà không làm được! một cực hình khác thêm vào cho địa ngục! Chính Socrate đã khởi đầu.

— Trên đời có thiếu gì người đàn bà dễ thương, sau cùng con nie vừa ngược lên vừa nói.

(CÒN NỮA)



NGƯỜI TÌNH CỦA CHATTERLEY PHU NHÂN

nguyên tác D.H. LAWRENCE (8) Bản Việt Văn HỒNG HÀ

lý hóa. Hãy để tinh thần và lý trí sai truyền phần còn lại, ta sẽ thấy tất cả việc chúng có thể làm là phê bình và đem lại chết chóc. Tôi nói tất cả việc chúng có thể làm. Đó là vô cùng quan trọng. Cháu ơi, ngày nay thế giới cần phê bình... cần phê bình đến chết được. Tuy nhiên, hãy để đời sống tinh thần sống, và tồn vinh trong sự ác cảm của chúng ta và lột mặt nạ tởm tợ hệ đời bại củ. Nhưng, xin lưu ý các ông điều này: trong khi chúng ta sống đời chúng ta, một cách nào đó chúng ta kết hợp với toàn thể cơ cấu của tất cả cuộc đời. Nhưng một khi bắt đầu sống cuộc sống tinh thần là chúng ta đã ngắt lìa trái cây khỏi cây. Chúng ta cắt đứt giây liên lạc giữa trái cây và cái cây: giây liên lạc cơ cấu sinh động. Và nếu chúng ta chẳng thu lượm được gì trong cuộc đời chúng ta ngoài cuộc sống tinh thần, thì lúc đó chúng ta là một trái cây bị hái lìa... chúng ta rớt khỏi cây. Và lúc đó chúng ta có bị ác cảm thì đó là một điều cần thiết hợp lý

trường giả là gì thì cứ đó mơ hồ lắm. Một trong những nghĩa của nó là tư bản. Cảm giác và cảm xúc là trường giả đến nỗi người ta phải tạo ra một con người mới không có cảm giác và cảm xúc này.

Do đó cá nhân, nhất là con người cá biệt là trường giả: vì thế phải tiêu diệt nó. Phải hòa mình vào tập thể lớn, mà xã hội số viết. Ngay cả một cơ cấu sinh động cũng là trường giả: lý tưởng là phải trở nên máy móc. Cái tôn nhất là đơn vị, vô cơ, hợp thành bởi nhiều bộ phận, cốt yếu đều như nhau, là máy móc. Mỗi người là một bộ phận máy móc, và mạnh mẽ điều khiển máy là cảm thù... cảm thù bọn trường giả tư bản. Theo tôi, đó là chủ nghĩa Bôn xê vích.

— Đúng thế! Tommy nói. Nhưng theo tôi điều đó cũng mô tả rất đúng toàn thể lý tưởng kỹ nghệ. Nghĩa là lý tưởng của chủ xưởng máy, trừ điều hằn khước từ không nhận rằng sức mạnh điều khiển là cảm thù, thế thôi. Tuy nhiên đó cũng là cảm thù:

Đó là hậu quả không thể tránh được của sự đem tư tưởng đàn áp cuộc đời, đàn áp những bản sâu thẳm nhất của người, chúng ta đàn áp những cảm giác sâu xa nhất của chúng ta bắt chúng phải phù hợp với một số những tư tưởng nào đó. Chúng ta điều khiển cuộc đời chúng ta bằng một công thức, hết như một cái máy vậy. Đầu óc luận lý muốn cai trị tất cả, và tất cả trở thành cảm thù hoàn toàn. Tất cả chúng ta đều là Bôn xê vích, chỉ có điều chúng ta giả đạo đức. Dân Nga là những người Bôn xê vích không giả đạo đức.

Hammond nói:

— Nhưng có nhiều đường lối khác đường lối số viết. Những người Bôn xê vích quả thực không thông minh.

— Dĩ nhiên là không rồi, Nhưng đôi khi người ta dù thông minh để trở thành ngầy ngỗ: Nếu bạn muốn đi đến cùng. Riêng tôi, tôi cho là chủ nghĩa Bôn xê vích ngầy ngỗ; nhưng tôi cũng cho là cuộc sống xã hội của chúng ta ở tây phương ngầy ngỗ như

võ phiến

TRƯNG CŨNG MỘT BỌC ?

« Nư loi nư đi ra hoành »

Kla móng pat bắc pư pánh ten me ...

Câu thơ Chăm giống câu lục bát Việt không những trong chính thể, mà còn giống ngay trong biến thể của nó. Chẳng hạn :

« Chiêm đằm tìngó chăm chênh.

Nư cho bỏ huỳnh glai nao tó hoang ».

(Nghĩa: Chim đậu trên cây « chênh ». Con cháu nhà quan lại đi hoang theo trai).

Và đi ngược xa hơn nữa, khi chưa phảng phất hình dạng của điệu thơ lục bát, thì ở các đoạn tục ngữ ngắn đã xuất hiện cái lối bắt vần sau này sẽ đi vào

« Nhâm đá pei băng ca.

Nhâm ti ca pei băng hatây ».

lục bát :

(Nghĩa: Rau xa hái ăn trước, rau trên rào hái ăn sau).

Cũng vần lưng. Cũng vần bình. Và cũng một trường bình với một đoạn bình tiếp nhau ở câu thứ hai. Sao mà sống nhau quá vậy ?

Điệu thơ Việt Nam không giống điệu thơ Tàu, thơ Nhật, thơ Miên, thơ Lào v.v..., không giống thơ các dân tộc lân cận đã dành. Mà trong số trên dưới sáu mươi sắc dân thiểu số cùng sống trên đất nước ta, có lẽ ngoài trường hợp thơ Mường ra, ta không gặp được mấy trường hợp gần gũi lạ lùng như thơ Chăm.

Mối liên hệ trong ngôn ngữ giữa ta và đồng bào Mường là dĩ nhiên, vì do mối liên hệ chủng tộc: ta với Mường cùng một gốc. Cũng bởi vậy, nếu mai kia được biết rằng những người Dayak ở đảo Bornéo có lối ngâm nga nào đó na ná điệu lục bát, cũng không đáng ngạc nhiên mấy.

Nhưng giữa ta với đồng bào Chăm thì lạ quá.

Mັນ mò những món đồ tùy táng tìm thấy trong mấy ngôi mộ địa ở Sa huỳnh, ở Bình định, những ông Colani, Boisselier nói đến một nền văn hóa ở phía nam Hoàng Sơn hoàn toàn biệt lập đối với nền văn hóa Đông sơn, từ thuở sơ nguyên. Lại tần mần về hình sọ. Chắt máu v.v... hai ông bác sĩ Olivier và Chagnoux bảo rằng về hình dáng thân thể, về loại huyết v.v..., người Chăm có những đặc tính nhân chủng khác biệt. Cũng là Indonésien đấy, nhưng khác ta từ rất sớm :

Vậy thì tại sao có câu thơ lục bát mà

chúng ta vừa gặp ? Những mộ địa âm u từ khí, những xương sọ, xương đùi v.v... chúng hòa nhau về một phía, chứng minh một sự thực trái ngược với điều ta nhận thấy trong văn thơ điệu ngâm Chăm Việt. Những chứng cứ sống động, còn sinh khí hồi hồi, phát ra từ cửa miệng người sống không biện bạch được gì cả sao ?

Phủ nhận tương quan nguồn gốc của ngôn ngữ Chăm và Việt, các nhà khảo cứu chỉ xác nhận có sự tiếp nhận thêm tiếng Chăm vào tiếng Việt trong các đời Lý, Trần, Hồ, do cuộc Nam tiến của ta, do sự đồng hóa các dân tộc bị chinh phục. Các ông Văn Tân, Nguyễn Hồng Phung, Nguyễn Đồng Chi, Vũ ngọc Phan (trong « Lịch sử văn học Việt Nam ») ở ngoài Bắc, cũng như các ông Doãn quốc Sỹ, Đoàn viết Bửu (trong « Lược khảo về ngữ pháp Việt Nam ») ở trong Nam, đều cùng nói đến một phong trào học tiếng Chăm, tiếng Mèo, tiếng Mường, tiếng Mán rất thịnh hành dưới đời Trần.

Có phong trào học ấy thật chẳng ? học để làm gì vậy ?

— Trong bài tựa cuốn « Lĩnh nam đặt sử », Trần nhật Duật viết : « Tháng 10 mùa đông năm Canh thìn (1280) là năm thứ hai niên hiệu Thiệu Bảo đời vua Nhân tông bản triều có xảy ra việc thổ tả là đầu mục ở Đà giang tên là Giốc Mật đến xâm lấn. Nhà vua ban tờ chiếu cần người thông hiểu tiếng Mường để đến chiêu dụ về nàng. Các văn thần võ tướng trong triều khó tìm được người làm xong việc ấy. » Tiếng Mường giống tiếng Việt đến bảy, tám mươi phần trăm mà trong triều không ai biết nói thể thì các thứ tiếng Chăm, Mèo v.v... làm gì có người biết ? Có lẽ có người thầy đời Trần có Trần Nhật Duật dịch sách Mường rồi tưởng tượng ra một phong trào học ngoại ngữ chẳng ? Chính trong bài tựa nói trên, Trần Nhật Duật cũng bảo rằng khi ông học tiếng Mán tiếng Mường thì « các bậc công khanh, hiền nhân quân tử thường chê là viễn vọng ». Có ai học theo ông để làm thành phong trào đâu ?

Dù sao, khó tin rằng bằng một phong trào học hỏi như thế hai dân tộc có thể truyền cho nhau một điệu thơ. Ta học tiếng Tàu từ trước thời Lý Trần rất xa, có bao giờ dân chúng ta tiêu hóa nổi điệu thơ Tàu đâu ? Bởi vậy khó xua đuổi cái ý nghĩ đến một nguồn gốc chung của các câu thơ Chăm Việt.



tạo của con người — Chứ không phải chỉ làm cái bị cấm đoán mà thôi. Vấn đề nằm đằng sau mỗi cuộc cách mạng phải là : Thế giới mà bạn định đặt vào chỗ thế giới cũ là thế giới nào ? Có thể có một đồ hình tí mĩ có thể đọc được về cái thế giới mới đó chăng ? Chúng ta sẽ trồng cây vào thứ xã hội nào do hạng người nào hợp thành đây ? Một xã hội tốt đẹp và tự do hơn có thể có nghĩa là một xã hội trong đó vẫn còn có nhiều mạo hiểm, nhiều nguy nan xảy ra. chúng ta đang ở trong một thế giới tự nhận là văn minh, chúng ta luôn luôn tìm cách tự bảo vệ mình chống lại mọi và bất cứ nguy hiểm nào có thể xảy ra. Chúng ta chưa bao giờ sống cuộc đời phóng khoáng, phơi mở, có thể dễ bị thương vong (1). Chúng ta không tin tưởng hay tin cậy lẫn nhau.

M.M. ; Cứ cho là những cơ cấu tổ chức và lý tưởng của con người đang tự hủy mình và con người suy nghĩ trong chiều hướng an ninh, ông có thể nói rằng người nghệ sỹ là một kẻ mờ đường cho cuộc thể hiện mới mẻ những khả năng của con người chẳng ?

MILLER : Người nghệ sỹ có thể làm được gì quan trọng luôn luôn là một câu hỏi lớn trong tâm trí tôi. Sau rốt, hẳn cũng là một sản phẩm của xã hội. Hẳn luôn luôn đi ngoài lề, đi trước thời đại hẳn, lưu lại trong thế giới riêng của hẳn. Và trong khi những viễn tượng của hẳn có thể khơi dậy hứng khởi nơi những con người can trường, thì những kết quả của bất cứ sự diễn dịch thực tế nào của những ý tưởng của hẳn luôn luôn cũng chỉ là một bức bối họa của điều hẳn mong tưởng. Chúng ta không cần những lãnh tụ cho bằng cần một sự thức tỉnh. Chúng ta không cần những kẻ theo lãnh tụ này hay lãnh tụ nọ, những tin đồn của ý tưởng này hay ý tưởng nọ, dù cao quí thế nào đi chăng nữa. Chúng ta cần những cá thể có thể suy tưởng theo cách riêng của mình và làm việc với đồng loại trong tinh thần bao dung và hiểu biết. Những kẻ ném bom không phải là sự đe dọa đích thực. Những sự đe dọa thực sự là những kẻ

(1) Henry miller theo chủ trương của nietzsche : Phải sống nguy hiểm, phải mở ra, dù có thể bị thương vong, vì con người lớn mạnh quá những vết thương — N.H.H.

bám chặt vào hiện trạng (status quo). Bao lực là sản phẩm của bạo lực. (Violence is the product of inertia).

Sao nữa, tôi không tin rằng sẽ có bất cứ một cuộc thay đổi nghiêm trọng và căn bản nào xảy ra qua tư tưởng tôn giáo, luân lý, chính trị hoặc kinh tế cả. Tốc độ mau lẹ mà tất cả mọi sự đang thay đổi, ngay cả xung quanh chúng ta, vừa có tính cách báo nguy vừa đầy hy vọng. Chúng ta sẽ thay đổi lối sống của chúng ta vì nhu cầu dù chúng ta muốn hay không. Nếu chúng ta có thể thích nghi, uyển chuyển và tinh thần sáng suốt, chúng ta sẽ có thể cách mạng hóa mỗi ngày. Chúng ta chẳng những chỉ bằng lòng thủ tiêu hay bỏ rơi trật tự cũ mà chúng ta còn tin tưởng rằng chúng ta có thể điều động, có thể nảy nở, có thể hân hưởng và chấp nhận cuộc đời và cái chết mà không quan tâm tới bất cứ một trật tự nào.

H.M.: Ông có nghĩ rằng chiến tranh nói chung

có một tác dụng nào đó với nọ lực ừ lì, sự tê liệt có thể nói sự bất lực của con người chăng?

MILLER: Tôi hoàn toàn nghĩ như thế. Và đặc biệt ngày nay, đặc biệt trong xứ sở của chính chúng ta. Chiến tranh dường như là động lực tối thượng của chúng ta. Nó cản trở sự phát triển của chúng ta về mọi mặt. Và nó gây ra một tác dụng xấu nhất trên hành vi lý tưởng ái đức tình của chúng ta. Tôi đang nghĩ tới giới trẻ và sự bất lực càng ngày càng bành trướng một cách đáng ngại giữa đàn ông và đàn bà. Cảm thức bất tương hợp tiềm ẩn trong mọi xã hội ngày nay lớn lao ghê gớm. Vì chiến tranh càng ngày càng trở nên khủng khiếp, càng tiêu hủy, càng lạnh lùng và vô nhân đạo hơn nên sự kinh sợ những hậu quả của chiến tranh đã làm mòn tâm trí nhân loại và đầu độc sinh linh con người về tất cả mọi phương diện.

H.M.: Ông có nghĩ rằng chiến tranh có thể sẽ

bị tiêu diệt trong thời đại chúng ta không?

MILLER: Vâng, tôi nghĩ thế. Nhưng người ta phải nhớ rằng chừng nào mà con người còn chống đối chính mình, thì chiến tranh còn tồn tại dưới hình thức này hay hình thức kia. Con người có thể giết người không cần khi giới, không cần bom hạch nhân. Tất cả điều mà hẳn cần là cảm thù đến nơi đến chốn.

H.M.: Có thể nó sẽ giết chết luôn cả tình yêu chăng?

MILLER: Đó là điều tôi nghĩ ngờ mãnh liệt. Tình yêu là sức mạnh mãnh liệt nhất trên đời. Thật là lạ lùng khi người ta không nhận thức được điều đó có phải thế không? Họ phải nhận thức được điều đó, dĩ nhiên, hoặc tiêu diệt khỏi trái đất.

H.M. Vậy thì cuộc cách mạng đích thực chính là một sự thay đổi trong tâm hồn con người?

MILLER: Chính thế.

(TRUE SỐ THÁNG TƯ 1971)

tơ trời mong manh

(tiếp theo trang 2)

có những scandale, không có những vụ ái tình lắm cẩm, không tuyên bố, không phát biểu ồn ào...

Một ngày nào đó, em nào trong các em đã sẵn cái « nghiệp » văn nghệ vắn vào người, vào sổ kiếp, các em sẽ nghĩ học hay vừa học vừa đi trình diễn kiếm tiền bằng nghề ca hát, múa may, kịch cực... thì lại là chuyện khác. Vì các em không còn là học trò nữa, đã từ lãnh vực tài tử nhảy sang lãnh vực chuyên nghiệp, các em có quyền làm những gì thích làm, Còn bây giờ... nên cố giữ. Từ tài tử chuyển qua nghề nghiệp chỉ có một khoảng cách mong manh—những sợi tơ trời đó mong manh lắm. Các em cố giữ bằng cách biết ngưng đúng chỗ.

«Cố điều tại sao các em và những thầy cô của các em chưa tổ chức một buổi văn nghệ học sinh toàn thành Saigon trên sân khấu? Mỗi trường góp một tiết mục đặc sắc nhất để lên sân khấu nào đó—Chẳng cần phải có một hý viện Quốc Gia, mà trên một sân khấu ứng thời bằng gỗ, bằng thùng rút rỗng, cũng được, dựng lên ở một công viên nào đó—Chắc chắn khán giả tới coi các em làm văn nghệ phải lên lớt con số kỷ lục.

Giữa một thời buổi cứ nghe mãi những chuyện kiếm ước, song hành, chiến tranh, buồn lậu, ma túy, bê bối đồng, bụi đời, híp-bi mà các em, những đàn chim non, vẫn còn biết ca hát, nhảy múa, chưa chịu thui chột đi thì thực các em là những con chim khỏe, những con chim can đảm.

Các em làm văn nghệ theo lối « Xuân Thu nhị kỳ » nhưng vẫn còn hơn lối làm văn hóa, văn nghệ một năm một lần, được gọi là làm văn nghệ « tảo m ộ ».

Điều đó rất đáng để nhiều người suy nghĩ, phải suy nghĩ. Nhưng có nhiều người phải suy nghĩ, đã không suy nghĩ, không biết không thêm suy nghĩ đến.

cuối đường..

Tiếp theo trang 6

sân cỏ mura còn rây nhẹ. Người trai trẻ bỗng thở dài:

— Chúng ta cùng đường rồi sao?

— Có lẽ vậy.

— Không thể được, hiện giờ thì chúng ta chưa biết phải làm gì, nhưng chắc chắn rồi sẽ phải có thay đổi. Không thể để cho máu xương mà các anh đã đổ ra trở nên phí phạm và vô ích, cũng không thể để cho bọn ma đầu khôn nạn thần nhiên thao túng mãi được.

— Sáu năm trước tôi cũng đã từng nghĩ như anh có lẽ còn nhiệt tình và tích cực hơn anh là khác. Nhưng những tin yêu dần mòn bị thui chột. Hiện giờ thì tôi hoàn toàn bất lực. Tôi chỉ còn có một chọn lựa duy nhất: hoặc cầm súng nhắm mắt bắn về phía trước, để sống, hoặc buông tay, để chết.

— Có lẽ chúng ta đã mất chính nghĩa?

— Không đúng như thế, chính nghĩa vẫn còn; có điều anh ta thấp giọng—chính chúng ta đã làm cho chính nghĩa trở nên sai lệch. Từ đó

này sinh ra thái độ buông xuôi phó mặc, hay phần mộ giận dữ. Cái chủ yếu của chúng ta là những người già thì hoặc an phận, lánh đời, hoặc ung thối, mục nát. Những người trẻ thì tuy có nhiệt tâm nhưng lại quá nóng can và nhẹ dạ, dễ bị sai khiến, giật giây, mua chuộc. Anh thấy đó, những cuộc xuống đường của sinh viên học sinh vì không có những lý do minh bạch, rõ ràng nên đã không được sự hậu thuẫn của số đông chỉ tại ai cũng hiểu phía sau những trái tim sôi sục nhiệt huyết kia là bọn ma đầu đang núp bóng cổ võ, thành ra, đến lẽ chúng ta tranh đấu để cải tạo một xã hội sáng sủa hơn thì trái lại chúng ta đã làm cho tình trạng thêm trầm trọng nguy hiểm.

Người trai trẻ dừng lại. Người lính im lặng, anh ta có vẻ dăm chiêu. Một lúc lâu người lính chợt đứng dậy.

— Thôi, càng nghĩ thêm một ốc. Chúng ta ra đường tìm một cái gì uống đi. Tôi mời anh.

Hai người lính lặng lẽ men theo những hàng ghế bành xuống sân cỏ, ra đường. Một chiếc xe đạp qua, những vũng nước đọng bắn tung toé. Mưa đã dứt hậu, không khí em mai dễ chịu.

QUẾ SƠN VÕ TÁNH
đã phát hành

KẺ TUÂN ĐẠO

Của MIGNEL do UNAMUNO
TRẦN XUÂN KIỂM dịch

Cơ sở xuất bản Y THỨC

Trân trọng giới thiệu

CÁT VÀNG

• Tập truyện của LỮ-QUỲNH

«Hắn chợt nghĩ tới số tuổi hải mươi của mình. Số tuổi mà chiến tranh đã tuột đoạt mọi ý nghĩa, đã cướp hết thời gian để sống của hắn. Hai mươi tuổi, hắn không có một chọn lựa nào hết. Sinh ra và lớn lên giữa chiến tranh, hắn thụ động trước mọi áp lực. Hắn như con thú sợ hãi trước mọi họng súng của thợ săn. Ai cũng có thể bắn ngã, và suốt cả một phần đời hắn chỉ biết chạy trốn».

HÀM-THỤ tặng phát hành

• đã phát hành tập thơ thứ chín của
LÊ PHỎ ĐỨC

THƠ CỦA NGƯỜI TÌNH

• Bla của Hoàng Thụy Kha Bạt của Hồ Tường An.
Phụ bản của Duy Thanh. Hồ hữu Thủ do
Cơ Sở Nhân Chứng xuất bản.

• Quý vị ở tỉnh xa, muốn có Bản Đặc Biệt. Xin
liên lạc tác giả 192 và 194 Lê Văn Đạt tại Saigon.

• Chim Việt giới thiệu:

THÁI BÌNH TRẢ LẠI

• một thi phẩm độc đáo của Truy Phong (tác
giả Một Thế Kỳ Mấy Văn Thơ).
• Chim Việt Xuất bản và phát hành.

ĐÃ PHÁT HÀNH

MỘT LẦN VỀ THĂM

Truyện của TRẦN ĐÌNH THÁI
Do HUỲNH VĂN TRÚ xuất bản

CƠ THỂ BÀI HOÀI THẬN YẾU

Hay dài đêm, nhức đầu, mệt mỏi đau lưng.
Di mộng huyệt tình. Sinh lực suy kém, dùng
thuốc bổ thận

THẬN TRUNG BỬU LA VẠN LINH

THUỐC BỒ MÁU BỒ BỒ CƠ THỂ

Dùng thuốc ngủ tạng tình LA VẠN LINH

TRỊ: Các bệnh thiếu máu, suy nhược mệt mỏi,
biếng ăn ngủ, lao tâm lao lực, gây yếu đau
lưng; đau mới khởi. Phụ nữ kinh kỳ không
đúng, khí huyết suy kém.

TRONG THỜI KỲ THAI NGHÉN

Đề bồi dưỡng cho quý bà được khỏe khoắn,
ngủ yên, ăn ngon về trị các chứng ưà mửa, mệt
nhọc, bón, thai trắng, đau lưng, quý bà dùng thuốc:

DƯỠNG THAI CHỈ BỬU
LA VẠN LINH

Đến ngày sanh mau, em bé cứng mạnh (có
bản ở các tiệm thuốc Bắc) Tổng phát hành: số
537 Đồng Khánh Cholon (K.N. số 606, 610 ngày
18.12-63).



VIÊN LINH

NHẬT KÝ VĂN NGHỆ

1. Việc cầm bút văn chương phục vụ cái gì, đã nhiều lần trở thành những vấn đề thời sự trong sinh hoạt văn học. Thường thường nhà văn không tự mình đặt ra câu hỏi đó, hay nếu có, nó chỉ xảy ra trong bóng tối của phòng văn, dưới ngọn đèn bàn viết, với mình, Thường thường, câu hỏi đó đến từ những tập đoàn xã hội, những cán bộ chính quyền, hay những hội văn hóa (Những thứ Hội đoàn không ăn nhập gì tới định mệnh, người cầm bút, nhưng muốn làm hướng đạo văn nghệ, muốn văn nghệ phục vụ cùng một tôn chỉ với họ, hay theo họ là có ích.)

Ở đây, tạp chí văn chương không nhiều, nhưng những vấn đề đặt ra quanh ngòi bút cũng không phải là ít. Những vấn đề này không phải tự nhiên nảy sinh, như cái tất yếu xảy đến trong một vận động mài miệt, như ánh sáng lóe lên ở cuối một đường hầm, như ngà rẽ bất ngờ tìm thấy trong một hành trình sáng tạo, mà thường được bày đặt ra như một chủ ý kích động. Có này một cực, cực nọ là phe khác. Và diễn đàn cuối phòng không phải là diễn đàn duy nhất để lần lượt lên tiếng, thẳng thắn trình bày một quan niệm khác biệt với quan niệm trước đó. Trái lại, đó là diễn đàn buộc tội.

Ở đây thật lắm tội. Phán chiến là một tội. Không hiện mớ là hai tội. Không niềm đau quê hương xứ sở là ba tội. Nếu không bị buộc những tội đó, có thể bị buộc nhiều tội khác. Không dân tộc tính là một tội. Không "nói lên" cuộc sống, của đám đông quần chúng mà lại nói xuống là hai tội. Viết mới có tội lại càng, để cấp bản thân có tội bệnh hoạn... Còn vấn đề đích thực đặt ra cho một nhà văn là tại sao viết, coi như không có? Nó được đặt ra một cách khác rồi.

2. Graham Green, năm nay 66 tuổi đầu tháng này cho xuất bản một cuốn tự truyện, nhưng là tự truyện của một nhà văn một thứ CHỮ NGHĨA: *Une Sortes de Vie* Ông tự làm một cuộc mổ xẻ, phơi bày có

thể là tất cả con người ông, một người cầm bút chuyên nghiệp. (Mỗi ngày viết 500 chữ, mỗi năm hoàn tất một cuốn truyện). Viết như thế, nhiều thế, để làm gì? Cần tiền? tham vọng? Hay thâm tâm nghĩ rằng phải viết? để phục vụ cái này cái kia? Ông đã không ở một trường hợp nào như vừa kể mà cá nhân và tâm thường hơn: Viết vì buồn chán,

3. Trước đây có dư luận than phiền các nhà văn V.N. Chưa viết được một tác phẩm nào đáng kể về cuộc chiến nửa thế kỷ hiện nay. Dư luận trên vừa đòi hỏi, mà vừa hài tội. Thế rồi các nhà văn có người đã lên tiếng biện bạch. Rằng tại sao ở đây chưa có được một tác phẩm như đòi hỏi đó.

Ở Nga chắc không phải vì một đòi hỏi tương tự mà Leon Tolstoi viết được *chiến tranh và hòa bình* Chắc cũng không vì một đòi hỏi như thế mà ở Lỗ C.V. Gheorghiu viết được *già thứ 25*. Người ta viết như thế thì nó như thế, không vì đòi hỏi mà nó như thế. Đó là một vấn đề bản thân, không từ một khuyến cáo nào.

Và chẳng, đòi hỏi như thế là đặt cho nhà văn trọng trách lớn quá. Một thế kỷ mới có vài thiên tài; chúng ta lại có nhiều nhà văn sẽ chết đói nếu không có cách sống khác.

4. Trong thời gian thực hiện tờ báo này, tôi nhận được thư của ba hay bốn người bạn ở xa, nhờ giới thiệu cho một nhà xuất bản nào đó in một tập thơ. Những việc đó dĩ nhiên không thể trả lời trên mặt báo. Làm gì có nhà xuất bản nào in thơ một cách dễ dãi như thế. Thơ chẳng bao giờ được đề nghị in cả. Thơ phải tự xuất bản.

Trên một tờ báo Pháp xuất bản tuần trước (19-9-71) một trong những thi sĩ lớn lao của Văn Chương Châu Mỹ La Tinh là Pablo Neruda đã kể lại chuyện in thơ vất vả của ông. Người làm thơ này — hiện nay là Đại Sứ Chí Lợi ở Ba Lê — đã có thơ dịch ra hầu hết các thứ tiếng trên thế giới kể cả Việt Ngữ trên tờ Sáng Tạo trước đây. Cũng giống như vài bạn ở đây, Neruda

thi sĩ 18 tuổi phải xin tiền các bạn và gia đình để in tập thơ đầu, sau rồi còn bán tới cái đồng hồ đeo tay, phút chót, lại cũng không thể lấy thơ ra khỏi nhà in vì vẫn thiếu tiền! Và ông « chạy như một tên điên khắp nơi cuối cùng mới có đủ số tiền cần thiết,??

5. Khoảng vài ba tháng trước, nhiều ý kiến về Thơ do bạn gửi tới được phổ biến trên mặt báo này. Cái đáng kể được ghi nhận là Thơ chịu ảnh hưởng kinh phát thật là nặng nề.

Đây không phải chỉ ở vài người, vài trường hợp, mà là một hiện tượng chung.

Về hình thức, đã thấy vắng vẻ đi những bài thơ dài. Thơ rút lại như một bài Đường thi, tám hoặc bốn câu. Thơ ra thoát cái ám ảnh ngôn ngữ kiến trúc, ra thoát sự kể lể, ra thoát tuyên ngôn tranh đấu. Thơ rút lại như một tiếng kêu, một lời thốt. Thơ trở thành lời cảm khái không diễn tả.

Cùng với sự biến đổi hình thức này, những hình ảnh cũ đã mất, Thành phố biến đi, cái tối tăm đầy đặc thành cái thanh thoát của thiên nhiên, của cỏ hoa trở lại.

Nhưng sự biến dạng của Thơ ít lâu nay cũng là sự khô cạn của đời sống.

Cảnh vật cuộc đời vắng ngắt, để chỉ còn là cảnh vật tâm thức. Người làm thơ sống trong sách vở, kinh tự hơn là đường phố, thực tại. Đây là một cuộc rút lui, kéo cầu, sự tra vấn ý thức được thay bằng cái mặc khải tình cả hy vọng đến từ chữ nghĩa.

Mặc khác bên cạnh những bài thơ này — vừa « nôm » vừa Hán — là cái phóng túng — có khi hào sảng — của những người làm thơ vừa như say, vừa như phân. Có lời chân thực lắm thường, có tiếng chửi tục tự nhiên: đó là những bài thơ mới đây của Lâm Hảo Dũng, Nguyễn Bắc Sơn, Trần Đức Thắng.

Đây là những khía cạnh nổi bật trong sự chuyển động đang có của Thi Ca, chưa biết sẽ đi tới đâu, nhưng chắc chắn cái tình thần cô đơn mòn mỏi một thời được đeo đuổi rồi sẽ mờ nhạt hẳn.



giữa
Tòa Soạn
và
bạn đọc

HỒ HUỖN THU Văn xuôi đang đọc. Riêng thơ không đáng được Trần Đức Thắng đọc thơ anh hẳn khoái.

NGỌC THUY KHANH (KBC. 4027) Đã nhận được mấy bài thơ sau của anh, khi nào có dịp lên Đà Lạt, sẽ ghé thăm.

THANH HOÀI MINH (Lộc Ninh) Đã nhận được bài thơ cưới vợ của anh. Gia nhập Hội, anh gửi thơ về Ông Trung Tá Ủy Viên Thường Vụ (Hy

Văn) ở 72 Nguyễn Du. Sg, đề lấy đơn. Và cần 2 người giới thiệu ký tên vào đơn đó.

TRẦN ĐÌNH THÁI (TT 3) có giấy tờ hợp lệ mà bị vô QT thì kẹt nhĩ. Chúc may mắn. Ngoài ra khi nào sách ra KH sẽ đăng QC cho anh.

TRẦN AI KỶ DỊ. TÂY Ninh. Đồng ý.

DU TRU (B D). Em nói Đề Nhị chưa đọc nổi những bài tiểu luận trên KH hả? không có đâu. Đọc kỹ chút Thơ sau đã nhận được.

T.T.Q Thiên Sư của Thượng Bế Ngôi 2 Thiên Chúa Hựu Thần Chúa Kitô). Chúng tôi đã nhận được lá thư chứa đựng tôn giáo của Nghi. Chúng tôi cũng nghĩ như ngài, là chiến tranh V.N không là chiến tranh thiêng liêng ngài nói sẽ đến với nhân loại khi thành Phật. Chúng tôi cũng là nhân loại khi nào Thành Phật ngài hãy đến. Còn sáng tác « xây Dựng một mùa Xuân mới » ngài cứ gửi trước khi thành Phật cũng được. Tắm chân dung của ngài chúng tôi không biết dùng để làm gì. Dù sao cũng đa tạ.

KHUƠNG THUY (KBC 6034) Nên gửi tiếp. TRƯƠNG THẢO NGUYỄN. KT Cũng tiếc hôm Trần Quang Thiệu về không gặp. Đền này ở KH rất ít giờ. Anh nên gửi thêm bài.

PHAN CUNG NGHIỆP (QNH) — Từ ba số báo này, mục thư tín đã được mở lại. Hy vọng sẽ trả lời thư từ bạn đọc thật sớm. Số 122 có trả lời thư anh, nhưng chắc lúc đó báo chưa đến QN.

GIỚI THIỆU SÁCH

Khởi Hành vừa nhận được những sách giáo khoa dưới đây của Tư Thực Trường Sơn 129-131 Lê văn Duyệt. Saigon gửi tặng:

— *Phương pháp Nghị luận Văn chương lớp 11 của Nguyễn sỹ Tế.*
— *Công dân giáo dục lớp 11 của Bài văn Hiệp.*
— *Tân luận về Cao bá Quát của Nguyễn sỹ Tế.*

Xin cảm ơn nhà xuất bản và ân cần giới thiệu cùng đọc giả.

Wason
PL 4380
A1 K45-11

125

NĂM THỨ BA NGÀY 7/10/1971

Khởi Hành

TUẦN BÁO
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY
THỨ NĂM

Chủ nhiệm : ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

LÂM HẢO DŨNG *nhớ người bên cánh sông xưa*

cũng một dòng sông mà cách biệt
em còn áo rách tóc năm xưa
mắt xanh đã thấy buồn thêm rộng
trên mái chèo khua tối hèn hò
một thuở xa nhà đi lính thú
thấy buồn như cắt thịt chia da
thấy em có mắt ngày xa xứ
và mẹ run run nủi lệ nhòa
khi đi cố nhớ hàng cau nhỏ
một liếp dừa xanh ngọn táo vàng

ta cũng hát bài chinh chiến tận
đời mai rục rờ bóng xuân sang
thoắt đó ta già em khóc ngắt
áo hoa ngày cũ gọi cho ai
vườn xưa bỗng vắng con chim hót
thêm tội cho sông nhớ một người
nghe doi gọi vịnh thương làm nhớ
ta cũng yêu em nhóm lửa lòng
xin em uống máu ngày ta chết
để thấy ta người vẫn thủy chung

VŨ HOÀNG CHƯƠNG

*trầm tư
trên giường bệnh*

VÔ PHIÊN

ta với mình

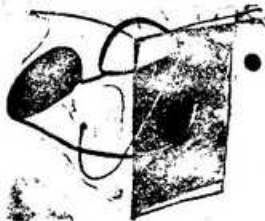
NG. QUỐC TRỤ

*bạo động trong
văn chương*

BÀI PHỎNG VẤN THI SĨ
CHỈ LỢI PABLO NERUDA



LIBRARY
JAN 17 1972



NGƯỜI VÀ VIỆC
ký giả lô rãng

TUI KHON

TRONG tờ Sóng Thần số 2, trang 4, trong mục sinh hoạt giáo dục có đi một tí nhỏ như sau : Giáo sư Trung và sự gian lận thi cử ở Văn Khoa. Nội dung tin đó như sau : Theo một nguồn tin từ các sinh viên Văn Khoa, một vị tu hành không đi thi nhưng vẫn có tên trong bảng kết quả đậu chứng chỉ siêu hình khóa 1 vừa qua. Vị tu hành lấy làm thắc mắc và khiếu nại lên văn phòng, mới hay có sự trùng hợp tên tuổi giữa vị tu hành và 1 sinh viên tranh đấu. Từ sự khiếu nại này mới phát giác ra một sinh viên tranh đấu, nhiều người bài chỉ được 01, 02 điểm mà vẫn đậu như thường. Giới sinh viên Triết đôn Giáo sư Trung vẫn thường nâng đỡ các môn đệ riêng của ông trong những kỳ thi cuối năm. Vì sự lem nhem trên bồi đồng Khoa đã hợp đề GS Trung sự xử lý làm sao cho hợp lý và công bằng...

Ít lâu nay, người ta thường nhắc đến những sự thổi nát trong những kỳ thi trung học. Đây giờ nếu nguồn tin của báo Sóng Thần là đúng thì trên Đại Học, lại là Đại học Triết, một môn dạy người ta về « đời » giáo sư Nguyễn văn Trung đã vừa cáo môn sinh của ông và giới chức nghĩa một bài học thấm thía về liêm khiết của người trí thức ở đời.

Nói về trí thức thì trong thiên hạ đã có nhiều định nghĩa, nhưng có 2 định nghĩa được chú ý. Một của Mao Trạch Đông nói rằng trí thức giá trị không bằng cục phân. Một định nghĩa khác nói rằng « giáo sư đại học (những nhà đại trí thức) là những túi khôn của nhân loại ». Không biết nhà đại trí thức GS Nguyễn văn Trung thuộc vào loại định nghĩa nào ?

Về định nghĩa của Mao Trạch Đông, nhìn qua kẻ viết bài nhận thấy ông NV Trung cũng có một vài điều tương tự. Cục phân được đòi biết đến thứ nhất về sự dầy mùi. Người ta biết được sự hiện diện của nó trước hết vì mùi của nó tiết ra. Ông NV Trung cũng đang là một trong những người nổi tiếng của đất nước. Tiếng tăm mùi vị nơi ông đang toát ra âm ỉ. Nào là dạy học, nào cải tạo chế độ lao tù, nào đòi quyền sống, nào công giáo cấp tiến v.v... Ông quả thật là một trong những nhà trí thức dầy mùi nhất của thời đại. Những ở đời có nhiều mùi, nhiều vị. Có nhiều người lưu danh muôn thuở, cũng có người lưu xú vạn niên... Sự nhận định về mùi Nguyễn văn Trung cũng tùy theo từng khứu giác. Điều căn bản để xét về mùi NV Trung là mùi ấy tự nó có hay là vay mượn, tự thân nó như thế hay là phải làm ra như thế. Đó là sự khác biệt giữa cục phân và cục phân mạo hóa.

Về định nghĩa thứ hai thì phải nhận ông N.V. Trung quả nhiên là một cái túi khôn. Không biết có phải là túi khôn nhân loại hay không ? Nhưng ít ra nó cũng là một cái túi khôn của nước da vàng chậm tiến. Đọc sách của ông biết ông khôn. Tư tưởng của một người nào đó, nhưng qua sự vẽ vời hoa lá, nó đã trở thành made in NV Trung, Hành động của ông biết ông khôn. Ông dẫn thân một cách vô cùng bảo đảm. Ông dẫn thân mà không hề rụng một cái lông chân. Nếu có cần phải dẫn thân nguy hiểm thì ông đã có môn đệ của ông dẫn thân thay. Ông nằm ở nhà để đợi chờ kết quả. Đợi đến bù công khó của môn sinh, để quá, ông chỉ cần phán bảo : « cứ nhào vô đi, khó phải lo học lành gì, cuối năm thế nào cũng đậu ».

Phải chăng, đó là nguyên ủy của việc phát giác vừa qua tại trường Văn khoa, môn Triết. Còn phải tìm đâu sự hợp lý công bằng nữa. Hòn đất ném đi, hòn chì ném lại. Hai bên cá thầy lẫn trò đều có lợi. Khôn, khôn, khôn...

(Trích Tiền Tuyến
số ra ngày Thứ Tư 20-9)

DƯƠNG TRƯ LA

thời sự văn nghệ

HỘI CHUYÊN NGHIỆP BÁO CHÍ VN

Ban chấp hành Hội chuyên nghiệp Báo Chí VN vừa được bầu xong trong một đại hội được tổ chức tại TT Văn Bút VN hôm vừa qua, thành phần như sau :

Ô. Nguyễn văn Thái — chủ tịch
Ô. Trần tấn Quốc — Đệ I Phó chủ tịch

Ô. LM Thanh Lăng — Đệ II chủ tịch.

Cùng 2 Tổng thư ký, 2 kiểm soát và 2 thủ quỹ.

Trước đó ở phần mở đầu Ô Nguyễn văn Thái đã cho biết lúc đầu chỉ có 3 sáng lập viên đó là các Ô. Nguyễn văn Thái, chủ nhiệm bán nguyệt báo Thời Nay Ô. Trần Thăng Long, chủ nhiệm tuần báo Mãn Ảnh Ô. Lê ngộ Châu chủ nhiệm báo Bích Khoa. Hội đã được Bộ Nội vụ cho phép hoạt động chính thức vào cuối năm 19/0.

Nhìn qua các ông trong Ban Chấp Hành, người ta đều thấy đó là những người đã có công lao, kinh nghiệm quá nhiều đối với làng báo VN và như vậy hội chuyên nghiệp Báo Chí VN hẳn phải đem lại nhiều ích lợi hơn nữa cho làng báo và cho đời sống cá nhân của người làm báo.

Muốn gia nhập xin liên lạc với địa chỉ 217 Phạm ngũ Lão, Saigon-2, điện thoại 98.611, để biết thêm chi tiết.

TƯỢNG KỶ NIỆM CHO Y UYÊN

Ô. Lê hữu Sùng vừa gửi một thơ ngỏ đến các thân hữu gần xa về việc đóng góp để làm tượng kỷ niệm cho Y Uyên — một nhà văn trẻ đã nằm xuống trong chiến cuộc này trước sự luyến tiếc của mọi người — Dưới đây là nguyên văn bức thư :

« Kính Thưa Quý Bọn,
« Hôm nay chúng tôi xin được hân hạnh kính tin cùng Quý Bọn rõ :

Bức tượng đồng kỷ niệm cho Anh Y Uyên — Nguyễn Văn Uy đã hoàn tất.

Sự hình thành bức tượng này có được là nhờ cậy vào những đóng góp nồng nhiệt của tất cả Quý Bọn dành cho một người bạn đã mất - Anh Y Uyên. Chúng tôi nghĩ rằng, với bức tượng, tuy chưa được hoàn mỹ ; nhưng đã là một thể hiện quý báu của lòng thành : Những tấm lòng luôn luôn yêu quý tình Bồng Hữu. Chúng tôi xin thay mặt cho một số Anh Chị Em ở đây, kính gởi tới Quý Bọn lời cảm tạ sâu cùng. Và, hi vọng rằng, Tình Thân giữa chúng ta sẽ mãi bền vững.

Chúng tôi cũng xin thành thực biết ơn Quý.Tập Chí, Tuần Báo Văn, Khởi Hành, Bách Khoa, Nghiên Cứu Văn Học, Phê Thông, Khai Phá, Sóng... đã tiếp tay chúng tôi trong việc thông báo cùng quý Bồng Hữu xa gần để bức tượng được hoàn thành sớm hơn dự định. Nhân đây, chúng tôi mong được gởi tới Quý Anh Chị đã viết thư, hết lòng thăm hỏi, khuyến khích chúng tôi thực hiện lời cảm ơn.

Sau cùng, và cũng thực thân ái, chúng tôi chân thành biết ơn điều khắc gia Đỗ Toàn — người đã hoàn thành bức tượng trong một thời gian ngắn ngủi với phương tiện thiếu thốn của chúng tôi. Và hạp sĩ Phạm Đình Khương đã sốt sắn chia sẻ cùng chúng tôi những ngày sau cùng.

Cuối thư, chúng tôi không có gì hơn, xin cầu chúc Quý Bọn và gia quyến được mọi điều an hảo. »

Vì có lời yêu cầu không phải biến danh sách những thân hữu đã đóng góp để làm tượng kỷ niệm. Cho Y Uyên, nên KH, xin giữ lại phần sau để lưu trữ.

TẬP SAN ĐỘNG ĐẤT

Một nhóm bạn tại Tây ninh vừa cho ra mắt Tập San Động Đất số 1 vào ngày 19-9 lúc 02 giờ tại Quán Nắng cửa số 7 ngoài ô Long Hoa. Nhem chủ biên gồm có : Nguyễn mạnh Báo (tự Động Sơn) Hồ trị Bửu (tức Dạ Sầu Vĩnh Thụy) một hội viên về bộ môn thơ của Hội VNSQĐ. Là trưởng Hận (tức Sa chi lệ) từ một biên trấn dèo heo hút gió, từ chiến trường Kampuchea trở về Tây Ninh cùng anh Tổng thư ký Trần duyên Tường cho ra mắt Tập San Động Đất số 1 như đã dự định. Ban biên tập gồm có : Xuân Đới, Trúc Âm, Lê hồng Văn, Vũ anh Sương Trần trung Ngôn, Dạ Uyên, Trần minh Nguyệt. Nguyễn thủy bằng Giang. Nguyễn duy Nhất... Tham dự buổi lễ nói trên còn có : Ông Phó Tỉnh Trưởng Hành Chánh Tây Ninh Ô Chủ Tịch Hội Đồng Tỉnh, Ông Trưởng Ty Thanh Niên,

10-10 phát hành
ấn phẩm thứ 10
của cơ sở xuất bản CHIM VIỆT

**Bên kia một
dòng sông**

tác phẩm mới, công phu nhứt

⊕ Của Nhà Văn DƯƠNG-TRƯ-LA

nhà thơ Tô từm Lê, quý vị Hiếu Trương Trương Trung Học Văn Thanh, Văn Học, Khiêm Hạnh, Hưng Thanh, Chủ tịch Phong trào Cấp tiến tỉnh bộ Tây Ninh, Giáo sư Ân. Ngôi, quý vị thân hào nhân sĩ và các cây viết trẻ Tây Ninh cùng một số Sinh viên học sinh từ Saigon về tham dự.

GS NGUYỄN MẠNH BẢO đại diện nhóm chủ biên, thuyết trình đề tài : « THỰC TRẠNG VĂN NGHỆ NƯỚC NHÀ VÀ CHIỀU HƯỚNG SINH HOẠT VĂN NGHỆ TẠI TÂY NINH DƯỚI MẮT NHỮNG CÂY VIẾT TRẺ ». Đặc biệt, trong chương trình còn có ban nhạc ĐÔNG ĐẤT dưới sự điều khiển của Nhạc Sĩ ANH TRƯỜNG và mục đọc thơ do SA CHI LỆ phụ trách. (Dạ Sầu Vinh Thụy gh.).

SẢN PHẨM MỚI CỦA NHÀ LỬA THIÊN

Vào cuối tháng 9, nhà Lửa Thiên đã cho phát hành một loạt 3 ấn phẩm dày cộm giá trị đó là những cuốn : Đốt lò hương cũ của Đình

CUÔNG NHÂN



NHÂN VỀ MIỀN BẮC

Ai về miền Bắc xa xôi
Cho ta nhắn gửi đôi lời hỏi han
Trời làm ngập lụt tràn lan
Nhân dân tử, nịch, cơ hàn thảm thương
Nhiều điều phủ lấy giá gương
Những mong góp của, tìm phương giúp người
Tiếc thay chính trị hẹp hòi !
Chối từ cứu trợ, bỏ rơi đồng bào
Độc tài đảng trị bấy lâu
Ăn trên ngồi trốc, cầm đầu dân đen

Thằng tay vơ vét gạo, tiền
Bắt dân, bắt lính, chinh Miên, phạt Lào
Nhân, tài, vật, lực tiêu hao
Quân, dân, mấy triệu tâng vào viễn chinh
Giờ đây nước ngập mông mênh
Khắp miền châu thổ bập bênh sóng xô
Buồn thay mấy « trụ » Chóp Bu
Truyền Thanh vẫn ngoác mồm hô « thắng thiên »

Trời ra tai biến liên miên
Sao còn giữ thói đạo diễn, lọc lừa ?
Nhấn ai mau tỉnh cơn mơ !
Chớ hồng xâm chiếm cõi bờ miền Nam!
Miếng ăn khó nuốt, đừng ham !
Nhà mau ! kéo nửa quai hàm sẽ rơi !
Quay về đất Bắc, ai ơi !
Gấp lo mấy triệu người đau thương !
Trùng tu ruộng, rẫy, vườn, nương !
Nhận đỡ cứu trợ đồng bang góp phần !
Tạm quên ranh giới qua phân !!!



TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ IN
SỞ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm : *Đinh Hùng*

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VĂN

Chủ Bút :

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý :

HUYỀN VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập :

HOÀNG NGỌC LÂN — THẠCH
HÀ — ĐẶNG TRẦN HUÂN —
TINH VỆ — THẢO TRƯỜNG —
TRỊNH CUNG — DIỄN NGHỊ —
NGUYỄN NGỌC HẠNH — MAI
TRUNG TÍNH — TÔ KIỀU NGÂN —
NGUYỄN ĐỨC QUANG —
DƯƠNG TRƯ LẠ.

Minh Họa :

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUYỀN
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,
trình bày bìa, nội dung :
VIÊN LINH

- Bài không đăng không trả lại bản thảo dù có lời yêu cầu.
- Mỗi số 25đ. công sở giá gấp đôi.
- Truyện ngắn và tiểu luận viết cho K.H., từ lần đăng thứ hai, có trả nhuận bút.
- Từ nay chúng tôi sẽ dành hai ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ 11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp trả nhuận bút các bạn có bài đăng trên K.H. tại Tòa Soạn. Xin liên lạc vào ngày giờ đó với biên báo Quản Lý hoặc Biên Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi Bưu Phiếu.

Hùng; Đời Bích Khê của Quách Tấn và một quyển cho sinh viên. Khí hậu học của Ô. Nguyễn thế Anh, Thạch sĩ. Sử học.

Về cuốn « Đốt lò hương cũ » qua lời nhà xuất bản như sau «Quyển « Đốt lò hương cũ » được xem là sáng tác cuối cùng của cô thi sĩ Đinh Hùng. Ông đã viết quyển này để tưởng niệm những văn thi sĩ mà ông quen biết trong suốt thời gian lặn lội trong nghiệp thi văn », « những người mà ông cho là không bao giờ chết » và cô thi sĩ Đinh Hùng cũng là một trong những người không bao giờ chết » ấy.

Về « Đời Bích Khê » thì «Viết để thấy rõ rằng Bích Khê, cũng như Hàn Mặc Tử, vẫn còn sống trong lòng như lúc sống, và dù thế sự thăng trầm, tình bạn vẫn trường tồn như tình dân tộc » (Quách Tấn).

ĐẶNG TRẦN HUÂN

CUỘC PHIÊU LƯU MỚI THOR HEYERDAHL

Chuyến vượt đại dương trên một chiếc phà của nhà thám hiểm Heyerdahl tổ chức từ năm 1947, tới nay cũng còn nhiều người nhớ. Những người thích chuyện phiêu lưu : ít ai không có cuốn sách kể lại chuyến vượt Thái Bình Dương của chiếc phà Kon Tiki do chính nhà thám hiểm Na Uy Thor Heyerdahl kể lại. Cuốn Sách được dịch ra hơn 60 thứ tiếng, bán trên 20 triệu cuốn giúp tác giả từ chỗ vô danh trở thành nổi tiếng và thành triệu phú.

Nhưng mộng của Thor Heyerdahl không phải là viết sách mà vẫn là mộng chinh phục đại dương bằng các phương tiện thô sơ.

Năm 1955, ông lại thám hiểm đảo Paques, một hải đảo nổi tiếng về những tượng đá tiền sử, ở phía tây Chí lợi lối 4.000 cây số. Rồi ông lại ngồi viết lại chuyến đi này và cuốn sách Aku Aku có đã lại bán chạy như tôm tươi.

Lần này với tiền kiếm được Thor Heyerdahl mua một căn lâu đài cổ rồi nghỉ ngơi. Người ta nghĩ rằng nhà thám hiểm đã quyết định dừng bước giang hồ.

Nhưng không.

Tới ngày 25 tháng 5 năm 1969 Heyerdahl nổi máu cũ mặc dầu đã 54 tuổi và yếu hơn xưa. Ông lại lao mình vào biển cả. Ông đi tìm câu giải cho cái thắc mắc của ông từ lâu. Ông vẫn nghĩ nếu người Pérou có thể dùng bè vượt biển tới vùng quần đảo Polynésie thì tại sao người Ai Cập lại không thể từ xứ họ vượt biển tới Pérou. Hay ít ra thì cũng tới được Maroc hay Mễ tây cơ.

Heyerdahl theo những hình khắc trên đá đến đài cổ Ai Cập làm một chiếc thuyền đặt tên là RA, tiếng Ai Cập có nghĩa là thần Thái Dương. Trên thuyền RA, được mang theo hơn một tấn nước trong những chum kiêu cổ Ai Cập và một trọng lượng thực phẩm gần gấp đôi. Những thức ăn cũng là những món sơ khai như đậu, ngũ cốc, trái chà là v.v... Một vài con gà, một con vịt và một con khỉ được mang theo. Thủy thủ đoàn lần này tham dự cuộc thám hiểm hơi đông : một ông bác sĩ người Nga, một chuyên viên leo núi Ý Đại Lợi, một người Mễ tây cơ, một nhà vô địch nhu đạo Ai Cập, một người Chad và một người Mỹ vốn là chủ thầu tên Norman Baker, người duy nhất có kiến thức về hàng hải.

Chuyến đi chuẩn bị thật chu đáo nhưng không thành công. Sau hai tháng lênh đênh tiến được gần 5.000 cây số vượt những đợt sóng cao trên 10 mét, chiếc thuyền RA phải bỏ.

Thor Heyerdahl không nản chí. Mùa xuân năm sau ông lại đóng chiếc thuyền khác mang tên RA 2 và lần này khá thành công.

Và bảy giờ chuyến đi ấy đã ghi thành sách « The RA 2 expedition », dày trên 300 trang do nhà Doubleday vừa xuất bản. Những người ưa phiêu lưu vẫn nên đọc cuốn sách mới này.



Sách Báo mới

NGÀY THÁNH NGAO DU
Tân văn của Bùi Giáng, do An Tiêm xuất bản. Sách dày 230 trang giá 250 đồng, tính bày trang nhả.

Theo như ghi chú á bì sau, thì « Ngày Thánh Ngao Du » là cuốn sách chỉ dẫn phương pháp thiết thực chiến bao, bài trừ viễn mộng.

— Nhiều trang trong cuốn này nói về ca sĩ Hà Thanh.

— Cuốn sách căn cứ trong tư sách của bạn.

SÁU CỬA VÀO ĐỘNG THIẾU THẤT. Bồ Đề Đạt ma.

Bản dịch của Trúc Thiên, do An Tiêm tái bản. 188 trang giá 180đ.

— Có thêm phần « Căn Bản pháp » của Thiền Đạt Ma so với kỹ in lần thứ nhất.

THƠ CỦA NGƯỜI LÍNH
Thor Lê phổ Đức do Nhân chứng xuất bản. 52 trang 120 đồng.

CHIM VIỆT : Tuyển tập thơ văn 4 — chủ đề Dung Nhan Mùa Thu 1971.

QUỐC VĂN (lớp sáu) : Do nhà văn giáo Thế Uyên Nguyễn kim Dũng biên soạn. Thái Độ xuất bản, trên 300 trang giá 250 đồng.

— Cuốn sách giáo khoa được soạn theo chương trình, cập nhật hóa, công phu và sáng sủa. Trước sách, có bảng hướng dẫn tổng quát rất cần cho các học sinh mới bước vào bậc Trung Học. Sách lại gồm phần Tiểu Sử khá đầy đủ mà gọn gàng về 38 nhà văn có văn được trích dẫn.

QUỐC VĂN (lớp sáu) của Thế Uyên là một cuốn sách giáo khoa soạn thật sát chương trình và kỹ lưỡng trong cả phần tài liệu lẫn phần diễn giảng.

HỎI (L'EXPRESS) : Ông là thi sĩ, ông là chính khách, ông là đại sứ. Vậy ông là ai thế, ông Pablo Neruda ? Ông quê quán ở đâu ?

ĐÁP (PABLO NERUDA) : Tôi sinh ra đời hồi đầu thế kỷ, ở miền trung nước Chi Lợi. Nhưng ngay khi tôi còn là đứa bé sơ sinh, cha mẹ tôi đã mang tôi đi xuống miền cực nam nước tôi, ở tận Temuco. Hồi đó, Temuco đúng là một cái làng nhỏ. Lúc ấy người ta mới khởi sự dựng lên những căn nhà đầu tiên, những người ở nơi khác tới chia nhau lần hồi từng mảnh đất. Chung quanh là rừng và đồng áng; nơi có dân mọi Mapuches ở. Temuco là cảnh trí của tôi, là cốt tủy của thơ tôi.

HỎI : Tại sao ông sống suốt cả thời thơ ấu ở Temuco ? Cụ thể sinh ra ông làm gì ở đó ?

ĐÁP : Cha tôi làm trưởng xe xe lửa, hồi cuối đời người. Đó là những chuyến xe lửa chở sỏi đá để rải ở khoảng giữa những thanh chắn ngang đường rầy, trong rừng, vì trời mưa liên miên. Cha tôi coi xe lửa cũng như nhà ở vậy. Có một toa làm chỗ ngủ và thỉnh thoảng tôi ở trong đó vài ngày với cha tôi. Chúng tôi đi nhiều ngày, cùng với những viên chức sở hỏa xa, và người ta thám hiểm thiên nhiên, suối rừng, hoa lá, núi non. Thật say mê.

HỎI : Cụ bà thân sinh ra ông không đi theo sao ?

ĐÁP : Mẹ tôi mất lúc tôi mới được 2 tháng trời. Cha tôi tục huyền và chính người vợ sau của cha tôi mới thật đáng coi là mẹ tôi. Tôi đã về tặng người rất nhiều bài thơ của tôi. Người thật là một bà mẹ tuyệt diệu.

HỎI : Ông làm những câu thơ đầu tiên hồi nào ?

ĐÁP : Tôi nhớ chừng như là hồi tôi 7-8 tuổi thì phải. Hôm đó cha mẹ tôi đều bận rộn công việc và lúc tôi đưa cho các người coi những câu thơ tôi mới làm, các người hỏi tôi : « Con chép ở đâu thế ? » Bài thơ đó tôi để tặng mẹ tôi.

HỎI : Lần đầu tiên ông đọc thơ ông trước công chúng là hồi nào ?

ĐÁP : Khi đó tôi 16 tuổi. Tôi đang học ở Đại Học Santiago. Lúc ấy đang có hội giả trang, hội Xuân đầu ngày cuộc hội phải có một thi sĩ khai mạc. Vì vậy người ta tổ chức một cuộc thi tại ở khắp Chi Lợi để chọn bài thơ hay nhất. Tôi gửi một bài thơ dự thi và trong mấy ngàn bài khắp nơi dự giải, bài của tôi được trúng tuyển. Đó là vào khoảng năm 1921, tôi thấy mình là loi đơn độc quá. Tôi cảm động đến nỗi không đọc nổi những văn thơ của mình. Một người khác phải đọc thế tôi.

HỎI : Trong khoảng từ 7 đến 16 tuổi, ông có nghiên cứu văn chương chứ ?

ĐÁP : Hồi đó tôi có đọc thơ Pháp. Trước khi vào Đại Học, tôi đã biết Sully Prudhomme, Verlaine... vào thời ấy có một cuốn sách đó và người ta chuyển tay nhau đọc. Lúc đó, tôi nghèo, tôi mượn được cuốn sách và chép lấy những bài thơ ở trong sách.

HỎI : Ông xuất bản tập thơ đầu tiên hồi nào ?

ĐÁP : Hai năm sau. Không dễ gì đâu. Các bạn bè giúp đỡ, gia đình cho tiền, và rồi, tôi bán cả đồng hồ đeo tay. Nhưng, vào một phút chót, chủ nhà in không chịu trả cho tôi một ấn bản nào vì tôi còn thiếu ông ta ít tiền. Thật kinh khủng. Tôi chạy lảng quàng khắp nơi như một người điên và sau cùng tôi cũng có được món tiền cần thiết. Rồi tôi tìm được một nhà xuất bản; hiện nhà đó còn tiếp tục xuất bản thơ tôi.

HỎI : Ông vốn có tên là Ricardo Eliecer Neftalí Reyes y Basoalto. Tại sao ông lại đổi tên ?

ĐÁP : Tôi đổi tên hồi 14 tuổi, trước khi đến Santiago. Là vì cha tôi. Người rất tốt, nhưng người rất kỳ thi sĩ nói chung và kỳ tôi nói riêng. Người còn đốt cả sách vở của tôi nữa. Đối với cha tôi,

thi phải làm kỹ sư, y sĩ, kiến trúc sư, bởi vì, như người vẫn nói, thiên hạ cần họ. Cha tôi cũng như tất cả những người thuộc giới trung lưu xuất thân từ đám nông dân, muốn thấy con cái mình thăng tiến trong xã hội. Mà cách duy nhất để tiến lên, là Đại Học và những nghề tự do.

HỎI : Nhưng sao lại (có cái tên) Pablo Neruda ?

ĐÁP : (...) Sự thật, là sự thật chẳng có gì, về cái chuyện này. Một hôm tôi sợ hơn bao giờ hết là cha tôi sẽ khám phá ra sự thật — hẳn điều này sẽ đem lại tai họa — tôi giờ một tập chỉ ra, ở đó có một cái truyện, ký tên Jean Neruda. Đúng vào dịp đó tôi phải gửi một bài thơ dự giải. Thế là tôi lấy tên Neruda và chọn tên Pablo. Tôi tin là cũng được vài tháng.

Pablo Neruda của Chi Lợi, cùng với Nicolas Guillén của Cuba, là thi sĩ còn sống vĩ đại nhất sáng tác bằng tiếng Tây Ban Nha và là một trong những cây đại thụ của nền văn chương Mỹ châu La tinh. Ông hiện là đại sứ của Chi Lợi tại Ba Lê. Pablo Neruda 67 tuổi, là một người Cộng Sản xác tín, đã ca tụng tình yêu, hoa lá suối rừng hơn là ca tụng các vĩ nhân thế giới. Tác giả của những thi tập lừng danh :

« Vingt Poèmes d'amour et une chanson désespérée » « Le Chant Général » tác phẩm của Pablo Neruda đã được dịch ra hầu hết các thứ tiếng trên thế giới.

Sau đây là bản trích dịch cuộc nói chuyện giữa thi sĩ Pablo Neruda và phóng viên tuần báo L'Express ở Ba Lê, đăng trên báo này ngày 13-9-1971. Cuộc nói chuyện quá dài, mà khuôn khổ tờ báo Khởi Hành dành cho mục này rất giới hạn, nên người dịch đã bỏ bớt những đoạn đề cập đến các vấn đề chính trị (mà Pablo Neruda đã trả lời với tư cách một đại sứ của Chi Lợi) Đôi chỗ, để cho rõ nghĩa, người dịch thêm vài chữ, đặt trong ngoặc đơn.

Bản Viết Văn của : phùng khoát

HỎI : Ông làm quen với cái tên mới có dễ dàng không ?

ĐÁP : Lúc đầu thì không về, sau thì dễ. Rất cực chính quyền đã hợp thức hóa tên tôi, cách đây 35 năm rồi. Bây giờ, Pablo Neruda là tên thật của tôi. Tôi không có tên nào khác nữa.

HỎI : Học Đại Học tốn kém lắm. Chắc ông không sống nổi với việc làm thơ đấy chứ ?

ĐÁP : Trong các gia đình ở tỉnh, người ta phải thu xếp để kiếm ra một bà cô có chỗ lưu trú tại sau tiago. Rồi tôi ở trọ nhà bà cô đó, rất rẻ tiền. Rất nhiều bộ chết (chỗ ở dơ bẩn) và ăn uống rất ỳt. Có cả một thế hệ sinh viên Đại Học đã thực sự chết vì đói cơ đấy.

HỎI : Từ thi sĩ, rồi một ngày ông trở thành lãnh sự. Chuyện đó xảy ra như thế nào ?

ĐÁP : (...) Ở xứ tôi, mọi người đều muốn đi nơi khác. Khi mình viết một điều gì, thiên hạ hỏi. Nhưng anh làm gì ở đây chứ ? Làm như đó là góc trời cuối cùng ! Thiên hạ nhắc mãi câu hỏi đó với

tôi, đến nỗi sau cùng tôi phải tự hỏi là tôi đã làm gì nơi quê tôi, và cách nào tốt nhất để đi chỗ khác đây ? Thế là người ta mịch nước cho tôi, thiên hạ nói với tôi là tôi có thể được cử làm lãnh sự. Tôi cũng chẳng biết như thế là thế nào. Nhưng tôi cứ tin rằng tôi có thể làm được, và tôi đến Bộ Ngoại Giao xin một chỗ làm. Tôi bị nhử như một kẻ kỳ cục và tôi lại bỏ đi. Tuy nhiên một ngày kia có người bảo tôi : « Anh muốn làm lãnh sự đấy à ? Để làm, theo tôi ». Nó là làm liền. Ở văn phòng trong Bộ có bản đồ thế giới và ở đó tôi được bổ nhiệm có một lỗ trống (...). Khi người ta hỏi tôi để biết rõ do đâu tôi được bổ làm lãnh sự, tôi trả lời : « Do từ trong cái lỗ trống ». Cái lỗ trống, đó là Ngưỡng Quang, ở Miền Điện.

HỎI : Ông có du lịch trong ở những nơi khác tại Á Châu không ?

ĐÁP : Tôi đã đến Calcutta, đến Madras, đến Colombo, và tôi đã làm một chuyến du hành qua cái Đông Dương, là chuyến du hành đã gây cho tôi ấn tượng đậm đà. Tôi du lịch trên những chuyến xe ô tô buýt xuyên qua bán đảo Đông Dương, đến tận Saigon. Những chiếc xe ô tô buýt đó phải dừng lại luôn luôn, vì lụt mảy.

HỎI : Hẳn ông có thời giờ rảnh để viết...

ĐÁP : Vâng. Hồi đó tôi soạn thành tập « Residence sur la Terre », là cuốn sách thứ 5 hay thứ 6 gì đó của tôi.

HỎI : Ông không bị các tôn giáo Đông Phương lôi cuốn sao ?

ĐÁP : Tôi theo thuyết bất khả tri. Và lúc đó tôi đã rất ghét những phong trào nguy tôn giáo, trộn lẫn phong vị ngoại quốc và triết lý thần bí, khoa thông thiên học, v.v. Tôi thấy đó là một cách đạo thoát khỏi chân lý.

HỎI : Hồi ở Á Châu ông đã có những ý tưởng chính trị ?

ĐÁP : Vâng, tôi can dự vào ngay đám thanh niên cách mạng Á Châu. Nói đúng hơn là tôi lắng nghe họ, vì họ cũng ghen tức với những người Tây Phương như tôi. Hồi đó, họ mới chỉ là những người chống thực dân thôi.

HỎI : Còn ông ?

ĐÁP : À, tôi thì, ngay khi còn là sinh viên ở Đại Học Santiago, tôi đã bỏ ra một phần thời giờ để dịch những tác giả vô chính phủ của Pháp, mà chắc ông không biết đâu ! Giai cấp thợ thuyền Chi Lợi chịu ảnh hưởng của họ...

HỎI : Ông gia nhập Đảng Cộng Sản hồi nào ?

ĐÁP : Tôi bắt đầu trở thành người Cộng Sản khi ở Tây Ban Nha, vào hồi nội chiến. Khi đó tôi được bổ nhiệm làm Lãnh Sự của Chi Lợi tại Tây Ban Nha. Ở đấy, tôi đã trải qua phần trọng nhất trong suốt cuộc đời chính trị của tôi. Như rất nhiều những nhà văn khác trên thế giới. Tất cả chúng tôi đều đã bị hấp dẫn bởi cuộc kháng chiến vì đại chúng. Phải Xít, là trận chiến tranh Tây Ban Nha đó, và rồi, kinh nghiệm này còn là một cái gì hơn thế nữa, đối với tôi. Trước trận chiến tranh Tây Ban Nha, tôi đã quen biết những nhà văn hầu theo phe Cộng Hòa, trừ một hai người. Và chính thế Cộng Hòa, đối với tôi, là cuộc phụ hưng văn hóa, văn chương, nghệ thuật của Tây Ban Nha. Federico Garcia Lorca là hiện thân của thế hệ thi ca đó, thế hệ bộc phát nhất trong lịch sử Tây Ban Nha từ bao thế kỷ. Thành thử, sự trừ diệt những con người như vậy đối với tôi là một thảm kịch. Thế là cả một phần đời tôi đã hết tại Madrid.

HỎI : Ông có quen kỳ mấy nhà thơ đó ư ?

ĐÁP : Vâng. Tôi gặp họ hàng ngày, trong những quán cà phê nơi chúng tôi tụ hội. Nhất là Garcia Lorca. Đó là thời Lorca làm kịch nhiều lắm. Tôi vẫn thường đi theo ông đến coi diễn viên tập kịch, chúng tôi cùng nhau bàn tính cách bài trí các màn kịch của Lorca.

(Xem tiếp trang 16)

MÌNH VỚI TA



trăm tư trên giường bệnh

Biết nơi nào gửi nằm xương này ?
Khi rụng hoa đèn... hơi thở bay
Về biển rừng phong vàng quán gió,
Trên mềm lưng rượu ấm xe suy...

Mềm ấm riêng hồn thôi!... Xác thân
Về đâu... chữ lạnh cứng tay chân ?
Nằm đâu cho khớp xương không mỏi
Từng tế bào đang chống Tử thần ?

Vời đả râu tóc mọc dài thêm,
Xương tủy chưa hàng vẫn trắng đêm
Bốc cháy lân tinh giòng chữ lửa :
Một phương đời sống khát êm đêm.

Ơi đất ! Xương khô hồn mang mang!
Sống hờ, đàn thổ đứng hiên ngang ?
Giúp nhau một chỗ nằm yên nhẽ,
Bất chấp ngoài bùng, trong nghĩa trang!

Xa tầm đạn nổ đích bom rơi.
Một năm « mờ yên » cho xác, tôi.
Sống đã tàn thân vòng lửa loạn,
Chết còn mong có bấy nhiêu thôi!

« Mả đẹp » cho ai, nguyện sẽ nhường,
Cao ngời cầm thạch nền hoa cương...
Gấm hoa lộng lẫy hơn gì nhĩ ?
Khi đạn bom cây thối đến xương!...

Nhưng đáp lời tôi bật trước sau,
Biển Cha rừng Mẹ ngó con đau
Chỉ run tia chớp nguồn mưa ghen,
Huyền sử càng u ám nét sâu...

Chẳng nơi nào đất có bình an
Đề gĩa say Thơ gửi xác tàn !
Đánh kéo lê thê giòng Cầm hứng
Rời buồng vãn ở cuối Thời gian.

Sái đỏ, trên thềm Xuân
Tân Hợi (T.L. 1971)

Sống trên miền đất cổ đô của Chiêm quốc, bên cạnh những ngọn tháp, những dấu vết thành quách cũ của Chăm, gần như người dân Bình định nào cũng dành ít nhiều ý tưởng hướng về dân tộc đã khuất. Đối với người Bình định thì dân ấy đã khuất hẳn, bởi vì tại đây không còn dân Chăm sinh sống nữa. Nhưng dân Chăm vẫn là một ám ảnh. Không phải chỉ là ám ảnh của ma Hời trong cuộc sống tâm linh huyền hoặc, mà còn có cả những ám ảnh chi phối cuộc sống làm ăn trồng trọt hàng ngày. Ở Bình định, các quận miền bắc nhiều dừa, các quận miền nam không trồng được : dân địa phương truyền tụng rằng cây dừa hễ vươn cao lên trông thấy ngọn tháp Chăm thì phải chết !

Phải sống trong một không khí như thế, Chế Lan Viên mới có cái tâm tình và những tưởng tượng trong tập *Điều tàn*. Trong nhiều năm, tôi bị ám ảnh (vẫn là ám ảnh!) bởi hai câu thơ ông thốt ra với một « Chiêm nương » trong cuộc trình tự lý kỳ vào một lúc đêm sắp tàn :

« Nay, em trông một vì sao đang rụng,
Hãy nghiêng mình mà tránh đi nghe em. »

Ngày còn nhỏ, tôi đã vẽ vời trong trí rất nhiều điều xung quanh cái hình ảnh huyền bí và lớn lao của người con gái họ, người con gái nghiêng mình mà tránh một vì sao đang rụng. Câu thơ càng đọc càng nghe rờn rợn.

Trí tưởng tượng hướng về một dân tộc đã khuất dựng nên người con gái vĩ đại có cái kích thước vũ trụ, đồng thời cũng mở rộng cái tầm vóc tâm hồn của chàng thi sĩ tí hon.

Ba mươi lăm năm sau các câu thơ nọ, vào đến Bình thuận, tôi mục kích bao nhiêu là gái Chăm. Cả gái Chăm đẹp nữa, những cô nữ sinh trung học với chiếc áo đồng phục trắng không xẻ tà. Đẹp lắm, xinh lắm : có thể tình tự cho đến lúc đêm tàn lắm ; nhưng tất cả gái đẹp ấy đều không phải là người « Chiêm nương » kia.

Từ Bình định vào Bình thuận, đối với kẻ tìm hiểu dân Chăm, là từ xứ ma vào xứ người, từ cõi chết và cõi sống.

Nhưng người ta có thể đến Bình thuận không phải để tìm lại dân Chăm. Kẻ phạm phu xa lạ với công việc khảo cứu như tôi đến Phan thiết với một ý nghĩ thô鄙 trong đầu : Mắm mòi !

Về chuyện này, tôi không gặp lại sự sống, mà gặp một tin chết : mắm mòi đã mất từ nhiều năm ở Phan thiết. Nó mất

lặng lẽ, không một cáo tri, cáo phó nào để cho giới hâm mộ kịp thời bày tỏ niềm luyến tiếc chính đáng.

Trong giới hâm mộ ấy phải kể đến vô số nông dân các tỉnh Bình Phú Nam Ngãi.

Xưa kia, xưa chừng trăm năm trở lại, Bình thuận quá xa xôi cách trở đối với Bình định để người Chăm có thể ra vào ; nhưng lại không quá xa để cho cá mòi không thể lán lán, từ Bình thuận xâm nhập vào cuộc sống của giới cần lao ở Bình định.

Con cá mòi, ở những nơi bắt được số ít, thì ăn tươi : nướng, chiên v.v... Nhưng ở Phan thiết trước đây cá mòi quá nhiều, được làm mắm. Làm mắm là tài riêng của dân tộc, và ăn mắm là chút sở trường của dân quê nghèo khổ miền Trung.

Tôi chắc chắn khi con mắm mòi đầu tiên phiêu lưu đến Bình định trên con đường Bắc tiến của nó, nó không khỏi trải qua một thời kỳ bơ ngỡ. Một dân tộc dù có nhiều năng khiếu dùng mắm cũng không thể nhất đán tìm ngay trong phật chốc cái công thức thích hợp nhất để sử dụng một món mắm mẻ.

Chắc chắn phải trải qua nhiều ngày tháng, người nông dân miền Bình phú mới đi đến cái phát giác, mắm mòi đầu mà xẻ ra đi kèm với lá dưng, lá sộp, lá ngành ngành, thêm chanh, ớt, tỏi v.v... ăn với cơm, nhất là cơm nguội, thì tuyệt.

Lá dưng, lá sộp v.v... là những thứ lá rừng.

Con cá ở tận biển Phan thiết mà một ngày hai lần đã tìm đến kết nghĩa với lá rừng ở Bình định : duyên « cá lá » nọ không phải là duyên bạn bảy kỳ ngộ sao ?

Thế rồi, bắt đi đã lâu, tôi không được ăn mắm mòi. Nghĩ rằng đó có lẽ do những rủi ro phức tạp trên thị trường, do khâu vận chuyển mỗi nơi một khác, người Saigon không ưa thích mắm mòi mà mình thì vào Saigon đã lâu v.v... Bởi đó, nhân chuyển đi Phan thiết, bèn hỏi thăm về tin tức mắm mòi. Hỡi ôi ! thì đã trăm gây bình rơi bao giờ !

Người chủ tiệm mắm nhắc đến một năm Hợi năm Thìn uao đó mà trong lúc thăng thốt tôi không nghe rõ. Thì ra tự dưng mà cá mòi Phan thiết biến mất ngút mười năm. Tôi nghĩ đến sự muộn màng của mình ;

«... Không biết sự tình,
Khéo vô duyên bấy là mình với ! »

ĐỌC « MẮC CẠN » CỦA TRẦN YÊN THẢO¹

TRẦN Yên Thảo là một người viết trẻ, mới xuất hiện trong giới văn chương ở Saigon và « Mặc Cạn » là tác phẩm đầu tay của ông, được xuất bản bởi Từ Thức là cơ quan xuất bản mới được thiết lập để tung ra thị trường sách vở những sáng tác của những người viết trẻ tuổi. Những người viết trẻ tuổi như Trần Hoài Thư, Nguyễn Nhược Pháp, Hoàng Ngọc Tuấn, Phan Lạc Giang Đông, Trần Yên Thảo... Không còn trẻ ở cái tuổi trên dưới 20 như Lautréamont, Arthud Rimbaud và Raymond Radiguet khi họ sáng tác những văn thi phẩm rực rỡ nhất của họ. Đa số những người viết trẻ ở Việt Nam bây giờ, có tác phẩm đầu tay đem xuất bản, đều đã quá cái tuổi 25. Nhưng tác phẩm của họ mới chỉ là những hứa hẹn, có khi chỉ là hứa hẹn những sa đọa của chữ nghĩa, cũng là hứa hẹn của những cố gắng cần thiết mà người đọc còn đang chờ đợi ở tác giả và khá hơn hết vẫn chỉ là những trái đầu mùa chưa chín tới đã được đem ủ vội, còn chưa, còn chát, tuy đã có vài chỗ ngọt, ngọt lịm lạ thường. Chưa có tác phẩm thực sự chín nục như những « chants de Maldoror », « Une Saison en enfer », hay « Le diable au corps », trong số những sáng tác mà những người viết trẻ ở Việt Nam hiện nay đưa ra trước quần chúng độc giả trong nước. Nhưng một hiện tượng nổi bật của những năm 60 vừa qua, chớm sang những năm 70 này, một hiện tượng lộ liễu không che giấu được, là phong trào làm văn chương ở các nhà văn trẻ tuổi, một phong trào bình thường mạnh mẽ song song với cuộc chiến bị thảm và kỳ cục trên giải đất Việt Nam này. Nhưng đã thấy được gì? Những đêm sao sáng chưa chói lóa, bên những vì sao mờ nhạt, nơi nơi... nơi nơi... Chưa hiện rõ những « vươn lên cao vút », chưa nổi những cháy rực nổ bùng. Vì sao? Văn chương của những người mới trong một hoàn cảnh nhiều dữ kiện mới, còn ấu trĩ quá, vì sao? Vì khung cảnh sống khổn cùng, tù túng, ngột ngạt quá đời, bóp chặt hết mọi nụ hoa đang độ nảy nở? Hay tại đời sống chung quanh những người trẻ tuổi đang hiện đời quá nhanh, quá gấp, khiến họ không kịp ghi nhận hết, không kịp sống trọn vẹn mỗi biến cố, mỗi sự kiện, khiến họ chỉ còn bắt gặp những thoáng hiện, những dư ảnh nhạt nhòa, những dư thanh thoáng thoát trong nỗi bàng hoàng, trong niềm hoang mang thảng thốt? Hay tại nỗi chán chường đã nảy sinh cùng một lúc với sự lớn lên của thể hệ mới, nỗi no nê thừa phứa những dư thừa gồm ghê của cả một giai đoạn loạn ly dài dặc, vô nghĩa đã thấm vào tâm tưởng những người trẻ tuổi ngay từ lúc mới mở mắt nhìn đời đã ào ào hỗn độn rộng mở tuôn toang? Có lẽ, dưới cái nhìn khách quan, tình trạng ẻo lả, hăm hịu, của nền văn chương trẻ thiếu hơi thở nồng nàn mạnh khỏe, ở đây, là do sự phối hợp rắc rối của cả mấy nguyên nhân kia, và thêm của những nguyên nhân phụ thuộc, rất vật khác. Nhưng, nhìn từ tâm lý chủ quan của những người viết trẻ tuổi bây giờ, hẳn điều không khó nhận thấy phải là sự thiếu dự phóng cơ bản độc đáo nơi mỗi tác giả, mà nguyên nhân một phần lớn tùy thuộc ở sự thiếu vắng một chọn lựa cho riêng mình; chọn lựa một thể đứng độc lập, một quan điểm nhận thức thực tại khởi từ những kinh nghiệm chủ quan được trợ lực bởi một kiến thức phong phú và thống nhất. Điều kiện chủ quan quyết của mọi sáng tác văn chương quả thật là điều kiện khó khăn, gai góc. Nhưng giá trị độc sáng của mỗi tác phẩm không bao giờ là kết quả của những chấp nhận dễ dãi, không bao giờ là sự tự thành của những thái độ nhàn hạ, không bao giờ là hào quang trùm phủ lên trên những tìm kiếm nửa vời trong những khoảng không gian mờ đục của những say mê thời thượng, những khát vọng bề mặt, những sở thích đại đồng.

Phải có một triển vọng đưa trở về vừa với chính mình để con người văn chương chấm dứt được

mọi hỗn độn đang vây phủ bởi đời sống chung quanh mình. Và nhà văn để cho tình cảm hơi hợt đánh lừa sẽ chỉ có được những hơi thở yếu ớt trong tác phẩm. Con người của xã hội là con người trung bình của những ý những tình chừng mực. Con người văn chương phải « vươn lên trên » cái mức trung bình của con người sản phẩm xã hội, để tạo những người mới chứ không phải để mô phỏng những người cũ bị đóng khung trong xã hội. Văn chương của những người viết trẻ trong vài năm qua chưa đưa ra được những khuôn mặt mới, chưa mặc khải được những kích thước mới cho đời sống ở đây. Người ta chỉ thấy nơi văn chương trẻ một tình trạng sa lầy trong vết cù của văn chương cũ. Thâm hơn nữa, đời sống và văn chương về đời sống chỉ làm chứng cho cái trạng huống « mặc cạn » của Việt Nam bây giờ. « Mặc cạn » của Trần Yên Thảo phơi bày những cảnh đời dính chặt, kẹt cứng tan tác và lết bết như những mảnh vỏ trái cây khô nhựa còn bám trên mặt đường ướt át của một buổi chiều mưa nơi miền đất đỏ.

Tập truyện « Mặc cạn » gồm 5 truyện ngắn: Vết ngựa non xanh, Người trong truyện, Ở giữa chặng đường này, sợi khói ngang mặt và Cắn nhà chồ dỏ.

nguyễn nhật duật



Hầu hết các câu chuyện đều được kể lại bởi người kể ở ngôi thứ nhất — « tôi » —, đó là hình thức kể chuyện thường được chọn cho những tập truyện đầu tay. Trong bốn, năm cái « tôi » khác nhau của những truyện khác nhau, luôn luôn thấp thoáng bóng dáng một cái « tôi » làm căn bản: cái « tôi » của tác giả, cái « tôi » tạo sự thuần nhất cho « khi hậu » của các truyện khác nhau. Mà thực ra không khi trong các truyện vẫn là một không khí duy nhất trong một khung cảnh duy nhất: khung cảnh xác xơ, hiu quạnh của miền quê, đồng áng hay vùng bờ biển, tiêu điều buồn bã, đầy áp nỗi hoang mang lo sợ của đám dân nghèo khổ trước những đe dọa nặng nề ghê rợn của chiến tranh đang vây bủa xung quanh đời sống họ. Đây cũng là không khí chung của hầu hết các tập truyện sản phẩm của giới viết văn trẻ tuổi hiện nay. Đời sống các nhân vật dật dờ, trôi nổi theo năm tháng, theo tình thế cuộc chiến này, ấy là một đời sống đầy những đổi thay lớn, nhỏ, đủ cách, đủ lối, một đời sống bất trắc, có thừa bấp bênh và thiếu hẳn sự vững chắc tối thiểu để gây một nỗi an ổn cho tâm hồn các nhân vật. Đời sống ấy, với những chi tiết lặt vặt được tác giả « Mặc cạn » mô tả rất tỉ mỉ từ mi đến độ lặp đi lặp lại nhiều lần một chi tiết, một ý nghĩ, một lời nói, là đời sống nhân chán, mơ hồ, lo lắng, cho người ta những cảm tưởng dật dờ trôi dạt không cùng trong trạng huống bất định thường xuyên. Trong tập truyện « Mặc Cạn », không có điều gì hoàn toàn rõ ràng, xác định, tất cả đều là những nét vẽ mờ nhạt, chưa thành hình thủ đã bị xóa nhòa, rồi lại được vẽ lại rồi lại xóa đi... Người kể chuyện và các nhân vật, và các sự tình, chơi với nhau một cuộc chơi cắt đứt, khiến cho các nhân vật và các sự tình hiện đó rồi biến đó, thoáng còn thoáng mất không chừng. Ngọn ngữ trở thành một hướng dẫn viên nham hiểm cho một cuộc săn tìm đầy bất trắc. Tập truyện « Mặc cạn » như một thách đố ném vào những khối óc luận lý chặt chẽ. Những thay đổi liên miên được phơi trải trong mỗi truyện. Và không phải thiếu ý thức, trái lại

« Cậu thử nghĩ trên mặt đất này còn có những cảnh sống khổn khổ, tàn nhẫn và nghiệt ngã như vậy thì làm sao mỗi người trong chúng ta khỏi thay đổi. Làm sao mỗi chúng ta khỏi mắc kẹt trong những cảnh sống hơi hợt vô nghĩa ». Và ý nghĩa được tìm thấy trong cái vô nghĩa của cuộc đời này: « chính những cái hơi hợt vô nghĩa đó đã đương nhiên làm thành ý nghĩa cuộc sống ». Sự vô nghĩa, như bản chất của đời sống, khiến nó trở nên dang dở, luôn luôn dang dở. Dạng dở từ mọi dự định làm nên đời sống: dự định cho đời sống bị bề cong bề queo, đưa đến những xa lìa, tan tác, phân tán không cùng: anh Túc chết (chẳng biết vì sao và ra sao), chị Hiệp có độc, phải bỏ đi (đi đâu? không biết!) cô Lý chết (chẳng rõ vì đâu nên nỗi), Toại vẫn ngủ yên trên những nếp cũ mòn của đời sống luôn thay đổi và người kể chuyện « vết ngựa non xanh », đứng trước những sự tình đó, dứt khoát quyết định là sẽ bỏ đi. Đi đâu? không biết, nhưng chắc chắn một điều là phải đi, « đi khỏi nơi này », quyết định một đời thay trong cuộc đời thay lớn lao là đời sống triền miên, cuộn cuộn trôi chảy. Con nhân vật của truyện « Người trong truyện » trước những đời thay miên tục của đời sống, trước những chết chóc, lợc lừa, phỉnh gạt, phản bội, dư thừa của xã hội chung quanh, của quá khứ trôi dạt, của tương lai bất định đang chào đón với đũa con đầu lòng sắp ra đời ở phương xa, hẳn nói thầm trong lòng câu nhân vật với đũa con hân sắp có: « Tính theo ngày mẹ con mất kinh thì còn đúng một tuần nữa con ra đời. Cho tới giờ này ba vẫn chưa biết cái gì có ích để làm cho con ». Bị dặt dến thế, thấy không có gì rõ ràng và chắc chắn có ích, đành làm, để xứng đáng với đũa con được chờ mong! Bởi mọi vẻ mặt, mọi cử động, mọi lời nói của những người xung quanh đều đáng ngờ vực, kẻ muốn giúp đỡ hẳn lại là một tên khốn nạn, một kẻ dâm dăng, lừa lọc, nham hiểm. Hẳn biết tìm ai? Hẳn biết làm gì đây? Truyện kết thúc trên niềm nghi hoặc đó. « Ở giữa chặng đường này » là ở trên quãng đường tối tăm, giữa một đêm khuya trong lòng đất tịch. Người sinh viên cũng một người sinh viên khác một lần lao già, một người trung niên và một quán nhân, cả 5 người làm lối bước, lội qua con suối sang miền đất bình an giữa làn đạn địch. Người sinh viên dụng phải một xác chết không đầu. Rồi hãm bị thương. Hãm mê sảng và trong giấc mê hãm gặp một người đồng đội, thúc giục hãm mạnh dạn tiến bước. Hãn tỉnh dậy bên những người đồng hành trong ánh sáng lơ mơ, hẳn quyết định phải tiếp tục không lùi bước đến hên nữa: Nhất định phải tiếp tục. Tôi đã chặt đứt quá khứ và ý thức điều này trên cái chết. » Hãn thức tỉnh trên kinh nghiệm đau đớn của sự có sát cái chết, trong hoàn cảnh hiem nghèo của thời chiến: Kinh nghiệm diễn hình thường dễ nhận thấy trong cuộc chiến ở nước ta bây giờ, và là kinh nghiệm không mới lạ lắm, được cảm nhận một cách dễ dàng: được tác giả diễn tả một cách quanh co rắc rối, Truyện « sợi khói ngang mặt » chỉ nhằm mô tả một cảnh huống rất phổ biến trong xã hội chiến tranh của nước ta bây giờ. Một thiếu niên mồ côi cha mẹ, sống với anh ruột bị anh ghét bỏ, đánh mắng, hãm bắt nạt, uất ức bỏ đi, với một tình yêu đang dở dở lại sau lưng. Hãn trở về để thấy sự ghê lạnh đến thù hận của người anh càng tăng thêm, làm đổ vỡ tất cả dự định của đời hãn từ vật chất đến hoàn toàn tinh thần. Và người yêu cũ đã thay lòng đổi dạ, lạnh nhạt với hãn, bỏ hãn và mê say một người lính khác có lẽ chỉ vì trong suốt thời gian xa cách đã

¹ « Mặc cạn » tập truyện của Trần Yên Thảo, Từ Thức xuất bản, 1971, dày 116 trang, đề giá 150 đồng.

qua hẳn không liên lạc thư từ tin tức với nàng. Thế là tan vỡ, thế là dang dở hết cả hẳn chân nân. Truyện chỉ gọi ra không khí chân nân đó rồi chấm dứt. Cảnh đó là cảnh gây nên những tâm tư buồn bã, chán chường, bất mãn, liêu sổng và liêu chết của người lính Việt Nam bây giờ, sau khi họ đã mất hết quê hương tinh thần cũng như vật chất, sau khi bếp lửa gia đình đã chỉ để lại lòng họ một dư vị khô đắng của tro than. Truyện cuối cùng « Căn nhà chỗ đó » diễn tả nỗi buồn lo của một người đàn bà trong sự trong chờ ở nơi mình một sự kết thái. Chỉ cần có với người yêu một đứa con là nàng sẽ được theo chàng đi bất cứ nơi nào, để khỏi phải ở mãi cái khu nhà rối rắm, lụp xụp, buồn nản mà nàng đã cư ngụ từ 7 năm nay. Chàng là một quân nhân. Chàng không muốn nàng cư ngụ mãi ở cái nơi đây « những cái xa lạ gai mắt » đó. Và truyện chấm dứt ở nỗi buồn chán của Lâm, người đàn bà ấy : « Tôi có kính hai ngày nay. Như vậy là tôi vẫn chưa có con được Chưa bao giờ tôi thất vọng bằng lúc này (...). Thành thử cho tới bây giờ chàng vẫn là cái gì sở hữu của những con đường biệt dạng. Còn tôi chắc chắn bị giam trong căn nhà này thêm một phần đời người nữa. Những ngày dài hiu quạnh. Những đêm tối không cùng » Hai người chưa thể sống với nhau cho nhau hoàn toàn, vì chưa có một đứa con ràng buộc.

Tác giả đã làm công việc của một quan sát viên, ghi nhận tỉ mỉ các chi tiết vặt vãnh của những mảnh đời rời rạc, ly tán, vương vãi khắp nơi, làm toát ra cái không khí nhảm chán, tê lạnh, mơ hồ đang vây phủ những tâm sự buồn nản, hoang mang của những nhân vật rã rượi, những nhân vật không có một hình thù rõ rệt nào. Tác giả ghi nhận đời sống chung quanh bằng ngôn ngữ trực tiếp của các nhân vật, thứ ngôn ngữ đơn giản đến thô bạo, chân thực đến tục tĩu, mà tác giả đã diễn lại cách trung thành không chút ngăn ngại, thứ ngôn ngữ đó xen lẫn với những câu văn diễn tả tâm sự nhân vật mang vết tích của tâm sự tác giả — thống nhất qua những truyện khác biệt —, diễn tả một cách chài chuốt, nhiều khi kiểu cách, nhưng không mất vẻ linh hoạt, sống động và uyển chuyển : « Lý đã chết chung với sự hiểu lầm của nàng. Một cái chết thật giản dị. Những kẻ còn lại vẫn sống, vẫn qua lại bên đó quận lỵ. Vẫn đi trên đường mòn, hoặc có người sẽ bỏ đi xa, sẽ thay tên đổi họ, thay hình đổi dạng, sẽ mất tích nhưng chắc chắn vẫn phải sống. Sống rục rờ huy hoàng. Sống eo sèo lầm lũi Sống lầy lừng ngang dọc. Sống què quặt lê lét nhưng điều đáng buồn là phải sống.

Tất cả những trạng huống sống đưa về ý nghĩa đơn nhất là sống, sự sống mang trong nó một duy lượng phong phú biết bao nhiêu, qua sự diễn tả biến hóa của tác giả Trần Yên Thảo có khả năng đặc biệt trong sự diễn tả những tâm trạng buồn chán, tê lạnh, mơ hồ, rời rạc. Văn của Trần Yên Thảo làm chứng nhân (và cũng là chứng tích) của sự phân hóa giữa lòng đời sống xã hội Việt Nam ngày nay, cũng như văn của những người viết trẻ khác : Trần Hoài Thư chẳng hạn người viết trẻ có nhiều điểm tương đồng nhất với Trần Yên Thảo qua sáng tác. Nhưng văn còn là sự ghi nhận, ghi nhận trung thực... về các cảnh huống é chề trong đời sống ở đây. Chưa có một cái nhìn bao quát để tìm thấy một nhịp sinh động nào khả dĩ biến đổi được nếp sống này cho những ngày sắp tới. Chẳng lẽ đằng sau và bên ngoài những cảnh đen tối được mô tả đó, không thể có một tia sáng nào báo hiệu một ngày mai khỏe khoắn hơn sao ?

Đắm chìm, ngụy lặn vào những chi tiết nhỏ nhặt của thực tại nhiều khi chỉ là một cách lười biếng chúi từ thực tại sâu xa đòi hỏi cái nhìn sáng suốt và bao quát, đòi hỏi kinh nghiệm gay gắt và thẩm thấu làm khởi điểm. Trần Yên Thảo cũng như hầu hết những người viết trẻ ở Việt Nam bây giờ, khi chỉ bằng lòng diễn tả thực trạng chiến tranh ở đây qua những dáng vẻ quen thuộc được đảo đi xới lại mãi, đã tỏ ra muốn khước từ những phiêu lưu cần thiết của ngôn ngữ văn chương trong những chiều hướng hứa hẹn những khám phá mới mẻ và phong phú khác. Văn chương đòi hỏi thêm mãi những viễn tượng những chân trời mới, chứ không thể cứ chịu « mắc cạn » mãi trong những vũng lầy mà chiến tranh ở đây đã tạo ra.



viết trong nỗi nhớ

BÙI ĐỨC CHÍNH

tráp trùng biển gọi khuya tôi
quanh hiu trắng rụng bên trời tháng giêng
lề loi tôi giấc an nhiên
bỗng không tỉnh dậy nghe triền sóng lên
gió qua cội gió buồn tênh
ta trắng một nửa đã quên dáng người
lỡ mai một có hồi hồi
xin không nhớ hết khoảng đời này đâu

thơ

HOÀI DIỄM TỪ

khí đánh giầy ta thấy đời đáng chán
đôi giầy to như thế là chân trâu
ta hi hục cầm mảnh bông chà mãi
thấy lòng mình cũng nhẵn thín thương đau
ngỡ rằng em giống như con chó dại
lặng cho ta những vết cắn buồn rầu
ngỡ rằng em giống như đàn muỗi đói
dốt hồn ta ngứa ngáy suốt đêm thâu
em hăm hai em đi làm có giáo
ta hăm ba vẫn thích ngồi bên đường
cười em về hẳn là vui biết mấy
có giáo già thương thẳng linh khó thương
có giáo ơi ngày mai phơi đồ trên
có thấy lòng nặng trĩu những bi thương
có hiểu rằng vì sao ta chán sống
có yêu ta hơn những lúc bình thường ?
thời giờ em đi dạy ta cầm súng
vui thật vui linh thú với luật rừng !

nằm đau giường bệnh

TRẦN THUẬT NGŨ

hẹn một ngày về thăm xóm cũ
bây giờ xa quá những ngày mưa
mẹ ơi sông vẫn xuôi dòng chảy
nước vẫn xuôi mau ngày tiễn đưa
em hồi ! hồn có là nặng mới
reo ngoài nội có những mùa xưa
đêm nay trăng sáng soi ngoài ngõ
lòng như ngọn nến tàn trong mưa

ly khách

PHẠM NGỌC LƯ

người đi neo bóng bên bờ
có sông thắm tội nước chờ thuyền lui
nước đau từng sợi ngấm ngời
cuốn tình tôi chiếc lá vùi đáy sóng
người đi hồn chẳng đi cùng
bến kia bãi cạnh còn tòng tích người
nhìn mây mây chợt hồ người
mây như áo lụa cuối đời khoác đi
mây tan. Trời dột. Tôi thì
nằm mơ thấy bóng người về trong mây.

trả lời bạn hỏi

NGUYỄN THANH TÂN

bạn hỏi : bây giờ khá chứ ?
ta cười bảo : cũng hơn xưa
tuổi tác sắp thành ba chục
gian lao một kiếp có thừa

bạn hỏi : có thường đánh giặc
ta trình tẩm phép thường niên
hết hạn lên rừng tiếp tục
snoul khói đạn dăm ghiền

bạn hỏi : vợ hiền đã lấy
ta cười thật nhẹ như tơ
lấy thuốc ra mời bạn hút
ai ưng mà lấy bây giờ.

thế những con Hồng con Phượng
ngày xưa tình nghĩa lắm mà
ba huổi mỗi ngày đưa rước
bốn mùa công ấy từng qua

hồi đó ta còn đi học
áo quần đơm nét thanh tân
sách vở thơm lừng nước mực
tóc râu chải cạo ân cần,

nói năng không hề vắng tục
giận hờn một lát rồi thôi
khi ghét dọa làm lãng tử
lay hoay cũng xích lại ngồi

hồi đó có chiều thứ bảy
địu nhau dạo biển bắt công
vun cát xây lâu tình ái
phơi mình trên bãi rong rong

hồi đó có ngày chủ nhật
đi bằng xe đạp về quê
đốc nắng gió buồn không thổi
mở hơi mặc sức dầm dề.

vờ hỏi : Chờ em có nặng
nghe thương, ngầy ngầy lắc đầu :
tập tênh anh làm lực sĩ
thế này mãi chẳng còn lâu.

những thứ đó không là kỷ niệm
vì bây giờ ta đã khác xưa
đem thân bán lo phần cơm áo
ngoài súng gươm mọi chuyện ắt thừa

tuy thế vẫn nhớ nhau
trong phút nào đỡ tình
đang giầy rụng cơn sầu
đêm trăng vàng yên tịnh
nơi lửa đạn — tuyến đầu.

chiếm bao

NGUYỄN MAN KIM

người như vòm trời cao sáng ngời mắt hạ
đêm đầy thì hồng tuổi ngọc thơm hương
ta bỗng đứng hồn xanh xao nỗi nhớ
con sâu về gối ngủ giấc trăm năm,

người nhắm tìm ta lấy cớ nhà đạn
phiến hồn nhiên vỡ rụng vô tình
ta ụp mặt trút hơi tàn nhắm mắt
bỏ quanh đời những ngày tháng không tên

nụ cười

BÙI NHUNG

nụ cười bên cửa sổ
nụ cười thật có duyên
không ngờ như chất nổ
phá tan tôi bình yên



THÁP THOẢNG VỀ

nguyên' chí kham

KHOẢNG bốn giờ chiều tôi đến Huế. Chuyển xe buýt chạy từ bến ngoại ô vừa đỗ vào một trạm nhỏ kế nhà ga. Dương như, vài ba năm nay đường xe lửa ngừng hoạt động. Những chuyến tàu, ngày trước hay đem lại cho đô thị nhiều khuôn mặt đáng nhớ, người ta vẫn gọi là kỷ niệm. Thời ấy an nhàn, trầm lặng điều hòa, lấy đời sống trù phú sự vật trải tâm hồn lên thành dòng sông êm đềm, xuôi chảy và thơ mộng. Nhưng ngày nay đã hết bao nhiêu hình ảnh ngày xưa, tiếng nói, sự đợi chờ, niềm hy vọng, cái vẻ đẹp tự nhiên nhún nhường im lặng. Đôi khi, có con tàu muốn trở về với mong đợi, những tiếng còi hú lên bất chợt nghe đôi chút lòng, nhưng một lần khơi dậy khe nói: cảm tình ngày xưa, rồi biến mất qua ga cũ. Tôi cũng trở lại với gian nhà bây giờ. Những gì tôi thấy, nó không lưu lại trong lòng tôi một chút vui tươi hay một thoáng buồn buồn bực rợn mà tôi phải tự hỏi mình: tôi thư thả theo con đường. Mùa đông, những ngọn gió cuối tháng mười hai thổi nghe mát lạnh và thơ đại bay trên đầu tóc tôi. Buổi chiều, mùa xanh lẫn với tiếng gọi mờ mờ, từ ngọn lá rung động trên cành cây đang ngủ, một thoáng lơ, một thoáng thức dậy bằng hoàng, trước mặt tôi nắng mọc từng khóm hoa vàng nhỏ hân hoan, nhảy nhót của bầy chim sẽ sẽ Hạnh phúc không mơ hồ mà u ám êm dịu. Tôi đưa tay lên mắt che vật nặng ai ở bên kia bờ đường, áo trắng đó, bóng áo trắng thấy thơm người con gái thủy mị. Tôi thấy cũng màu xanh rử xuống, lời nhạc vọng rất êm. Có một nụ cười tươi sáng nhưng còn một thân cây trắng nhỏ mọc lên từ đó bao giờ. Nụ cười, đối với tôi không xa lạ, khi nhìn con hơi ngó lạ lùng, nhưng tôi nhận tại được ngay người em gái của tôi. Mai ngồi trên chiếc xe đạp, hai cánh vai du đưa nó vẫn qua lại trước mắt tôi đều nhịp, tuy nhiên lúc này tôi không hiểu Mai đang nói chuyện gì mà đứng dưới bóng cây ngoài khuôn viên khu Đại học. Mai chưa là sinh viên, nó mới học lớp sau cùng ban Tú Tài ở trường nữ trung học Đồng Khánh. Những chút dễ yêu ấy chẳng lưu ý làm gì, nhưng vì đã thấy bóng em tôi phải băng qua đường.

Em vẫn nhìn anh phải không. Anh muốn tìm em để gặp mà nhận ra em bằng cả cảm hồn xam lẫn bằng khuân. Nơi thành phố này hôm nay chính là lần anh trở lại với một đôi mắt đi tìm gặp hồn em. Anh gọi đến thời ban đầu, em hãy nhớ mãi. Bây giờ trong khoảng cách anh cảm thấy rung động vì có em, và tiếng nói nơi em đã tắt nhưng tâm hồn em anh thấy nhen lên khói lặng lẽ mùi hương buồn (đến nơi buổi chiều bếp lửa có em ngồi một mình

cúi mắt không nói), anh thương yêu em. một tình yêu đưa anh trở về. (Em đừng khóc, hãy ngồi lại đó với dáng mắt buồn rầu, anh sẽ ngồi xuống bên em và anh tự thấp ngọn lửa sáng cho em nhìn thấy, ngọn lửa cháy lên thấp thoáng niềm hy vọng, anh nói với em rằng, những kỷ niệm dù nhỏ bé nhưng chúng ta hãy giữ lấy, ràng buộc vào nhau vì chúng ta chỉ còn hai đứa thân yêu, có em anh có cả một tấm lòng chân thực, em hãy tin rằng anh luôn luôn soi sáng niềm tin tưởng trong đôi mắt em với suốt quãng đời em nhìn. Thực không có gì ngoài sự bé nhỏ anh giữ lấy cho tâm hồn, anh chỉ ao ước có một mái nhà ấm cúng, như vậy em được gặp anh rồi. Riêng anh phải bước tới gần em.

Tôi thấy đôi mắt vẫn nhìn mãi và tôi đứng lại sau lưng lúc nào Mai không hay, mắt tôi dần dần nhớ lại những hàng chữ trên, nhiều lần trên áo. (Tên em là Nguyễn thị Diệu Thanh). Một nụ cười ngày thơ làm anh em tôi ngạc nhiên.

— Anh vào chỉ sớm rửa — giọng Mai nói kéo dài, yên lặng.

— Anh ra chút việc thôi. Không có gì cả. Mai đứng làm gì đây.

Mai cười nói:

— Hai đứa đi nghe hát nhưng bị đuổi ra.

Tôi cười:

— Tại em không phải là sinh viên.

— Không phải — giọng Mai càng muốn ré lên.

Tại ông bắt xe ở ngoài không cho đem vào. Bà anh tưởng Mai còn nhỏ đó.

— Ủi thì Mai lớn. Tôi lại mỉm cười nhưng tôi chợt nghĩ, muốn nói với Thanh rằng, em cũng đã lớn nhưng em buồn cho anh. Chiều nay em đứng im nghe anh nói, rồi đây mai sau em sẽ nói nhiều cho anh nghe. Nhớ, chúng ta đừng bao giờ quên. Tôi thấy Thanh nhìn thật lâu mà kinh ngạc. Tôi lặng im đi một vài giây, Bầy giờ Mai nhắc:

— Anh định đi đâu.

— Anh muốn xuống phố tìm người bạn, (bởi vì nhớ Thanh nên giọng tôi nói tôi se lại).

— Anh lấy xe đi. mai nói, tôi đứng mà mắt tôi lung lừng giữa hai chiếc áo trắng. Rồi Mai đưa cho tôi cuốn sách, dặn tôi ghé nhà nó cùng nói với Thanh. — mi đưa vở anh đem về nhà cất luôn rồi mai tau đem xuống trường cho. Thanh không đáp, đôi mắt kia không nghĩ ngờ, tôi cầm giữ lấy nó,

Buổi chiều cho tôi về. Tôi lên xe đạp không chào với Mai và Thanh một lời từ giả nước (Em biết nói gì với anh khi em cảm thấy chỉ còn đôi mắt anh). Sao ại, lòng tôi xao xuyến. Tôi cúi lưng đạp xe đi, tưởng chừng như gió muốn ngăn lại, và trên đường những hình ảnh mơ hồ hiện qua mắt tôi. Tôi đã bị một cảm giác lạ lùng tâm chiếm, nên ý nghĩ sẽ tìm người bạn thân dần dần va lách tôi và đưa tôi về căn nhà Mai ở. Tôi dựng xe bên bia tường, dưới giàn hoa mướp, cửa, sờ sờ nhìn qua hàng song thấy tôi, chắc có tôi đi vắng, nhưng từ mấy ngày tôi về biết tôi hay sang chơi nên cửa trước chỉ đóng lại không khóa. Căn nhà này Mai ở với mẹ. Hà dạy học từ dưới quận nhỏ, một tuần thảnh thơi có về hai lần và tôi đã bỏ đi gần bảy, tám năm mới trở lại. Bầy giờ Hà cũng sắp có chồng rồi. Tôi yêu mến căn nhà ít người chung sống, bởi vì ở đây có sự ảm bóng mát, sự lẻ loi và tất cả buổi chiều. Buổi chiều, khi bóng nắng rải hoa vàng trên sông, màu nước xanh lẫn với tiếng khua động vang lên những âm thanh êm đềm thì phía bên kia, từ hai cửa sổ con mắt bên ngoài tôi cảm nhận một đời sống, gần tôi bằng tất cả những ngày thân yêu trải nhẹ, sống trong hoài niệm với những hàng cây xanh, những mái nhà màu ngói nâu cũ kỹ, những vì trường bao nhiêu nỗi bậc thềm quá khứ dần. Tôi giữ tâm hồn hạnh phúc hơn hết. Tôi mở cánh cửa màu sơn xanh (màu xanh, mỗi ý nghĩa riêng, trong, xanh lá luôn luôn tôi có cảm tưởng được trở về, một tuổi ấy không mất, em jem như mái tóc người yêu. Tôi đứng nhìn gian phòng nhỏ bày ra giản dị những đồ vật kia, có những cuốn sách nằm trên tủ hết sức thân yêu, với cặp mắt tôi dễ thương, lòng tôi lặng lẽ và tôi ngồi xuống ghé bâng vắn em ái, đậm đà. Tôi được sống một mình trong hạnh phúc. Từ cuốn sách học của Mai, tôi đã dễ xuống giận hờn, không tiếc nuối, bởi vì tôi không muốn ôn lại cái quãng đời một người học sinh đã đi qua và nay đã trưởng thành, đời sống tự nhập

minh vào một con người cộng đồng của xã hội, biết cần đến vật chất, biết say mê những gì mà thời xưa hẳn vụng dại, trong lòng còn những hờn hận cho nên không muốn chạm vào một thực tế cuồng loạn hay bản khoăn nào cả. Nếu những ngày ấy xa lắc thì hãy để giấc mộng êm đềm thả trên dòng nước, có mùi hoa thơm, có màu xanh của lá, và có những ánh vàng của trăng. Tôi chỉ muốn, muốn xin những lần thơ mộng về thấp thoáng như giọng nói của người thiếu nữ vô tình, như một nụ cười không ai thấy chỉ riêng em hồn nhiên, hay bằng một sự bất gặp hình ảnh một chủ bé con buổi sớm mai từ trường ma chú nạng qua khu vườn, vửa đi vửa nhảy nhót như con chim sẻ. Tôi chưa thấy buổi chiều mát, cũng như ngoài kia cái áo gió không hiện ra bởi hình ảnh một cây già. Tôi sắp qua đó, nhưng tôi vẫn ngồi đây im. Anh, em đến trong bàn tay vỗ về, bé nhỏ. Em về đây để nghe tiếng anh nói với em. Hình như cảm giác ấy run trên tay tôi, tôi mỉm cười rồi mắt tôi ngó đến những hàng chữ của con gái, của em, dễ thương đi qua (mà hơi gió), gió làm cho tóc người yêu bay em lại, quần lấy tôi một khuôn mặt dịu dàng vô cùng. Những giọng chữ ấy bất chợt đứng lại âm thầm, khiến lòng tôi bỗng dưng buồn bã, nhớ đến Thanh mặc chiếc áo trắng, đứng như một thân cây gầy, đôi mắt đen và khuôn mặt như buổi chiều trên phố cũ, không một ai bước chân về, những chiếc lá sầu rụng mòn mỏi, những chuỗi ngày ngày thơ ấy xa đi tôi tiếc thương đi vắng vô cùng ngày ấy còn mắt ai đen với mùa tóc



Tạp văn

CHUYỆN NHẢY TRỰC THĂNG n.m.t.

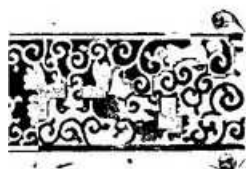
(Tặng các chiến hữu TĐ35...)

MÃ Y phát súng thẳm thiên gọi giờ vào máy vô tuyến lên lạc giữa Bộ Chỉ Huy Tiền Đoàn và các Đại Đội, đã dựng đầu chúng tôi dậy. Sinh hoạt trong đơn vị sống động từ giờ phút ấy. Lúc đó đã gần 5 giờ sáng ngày N — Trời còn ảm tối dưới lớp màn sương trắng đục bao phủ cảnh vật im lìm của Quận lỵ Tiên Phước. Quận lỵ Tiên Phước nằm về phía Đông Bắc Quảng Tín chừng 25 cây số. Phần lớn diện tích quận này là núi non, rừng rậm, nhưng lại là nơi trú ngụ đông dân cư từ xưa nay. Ở đây chúng tôi chỉ dừng chân một ngày và một đêm, rồi ngày mai lên đường vào nơi gió sương.

* Khỏi lửa cơm năm trước bây giờ: Tiếng nói oang vang, khàn đặc của vị Tiểu Đoàn Trưởng « già » ra lệnh trong máy. Từng tốp lửa được đốt lên trước sân, sau vườn nhà dân. Càng sáng càng yên giấc. Mọi người đều bận rộn với công việc riêng của mình. Sau khi quơ vùi bữa cơm sáng và không quên ăn theo phần cơm năm trong ngày, chúng tôi « công » hành trang ba lô « lưng, trông như những con lạc đà thồ gánh nặng. Cứ như thế từng đoàn người âm thầm lũ lượt kéo về tập hợp tại sân bay quận lỵ, nơi xuất phát cuộc hành quân.

Trời vẫn còn hơi sương ảm và mây mù ở trên cao, vì thế trực thăng chưa đến chỗ chúng tôi đi được. Ngồi chờ chừng trên nón sắt chúng tôi

xanh anh về lang thang trên phố cũ buồn mắt lòng
ngây thơ vô tình áo trắng bay đi. Những câu thơ
lãng mạn, những dòng chữ đó viết cái vẻ đợi chờ yếu
ớt trông mong ai về, tôi biết những ngày êm vui của
em nhưng không phải bây giờ tôi đã gặp. Khi tôi
về lòng ngây thơ áo trắng vô tình làm cho mắt tôi
rưng rưng, tôi thấy bóng thật xa mà như thể tôi
không được trở về nữa. Tôi cúi xuống, tôi muốn hôn
lên tâm hồn em, em hãy giữ lấy anh, trời có gió,
đừng mong cho cơn bão thổi về. Anh cúi xuống ôm
em vào lòng và anh hôn em, anh nhớ tới tất cả
những ngày xưa của anh, những ngày anh để cho
sự êm đềm xuôi chảy, nhưng bây giờ em hãy đưa
anh trở về. Em đừng khóc, em hãy lặng im dưới
môi anh, và một lần đôi mắt em đó thật thà như
tuổi thơ dạy ngày ấy, có những viên bi sáng nhỏ
trong tầm lòng thêm muốn của anh. Một ngày kia,
anh sẽ ngồi và lúc em đã biết khóc, em hãy nói hết
cho anh nghe, lời an ủi, vâng lời và trọn vẹn của
một người em khi chúng ta không còn ai nữa. Bây
giờ những ngọn lửa chưa tắt, nhưng có một ngày
em về quê ngoại, anh sẽ tới tìm em, hỏi mái tóc,
hỏi đôi mắt trông chờ, hỏi sự im lặng buồn tênh
ngươi lạnh, có bóng ai ngồi đầu phần mình bên bếp
lửa kia. Tôi về những ngày tháng xưa kia, bóng
chiều một chân trời quê ngoại, nhưng tôi ngồi đây
(sao tôi không ngồi với bữa cơm chiều) thì tất cả
bóng đen ngoài kia đang chùng xuống, tôi nhìn
nhưng không thấy một ngọn nến nào thấp lén.



rit những hơi thuốc dài chờ đợi và tán chuyện gẫu.
Những màu xanh lã nhằng, những câu đùa cợt
thường là chuyện dăm ba chuyện. Hy vọng ánh thái dương
chan hòa nắng ấm và rồi nắng sẽ rất gay gắt vì có
nhiều sương phủ đặc vào buổi sáng nay. Đang khi
chúng tôi tập hợp kiểm điểm quân số đạn dược v.v.,
một chiếc trực thăng UH — ID sà xuống đậu cách
chúng tôi khoảng 20 thước. Bước xuống trực thăng
Trung Đoàn Trưởng mảnh khảnh, nhỏ nhắn với
tấm bản đồ to tướng cầm tay chạy vội lại phía
chúng tôi, theo sau là vị Cố Vấn Trưởng cao lớn có
cái đầu hơi lảng bồng. Qua một lúc ngồi chụm đầu
bàn bạc với các Sĩ quan trong Tiểu Đoàn trên tấm
bản đồ trải rộng, tất đứng dậy rời nhau. Và chiếc
trực thăng chở các vị kia lại tiếp tục bay đi để lại
một vùng cát bụi mù mịt. Ngay sau đó các Đại Đội
được lệnh chia thành từng toán 8 người một sẵn
sàng chờ trực thăng vận. Đại Đội 3 sắp toán đi
trước tiên, sau đó đến Đại Đội 1, Đại Đội Chỉ
Huy cùng Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn và chốt hết là
Đại Đội 2.

Thời gian trôi qua mau, kéo lớp sương mù tan
loãng mất biến... Mặt trời đỏ ửng, ló dạng sau
những dãy núi xám nhợt. Hy vọng ánh thái dương
chan hòa nắng ấm và rồi nắng sẽ rất gay gắt vì có
nhiều sương phủ đặc vào buổi sáng nay. Đang khi
chúng tôi tập hợp kiểm điểm quân số đạn dược v.v.,
một chiếc trực thăng UH — ID sà xuống đậu cách
chúng tôi khoảng 20 thước. Bước xuống trực thăng
Trung Đoàn Trưởng mảnh khảnh, nhỏ nhắn với
tấm bản đồ to tướng cầm tay chạy vội lại phía
chúng tôi, theo sau là vị Cố Vấn Trưởng cao lớn có
cái đầu hơi lảng bồng. Qua một lúc ngồi chụm đầu
bàn bạc với các Sĩ quan trong Tiểu Đoàn trên tấm
bản đồ trải rộng, tất đứng dậy rời nhau. Và chiếc
trực thăng chở các vị kia lại tiếp tục bay đi để lại
một vùng cát bụi mù mịt. Ngay sau đó các Đại Đội
được lệnh chia thành từng toán 8 người một sẵn
sàng chờ trực thăng vận. Đại Đội 3 sắp toán đi
trước tiên, sau đó đến Đại Đội 1, Đại Đội Chỉ
Huy cùng Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn và chốt hết là
Đại Đội 2.

Trực thăng chưa đến, chúng tôi phải chờ đợi.
Ngồi không chúng tôi thỉnh thoảng ngước nhìn lên
bầu trời tìm kiếm, trông ngóng rồi lại vươn vai ngáp
dài...

Phút chốc bóng dáng một đàn trực
thăng, nhìn từ xa như những cái chấm



xem tiếp trang 11

NGUYỄN QUỐC TRỤ

BẠO ĐỘNG TRONG CHỮ VIẾT VÀ TRONG LỜI NÓI

Nhạc : Chỉ có nhạc cổ điển. Văn chương : Chỉ
có Thơ và Kịch. Đây là những nhận xét của phần
lớn nếu không muốn nói là của tất cả nghệ sĩ,
những người tự cho rằng họ có đặc quyền hiểu
và thưởng thức thức cái Đẹp — thực tại sau cùng
của các sự vật. Một bài hát, ai cũng có thể nghe
được. Ai cũng có thể, trong những lúc vui vẻ quá
độ hay những lúc quá cô đơn, hoặc ca hát một cách
ồn ào, âm ỉ, hoặc âm thầm nhớ lại bằng những lời
ca không thể thoát ra khỏi cổ họng. Một cuốn tiểu
thuyết, ai cũng có thể đọc được. Đọc để giải trí, để
quên, tự đưa mình vào một nơi chốn không có thực,
sống đời sống của một hay nhiều kẻ khác, tạm
ngừng sống đời sống thực của chính mình. Hay
đọc vì ham học hỏi, ưa suy nghĩ. Sao cũng được
cả. Có nhiều cách nghe hay hát một bài hát cũng
như có nhiều mức độ của sự đọc. Tiểu thuyết từ
xưa đến nay vẫn bị coi như là những tác phẩm
nghệ thuật loại B, chỉ để dành cho những kẻ phàm
phủ, tục tũn, cho bọn « profanes », những phường
mặt thịt, tai trâu. Nơi chốn hỗn tạp đó không phải
là chỗ ở của những tao nhân, mặc khách. Thơ và
kịch, những thứ đó chỉ để dành riêng cho nhóm
người được biệt đãi, những nghệ sĩ thứ thiệt.

Trong cuốn « La force des choses » nhà văn nữ
S. de Beauvoir kể lại kinh nghiệm một lần đang
nghe nhạc cổ điển của Beethoven, bà đã phải
ngừng đĩa nhạc vì một cuộc tàn sát đang xảy ra
trên mặt đất. Một lần khác, bà đã
mong sao tất cả những vẻ đẹp đối trá đó đều
tan biến cùng với cuộc tàn sát. Sau khi để cả
đời để cặm cụi viết hàng ngàn trang sách Triết học,
Văn chương... cuối cùng bà tìm ra được một sự
thực. « Chỉ có một sự thực về phận người: Hai
phần ba nhân loại bị đối ».

« Đứng trước một đứa trẻ con chết đói, cuốn
Buồn Nôn chẳng đáng giá một ký lô nào. », người
bạn thân của bà, tác giả cuốn truyện trên, cũng đã
phát biểu như vậy. « Khủng khiếp » hơn nữa phải
kể tới một câu của Dostoevski : « Sự khốn khổ chỉ
của một đứa trẻ con thôi làm cho tất cả mọi người
không ai dám nhận mình là vô tội ».

Quan niệm của de Beauvoir và của Sartre đã
gây nên nhiều cuộc tranh luận chung quanh vấn nạn :
Văn chương làm được gì. Nhưng có một thực hiện
nhiệm đó là, chỉ có S. de Beauvoir, cũng như chỉ có
Sartre, tác giả của cả một chồng sách triết học, văn
chương... mới có thể phát biểu những câu nói kể
trên. Nếu cuốn « La Nause » không phải là 1 cuốn tiểu
thuyết nổi tiếng và nếu Sartre không phải là nhà
văn từ chối giải thưởng văn chương Nobel, liệu
câu nói trên có được nói ra và được nhắc lại quá
nhiều hay không ? Bọn nghệ sĩ, ngoài cái quyền
sản xuất và thụ hưởng còn có đặc quyền tự trình
bày, giải thích bằng những sự đau khổ của chính
họ.

MẶC C cảm tri thức phạm tội, xấu hổ vì được
biệt đãi, mặc cảm đầu hàng giai cấp... không phải
những người như de Beauvoir như Sartre là những
kẻ đầu tiên phát biểu. Trong chiến tranh, khi những
kẻ khác đang chết và lo sợ phải chết, nhà văn đã

bị mang tiếng là hèn nhát, là trốn tránh, sợ chết.
Cũng không hiếm những người cầm bút tuyên bố,
tôi chỉ quen với cây viết, chữ nghĩa, ngoài ra tôi
không thành thạo cách thức sử dụng cây súng.
Hơn nữa tôi không muốn giết người khác. Tôi
chỉ muốn làm nhà văn, kẻ đứng trên, đứng ngoài
cuộc chiến. Có như vậy, tôi mới khách quan trở
thành ý thức của thời đại và dễ dàng xét đoán vô
tính chất của cuộc chém giết. Tôi là nhà văn, không
là nhà cách mạng. Tôi cũng không phải là một kẻ
cuồng tin. Do đó tôi không thể nào chấp nhận làm
quen với Báo động.

N HUNG Báo động, ở đâu có Báo động ở
Báo động không phải chỉ có ở ngoài đời. Báo động
không có gián tiếp thu gọn vào những hành động
tàn bạo giết người khác và bị người khác giết. Báo
động nằm ngay trong chữ Viết. Trong Văn Tư.
Trong Lời Ca, Tiếng hát. Lời Nói, chữ Viết là Báo
động. Báo Động một cách đáng sợ vì âm thầm, và
là Trung tâm bí mật, nguồn gốc sâu thẳm nhất của
chính Báo động. Nói ta bắt người phải Nói. Viết,
ta bắt người phải Viết. « Và sau cùng : « Chết. Ta
bắt người phải giết người » Khủng khiếp hơn cả
sự chết, Lời Nói, Chữ Viết là bạo động luôn luôn
là bạo động, không bao giờ mong muốn trở thành
một tác động bạo động, nghĩa là một bạo động hồng, dữ
dội. Chúng ta đã ở quá xa cái thời kỳ văn chương
chỉ là khóc với gió, than cùng mây. Văn chương
không những đã vượt khỏi những quy định, nào là
dòng biện chứng hủy diệt và sáng tạo, nào là ý
thức và tự do. Văn chương là Báo động. Ai là người
có thể cho biết con số những người chết vì bài hát
Tiểu Quân Ca, Đồng phương Hồng. Có bao nhiêu
người đã chết vì những từ ngữ Cách mạng, Giải
phóng dân tộc. Vì những khẩu hiệu : Vững lên hỡi
những người vô sản ở trên thế gian này...

C AN đảm nhất đau đớn nhất vẫn là sự chọn
lựa. Nhà văn, kẻ lẫn xà vào chỗ chết để mong được
là kẻ sống sót. Kẻ thù ghét chiến tranh hơn ai hết
nhưng vẫn phải tham dự. Kẻ sợ hãi ngôn từ, văn
tự, cái bàn, chiếc ghế hơn ai hết nhưng vẫn phải
ngồi vào đó, để viết. Bàn tay bệnh hoạn khư khư
nắm chặt lấy cây viết. Viết và đọc thế giới, đời sống,
để chứng minh rằng có những cuốn sách, cuốn vở.
Nhà văn, kẻ lữ hành bị trừ, yếm bởi vì « Con
đường vừa mới bắt đầu, cuộc hành trình cũng đã chấm
dứt » : hay nơi khác đi : « Con đường chấm dứt, Cuộc
du ngoạn bắt đầu » —

Câu nói trên là của Georg. Lukacs, một triết
gia mác xít vừa mới tạ thế. Trong cuốn lý thuyết
về Tiểu thuyết (La théorie du Roman) ông đã vạch
trần định mệnh thâm thương của những nhân vật
tiểu thuyết, những người hùng văn chương. Đó là
những kẻ điên khùng hoặc những tên tội phạm,
suốt đời tìm kiếm những giá trị tuyệt đối trong khi
không hề biết, sống hoàn toàn với chúng trong khi
đó lại không có không thể tới gần.

Q C trò đã đi học lại sau những ngày nghỉ, g trên bao lơn trước nhà nhìn xuống, mỗi sáng và mỗi chiều anh sung sướng với hoạt cảnh rặng em đẹp trên đường đi. Những bầy nữ sinh hững ngôi nhà kín đáo nào, cùng nhau lủ lượt tràn màu trắng hồng của tà áo dài, theo đường dưới những tán cây già cỗi, băng qua cầu nhỏ dưới chân Nhà Thờ, màu nước sông bạc.

Những con đường im vắng âm u của Huế, thành những dải lụa mềm kết bằng tiếng guốc vang của tuổi xuân xanh. Nhưng không có guốc của Ngâu trong đó. Ngâu đi một đôi để mềm không hề vang tiếng động Ngâu như hẳn đi như một thiếu nữ lạnh nhạt xa lạ nào, hẳn với cô bé quê áo nhung đen treo mũnng tối.

Khi đi xuống những bậc thềm của cư xá, Ngâu anh như thường lệ, như với mọi người trong đình. Mái tóc không cột lại gọn gàng lúc phải làm bếp, bây giờ xòa xuống để rồi tung theo gió. Ngâu mỉm cười chào anh, ghĩa là tạm biệt trong một buổi học dài tới anh thăm mong cho tất cả trường học trên thế này bị cuốn trôi phăng hết đi vì những trận mưa. Mùa mưa nước sông Hương lên cao, vùng Đồng Khánh của Ngâu học lại nằm bên bờ, ngày chủ nhật tới này hy vọng sẽ có bảo lụt nhận chìm chết đuối hết đi những sở điểm tin bạ và những bà hiệu trưởng, những cô in chồng khó tính, để cho bọn học trò không còn biết mùa xuân trong hạ thôi. mà là tất cả mùa trong bốn mùa, quanh năm suốt tháng học vắn vật trên cánh vế sấu, học bài viết Văn trên dòng chữ, học bài sử ký trên những lăng tẩm và thành ch cũ, học bài Toán pháp trên những ngón tay tiên bài Đ a Lý trên đỉnh núi Ngự Bình, học bài công g a chánh trên những dải bánh bèo Vỹ Dạ... sẽ là ông giáo sư cuối cùng còn sót lại trong này, anh sẽ mở một lớp tư gia chuyên dạy n thâm mỹ học về mưa và nắng.

Nhưng Anh chờ hoài vẫn chưa thấy nan g thủy nào đổ xuống cả. Nước sông chỉ xấp ngang mức cá chân trên Đập Đá. Mưa đã ng, một chút ánh nắng đã trở lại mặc dầu trời còn lạnh. Ngâu vẫn một ngày hai buổi đến ụng, bận rộn suốt ngày với những bài toán mà u rất ghét, cần bút suy nghĩ với bài luận văn, sẽ cùng cô bạn ngồi cạnh những trái di xanh dưới gầm bàn và một gói muối ớt.

Đến chiều trời bỗng xám đen và đổ mưa lớn, chưa thấy Ngâu về nhà. Cô Út chạy đi tìm anh. — Chị Ngâu quên đem áo tới, chắc đang đứng trên trường rồi. Anh lấy xe của em đến đón Ngâu về đi, nhớ đem giùm theo áo tới. Thế là như một hiệp sĩ xông pha ngoài mưa anh phóng xe gần mấy chạy như điên trong trời giã dừ con mưa thác đổ. Ngâu đang g núp mưa dưới mái hiên trường, thân hình h khảnh co ro trong chiếc áo len tím mong h. làn da xanh run rẩy.

Con đường từ trường về nhà sao mà ngắn một cách bất tiện thế. Sau bữa cơm tối, mấy chị em xúm xít lại với chuyện trò đủ thứ. Đến phiên Ngâu, toàn nói những chuyện trên trường. Ngâu ít nhưng mỗi khi nói cái gì thì lại hồi hã như sợ hết triệu câu chuyện đang đầy ắp trong người.

bình, cho « điểm » mấy ông thầy giáo. Ông chuyên môn bắt học trò làm bài trong lớp để h rảnh rang ngồi đọc báo, ông thì say sưa đọc lâu lâu cho học trò chép đến rã tay, giọng đều như đọc kinh cầu nguyện. Ông nào thuộc loại «ya», chuyên môn kêu học trò lên bảng đen để h bắt bẻ, nạt nộ. Có ông trẻ tuổi thì mặt r cứ lăm lăm lét trước một lớp toàn là nữ, cứ cúi đầu xuống đất lị nhĩ giảng bài.

Ngâu cười sung sướng :

— Anh biết không, em hèn quá đi. Thầy vừa trướng em lên bảng trả bài thì có phải đoàn đi ền tiền giúp đồng bào nạn lụt vào lớp. Tại em mỗi đứa năm đồng đứa mười đồng mà lợi dụng được « thời cơ » nói chuyện, chọc nhau vui kinh khủng.

— Có gì đâu mà hèn ? — Để em nói hết đã. Thầy làm « le », móc ví cho luôn một tờ giấy năm trăm, cả lớp vỗ tay to ỉ bời. Khi phải đoàn quyền tiến ra khỏi lớp rồi, thầy ngồi đầu đầu mặt mày buồn thiu, chắc là đang tiếc tiền, thầy cứ ngồi ngẩn ngơ « suy tư » hoài cho đến hết giờ học luôn, quên cả việc bắt em trả bài. Hú vía ! Bài đó hôm qua em... quên học.

Anh bình luận :

— Ông Thầy hào hoa đó chắc tối nay phải xin dạy thêm giờ để lấy lại vốn.

Mẹ bỗng từ nhà trên đi xuống, cắt đứt câu chuyện ròn rã. Như thường lệ, mẹ ra lệnh cho mỗi cô phải chùi mũi vào vở học của mình. Ngâu nhìn mặt trước một cuốn sách Toán đầy hình vẽ rắc rối và những con số chỉ chít.

— Sao mà em ghét môn Toán quá.

— Ghét đến chừng nào ?

— Ghét đến nỗi không... thêm hiểu gì hết.

Anh làm tài khôn gặt gù suy nghĩ trước một đồng hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật chồng chất lên nhau trong thật loạn xạ ngẫu. Anh nói :

— Để anh giảng lại cho, Ngâu không hiểu từ bài nào ?

— Từ năm ngoái lận.

Anh khuyên nhủ :

— Thế thì thôi, cứ lo hẩn với môn này cũng không sao. Toán học là một môn học vô bổ, không cần thiết, Ngâu chỉ cần biết bốn thứ tính cộng, trừ nhơn, chia là đủ xài rồi.

Ngưng lại một lát, anh nghiêm giọng lên tiếng rao giảng những quan điểm mới của anh về Toán Học :

— Nếu thấy 4 thứ tính đó vẫn còn nhiều lăm thì chỉ cần biết làm toán cộng thôi cũng đủ rồi. Thời buổi này bất công, không có cái gì chia đều được, vậy bỏ toán chia đi. Người tham lam mới học toán nhơn, người hà tiện mới học toán trừ. Ngâu chỉ cần nhớ toán cộng cũng được.

— Thôi đi. Nói như anh rồi cuối năm Ngâu lấy gì mà đi thi.

Một lần nữa, sau một cái đắng đắng để lấy giọng anh trở sang trình bày về vấn đề bằng cấp :

— Con gái học cho lăm mà làm gì ? Trước sau rồi cũng đi lấy chồng. Muốn làm một Bà Tiều Học, thì cứ lấy ngay một ông mới đậu Tiều Học. Muốn làm Bà Tú thì lấy ông chồng đậu Tú Tài. Cứ như vậy, muốn làm Bà Tiến Sĩ...

Ngâu đó mặt vàng, cầm cuốn sách

CÔ BÉ TREO MŨNG

truyện 2 kỳ

HỒNG NGỌC TUÂN



dụng được « thời cơ » nói chuyện, chọc nhau vui kinh khủng.

— Có gì đâu mà hèn ?

— Để em nói hết đã. Thầy làm « le », móc ví cho luôn một tờ giấy năm trăm, cả lớp vỗ tay to ỉ bời. Khi phải đoàn quyền tiến ra khỏi lớp rồi, thầy ngồi đầu đầu mặt mày buồn thiu, chắc là đang tiếc tiền, thầy cứ ngồi ngẩn ngơ « suy tư » hoài cho đến hết giờ học luôn, quên cả việc bắt em trả bài. Hú vía ! Bài đó hôm qua em... quên học.

Anh bình luận :

— Ông Thầy hào hoa đó chắc tối nay phải xin dạy thêm giờ để lấy lại vốn.

Mẹ bỗng từ nhà trên đi xuống, cắt đứt câu chuyện ròn rã. Như thường lệ, mẹ ra lệnh cho mỗi cô phải chùi mũi vào vở học của mình. Ngâu nhìn mặt trước một cuốn sách Toán đầy hình vẽ rắc rối và những con số chỉ chít.

— Sao mà em ghét môn Toán quá.

— Ghét đến chừng nào ?

— Ghét đến nỗi không... thêm hiểu gì hết.

Anh làm tài khôn gặt gù suy nghĩ trước một đồng hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật chồng chất lên nhau trong thật loạn xạ ngẫu. Anh nói :

— Để anh giảng lại cho, Ngâu không hiểu từ bài nào ?

— Từ năm ngoái lận.

Anh khuyên nhủ :

— Thế thì thôi, cứ lo hẩn với môn này cũng không sao. Toán học là một môn học vô bổ, không cần thiết, Ngâu chỉ cần biết bốn thứ tính cộng, trừ nhơn, chia là đủ xài rồi.

Ngưng lại một lát, anh nghiêm giọng lên tiếng rao giảng những quan điểm mới của anh về Toán Học :

— Nếu thấy 4 thứ tính đó vẫn còn nhiều lăm thì chỉ cần biết làm toán cộng thôi cũng đủ rồi. Thời buổi này bất công, không có cái gì chia đều được, vậy bỏ toán chia đi. Người tham lam mới học toán nhơn, người hà tiện mới học toán trừ. Ngâu chỉ cần nhớ toán cộng cũng được.

— Thôi đi. Nói như anh rồi cuối năm Ngâu lấy gì mà đi thi.

Một lần nữa, sau một cái đắng đắng để lấy giọng anh trở sang trình bày về vấn đề bằng cấp :

— Con gái học cho lăm mà làm gì ? Trước sau rồi cũng đi lấy chồng. Muốn làm một Bà Tiều Học, thì cứ lấy ngay một ông mới đậu Tiều Học. Muốn làm Bà Tú thì lấy ông chồng đậu Tú Tài. Cứ như vậy, muốn làm Bà Tiến Sĩ...

Ngâu đó mặt vàng, cầm cuốn sách

— Thôi. Anh lên nhà diễn thuyết với mẹ đi. để coi có bị ăn một chổi lông gà không, để yên cho em học bài.

Không tìm được một người thông cảm với mình, anh đành lui đi mất. Lát sau, khi Ngâu đã học thuộc bài rồi, anh lại trở xuống với Ngâu, đề nghị một bài học mới : bắt cào ba lá. Anh nhìn thấy bàn tay trái của Ngâu đeo nhiều chiếc nhẫn xinh xắn bằng hạt cườm đủ màu. Anh ra điều kiện ăn thua mỗi ván một chiếc nhẫn. Sau gần cả chục ván bài đắng dai, anh gặp may mắn (nếu không kể một vài ván gian lận), anh ăn được của Ngâu một chiếc nhẫn cườm trắng. Anh bèn nghĩ đánh, thì ăn ít mà chắc chắn hơn.

— Anh không được nghỉ ngang xương rứa. Đánh thêm một ván cuối.

— Ừ, đánh vài đánh, sợ gì.

Ván này anh cần thận kéo con bài xê dịch chậm chậm từng ly từng tí. Những đốm đen hiện dần ra... chết rồi, có hai « nút ».

— A, Anh thua rồi. Trả chiếc nhẫn cho em.

— Không trả. Nhẫn đâu có liên quan gì với cờ bạc.

— Thôi được rồi, anh phải bắt đền bằng cách khác.

— Anh có cái gì để đền bây giờ ?

— Anh kể chuyện cho Ngâu nghe đi.

— Được rồi... Ngày xưa có một nàng công chúa Bạch Tuyết và bảy chú lùn...

— Thôi... thôi. Em lớn rồi, không thêm nghe chuyện cổ tích nữa.

— Vậy biết kể chuyện gì nữa ?

— Chuyện gì cũng được... hay là anh kể chuyện về anh đi.

Câu nói của Ngâu làm anh đau đặng người Kề về anh ? Một vài ngày gần gũi vừa qua, anh tưởng chừng như đã quên hết đi trong căn nhà này. Ngây ngất với một chút hạnh phúc ấm cúng mà cái thế giới nhỏ nhắn như một trái hồng đào (trong đó dĩ nhiên có Ngâu) đã tình cờ cho anh. Anh không còn muốn biết, muốn suy nghĩ về một điều gì khác. Hãy cho anh tan loãng đi trong những nụ cười thân ái của mọi người, trong màu cũ bếp, trong những đêm nghe gió lạnh đập ngoài cửa kính. Cho anh làm một người không tuổi, như vừa nọ ra đời, không quá khứ, không ràng buộc, không nợ nần gì với những ngày đã qua, không mơ tưởng gì trong những ngày sẽ tới.

Thế mà Ngâu đã nói : kể chuyện về anh đi. Anh biết bắt đầu từ chỗ nào ? Hồi tưởng, chính là điều anh sợ hãi nhất.

NGÀY còn ở một thành phố miền biển, anh quen với một người đàn bà tên là Liên. Nàng là mua trước tuổi; ghen tỵ, trác táng Thấu đêm. 5m lại đây là một nàng kỹ nữ sa sút. Nhưng anh ương nằng vô cùng, bởi vì nàng không che dấu ầu gì hết, nằng cho anh thấy rõ đời sống trụy lạc ia nàng, nằng không than vãn với ai một cách rề ến về tâm sự hay quá khứ vàng son của nàng.

Liên chấp nhận hết mọi sự đã xảy đến với àng, và chỉ thú thật một điều nàng tuyệt vọng. Sự uyệt vọng ấy có một vẻ đẹp quyền rũ anh dữ dội iữa thể xác tàn tạ của nàng và tâm hồn sa đoạ của ả, hình như cùng đập chung một nhịp tim đồng ieu.

Bây giờ người đàn bà ấy là một tấm gương ọi mà Ngẫu phải quay mặt đi để khỏi nhìn thấy. ưng trước đây nàng cũng có một tuổi mười ầy, đàn bà nào cũng có một thời đó cả. Ngày ố nàng cũng cắp sách đi học như những thiếu ữ khác, như Ngẫu, nằng cũng mặc áo dài ằng, cũng thẹn thùng tình nghẹn, cũng nhiều mơ ộng. Nhưng Ngẫu thấy đó, đời sống quá thật dễ ợ. Đời sống của Ngẫu ngập tràn hạnh phúc, anh ồng thể đặt hình ảnh của Ngẫu bên cạnh người ần bà xa xưa ấy, sự cách biệt, hố sâu lớn giữa ốn cùng và tươi đẹp ấy có một cái vẻ gì làm nh đôi khi không thể chịu nổi. Dĩ nhiên là Ngẫu ố tội trước sự bất công đó.

Ngẫu có hương thơm ấm cúng của gia đình ỉnh thương của mẹ và những anh chị em. Niềm ười của trường học, bạn bè, sách vở, những kỳ thi ố tên mình trong bảng vàng. Sung sướng khi được ược một chiếc áo mới, qua cầu Trường Tiền làm ững cậu con trai đạp xe đạp đi ngược chiều phải ỏi cổ lị nhin. Nhiều lúc anh tưởng tượng ra ột cái cảnh thật buồn cười, anh và Ngẫu như ại tên vô si lên vô đài và chưa gì anh đã thấy ỉnh nhẹ gì hơn rồi rã. Đối với hạnh phúc của ẫu, anh không có gì hết, một con số không o tưởng vô vọng giống như con số không của nàng ỹ nữ. Gia đình, học đường, bạn bè xa lạ với anh ả từ lâu anh đã đánh mất niềm vui của thời nhỏ ại.

Tuổi thơ của anh cũng có được đôi chút cây trái iền đáng, nhưng, tuổi trẻ anh ném đầy tro đáng ả mạc.

Hạnh phúc êm ấm của Ngẫu đã chia cho anh ột chút ngây ngất, nhưng cũng một lúc, nó làm ả bờ ngỡ.

Chuyện của anh không có gì nhiều. Đại khái ỉ chỉ có vụn vặt những mảnh ý nghĩ như thế. ưng lập sao kể cho Ngẫu được. Phải chuyển ần tiên diễm ảo, Nếu Ngẫu là cô công chúa mơ ộng ngủ say trong rừng thâm; chờ đợi một chàng ịàng từ đánh thức, thì đáng buồn thay, anh luôn ốn là một chàng hoàng tử bị kẹt xe giữa đường. ố lẽ vì anh không quen trong bộ ngực bảo hào ạo làm anh cử động lưỡng cố. Anh không ịch hợp với vai trò hoàng tử quyền quý cao sang. ả chỉ là kẻ lữ hành không tìm thấy đất hứa, đêm ệm gối đầu trên những vệ đường đèn đã mà vẫn ười say đời.

Thời thế là hết chuyện, nhưng thât ra câu uyện đã bắt đầu từ hồi nào đâu. Này giờ anh ần im lặng, Ngẫu cũng thế. Đêm rơi vắng thanh. ố tiếng chim hải âu kêu buồn trong đôi mắt Ngẫu.

Bỗng giọng nói của mẹ từ nhà trên gọi xuống, ư thình lình phá tan khối băng giá thâm lạnh.

— Ngẫu ơi!

Ngẫu mỉm cười với anh, xếp những tập vở ọc lại cất trong hộc bàn. Ngẫu đứng dậy và cổ ỉnh kéo lê đôi guốc kêu vang nghịch ngợm.

— Ngẫu ơi!

— Con đây, mẹ cứ từ từ, trước sau rồi con ững lên treo mừng liên mà.

— Quỳ! Tao có thêm nhắc chuyện treo mừng ầu, bốn phận thì phải tự động lo làm. Mới đi ăn ỹ về đây, mang về mấy trái hồng với bánh «su sê», ố ăn thì chạy lên đây.

Tiếng gọi của ngẫu nhảy rộn rã trên nền nhà. ạo mặt cái, anh chỉ còn nhìn thấy màu đỏ của iếc khăn quàng vừa rơi.

xem tiếp trang 14

Tập văn

chuyến nhảy trực thăng

(tiếp theo trang 9)

ruồi đen nộ to dẫn trước mắt chúng tôi. Một trái ối xanh tức khắc được tung ra làm chỉ điểm. Chúng tôi cảm thấy khỏe hẳn lên vì sự chờ đợi ắm dứt!

Đoàn trực thăng 11 chiếc vội vã bay lại từ ướng Nam, có lẽ xuất phát từ căn cứ Chu Lai. ồng chúng nó không khác gì một bầy nông nọc ười nổi trong vũng không gian. Sau một vòng lượn ườn trên đầu chúng hạ thấp chấp chờn như đàn uồn chuẩn; rồi chiếc nọ sau chiếc kia đậu dài một ằng dọc phi đạo. Phi đạo của sân bay Quận lỵ iền Phước thường ngày đón nhận nhiều chuyến ếp tế CT 23 đi và đến rộn rịp; nhưng từ sáng ến giờ vẫn nằm yên bất động. Bây giờ quan ể cảnh nơi đây trở nên huyền ảo. Tiếng động cơ bán ản lực khuấy động cả một góc cát lộng bụi mờ. Từng đợt quạt gió thổi bạt vào người chúng tôi ột cách dữ tợn. Cái cảnh tượng này thường làm úng tôi bực mình, khó chịu; nhưng dù sao lần ượt các toán vẫn thản nhiên chạy nhào lên trực ằng.

Ra đi tiên phong Đại Đội 3 của Trung Ủy Al-pha được tin tưởng như đội quân « cứng » của iền Đoàn, có khả năng hoàn thành nhiệm vụ đặt ả giữ an ninh đầu cầu đổ bộ. Nhanh chóng không ầy ba phút đoàn trực thăng cất cánh ập lại nhẹ nhàng lên cao và đi chuyển theo đội hình « răng ừa » đều đặn. Đoàn trực thăng chờ theo bọn người ìm nguồn sống trong cái chết đang cao bay xa dần. ằng trăm cặp mắt của những kẻ còn lại ố nhìn rồi theo bóng những chấm đen đang ầu hình lại, mờ dần và hút mất nơi cuối óc trời xa thẳm. Không ai bảo ai trong lòng úng tôi đều hồi hộp ngóng tin đoàn người « nhảy », ầu qua máy PRC.25. Tiếng sôi « sè sè » vẫn liên ục, đều đều, dừng dừng khiến chúng tôi sốt ruột... « chắc tại nó chưa đến nơi ». 5 phút... 10 phút...



giữa
Tòa Soạn
và
bạn đọc

Bài vở anh gửi về, thường thường quá dài. ắt ra là 15 trang đánh máy. Đây là trở ngại lớn. Vì báo ít trang, không dễ dàng tuyển kéo 2 kỳ, trừ ả kẹt lăm. Dường như từ KH số 1 đến giờ, nhiều ăm là có 3 lần đăng sáng tác kéo dài 2 kỳ, trong ố có một màn kịch của anh Tinh Vệ. Anh nên ết ngắn hơn nữa. Nếu tình ý, anh cũng thấy KH chọn đăng bài ngắn mà thôi. Như thế, điều lo ngại trong lá thư của anh không có đâu. Cảm ơn.

THY NGHĨA KBC 4424. Chúng tôi không hề ố chủ trương nâng đỡ « văn nghệ tỉnh lẻ » như ồng viết trong thư bởi vì chúng tôi không bao giờ ặt thành văn đề văn nghệ Trung Ương hay Văn ệ các tỉnh. Những chữ ấy vô nghĩa, Thơ văn ắc bạn hay, chúng tôi đăng, không cần coi địa chỉ người gửi. Văn Nghệ làm gì có cục bộ, trừ ả là văn nghệ tác động tâm lý. B ồng gửi cho ững sáng tác khác.

TỔ THUY LIÊN, Lâu lắm mới lại thấy tên. ải đoàn văn cổ mới gửi viết « chưa được để dài » ằm. Gần đi hơn khi gửi tiếp.

PHẠM HỮU QUANG (LX) Có cảm hứng đề ết là điều rất tốt. Viết thư cho anh Nguyễn Đức Sơn, gửi về ông Tám, Ty Bưu Điện Bão.

20 phút lướt thoáng qua. Bỗng tiếng « sè sè » ngất ảng và một giọng nói thật nhanh, rõ báo cáo « về ự » trong « saut » khởi đầu. Chúng tôi thờ phào « yên trí » và cảm thấy người nhẹ hẳn đi. Tuy vậy ố vẫn tiểu đoàn cho biết một chiếc trực thăng trong ườn đã bị thương nhẹ, đạn xuyên thủng đầu đó ời phần đuôi, khiến phải tách rời đoàn. Nay ỉ còn lại chín chiếc chuyển vận quân và một chiếc « gunship » yểm trợ. Chuyến thứ nhất, thứ hai, thứ ba... và cuối cùng lần lượt bốc chúng tôi bay ỉ.

Trên cao độ 800 Feet gió lùa đập thật mạnh và ạnh rất vào mặt. Ngồi bệt trên sàn, nơi khoảng ụng rỗng, chúng tôi thông hai chân ra ngoài trong tư thế sẵn sàng để nhảy một vũ điệu của bọn lính iến thời nay. Ngồi nghỉ miền mao thỉnh thoảng úng tôi cũng e dè đưa mắt nhìn xuống cảnh vật ưới đất với cảm tưởng mảy rặng sơn khê gồ ghề phủ màu cây cỏ xanh rì, những ô ruộng nâu vàng, ững hố bom lở đỏ lăm tằm rai rác... Hình như tất ả đang chạy giạt lùi về phía sau từng mảng một ườn trực thăng thay đổi dần độ cao, chú ý hạ thấp ỏi đảo một vòng quanh khu vực bãi đáp. Hai khẩu ại liên M60 gắn chặt bên hông tàu được các xạ thủ ầm chặt, bắt đầu khạc đạn sôi sả vào những t ố giác khả nghi, tạo nên những âm thanh « lách cách » và rền vang trong thùng lựu Thêm vào đó những ếng nổ dội của « rocket » lao vút từ những ống ỗng gắn trên cùng trực thăng vũ trang yểm trợ. Chúng tôi đang còn hoang mang về tình và địa thế, bắt thần từng chiếc tuần tự đổ nhào xuống, đứng ắc lư là đã trên mặt bãi nhảy, đổ tháo quân rồi lại ội vãi cát vút lên. Nhanh như sóc chúng tôi tự động ảy ào xuống và tản mát tìm vị trí phòng ngự. Hình ảnh của « pha » đổ diễn ra ngoạn mục, vũ ạo như đoàn chim ưng lao thẳng xuống đầu địch ả những khối đá nặng chịch. Bãi nhảy lần này ật tốt trên một mỏm đồi khá phẳng và rộng, mọc ầy cỏ tranh. Nhớ lại lần nhảy trước... mặc dù ầu nhiều lượt dùng rocket dọn hạ các cây ể san bằng địa điểm, bãi ấy vẫn còn xương xóc của nhữn thân cây nhỏ chỉ bị cắt đứt ngang nửa, tro cành ư những cọc chông. Lần đó đã gây nên bao rũi ơ bất hạnh cho kẻ còn lúng túng với « điệu vũ » nguy hiểm này...

Cuộc chuyển quân và đồ quân hoàn tất trong ớp nhaoáng. Những chiếc trực thăng ồn ào kia ả rời bỏ chúng tôi bay đi, trả lại sự cảm lạnh khó iền của chiến trường!

NGUYỄN VĂN CHẤN (GD) Bài Văn Nghệ ầy Giờ » của anh ngắn quá, không đăng được trong mục đó.

NHÂN TIN

ĐÃ THUY (Hội An) Đã nhận được bài « NVMQH. Anh cứ tiếp ỹ: viết cho những bài ằng mục Văn Đề. Thân.

NGÔ XUÂN HẬU Đã nhận Răng đăng sớm.

BẠN ĐỌC NHÂN TIN

NGUYỄN NGŨ — TRẦN HOÀI THU — MUỜNG ẮN — HOÀNG NGỌC TUẤN — NGUYỄN ỜN NHAN — CAO THOẠI CHÂU — NGUYỄN ỜNG PHƯƠNG — NGUYỄN BẮC SƠN — TRẦN DZA LỮ — CHU TRÂM NGUYỄN ỜN.

Rất mong được liên lạc với các anh. Xin ắc anh cho địa chỉ để tôi viết thư đến.

Thư cho tôi: UU THỨC 53, Quang Trung ần thơ.

TỔNG CHÂU AN. Thư cho Trần văn Duân, 150 (118) Trần cao Văn. Đà Nẵng hoặc KBC 4671ICTCT.

ĐANG ĐỌC

Trương văn Dũng — Lê phiến Vươn — Ng ộ Thiên — Ng Lương Vỹ — Nguyễn vạn Lynch — Lương Công Võ — Hồ Huyền Thư — Phan Thụy Mỹ — Phạm Nga — Nguyễn Tiểu Cung — Nguyễn Khánh Tường.

HÀN MẠC TỬ MÀU SẮNG TRẮNG

RỒI phổi của thi sĩ chừng như cũng chứa đầy ánh sáng đến độ có lần thi sĩ suýt chết vì ngạt thở bởi đã mở rộng ngực đón đầy ánh sáng vào chất đầy ở cơ hồ muốn làm lephá tan buồng ngực để trào vọt ra ngoài: (Tôi tìm hồn xuống vùng trắng êm. Cho trắng ngập trắng dần lên tới ngực) — ấy là một phổi trắng. Thứ đến, những cảm quan của thi sĩ tức cũng là những cơ năng có bản phận ghi nhận mức độ xúc động và rung động của nhà thơ trước thế giới và sự vật cũng đạt đến một trình độ ghi nhận vô cùng tinh vi và bén nhạy — mọi giác quan được phát triển đến cực độ và toàn thể bộ tức nhau đầy đủ, cả thính giác cả thị giác lẫn xúc giác, vừa lắng nghe vừa trông thấy vừa cảm thấy: « Ai đi lẳng lặng trên làn nước. Với lại ai ngồi khít cạnh tôi, Mà sao ngậm cùng thơ đầy miệng. (cô liêu) Cái cảm tính hoàn toàn khai mở trước cả thế giới để hẳn hoan chào đón sự vật, ghi nhận hiện tượng, ấp ủ những hương sắc thế gian, kêu gọi gió mùa và khí núi đến với nó thật triu mến, mời mọc mọi hiện thể đi vào lòng nó bao la rộng mở, một cảm tính như vậy thử hỏi nào có khác đi một trang giấy trắng đang rộng mở để sẵn sàng viết lên trên đó những chữ, vẽ lên đó những hình, ghi lên đó những cảnh tượng, để lại đó những dấu vết, lưu lại đó những kỷ niệm (mà kỷ niệm vốn dĩ là một cái gì rất khó phai mờ)? Đó chính là một cảm quan trắng. Nhờ đó mà thi sĩ mới khua động được những chiều sâu của sự vật, nói lên những nỗi niềm của chúng bằng một thứ tiếng nói nẫu áo kết tinh từ những giây phút cảm nhận xuất thần trước đối thể — lắng nghe, hãy lắng nghe bằng một sự lắng nghe mà không ai có thể lắng nghe được (chính sự lắng nghe đó) — mong manh như sợi khói, mỏng như màn lệ, nhẹ như chút bụi phấn trên cánh bướm, êm như một đường tơ, lướt qua như cánh áo em khi chiêm bao, thấp thoáng như lụa là cô thiếu nữ nhan sắc, phảng phất như dạ khúc; mềm như làn môi, lướt thướt như dáng mưa sầu, thoáng thoáng như hương sực chỉ mái tóc hoàng hôn, lắng nghe, hãy lắng nghe, xin hãy gượng lòng mà lắng nghe: « Ai hãy làm tình chờ nói nhiều. Để nghe dưới đáy nước hồ rêu. Để nghe tơ liễu rung trong gió » (Đà Lạt trắng mờ).

Cũng nói về bản chất con người Hàn Mạc Tử, làm sao người ta có thể quên được cái tâm sự cô đơn đến độ cùng quần của ông, nỗi cô đơn của một kẻ sống lạc lõng giữa lòng xã hội, đứng bên lề cuộc đời đầy xe ngựa xôn xao ở ngoài kia, một người nằm không ngủ bơ vơ giữa những giường chiếu xô lệch mà lúc nào cũng nghe thấy chừng như thấp thoáng phía bên kia những hình bóng ma quái của một cõi khác đang gọi hồn về tới tập tới tập — tất cả chung quy cũng chỉ vì cái tội lỗi bất bình thường của thân xác non mình. Đã bao lần gào thét nỗi cô đơn? Đã bao lần kêu gọi tình thương? Đã bao lần giết chết rồi phục sinh niềm đơn côi của phận mình? Đó là hình ảnh Hàn Mạc Tử, một người bệnh quá đối cơ hàn và rét mướt — Run, run, run, run rẩy như phím to tròn bị bấm bỏ quên, cây đàn đương cầm đặt dưới nhà mồ và bóng ma nửa đêm thức dậy mang áo trắng lướt thướt đến ngồi trước phim để đàn cho trắng diễn nghe một khúc bệnh ca (Con Bệnh ca ôi, ta đau, đau trong thân thể đêm nay, người có biết...) Tâm sự một người bệnh tởm đơn khốc liệt như vậy là tâm sự của, một tâm hồn luôn luôn thấy thiếu thốn niềm an ủi vắng bóng tình thương, trống không những hy vọng. Đó là tâm của sự của một cõi lơ lửng trống rỗng hoàn toàn vắng vẻ, tịch liêu, sống như hình bóng với vi sóng

chỉ có một mình mình không người thân thuộc không kẻ viếng thăm chẳng ai an ủi. Căn bệnh cùng với nỗi cô đơn cùng cực đã làm trắng tâm sự Hàn Mạc Tử, nói cách khác đó chính là một tâm sự trắng.

CAO HUY KHANH



THƠ TRẮNG

H O À N cảnh (căn bệnh) tạo ra tâm tình (nỗ cô đơn) và cái tâm tình cá nhân đó một khi được thể nghiệm trong cái chiều sâu thâm nhất của lòng người, theo chiều hướng siêu linh (tầm ẩn) của mỗi người nhất là của một con người đặc biệt đặt trong một hoàn cảnh đặc biệt như Hàn Mạc Tử ở đây sẽ đặt ra, sẽ đưa đến vấn đề niềm tin (tôn giáo). Kết quả hiển nhiên mà ai cũng thấy (đã nhiều người nói) là trong đời sống ông là một tín đồ rất ngoan đạo. Bởi thế có thể nói ở giữa sự nghiệp của ông, trong tác phẩm, đã có một dòng thơ tôn giáo thật đặc biệt và cảm động. Nói chung về thể thơ tôn giáo người ta có thể phân biệt ra hai loại: một loại thì ca hướng đến mục đích phổ biến, rao truyền những thứ đạo lý, kết quả của những công trình suy nghiệm và mặc khải không ít thì nhiều vẫn thấm nhuần tính chất duy lý như những hình thức thì ca sám nguyện, kinh và kệ, những thứ mặt ngôn hay khái ngữ của các nhà tiên tri Á Rập, của các vị đạo gia Trung Hoa, của các bậc Thánh Đông; phương hay của các nhà hiền triết Hy Lạp quen thuộc và loại thì ca tôn giáo thứ hai là loại thì ca chỉ có mục đích duy nhất là nhằm diễn tả, bày tỏ những kinh nghiệm sống và thực về đức tin (tôn giáo) của một cá nhân mà thôi. Dù cả hai loại thơ đều đặt căn bản trên những kinh nghiệm về tôn giáo nhưng trong loại thì ca sám nguyện mang nặng ý hướng hành đạo thứ nhất có thể nói những kinh nghiệm đã mất đi tính chất sống động ban đầu bởi lẽ phần nào chúng đã bị hệ thống hóa lại thành những tín điều và giáo lý cô đọng và vẫn tất nhằm mục đích thuyết phục người nghe (hay đọc) đó là những kinh nghiệm chết hay nói cách khác ấy chỉ là những kết luận mang tính chất lý thuyết về tôn giáo, là những kết quả phát sinh từ những suy nghiệm về tôn giáo, những kết quả đến sau những kinh nghiệm tôn giáo của một số người. Trong khi đó thì loại thơ tôn giáo thứ hai vẫn còn giữ lại được nguyên vẹn tính chất sống thực của nó vì ở đây không phải nhà thơ trình bày những kết quả có từ kinh nghiệm tôn giáo của mình nhưng là bày tỏ trực tiếp chính những kinh nghiệm đó, diễn tả lại toàn vẹn chính những kinh nghiệm đó ngay từ cái giây phút. Cái khoảng khắc mà nhà thơ đang dùng thân xác và tâm hồn mình để chứng nghiệm chúng, ấy là thơ về những kinh nghiệm sống về tôn giáo đây ấp tính chất hiện thực sống động. Nếu xem thơ như là một hình thức văn chương chỉ nhằm bày tỏ những kinh nghiệm sống không thôi thì người ta sẽ hiểu được dễ dàng tại sao loại thì ca sám nguyện càng ngày càng dễ sa đoạ bởi những tên tiên tri giả hiệu trong khi loại thơ sống thực bày tỏ về đức tin lúc nào cũng tỏ ra

để gây được sự rung động thực sự trong lòng người đọc hơn bởi lẽ nó nói về chính những kinh nghiệm cảm xúc và mặc khải mà mỗi người đều có thể gặp thấy trong đời sống tôn giáo riêng tư của họ. Bởi vì những tiếng kêu thương phát xuất từ trái tim thống khổ, gọi đến Thượng Đế bao giờ cũng gần gũi, thiết thực hơn là những lời giảng dạy, những tín điều và giáo lý xa vời của những kẻ mạo danh Thánh Thần tự phong cho mình. Cái quyền thay mặt Thượng Đế để dẫn dắt nhân loại. Thơ tôn giáo của Hàn Mạc Tử thuộc vào loại thứ hai bởi vì đây chính là những tiếng kêu thương thống thiết của một người trần thế gọi đến Đấng Tối Cao khỏi từ những kinh nghiệm sống đau thương vô tận từ thể xác cho đến linh hồn của một con người bằng xương bằng thịt, đau trong xương cốt bằng rã, run rẩy trên da thịt ố màu, hôn mê theo đường máu huyết rơi rời — tiếng nói về Thượng Đế, lời xưng tụng những Thiên Thần, bài kinh cầu Ave Maria của Hàn Mạc Tử chính là một dòng sinh khí ngất ngừ, những hơi thở ngạt ngào, nỗi hấp hối mê khiếp thoát ra từ nỗi sống cốt nhục điều tàn của trọn một đời người bất toàn bị xô đẩy đến đối mặt trước Thiên thể — tất cả thành thơ, là thơ. Vì thế thơ tôn giáo của Hàn Mạc Tử xứng đáng là thơ vì vấn đề tôn giáo ở đây chỉ được đề cập đến trên khía cạnh kinh nghiệm sống của đời tin chứ không phải với mục đích tuyên truyền tín ngưỡng.

Và riêng với cái tôn giáo mà ông đã chọn để kính yêu (Thiên Chúa giáo) thì Màu Trắng lại chính là một màu cực kỳ linh thiêng, một màu được xem là biểu tượng cho tâm lòng trong sạch tinh khiết muôn đời của những người con Chúa như màu của những ngọn nến trắng luôn luôn lấp lánh trên bàn thờ Chúa (Tại sao những ngọn nến, những dây nến thấp trong giáo đường đều luôn luôn là những ngọn nến trắng?). « Tôi muốn tắm trong đại dương ánh sáng. Trong biển hồn kinh mẩn thiêng liêng... Hỡi các thiên thần, thiên thần của Chúa, Thiên thần bình an và hoan lạc. Có thấy chăng ánh hào quang từ dần, màu sắc trắng Tuyết, hình thể đồng trinh, linh hồn hiển hiện giữa loài người?... Lòng vội ngỡ là hồn á thánh, thơ tình tây nguyên cầu... tôi muốn trọn đời ngưỡng mộ vẻ trắng trong nguyên vẹn, nguồn trời, ánh sáng, thơ, vì tất cả đây là hình tượng của LINH HỒN THANH KHIẾT » (CGMT, tr 71, 72)

Trong ý nghĩa tôn giáo Màu Trắng Chính là màu của muôn vàng hào quang bao bọc Thiên thể khi Người xuống trần, là màu linh khiết của hồn người khi chưa sa đoạ, là màu của sự đồng trinh của Đức Mẹ hiện xuống. Ấy là màu tinh khiết nhất của mọi sự tinh khiết, màu trong sạch nhất trong mọi sự trong sạch với một quyền lực tối hậu và mạnh mẽ nó sẽ quét sạch hết tất cả mọi căn bĩ để tiện trên thế gian này, nó sẽ gột rửa được hết những dấu vết hoen ố như bùn trong lòng người. Nó sẽ xóa bỏ hết lũ quỷ đen trên cõi trần này: Màu Trắng là màu có khả năng linh thiêng ngăn chặn tội lỗi và chấm dứt tội lỗi trong thế giới loài người. Mà tội lỗi cái vốn liếng mà loài người đã lỡ có rất nhiều, và thi sĩ thì lại có quá nhiều hơn nữa thành ra hơn ai hết thi sĩ lại càng khao khát mãnh liệt Màu Trắng ước ao màu Trắng đến giữa đời để giúp người trừ khử tội lỗi và làm phục sinh niềm ngày thơ nguyên thủy nhất là giữa những giây phút mà thân xác bị cơn bệnh quân bách đến bước đường cùng.

Cũng theo ý nghĩa tôn giáo Màu Trắng còn mang một ý nghĩa khác: màu bình an, màu biểu hiệu sự bình an, màu đem lại sự bình an. Vì cái thể chất trịnh tuyn, trong trắng nguyên sơ của nó không chấp nhận bất cứ một hình thức xáo trộn nào hết, không ưa thích sự nào động, nó hiền dịu và ngày thơ, tinh khiết và vô tội. Màu trắng là màu chống lại mọi hình thức biểu lộ xung đột hay bạo động, nó chống chiến tranh quyết liệt và nó đòi hỏi hòa bình một cách thiết yếu: Màu Trắng là màu Hòa Bình. Ấy là ý nghĩa biểu tượng của chim bồ câu trắng và những vòng hoa trắng đặt trên những nấm mộ huân. (Có hai thứ màu có giá trị biểu tượng về cái chết nhưng đồng thời chúng vẫn có ý nghĩa khác nhau; Màu Trắng như ở đây biểu hiệu cho sự cầu chúc bình an vĩnh cửu mà người sống gọi đến người chết đồng thời nó bày tỏ sự luyến

(Xem tiếp trang 14)

CHẾ T bỏ. Trục nghe tiếng mình buồn rầu. Chết bỏ, Trục cười thầm với mình, chết không bỏ thì dùng làm gì cái chết của mình nữa, thời bây giờ cái chết còn dùng làm gì, bao nhiêu cái chết nào còn dùng làm gì nữa, chết không đúng cách, chết không cho mục đích nào nữa. Không còn những kẻ chết cho vua, chết cho Lý trưởng, chỉ còn bạo lực và những tham vọng đầy tới, cũng có đôi khi kẻ ấy nghĩ rằng mình chết xứng đáng, nhưng nhìn lại, lật mặt trái của sự việc, những cái chết bỗng thành tội nghiệp oan uổng. Cnết (h) xong. Trục nghĩ có lẽ là thế. Cho xong. Mọi điều chừng như đã được nhìn thấy về phía trước như thế, không còn đôi khác, không còn...

Giọng Ly nói bên Trục :

— Em có những con bạn mà tuần nào chúng nó cũng được đi phòng trà, được đi vũng tàu tắm biển, đi Đà Lạt nghỉ mát, có đứa con được đi du lịch ở Nhật, ở Pháp nữa, sao họ nhiều tiền quá trời, anh biết không, em có đứa bạn có những cái áo chỉ may để mặc một lần rồi bỏ, họ giàu khắp lắm...

Trục cười với hai tiếng khiếp làm của Ly. Giọng Trục nghiêm chỉnh.

— Thế nhà họ có nuôi chó không?

— Có, nhà nào cũng nuôi những con chó lớn, chó nhỏ, có chó để dẫn đi chơi nữa, mà anh hỏi chỉ vậy?

Trục cười nhìn về phía trước :

— Trường họ chưa có thì anh đến xin làm chó.

Ly nhăn mặt không nói, vẻ khó chịu, giọng Trục nghiêm trang đầy chua chát :

— Làm chó cho những nhà ấy sướng lắm, được ăn ngon, được tắm gội cho, nhiều khi còn được ngủ trên giường, được ôm ấp nữa, đúng là mình sướng hơn chó, em thấy vậy không?

— Thôi không nói với anh nữa. Thấy mà ghê.

Thằng xen vào câu chuyện :

— Cậu thì không bao giờ nói hết được câu chuyện cho đường hoàng, đang nói tới chuyện người đã quảng sang chuyện chó, rồi sang chuyện gì nữa đây, đã nói là quên đi mà.

Thời xin lỗi cả hai anh em cậu.

Trục cười trừu tượng :

— Nói chuyện cũng không được, bắt phải thế này thế khác, khó quá. Thôi, im nghe cô này hát, cô này đẹp quá.

Cả ba im lặng nhìn lên sân khấu. người ea sĩ có dáng nhỏ nhắn đang hát, mắt nhìn lên cao, đi từ từ ra giữa sân khấu, mái tóc dài bỏ xuống một bên vai, giọng hát trong vắt lơ đãng với không khí chung quanh. Bài hát của một thời thanh bình lãng mạn cũ, mỗi tình nồng nàn nhưng đầy thanh thoát, người con gái trong ngày hạnh phúc ngồi sõa tóc trên khung cửa với mộng ước đầy, với con mắt nai tơ nhìn về ngày mai trong thiên nhiên rực rỡ tươi vui, không còn nữa thời của hoa bướm, của hương nồng cỏ nội, thời của những cánh cò trắng yên bình trên cánh đồng lúa xanh,

tiếng điệu trong buổi chiều và tiếng chuông thu không... Trục ngả người ra sau ghế với những mộng ước, những kỷ niệm nào những ngày còn nhỏ, những hoài mong nay như đã tan thành. Tiếng hát đã dứt. tiếng vỗ tay, lời cảm ơn, Trục cũng không quên vỗ lâu và lớn nhất :

— Cô này tuyệt quá, đến mê mất.

— Cậu mà còn mê được.

— Ngó bộ tôi không phải là người sao?

— Đầu có, mình tưởng. Tưởng cậu chê mọi người ở thành phố, đẹp thì lại càng đáng chê, cậu chả nói là nhốt hết lại rồi đốt đó sao?

— Không, tôi sẽ cứu cô này.

— Kinh thật, như hiệp sỹ mù, cậu có muốn ngủ với cô ấy không?

— Cái gì, cậu vừa nói cái gì?

— Mình nói cậu có muốn ngủ với cô ấy không?

— Rõn hoai, ngó bộ cậu nghĩ cho người ta à? Bây giờ thì khó biết thế nào là nghĩ hay không nghĩ, có nhiều điều mình không tưởng tượng ra được, hôm mới đây đi chơi với mấy thằng bạn, hăng sang, cậu hiểu chưa, lúc

— Có những người mình gặp ngoài đường tưởng thế này thế khác, đâu như con cái những nhà giàu có ăn mặc lễ chỉnh, đẹp đẽ, lại trẻ nữa, ai ngờ có lúc mình thấy...

— Thôi, đã nói thôi mà.

— Xin lỗi, xin lỗi... ai ngờ mình lại nhiễm cái bệnh của cậu. Hãy để cho cậu mơ mộng một chút chứ, người trong mộng, biết đâu một hôm...

Trục kêu cho mình thêm một ly rượu nữa. Ly nhìn Trục về ái ngại :

— Anh uống nhiều thế không sợ say à.

Trục hơi nhếch mép nhìn Ly. Hình như bây giờ mình mới thấy một người lo ngại cho mình. Từ bao năm nay rồi, tôi không còn ai quan tâm tới, từ bao lâu rồi chỉ có đám bạn bè như những kẻ trôi giạt đến bên nhau, họ không có gì để giữ nhau lại, họ đẩy nhau đi tới, những canh rượu khuya uống cho hết, cho cạn, cho tới lúc nghiêng ngả, cho tới mê đi, là đi như một cái dọc mùng thối say, không, tôi không say, chẳng gì còn để sợ, chết bỏ mà. Hôm nào trong sân đất rộng trước

không say, ông ngồi nói đủ thứ truyện và ông cũng lắng nghe, ông an ủi thẳng nhỏ được tin vợ đã bỏ đi lấy chồng khác vì không sống được trong xa cách, thẳng khác khóc vì mẹ chết cả tháng mới được tin chờ đi phép vẫn chưa ra khỏi tiền đồn, ông già nói tới một ngày hòa bình trở lại, bọn mình mò bò ăn khoai, thiếu hũy quân áo, trở về sống lại như chưa bao giờ được sống... Những sợi tóc hoa râm, đôi mắt đã đục đi nhưng ông già vẫn còn đủ tráng kiện, còn hăng say, không xa lia những người trẻ tuổi, ông già ấy đối với Trục vẫn là một nguồn an ủi. Không được sống vô tư cách, không được bề tha. Trục vẫn không quên. Ly rượu trước mặt, Trục thấy ngưng ngừng và buồn rầu với mình. Uống cho say, cho quên, đó là lý do chẳng cần viện ra. Nhưng sao lại quên? Sao không tỉnh táo mà sống, không nhìn thẳng về phía trước, nhìn thẳng vào sự thật, viết gì phải quên, tại sao không thể làm khác đi, sao không... Những màn trình diễn vẫn tiếp tục trên sân khấu ánh đèn xanh đỏ thay nhau, những tiếng cười, vỗ tay. nói truyện như không khí của một cõi âm phủ ma quái nào. Nơi đây là một cõi âm vậy nơi đâu là đời sống, nơi đâu có vui, thậm thiết của một đời người. Nơi tiền đồn ư? không, Nơi mặt trận còn tanh lợm mùi máu và thuốc súng? Không. Nơi nào, nơi nào... Nơi nào cũng như được đẩy tới gần cái chết, được đẩy vào trong một bầu khí hắc ám, tiêu mòn, rồi rồi một hơi thở nhiệm đợc. Phải chăng đời sống vẫn tươi vui, vẫn thanh khiết đó mà tôi không còn được biết. Tôi đã chết? Phải thế không?

— Anh ngủ đấy à?

Tiếng nói nhỏ của Ly, Trục im lặng, Ly cầm tay Trục lay gọi.

Nếu mình không thức dậy. Trục mỉm cười với ý nghĩ đó. Giọng Ly tội nghiệp với Thăng :

— Anh Trục ngủ rồi, chắc say quá.

— Thực à, không đâu, anh ấy mà say...

— Không say đâu, chết đó;

Trục mở mắt nhìn thấy Ly đang cúi người về phía mình, Trục cười trong cơn hạnh phúc. Ly véo vào tay Trục, chàng kêu nhỏ :

— Chết mà biết nói, em tưởng anh say quá rồi là đi.

— Em tưởng chết không biết nói à, chết rồi vẫn nói được. Anh chết thực rồi đó, chết rồi.

— Chết như anh thì ai chết cũng được. Ai đại gì mà chết.

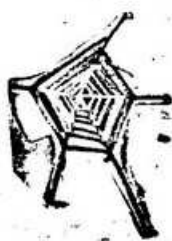
— Anh thì chết rồi, có lẽ anh khôn quá nên chết. Bây giờ chết khôn chứ không ai chết đại cả. Chết rồi có cần thử lấy tay anh mà coi, không có cầm tay nữa, nếu có thấy một cái tay mà thì đừng có kêu làm cho kinh động người khác nghe không.

Mắt Trục nhìn tình quái, Ly có vẻ nghi ngờ phân vân :

— Sao em vào anh còn thấy đau,

— Đây là tay người khác, anh Trục thật thì chết rồi, cái xác còn được gọi là Trục đây là người khác... Một tên Trục giả, một tên Trục đã chết...

(Còn tiếp)



trái nỏ trong miệng dương nghiêm mậu

18

ngồi nói truyện với con mẹ chủ, câu truyện bước qua mấy cô ca sỹ, con mẹ nói, ở đây cũng có, mình kinh quá liền hỏi coi xem ai, con mẹ nói : để khi nào ông cần đến, ở đây là chỗ làm ăn đứng đắn, các cô ấy cũng là những người đường hoàng cả.

— Những người đường hoàng? cậu nói gì kỳ?

— Đầu mình có nói, mục chủ nó nói thế. Cậu phải biết, ở Saigon này không phải chỉ có một nơi như thế, nhiều lắm, toàn là những người đứng đắn, cái chữ nghĩa bây giờ nó lạ lắm, nơi đó dành cho những ông lớn, những nhà trường giả, bọn lái buôn làm tiền và những nhà trí thức máu mặt, cậu nên hiểu cậu người ta, tha cho người ta, người ta phải lo làm ăn mà sống chứ, con gái mười hai bên nước...

— Không tin, ta không tin, chẳng lẽ lại đến thế.

Trục lắc đầu như muốn sua đầu những điều Thăng nói :

— Thôi, ai nói truyện nhảm nhí đó, cô em nghe không được.

— Cái gì anh?

Ly như chợt nghe theo câu truyện Trục nháy mắt :

— Truyện nhảm nhí.

— Sao anh nhiều truyện nhảm nhí thế.

Thăng vẫn chưa ra khỏi câu truyện :

ngồi nhà chính, dưới cột cờ, giữa đêm trăng sáng, ông già dễ thương bị lôi kéo bởi những người lính trận nhớ nhà, với chiếc thau rượu để pha nước dừa để giữa, ông già đã uống rượu say như bất cứ ai, những người bạn cùng nhau nắm tay nhảy chung quanh thau rượu như một cuộc đốt lửa trại, ông già bị vây lại ở giữa. ông già đã khóc nhìn những người chỉ bằng tuổi em út mình, ông già nói với Trục : goa thương bọn em, hồi xưa kia, bằng tuổi bọn em goa đâu có sống như bọn em, goa còn nhiều công việc, nhiều điều vui chưa bao giờ phải uống rượu như thế này, goa thương bọn em không may, em phải biết, ông già goa cấm không cho đứa nào uống rượu hết, ông ấy cũng không bao giờ uống rượu trừ những khi giỗ tết hay gặp vui, không bao giờ uống say cả, ông nói uống rượu bê bối, say sưa không còn là người có tư cách nữa. Sống cho có tư cách, không rượu chè, trạ gái, hút sách..., các em chắc hiểu goa, bây giờ goa không làm được điều đó với bọn em, thời buổi này những lời khuyên thật không biết dùng để làm gì, bọn em nào đâu ai cũng muốn bề tha, goa khóc vì thương bọn em, đáng ra phải khác... Ông già đã không chịu, ông uống thật nhiều nhưng ông

hàn mặc tử thơ trắng

(tiếp theo trang 12)

tiếng cùng lòng tưởng, nhớ của người sống đối với người chết như trong ý nghĩa sự đề tang và Màu Đen tượng trưng cho sự chết, chết người, chết, chết nhận và báo hiệu cái chết người, chết đã thực sự hiện hữu, đã xảy ra vào một lúc nào đó (1). Bởi thế để có thể thiết lập lại được trong lòng mình nỗi bình an hằng cửu từ sau những xao động khắc khoải của một thân xác và tâm hồn cùng quần, thì si lên tiếng kêu gọi đến Màu Trắng — một người còn sống nhưng vẫn ước mơ được ban tặng cho một vòng hoa trắng xin đem treo trước đôi mắt của sự sống ngưỡng vọng đem phủ lên trên nấm mộ đời còn mờ mờ : « Hỡi các thiên thần, thiên thần của Chúa, thiên thần bình an và hòa lạc, mang cho tôi xin một tràng hoa » (CGMT, tr. 7.) Và một khi đã nhìn thấy được màu Trắng, đạt tới được màu Trắng, mở rộng lòng thấu tới màu trắng, hội nhập mình với màu Trắng làm một tức là đã phần nào tạo dựng lại được trong tâm hồn mình nỗi bình an hằng ao ước, tâm hồn thực sự thanh thản, hiền hòa, tâm hồn khoan dung và trầm tịch như nỗi bình an vĩnh cửu của người đã chịu hy sinh đóng đinh trên thập tự giá. Màu Trắng chính là một màu bình an dưới thể cho những người thiện tâm vậy. Như trường hợp Hàn Mặc Tử, một người đã khao khát nỗi bình an trên ơn đời cứu chuộc từ đôi mắt : « Trời hôm nay bình an như nguyệt bạch » (Đêm Xuân Cầu Nguyễn).

Dòng đầu tiên trên trang đầu tiên một tác phẩm : « Trắng là ánh sáng ? » (CGMT). Thật vậy, đó mãi mãi là màu Trắng, màu duy nhất và toàn diện mà đôi mắt Hàn Mặc Tử nhìn thấy trong thế giới này. Từ những tia nắng ban mai rạng rỡ trên hàng liễu gầy xơ xác đến lớp sương đục dày đặc che khuất khuôn mặt người tình, từ ánh trắng ngời xuống trên nóc giắt đường buồng tiếng chuông nửa đêm đến một mặt hồ thu trong vắt thoáng gợn những làn sóng buồn theo cơn gió cuối mùa lướt ngang qua, từ những tia sáng khi mờ khi tỏ của những vì sao mọc tận cuối phương đông đến một cánh buồm trắng phất phơ ngoài đại dương — có thể là cả không gian lẫn thời gian, có thể là lòng tin bên cạnh nỗi thất vọng, có thể là nỗi buồn và nỗi chấp chới bên bờ vực thẳm có thể là nỗi ước mơ siêu hình hướng vọng ra ngoài cõi thế... tất cả đều nhuộm trắng bằng một màu trắng tinh khiết nguyên sơ. Hàn là nhà thơ đã « ngộ » thấy cái màu sắc kỳ diệu đó và suốt đời đã sống mãi trong một nỗi ám ảnh trắng, với một lòng đam mê trắng : Âm

ảnh và đam mê Ánh sáng Trắng khởi từ đôi mắt : một đôi mắt trắng và một cái nhìn trắng. Hình như trong cõi đời này đã có một cái chân lý thật huyền nhiệm về màu Trắng để khởi từ đó tạo nên những viễn tượng lớn và một khi đã đạt thấu đến cái chân lý đó thì si trở thành một người nuôi ánh sáng (sống và thở với nó, trong nó) mãi không thôi, từ nội tâm phóng thê ra cả ngoại giới.

Như phần trên đã gián tiếp chứng minh, trong giai đoạn biến thể sau chết, kỳ cùng này Màu Trắng trở thành một cái nền, một cái « phòng » căn bản, nền tảng nhất, toàn diện và triệt để mà trên đó không cho phép bất cứ một hiện thể nào xuất hiện để in hình nổi bật lên. Một cái nền mà không có vật hay hình của vật. Nhưng sự thực có đúng như vậy không hay đó chỉ là một điều nghịch lý vì phải chăng không bao giờ có thể có được một cái nền nào đúng nghĩa mà vẫn giữ một vị trí hoàn toàn độc tôn và tham lam như vậy và phải chăng chỉ có nền đúng nghĩa là nền khi chính nó bắt buộc phải có những mối tương quan bất khả hủy diệt với những hiện thể, những sự vật luôn luôn kêu gọi đến nó ?

(Còn một kỳ)

(1) Nói về màu đen và màu trắng cùng tương trưng về sự chết, cái chết, người chết, đây là một đoạn thơ khá đặc biệt của Nguyễn Bình :

« Sáng nay vô số lá vàng rơi
Người gái trinh kia đã chết rồi.
Có một chiếc xe màu trắng đục
Hai con ngựa trắng bước hàng đôi.

(Lòng người
trinh nữ)

Đem đi một chiếc quan tài trắng
Và những bông hoa trắng lạnh người
Theo bước những người khăn áo trắng
Khóc hẳn trinh trắng mãi không thôi.

Ở đây có thể nói chính nhà thơ đã nhầm lẫn hay cố ý nhầm lẫn ý nghĩa phân biệt giữa màu trắng và màu đen bởi vì trên thực tế rất hiếm khi người ta thấy cả xe tang với hai con ngựa đi theo và cả quan tài đều có màu trắng : Chỗ thường mang màu đen thì đúng hơn hay ít ra bằng một màu tím. Chỉ có những bông hoa, những tràng hoa hay vòng hoa mang theo và những người thân đi theo đưa đám mới có màu trắng. Dĩ nhiên không nói đến sự dụng tâm cố ý của tác giả, màu sắc trắng và đen để chỉ về sự chết chóc trong đoạn thơ này phải được thay đổi; xếp đặt lại mới giữ được trọn vẹn ý nghĩa chính xác của chúng.

Đã phát hành toàn quốc :

CÁT VÀNG

Tập truyện của LỮ-QUỲNH
Bìa của NGUYỄN-TRUNG

- Cơ sở Ý THỨC xuất bản
- Nhà HÀM THỤ tổng phát hành.

QUẾ SƠN VĨ TẠNH
đã phát hành

KẺ TUẦN ĐẠO

Của MIGNEL do UNAMUNO
TRẦN XUÂN KIỂM dịch

o Chim Việt giới thiệu :

THÁI BÌNH TRẢ LẠI

- một thi phẩm độc đáo của Truy Phong (tác giả Một Thế Kỳ Mấy Văn Thơ).
- Chim Việt Xuất bản và phát hành.

TRANG 14 ●



MỖI TUẦN MỘT NGƯỜI LÀM THƠ TRẺ

DIỄN NGHỊ GIỚI THIỆU

hoài mặc thanh

— Tên thật : Nguyễn Văn Tư — Sinh năm 1954 tại Cà Mau — Bắt đầu làm thơ năm 1968 — Hiện học ở Trung học An Xuyên.

TÌNH XA

Những vần thơ viết rải canh
Yêu em từ độ còn xanh mắt đời
Mấy mùa Thu lá vàng rơi
Mấy mùa Đông đếm từng hơi thở dài
Nẻo về phố cũ mây bay
Bến sông buồn đợi một ngày làng quê
Đò em chờ nặng ưu phiền
Xuôi tên tuổi lạc vào miền nhớ thương
Mai anh về giữa hoàng hôn
Nghe mưa rơi rớt trong hồn mà đau
Mộng đời em nở trên cao
Anh thân rong dưới mạch sâu trường giang
Ngửa nhìn ngày tháng trời ngang
Mai em rồi cũng chung thân bên người...

HOÀI MẶC THANH



có bé treo mừng

(tiếp theo trang 11)

ANH rời Huế vào một sáng sớm tinh sương. Ngồi nán lại một chút ở quán uống trà Cờ Ba ngày đầu Nam Giao, cũng bên một cây cầu nhỏ bắc qua dòng sông. Lát nữa anh sẽ đi bộ một quãng ngắn là đến nhà ga xe hỏa, bây giờ làm nhà ga của hãng máy bay.

Trời còn sớm quá, chỉ lura thừa một vài người cặm cùi đi ngang qua, hơi thở làm những đám khói xanh trong trời lạnh. Con đường rầy xe hỏa nằm sát bên quán, chạy hút không biết đến đâu, nghe nói bây giờ xe hỏa chỉ chạy đến được Lăng Cô hay Đà Nẵng gì đó.

Anh uống một tách cà phê nóng đậm đặc, khói thuốc quện mờ trước mặt, che kín đôi mắt nhìn về hướng cây cầu dưới chân Nhà Thờ... Ngẫu bầy giờ chắc đã thức dậy, sửa ối chiếc áo dài trắng và miệng lầm nhảm ôn lại một bài pháp văn. Đêm qua học mãi chưa thuộc mà thỉnh thoảng mẹ cứ réo lên « Ngẫu ơi, lên treo mừng » mãi.

Có tiếng còi tàu đang xa. Trong phút chốc chuyển tàu hỏa chạy rầm rập tràn vào người anh. Còi tàu hú lên từng hồi như tiếng kèn đồng xao xáo của một người da đen, âm điệu nghẹn ngào khản khản lời vĩnh biệt.

Những bánh xe cuộn cuộn nghiêng trên đường sắt, chạy băng băng qua trái tim anh đau nhói Δ.

GIỚI THIỆU SÁCH

Khởi Hành vừa nhận được những sách giáo khoa dưới đây của 1r Thục Trường Sơn 129-131 Lê văn Duyệt, Saigon gửi tặng :

- Phương pháp Nghị luận Văn chương lớp 11 của Nguyễn sỹ Tế.
- Công dân giáo dục lớp 11 của Bùi văn Hiệp.
- Tân luận về Cao bá Quát của Nguyễn sỹ Tế.

Xin cảm ơn nhà xuất bản và ân cần giới thiệu cùng độc giả.

SỐ 124 ● TUẦN BÁO KHƠI HÀNH



PHONG VẤN TS CHILLOT

tiếp theo trang 4

HỎI: Hồi ông biết vì những lỗi lầm của Staline qua phức tạp của Khrushchchev ông đứng vững sao?

ĐÁP: Tôi bị dội mạnh. Nhất là khi biết rằng tất cả những chuyện đó đã có thực và chính tôi đã không biết gì hết, mà tôi đã nhiều lần sang Liên Xô. Nhưng, đầu sao, Liên Xô cũng đã dám phơi bày cho thế giới biết một sự thật mà những nước khác nếu có vậy đã che giấu đi.

HỎI: Nếu ông muốn nghĩ thế. Một nhà văn khác không thể so sánh với ông được, là Koestler, đã tách rời khỏi Đảng Cộng Sản ông ta nghĩ rằng ở Liên Xô đã xảy ra những chuyện khốc hại. Khi nhìn lại quá khứ, liệu có phải rằng nghĩ là sự kiện ông bám vào một ý tưởng dù nhất thời có sai lầm, đã đem lại hiệu quả tốt hơn sự sáng suốt của Koestler về những chuyện khốc hại này nọ chăng?

ĐÁP: Tôi có đọc bài phỏng vấn mà Koestler đã dành cho ông. Và tôi thấy ông ta hơi mệt mỏi khi phải trả lời hoài mấy câu hỏi quen thuộc. Ông ta đã nói với ông: ông ta đã sống để làm văn chương về chính trị, chỉ có thế. Tôi cảm thấy nơi ông ta một sự mệt mỏi thâm thía. Còn tôi, tôi không cảm thấy ở tôi sự mệt mỏi đó, vì tôi không phải chỉ viết về chính trị. Có lẽ tôi đã viết tới bảy ngàn trang thơ rồi! Thế mà, tôi tin là ông không thể tìm được đến bốn trang về đề tài này! Vậy là tôi có rất nhiều lý do để khỏi phải bám vào cái loại văn nạn này. Thơ tôi có những nguồn suối khác. Thực ra đáng lẽ tôi phải làm thơ của tôi trong một miền quê heo hắt, gần một khu rừng lớn. Koestler là một mẫu người thành thị, ở thủ đô, mẫu người của những ý tưởng và những xung đột. Tôi thích tình yêu. Tôi đã viết đến mười cuốn sách về tình yêu. Chính trị là ám ảnh của những người khác. Không phải của tôi.

HỎI: Nhưng ông đã luôn luôn dính vào chính trị.

ĐÁP: Người ta đã làm cho tôi phải dính vào chính trị.

HỎI: Nói cách khác, chính trị chỉ là một khía cạnh thứ yếu của thơ ông mà thôi?

ĐÁP: phải tôi nghĩ thế thật. Nó không phải

CỦA HỢP TÁC XÃ KIẾN ỨC VĂN NGHỆ SĨ QUẦN ĐỘI

Trân trọng thông báo để anh em hội viên hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội được biết;

1) Hiện nay có 1 số anh em gia nhập Hợp tác xã Kiến ỨC văn nghệ sĩ Quân Đội đã đóng đủ tiền mua đất. Hội đang xúc tiến việc đoạn mãi để lập thủ tục xin vay tiền xây cất. Những anh em này sẽ được ưu tiên cho đắp đất (remblai) trước phần đất của mình sau khi thủ tục đoạn mãi hoàn tất.

2) Tuy nhiên còn 1 số anh em đã đóng tiền Cọc nhưng chưa đóng tiền còn lại. Để giúp đỡ cho số anh em này, Ban Quản Trị đã quyết định gia hạn đến ngày 15-10-71 và có thể đóng 70% tổng số tiền phần đất của mình là 105.00đ (một trăm lẻ năm nghìn đồng) mà thôi. Số tiền còn lại là 55.00đ (năm mươi lăm nghìn đồng) sẽ được đóng tiếp trong thời hạn từ 15-10-71 đến 15-11-71 để trả tiền đắp đất (remblai).

3) Để nói rộng sự gia nhập Hợp tác xã Ban Quản Trị cũng quyết định cho phép những anh em nào đã đóng tiền cọc mà vì 1 lý do nào đó không thể tiếp tục đóng đủ tiền mua đất, có thể nhượng lại cho 1 hội viên khác với giấy

là cốt tủy của thơ tôi. Cốt tủy là gì? Là viết điều mình cảm thấy thật sự, trong mỗi khoảnh khắc của đời sống. Tôi không tin ở một hệ thống, một tổ chức thì ca nào. Tôi muốn nói rõ hơn: tôi không tin ở các trường phái, tượng trưng, tả thực, hay siêu thực. Tôi hoàn toàn tách rời khỏi các nhãn hiệu mà người ta dán lên sản phẩm. Tôi thích sản phẩm chứ không thích nhãn hiệu. Và trong cái lịch sử nhỏ bé của chúng tôi đã có biết bao nhiêu nhãn hiệu.

HỎI: Ông có cảm thấy dễ chịu trong vai trò đại sứ của ông không?

ĐÁP: Như ông biết thật là quá lắm đối với tôi. Tôi ngưỡng mộ nước Pháp, ngưỡng mộ Ba Lê,

Du Saigon) hoặc 1 thân hữu quân nhân với diên kiến được Hội chấp nhận là Bảo trợ hội Viên để phù hợp với Điều lệ của Hợp tác xã đã được Đại hội chấp thuận ngày 6-8-71.

4) Ban Quản Trị cũng chấp thuận cho xã Viên được quyền mua hai lô đất kế cận nếu muốn được diện tích rộng.

5) Ngoài ra việc gia nhập Hợp tác xã cũng được nói rộng cho những thân hữu quân nhân của Hội do 1 nhân viên trong Ban Chấp Hành Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội giới thiệu để gia nhập Hội với tinh cách Hội Viên Danh dự hay Hội Viên Bảo Trợ. (Xin liên lạc với VP 72 Nguyễn Du để biết thủ tục chi tiết).

6) Vì sự ràng buộc với hợp đồng đủ vào chủ đất mà Hội đã lo liệu từ trước để giữ đất cho anh em, Ban Quản Trị mong mỗi anh em thông cảm sự khó khăn của Ban Quản Trị để cố gắng đóng tiền kịp ngày ấn định, tránh sự thật hừa làm trở ngại và thiệt hại cho chủ đất đã có thiện chí gia hạn thời gian đoạn mãi để cho anh em có rộng thêm thì giờ lo hoàn tất việc đóng tiền mua đất.

Saigon ngày 30-10-71

BAN QUẢN TRỊ

HỢP TÁC XÃ KIẾN ỨC VĂN NGHỆ SĨ QUẦN ĐỘI

và điều tôi thích nhất là rảo qua vào mấy nhà sách, trên bờ sông Seine. Thế mà cho đến nay tôi chưa làm được điều này.

Hỏi: Ông có nghĩ rằng thơ ông đem lại gì cho thế gian không? Rằng nó khiến cho nhiều người hạnh phúc?

Đáp: Một hôm, đã lâu rồi một cặp vợ chồng người pháp đến gặp tôi, để nói với tôi rằng họ đã lấy nhau vì cuốn sách của tôi: "Vingt poèmes Diamour". Khi đó họ cùng nhau bắt đầu học tiếng Tây Ban Nha. Chuyện đó làm tôi cảm động quá. Tôi hi vọng họ sẽ đọc thấy điều này trên báo LEXpress... nếu họ chưa ly dị nhau.

(Tuần báo L'Express, số 1053 tuần lễ 13 đến 19 - 9 - 71)

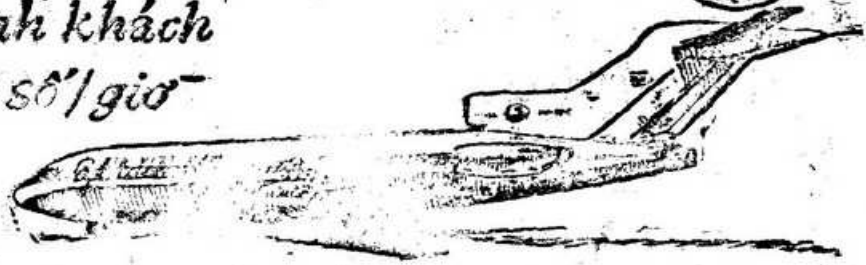
HÀNG KHÔNG VIỆT-NAM

Fast Jet BOEING

PHI CƠ TỐI TÂN 727

406 hành khách

900 cây số/giờ



• Tiếp đãi nồng hậu

• Lựa chọn chọn lọc

SAIGON ★ HONGKONG ☆ TAIPEI ✕ OSAKA ★ TOKYO ☆ VIENTIANE ✕ BANGKOK
PHNOMPENH ☆ KUALA-LUMPUR ★ SINGAPORE ○ MANILA

— TRẠM VÉ QUỐC TẾ
116, NGUYỄN-HUỆ AIGON

ĐT. 91.624 — 91.625 — 91.626
92.446 — 92.447 — 90.370
90.371 — 90.372 — 90.373